

Ma Câ: Ma Khóc Dưới Hồ Tiên Đôn

Contents

Ma Câ: Ma Khóc Dưới Hồ Tiên Đôn	1
1.	2
2. Chương 2: Bức Bì Họa Ăn Thịt Người	8
3. Chương 3: Ác Mộng Ngàn Năm	20
4. Chương 4: Thông Thiên Hoàng Tuyền	23
5. Chương 5: Cuộc Kỳ Ngộ Ở Ô Thử	27
6. Chương 6: Thiên Ngoại Phi Tiên	32
7. Chương 7: Rừng Đất	42
8. Chương 8: Mộ Cổ Thành Lạc Dương	51
9. Chương 9: Thủy Quái Sông Hoàng Hà	60
10. Chương 10: Bức Tượng Phật Thần Bí	76
11. Chương 11: Cá Khổng Lồ Trong Động Cát	84
12. Chương 12: Thành Cổ Dưới Đáy Hồ	91
13. Chương 13: Chuyện Ma Trong Núi	101
14. Chương 14: Bảo Điện Dưới Âm Ti	110
15. Chương 15: Quang Ngọc Tượng Vàng	119
16. Chương 16: Hồn Ma Trong Chiếc Gương Đồng	130
17. Chương 17: Tầm Na Chí Dị	138
18. Chương 18: Chiếc Đèn Lồng Đầu Người	148
19. Chương 19: Thần Sóng Chuyển Thế	157
20. Chương 20: Mở Ra Thế Giới	166
21. Lời Kết Của Tác Giả	174

Ma Câ: Ma Khóc Dưới Hồ Tiên Đôn



Giới thiệu

Ma khóc dưới hồ Tiên Đôn” là tập đầu tiên trong series “Ma câ” của tác giả Thiên Hạ Bá Xướng, c

1.

Chương 1 - Chuyện kể về chợ Âm phủ

1

Trước đây, khái niệm “Chợ âm phủ” mà người Bắc Kinh xưa hay gọi còn có tên “Chợ ma” hoặc chợ đêm. Những loại chợ như thế này thường được họp ở một số nơi nhất định. Vào canh tư, khi trời còn tối đen chưa có chút ánh nắng, hàng hóa được bày ra bán và toàn hàng không rõ nguồn gốc. Mỗi lần đến chợ âm phủ, người ta thường thấy những bóng hình dật dờ qua lại không rõ là người hay là ma, khiến những ai yếu bóng vía đều không dám tiến lại gần.

Nhắc đến chợ âm phủ, tôi muốn nói đến một người tên là Nghĩa, người dân quanh đây vẫn gọi là lão Nghĩa mù. Ngày trước, phía ngoài cổng Nam có rất nhiều người sinh sống bằng nghề khiêng kiệu. Khiêng kiệu cũng có nhiều loại, loại kiệu bên trong có chiếc hòm màu đen, khiêng thẳng ra nghĩa trang để chôn cất đó là khiêng người chết, còn khiêng người sống thì dân gian gọi là phu khiêng kiệu. Người ta gọi nơi các phu khiêng kiệu ở là hẻm Giang phòng, cái tên này được dùng đến tận ngày nay. Gia đình lão Nghĩa mù sống ở khu phố đó. Trước giải phóng, lão sống qua ngày bằng việc đi đào trộm mồ mả, giới trong nghề gọi đây là “đổ dấu”, lão cũng không phải mù thật, chỉ do tuổi tác cao, nhìn mọi thứ không còn được tinh tường, nhiều lúc nhầm lẫn đến nỗi khóc dở cười, dần dần bà con lối xóm gọi luôn lão là Nghĩa mù.

Mắt lão kém tới mức, có lần giữa ban ngày ban mặt, đang đi trên đường, bỗng lão nhìn thấy vật gì đen đen của ai đánh rơi, lão nghĩ bụng: “Ai làm rơi món hàng da thể này nhỉ?”, rồi nhân lúc không có người định cúi xuống nhặt mang về, nào ngờ, lão vừa mới thò tay ra, thì nghe tiếng sủa gâu gâu, rồi thấy bóng một con chó vàng vụt chạy qua bên kia đường.

Một lần khác, lão Nghĩa mù mua hai chiếc bánh mì nướng, bên trên còn rắc một ít vừng đen, bánh vừa mới ra lò còn nóng hổi, phải ăn lúc còn nóng mới ngon. Hôm đó gió to trời lạnh, lão chọn một bức tường khuất gió đứng ăn cho đỡ rét mà không biết trên bức tường có dán tờ cáo thị, trên tờ cáo thị đóng dấu đỏ tròn. Trước kia thường dùng dấu vuông, sau này mới đổi thành dấu tròn, thời đó nào có mấy người biết chữ. Lúc này, có người đi ngang qua ghé vào xem cáo thị, người qua đường này cũng chưa nhìn thấy dấu tròn bao giờ, cứ ngỡ lão Nghĩa mù đã đọc cáo thị rồi lên tiếng hỏi cái tròn tròn kia là gì, lão Nghĩa mù trả lời: “Là bánh mì chứ là gì nữa, cậu thích ăn thì tự đi mà mua”. Người qua đường không hiểu lão đang nói gì, chỉ lên chỗ cáo thị hỏi lại lần nữa: “Không phải bánh mì, tôi hỏi cái bên trên kia cơ?” Lão Nghĩa mù trả lời: “Bên trên là vừng”, đúng là ông nói gà bà nói vịt, hai người hỏi qua tiếng lại một lúc suýt chút nữa thì xảy ra ẩu đả.

Những câu chuyện này chưa hẳn đã là thật, có thể mọi người cố tình bịa ra nhưng chung quy là cả khu phố đều biết đến lão Nghĩa mù. Còn nghe nói có lần lão đang đi bộ, thấy một chiếc đỉnh mũ nằm giữa đường, ánh lên những tia sáng lóng lánh dưới trời nắng. Cứ tưởng rằng đó là viên ngọc trai do ai đánh rơi, lão liền nhặt vội cầm chặt trong tay. Lão bị chiếc đỉnh đâm cho chảy máu, liền vứt đi. Nhưng lão cũng không nghĩ rằng mình mắt kém nhìn nhầm mà tự lằm bằm: “Xời, hóa ra là con sâu, bóp nát chảy cả máu.”

Chung quy là mắt của lão Nghĩa mù rất kém, nếu trời nổi gió cuốn bay những cọng lông gà, lão ta lại tưởng là một đàn chim sẻ bay qua. Mặc dù mắt lão chưa phải là mù hẳn nhưng không thể tiếp tục kiếm cơm bằng nghề đổ dấu được nữa. Vậy là, lão đành chuyển sang buôn bán nhỏ tại chợ âm phủ. Kiểu buôn bán của lão cũng khác người, chỉ là bày bán vài bao “thấp đèn” trên một tấm bạt trải dưới đất, bao thấp đèn chính là bao diêm, bao thấp đèn là cách gọi xưa. Ở chợ âm phủ nếu đến mua diêm, người ta gọi lóng là “đổi trống mềm”, thấp đèn gọi liên tưởng đến ánh sáng, nghĩa là “minh”, mà “minh” còn có nghĩa khác nữa là “âm phủ”. Lão bán diêm là muốn ngầm bảo mọi người rằng mình chuyên thu những đồ mốc lên từ mộ cũ. Lão Nghĩa mù ngồi đó, chẳng thèm hỏi han ai, càng không buồn đoái hoài đến những người lạ.

Lão Nghĩa mù kể lại, chuyện mắt của lão bị mù cũng rất ly kỳ. Từ lúc lão vẫn làm nghề đổ dấu, có lần đi đào mả ở tỉnh khác, nghe một người đồng hương kể rằng tại một ngọn núi ở vùng này thường xuyên xảy ra

một hiện tượng lạ. Cứ mỗi đêm trăng rằm, trên ngọn núi đó lại xuất hiện một đốm sáng, không rõ là vật gì, nhìn từ xa trông cứ như có hai vầng trăng sáng.

Lão Nghĩa mù nghe kể, chắc mẩm trên núi có mộ cổ chôn nhiều báu vật, liền hỏi thăm đường lên núi. Đến chập tối thì tới được chân núi, trời bỗng nổi mây đen, loáng thoáng nghe thấy tiếng sấm xa. Sợ trời đổ mưa sẽ khó lên núi, lão dừng chân quan sát xung quanh, thấy một ngôi chùa nhỏ bỏ hoang bên đường liền quyết định nghỉ đêm tại đây. Vì đã bị bỏ hoang lâu ngày nên trong chùa không còn tăng ni sư sãi, lão cũng không phải người tin tà ma, bèn thắp đèn lên rồi đi vào bên trong Phật điện, phía sau bức tượng Phật có một gian phòng nhỏ, hai cánh cửa sập sệ, hỏng nát, mở ra là không đóng lại được nữa. Lão gom mớ rơm trên sàn lại một góc làm chỗ nằm, một mình ngồi trong phòng mở lương khô ra ăn cho đỡ đói, không để ý tiếng gió bên ngoài mỗi lúc một gấp hơn, trời đất tối sầm, chưa có mưa nhưng tiếng sấm xa thì nổi lên không ngớt.

Đang định đi nằm, bỗng nghe phía bên ngoài có tiếng động, sợ gặp phải bọn cướp, lão vội ra ngoài, nấp sau bức tượng Phật nghe ngóng tình hình. Lúc này, cửa chùa bật mở, một người con gái mặc chiếc váy màu xanh từ bên ngoài bước vào, lão Nghĩa mù bất chợt giật mình, bao nhiêu năm làm nghề đào mả trộm khiến nhãn lực của lão cũng trở nên khác thường, cơ thể cô gái này tỏa ra một luồng âm khí, cứ như cô ta vừa mới bò ra từ một ngôi mộ nào vậy. Cô gái vội vàng đi vào trong, quỳ xuống trước tượng Phật vái lạy liên hồi. Bên ngoài, chớp giật ngoài trời, sáng chói trên bầu trời, rồi đánh thẳng vào trong chùa, ngôi chùa bốc cháy, lão Nghĩa mù hồn bay phách lạc, không rõ lai lịch của người con gái này thế nào mà phải tới ngôi chùa hoang này tránh thiên lôi?

Cô gái dường như cũng phát hiện ra phía sau bức tượng có người, bất chợt ngẩng đầu lên, lão Nghĩa mù kinh hoàng, trên mặt cô gái có tới sáu con mắt, lão vội cầm đầu bỏ chạy, cô gái đuổi theo phía sau lưng, bất chợt một tia sét nổi lên đánh trúng ngay giữa đỉnh đầu cô gái, lão Nghĩa mù cũng lăn ra bất tỉnh, đôi mắt của lão bị lửa sét thiêu đốt, chưa đến nổi mù nhưng không nhìn rõ được nữa. Ngày hôm sau, người dân đi ngang qua ngôi chùa hoang đã cứu lão, họ còn thấy một con nhện rất to bị sét đánh chết nằm trên nền nhà, trong bụng con nhện đó toàn là những viên đá thoạt trông như những viên ngọc bích, tựa ngọc mà lại không phải là ngọc, đến tối những viên đá này phát ra ánh sáng lấp lánh, trông như ánh trăng. Đây chính là nguyên nhân mà người dân nhìn thấy hai vầng mặt trăng vào những đêm trăng sáng.

2

Lời của lão Nghĩa mù có đúng hay không, không có cơ sở để xác minh, nhưng tôi không mấy tin vào câu chuyện ly kỳ này. Nghe nói, lão Nghĩa mù đã từng cứu mạng tôi. Tôi tuổi rần, theo lời các cụ, rần là rồng nhỏ. Hồi tôi khoảng ba bốn tuổi, một lần bố tôi tan ca đêm, một mình đạp xe trở về nhà, khi rẽ vào con đường đất bỗng thấy chiếc xe nảy lên như vừa dẫm qua một vật gì đó, bố tôi dừng lại xem thì thấy ông vừa cán chết một con rần, cũng không nghĩ ngợi gì nhiều, ông lên xe chuẩn bị đi tiếp, bỗng phía trước xuất hiện một cậu bé chắn ngang đường giận dữ nói: “Ông dẫm chết tôi cũng không sao, nhưng tôi sẽ bắt người tuổi rần trong nhà ông phải đền mạng”, nói xong cậu bé biến mất. Về nhà, bố thấy tôi đang sốt cao, miệng nói mê sảng, chữa chạy khắp nơi mà không khỏi. Hàng xóm đều nói rằng tôi bị trúng tà. Lão Nghĩa mù có quan hệ rất đặc biệt với gia đình tôi, lão là anh em kết nghĩa với ông nội tôi, bố tôi biết lão rất rành về linh vực này, liền đem chuyện đêm hôm nọ cán chết con rần dọc đường kể cho lão nghe và nhờ lão nghĩ cách giúp đỡ. Lão Nghĩa mù bày cách: “Đúng là con rần kia về đòi mạng rồi. Bây giờ gia đình phải đưa cháu về quê ở đúng bảy bảy bốn chín ngày, phải thay tên đổi họ cho cháu, về quê phải đi ban ngày, gặp các ngã ba ngã tư thì phải rải hùng hoàng[1], có như vậy mới tránh được tai họa lần này”. Gia đình tôi làm theo đúng lời của lão Nghĩa mù, cả tên khai sinh lẫn tên gọi ở nhà đều không dùng nữa mà đổi hết thành tên mới cho tôi, tôi về quê sống một thời gian, cuối cùng cũng khỏi bệnh, may là đã giữ lại được cái mạng.

[1] Hùng Hoàng: là loại bột màu vàng cam hoặc lẫn lộn giữa bột màu vàng và đỏ, thành phần chủ yếu là Asen sunfua. Đây là loại thuốc kỵ (đuối) rần rất công hiệu. Hùng hoàng có tác dụng giải độc, sát trùng, hóa ú, tiêu đờm, lợi đại tiểu tiện, triệt ngược định kinh.

Chuyện bố tôi đi xe đạp cán chết rần cũng là nghe lão Nghĩa mù kể lại, tôi vẫn nhớ hồi còn nhỏ, các gia đình đều khó khăn cả, đó là thời tem phiếu, chỉ có năm hết Tết đến mới dám mua tí thịt để ăn Tết, nhưng lão Nghĩa mù tháng nào cũng có hai bữa thịt dê, mà cách ăn của lão cũng chẳng giống ai, một tấm sắt được đặt trên bếp lò đốt bằng củi thông, phía trước đặt chiếc ghê bằng, nhưng không phải là để ngồi mà là để lão gác chân, một chân lão gác lên ghê, tay trái cầm bát nước chấm đầy đủ xì dầu, tương, tỏi, ớt, rau mùi

v.v... tay phải gấp từng miếng thịt dê nướng chín chấm nước chấm hoặc kẹp với tỏi tây, bánh mì nướng. Lão Nghĩa mù giải thích đây là cách ăn của người dân tộc Kỳ ở Quan Ngoại. Hồi trẻ, lão từng đi tìm mỏ vàng trong rừng xanh núi thẳm ở vùng đó, nên đã quen với cách ăn hoang dã này. Vì lão mắt kém, lại ở một mình nên từ khi biết cầm đũa thì tôi cũng là người nướng thịt cho lão Nghĩa mù và cũng là để được ăn ké, lần nào tôi cũng được ăn thoải mái. Mỗi lần ăn thịt nướng, lão Nghĩa mù đều có thói quen uống rượu, vừa uống vừa kể cho tôi nghe những câu chuyện năm xưa lão đi đã đi tìm long mạch như thế nào, làm sao để đào vật báu trong mộ cổ, còn giải thích “nhện qua sông” là mộ gì, “rắn vào bụi cỏ” là mộ gì, toàn những chuyện xưa như quả đất nhưng không kém phần ly kỳ hấp dẫn, tôi cứ nghe mê mẩn, đến sau này lớn lên mới biết, mỗi lần lão Nghĩa mù ăn thịt dê nướng chính là lúc lão vừa được món hời nào đó ở dưới mộ.

Không thể coi thường khu phố mà lão Nghĩa mù sinh sống, trông tồi tàn vậy nhưng có rất nhiều nhân tài, ví dụ như Hàn sư phụ, sống bằng nghề làm ngói nhưng lại cực kỳ giỏi võ, không phải loại võ thuật nổi tiếng ở Bắc Kinh như Thái Cực Quyền, mà chỉ là loại quyền cước vô danh ở quê hương của ông, nhưng ở vùng quê đó ai ai cũng biết múa loại võ này. Tôi cũng đã từng theo học Hàn sư phụ vài năm. Lão Nghĩa mù cứ can tôi đừng theo Hàn sư phụ, vì học võ vào rồi thường hay rước vạ vào thân.

Tôi vốn không tin, chẳng ngờ đúng là xảy ra chuyện thật. Số là chớm đông năm đó, tôi đi ngang qua công viên Địa Đàn, gặp một thằng khùng cùng bọn du côn đang chặn đường trêu chọc hai cô gái, nghe kể bố mẹ thằng này là cán bộ cấp cao. Thời Cách mạng đại văn hóa, nó bị kích động mạnh nên giờ đầu óc không được bình thường, dựa vào tấm giấy chứng nhận tâm thần của bệnh viện, nó huênh hoang rằng cho dù có cầm dao đâm chết người cũng chẳng ai làm gì được, nên thường ngày chỉ chuyên phá phách, thêm vào đấy thằng này lại có bọn choai choai đầu đường xó chợ theo làm đàn em, không việc gì mà bọn chúng không dám làm. Lần này, nó trêu chọc con gái nhà lành, trong đó có một cô lại là bạn học của tôi ngày trước, tôi liền tiến đến can ngăn, thằng khùng không nói một lời, rút dao ra nhắm thẳng tôi đâm tới, tôi ra tay không mạnh cũng không nhẹ, rút ngay chiếc khóa xe quất hai phát vào đầu thằng khùng, nó đổ xuống đất không kịp kêu lên một tiếng, máu chảy ào ào như vỡ ống nước, lũ đàn em đàn thối mặt, rồi hét lên ầm ĩ “Giết người rồi! Giết người rồi!”, sau đó bỏ chạy toán loạn.

Lúc này, tôi biết mình đã gây ra vạ lớn, liền chạy một mạch đến nhà lão Nghĩa mù để lánh nạn vài hôm. Căn nhà của lão vốn ẩm thấp, giữa ban ngày cũng tranh sáng tranh tối, tôi đẩy cửa bước vào, thấy lão Nghĩa mù đang đắp chăn nằm trên giường, phía dưới chăn lòi ra một chiếc đuôi, không rõ là đuôi sói hay đuôi hồ ly, tôi hoảng quá quay đầu chạy bổ ra bên ngoài.

3

Chạy ra đến cổng tôi ngã nhào, va cả đầu vào lu nước sứ miếng da, sau này để lại vết sẹo trên trán. Vừa lúc đó, lão Nghĩa mù từ ngoài đi vào. Lão Nghĩa mù xương khớp không tốt nên rất sợ trời lạnh, mùa đông thường đắp chăn lông thú, vật mà vừa rồi tôi nhìn thấy trong nhà là tấm chăn da thú của lão. Thấy tôi, lão Nghĩa mù hỏi: “Gì mà hoảng hốt thế, lại gây chuyện ở đâu rồi hả?”

Tôi kể lại chuyện đánh nhau ở công viên Địa Đàn cho lão nghe, có thể đã xảy ra án mạng rồi cũng nên.

Lão Nghĩa mù hốt hoảng: “Mạng người quan trọng, hơn nữa bố mẹ người ta còn làm quan, mày mà rơi vào tay họ chẳng phải như đầu dê đặt trên thớt, mặc cho người ta muốn làm gì thì làm sao.”

Tôi nói: “Họ muốn làm gì thì làm, cùng lắm là mất đầu chứ gì, mười tám năm nữa cháu vẫn là cháu.”

Lão Nghĩa mù nói: “Không được hành động bốc đồng, mau thu dọn hành lý, lên Nội Mông lánh tạm ít lâu, chỗ bố mày cứ để đấy ông lo.”

Lúc đấy, tôi cứ chắc mẩm là đã đánh chết người nên nghe lời lão Nghĩa mù, đi tàu suốt đêm lên Đông Bắc vào nơi rừng xanh núi thẳm. Lão Nghĩa mù có người anh em kết nghĩa, biệt danh là “Thổ địa gia”, làm quản lý lâm trường ở huyện Hưng An, Nội Mông. Hai người là bạn chí cốt với nhau, tấm chăn lông thú của lão Nghĩa mù chính là do Thổ địa gia tặng. Gặp tôi, ông cứ lúi vào hỏi chuyện tới tấp không cho đi đâu. Ít lâu sau, người nhà gửi điện báo gọi tôi quay về, ở nhà không có chuyện gì cả, tên khùng đó chưa chết, chỉ bị thương hai chỗ ở đầu. Hai cô gái kia sau đó đã đi trình báo, công an tiến hành điều tra, thì ra chứng nhận tâm thần của hắn là giả, chuyện bố mẹ hắn là cán bộ cách mạng cũng chỉ do hắn bịa ra. Nhưng tôi đã quen với cuộc sống tang bồng bên ngoài, muốn cùng Thổ địa gia đi đào vàng thêm một thời gian nữa, chờ khi nào phát tài thì sẽ quay về.

Tổ tiên Thổ địa gia họ Sách, là Vương gia thời nhà Thanh, sau vì mang tội nên bị triều đình lưu đầy xung quân ở biên cương, sinh sống bằng nghề săn bắt. Ông có cô cháu gái tên Sách Ni Nhi, tôi theo hai ông cháu họ đi săn thú bắt hồ ly lấy da, men theo sông Hắc Long Giang để tìm mỏ vàng. Nhưng Thổ địa gia tuổi đã cao, sức khỏe không còn dẻo dai như trước đây, trải qua mùa đông dài lạnh lẽo, mùa xuân và mùa hè đến bất chợt, chớp mắt đã sang thu, xem chừng cũng chẳng có thu hoạch gì, Thổ địa gia quay về Hưng An trước, tôi và Sách Ni Nhi mang mấy bộ da thú đánh được trước đó xuống chợ bán. Từ mùa xuân khi sông băng tan cho tới khi tuyết dày bao phủ các dãy núi thì người ta họp ba phiên chợ cạnh dòng sông, đây là phiên chợ cuối cùng trong năm. Nơi này từ xưa vốn đã hoang vu ít người sinh sống, trước giải phóng những người đến chợ phiên thường là dân lâm trường, dân giang hồ, tàn binh bại tướng, ăn mày và một số người dân du mục. Vì nhu cầu mà tự lập ra chợ phiên, hàng giao dịch trong chợ thường là vàng đào được trong núi, nhân sâm, lộc nhung, da thú v.v... phong tục này được lưu lại tới ngày nay.

Sau khi bán được mấy tấm da thú ột người dân du mục Mông Cổ, Sách Ni Nhi nói với tôi: “Anh theo ông cháu em lẫn lộn vất vả trong núi một thời gian rồi, hôm nay phải ăn một bữa thật ngon.”

Tôi thấy trong chợ cũng có vài quán ăn tương đối tốt, trước cửa còn treo biển hiệu hình đèn lồng. Vùng Đông Bắc rất để ý đến biển đèn lồng. Ngoài cửa tiệm cùng lắm là viết tên mặt hàng, không có giá cả cũng không nói rõ quán bán những món gì, nhưng chỉ cần xem biển đèn lồng là biết tất cả. Nếu phân loại theo màu sắc thì màu vàng là quán chay, màu xanh là quán người Đạo Hồi, nếu treo một đèn lồng là quán bình dân, trên có vẽ vòng tròn là quán bánh bao, có hình hoa là quán bán màn thầu, bánh bao, phía dưới có tua rua là quán bán mì, quán treo hai đèn lồng thì cao cấp hơn, có thể tổ chức tiệc tùng, treo bốn đèn lồng là cao cấp nhất. Chưa thấy ai treo ba biển đèn lồng bao giờ, vì phát âm của nó nghe như lừa đảo khách hàng nên kiêng. Mặc dù những chuyện này tôi đã được nghe lão Nghĩa mù kể nhưng chưa đến ăn bao giờ nên cũng chẳng biết món nào ngon, đành để Sách Ni Nhi tự quyết định.

Sách Ni Nhi dẫn tôi vào một cái quán gần đó, quán có bán món cá hầm, loại cá tầm được bắt từ sông Hắc Long Giang lên, dù cách chế biến đơn giản nhưng giữ lại được hương vị thơm và tươi ngon của cá. Lần đầu tiên được ăn món cá ngon như vậy, tôi bỗng thèm uống vài ly, liền gọi nửa cân rượu hoa quả rừng. Đang ăn thì có hai thực khách nữa bước vào quán, họ cũng gọi món cá hầm, vừa ăn vừa hỏi thăm chủ quán đường tới Lão Câu. Chủ quán lộ vẻ kinh ngạc: “Lão Câu[2]? Hai người tới đó làm gì? Đi đào mộ à?”

[2] Lão Câu: Trong tiếng Hán có nghĩa là khe núi cổ.

4

Chủ quán quen biết Sách Ni Nhi, bèn nói với hai người khách: “Lão Câu à... bao năm nay chẳng có ai tới đó, hai người muốn đi thì hỏi cô gái kia kia, ông nội cô ấy trước giải phóng từng vào Lão Câu đào vàng. Ngoài Thổ địa gia ra thì chưa ai vào Lão Câu mà có thể sống sót trở về đâu.”

Hai người khách sán ngay tới chỗ chúng tôi để hỏi đường vào Lão Câu, còn hứa sẽ trả một khoản tiền lớn nếu Sách Ni Nhi nhận dẫn đường.

Lưu vực sông Hailar và sông Nuomin ở Nội Mông là một vùng đầm trạch hoang vu, phía tây bắc là núi cao, phía đông là rừng rậm, phía nam là thảo nguyên, chu vi trăm cây số không có bóng nhà. Hai dòng sông uốn lượn ngoằn ngoèo và có nhiều nhánh nhỏ, vì địa hình thấp nên nước sông chảy vào đây hình thành vùng đầm lầy mọc đủ loại thực vật thủy sinh. Giữa vùng đầm cỏ bao la này là những vùng sinh lầy sâu hoắm, nếu đi trong đầm cỏ phải dò đường cẩn thận, không may rơi xuống đầm sinh lầy mà không có người cứu lên sẽ bị lún sâu hơn cho đến khi chìm hẳn và chết. Từ xưa tới nay, vùng này không có dấu tích của người hay động vật sinh sống. Nghe nói phía sâu bên trong vùng đầm lầy này có một khe núi, trong đó có một hang động cổ, thời xưa đã có rất nhiều người mạo hiểm vào đó tìm mỏ vàng, hầu như có đi mà không có về, cho dù cao số không chết trong vùng đầm lầy thì khi xuống tới hang động cũng bị ma đất ăn thịt, những người đào vàng truyền nhau như vậy. Nơi đó gọi là Kim Câu[3], hay còn gọi là Lão Câu, chỉ cần nhắc đến tên thôi là mọi người đã thất kinh hồn vía, chẳng ai dám đi.

[3] Kim Câu: Trong tiếng Hán có nghĩa là khe núi vàng.

Sách Ni Nhi nhìn hai người khách, trông họ không giống dân đào vàng, hơn nữa mỏ vàng cũng chỉ là truyền thuyết, liền hỏi: “Hai người làm nghề gì? Đến Lão Câu làm gì?”

Một trong hai người đó là đạo sĩ, khoảng ngoài bốn mươi tuổi. Đạo sĩ được chia làm hai phái, một phái chuyên ở trong đạo quán, thường xuyên mặc áo đạo sỹ, tu luyện cầu đắc đạo, đó cũng là phái thường gặp nhất, thường thuộc Toàn Chân giáo, phái còn lại ăn mặc như người dân bình thường, ít khi mặc trang phục đạo sỹ, có thể lấy vợ sinh con nhưng cũng biết các thuật làm bùa, bắt ma trừ yêu, niệm thần chú, xem bói xem tướng, xem phong thủy v.v... Họ thuộc phái Chính nhất giáo. Người Đông bắc thường nô nê gọi họ là Nhị lão đạo.

Mới đầu, Nhị lão đạo không chịu nói thật, chỉ kể rằng sư phụ ông ta báo mộng giao cho nhiệm vụ đi bắt cương thi. Cương thi đó đã tồn tại lâu năm, có nhiều phép thuật cần phải tiêu trừ tránh hậu họa về sau. Sau vì Sách Ni Nhi truy hỏi gắt gao, họ đành tìm chỗ vắng người để nói chuyện. Sự thật là những chiêu trò sư phụ ông ta truyền lại không thể lừa người kiếm cơm được nữa, dựa vào chút khả năng xem phong thủy nên ông ta dối nghề đi đào trộm mộ. Nghe nói ở Lão Câu có bích họa, chắc rằng nơi đó có mộ cổ nên quyết đi một chuyến thu một mẻ to. Người đi cùng ông ta là Trương Cự Oa, vốn là một cậu bé mồ côi trên thảo nguyên, bố mẹ chết trong một nạn đói của vùng Đông Bắc, chỉ còn mình cậu ta sống sót, sau đó được một người lính nhận làm con nuôi rồi lấy họ Trương theo họ của cha nuôi. Người này khoảng hơn hai mươi tuổi, thân hình to lớn vạm vỡ, cao hơn người bình thường đến nửa cái đầu, là một chàng thanh niên thật thà chất phác, được Nhị lão đạo nhận làm đồ đệ. Hai người họ đang tìm người dẫn đường vào Lão Câu đào mộ tìm bảo vật. Ở cái nơi núi thì cao, Hoàng đế thì ở xa này, gặp đầu ăn đó, cái trò đào vàng quật mả đều không thể công khai, mặc dù chẳng hay ho gì, nhưng trước mặt người dân địa phương thì cũng không cần giấu giếm.

Nhị lão đạo giơ ngón tay cái lên nói với tôi và Sách Ni Nhi: “Lão huynh đệ, đại cô nương! Lão đạo tôi đều nói thật hết với cô cậu rồi tuyệt đối không để cô cậu phải thiệt, nếu dẫn đường cho tôi tới được Lão Câu, sự việc thành công thì cô cậu cứ việc ra giá, một lời chấp thuận luôn, hai bên đều thoải mái. Được chứ?”

Sách Ni Nhi vốn là một cô gái có chủ kiến, nghe Nhị lão đạo hứa sẽ trả ột khoản lớn, cô ngẫm nghĩ một lúc rồi nhận lời. Giờ vừa mới hết mùa mưa, lúc này đi vào cái nơi ăn thịt người không thêm nhả xương đó thì chín phần chết chắc, thế nên cần chuẩn bị kỹ càng trước khi đi. Cô giao cho Nhị lão đạo và Trương Cự Oa chuẩn bị lương thực và ngải cứu, ngày 16 tháng 7 âm lịch gặp nhau tại khúc cong thứ ba của sông Nuomin.

Sách Ni Nhi đợi hai người kia đi khuất liền dặn tôi không được nói chuyện này với Thổ địa gia. Mỏ vàng giờ đây ngày càng khó tìm, cô muốn kiếm thêm ít tiền để sau này ông nội cô không phải đi đào vàng nữa. Tôi nói: “Những việc khác thì anh không lo. Có điều anh thấy Nhị lão đạo cũng chỉ là dân nửa vời, cùng lắm thì đào được mấy cái mộ cũ kiếm được chút tiền. Ông ta mà tìm được mộ cổ mới lạ. Vùng Lão Câu đến thú giữ còn khó vào làm gì có mộ cổ đời nào cơ chứ. Anh cũng chưa nghe thấy ai nói trong Lão Câu có mộ cổ bao giờ, chỉ nghe nói trong đó có ma đất ăn thịt người thôi.”

5

Chuyện trong Lão Câu có ma đất ăn thịt người cũng là do dân đào vàng truyền nhau, có mới mới biết thực hư thế nào. Đi Lão Câu chắc phải mất sáu ngày cả đi lẫn về, chúng tôi sẽ phải đối mặt với rất nhiều mối nguy hiểm, đầu tiên đó là sự thay đổi thất thường của thời tiết, nếu đi vào mùa mưa mà không biết địa hình thì đúng là tự tìm đường chết. Thực ra các mùa khác cũng chẳng khá hơn gì, mùa đông dễ lạc đường vì tứ bề tuyết phủ, dễ gặp phải bầy sói, mùa thu và mùa xuân nước trong đầm đóng băng không chắc, không biết được chỗ nào có thể đi qua.

16 âm lịch, tôi và Sách Ni Nhi mang theo khẩu súng săn một nòng, đến bờ sông gặp hai thầy trò nhà Nhị lão đạo, họ cũng đã chuẩn bị sẵn sàng, Trương Cự Oa còn vác trên lưng một chiếc nồi sắt rất to.

Nhị lão đạo hỏi chúng tôi: “Cô cậu không đem theo vài con chó à? Lỡ gặp thú dữ thì sao?”

Sách Ni Nhi nói: “Mùa này trong đầm trạch không có thú dữ, chỉ có chim và rắn thôi, đem theo súng săn phòng thân là được rồi. Mà hai người mang theo chiếc nồi sắt to thế kia làm gì? Không nặng à?”

Nhị lão đạo nói: “Lần này đi cũng phải mất đến mấy ngày, vùng đó lại không có dân sinh, trong đầm cỏ vừa lạnh vừa ẩm, tôi nghĩ mang nồi đi nấu món gì đó nóng nóng ăn nên mới bảo đồ đệ mang theo cái nồi này. Không sao, cậu ta không thấy nặng đâu, thanh niên đang sung sức mà.”

Tôi nói: “Đạo trưởng, đồ đệ của ông không thấy nặng, vấn đề là chúng ta đi vào vùng đầm lầy, cậu ta to cao

thế kia vốn đã nặng rồi, giờ vác thêm bao nhiêu đồ, ông định để cậu ta rơi vào hố sinh à? Chúng tôi phải nói trước với ông, cậu ta to cao như vậy, nếu sa chân vào hố sinh chúng tôi không kéo nổi cậu ta lên đâu.”

Nhị lão đạo nói: “Ồ nhỉ! Lão huynh đệ nói chí phải, thế mà tôi không nghĩ ra. Không mang nổi sắt nữa, hành lý càng nhẹ càng tốt.”

Sách Ni Nhi nói: “Muốn đun nước thì đã có nồi quân dụng, ngoài những đồ vật thiết yếu ra thì cố gắng mang thêm ngải cứu.”

Chúng tôi đều biết Sách Ni Nhi rất thông thạo vùng thảo nguyên hoang vu và rừng sâu núi thẳm, cô ấy nói mang theo vật gì tất có lý do của nó. Chúng tôi sửa soạn lại hành trang, cái nào cần mang thì mang, cái nào không cần thiết thì bỏ lại, bốn người lên đường, thẳng tiến đến hướng nam vùng đồng cỏ mênh mông ngút ngàn tới tận chân trời. Thực vật chủ yếu của vùng này là cây chịu lạnh tốt như họ nhà cối, chúng mọc thành từng cụm nối nhau, phía bên dưới chính là những hố sinh, cả nhóm bước thấp bước cao, tưởng chừng như không bao giờ đi tới được điểm dừng. Mùa thu ở đây đến sớm, chớm thu cây cỏ đã úa vàng, phóng tầm mắt nhìn ra xa, xung quanh chỉ thấy một màu vàng xanh xen lẫn, một biển cỏ trải dài, trước không thấy núi, sau không thấy rừng, không có đường đi, chỉ có một vùng đầm lầy nước đọng, bốc lên mùi hôi thối của cây cỏ bị phân hủy, mỗi bước đi đều phải dùng gậy thăm dò trước, chỉ cần một chút sơ ý sẽ bị chôn thây lại nơi đây.

Mây mù trên bầu trời thay đổi liên hồi, trong một ngày thời tiết biến đổi bảy tám lần là chuyện bình thường, có lúc sương mù dày đặc, giăng mắc một màu trắng đục, không phân biệt được đông tây nam bắc, có lúc trời nắng như đổ lửa, muốn trốn cũng không có chỗ trốn, rồi mây đen lại đột nhiên kéo đến bay là là trên đầu, có lúc mưa đổ như trút nước, sấm rung chớp giạt, khi thì mưa đá rơi tới tấp mặt mũi, khi lại mưa phùn nhẹ bay hoặc mưa quán gió lạnh đổ từng cơn lúc khoan lúc nhặt. Chỉ mưa một lúc là nước đã dâng lên, khắp nơi lênh láng màu trắng xóa, kỳ nhất là phải lội bì bõm trong nước, những lúc như vậy cần tìm nơi ột chút, đứng chờ nước rút rồi mới đi tiếp được. Cứ như vậy, lúc mưa lúc nắng, lúc nóng, lúc lạnh, bữa đói bữa no, bước thấp bước cao, cả hội trải qua không biết bao nhiêu gian nan, vất vả.

Nhị lão đạo vì muốn phát tài, nên lão không màng tới những nỗi vất vả đó, suốt dọc đường chỉ trời nói đất, bốc phét với chúng tôi về những kinh nghiệm của lão trong quá khứ, còn hứa với Trương Cự Oa: “Đội chuyển này kiếm được món lớn, thầy sẽ xây nhà lấy vợ cho con”. Trương Cự Oa cảm ơn ân đức của thầy, thấy Nhị lão đạo mệt không đi nổi liền công lão lên đi tiếp, bước thấp bước cao lội bì bõm, mặc dù to khỏe nhưng cậu ta vẫn mệt thở phì phò.

Ngày đầu tiên qua đi, mặt trời đã xé về Tây, nhiệt độ trên đồng cỏ giảm xuống, gió cũng ngừng thổi, một vùng hoang dã ngút ngàn chân mây. Nhị lão đạo nói nếu mà được như thế này mãi thì đi mấy ngày mấy đêm trong đồng cỏ cũng được. Còn chưa nói hết câu thì từng đụn mây đen trong đám bụi rậm không ngừng đùn lên, Trương Cự Oa hét lên kinh hãi: “Đạo trưởng, cái gì thế kia?”. Nhị lão đạo nói: “Ồi mẹ ơi, yêu khí ngút trời!”

6

Người đông bắc có thói quen gọi người nhỏ tuổi lão, như vậy mới thân thiết, ví dụ gọi người nhỏ nhất trong nhà là lão út. Nhị lão đạo gọi tôi là lão huynh đệ, gọi Trương Cự Oa là lão đồ đệ, nhìn thấy từng đụn mây đen đùn lên từ trong những bụi cỏ, ông ta liền hô to: “Lão đồ đệ, mau lấy thanh kiếm chém yêu của thầy ra đây!”

Trương Cự Oa dằn mặt hỏi: “Con chưa thấy bao giờ, nó là cái gì hả thầy?”

Nhị lão đạo tức điên lên: “Cái đồ bị thịt, lên giường biết ôm đúng vợ, xuống đất biết xô đúng dép, thế mà không biết thanh kiếm chém yêu gia truyền của thầy mình, cái roi gỗ đào ta vẫn gác trên xà cửa ấy, rõ chưa...”

Sách Ni Nhi nói: “Quảng mấy thứ vô dụng của ông đi, đây là đình tử ngư ở vùng đầm lầy, mau đốt ngải cứu đuổi nó.”

Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy những đám mây to đen như thế này, chúng túm tụm thành một khối, phát ra tiếng kêu ong gong nghe rất lạ, tôi không khỏi giật mình kinh sợ. Nghe Sách Ni Nhi nhắc tới “đình tử ngư” thì mới hiểu đây là bọn ruồi trâu, tôi đã từng thấy ruồi trâu ở Hưng An nhưng chưa bao giờ nhìn

thấy nhiều như lần này. Người vùng đông bắc còn gọi ruồi trâu là muỗi đen, chúng như những chiếc phi cơ chiến đấu được trang bị kỹ càng, bay đến tối tăm mặt mũi, trong chớp mắt có thể hút sạch máu một con trâu mộng. Ban ngày mưa lớn nắng to không thấy chúng đâu, đêm đến chúng mới rời tổ đi kiếm ăn, ruồi trâu mang trên mình virus viêm não, nếu bị chúng cắn có thể tử vong. Tôi vội làm theo lời Sách Ni Nhi, lấy ra bốn chiếc ống làm bằng vỏ cây, phát ổi người một cái, nhét đầy ngải cứu vào rồi đốt lên, dùng khói ngải cứu để đuổi bọn ruồi trâu đi. Vậy là từ chập tối cho tới khi trời sáng, nếu trời có mưa thì không sao, chỉ cần tạnh mưa là lại phải đốt ngải cứu lên, nếu ngừng đốt ngải là lũ ruồi trâu lại lao vào chực đốt người.

Trương Cự Oa giờ mới hiểu ra: “Ồi, thì ra là ruồi trâu, thế mà đạo trưởng lại nói là yêu khí.”

Nhị lão đạo phân bua: “Cái bọn này cũng ăn thịt người mà, không khéo lại là oan hồn hóa thành. Yêu khí quá nặng, đáng tiếc thanh kiếm chém yêu của ta không có ở đây, nếu không chỉ cần đưa vài đường thì bọn ruồi trâu này phải tan biến hết, cần gì hun khói như thế này.”

Trương Cự Oa tâm phục khẩu phục: “Phải nói là trình của đạo trưởng cao siêu thật đấy.”

Nhị lão đạo mặt dày tự đắc: “Đương nhiên rồi.”

Đi qua vùng ruồi trâu, bóng đêm bắt đầu ập tới, bao phủ thảo nguyên, nhiệt độ xuống thấp, không thể đi tiếp trong bóng đêm, nên cả hội đàn phải tìm chỗ dựng trại đốt lửa sưởi ấm. Chúng tôi bắt được vài con cá tại đầm nước bên cạnh, trời mưa to nước dâng cao, có khá nhiều cá bơi vào trong đầm và bị mắc kẹt lại bên trong, còn có cả cá taimen hoặc cá tầm đen, có con dài tới hơn năm mươi centimet, bắt bọn cá này không khó. Dọc đường đi, Sách Ni Nhi để ý hái một ít cây lá chua và ớt dại, dùng que xiên dọc theo thân cá nướng trên lửa cho tới khi thịt cá trắng đều, xé cá thành từng miếng nhỏ, chấm cùng ớt dại và lá chua ăn, hương vị rất nguyên thủy, ngon không thể tả được.

Nhị lão đạo uống vài ngụm rượu, bắt đầu kể chuyện rông dài.

Tôi hỏi: “Đạo trưởng, nghe nói người Chính nhất giáo các ông thường không mặc áo đạo sỹ nhưng cũng biết đạo pháp, ví dụ ngâm một ngụm rượu có thể phun ra thành hình mũi tên. Nếu không luyện tập sẽ phun tung tóe ra khắp nơi, đúng vậy không?”

Nhị lão đạo nói: “Chà, lão huynh đệ không hổ danh là người từ thành phố lớn đến, biết nhiều hiểu rộng, đến món này mà cậu cũng biết. Cậu nói đúng đấy, để tôi phun thử cho cậu xem nhé...”. Nói rồi, lão hớp một ngụm rượu ngâm trong mồm rồi phun ra, lão còn bấm đốt ngón tay niệm một câu trong miệng, cũng ra dáng gớm, đáng tiếc là không thành công, rượu phun ra tung tóe giống như tiên nữ rắc hoa vậy.

Ba người chúng tôi vội vàng né tránh, may không thì bị Nhị lão đạo phun cho đầy mặt.

Nhị lão đạo hơi ngượng, lau miệng nói: “Cậu xem, chẳng hiểu sao nữa, chắc tại lâu ngày không tập, chủ yếu là bây giờ chẳng ai xem mấy món này nữa, nên không có đất dụng võ, các cụ nói sao nhỉ — Miệng đối đầu gối cũng phải bò. Nếu không thì lão đạo ta không đến nỗi phải đi theo con đường đào mộ quật mã này.”

Tôi hỏi Nhị lão đạo: “Đạo trưởng chưa đi Lão Câu bao giờ, sao lại biết ở đây có mộ cổ?”

Vầng trăng tròn nhô lên từ phía chân trời, lúc ẩn lúc hiện sau biển mây bồng bềnh, mặt trăng to lạ kỳ giữa đồng cỏ mênh mông, tựa hồ chỉ cần giơ tay ra là có thể chạm tới. Đêm trên đồng cỏ hoang huyền ảo như mơ, khó tin như câu chuyện mà Nhị lão đạo sắp kể cho chúng tôi nghe

2. Chương 2: Bức Bì Họa Ăn Thịt Người

Chương 2 - Bức bì họa ăn thịt người

1

Nhị lão đạo nói trong Lão Câu có mộ cổ của một cô gái người Khiết Đan, dân đào trộm mộ ở Quan Nội, Quan Ngoại đều không biết bí mật này, chỉ có môn đồ của Chính nhất đạo biết mà thôi. Khoảng bảy tám

trăm năm trước, nước Liêu chịu ảnh hưởng sâu sắc của hai triều đại Đường Tống, nên người Khiết Đan cũng rất chú trọng tới phong thủy long mạch khi chọn nơi xây lăng mộ. Tương truyền, công chúa Mang Cổ con gái Liêu Thế Tông là nữ thần Saman, sau khi chết nàng được chôn tại Lão Câu. Trong hầm mộ và đường hầm dẫn vào mộ treo đầy bích họa, đó đều là những tuyệt tác, nghe nói còn tùy táng cả người sống. Lúc đó, đầm cỏ đi lại không khó khăn như bây giờ, nó vốn là một thảo nguyên bao la. Lăng mộ hoàng đế thường chọn thế núi hai bên cao, ở giữa thấp để xây lăng tẩm. Ngôi mộ cổ trong Lão Câu chính là ngôi mộ do đích thân sư tổ Nhị lão đạo xem phong thủy, sau đó suýt chút nữa bị Bắc đại vương giết người diệt khẩu. Bí mật về ngôi mộ được truyền từ đời này sang đời khác cho tới ngày nay, chính vì vậy Nhị lão đạo mới nắm rõ về ngôi mộ trong Lão Câu.

Mấy năm gần đây, nghề kiếm cơm của Nhị lão đạo gần như không thể trụ được nữa, nhớ lại lời sư tổ truyền lại về một số vị trí long mạch, không tìm được lòng tham, lão đào được vài ngôi mộ cũ, kiếm được chút tiền nhưng không nhiều. Lần này nhắm vào ngôi mộ cổ của công chúa Khiết Đan, lão biết rằng trong đó có nhiều báu vật, nếu thành công thì từ giờ tới cuối đời không cần phải lo lắng gì nữa.

Chuyện trong Lão Câu có mộ cổ hiếm người biết đến, nhưng từ cuối đời Thanh tới nay, mọi người đồn nhau trong đó có mỏ vàng nên rất nhiều người tham tiền tới đây tìm vàng, kết quả vàng đâu chẳng thấy, nhưng người mất mạng ở đây quả không ít. Có người cao số không chết trong đầm cỏ thì cũng chết trong khe núi. Nghe đồn trong đó có những bức bích họa nhiều năm tuổi chứa yêu quái ăn thịt người, nếu vào tới bên trong thì kiểu gì cũng bị yêu quái trong bích họa ăn thịt. Cũng có lời đồn trong đó có ma đất hoành hành, nói chung là đủ loại lời đồn.

Nhị lão đạo cũng không rõ những lời đồn đại đáng sợ này có liên quan gì tới ngôi mộ cổ Khiết Đan hay không, nhưng thời buổi này đói kém sinh làm liều, nhát gan chỉ có chết, đã dám làm nghề quật táng thì đừng tin tà ma, những người quá tin vào ma quỷ thì không thể kiếm cơm bằng nghề đào đầu được.

Đây là lần đầu tiên tôi và Sách Ni Nhi nghe tới chuyện bích họa ăn thịt người. Năm xưa, số người đi qua được đầm cỏ vào tới trong khe núi không nhiều, phần đa đều chết dọc đường, không rơi vào hố sinh lầy thì cũng bị chìm trong đầm trạch, hoặc làm mồi cho đám ruồi trâu. Chúng tôi không thể lý giải nổi, cũng rất hiếu kỳ, bích họa chẳng qua là những bức tranh được vẽ trên tường, sao có thể ăn thịt người được?

Nhị lão đạo cũng không hiểu: “Cũng có thể người ta nhìn thấy những bức tranh đó có niên đại đã lâu, hiếm thành ra thấy lạ, cũng có thể những bức tranh đó hình thù kỳ quái đáng sợ, mọi người đồn tới đồn lui thành yêu quái ăn thịt người cũng nên, làm sao mà tin được. Mọi người mà muốn nghe kể chuyện ma thì để lão đạo ta kể ột chuyện. Thời Tống, bên dòng sông Hoàng Hà có một con hồ ly tu luyện nhiều năm đã thành tinh, thường biến thành hình dạng cô gái và đi vào thành. Có một họa sỹ trông thấy cô gái dung mạo đẹp tuyệt trần thì vẽ lại, bức tranh được vẽ sinh động như người thật. Sau đó, con hồ ly tinh này đã trà trộn vào cung cấm để mê hoặc quân vương, không ngờ sau khi uống rượu đã hiện nguyên hình, lộ ra chiếc đuôi hồ ly, bị ngự lâm quân nhìn thấy bắt lấy chém đầu tại Ngũ Triều môn. Con hồ ly chết nhưng hồn chưa siêu thoát được, nó đã chôn trong bức tranh mỹ nhân. Về sau, bức tranh đó lưu lạc trong dân gian, người dân nhầm tưởng rằng đó là bức tranh tiên nữ, chỉ cần nửa đêm thắp hương cầu khẩn thì tiên nữ trong tranh sẽ bước ra. Có một lão nhà giàu trong vùng đã bỏ khoản tiền lớn để mua bức tranh về thờ trong nhà chờ thời cơ gặp tiên nữ trong tranh. Kể từ đó gia đình ông ta bị yêu tinh trong tranh hại chết từng người từng người một. Đúng lúc này sư tổ của ta đi qua, thấy yêu khí từ trong nhà bốc ra mù mịt khiến người không mở mắt nổi, sư tổ liền đeo kiếm bước vào nhà, dùng tam vị chân hỏa đốt bức tranh, giải cứu cho dân chúng trong vùng.”

Tôi thấy câu chuyện của Nhị lão đạo chỉ là chuyện bịa, nhưng vùng Đông Bắc lại lưu truyền rất nhiều những câu chuyện ma mãnh như vậy, vì nơi đây nhiều rừng rậm, thường xuyên bắt gặp cáo và hồ ly, nên không tin không được. Sách Ni Nhi và Trương Cự Oa tròn mắt lắng nghe, vừa sợ vừa muốn nghe tiếp, nghe xong còn thỏa sức tưởng tượng.

Đêm đó ngủ lại trên đầm cỏ, tôi cứ có cảm giác như bên cạnh mình có thêm một người nữa khiến toàn thân gai lạnh, chẳng biết có phải do nghĩ ngợi nhiều quá hay không mà suốt đêm mộng mị liên miên, mơ màng thấy có người đi đi lại lại suốt đêm, làm tôi không thể ngủ yên. Tôi cứ tưởng đó chỉ là ảo giác, nhưng khi trời sáng thức dậy thấy bên cạnh đúng là thừa ra một người, có điều không phải là người còn sống.

Trước giải phóng có lời đồn đại rằng, không ít người mạo hiểm đi vào Lão Câu tìm vàng, nhưng rất nhiều người không nắm rõ tình hình, mới đi được nửa đường đã làm mồi cho lũ ruồi trâu, bị hút cạn máu thành những xác chết khô đét, khắp người chỉ chút chấm đen, bộ dạng hết sức kinh khủng. Những xác chết này nằm rải rác trong các bụi cỏ, năm này qua năm khác chịu gió dập mưa vùi. Có những xác chết đến bây giờ vẫn còn nằm đó và trở thành ký hiệu dẫn đường tới Lão Câu. Tối qua, chúng tôi dừng chân dựng trại, vì quá mệt nên sau khi nghe Nhị lão đạo huyền thuyên xong, tôi vào lều lẩn ra ngủ ngay, đến khi trời sáng mới biết có một xác chết đang nằm cạnh mình, kinh sợ đến nỗi cả ngày hôm đó không muốn ăn bất cứ thứ gì.

Ngày thứ hai rồi ngày thứ ba, thời tiết vẫn lúc đẹp lúc xấu, lúc nắng cháy khi mưa rào, luôn khiến người ta cảm thấy khó chịu, có những chỗ không thể đi vòng đành phải lội nước, những lúc như vậy cần quần xà cạp tránh bị dĩa cắn. Cứ như vậy, chúng tôi lần mò đi trong đầm cỏ, đi qua những vũng lầy. Trên trời mây trắng, dưới đất là cỏ vàng, ngút ngàn tầm mắt như không có điểm tận cùng. Đi đến ngày thứ tư, mây đen đầy trời, gió dữ nổi lên, phía chân trời phía nam xuất hiện hai vệt màu đen, tựa như hai con cá quả khổng lồ chui lên từ trong những bụi cỏ.

Sách Ni Nhi nói: “Đó là núi Kháng Diên Tử, phía dưới có một khe núi gọi là Lão Câu, cũng không đến nỗi sâu lắm.”

Nhị lão đạo xem xét một lúc, mừng rỡ nói: “Núi Kháng Diên Tử hai bên cao chính giữa thấp, hình dạng giống như hai con quỷ đang đứng gác cổng, y như lời Sư tổ tôi truyền lại. Đúng là chỗ này rồi! Trông thì gần vậy, nhưng đi tới nơi cũng còn xa lắm, ít nhất thì chiều mới tới, giờ vẫn còn sớm, chúng ta nghỉ chân ăn trưa đã rồi đi tiếp.”

Chúng tôi tìm một chỗ đất bằng để nghỉ chân, gặm tạm miếng bánh mì khô cùng rau vuốt mèo[1]. Đi vào đầm trạch không mang được nhiều lương khô, dọc đường đều phải ăn tạm rau dại cho đỡ đói. Nhị lão đạo đã hứa, chỉ cần tới nơi là đưa trước nửa tiền, lúc ra sẽ trả nốt phần còn lại. Ông ta y lời lấy tiền đưa cho Sách Ni Nhi, còn nói: “Tôi và đồ đệ xuống Lão Câu đào mộ, e hơi ít người, nếu hai cô cậu đồng ý ở lại giúp một tay thì hai người có thể chọn bất cứ thứ gì trong cỗ quan tài cổ đó, mỗi người chọn lấy một món tùy thích.”

[1] Là một loại rau dại có hình dạng giống vuốt mèo.

Sách Ni Nhi lắc đầu nói: “Tôi cứ nghĩ trong Lão Câu chẳng có gì, mới đồng ý dẫn đường cho ông, nhưng dọc đường nghe đạo sỹ kể chuyện, hóa ra có mộ cổ thật, giờ tôi hối hận lắm rồi, trở về thế nào cũng bị ông nội tôi mắng chết.”

Nhị lão đạo nói: “Chỉ cần chúng ta không nói ra thì làm sao có người biết được. Cô xem, giờ đã tới đây rồi, sao còn hối hận nữa?”. Ông ta lại hỏi tôi: “Lão huynh đệ, thế còn cậu? Tiền đến tận tay rồi mà không có gan lấy à?”

Tôi cũng không kìm nén được nỗi tò mò, muốn theo Nhị lão đạo vào bên trong xem chuyện bích họa trong ngôi mộ cổ thực hư thế nào, vả lại nghe lão đạo kể thì ngôi mộ này quy mô không nhỏ, cơ hội tốt như vậy thật hiếm có. Mặc dù trước đây nghe lão Nghĩ mà nói không thể kiếm cơm bằng nghề đồ đấu, trò đào mộ trộm báu vật không tránh khỏi chữ “tham”, khi lòng tham đã nổi lên thì không có nghĩa khí gì nữa, gan ăn trộm cũng ngày một to hơn, lấy mạng để đổi tiền khác gì xẻo thịt ở chân để lấp đầy bụng đói, sớm muộn gì thì mình cũng chết dưới tay mình. Nhưng sợ hãi không dám đi chẳng phải để Nhị lão đạo và đồ đệ của ông ta chê cười tôi nhất gan sao? Người ta đã nói tới nước này rồi tôi cũng không thể để mất mặt được. Kéo Sách Ni Nhi sang một góc bàn bạc, cuối cùng chúng tôi cũng nhận lời Nhị lão đạo.

Nhị lão đạo nói: “Lão huynh đệ không hổ là người tới từ thành phố lớn, biết nhiều hiểu rộng, cái khác thì tôi không dám chắc, còn hôm nay cậu cứ đợi sẽ được mở mang tầm mắt. Mấy ngày nay chúng ta lẩn lộn trên đồng cỏ, hít gió trời ăn cỏ dại, đợi sự việc thành công, tôi sẽ mời mọi người ăn một bữa no nê, tay gấu hầm hạt thông, nấm thông nhung kho mũi chó rừng, môi cá tầm hầm gân hươu, cứ món ngon mà gọi, được không?”

Trương Cự Oa nghe vậy, nước miếng đã chảy ròng ròng: “Đạo trưởng, thế thì còn nói gì được nữa, thầy bảo sao con làm vậy.”

Nhị lão đạo nói: “Tốt! Lần này thì lão đạo ta điều hành đại cục, mọi người phải nghe theo lời tôi, lát nữa nghỉ chân xong thì chúng ta tới chỗ khe núi xem tình hình ra sao rồi tính kế sách.”

Lúc này mây đen che kín bầu trời, một con chim nhạn cô đơn vỗ cánh bay ngang qua, dầm cỏ lại nổi gió, những cơn gió lạnh buốt kèm theo mưa, thời tiết lại đột ngột chuyển xấu. Chúng tôi ăn vội mấy miếng lương khô rồi thẳng tiến về phía Lão Câu, tới chân núi Kháng Diên chúng tôi nhìn thấy ngọn núi thấp, mà thực ra cũng không thể gọi là núi, cùng lắm là một quả đồi, trên núi có khe nứt chạy theo hướng đông tây, trên hẹp dưới rộng, sâu khoảng mười mấy mét, hơi lạnh bốc lên gai cả người, nước mưa chạy dọc theo sườn núi xuống tận đáy. Nhị lão đạo bật đèn pin lên, dẫn đầu nhóm, đi dọc xuống khe núi theo sườn đất. Trên đường đi, tôi phát hiện, trên vách núi có nhiều hoa văn giống hình cá tầm bốn chân, đầu to đuôi nhỏ. Lời đồn bích họa ăn thịt người có khi chỉ là những dấu tích này, niên đại của nó còn lâu đời hơn mộ cổ Khiết Đan.

Trương Cự Oa cố mở to mắt hết cỡ nhìn những hoa văn trên vách núi: “Trông thế nào cũng không giống quái vật ăn thịt người”. Nói rồi cậu ta định sờ vào những họa tiết đó.

Tôi giữ lấy tay Trương Cự Oa: “Nếu là tôi, thì tôi sẽ không động vào nó, tục ngữ có câu ”Không có lửa làm sao có khói“, lời đồn bích họa trong Lão Câu ăn thịt người không phải tự mọc ra đâu.”

3

Nhị lão đạo nói với Trương Cự Oa: “Lão huynh đệ nói không sai, kiếm cơm bằng nghề này chúng ta phải hết sức cẩn thận.”

Trương Cự Oa trả lời: “Vâng, em xin nghe anh và đạo trưởng.”

Sách Ni Nhi cũng hiếu kỳ hỏi tôi: “Anh nghĩ dưới khe núi đó vẽ những hình gì?”

Tôi nói: “Có thể là rắn hoặc rồng gì đó, cũng có thể là hóa thạch. Niên đại lâu quá rồi tôi cũng không nhìn rõ.”

Ở Nội Mông có tục thờ rắn, rồng, vùng thảo nguyên thờ sói, vùng rừng rậm thờ gấu, có hang động thì thờ rắn v.v... nhưng những dấu tích ở Lão Câu này đơn thuần là dấu tích tự nhiên, có thể không phải do con người tạo ra.

Vết tích trên vách núi có niên đại lâu đời hơn bích họa trong mộ Khiết Đan. Năm xưa, những người đi đào vàng mạo hiểm vào đây, rồi đồn nhau bích họa trong này ăn thịt người có thể là do nhìn thấy những hình thù trên vách núi, không liên quan tới ngôi mộ cổ chúng tôi đang tìm. Chúng tôi thận trọng di chuyển cẩn thận trong khe núi, không có dấu vết của con người cũng không có dấu vết của động vật, dưới khe núi vừa ẩm vừa lạnh, toát ra một mùi hôi tanh ẩm thấp.

Nhị lão đạo lôi la bàn ra tìm phương hướng, đi phía trước dẫn đường, lúc rẽ hướng đông lúc rẽ hướng tây. Núi Khang Diên có địa thế hai bên cao ở giữa thấp, phía bắc cao hơn phía nam. Vị trí hầm mộ nằm tại phần trung xuống, đường hầm thông vào mộ chính là chỗ khe núi. Phía dưới khe núi toàn nhũ đá bị gãy, cho dù có tìm thấy đường hầm thì dựa vào mấy người chúng tôi thì chưa chắc đã đào nổi. Mấy trò phép thuật của Nhị lão đạo tuy chẳng ra sao, nhưng bản lĩnh tìm huyệt mộ thì không phải vừa. Nhận thấy lớp đá rất cứng, khó có thể di chuyển được, lão liền ra khỏi khe leo hẳn lên trên núi Khang Diên, trên tay vẫn cầm la bàn đi tới đi lui, qua trái phải, sang đông sang tây, tìm một lúc thì đi xuống sườn núi. Lão chỉ vào một đám bùn lầy mọc đầy cỏ dại phía bên ngoài khe núi: “Ngắm chuẩn rồi! Đào chỗ này chắc chắn sẽ thông tới đường hầm.”

Trương Cự Oa nhận được lệnh liền lôi xềng cán ngắn ra phát cho tôi và Sách Ni Nhi mỗi người một chiếc. Dưới sự hướng dẫn của Nhị lão đạo, chúng tôi bắt đầu đào từ đám bùn lầy đó. Mặc dù đất bùn lầy dễ đào nhưng vì khe núi hẹp tay chân không thể cử động thoải mái được, nên tới nửa đêm, chúng tôi mới đào tới đáy, bên dưới lộ ra những viên gạch dài màu đỏ đun, dùng đất sét đỏ khớp rãnh, ba người chúng tôi cạy vài viên gạch lên thì đã mệt bỏ hơi tai, bên dưới là một đường hầm chỉ vừa một người đi.

Tôi nhìn thấy Nhị lão đạo tránh đi vào cửa chính của ngôi mộ mà đào từ phía trên đỉnh đường hầm xuống. Vì bị ngâm trong nước nhiều năm, nên kết cấu giữa những viên gạch đã có phần lỏng lẻo, chúng tôi không khỏi khâm phục đôi mắt gian xảo của Nhị lão đạo, trông thế mà chuẩn.

Nhị lão đạo cố nén lòng tham, lão giải thích vì hầm mộ bị bịt kín nhiều năm, bên trong có nhiều âm khí, không thể vào bên trong ngay được, hơn nữa bây giờ trời cũng tối rồi, mọi người ai nấy đều mệt, nghỉ ngơi chút đã, cuối đường hầm còn một lần cửa nữa, ngày mai vẫn còn việc để làm.

Đêm hôm đó trời mưa không ngớt, Trương Cự Oa hỏi chúng tôi: “Mọi người có tin lúc đào trộm mộ mà gặp trời mưa nghĩa là ma đang khóc không?”

Sách Ni Nhi nhất gan, hay tin vào mấy câu chuyện mê tín dị đoan kiểu này, nghe Trương Cự Oa hỏi vậy mặt cô đã tái mét.

Tôi nói với Sách Ni Nhi: “Không có chuyện đó đâu, người chết bị chôn trong mộ giữa chốn hoang vu không có ai làm bạn, lạnh lẽo bao nhiêu năm như vậy, giờ khó khăn lắm mới có người đến thăm, vui mừng còn không hết, sao mà phải khóc.”

Nhị lão đạo nói: “Đúng là lão huynh đệ không tin tà ma, lão đạo tôi sớm nhận ra cậu không phải người tầm thường, hơn hẳn thằng đồ đệ của tôi chỉ biết mỗi việc khiêng đồ. Tôi thấy cô hồn dã quỷ có đáng sợ đến mấy cũng không đáng sợ bằng nghèo đói, tôi bị cái nghèo hành cho phát sợ rồi. Đợi mẽ này thành công đủ cho nửa đời còn lại ăn chơi phè phỡn, các cậu chỉ cần nghỉ như vậy thôi là cứng gan lại ngay.”

Chúng tôi uống nước lạnh, ăn lương khô, nghe Nhị lão đạo nói đến đó thì hai mắt díp lại không thể chống lên được nữa, đêm hôm nay đúng là quá mệt. Bốn người thay nhau gác cửa đường hầm tránh không cho nước chảy vào, chịu đói chịu khát tới khi trời sáng.

Sáng hôm sau, Nhị lão đạo thắp một ngọn đèn bão giao cho tôi và Trương Cự Oa vào trong thám thính, ông ta còn dặn dò: “Lão huynh đệ phải nhớ kỹ, đèn tắt thì người chết.”

4

Nhị lão đạo nói với tôi, ngôi mộ Khiết Đan này nằm phía dưới một đồi đất to, bên trên mọc đầy cỏ dại, hầm mộ ở ngay dưới đồi đất, lần cửa thứ nhất nằm dưới khe núi Lão Câu, để đảm bảo không ảnh hưởng tới phong thủy nên người xưa đã dùng gạch xây nối giữa hầm mộ và cửa mộ, phía sau cửa mộ còn một lần cửa đá nữa, tường hầm mộ xây bằng đá rất kiên cố, khó mà đào vào trong được. Để vào ngôi mộ cổ này, cách đơn giản nhất chính là đào từ phía trên đường hầm dẫn vào mộ. Nhưng ngôi mộ bị bịt kín nhiều năm, không lưu thông khí, đi vào sâu bên trong sẽ thấy khó thở, nếu ngọn đèn bị tắt chứng tỏ âm khí trong mộ vẫn còn nhiều, phải quay ra ngay, đêm dài lắm mộng, ở trong đó lâu ắt có biến cố, thăm dò rõ tình hình trong mộ, mở cửa mộ lấy đồ xong, phải nhanh chóng quay trở ra ngay.

Chúng tôi quần xà cạp, rồi thông dây thừng để xuống đường hầm, bên dưới lạnh lẽo vô cùng, nếu hai người đi song song nhau thì hơi chật, đất rất xốp, chạm tay vào tường là từng mảng đất rơi xuống, đường hầm có thể sập bất cứ lúc nào, và chúng tôi sẽ bị chôn sống dưới này bất cứ lúc nào. Đường hầm được xây bằng gạch nung dài, bên trên phủ một lớp bụi dày, trên tường đều khắc bích họa tuy nhiên đoạn hầm này bị sụt lở nghiêm trọng, lại ngâm trong nước lâu năm nên chỉ vài họa tiết còn nhìn thấy được, trong đường hầm vương vãi ít xương cốt, có thể là xương người bị tùy táng, cũng có thể là xương súc vật, chúng đã gây vụn không thể nhận biết được.

Trương Cự Oa tuy to xác nhưng nhất gan, cậu ta theo sát phía sau lưng tôi và hỏi: “Anh à, anh đã đào mộ cổ bao giờ chưa?”

Tôi nói: “Hồi ở quê vẫn hay chơi dưới mấy cái huyệt không, còn cá cược với lũ bạn ngủ qua đêm ở bãi tha ma nhưng chỉ là huyệt trống, ngoài mấy con nhện ra thì chẳng có gì dưới đó cả. Mộ cổ như mộ thời Liêu này thì lần đầu tiên đấy, cậu là đồ đệ của Nhị lão đạo mà chưa vào mộ cổ lần nào à?”

Trương Cự Oa nói: “Năm nay em theo đạo trưởng cũng đào được mấy cái mộ, nhưng chưa bao giờ đào cái mộ nào to như thế này, chỉ riêng đường hầm thôi mà đã sâu thế vậy rồi, bên trong không biết có gì?”

Tôi nghĩ bụng: “Biết rồi còn hỏi, trong mộ cổ ngoài ‘bánh chưng[2]’ ra còn có gì được nữa? Trước đây nghe Nhị lão đạo nói ngôi mộ này chôn một người con gái Khiết Đan, lúc còn sống nàng không những là người hoàng tộc, xinh đẹp tuyệt trần, mà còn là một nữ thần Saman, thân phận rất đặc biệt.”

[2] Bánh chưng: là tiếng lóng của dân trộm mộ, ám chỉ xác chết trong quan tài.

Trương Cự Oa kêu lên: “Chà! Không biết nàng đẹp đến mức nào?”

Tôi hỏi cậu ta: “Cậu nghĩ xem, trong số những cô gái cậu đã từng gặp thì ai là xinh nhất?”

Trương Cự Oa nói: “Sách Ni Nhi! Tóc dài thướt tha, trông là đã thấy thích rồi. Cả đời em chưa bao giờ thấy cô gái nào xinh như vậy cả.”

Tôi nói: “Sách Ni Nhi đúng là rất xinh, nếu sinh vào thời Thanh thì cô ấy cũng có thể là Cách Cách đấy, nhưng so với cô gái Khiết Đan này thì khí chất có khi không bằng vì Sách Ni Nhi lớn lên trong gia đình sẵn bần, tính khí nhiều lúc còn cương hơn cả đám đàn ông.”

Trương Cự Oa nói: “Dù sao cô gái Khiết Đan kia cũng chết rồi, người chết thì không sánh được với người còn sống.”

Tôi nói: “Biết đâu chết nhưng không bị phân hủy, mở nắp quan tài ra thấy vẫn như còn sống...”

Trương Cự Oa nói: “Thế thì thành cương thi rồi còn đâu. Anh đừng nói nữa, em yếu bóng vía lắm.”

Tôi nói: “Mà bọn mình nói đến đâu rồi nhỉ! Cậu đừng nói chuyện này với Sách Ni Nhi nhé, nếu không cô ấy không tha cho tôi đâu.”

Trương Cự Oa nói: “Đánh yêu mắng yêu thôi. Cô ấy để ý đến anh mới làm vậy, con gái ở vùng bọn em toàn thế thôi.”

Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện cho bớt sợ, đi tới tận cùng của đường hầm, theo ánh sáng ngọn đèn chúng tôi nhìn thấy một lần cửa bằng gỗ, mỗi bên cánh cửa có dây đinh tán bằng đồng mạ vàng. Ở giữa có một chiếc khóa lớn đã hoen rỉ. Lốp cửa mộ đầu tiên dưới lòng núi Khang Diên là một cánh cửa đá, trong đường hầm có một khối đá to dùng để chặn kẻ xâm phạm, không có lửa ngựa kéo thì dùng mơ tưởng đến chuyện mở ra, nhưng lốp cửa thứ hai chỉ làm bằng gỗ nẹp đồng, lại bị hoen rỉ mục nát, nên về cơ bản là không chặn được ai.

Trương Cự Oa rút từng cái đinh trên tấm cửa, rồi đục xuyên qua, bên trong toàn cát, đào hết lớp cát lại là than cốc. Đây là lớp chống ẩm trong mộ cổ, may mà không dày lắm, phía sau lớp đất cát đó lại là một lần cửa nữa.

Tôi và Trương Cự Oa toàn thân nhễ nhại mồ hôi và lấm lem đất cát, nghĩ tới chuyện phía trước chính là địa cung, tự nhiên tôi lại thấy căng thẳng. Khi chúng tôi chuẩn bị cạy lốp cửa thứ ba, thì thấy Sách Ni Nhi đi vào, tôi hỏi: “Sao em lại vào đây? Không sợ xác chết Khiết Đan à?”

Sách Ni Nhi nói: “Hai người vào lâu quá mà không thấy động tĩnh gì, em lo xảy ra chuyện, sao vẫn chưa xong?”

Tôi nói: “Sắp xong rồi, còn một lần cửa nữa, cạy xong lốp cửa này, bên trong chính là địa cung...”

Nói xong thì Trương Cự Oa cũng đã đẩy bật được cánh cửa, địa cung chẳng qua cũng là huyết đạo trong lòng đất, đúng lúc Trương Cự Oa đẩy bật cánh cửa, một luồng gió đen từ bên trong phụt ra khiến mọi người nghẹt thở. Tôi và Trương Cự Oa mới nhắc đến chuyện hình dạng cô gái người Khiết Đan nên rất hiếu kỳ, mọi người bất giác cầm đèn lên, đi vào bên trong xem xét tình hình. Bất thành linh, từ bên trong hầm mộ tối đen xông ra một con quái vật hình thù kỳ dị, toàn thân mọc đầy lông trắng toát, hai mắt sáng rực, răng nanh nhọn hoắt.

5

Ngọn đèn bão lung lay trước cơn gió âm từ trong hầm mộ thổi ra lúc tỏ lúc mờ, cùng lúc đó một con quái vật chưa ai nhìn thấy bao giờ, lông trắng mắt vàng, há to cái miệng đỏ au như máu xông ra. Ba người chúng tôi hồn bay phách lạc, tóc trên đầu dựng ngược hết cả lên, chôn chân trong đường hầm chật hẹp không biết chạy trốn đi đâu, chỉ biết giương mắt nhìn con quái vật đang lao tới. Tôi kinh hoàng vợ vội chiếc cuốc chim ném về phía con quái vật, chỉ thấy như ném vào không khí, chiếc cuốc va vào lớp tường gạch phát ra tiếng kêu chát chúa, vì ném mạnh quá nên lưỡi cuốc đã bị nứt, còn con quái vật lao về phía chúng tôi như một cơn lốc khiến mọi người không thể thở được, khi nhìn lại thì trước mắt bỗng không thấy gì hết.

Chúng tôi thất kinh hồn vía, thở không ra hơi, vội vã quay ra theo đường cũ. Trương Cự Oa kể lại hình ảnh kinh hãi vừa rồi cho Nhị lão đạo nghe. Cả ba người đều nhìn thấy, không thể nhìn nhầm được, nếu tiếp tục đi vào bên trong chắc chắn sẽ bị con quái vật canh mộ đó ăn tươi nuốt sống.

Nhị lão đạo kiểm cơm bằng nghề đổ đầu, kinh nghiệm cũng rất phong phú, nghe Trương Cự Oa tả lại như vậy thì biết ngay đó không phải ác thú. Ngôi mộ cổ này đã hàng nghìn năm không lưu thông không khí, những bức tranh vẽ trên tường màu sắc vẫn sặc sỡ giống như vừa được vẽ xong, đúng thời khắc mở cửa mộ, âm khí trong mộ sẽ tràn ra ngoài, màu sắc trên những bức tranh cũng theo cơn gió đó mà bị bay ra bên ngoài một phần nào. Mắt thường nhìn thấy hình ảnh quái thú chẳng qua là màu sắc của những bức bích họa bị thổi ra ngoài. Thời xưa mê tín, cứ nghĩ rằng đó là hồn ma bóng quỷ. Nếu gặp phải những trận gió như vậy, nhẹ thì sợ tới hồn bay phách lạc, nặng thì chết ngay tại chỗ. Thực ra điều này cho thấy ngôi mộ đã được bảo tồn nguyên vẹn.

Tôi nhớ lão Nghĩa mù cũng từng nói với tôi chuyện này, Nhị lão đạo không nói dối, nhưng Trương Cự Oa thì nói thể nào cũng không chịu vào mộ lần nữa.

Nhị lão đạo quát: “Đồ vô dụng! Suốt ngày không biết làm gì, chỉ muốn ngồi không ăn sẵn, cũng không nghĩ lại xem trên mộ tổ nhà mày có mọc ngọn cỏ dại nào không? Nhất gan không làm được tướng quân, sợ chết không phải là đại trượng phu, mày có muốn kiếm tiền xây nhà, cưới vợ không hà?”. Nhị lão đạo biết tông gan ruột của Trương Cự Oa, nói một hồi như vậy, cậu ta lại bị thuyết phục.

Trương Cự Oa ôm mộng làm giàu, nghe Nhị lão đạo nói vậy, cậu ta lại liều ôm cuộc cầm đèn quyết tâm vào mộ cổ tìm báu vật.

Nhị lão đạo quay lại nói với tôi: “Lão huynh đệ, thằng đồ đệ của tôi chẳng được tích sự gì, đành phải nhờ cả vào cậu. Cậu cũng biết từ cổ tới nay có ba giáo phái: Đạo giáo, Phật giáo, Nho giáo. Nho giáo thì bình thường, Phật giáo thanh đạm khổ cực, duy có Đạo giáo là trường sinh bất lão, biến hóa vô cùng và lạnh lợi nhất. Đi tới đâu cũng khiến mọi người phải ngược mắt nhìn. Thuật trường sinh bất lão tuy khó luyện thành nhưng sự phụ tôi cùng các đạo nhân đều dựa vào xem bói xem tướng, xem phong thủy để kiếm sống. Tuy chưa đến mức giàu có nhưng không tới nỗi chết đói. Có điều tới đời chúng tôi gặp lúc đất nước giải phóng, nhà nước chủ trương đẩy lùi tệ nạn mê tín dị đoan. Bát cơm từ nhiều đời tổ tiên để lại, đến đời tôi thì không bị đập đổ, tôi chẳng biết làm gì khác, không đi đào trộm mộ thì biết làm gì? Ngày trước tôi hút thuốc phiện, giờ thì thành đồ bỏ đi rồi, không thể chịu được cái lạnh dưới hầm mộ, nên đành nhờ vào cậu hướng dẫn đồ đệ tôi vào mộ, nhờ cậu trong nom nó với.”

Tôi nghĩ trong bụng: “Lão cáo già này khéo sai bảo người khác, tự thân mình không vào mộ cổ, mấy việc nặng nhọc khó khăn này đều dồn hết ỉnh và Trương Cự Oa”. Nhưng tôi là người ưa nhẹ chứ không ưa nặng, thời buổi đó lại đang tuổi thanh niên hiếu thắng, biết là việc khó cũng không muốn kiếm có thoái thác. Tôi nghe theo sự sắp xếp của Nhị lão đạo, bảo Trương Cự Oa mang túi da rắn, đeo găng tay, dây thừng, đèn pin, đèn bão và rìu.

Lúc này đã quá Ngọ, chắc dưới hầm mộ đã có chút không khí tràn vào, tôi và Trương Cự Oa đeo khẩu trang chuẩn bị đi xuống, Sách Ni Nhi vác theo khẩu súng săn đòi đi theo vào hầm mộ, một phần cô lo tôi xảy ra chuyện, một phần cũng do hiếu kỳ, càng sợ càng muốn đi, nói cho cùng cô vẫn là kẻ to gan, vác theo súng săn tuy không dọa được người chết, nhưng cũng đủ để người sống thêm phần vững dạ.

Tôi không muốn để Sách Ni Nhi xuống mộ, tuy tôi không tin âm hồn người chết vẫn còn trong mộ, nhưng những hiểm họa như cát rơi đá đổ thì luôn rình rập, thời gian lưu thông không khí cũng chưa lâu, chưa biết chừng xuống đó lại chết ngạt, đường hầm thì có thể sập xuống bất cứ lúc nào. Nhưng Sách Ni Nhi một mực đòi theo, tôi đành phải để cô đi theo và bắt phải đi sát phía sau tôi, không được đi lên phía trước.

Lần này trước khi xuống đường hầm, Nhị lão đạo đưa cho tôi một cây hương, dặn kỹ chúng tôi phải hành động nhanh chóng, trước khi que hương cháy hết phải trở lại mặt đất. Tôi hỏi lại tại sao phải vậy, thì lão ta chỉ ậm ừ trả lời rằng ở dưới lâu sợ xảy ra biến cố.

Trương Cự Oa cầm rìu và đèn bão đi trước, tôi cùng Sách Ni Nhi cầm đèn pin đi sau, ba người thả dây thừng xuống đường hầm, lần mò vào tới cửa mộ theo đường cũ. Hầm mộ được đào bên dưới đôi đất, chia thành tiền, trung, hậu ba gian mộ thất. Tiền thất nhỏ hẹp, chỉ cách cửa mộ khoảng năm bước chân, trên bức tường đối diện cửa mộ vẽ hình một con mãnh hổ đang nhe nanh giương vuốt, đây là linh thú trấn mộ

tránh tà, phần lớn màu sắc đã bị bay mất khi mở cửa mộ, bức tranh giờ có mây tối sậm nhưng vẫn nhìn rõ hình ảnh con vật gầm gừ hung dữ. Những bức bích họa phía trong bay màu không nghiêm trọng lắm, chúng tôi quét đèn pin một lượt, chỉ thấy màu tranh vẫn tươi tắn như mới, trên đó vẽ người, vật, hoa cỏ, cung điện, núi non, còn có quần thần ca hát tiệc tùng, nét vẽ điêu luyện, có phong cách của hội họa đời Đường. Ở giữa nơi này, tôi thấy mình như đi lạc vào một phòng tranh nghìn năm tuổi.

6

Diện tích tiền thất không lớn nhưng rộng hơn nhiều so với đường hầm. Bốn bề đều được xây bằng gạch. Mới bước vào trong, ánh sáng chiếc đèn bão đã giảm đi, đèn pin cũng không chiếu sáng được xa, mùi ẩm mốc vẫn nồng nặc kèm thêm mùi tanh khó chịu của đất. Chúng tôi sợ bị ngạt nên không dám đi quá nhanh.

Vừa đi vào, chúng tôi đã nhìn thấy bức bích họa ác thú gác cổng, hai bên và phía trên đầu có họa tiết hạc tiên và mây vờn, hai bên có bốn tượng đất quay mặt vào nhau trong tư thế nửa quỳ nửa ngồi, xem ra đây là hình ảnh của lính thị vệ, người nào người nấy mắt to mày rậm, tóc dài ngang vai, trên mình mặc áo dài cổ tròn có hoa, chân đi hài, thắt dây lưng, tay cầm búa dài. Họa tiết hoa trên áo, trên búa và hài đều được dát vàng.

Thấy Trương Cự Oa đang cạo lớp vàng bên ngoài, tôi liền nói: “Nhị lão đạo dẫn rồi, lấy năm món bảo vật ở hậu thất là được, đồ tùy táng ở ngôi mộ này quá nhiều, đến vàng dát mà cậu cũng lấy thì cạy ba ngày ba đêm cũng không hết đâu.”

Trương Cự Oa tuy hoa hết cả mắt nhưng vẫn gật đầu nói: “Vâng, em nghe anh. Anh này, mấy ông tượng gốm này sao không cầm dao quăm mà lại cầm vũ khí hao hao giống búa thể nhĩ, liệu có dùng được không?”

Tôi nói: “Cậu thì biết gì, không phải búa, mà là kim trảo, trước ngực giá không được dùng đao, nên chỉ có thể dùng kim trảo, Hoàng thượng thấy ai chướng mắt liền lệnh cho thị vệ lôi ra ngoài điện dùng kim trảo ”kích đỉnh“, có nghĩa là đè phạm nhân xuống dưới đất, dùng búa dài này gõ mạnh vào đầu, như là bổ dừa hấu ấy.”

Trương Cự Oa nói: “Anh giỏi thật đấy, chuyện này mà cũng biết.”

Sách Ni Nhi nói: “Hình như em có nghe ông nội nói, cái này gọi là cốt đóa...”

Thực ra thì Sách Ni Nhi nói không sai, vũ khí mà võ sỹ trong mộ Liêu cầm chính là cốt đóa. Từ rất lâu rồi, nó là binh khí của người Khiết Đan, cũng là binh khí của đội quân thị vệ. Lúc đó tôi cũng không biết nó là binh khí gì, chỉ tiện mồm nói vậy thôi. Tôi giải thích với Sách Ni Nhi rằng cốt đóa và kim trảo không khác gì nhau, chỉ là cách gọi của Quan Nội và Quan Ngoại không giống nhau mà thôi.

Trung thất là một hầm mộ xây dựng theo thuyết trời tròn đất vuông trần vòm, diện tích bằng bốn gian nhà dân, tường cao khoảng ba bốn mét, đèn pin không thể chiếu sáng đến điểm tận cùng, hai bên mỗi bên có một gian nhĩ thất[3], góc tường là những chiếc cột xây bằng gạch, trên tường vẽ những bức tranh đen trắng và tranh màu trên nền đỏ, trên trần mộ và bốn phía xung quanh bức tường là một bức tranh hoàn chỉnh, màu sắc vẫn còn tươi tắn, hình ảnh sinh động như thật.

[3] Nhĩ thất: là gian phòng nhỏ nằm ở hai cạnh gian chính.

Trần mộ tô màu xanh lam điểm xuyết những ngôi sao màu trắng, phía đông nam vẽ vầng mặt trời đỏ au, bên trong có con chim vàng ba chân, phía tây nam vẽ vầng trăng sáng vàng vạc, trong cung trăng có cây đa và thỏ ngọc, không gian thăm thẳm, trời thẳng trắng giáng, toàn cảnh bức tranh khiến người ta có cảm giác như thỏ đang chạy, chim đang bay, thời gian đang trôi chảy như ánh sáng, và cuộc sống đang được hồi sinh. Tôi ngẩng đầu nhìn trần ngôi mộ cổ nghìn năm tuổi, vừa xem tìm vừa đập thành thịch, Sách Ni Nhi và Trương Cự Oa cũng tròn mắt kinh ngạc đứng.

Tôi nghĩ thầm: “Cô gái Khiết Đan này cũng biết hưởng thụ thật đấy, chết rồi mà vẫn còn được ngắm những bức tranh đẹp như trong truyện cổ tích thế này”. Vừa nghĩ, tôi vừa lia ánh đèn pin sang phía bức tường, tiền gần lại xem thì thấy những bức bích họa trong ngôi mộ cổ này được sắp xếp theo lớp lang, miêu tả lại cuộc sống của chủ nhân khi còn sống, những buổi ca hát tiệc tùng trong hoàng cung, những buổi tế lễ thần, những buổi cưỡi ngựa săn bắn trong rừng, đội quan thị vệ uy nghiêm trong bộ áo giáp lấp lánh, người hầu quỳ dưới chân kính cẩn dâng rượu thịt, lính dắt ngựa nghiêm trang trong tư thế sẵn sàng đợi lệnh xuất

hành của chủ nhân. Bên gian nhĩ thất chất đầy các loại bát bằng mã não, thủy tinh, bát đĩa sứ trắng men trắng, men xanh, bình vàng hũ bạc, yên ngựa khảm ngọc dát vàng. Chỉ cần lau lớp bụi dày bên ngoài đi, là vàng ròng, bạc trắng, mã não đỏ hiện ra chói lóa cả mắt. Những ngôi mộ bình thường không thể nào so sánh nổi. Dù đã cách hàng nghìn năm, nhưng nhìn vào những đồ tùy táng này cũng đủ biết được cuộc sống, sa hoa, cơm vàng áo bạc, người hầu kẻ hạ của chủ nhân ngôi mộ.

Trương Cự Oa nói: “So với chủ nhân ngôi mộ này thì mình đúng là lãng phí đời, sao người ta lại có cuộc sống sa hoa như vậy được chứ?”

Tôi nói: “Sự phụ cậu nói một câu rất chuẩn, số đã đến rồi còn biết trách ai, có trách thì trách mộ tổ nhà cậu không mọc được cỏ.”

Sách Ni Nhi hỏi: “Toàn những thứ sinh không mang đến chết không mang đi, cần nhiều thế để làm gì? Công chúa Mang Cổ lúc sống có bao kẻ hầu người hạ, của cải chất đống, nhưng chẳng phải vẫn chết trẻ đấy thôi.”

Tôi hỏi lại: “Sao em biết cô gái Khiết Đan chết trẻ?”

Sách Ni Nhi trả lời: “Có gì lạ đâu, nữ thần Saman Mang Cổ chết lúc ngoài hai mươi tuổi, nếu hỏi mộ nàng ở đâu thì không ai biết, nhưng nhắc tới tên của nàng thì lớp người trước của giáo phái Saman ai cũng rõ. Truyền thuyết nói rằng, nữ thần Mang Cổ có thể nói chuyện với quỷ thần, mắt của nàng có thể nhìn xa ngàn dặm, sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, thế gian hiếm có.”

Tôi nói: “Cô gái Khiết Đan này lúc sống xinh đẹp đến đâu chúng ta không ai biết, vì hồi đó chưa có máy ảnh, nhưng trên những bức bích họa kia chắc phải khắc họa lại dung nhan của chủ nhân ngôi mộ.”

Tôi muốn tìm tranh chân dung nữ thần Saman trong số những bức bích họa kia, có điều nhiều bức họa như vậy nhưng hoàn toàn không có tranh chủ nhân ngôi mộ. Tôi biết, thi thể cô gái không nằm ở hậu thất mà nằm trong hầm mộ âm u lạnh lẽo này và đang theo dõi mỗi hành động của ba chúng tôi từ đầu đến cuối.

7

Tôi nói với Trương Cự Oa và Sách Ni Nhi là chúng tôi đã ở rất gần thi thể cô gái Khiết Đan, chủ nhân ngôi mộ được đặt ở chính nơi này.

Trương Cự Oa thắc mắc: “Sao chủ nhân ngôi mộ lại không ở hậu thất hả anh?”

Tôi nói: “Cậu theo Nhị lão đạo làm đồ đệ bao lâu thành công cốc à? Hậu thất thường chỉ dùng để bia đá, chủ nhân ngôi mộ đương nhiên phải ở gian chính thất rồi.”

Sách Ni Nhi nghe tôi nói thì thi thể cô gái Khiết Đan ở ngay đây thì sợ hết hồn, trách tôi sao không nói sớm. Những truyền thuyết về nữ thần Saman nước Liêu lưu truyền rộng rãi khắp vùng Đông Bắc, giáo phái Saman ngày nay chỉ còn biết thuật trừ tà. Nghe nói thời xưa họ thông thạo mọi pháp thuật thần thông. Sách Ni Nhi nghe quá nhiều những truyền kỳ về họ từ các bậc tiền bối, nên giờ sợ thì sợ nhưng vẫn muốn xem hình dạng của cô gái Khiết Đan kia như thế nào.

Càng đi sâu vào trong, ánh đèn bão càng tối, chúng tôi hít thở cũng thấy khó khăn hơn, hơi thở bắt đầu trở nên gấp gáp, mồ hôi túa ra đầy lòng bàn tay. Chúng tôi tiếp tục tiến lên, phía trước mờ mờ ảo ảo hiện ra hình ảnh một chiến giường bằng đá kê sát chân tường, cao đến lưng người bình thường, chạm khắc thành hình đầu rồng mình cá, đó là một chiếc giường đá hình cá Ma Kết, có điều chỉ có chiếc giường đá chứ không có quan tài, thi thể cô gái nằm nghiêng trên chiếc giường đá đó. Phong tục mai táng của người Khiết Đan khác với vùng Quan Nội. Người Saman cổ tin vào thuyết thông linh, khi mai táng kiêng dùng quan tài. Điều này tôi cũng được nghe lão Nghĩ mù kể lại. Tôi tiến lên vài bước để xem cho rõ hơn, Sách Ni Nhi nấp phía sau tôi và Trương Cự Oa, cổ rướn người xem ra chúng tôi gần như nín thở, quan sát mọi thứ trước mắt dưới ánh sáng lơ mơ của chiếc đèn pin.

Phía dưới chiếc giường đá vẽ hình một nam hai nữ, hình thức và thần thái đều rất sinh động, hai cô gái mặc váy cung nữ màu xanh, một người cầm quạt lông vệt trắng, một người cầm châu vàng, bên cạnh còn có một cụ già trong trang phục Saman, đầu quấn khăn voan màu đen, khuôn mặt hơi gầy, mũi ắt sâu, để râu dài, hai tay chấp phía trước cung kính, vẽ mặt trang nghiêm khiến người nhìn phải nể sợ. Phía trước

giường đá có ba thi thể đã khô quắt, cũng là hai nữ một nam, trang phục giống như hình vẽ trong tranh, trên thi thể chỉ chit những nốt đen.

Ba người này hẳn là người tùy táng, trên giường đá có vẽ hình dạng của ba người này cho thấy họ là người hầu thân cận của chủ nhân ngôi mộ. Người sống bị bắt uống thủy ngân rồi tùy táng, thì khi chết cơ thể mới có nhiều nốt chấm đen như vậy, thủy ngân giúp thi thể bảo tồn được nhiều năm mà không bị phân hủy.

Nhìn lại cô gái nằm nghiêng trên giường đá, cô gái Khiết Đan được đeo mặt nạ vàng, hai bím tóc tết phía sau đầu, bên trên còn cài trâm bằng vàng, cô gái gối đầu trên một chiếc gối hình thú, lưng đeo đai cài khuy Như Ý, tay đeo găng, chân đi hài thêu kim tuyến, cổ tay đeo một đôi vòng vàng hình đầu rồng, tai đeo hoa tai bằng đá quý, ngón tay đeo nhẫn vàng, bên hông đeo hai chiếc đao có cán làm bằng ngọc, trước ngực đeo chiếc vòng hổ phách lớn, kết bằng hàng trăm viên hổ phách và ngọc trai, toàn thân mặc chiếc áo dệt bằng sợi bạc, tay ôm một chiếc hộp bằng vàng có trang trí mã não. Mặt nạ vàng hẳn được làm mô phỏng lại diện mạo của cô gái khi còn sống, dùng những lát vàng mỏng dát thành, dù sao thì đó cũng không phải là khuôn mặt của người sống, nó chỉ là một chiếc mặt nạ lạnh lẽo suốt hơn nghìn năm, khi phản chiếu ra những tia sáng lấp lánh tiếp xúc với ánh đèn pin nhưng trong ngôi mộ lạnh lẽo này, tôi không hề cảm nhận được vẻ đẹp hay vẻ đoan trang của cô gái, mà chỉ thấy nó thật kỳ dị.

Tôi nghĩ bụng, chẳng trách người ta ví xác chết trong các ngôi mộ cổ là “bánh chưng”, cứ bao bọc từ trong ra ngoài tầng tầng lớp lớp như vậy làm sao mà xem diện mạo trước đây được.

Trương Cự Oa nhìn thi thể cô gái Khiết Đan một lúc thì hỏi tôi: “Anh à, cứ nhìn mãi thế này khiếp lắm. Em nói rồi mà, cô gái Khiết Đan này làm sao mà đẹp bằng chị em được.”

Sách Ni Nhi không hiểu gì, hỏi lại Trương Cự Oa: “Cậu vừa nói gì thế?”

Trương Cự Oa giải thích: “Anh bảo, chị với cô gái Khiết Đan kia tương mạo như nhau, nhưng em nghĩ xác chết kia làm sao đẹp bằng chị được...”

Sách Ni Nhi nghe vậy nổi cáu, véo tai tôi day nghiến: “Anh dám so sánh em với người chết à?”

Tôi đau đến thổ huyết ra, vội phân bua với Sách Ni Nhi: “Em đừng tin mồm thằng Oa, chắc nó lại nằm mơ, rồi tưởng là thật đấy”, nói rồi quay sang liếc xéo Trương Cự Oa một cái. Tôi hỏi: “Phía sau chiếc mặt nạ kia là chân dung cô gái Khiết Đan, mọi người có dám xem không?”

Sách Ni Nhi sợ hãi phản đối ngay: “Không cần... đừng xem, mặt người chết... có gì đáng xem đâu.”

Tôi nói, Nhị lão đạo đã dặn rồi, không cần lấy đồ tùy táng gì khác vì bảo vật đích thực đều nằm trên người cô gái Khiết Đan kia, chỉ cần lấy chiếc hộp mã não khảm vàng trong tay cô gái, chuỗi vòng cổ mã não, chiếc mặt nạ vàng, ba thứ này là đủ. Đặc biệt là chiếc mặt nạ vàng có chạm trổ hình long phượng rất tinh vi, lại có hình dạng khuôn mặt của cô gái Khiết Đan khi còn sống, nên không có món đồ nào có giá trị bằng nó cả.

Sách Ni Nhi nói: “Nhị lão đạo nói thì hay, sao ông ta không xuống đây mà tháo chiếc mặt nạ từ trên người cô gái Khiết Đan kia xuống?”

Trương Cự Oa nói: “Sự phục em không dám xuống đâu, nếu xuống chỉ có nước chết.”

8

Tôi hỏi lại Trương Cự Oa: “Cậu nói thế nghĩa là sao? Sao lão đạo tặc kia xuống mộ lại chết?”

Trương Cự Oa kể cho tôi và Sách Ni Nhi biết, tổ tiên Nhị lão đạo năm xưa xem phong thủy cho ngôi mộ này đã thề độc rằng, ông và hậu thế của ông không được đến đào trộm mộ, nếu không sẽ bị chết.

Tôi hỏi lại: “Cậu là đồ đệ của Nhị lão đạo, ông ta sợ chết, cậu không sợ chết à?”

Trương Cự Oa ngăn người ra, rồi kinh hãi kêu lên: “Ồi! Em còn chưa nghĩ tới điều này!”

Tôi hỏi lại cậu ta: “Nhị lão đạo đã dạy cậu những thứ gì rồi?”

Trương Cự Oa nói: “Nhiều lắm, đạo trưởng dạy em, đào trộm mộ khởi nguồn từ lưu vực Hoàng Hà, phát triển trong dân gian, sau đó còn đưa vào cả trong kịch của người Đông Bắc, thông thường do nhóm hai người cùng làm việc...”

Tôi mới nghe là đã biết, Nhị lão đạo là tên gian xảo, ông ta chẳng dạy gì cho Trương Cự Oa cả, mấy thứ này cũng chỉ có thằng ngốc như Trương Cự Oa mới tin thôi.

Trương Cự Oa ít tiếp xúc với xã hội, nhìn thấy vàng bạc châu báu trên cơ thể cô gái Khiết Đan thì nổi lòng tham, chẳng còn biết sợ là gì nữa liền giục tôi soi đèn cho cậu ta lấy đồ, cậu ta còn quỳ trước cô gái vái lạy, khẩn: “Em gái, em chết rồi giữ mấy thứ này cũng chẳng để làm gì, thôi thì chia cho bọn anh một ít, coi như tích đức, anh đây xin đắc tội.”

Trương Cự Oa niệm vài câu cho vững dạ, rồi giơ tay lấy những báu vật trên thi thể cô gái, vì vương ba cái xác khô nằm phía trước giường đá, nên cho dù Trương Cự Oa cao to, tay dài thì cũng không thể với xa được, cậu ta đành dời ba xác chết sang một bên, người chết do uống thủy ngân sẽ rất nặng dù đã bị khô hết, Trương Cự Oa di chuyển hết sức chật vật.

Sách Ni Nhi cầm đèn bão và súng săn đi sát phía sau tôi, tôi cầm que hương mà Nhị lão đạo đưa cho vào khe gạch trên tường, cầm sẵn túi da rắn, soi đèn pin cho Trương Cự Oa. Lúc này, thời gian không khí lưu thông trong hầm đã khá lâu, nên phạm vi chiếu sáng của ánh đèn đã được mở rộng, có thể nhìn thấy bức tranh phía sau thi thể cô gái Khiết Đan. Đó là một bức bích họa, có điều nội dung hết sức kỳ lạ, khiến cho người xem khó lòng lý giải.

Phần trên bức bích họa hình ảnh sói đang ăn mặt trăng, vàng trắng to tròn bị biến thành màu đen, hơn nữa lại to đến kỳ lạ khiến người xem sờn gai ốc, cảm tưởng chỉ cần nhìn thêm chút nữa sẽ bị hút vào bên trong. Góc trái vẽ hình con sói đối với bộ dạng to xù và hung ác. Theo quan niệm mê tín của người Trung Nguyên xưa, nguyệt thực là hiện tượng thiên cầu ăn mặt trăng, còn người Liêu thì cho rằng là thiên lang; tức sói trời ăn mặt trăng. Cả hai cách nói này đều ám chỉ tới cùng một hiện tượng. Dưới bức bích họa vẽ một ngọn núi to, trong lòng núi có một chiếc quan tài bằng gỗ, bên ngoài quấn mấy vòng xích sắt, xung quanh có mười mấy bức tượng bằng vàng. Phía ngoài ngọn núi có rất nhiều người với những khuôn mặt vô cảm, nam nữ lớn nhỏ đều có, không biết là còn sống hay đã chết, tất cả đều nằm ở phía dưới vàng mặt trăng đen kia.

Trương Cự Oa chỉ chăm chăm lấy vàng bạc châu báu, còn tôi và Sách Ni Nhi thì bị bức tranh hút hồn. Các bức vẽ trong ngôi mộ này phần lớn là tranh tả thực, duy có bức họa này hết sức cổ quái, lại được đặt ở vị trí phía sau nữ thần, nó mang ý nghĩa vô cùng rõ ràng.

Tôi nhìn chăm chú một lúc, vẫn không nghĩ ra bức tranh này có ý gì, chỉ thấy thật khó hiểu.

Sách Ni Nhi lẩm bẩm một mình: “Bức họa này cứ như là giấc mơ của cô gái Khiết Đan.”

Tôi nghe vậy bất giác sững người, Sách Ni Nhi đã nói trúng điểm trọng yếu, thi thể cô gái Khiết Đan được đeo mặt nạ vàng, nằm nghiêng trên giường đá, phía sau lưng là bức tranh, nó giống như đang thể hiện giấc mơ của chủ nhân ngôi mộ lúc còn sống, khiến người ta cảm thấy cô gái Khiết Đan này chưa chết, chỉ nằm ngủ một giấc dài miên man trong ngôi mộ âm u lạnh lẽo này. Nếu là một giấc mơ, thì đây quả là một giấc mơ rất kỳ dị.

Tôi nói với Sách Ni Nhi: “Không chừng em đoán đúng đấy. Người xưa hay mê tín, nghĩ rằng nằm mộng có thể gặp được thần linh, hơn nữa trái lạnh phải hung. Cô gái Khiết Đan khi còn sống thuộc dòng dõi hoàng tộc, lại là nữ thần Saman, khi còn sống chắc đã mơ một giấc mơ khiến cô không thể nào quên, giấc mơ này có thể rất quan trọng, nên cho đến lúc chết cô vẫn dặn dò mọi người vẽ lại bức tranh ấy trong hầm mộ của mình.”

Sách Ni Nhi nhìn vào bức tranh rừng mình: “Đây là một cơn ác mộng không thể nào lý giải được...”

Trương Cự Oa lên tiếng: “Mọi người đừng nhìn mãi bức bích họa đó nữa, giấc mơ trước đây của người đã chết thì liên quan gì tới chúng ta, mau lại giúp em một tay.”

Tôi quay lại thấy Trương Cự Oa đang giơ hai cánh tay run cầm cập ra phía trước, chuẩn bị nâng đầu cổ thi thể để lấy chiếc vòng cổ hổ phách. Hai tay cậu ta đang bận ôm lấy đầu cô gái, nên không còn cách nào để lấy chiếc vòng.

Tôi nói với Trương Cự Oa: “Cô gái Khiết Đan là nữ thần Saman, lại là công chúa nước Liêu, thằng nghèo kiết xác như cậu lấy tư cách gì mà đòi ôm cô ấy hả?”

Trương Cự Oa giọng run run: “Ồi anh ơi, anh đừng dọa em, em sợ sắp đá cả ra quần rồi đây này, may mà lần này em mang theo hai cái quần.”

Tôi thấy Trương Cự Oa đã sợ lắm rồi, đành không quan sát bức bích họa nữa, tắt đèn pin treo vào dây lưng, gọi Sách Ni Nhi cầm đèn tiến đến gần tháo chiếc vòng cổ trên thi thể cô gái ra, chiếc vòng rất nặng, tôi thuận tay cho luôn vào chiếc túi da rắn, nghĩ bụng: “Nhị lão đạo phen này đúng là vợ được món bở.”

Trương Cự Oa rón rén hạ đầu cô gái Khiết Đan xuống, biết rõ đây là người chết, nhưng nhìn thấy ánh sáng phát ra từ chiếc mặt nạ vàng, cậu ta có cảm giác chỉ cần hơi mạnh động là thi thể cô gái Khiết Đan này sẽ ngồi bật dậy, nên đến thở cũng không dám thở mạnh.

Sau chiếc vòng hổ phách, chúng tôi phải gỡ chiếc mặt nạ trên mặt xác chết. Tôi không thể tưởng tượng được bên dưới chiếc mặt nạ kia là khuôn mặt như thế nào, cô gái Khiết Đan đã chết hơn nghìn năm, cũng bị đổ thủy ngân, sẽ là xác chết khô đét trên người đầy nốt đen như ba người tùy táng kia ư? Hay vẫn giữ được dung mạo như khi còn sống?

9

Thường ngày, Sách Ni Nhi nghe nhiều lời đồn về nữ thần Saman, giờ thấy chúng tôi chuẩn bị lấy mặt nạ thì sợ quá bịt hai mắt lại không dám nhìn mặt xác chết.

Trương Cự Oa nói: “Chị đừng nhắm mắt đấy! Nhỡ bóp cò trúng em và anh thì bọn em thành ma chết oan.”

Tôi trấn an Sách Ni Nhi đừng sợ, khuôn mặt cô gái Khiết Đan không đáng sợ hơn ba xác chết dưới đất kia đâu. Theo lý thuyết thì bên dưới chiếc mặt nạ kia chỉ là một bộ xương khô, công chúa Mang Cổ có vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành, cô rất yêu quý nhan sắc của mình, nên mới uống thủy ngân để mong thi thể không bị phân hủy, nhưng người chết và người sống hoàn toàn khác nhau. Trước đây, cũng chỉ có người hầu tùy táng thì uống thủy ngân để chống phân hủy, ngôi mộ cổ này lại không có quan quách gì, cô gái Khiết Đan đã chết hàng nghìn năm, bảo vệ tốt đến mấy cũng chỉ là một bộ xương khô. Trên người được bọc nhiều lớp vải, đeo mặt nạ vàng, nằm trên giường đá trông có vẻ như một người bình thường thôi, chứ phía dưới lớp áo liệm và chiếc mặt nạ đó có khi không có gì ngoài bộ xương khô cả.

Sách Ni Nhi lại cho rằng nữ thần Saman không như những người bình thường khác, ít ra thì mái tóc của người chết vẫn đen dài, chỉ không được mượt như người sống mà thôi.

Nghe Sách Ni Nhi nói như vậy, Trương Cự Oa cũng không có gan mở mặt nạ vàng ra nữa, cậu ta với tay lấy mấy thứ trang sức bằng vàng và chiếc dao bạc có cán bằng hổ phách, đưa tất cho tôi bỏ vào túi da rắn, rồi gỡ cánh tay cô gái ra để lấy chiếc hộp vàng khảm mã não, chiếc hộp dài khoảng một thước.

Tôi mở ra xem, bên trong có ba ngăn, ngăn đầu tiên chỉ để vài chiếc xương thú.

Sách Ni Nhi nói: “Em biết cái này, đây là Shagai của Mang Cổ.”

Tôi nghe kể, ở vùng Đông Bắc, các cô gái thích đeo một loại trang sức làm bằng xương thú, gọi là “Shagai”, người Quan Nội quen gọi nó là “Dương quải”. Người Quan Ngoại sử dụng xương đầu gối của lợn, còn người Quan Nội thì dùng xương đầu gối của dê, nhưng đều không phải thứ tôi đang cầm trên tay, cái này chắc có niên đại rất lâu đời, bề mặt sáng bóng như ngọc, bên trên có khắc ký hiệu những lá bùa, các mặt đều có đường viền đỏ, đen, xanh, trắng. Có thể là người Saman xưa dùng để bói quẻ hung cát. Hai ngăn còn lại của chiếc hộp đựng vòng ngọc và một viên ngọc trai to như mắt rồng. Tôi không biết vòng ngọc trị giá bao nhiêu, nhưng nhìn viên ngọc trai phát ra ánh sáng kỳ lạ dưới ánh đèn như muốn át hẳn ánh sáng của ngọn đèn bão thì biết giá trị của nó đúng là liên thành, thậm chí thông qua ánh sáng rực rỡ của viên ngọc có thể nhìn rõ được từng sợi tóc của cô gái Khiết Đan. Tôi nhớ đến lời lão Nghĩa mù, làm nghề đồ đấu thì không được nổi lòng tham, phạm việc gì cũng không được làm thái quá, vòng hổ phách, đao ngọc, hộp vàng đều là những thứ bên ngoài, lấy cũng không sao, còn mặt nạ vàng và chiếc gối ngọc thì tốt nhất là không nên lấy.

Tôi định gọi Trương Cự Oa dừng tay, thì nghe thấy Sách Ni Nhi kêu lên: “Sao em thấy bức bích họa có gì đó khác với vừa này?”

Tôi bỏ chiếc hộp vàng vào túi da rắn, nhìn lên bức bích họa phía sau thi thể cô gái, quan sát một lúc lâu vẫn có cảm giác sắp bị vàng trắng đen hút vào bên trong, nhưng không nhận ra bức tranh có gì thay đổi, nói chung nhìn vào bức tranh đó chỉ thấy một màu đen ngòm.

Lúc này, que hương cũng đã cháy gần hết, tôi cứ nghĩ que hương sẽ cháy được khoảng một tiếng, ai ngờ chỉ được hai mươi phút, tôi vội giục Trương Cự Oa: “Được rồi đấy, cậu không dám lấy chiếc mặt nạ thì chúng ta quay ra thôi, chỗ này không thể ở lâu.”

Ban đầu, Trương Cự Oa rất sợ hãi, nhưng khi đã lấy được vài món trang sức trên người cô gái Khiết Đan mà không thấy có chuyện gì xảy ra thì to gan hơn, cậu ta lấy hết món này đến món khác, vì dù sao lấy một ít cũng là lấy mà lấy tất thì cũng là lấy, bây giờ không lấy sau này lại hối hận, nghĩ tới nghĩ lui cậu ta vẫn muốn gỡ chiếc mặt nạ vàng xuống. Chiếc mặt nạ có một khuy cài phía sau đầu, Trương Cự Oa dùng tay nhắc đầu thì thể cô gái Khiết Đan lên để tháo chiếc khuy phía sau ra, lóng nga lóng ngóng toát cả mồ hôi mà vẫn không tháo ra được. Lúc này, que hương đã hoàn toàn cháy hết.

Tôi không hiểu vì sao Nhị lão đạo lại dấn dò phải ra ngoài trước khi que hương cháy hết, nhưng tôi bỗng có cảm giác bất an, vội lôi Trương Cự Oa: “Đừng lấy mặt nạ nữa, đi thôi.”

Trương Cự Oa vẫn tiếc rẻ chưa gỡ buông tay, chiếc mặt nạ đã bị cậu ta lôi tuột ra. Lúc đó tôi và Sách Ni Nhị đứng phía sau, lại chỉ có mỗi ngọn đèn bão chiếu sáng nên không nhìn thấy mặt cô gái Khiết Đan, cũng không biết Trương Cự Oa nhìn thấy gì, chỉ nghe thấy cậu ta thét lên: “Ồi trời ơi, khiếp quá!” vừa kêu lên thẳng thốt, cậu ta vừa nhảy lùi ra sau.

Dưới ánh đèn bão chập chờn, chúng tôi nhìn thấy diện mạo cô gái Khiết Đan, vị nữ thần Saman có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành giờ cũng chỉ là cái xác khô như vỏ cây, hai hốc mắt và miệng sâu hoắm như ba cái hố đen sì, trông khủng khiếp chẳng khác gì vàng trắng đen trên bức bích họa.

Cô gái Khiết Đan có thể lúc còn sống bị cơn ác mộng đó giày vò nên khi chết rất đau khổ, chẳng trách khiến cho Trương Cự Oa sợ chết khiếp. Tôi nhìn mà còn dựng hết tóc gáy, nói với Trương Cự Oa: “Bảo cậu đừng có gỡ mặt nạ thì không nghe, giờ sợ rồi chứ gì?”, nhưng quay đầu lại thì không thấy Trương Cự Oa đâu nữa, nếu cậu ta bỏ chạy ra ngoài không lẽ tôi không nghe thấy tiếng bước chân? Người sống sờ sờ ra vậy sao lại tự nhiên mất tích được.

Sách Ni Nhị cũng hoảng hốt: “Anh ấy đâu rồi? Chuồn rồi à?”

Tôi nghĩ Trương Cự Oa không thể nào nhanh chân như vậy được, không biết phải trả lời Sách Ni Nhị ra sao, đành bấm đèn pin tìm xung quanh. Tôi giật bắn mình khi nhìn Trương Cự Oa đang bị bức bích họa cổ ăn thịt.

3. Chương 3: Ác Mộng Ngàn Năm

Chương 3 - Ác mộng ngàn năm

1

Sau khi mở tấm mặt nạ vàng của công chúa Khiết Đan, Trương Cự Oa sợ khiếp vía vì nhìn thấy khuôn mặt khô héo của nữ thần Saman, cậu ta bật ngửa ra phía sau sát tận chân tường, rồi chúng tôi không nhìn thấy cậu ta đâu nữa, tới lúc tôi lấy đèn pin ra soi mới thấy nửa thân trên của cậu ta đã bị nuốt vào phía trong bức bích họa, hai chân vẫn đang giãy giụa ở phía ngoài, trông như người trong bức tranh sống dậy, túm lấy cậu ta và lôi tuột vào bên trong. Những biến cố xảy ra liên tục chỉ trong chớp mắt khiến tôi không kịp phân tích xem chuyện gì đang xảy ra, nỗi sợ hãi khó tả lan rộng xâm chiếm khắp cơ thể tôi.

Tôi cứng đờ người nhìn người trong bức họa đang cử động, ngôi mộ cổ triều đại Liêu này bị chôn vùi trong lòng đất hàng nghìn năm nay, không có chút không khí nào lọt vào, trong này không có sự sống mới đúng chứ, trừ phi trong bức bích họa có yêu quái, làm sao có thể như thế được?

Tôi không kìm được nỗi sợ hãi, tay cầm đèn pin cũng run lên, trong ánh sáng chập chờn, thì thấy cậu ta ngày càng bị lún sâu vào trong bức tranh, lúc này tôi và Sách Ni Nhị mới thức tỉnh, cứu người là trên hết, cũng chẳng có thời gian mà sợ, vứt luôn súng săn, đèn bão và túi da rắn, hai đứa chạy vội tới mỗi người cầm một chân của cậu Trương cố hết sức kéo ra ngoài.

Hai người nghiêng rằng nghiêng lợi để kéo, cuối cùng cũng lôi được Trương Cự Oa ra, chỉ thấy mặt cậu ta máu me be bết, lớp da trên mặt đã bị lột hết, không còn nhận diện được, cũng không biết là còn sống hay đã chết, xem tình hình thì lành ít dữ nhiều. Lại nói, cả một con người to lớn như vậy bị nuốt vào trong bức tranh thì trên tường phải để lại lỗ hổng mới phải, đằng này bức tường vẫn không có dấu vết gì, chỉ thấy có một mảng tường dường như hơi nhô ra, tôi soi đèn pin lại gần, dưới ánh sáng lơ mờ chỉ thấy mặt một cung nữ hình như lòi ra khỏi bức tranh.

Tôi và Sách Ni Nhi thất kinh, chẳng lẽ người trong bức tranh chuẩn bị bước ra ngoài sao? Chúng tôi có to gan đến mức nào cũng không dám ở lại tiếp tục nghiên cứu bức tranh, vội lôi xềnh xệch cậu Trương đang dở sống dở chết ra ngoài, trong lúc vội vã quên mất trong hầm mộ còn có ba xác ướp nữa, tôi vấp phải đám xác ướp này ngã ngửa ra phía sau, đầu va vào một vật gì đó rất cứng, trước mắt bỗng tối sầm lại.

Cú vấp khiến tôi ngã nhào lên chiếc giường đá đặt xác ướp công chúa nước Liêu, đầu va vào chiếc gối đá hình thú, tôi ngã nhào xuống gần như nằm song song với thi thể cô gái Khiết Đan, tôi kêu thảm trong bụng, thật xúi quẩy, rồi vội vã ngồi dậy nhưng chân tay cứng đờ không thể cử động được, dường như tôi đang bị ác mộng bao vây, ý thức của tôi dần hòa nhập vào bức tranh phía sau thi thể này, quên mất mình đang trong hầm mộ cổ, tôi thấy mình tiến gần đến một chiếc quan tài, nhìn thấy những bức tượng vàng đặt xung quanh, nhủ thầm trong bụng lần này thì phát tài rồi, vừa đưa tay ra định sờ vào thì chiếc dây xích buộc xung quanh quan tài bỗng bị đứt, nắp quách bằng gỗ chò mở bung ra, để lộ một chiếc quan tài bằng ngọc nằm bên trong, một người tóc tai rũ rượi đẩy nắp quan tài bước ra, trên mặt máu chảy thành ròng, tứ chi đơ cứng, toàn thân cũng đầy máu, phèo ruột tuột cả ra ngoài, nửa thân dưới vẫn nằm trong quan tài, thoát cái đã tiến tới trước mặt tôi, tôi khiếp đảm vô cùng, muốn kêu lên nhưng cổ họng cứng đờ không thể nào bật ra thành tiếng, muốn chạy trốn mà chân không thể cử động được, đành nhắm mắt chờ chết.

Bỗng nhiên, có người kéo tuột tôi từ trên chiếc giường đá xuống, tôi mở bừng mắt, thở hồng hộc, toàn thân lạnh toát, mồ hôi nhễ nhại, nhìn lại hóa ra là Sách Ni Nhi lôi tôi xuống, bức tranh sau thi thể cô gái Khiết Đan không có gì thay đổi, dường như cảnh tượng vừa rồi chỉ là ảo giác do đầu tôi bị chấn thương, ý thức của tôi lúc đó đã bị cơn ác mộng bao trùm. Cô gái Khiết Đan khi còn sống đã mơ một giấc mơ mà đến tận khi chết vẫn không thể nào quên, nghìn năm sau, tôi cũng mơ một giấc mơ y hệt như vậy trong chính hầm mộ này. Mặc dù chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi nhưng nỗi sợ hãi thì không thể nào tả xiết, đủ để tôi nhớ suốt đời. Tôi không hiểu vì sao mình lại mơ lại giấc mơ của cô gái Khiết Đan kia, lúc đó tôi không lý giải được chuyện gì đã xảy ra, chỉ nghĩ là do hồn ma cô gái Khiết Đan đang giở trò. Tôi thực sự không ngờ, sau này ác mộng nghìn năm của nữ thần Khiết Đan sẽ bám riết lấy tôi không tha.

2

Lúc được Sách Ni Nhi lôi xuống, thì tôi cũng bừng tỉnh cơn mê, khắp mình mẩy đau nhức, đầu bị va vào đá tương đối mạnh, giờ vẫn còn ong ong, dưới ánh đèn pin lúc tỏ lúc mờ, tôi thấy Trương Cự Oa đang nằm bất động dưới đất không biết sống chết ra sao, phía sau bức tranh chỗ mặt cô cung nữ hơi nhô ra bên ngoài dường như là cả một lớp tường đang cử động.

Tôi vội nói với Sách Ni Nhi: “Anh không sao, mình mau đi thôi”, vừa dứt lời bỗng một lớp bụi trên trần hầm mộ rơi xuống, ngẩng đầu lên xem, chỉ thấy phía trên như có những con vật to bằng chiếc bao tải đang di chuyển, không rõ là con gì, nhưng những bức bích họa trong mộ cổ đều được vẽ trên lưng của những con vật này. Không hiểu nguyên do từ đâu, lúc này những con vật đó bỗng sống dậy trườn ra khỏi bức tranh, để lại từng lỗ hổng. Ngôi mộ cổ này vốn vẫn nguyên vẹn từ xưa đến nay, trước khi chúng tôi đào thông đường hầm thì nó chưa từng được mở ra, chẳng lẽ trong bức tranh nghìn tuổi kia có ma chắc?

Trong lúc tôi thất thần suy nghĩ, đã có một vật giống như một mảng tường rơi bịch xuống trước mặt tôi, thứ đồ dẹt, mềm nhũn không xương, đầu to đuôi nhỏ, trông như chiếc đàn tỳ bà, trong tay tôi chỉ có chiếc đèn pin, tay không khó mà đối phó được với nó, tôi vờ vội chiếc cuốc chim của Trương Cự Oa bổ về phía con quái vật, nhưng cứ như là bổ vào bì tái vậy, trên lưng nó là vỏ tường, bỗng nhiên nó quay đầu lại cắn lấy chiếc cuốc chim, tôi hoảng sợ, vội giằng chỗ lại.

Sách Ni Nhi giương súng lên nhắm vào cái bao tải rách kia bóp cò, tiếng súng sấm vang lên trong hầm mộ nghe càng chói tai, con vật bật ngửa ra nền đất, tôi thấy tay mình nhẹ bẫng, giành lại được chiếc cuốc chim, một đầu cuốc dính đầy chất nhầy nhầy sặc mùi thịt phân hủy, những chỗ dính thứ nước nhầy đó đã bị ăn mòn, cán cuốc không thể đóng chặt vào lưỡi cuốc được nữa, tôi thở hắt ra kinh hãi, con vật nấp mình trong

bức tranh hàng nghìn năm kia không rõ đó là yêu quái gì mà có thể phun ra loại nước có sức tàn phá như axit vậy.

Sách Ni Nhi hét lên: “Anh xem kia... trông nó như là rắn tỳ bà ấy!”

Tôi nhớ lại Thổ địa gia đã từng nói tới chuyện này, tương truyền, trong những khu rừng nguyên sinh và thảo nguyên ở vùng đông bắc thường hay có rắn tỳ bà, nói nó giống chiếc đàn tỳ bà không chính xác bằng nói nó giống như con nòng nọc khổng lồ, sau khi chết đi nó trở thành hóa thạch, nghe nói loài này muôn đời chỉ dùng một thân xác, thể hệ sau nhập vào thi thể đã chết trước đó, chỉ cần gặp dương khí là hồi sinh, quá trình ra đời của nó cũng giống như loài bò sát ngủ đông, khi cảm nhận được hơi ấm của mùa xuân thì tỉnh dậy. Người Khiết Đan xưa đều coi nó là rắn thần, cũng vì loài này tuyệt chủng đã lâu nên không ai có thể giải thích nó có phải họ nhà rắn hay không, tên của nó chỉ còn được nhắc lại trong những câu chuyện của những người thợ săn, cũng có người gọi loài vật này là “yến đình”.

Khi nghe Sách Ni Nhi nói vậy, tôi cũng đoán con vật kỳ quái trong ngôi mộ cổ Khiết Đan này có thể là rắn tỳ bà, không chừng người Khiết Đan đã mang những xác chết của rắn tỳ bà dính vào tường rồi vẽ những bức tranh lên đó, dưới lòng đất lạnh thì sẽ không sao, nếu có người đào trộm mộ, đốt đèn trong hầm mộ và hơi thở của con người sẽ khiến những con rắn tỳ bà này hồi sinh, lần lượt ăn thịt những kẻ dám xông vào quấy rối giấc ngủ nghìn thu của vị nữ thần Saman này. Nhị lão đạo dẫn chúng tôi phải quay lại trước khi hương tàn, hiển nhiên là lão ta đã biết trước trong hầm mộ có rắn thần, nhưng lại sợ chúng tôi không dám vào trong nên cố tình giấu giếm không nói ra sự thật.

Những dấu tích để lại trên vách núi trong Lão Câu chắc cũng là do những con rắn tỳ bà này gây nên, những câu chuyện về bức tranh ăn thịt người hắc cũng từ đây mà ra, tôi thăm rửa lão đạo trưởng đáng bị băm vằm thành trăm mảnh, nhưng trước mắt phải làm sao để nhanh chóng thoát ra khỏi chỗ này, bọn rắn tỳ bà trong bức tranh chui ra ngày càng nhiều, mồm chúng há ra rộng bằng miệng chiếc bao tải, đủ để nuốt chửng những vật to hơn chúng gấp nhiều lần, khẩu súng săn cũ rích trong tay Sách Ni Nhi và nửa chiếc cuốc chim của tôi không thể nào đánh lại lũ kia được, cũng may là bọn rắn mới bò trong bức tranh ra, di chuyển còn chưa linh hoạt, chúng tôi vẫn còn cơ hội để chạy thoát.

Trương Cự Oa trước đó bị nuốt vào trong bức tranh, được tôi và Sách Ni Nhi lôi ra nhưng cũng đã bị bọn rắn tỳ bà cắn nát phần trên, be bét máu nằm dưới đất, khi chúng tôi định tháo chạy thì nghe thấy cậu ta rên “ừ” lên một tiếng, chứng tỏ vẫn chưa chết, tôi không nỡ để cậu ta lại trong hầm mộ làm mồi cho bọn rắn, bèn cùng với Sách Ni Nhi mỗi người một tay lôi cậu ta ra cùng, chiếc túi đựng vàng bạc châu báu rơi trên đất cũng chẳng còn tâm trí đâu mà nhặt.

Tôi đập đổ đèn bão, dầu chảy loang lổ trên mặt đất, ngọn lửa bùng cháy, chúng tôi nhân cơ hội lôi Trương Cự Oa rồi chạy ra phía đường hầm, lũ rắn tỳ bà vẫn không ngừng chui ra từ trong bức bích họa. Ngôi mộ cổ Khiết Đan nằm giữa thung lũng trong lòng núi, bên trên là đầm cỏ quanh năm ngập nước, bên dưới là đồi đất, huyết mộ được đào phía dưới đồi đất, xung quanh dựng cột để chống đỡ hầm mộ, bọn rắn tỳ bà chui ra từ trong tường mộ khiến bức tường lộ ra những lỗ hổng lớn nhỏ, nước từ bên ngoài tràn vào, ngôi mộ cổ lập tức chìm xuống đầm lầy.

Tôi và Sách Ni Nhi nhìn nhau, mặt biến sắc, không ngờ hôm nay bọn tôi lại bị chôn sống ở đây cùng với thi thể cô gái Khiết Đan này, chỉ sợ một nghìn năm sau cũng chẳng còn cơ hội được thấy lại ánh sáng mặt trời.

3

Nước không ngừng chảy vào trong hầm mộ, toàn bộ ngôi mộ đang chìm dần, chúng tôi chạy thực mạng ra ngoài, chỉ cố lôi cho được Trương Cự Oa, còn mọi thứ khác đều vứt lại phía sau lưng.

Bên ngoài, Nhị lão đạo đợi lâu sốt ruột cũng mò vào đường hầm tìm chúng tôi, thấy chúng tôi lôi xềnh xệch Trương Cự Oa be bét máu chạy ra thì hiểu ngay cơ sự, nhưng vì không thắng nổi lòng tham, lão nhổ một bãi nước bọt vào lòng bàn tay hạ quyết tâm, rồi đốt đuốc lên phăm phăm đi vào phía trong ngôi mộ mà không rõ chuyện gì vừa xảy ra, lão cứ cho rằng thứ gì cũng sợ lửa, chỉ cần có lửa thì đuổi được hết lũ rắn rết bọ cạp, và kiểu gì cũng phải lấy cho được vài món bảo vật, chứ không cam tâm về tay không. Trong đầu chỉ nghĩ có vậy nên lão quên bém lời sư tổ của mình đã dặn, đi được một đoạn chợt thấy tình hình bất ổn, lão dừng lại do dự.

Tôi và Sách Ni Nhi lồi Trương Cự Oa tháo chạy ra ngoài, mệt thở không ra hơi, hồn xiêu phách lạc, không nói nên lời, cũng không kịp ngăn cản Nhị lão đạo, đúng lúc này phần ngoài của đường hầm bỗng sập xuống, bịt kín lối ra, Nhị lão đạo đang rướn cổ nhìn vào bên trong, khi phát hiện ra đường hầm bị sập thì đã quá muộn, tôi chỉ còn biết đứng nhìn lão bị nhấn chìm cùng ngôi mộ cổ, nói theo cách của dân đồ đấu thì “đã độn thổ rồi”.

Tôi và Sách Ni Nhi lồi được Trương Cự Oa ra ngoài, quay lại nhìn thấy Nhị lão đạo bị chôn sống trong đường hầm mà đau lòng, nhưng chỗ chúng tôi đứng, bùn cũng bắt đầu ngập tới đầu gối, đành phải mau chóng bò ra ngoài, bên tai nghe thấy tiếng gió thổi, đồng cỏ vàng đã hiện ra trước mắt. Bên ngoài, trời âm trắng, cứ như những chuyện kinh hoàng trong hầm mộ chưa từng xảy ra, chỉ thấy mặt trên đám sinh lý sủi tăm không ngớt, điều này chứng tỏ ngôi mộ cổ đang chìm xuống, một lúc sau thì không thấy gì nữa, chỉ còn dấu tích một phần con đường hầm bị sập, ngập đầy bùn đất.

Trải qua việc này, tôi đã tin vào những gì lão Nghĩa mù nói, quật tắng lấy bảo vật thì không được nổi lòng tham, Nhị lão đạo có thể coi là người có am hiểu về thuật trộm mộ, nhưng chỉ vì một ý tà niệm mà hối hận không kịp, chúng tôi suýt nữa cũng mất mạng, Trương Cự Oa da mặt đã bị lột hết, mê man bất tỉnh, may mà Sách Ni Nhi kiếm được một ít cỏ ba lá, băng bó viết thương, vắt nước cho cậu ta uống, nên chưa đến nỗi bị chết. Tôi và Sách Ni Nhi xốc nách vác cậu ta quay trở ra. Mới đi được nửa đường bỗng tuyết rơi dày trời, phút chốc mặt đầm đã trắng xóa, chúng tôi chẳng mang áo rét, chỉ còn cách cố gắng đi càng nhanh càng tốt, cuối cùng cũng thoát ra được vùng đồng cỏ ăn thịt người không nhả xương này trước khi thời tiết trở nên khắc nghiệt hơn. Chúng tôi đưa cậu Trương vào làng để dưỡng thương, số tiền Nhị lão đạo đưa cho chúng tôi và một ít vàng cạy được trên cửa mộ, tôi đều để lại cho cậu ta và mua một ít tiền giấy đốt cho Nhị lão đạo, cầu mong cho lão mau được siêu thoát.

Quay trở về lâm trường, Sách Ni Nhi không dám dấu ông nội, cô kể lại đầu đuôi chuyến đi vào Lão Câu cho Thổ địa gia nghe, ông trợn mắt mắng cô cháu gái một trận tới bởi, vợ lấy cây gậy còn định đánh cô, tôi đành phải nhận hết tội lỗi về mình, nhưng cũng sợ cái tính ngang tàng của Thổ địa gia, nhân tiện viện cớ về nhà một thời gian, chờ cơn lòi đình của ông qua rồi tính tiếp. Tôi lên tàu ở một ga nhỏ gần lâm trường, sau khi cáo biệt Sách Ni Nhi, tôi về chỗ ngồi, trong lòng bỗng thấy như mất đi một thứ gì đó, cảm thấy hết sức chán nản, lật đi lật lại cuốn sách cũ trong tay để giết thời gian, đây là cuốn “Âm dương bảo kíp” mà sư tổ Nhị lão đạo truyền lại, bên trong không chỉ giới thiệu về sơn hình, thủy thế, âm phần, dương trạch, còn có nhập địa tâm long, bói toán, giải mộng v.v... Nhị lão đạo bị chôn sống trong hầm mộ nhưng cuốn “Âm dương bảo kíp” của lão thì vẫn ở bên ngoài, tôi nhìn thấy khi mở tay nải của lão để tìm diêm, tôi định bụng cầm về cho lão Nghĩa mù. Trước đó chưa có thời gian xem, giờ ngồi tàu mới có cơ hội đọc, tôi đọc phần phong thủy hình thế trước, thấy cũng không khác với những gì lão Nghĩa mù nói là mấy, chỉ thêm phần chú thích bằng hình ảnh, xem ra sẽ dễ hiểu hơn, lúc giờ tới phần giải mộng, bất chợt tôi nhớ đến bức bích họa trong mộ cổ.

Suốt thời gian ngồi tàu, tôi xem đi xem lại mấy lần bí kíp giải mộng của đạo giáo, nhưng cơn ác mộng của tôi lúc trong hầm mộ thì không thể giải mã nổi. Lần này nghe lời Nhị lão đạo đi đào mộ cổ trong Lão Câu đúng là xui tận mạng, giờ nghĩ lại cũng phải trách mình lỗ mãng, nhưng dám làm thì dám chịu, chẳng có gì phải oán thán cả. Vốn nghĩ sự việc như vậy là đã xong, ai ngờ ác mộng ngàn năm mới chỉ bắt đầu, điều không tưởng tượng được vẫn chờ tôi phía trước.

4. Chương 4: Thông Thiên Hoàng Tuyền

Chương 4 - Thông thiên hoàng tuyền

1

Trong ký ức của tôi, năm đó khí trời Bắc Kinh nóng nực, ít mưa, bụi tung mù mịt trời đất, trên trời một màu vàng ệch, dưới đất một màu tro tàn, hiếm khi thấy có hôm nào trời cao trong xanh. Tương truyền cuối đời Minh, Lý Sấm Vương vào Bắc Kinh, đã để lại một câu ngạn ngữ: “Trời vàng thì động đao binh, đất bụi

thì người lang sói”. Người lang sói ở đây là chỉ những kẻ hung ác mất hết tính người. Ngày nay thời thế thái bình, không có biến cố, nhưng giữa mùa hè mà lại có bão cát thì cũng chẳng phải điềm lành gì.

Trên đường từ ga tàu về nhà, thấy trời đất mù mịt, tôi không khỏi có linh cảm không lành, một nỗi sợ hãi mơ hồ trỗi dậy, cũng không rõ là sợ điều gì, về đến nhà mới biết lão Nghĩa mù đã cười hạc quy tiên, vừa mới đi ngày hôm kia, vậy là tôi không gặp được lão lần cuối. Bình thường lão Nghĩa mù cũng không được khỏe, thị lực kém, nhưng có rất nhiều biệt tài mà người khác không có, ví dụ ai mang đến một chiếc nhẫn ngọc, lão Nghĩa mù cầm lên ngửi trước, lấy tay sờ qua, cùng lắm là liếm thêm một cái là có thể nói được niên đại của đồ vật đó, còn biết được đó là đồ chôn dưới mộ hay là vật gia truyền, hầu như chưa đoán sai bao giờ, nếu không có biệt tài đó, thì lão làm sao dám “đổi diêm thấp đèn”, đổi “trống mèm” ở chợ âm phủ được chứ? Năm đó, chỉ cần nhắc đến tên lão Nghĩa mù, giới chơi đồ cổ không ai là không phục, lão cũng gom được rất nhiều đồ quý nhưng tiếc thay đều bị hủy dưới thời cách mạng văn hóa, chỉ còn lại tấm sắt để nướng thịt và tấm chăn lông sói và một mối làm ăn về đá hầm mộ. Lúc lâm chung lão Nghĩa mù dặn rằng, lão để tất cả những thứ đó lại cho tôi.

Mặc dù lão Nghĩa mù đã mất, nhưng danh thì vẫn còn, tự hiệu của lão vẫn còn, mọi người nể mặt lão Nghĩa mù, cho rằng tôi hẳn là cao đồ của lão, cứ dăm ba bữa lại có người mang đồ đến nhờ tôi giám định, không làm sao mà thoát thác được, cũng may thường ngày tôi được nghe lão Nghĩa mù nói chuyện, hàng thật cũng được tận mắt thấy nhiều, lúc nào không tránh được đành vừa lừa vừa dọa ứng phó cho qua chuyện, cũng chưa đến nỗi làm tổn hại thanh danh của lão Nghĩa mù, có lúc cao hứng tôi cũng mang vài “bao diêm” ra ngồi một mình ngoài chợ âm phủ thử vận may xem có thu được thứ gì đáng giá không.

Những năm trước, lão Nghĩa mù chủ yếu buôn bán mấy vụ đá lát đường hầm mộ quanh khu vực Độc Thạch Khẩu, Xích Thành, Hà Bắc. Riêng cái tên đã nói lên tất cả, vùng này có một khối đá niên đại đã lâu đời, một khối đá to lớn lừng lững như mọc từ dưới đất lên, cao hơn hai trượng, đi một vòng quanh tảng đá chắc cũng đến trăm bước chân, quanh năm dầm mưa dãi nắng mà vẫn đứng sừng sững, trên tảng đá mọc bốn cây cổ thụ, cành lá sum suê che lấp được cả con trâu. Có nhiều truyền thuyết về nguồn gốc của tảng đá đó, nhưng đến nay vẫn chưa có kết luận chính thức. Nơi này nổi tiếng vì làm nghề điêu khắc đá, có cả đá hầm mộ, cột đá, đá ông trọng v.v... tất cả đều có ở Độc Thạch Khẩu, có đồ thật cũng có đồ giả cổ.

Buôn bán ở lĩnh vực này quả là độc, yêu cầu cũng cầu kỳ, đặc biệt là những hòn đá có hoa văn động vật, mỗi kiểu hoa văn lại có hàm ý riêng, ví dụ: hoa văn đầu thuồng luồng có nghĩa là nhìn xa trông rộng; hoa văn cá mình chim ưng nhả ra mây có thể dùng để trấn hỏa; hoa văn sử tử có ý nghĩa duy trì hương hỏa; hoa văn con giải trãi[1] có thể phân biệt trung thần hay gian thần, thiện hay ác... Tin vào những phong tục này phần đa là những tay giàu có và quan lại địa phương.

[1] Con giải trãi: là con thú có ngoại hình giống như dê nhưng chỉ có một sừng.

Đầu những năm 90, phong tục này lại rộ lên ở những vùng nông thôn, họ không tiếc tiền của để tu sửa mộ phần cho tổ tiên, bởi họ thấy sử dụng những hòn đá hàng trăm tuổi trong nghĩa trang gia tộc là một việc rất đáng hãnh diện. Đá hầm mộ có rất nhiều loại, ví dụ như những viên đá có hoa văn khắc lồi hoặc lõm, trụ đá trong hầm mộ, đá ông trọng dùng để trấn mộ tránh tà, tượng người tượng ngựa bằng đá, tất cả những thứ đó đều gọi là “mộ đạo thạch”, mỗi khách một nhu cầu, người nhiều tiền thì dùng đồ thật, tiền ít thì dùng đồ giả cổ. Thợ đá chủ yếu tới từ Xích Thành ở Hà Bắc. Lão Nghĩa mù từ bảy tám năm trước đã chuyên buôn bán món này, lão mất đi còn nợ hàng rất nhiều khách. Những người này cũng đến tìm tôi, tôi đành phải cầu chỗ họ đập chỗ kia, hàng ngày chăm sóc mấy vị khách hàng này, lại còn phải về vùng nông thôn lấy hàng. Bận tới tầm mắt mũi, cứ nghĩ đến việc đây là vốn buôn bán mà lão Nghĩa mù để lại ỉn thì dù có khó khăn mấy cũng không thể bỏ được. Đối phó được ngày nào hay ngày đó, tôi đành phải gửi thư cho Sách Ni Nhi nói với cô ấy tạm thời tôi chưa quay về trên đó được, chờ mùa xuân năm sau xem tình hình thế nào tôi sẽ lên Đông Bắc tìm mỏ vàng sau.

Sau đó, tôi cũng mấy lần đi Độc Thạch Khẩu, Ký Bắc, dần cũng tìm ra được bí quyết, chỉ cần làm quen được với dân bản địa ở đó thì việc gì cũng dễ giải quyết. Từ xưa đến nay, người dân vùng Ký Bắc vốn hiếu khách, ở vùng đó, khách đến nhà sẽ được chủ nhà dùng bát to mời nước mời cơm, nếu muốn chủ nhà quý mến thì khách phải hiểu phong tục ở đó, uống trà không được uống hết sạch nước trong bát, ăn cơm không được dùng lại nửa chừng, nếu không sẽ bị coi là khinh thường chủ nhà, sau khi đã ăn no thì gác đĩa lên bát cơm của mình. Nghe nói khi vào mùa lạnh, khách còn phải nằm ngủ cùng với gia đình nhà chủ mà không

được chê bai, khi tạm biệt sẽ được chủ nhà tặng những sản vật địa phương mang về, thích mang bao nhiêu cũng được. Toàn bộ người dân trong thôn đều là thợ khắc đá, đặc biệt là mô phỏng đồ cổ bằng đá y như thật, cũng có cả những phiến đá trộm được từ những ngôi mộ trên núi. Cứ như vậy, tôi bận rộn liên hồi đến mức không có thời gian để suy nghĩ nhiều. Thời gian đó, tôi lẫn lộn hết ngày này sang ngày khác, nhưng hễ đến đêm tôi lại gặp ác mộng, cứ nhắm mắt là hình ảnh người đàn ông đầu tóc rũ rượi kéo theo khúc ruột dài loằng ngoằng bò ra từ quan tài lại hiện ra. Tôi cho rằng chắc tại mình tưởng tượng quá nhiều, nhưng cũng không tránh khỏi sợ hãi, cho đến khi tôi tới vùng núi sâu ở Dự Tây gặp một kỳ nhân, người vốn nằm trong quan tài từ rất lâu rồi.

2

Các cụ nói cấm có sai - Gặp quý nhân thì phát tài mà móc phải lưỡi câu thì xui xẻo. Và tôi đã gặp phải một cái “lưỡi câu” như vậy nên mới có chuyến hành trình đi Dự Tây. Trong số những người thường xuyên tới hẻm Giang Phòng tìm tôi, có một người anh họ xa, biệt danh là Điếu bát, tính theo thứ bậc thì tôi phải gọi anh ta là chú họ, thực tế thì anh ta chẳng hơn tôi bao nhiêu, tôi cũng không biết thứ bậc này tính ra sao, nói chung họ hàng xa, xa tới mức bắn tám tám đại bác cũng không đến, tôi thấy rất thiết thòi nên chỉ gọi anh ta bằng biệt danh Điếu bát. Vì nghiện thuốc nặng, cả ngày không thể rời thuốc nên bà con lối xóm đều gọi anh ta bằng biệt danh ấy. Anh chàng này nghèo nhưng hay kiêu cách, tim to gan nhỏ, hay gây chuyện nhưng không dám gánh trách nhiệm, cũng chẳng rõ ngọn cỏ nào trên mộ phần tổ tiên nhà anh ta bị mọc lệch nên vận khí toàn xui xẻo. Năm anh ta mười tuổi, tự nhiên lại muốn tìm hiểu bí mật của phụ nữ, thế là trong một lần không tìm được sự tò mò, đã trèo tường nhà xí nữ để nhìn trộm, chưa kịp nhìn thấy gì đã bị cán bộ thôn đi ngang qua bắt gặp, bị hai bà cô trong thôn áp giải lên đồn công an, chưa đợi người ta tra hỏi tự mình đã khóc lóc khai ra hết tất cả những việc xấu từng làm từ nhỏ đến giờ, cả việc hai năm trước bố anh ta trót đi chơi gái cũng khai tuốt ra luôn, thời đó đấy là một tội nặng. Bố anh ta bị phán đi cải tạo lao động ở Tây Bắc, Điếu bát bị nhốt ở đồn công an, sau đó thì cũng nghỉ học. Anh ta bắt đầu ra ngoài xã hội từ đó, giờ thì ‘cao không tới thấp không thông’, vẫn lẩn vẩn khắp nơi, không có nghề gì đáng hoàng, dựa vào cái miệng khéo ăn khéo nói, cũng lượm được vài món hàng ở chợ âm phủ, thấy người khác kiếm tiền thì mắt sáng lên, cũng về quê thu mua đồ cổ, tìm được món nào thì lại lo kiếm khách hàng để bán. Anh ta thường nói với tôi, giá mà vận may tốt, thu được món đồ có giá trị, ví như đi trên đường bỗng nhặt được con chó bằng vàng ròng chẳng hạn, thì cả đời này không phải lo lắng về tiền nong nữa. Nhưng giờ người dân ở nông thôn cũng không còn đơn thuần như trước, họ đã biết tìm mua những đồ giả cổ vật về để trong nhà, có người đến hỏi thì nói là đào được dưới đất lên, ông chú họ tôi cũng bị lừa nhiều lần nên giờ đã biết sợ, không dám một mình đi tới những nơi xa, hơn nữa nếu không biết nhìn mặt hàng thì có đi cũng bằng không.

Mùa hè năm đó, trời khô như rang, khắp nơi nóng như trong lò hấp bánh bao. Thời tiết nóng bức vậy mà Điếu bát cứ khăng khăng mời tôi ăn thịt nướng. Từ ngày lão Nghĩa mù qua đời, tôi chưa dùng tấm sắt nướng thịt lần nào, là vì chưa thu được món nào cho có giá trị, nhưng nói không lại được với Điếu bát. Hôm đó, hai chúng tôi vẫn ngồi trong ngôi nhà ẩm thấp của lão Nghĩa mù, vẫn đốt lò bằng củi thông và quả thông, còn uống vài cút rượu trắng nữa, trời nóng, mồ hôi nhễ nhại, tôi đoán chắc Điếu bát có chuyện gì đó muốn nói, đang đoán xem anh ta sẽ bắt đầu từ đâu thì Điếu bát đã thở dài thườn thượt: “Hãy... Cậu nói xem, anh là người hiểu thắng như thế, ngày xưa bao nhiêu hoài bão là thế, nhưng không thể thắng được số phận, đúng là số anh xui xẻo, có chí khí mấy thì cũng bằng không. Năm đó, chỉ một lần trèo tường nhà xí nữ, chẳng nhìn được cái quái gì đã bị lôi vào đồn công an, tiền đồ cũng tiêu tan, còn liên lụy đến cả ông già. Cậu nói xem, thằng nhóc con mười lăm, mười sáu tuổi, có đứa nào không làm cái trò đó đâu, thế mà mỗi anh cậu gặp xui xẻo.”

Tôi nói lại: “Tối đồn công an chưa đợi người ta tra hỏi anh đã khai tuốt hết cả rồi, giờ còn trách ai được nữa?”

Điếu bát thở dài: “Đúng là thiệt vì mình còn trẻ người non dạ, chưa hiểu chuyện đời, cứ nghĩ đã bị bắt vào đồn chưa cần nói gì thì họ đã inh một phát súng vào mông rồi, hão hán nào mà chịu cho nổi? Anh cậu thì lại nghĩ, sỹ phu có thể chết nhưng không thể bị làm nhục, phải thật thà khai báo mới bảo vệ được cái mông, may ra họ khoan hồng mà không xử nặng inh, thế nên mới khai ra tuốt, ai dè cái trò bắn vào mông chỉ là đồn đại, hãy... chuyện này...”

Tôi nói: “Đừng nhắc lại mấy chuyện mất mặt ấy nữa, gần đây công việc làm ăn của anh thế nào rồi?”

Điều bát lần này đến tìm tôi cũng là để nói chuyện này, anh ta đã gom góp hết vốn liếng gia tài định cùng tôi về vùng quê nào đó kiếm vài thứ có giá trị. Vì không tìm thấy món nào hay ở mấy vùng gần gần xung quanh, muốn làm giàu thì phải mạo hiểm, đi xa một chút để thử vận may. Nếu may mắn, thì một ăn mười. Anh ta nói với tôi: “Chúng ta là chú cháu, lại là anh em, anh cậu từng này tuổi đầu rồi chưa cầu xin ai bao giờ, cậu không giúp người khác thì cũng phải giúp anh”. Hỏi anh ta định đi đâu, hóa ra đã có chủ ý trước, Điều bát mở một tờ giấy ra chỉ cho tôi xem.

Tôi nhìn vào tờ giấy, đọc to nội dung: “Mao Chủ tịch đã từng giúp ông nội tôi...” không hiểu gì cả, tôi hỏi lại: “Thế là sao, anh định đưa tôi đến đài tưởng niệm Mao Chủ tịch à?”

Điều bát nghe xong cũng thấy khó hiểu, nhìn kỹ lại hóa ra là tôi cầm ngược, vì anh ta tiện tay vẽ lên tờ báo cũ, lật mặt bên kia là một sơ đồ vẽ loằng ngoằng xiêu vẹo, có hình một ngọn núi, anh ta giải thích đó là Thông Thiên Lĩnh, núi Phục Ngưu ở Dự Tây, trước đây từng có người mua được một chiếc cốc ngọc từ một người dân ở khe Hoàng Tuyền, Thông Thiên Lĩnh. Một chiếc cốc bằng ngọc trong suốt, trên miệng cốc nẹp viền vàng. Thời cổ, chỉ có hoàng đế hoặc các chư hầu mới dùng loại cốc như vậy, điều đó chứng tỏ ở Thông Thiên Lĩnh hẳn có mộ cổ. Trước giải phóng, có người dân đã từng đào được tượng đá, vòng ngọc khi đang cày ruộng, nghe nói trong núi còn có xác chết biết bay.

3

Thông Thiên Lĩnh dường như tách biệt với thế giới bên ngoài, thời xưa không những có người rừng xuất hiện mà tương truyền còn có cương thi biết bay. Nhưng đó đều là lời của những người trộm mộ trước giải phóng kể lại, mấy trăm năm trở lại đây không ai nhìn thấy hiện tượng này cả. Những chuyện truyền miệng ở chợ âm phủ đều là thông tin không chính ngách, khó mà tin được, thế mà Điều bát lại tin. Anh ta còn vẽ lại một sơ đồ theo lời kể của mọi người, đến gạ gẫm tôi đi cùng anh ta một chuyến, thực ra tám bản đồ của anh ta chẳng có chút giá trị nào.

Nếu đi làm mấy cái trò đào mồ quật mà trộm đồ thì tôi không muốn đi cùng anh ta, có điều tới Thông Thiên Lĩnh xem có kiếm được món đồ cổ không thì cũng được. Tôi nghe nói nơi giáp ranh giữa tỉnh Hà Nam và Sơn Tây là núi Phục Ngưu, đó là ở vùng nếp gấp nối liền các mạch núi dôi ra của Thái Hành Tần Lĩnh, thế núi to lớn hơn hẳn những ngọn núi bình thường, Thông Thiên Lĩnh chính là một ngọn núi nằm trên dãy núi này. Từ xưa đến nay, tình trạng thổ phỉ hoành hành ở Dự Tây rất nghiêm trọng, đây là nơi thường xuất hiện bọn “thăng tướng”, người Dự Tây gọi thổ phỉ là “thăng tướng”. Từ cuối triều Thanh đến thời kỳ Dân quốc, tình hình hỗn loạn, thêm vào đó là nạn hạn hán quanh năm, đây chính là thời điểm thích hợp cho bọn thổ phỉ cướp bóc lộng hành. Lúc đó, quân số của bọn thổ phỉ không dưới trăm ngàn tên. Thủ lĩnh quân phiệt Tôn Điện Anh cũng từng xuất thân từ thổ phỉ, hẳn trở nên nổi tiếng vì đào trộm Đông Lăng của các hoàng đế Mãn Thanh để cướp bảo vật. Trong những truyền thuyết mê tín xưa, trên trời có chín tầng trời gọi là huyền thiên, dưới đất có chín tầng suối gọi là hoàng tuyền, chỉ cần nghe tên khe hoàng tuyền là đã thấy ẩn chứa một mối nguy hiểm rồi, nó với Thông Thiên Lĩnh tạo thành hai thế đối ngược nhau, một ột sâu, vậy cũng đủ thấy sự khác biệt giữa núi và vực. Tuy nói bây giờ khác với ngày xưa, sau giải phóng, thổ phỉ ở Dự Tây đã bị tiêu diệt sào huyệt, hiện đã không còn nạn thổ phỉ nữa, nhưng Thông Thiên Lĩnh vốn cách biệt với bên ngoài, ít dấu tích con người, khó mà dám chắc không gặp gì bất trắc, để Điều bát đi một mình tôi cũng không yên tâm, hơn nữa lòng hiếu kỳ lại trỗi dậy, tôi liền đồng ý đi theo anh ta.

Tôi nghĩ lên kế hoạch thì cũng không thể lường trước được mọi sự, cứ đi rồi tính tiếp, nên cũng không chuẩn bị gì nhiều. Sáng ngày hôm sau, chúng tôi lên đường, nhằm hướng Dự Tây thẳng tiến, manh mối chỉ dựa vào một lời đồn từ mấy chục năm trước. Thông Thiên Lĩnh núi non hùng vĩ, phía bắc giáp Thái Hành, phía tây nối với Tần Lĩnh, núi non trùng trùng điệp điệp, là một dãy núi quá to lớn, không biết sẽ phải tìm ra khe núi ở đó như thế nào đây?

Không ngờ, trên bản đồ cũng có một vùng gọi là khe Hoàng Tuyền ở Thông Thiên Lĩnh, tuy nằm giữa các ngọn núi nhưng vẫn có lối vào. Dọc đường, chúng tôi đi nhờ một chiếc xe tải nhỏ chở hàng, lái xe là một quân nhân xuất ngũ, cũng là người trong thành phố như chúng tôi, anh ta họ Bì, người béo tròn, tôi nghe những người bạn của anh ta gọi anh ta là Mặt dày, chắc là biệt danh. Anh ta vỗ ngực khẳng định sẽ đưa chúng tôi tới thẳng Thông Thiên Lĩnh, xuống xe đi bộ một đoạn là đến khe Hoàng Tuyền, nhưng sẽ thu tiền xe, Điều bát cò kè gầy lười nhưng anh ta nhất định một đồng cũng không chịu bớt, anh ta nói vì đường núi khó đi, phải qua nhiều đèo dốc nguy hiểm, Điều bát không còn cách nào khác đành chấp nhận trả tiền.

Mặt dày chắc chắn: “Các anh đừng sợ thiệt, tìm chỗ không có người tự cười sung sướng đi, tôi sẽ đưa các anh đi đường Ô Thử động, đó là con đường tắt, đảm bảo tới nơi trước khi trời tối”. Anh ta lái xe về phía những ngọn núi, chúng tôi nhìn thấy phong cảnh hai bên đường đều là những sườn núi, do bị sỏi mòn nên hình thành những đụn đất tròn, trông như những nắm mồi kích thước to nhỏ khác nhau.

Nghe nói thời xưa ở vùng Thông Thiên Lĩnh hay xuất hiện một loài động vật có hình thù kỳ quái, con quái vật này có khuôn mặt giống người, môi dài, khắp người đầy lông lá, đi bằng hai chân, nhìn thấy người ta cười cũng cười theo. Theo cách miêu tả này thì nó tựa như vượn người hoặc gấu chó, nhưng đã tuyệt chủng từ lâu. Hơn hai ngàn năm trước, vùng Thông Thiên Lĩnh khí hậu ôn hòa, ẩm thấp, cây cối xanh tươi, nhưng về sau do đất đai bị nước sỏi mòn, đến mèo rừng chó hoang cũng hiếm gặp, chỉ còn lại rừng sâu núi thẳm. Dọc đường toàn đèo núi và những đồi trọc nhấp nhô, núi tiếp núi tít tắp đến tận chân trời.

5. Chương 5: Cuộc Kỳ Ngộ Ở Ô Thử

Chương 5 - Cuộc kỳ ngộ ở Ô Thử

1

Dọc đường đi toàn đất trống đồi trọc khiến hai mắt tôi cứ díp lại, Mặt dày một mình chiếm nửa cabin, còn ăn hết số xúc xích chúng tôi mang theo, hút hết hai bao thuốc lá, tôi và Điều bát chán không thêm để ý đến anh ta, hai người chen nhau trên một chiếc ghế, nhắm mắt giả vờ ngủ.

Mặt dày lại là gã lảm chuyện, toàn kiếm cớ nói chuyện. Anh ta dùng khuỷu tay huých tôi một cái, hỏi: “Khe Hoàng Tuyền ở Thông Thiên Lĩnh xa xôi hẻo lánh thế, điện còn chưa có, các cậu tới đó làm gì?”

Tôi nói: “Vừa khéo, bọn tôi tới đó để kéo điện về, lên trước xem xét tình hình dân bản trên đó ra sao.”

Mặt dày không tin: “Nhắm mắt nói xàm! Muốn kéo lưới điện về trên đó thì phải cắm bao nhiêu cột điện cho đủ?”

Điều bát tiện miệng hỏi thăm luôn tình hình: “Cậu lái xe ở vùng này thì có thông thạo Thông Thiên Lĩnh không?”

Mặt dày nói: “Không thạo lắm nhưng cũng biết chút ít. Mà này, hai người chỉ trả tiền xe thôi đấy, muốn hỏi thăm thì phải trả thêm tiền. Tôi kiếm tiền cũng có để dành gì đâu, mọi người cũng phải ý tứ chút chứ.”

Nghe thấy anh ta nhắc đến tiền, tôi lại điên tiết: “Cải cách mở cửa mới có mấy năm, một thằng lái xe như anh bị tiền nhập à? Nói thật với anh, bọn tôi không có xu nào hết, anh có cướp cũng chẳng có.”

Mặt dày cựa mình to con, không coi chúng tôi ra gì, giọng không khách khí: “Không có tiền trong người mà dám đi à? Tôi cũng nói ấy người biết, có tiền thì đi tiếp, không có tiền thì xuống xe cho sớm chợ.”

Tôi nói: “Chưa có ai dám ăn nói như thế với tôi đâu, dám xuống xe thử vài đường không? Có tin là tôi bỏ cổ anh ra không?”

Mặt dày cũng nói mạnh: “Nhìn bộ dạng cậu em thế kia, dám xuống xe thì anh cho cậu biết thế nào là hối hận đã đến với cuộc đời này.”

Điều bát lên tiếng phân giải: “Có gì từ từ nói, phải văn minh lịch sự chứ. Làm gì cũng phải có lý, cậu lái xe ăn hết hơn hai chục cái xúc xích, hút hết hai bao thuốc của chúng tôi, đó chẳng phải là tiền sao, tới nơi tính tiền xe có khi phải bớt đi cho chúng tôi đấy.”

Mặt dày nói: “Keo kiệt! Có vài cái xúc xích mà cũng dám nói tới tiền.”

Tôi nói lại: “Mấy cái xúc xích thì cũng là mồ hôi nước mắt của chúng tôi, anh định ăn không luôn chắc?”

Mặt dày còn cãi lý: “Cậu không biết đâu ‘đói đầu gối cũng phải bò’ à? Hai vị đại gia ngồi không trên xe chẳng phải làm gì, tôi đây còn phải lái xe. Đường núi khó đi, không lót dạ vài cái xúc xích, hút vài điều thuốc cho tỉnh táo, nhỡ xe lao xuống vực, tới lúc đó đừng có khóc.”

Tôi chưa gặp ai đáng ghét như gã này, định nói thêm mấy câu cho bõ ghét thì bị Điều bát ngăn lại, anh ta không muốn gây sự, đưa thêm cho gã lái xe điều thuốc: “Cậu đừng có chấp, thằng em này của tôi thẳng tính nhưng là người tốt, bọn mình làm ăn bên ngoài không dễ dàng gì, đi nhờ xe cậu làm sao mà không trả tiền được chứ, đồng chí Lôi Phong thì cũng phải ăn cơm mà, đúng không?”

Mặt dày dài miệng nói: “Hừ! Đồng chí Lôi Phong không cần lo chuyện ăn mặc, mọi thứ đã có quân đội chu cấp, anh ta trên không có mẹ già, dưới không có vợ con, một người ăn no cả nhà không ai đói. Tôi trên có mẹ già dưới có trẻ nhỏ, so sánh thế nào được với anh ta. Nể tình mấy người cũng là dân lao động nên tôi không khó dễ mấy người, để ấy người tự nguyện thể hiện chút tấm lòng là được rồi. Tôi chỉ không hiểu khe Hoàng Tuyền ở Thông Thiên Lĩnh có cái gì hay mà cứ phải đến đó chứ.”

Điều bát nói: “Chúng tôi cũng chỉ nghe cái tên lạ rồi hiếu kỳ thôi, chẳng phải người chết thì mới xuống Hoàng Tuyền sao? Sao vùng này lại đặt cái tên lạ thế? Hay là nơi chôn người chết?”

Mặt dày cười: “Sao lại liên tưởng đến Hoàng Tuyền của người chết thế? Nói ấy người biết, trong núi thiếu nước, Thông Thiên Lĩnh tuy có nước nhưng đặc sệt, vàng khè như đất đỏ nên mới gọi là khe Hoàng Tuyền.”

Tôi và Điều bát nhìn nhau vỡ lẽ, hóa ra trước giờ mình hiểu nhầm, nguồn gốc cái tên Hoàng Tuyền là như vậy. Hỏi thêm về tình hình trong khe núi thì anh ta bắt đầu loanh quanh nói không ra đầu ra đuôi. Sau rồi chúng tôi mới biết, tính cả lần này nữa thì anh ta mới chạy đường này có hai lần, hơn nữa chưa đi Hoàng Tuyền bao giờ, nhưng vì thấy tiền nên sáng mắt nhận liều, chẳng cần biết có thạo đường hay không, chỉ nhắm bừa hướng đó mà chạy. Dọc đường còn bận chém gió, tới khi đi vào trong núi rồi thì càng đi càng chậm. Trời dần tối, những ngọn núi trước mặt dần bị bóng đêm nuốt chửng, đường núi gập ghềnh khó đi, phía trước không có nhà phía sau không có tiệm, dọc đường không một bóng xe, muốn kiếm người để hỏi đường cũng khó. Xung quanh là màn đêm tĩnh mịch, chúng tôi cứ đi như vậy rồi bỗng thấy hình như phía sau có tiếng xe, nghe như ở gần sát phía sau rồi.

Điều bát lên tiếng: “Tốt rồi, chờ xe phía sau lên hỏi đường, nếu may gặp được người tốt có thể đi cùng một đoạn.”

Mặt dày thì chết cũng không chịu dừng xe, nét mặt có gì đó khác khác. Anh ta nói tôi và Điều bát nhìn vào gương chiếu hậu, phía sau xe chúng tôi chỉ một màu đen kịt, chẳng có xe nào đi phía sau cả.

Sau khi trời tối, xe chúng tôi lẩn bước trong bóng đêm dày đặc, nghe phía sau có tiếng xe mà không thấy có ánh đèn, cho dù xe chúng tôi chạy chậm thế nào thì vẫn nghe thấy tiếng động cơ phía sau, dừng xe chờ thì không thấy động tĩnh gì, tiếp tục chạy thì lại nghe thấy tiếng xe phía sau, khiến ai nấy đều nổi da gà.

2

Điều bát sợ dựng cả tóc gáy, hỏi Mặt dày: “Đoạn đường này có ma à?”

Tôi nói anh đừng đoán già đoán non, tôi không tin, ma quỷ, cô hồn dã quỷ mà biết lái xe sao?

Mặt dày thấp giọng nói: “Cái đó thì chưa chắc, không chừng trước đây có chiếc xe nào đó lẩn xuống vực không tìm thấy xác, giờ chắc là những hồn ma bị tai nạn đó quay lại tìm bọn mình đấy, không tin tôi dừng xe ấy người xuống tìm.”

Điều bát mặt trắng bệch, nói với tôi: “Đừng có xuống xe, cậu to gan thật đấy nhưng anh không để cậu làm mấy cái chuyện hại mình ấy đâu.”

Tôi cũng hơi chột dạ, liếc mắt nhìn sang gã Mặt dày, thấy vẻ mặt của hắn rất lạ, ngay lập tức hiểu ra vấn đề. Chúng tôi đang đi trên con đường hai bên đều là núi, chỉ có điều trời tối không nhìn thấy mà thôi, khi xe đi qua tiếng động cơ dội vào vách núi phản hồi trở lại, những người quen đi đường núi đều biết hiện tượng này, luôn có cảm giác như phía sau đang có xe đi theo, nhưng thực tình chỉ là tiếng vọng của chính xe mình. Gã Mặt dày hẳn đã rõ điều này, hẳn ta giả ma giả quỷ chỉ để dọa chúng tôi.

Mặt dày biết tôi đã phát hiện ra, cười nói: “Chú mày được đấy, cũng to gan phết, giờ thì hai người không buồn ngủ nữa chứ?”

Tôi nghĩ bụng: “Ông nội mày chứ, nếu không phải bố mày không biết đường thì đã ày một trận, hôm nay tao nhin, sau này ày biết mặt ông.”

Mặt dày cũng không phải thằng đàn, tự mình lái xe đường núi sợ lạc lại lo chúng tôi buồn ngủ không ai nói chuyện với hắn, nên mới bày ra cái trò ma quỷ để dọa người. Tôi và Điều bát gặp phải loại người này cũng đành chịu, tức tím ruột rồi, chỉ mong mau chóng tới Thông Thiên Lĩnh để còn nghỉ ngơi.

Chiếc xe chở hàng nhờ chút ánh sáng trước đèn pha tiếp tục bò trên con đường gồ ghề xóc nảy, đường càng đi càng xấu, biển báo bên đường đề chữ “Ô Thử động”. Tôi không ngừng nhắc nhở gã Mặt dày chú ý lái xe, khi rẽ vào một khúc cua, bỗng tôi nhìn thấy phía trước có người mặc bộ đồ trắng, vội kêu gã lái xe chú ý. Anh ta phanh gấp xe, nhưng người đó xuất hiện bất ngờ nên trước khi xe dừng lại hắn thì đã đâm phải người ta, chiếc xe lao chéo về phía vách núi, suýt chút nữa là đâm thẳng vào núi.

Chúng tôi bổ nhào ra phía trước, Điều bát ngồi giữa đâm thẳng vào thanh chắn trước xe, tôi thấy anh ta bị va rất mạnh, chắc hẳn phải gãy mấy cái xương sườn, không chừng còn mất mạng, tôi không kịp để ý mình cũng đang đau, vội đỡ anh ta dậy hỏi xem có sao không?

Điều bát đau quá, không thở được, cố gắng nói: “Có sao chứ... làm sao mà không sao được... con người ta bằng xương bằng thịt cơ mà...”

Tôi băn khoăn, nếu gãy xương sườn thì làm sao mà nói được, vẫn nói được chứng tỏ bị thương không nặng, đâm mạnh vậy sao lại không sao nhỉ? Tôi đưa tay sờ lên người anh ta mới biết, anh ta buộc tiền xung quanh người, vừa nảy va vào thanh chắn, may có đồng tiền này đỡ, xem ra tiền có thể cứu người, điều này không sai chút nào.

Mặt dày cũng ngăn cả người, đến khi hoàn hồn vội vàng xuống xe xem tình hình, tìm khắp các bánh xe mà không thấy gì, lúc đó mới thở phào nhẹ nhõm.

Điều bát nói: “Rõ ràng nhìn thấy người mà, sao giờ lại không thấy đâu, phía sau cũng không có vết máu, đúng là gặp ma rồi.”

Mặt dày nhổ bãi nước bọt, nói: “Đâm phải ma còn hơn đâm phải người. Đâm phải ma thì đền mạng, đâm phải người thì phải đền tiền. Thời buổi này kiếm tiền quá khó, bắt tôi đền tiền khác gì lấy mạng của tôi.”

Điều bát nói: “Nửa đêm trời tối, đâm phải cái gì cũng phiền phức, nói chung không sao là tốt rồi, không nói nữa, lên xe đi thôi.”

Mặt dày cản nhằn: “Nếu không phải đưa mấy người đi Thông Thiên Lĩnh thì tôi đâu phải lòng vòng giữa đêm trong núi thế này, vừa mất thời gian vừa tốn xăng, xức xịch thì chẳng đủ ăn, chuyện gì thế này chứ? Nếu tự tôi lái xe thì giờ này đã ở nhà trọ, tắm rửa sạch sẽ, làm ấm trà nóng, ăn bát mì nóng hổi...”

Tôi tức lên: “Ông nói xong chưa? Ông còn nói kiểu này cháu ông nhin được, chứ ông đây không nhin được đâu.”

Điều bát nói: “Phải nói là kẻ sỹ có thể bị giết nhưng không thể bị hạ nhục.”

Tôi nói: “Ai mà nhin được? Tiền xe thì bọn mình trả cho nó, còn nó thì đi sai đường, dọc đường lại bị nói này nọ, con mẹ nó nhin được chứ tôi không nhin được.”

Gã Mặt dày còn già mồm: “Có giỏi mày xuống xe mà tự đi, tao nói trước cho chúng mày biết, xuống xe dọc đường cũng phải trả tiền, không được thiếu một xu...” hắn ta vừa nói vừa nổ máy, bật đèn xe lên rồi lùi xe, vừa lùi được vài ba mét bỗng thấy một đôi hài trắng thò ra phía trên đầu xe.

3

Từ khi đi nhờ chiếc xe này, gặp phải gã lái xe Mặt dày không thật thà này là tôi đã linh cảm sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện. Nửa đêm giữa rừng núi hoang vu, trước đầu xe xuất hiện hai cái cẳng chân người làm chúng tôi chết khiếp, cả bọn ngồi trong xe không ai bảo ai đều toát mồ hôi hột.

Gã Mặt dày vội vã lùi xe, khi đã nhìn thấy rõ nửa trên của người đó thì chỉ thấy một màu trắng toát, áo trắng, quần trắng, mặt trắng, trên má còn có hai chấm son đỏ chót, hóa ra là một hình nhân. Chắc nhà ai vừa có tang đưa người chết lên chôn trên núi, hình nhân bị rơi lại dọc đường bị xe chúng tôi đâm phải, vì giấy nhẹ nên khi đâm mạnh đã bật lên nóc xe, thế nên lúc chúng tôi xuống xe tìm đã không nhìn thấy gì, lúc lùi xe thì nó mới rơi xuống. Cả bọn thở phào, nhưng vì phản ứng quá mạnh, lùi xe hơi quá đà, quên mất phía sau là vực, cả người lẫn xe lăn xuống sườn núi trong tiếng thét thất thanh của cả ba chúng tôi.

Một bên đường là vực sâu, rơi xuống đây chỉ có xe nát người tan, thời khắc đó chẳng nghĩ được gì, chắc mẩm cuộc đời chúng tôi vậy là kết thúc tại đây, nhưng may mắn thay phía sườn núi có nhiều cây dây leo mọc chằng chịt đã giảm bớt tốc độ rơi của chiếc xe, cuối cùng chiếc xe của chúng tôi rơi vào một hang đất, nơi đây gọi là Ô Thử động, cái tên nghe rất lạ, trước đó gã Mặt dày có nói: “Vì đất cát trong núi bị sói chảy đã để lại rất nhiều những hang đất nhỏ, nhìn từ trên xuống chỉ chút lỗ đen to nhỏ khác nhau giống như hang chuột nên gọi là Ô Thử động.”

Hang đất này, phía trên rộng phía dưới hẹp, không sâu cho lắm. Chúng tôi cả người lẫn xe rơi gọn vào đó, đè bẹp một góc hang đất, may không ai bị thương nghiêm trọng. Chiếc xe thì coi như bỏ đi, ba người bị xây sát khắp nơi, đất trộn máu dính bết bết, lục phủ ngũ tạng lộn tung phèo, lớp ngóp bò ra khỏi xe. Dưới ánh trăng mờ mờ, tôi nhìn thấy phần đuôi xe tải đã bẹp dí, mãi lúc sau chẳng ai nói được câu nào. Gã Mặt dày hai mắt đờ đẫn, ngồi bệt dưới đất, tới lúc tỉnh táo lại đổ hết lỗi lên đầu chúng tôi.

Tôi phát điên, lên tiếng: “Xe do ông lái, đường do ông đi, tiền xe chúng tôi trả không thiếu một xu, giờ xe lăn xuống đây rồi, bọn tôi không đòi tiền bồi thường thì thôi, ông còn định rạch mặt ăn vạ à?”

Gã Mặt dày không còn lý do nào khác, đành xuống nước: “Hai vị, thôi thì phát huy chút tinh thần chủ nghĩa nhân đạo vậy, tôi không lấy nhiều, có bao nhiêu lấy bấy nhiêu.”

Điều bát nói: “Chúng tôi đúng là không có tiền, phát huy tinh thần nhân đạo thì cùng lắm là thông cảm với câu thôi.”

Tôi nói: “Phát huy tinh thần nhân đạo còn phải xem đối tượng, nó là cái thá gì chứ?”

Gã Mặt dày cũng nổi sung: “Thằng kia lại định đánh nhau phải không? Nói ày biết tao cũng có nghề đấy nhá, đừng để tao động được vào mày, nếu không thì không hay đâu...”, nói rồi, hất xăn tay áo chuẩn bị động thủ.

Tôi cũng xăn tay áo lên nói: “Mấy trò của ông chỉ để đánh nhau với các cụ trên viện dưỡng lão Nam Sơn, bắt nạt bọn trẻ con trường mẫu giáo Bắc Hải thôi, tôi đang muốn lĩnh hội bản lĩnh của ông đây.”

Điều bát vội can: “Có gì từ từ nói, hai người nể mặt tôi được không?”

Gã Mặt dày nói: “Có gì mà phải nói? Toàn tại các người hại tôi, giờ xe cũng không còn, sau này tôi biết lấy gì kiếm sống? Tôi cũng không muốn sống nữa, hôm nay tôi quyết sống chết với mấy người.”

Tôi nói: “Muốn chơi tới bến phải không? Thích kiểu văn hay võ, kiểu chay hay mặn? Ông chọn đi, tôi chiều tất.”

Điều bát không ngăn được, hai chúng tôi lao vào nhau, vừa lúc đó mây đen che lấp mặt trăng, xung quanh bỗng tối đen như hũ nút. Điều bát mồm vẫn hô không được đánh nhau, tay lần trong túi lấy ra chiếc đèn pin, lúc bật đèn lên, mới thấy chúng tôi đang đứng trong một bãi tha ma, chiếc xe lăn xuống húc đổ một cỗ quan tài đã mục nát.

Tôi không thèm tranh cãi với Mặt dày nữa, chăm chú quan sát tình hình xung quanh, đây hẳn là ngôi mộ trước giải phóng, hố đất nhỏ chính là dấu tích bị đào trộm. Ngôi mộ này không phải của nhà giàu có, huyệt đào không sâu, gỗ quan tài cũng chỉ là loại gỗ bách bình thường. Ngâm trong nước lâu năm, côn trùng gặm nhấm, quan tài đã mục, nước sơn ngoài bạc màu lộ ra màu trắng bên trong, soi đèn vào chỉ thấy một bộ xương khô. Một ngôi mộ bình thường như vậy mà cũng bị đào trộm. Mặt dày thấy trong này ảm mốc, định trèo qua cỗ quan tài ra ngoài, thì bỗng đầu nhay ra một con vật trong bộ dạng giống như mèo nhưng to hơn mèo, rất hung hăng, hai mắt sáng rực như đèn, đang xù lông làm tư thế dọa người, vẻ như đang ngăn chúng tôi không cho ai tiến lại gần cỗ quan tài.

Con vật đó to hơn mèo nhưng nhỏ hơn chó, có thể là họ nhà cầy, thỉnh thoảng vẫn hay xuất hiện tại những nơi hoang vắng, trông thấy người là bỏ chạy, nhưng bộ dạng của con cầy này lại rất hung dữ, như đang cảnh cáo chúng tôi không được tới gần quan tài, tôi nghĩ thầm: “Ngôi mộ này đã bị đào trộm, bên trong chẳng có gì, không lẽ con cầy này muốn gặm xương người?”

Mặt dày huơ tay đuổi mấy lần không được liền rút chiếc dây lưng ra, một tay xách quần, tay kia quất dây lưng có mặt bằng đồng về phía con cầy, anh ta ra tay vừa nhanh vừa mạnh, vài phát đã đuổi được con cầy chạy mất hút, Điều bát mắt tròn mắt dẹt nhìn, gã Mặt dày được thể lên mặt: “Đừng sợ, để tôi xử lý, hai người chỉ cần tay không là đủ, không cần tới thất lưng quần đâu.”

Tôi lại sôi máu lên, nói với Điều bát: “Lần này anh đừng có mà can tôi, tôi phải bẻ gãy lưng thẳng đó ra...”

Điều bát lại vội ngăn: “Chớ động thủ! Chớ động thủ! Cãi nhau mãi chẳng phải vì tiền sao? Xem trong cỗ quan tài kia có gì không mà con cầy đó không inh tới gần.”

Mặt dày nghe nói có thứ đáng giá thì nửa tin nửa ngờ, đẩy nắp cỗ quan tài đã mục nát ra, Điều bát soi đèn pin vào bên trong, tôi cũng tiến lại gần, bên trong chỉ có bộ xương mục nát, chưa nói đến tiền áp quan tài, tới bộ quần áo cũng rách bươm, tất cả đều bị bọn trộm khoắng hết rồi. Nhưng bên trong quan tài còn một chiếc hũ màu đen, bên ngoài phủ lớp bụi dày, Mặt dày háo hức mở ra xem, trong đó chỉ có ngũ cốc đã lên men, mùi như mùi rượu, thấy vậy anh ta thất vọng vô cùng.

Tôi và Điều bát lại thấy vật này không tầm thường chút nào. Theo phong tục của người Thiểm Tây, trong quan tài người chết bao giờ cũng có một hũ ngũ cốc, mang hàm ý tổ tiên phù hộ cho con cháu sung túc, no đủ. Ngoài ra, ngũ cốc cũng là một loại đồ tùy táng, vàng ngọc nhiều đến mấy thì cũng không ăn được, lăng tẩm của hoàng thân quốc thích đều có ngũ cốc tùy táng, chỉ có điều ít được người ta chú ý đến. Dân đào trộm mộ nếu mở hũ ngũ cốc ra mà không ngửi thấy mùi thối mốc, thậm chí còn có mùi hương tỏa ra, theo dân gian nói, đó chính là loại rượu “Đỉnh quan tửu”. Để tạo ra “Đỉnh quan tửu” thì mùi xác chết phân hủy, mùi âm khí trong huyết mộ và nhiều yếu tố khác, thiếu một cái cũng không được.

Vì Đỉnh quan tửu hiếm khi gặp, chỉ dựa vào vận may, nên nó đắt như vàng. Lăng tẩm của hoàng đế vương gia đầy ngọc ngà châu báu, đào được một cái như vậy thì ăn cả đời, nhưng mộ người dân thường lấy đầu ra mấy thứ đất tiền đó mà tùy táng. Những ngôi mộ cũ từ trước thời nhà Thanh đa phần đều có hũ ngũ cốc, chỉ có điều mỗi mộ một khác, không phải đào mộ nào lên cũng có Đỉnh quan tửu. Hồi đó còn có một nhóm dân đào trộm mộ chuyên đi săn Đỉnh quan tửu, đào trộm mộ gặp đồ vàng ngọc cũng tiện tay khoắng luôn, nhưng mục đích chính không phải nhằm vào ngọc ngà châu báu mà chủ yếu là Đỉnh quan tửu. Chúng tôi gặp nạn dọc đường không ngờ lại phát hiện ra Đỉnh quan tửu, nhìn màu rượu không phải là tuyết hảo thì cũng là hảo hạng. Có lẽ con cầy kia ngửi thấy mùi rượu thơm nên mới mò tới.

Điều bát gỡ chiếc bi đông nước quân dụng đeo bên người xuống, vừa dốc hết số Đỉnh quan tửu vào trong bi đông vừa nói với Mặt dày: “Trước mắt thì anh em tôi không có tiền, nhưng thứ này có thể đổi lấy tiền, người anh em dẫn đường giúp chúng tôi, khi nào bán lấy tiền, dù ít dù nhiều vẫn sẽ có phần của cậu.”

Mặt dày suy nghĩ, chỉ cần kiếm được tiền thì việc gì hần cũng dám làm. Lần này đến lượt Điều bát trấn áp hần ta, Mặt dày nói: “Tôi sớm biết hai người không phải tầm thường, nếu không làm sao biết được Đỉnh quan tửu, hay mấy người là dân đào trộm mộ? Nghe nói nghề đó hái ra tiền lắm, sau này cho tôi theo với được không, lên núi đao xuống biển lửa vào vạc dầu đều được...”

Điều bát nói: “Chúng tôi chỉ là dân buôn đồ cổ thôi, chuyện đào mộ trộm đồ chúng tôi chẳng dám, nhưng cũng đang lúc thiếu người, nếu chú tin tưởng chúng tôi thì đi cùng. Sớm muộn gì anh cũng giúp chú kiếm đủ tiền mua xe mới. Đây không phải là nơi nói chuyện, bọn mình tìm đường ra đã rồi tính kế lâu dài.”

Mặt dày nghe thế liền đổi giọng: “Đại ca, sau này có việc cứ để em, được bao ăn bao mặc lại kiếm được tiền thì chỉ cần anh nói một câu, đối với em đó là thánh chỉ.”

Nửa đêm, nhiệt độ trong núi xuống thấp, khu huyết mộ lại càng lạnh lẽo hơn, không thể ở lâu, chúng tôi bật đèn pin lên rồi lần mò ra bên ngoài mới thấy chúng tôi đang ở giữa một bãi tha ma lưng chừng núi, mộ mới mộ cũ đều có, chẳng trách dọc đường gặp hình nhân. Một số mộ vẫn còn đồ cúng, thu hút thú hoang lẫn mò tới kiếm ăn. Chẳng ai trong chúng tôi muốn ở lại đây tới trời sáng cả, nên đành phải mò mẫm trong đêm tìm đường ra ngoài, tiếng gió rít lên thê lương bên tai, nghe như tiếng ma khóc quỷ hờn.

Bước thấp bước cao tới tận khi trời sáng, chúng tôi mới thoát ra được khe đất chật hẹp đó. Trước mắt là một vùng rộng lớn, một ngọn núi cao nhô lên giữa biển mây mù, ngọn núi cao vút hùng vĩ mây vờn xung quanh. Xem ra ngọn núi này chính là Thông Thiên Lĩnh, nhìn dọc nó như một ngọn núi, nhưng nhìn ngang thì như một dãy núi. Đi tiếp thêm một đoạn, chúng tôi nhìn thấy một hang động đen ngòm khổng lồ hiện ra mờ ảo trong làn mây, cả hội không khỏi ngạc nhiên, Thông Thiên Lĩnh làm gì có hang động nào to như vậy, điều khiến người ta kinh ngạc hơn là cái hang này rất tròn không giống được tự nhiên tạo hóa.

Vì mây vờn che khuất không nhìn rõ, nên khi đi thêm một đoạn nữa, khoảng cách đã gần hơn, chúng tôi thấy đó không phải một miệng hang mà là một vật gì đó hình tròn rất to nhô lên trên sườn núi, chẳng lẽ đó là đĩa bay rơi từ trên trời xuống? Hay là một cây nấm khổng lồ mọc dưới đất lên?

6. Chương 6 Thiên Ngoại Phi Tiên

Chương 6: Thiên ngoại phi tiên

1

Trèo đèo vượt núi, lặn lội mãi mới ra được bãi tha ma, bỗng nhìn thấy một vật thể lạ, tôi không dám tin vào mắt mình, hai người kia cũng ngẩn mặt ra xem không hiểu là vật gì. Mặc dù kinh ngạc, nhưng chúng tôi vẫn đi tiếp, tới gần hơn để xem cho rõ. Hóa ra, dưới đó là một thôn làng hình cầu có đường kính trăm mét, cao khoảng mười mấy mét, bên ngoài là bức tường đất bao xung quanh. Bên trong là những gian phòng cũng quay lại thành vòng tròn, được chia ra làm ba vòng trong, giữa và ngoài. Mỗi vòng nhà đều xây ba tầng, mái nhà lợp ngói màu đen, chính giữa là một cái giếng trời hình tròn lõm vào trong, tường lũy bảo vệ chặt chẽ, trông như một tòa thành.

Điều bát và Mặt dày nghệt mặt ra nhìn, nhà mà xây kiểu này sao? Lạ thật! Hai người họ người thì nói là đĩa bay, người thì nói là nấm.

Tôi giải thích với họ: “Nghe nói thời cổ có kiểu căn cứ quân sự mà cả dòng họ sống chung với nhau để tránh thổ phỉ cướp bóc. Họ xây nhà như thành lũy. Giống như vùng Dự Tây này, trước giải phóng đây là nơi thổ phỉ hoành hành, vì vậy trong núi xuất hiện ngôi làng kiểu này cũng không có gì là lạ.”

Điều bát vỗ lè: “Hóa ra là vậy, xem ra thôn làng này ít nhất cũng bốn trăm năm tuổi rồi, trong đó có gì hay không nhỉ? Đại nạn không chết ắt có phúc về sau, vận tốt của anh em mình tới rồi, có cản cũng không được”. Anh ta dặn dò Mặt dày phải thêm cái khóa vào miệng, cái gì không cần nói thì đừng lẩm mồm, nếu cứ bô bô nói ra thì đến người thực vật cũng biết tội mình muốn làm gì, dân trong làng lại được thể hét giá cao.

Nói thật là đã sắp đi tới trước cửa thôn làng rồi, dù ngôi làng có thể ở được mấy trăm hộ gia đình nhưng dọc sườn núi đồng ruộng bỏ hoang, cỏ dại mọc um tùm, bên ngoài cổng thôn có một cái cổng lớn bằng đá trông như cổng thành, lớp vôi vữa bên ngoài tường đã bong hết, trơ ra lớp tường đá bên trong, trước cổng dán những bức tranh Tết đã cũ nát bạc màu, cảnh tượng hết sức kỳ lạ.

Có hai người và một con chó mực ngồi ngoài cổng, trong đó có một cụ già có khuôn mặt dài đang ngồi hút thuốc, thấy chúng tôi đi tới thì ngạc nhiên hỏi: “Các cậu từ đâu tới vậy? Thông Thiên Lĩnh chỉ có một lối đi duy nhất, hướng các cậu tới làm gì có đường?”

Tôi tiến lên phía trước giải thích: “Thưa cụ, bọn cháu đi qua động Ô Thử, dọc đường bị lật xe rơi xuống khe đất, may mà không chết, bọn cháu đi cả đêm mới ra được đến đây, bây giờ vừa đói vừa khát, cụ có thể cho bọn cháu nghỉ chân một lát được không?”

Ông cụ nói: “Đúng là mạng lớn, mau vào trong đi, đợi tôi làm cơm cho các cậu ăn.” Nói rồi ông gọi người còn lại tới, đó là một cậu thanh niên to béo trông rất thật thà, hai người dẫn chúng tôi đi vào bên trong.

Quy mô thôn làng rất lớn, đi vào bên trong mới thấy còn hoành tráng hơn cả bên ngoài, trong thôn toàn là xà kéo cột gỗ, cao ba tầng, mỗi tầng đều có ba vòng, từng tầng nối tiếp nhau, từng vòng lồng vào nhau.

Ông cụ dẫn chúng tôi vào một gian phòng phía Tây, ông nói nơi đây thiếu nước nên đã lâu trong thôn không có người sinh sống, chỉ còn ông và cậu Ngốc ở lại trông nom hương khói cho Tổ miếu. Ông cụ cứ dặn dò chúng tôi: “Nếu không có người trong thôn dẫn đường thì các cậu đừng có đi lại linh tinh, ông tổ nhà chúng tôi có bày trận bát quái trong thôn này, ba tầng ba vòng các gian phòng ở đây đều được bố trí theo trận đồ bát quái, đúng tám tám sáu tư quẻ, trong quẻ lồng quẻ, giữa hai quẻ có một tường lửa, một quẻ bị cháy sẽ không ảnh hưởng tới các tầng lầu khác, đóng các cửa quẻ hành lang giữa các lầu thì các quẻ sẽ hợp thành một thể thống nhất, mở cửa hành lang thì các quẻ vẫn có thể thông với nhau. Nếu có thổ phỉ xông vào, dân làng đóng cửa quẻ lại, thì bọn thổ phỉ chẳng khác gì ba ba trong giỏ. Người ngoài đi vào chắc chắn bị lạc, kẹt lại bên trong đến chết cũng không có gì là lạ. Xem tôi nói nhiều quá, chẳng qua cũng là lo các cậu lỡ xảy ra chuyện thôi...”

Nói đến đây, ông cụ thấp đèn dầu lên, đợi chúng tôi ngồi đằng hoàng rồi mới gọi cậu Ngốc tới ngồi bên cạnh chúng tôi, còn ông thì đi đun nước. Cậu Ngốc thật thà có phần khờ dại, ngồi trong góc nhà chơi với các ngón tay, coi như không nhìn thấy chúng tôi.

Thấy cậu Ngốc không để ý gì tới chúng tôi, tôi nhân tiện quan sát xung quanh. Ngôi nhà được làm rất kiên cố, bàn đá, ghế đá, giường đá, bức tranh treo trên tường đã bạc màu cũ nát, có vài bức ảnh đen trắng được lồng trong khung kính, phong cảnh phía sau chính là ngôi làng, đó là bức ảnh tập thể chụp rất nhiều người, có lẽ là những người dân đã từng sinh sống ở đây ngày trước. Trong đó có một bức ảnh khiến tôi chú ý.

2

Cả tôi và Điều bát đều nhìn chăm chăm vào bức ảnh, trong ảnh có đủ người già trẻ nhỏ, được chụp trong một gian nhà rộng, người thì chẳng có gì đặc biệt, nhưng bài trí trong ảnh không phải tầm thường.

Điều bát chỉ vào chiếc ghế mà các vị trưởng lão ngồi, nháy mắt với tôi.

Tôi hiểu ý anh ta, gật đầu nói: “Nếu tôi không nhìn nhầm thì đây chính là chiếc ghế trầm hương trên trăm năm tuổi.”

Điều bát hạ thấp giọng nói với Mặt dày: “Đúng thế, ghế trầm hương cơ đấy. Tôi lăn lộn bao nhiêu năm trong nghề, cũng chỉ nghe người ta nhắc tới thôi, lần đầu tiên nhìn thấy đấy. Nếu không phải tôi qua lật xe rơi xuống khe đất thì làm sao tìm được nơi này. Cái này gọi là trong cái họa có cái phúc.”

Mặt dày hỏi: “Nhưng ông cụ kia có nỡ đưa cho chúng mình không? Hay là bọn mình cướp?”

Điều bát nói: “Không được làm mấy trò vi phạm pháp luật đó, cướp giật là hành vi của bọn thổ phỉ, chỉ cần ông cụ đồng ý thì tôi sẽ mua lại, tiền tôi buộc hết trong người đây rồi.”

Mặt dày nói: “Thất đức không cơ chứ? Anh chẳng bảo là hết tiền rồi sao? Tôi là người thật thà thể mà anh còn lừa.”

Điều bát nói: “Có nhưng không nhiều, cả gia tài nhà tôi dốc hết cả vào đây rồi, tiền vốn không thể tiêu tùy tiện được, chúng ta đang đi làm ăn, hiểu chưa?”

Mặt dày gật đầu: “Hiểu rồi! Chưa nhìn thấy thổ thì chưa thả chim ưng.”

Chợt nghe thấy bên ngoài hành lang có tiếng bước chân, tôi vội nhắc hai người đừng nói chuyện nữa, để người dân trong làng nghe thấy thì không hay.

Một lúc sau, ông cụ mang lên mấy bát mì, ông và cậu Ngốc cùng ngồi ăn với chúng tôi, đây được coi là bữa trưa.

Điều bát lấy thuốc mời ông cụ hút, sức nhớ ra vẫn còn chai rượu Nhị Oa Đầu, liền mang ra mời ông cụ uống, nhân tiện thăm dò tình hình.

Ông cụ là người ưa chuyện, bình thường đã nói nhiều, giờ uống nửa chai rượu vào lại càng nói nhiều lời, ông kể: “Mấy trăm năm trước, Thông Thiên Lĩnh nhiều chó sói, bản tính của loài này hung dữ gian xảo, thường xuất hiện trong đêm cần vật nuôi trong thôn, không có cách nào mà phòng tránh được. Thêm vào đó là nạn thổ phỉ cướp bóc hoành hành. Vì vậy, tổ tiên chúng tôi đã xây thành lũy định cư ở đây để tự vệ, phần là tránh thú hoang, phần là phòng thổ phỉ. Năm xưa, khi xây thành lũy này, từ trong ra ngoài đều được bố trí theo trận đồ Cửu cung bát quái, các cửa quẻ được bố trí khắp nơi, có cái ẩn có cái hiện. Sau đó vì

đất cát bị sói mòn nghiêm trọng, không còn trồng trọt được nữa, nơi đây giao thông lại không được thuận tiện, phần lớn các phòng đều bỏ trống nhiều năm, người ngoài vào không thạo đường, đêm đến mà đi lại bên trong rất dễ lạc, lỡ kẹt lại ở nơi nào đó thì phiền phức lắm, vì vậy các cậu ở lại qua đêm thì được, chỉ có điều không được rời cậu Ngọc kia nửa bước, trông nó khờ khờ thế nhưng thông thạo các cửa ngõ trong thôn còn hơn cả tôi đây.”

Ba chúng tôi vâng vâng dạ dạ, ban ngày trông nơi đây đã khủng khiếp rồi, đêm đến ai mà dám đi lại lung tung trong tòa lâu đài khổng lồ này cơ chứ.

Điều bát hỏi: “Xin hỏi cụ họ gì ạ?”

Ông cụ trả lời: “Cả thôn này của chúng tôi đều cùng một dòng họ, họ Chu.”

Điều bát nói: “À, cụ Chu, thôn mình tên là gì hả cụ? Là Chu Gia thôn chẳng?”

Ông cụ lắc đầu: “Không phải Chu Gia thôn, tên mỹ miều lắm - Thông Thiên Linh Phi Tiên thôn!”

Mặt dày thì không biết gì rồi, tôi và Điều bát nghe cái tên đều bất giác giật mình. Trước đây có nghe dân đào mộ đồn nhau rằng Thông Thiên Linh có phi cương. Thế nào được gọi là phi cương? Phi cương hay còn gọi là xác chết bay theo cách nói mê tín của người xưa, thi thể để lâu trong nghĩa trang không ai đến nhận thường là những người tha hương chết nơi đất khách quê người, nếu nghĩa trang đó bỏ hoang không ai cai quản, người chết không thể về với đất, không được yên nghỉ nơi chín suối, nếu để lâu sẽ xảy ra biến cố, tóc và móng tay của người chết vẫn tiếp tục mọc dài ra, đến khi xác chết đặc đạo, thì ban đêm ra ngoài phá phách hại người, ban ngày lại về trốn trong quan tài. Những lời đồn đại này không có căn cứ, đơn thuần chỉ là mê tín dọa người. Nhưng nghe nói nhiều năm trước, ở Thông Thiên Linh đã có người nhìn thấy phi cương.

Tôi nghĩ cái gọi là phi cương chẳng qua là loại chim lớn trong rừng sâu núi thẳm mà thôi. Thời Thanh, ở vùng Thiểm Tây cũng từng xuất hiện một loài chim rất to, đôi cánh dài như hai cánh cửa, thường bay liệng trên trời rồi đột ngột lao xuống bắt dê bắt bò, nếu gặp người đi một mình cũng có lúc nó nhào xuống tấn công. Mỗi lần cứ thấy loại chim này chao lượn trên bầu trời, người dân liền mang chiêng mang trống ra khua gõ loạn xạ để đuổi chúng đi, sau đó loài chim này cũng bị tuyệt chủng. Thông Thiên Linh núi cao chạm mây, sườn núi dốc đứng, tại nơi núi cao rừng sâu này chắc chắn có rất nhiều loài thú lạ, có thể mấy trăm năm trước người dân đã nhìn thấy một loài chim lớn, một đàn mười, mười đàn trăm, cuối cùng thành phi cương.

Nghe ông cụ Chu nói đây là thôn Phi Tiên, đằng sau nó hẳn có ẩn chứa một câu chuyện khác, xem ra còn ly kỳ hơn cả lời đồn phi cương. Chúng tôi muốn hỏi rõ xem thế nào, Điều bát lại mời ông cụ điều thuốc nữa, mới hỏi: “Cụ kể cho chúng con nghe xem tại sao nơi đây lại gọi là thôn Phi Tiên ạ?”

3

Ông cụ uống không ít, đã mở lời thì như mở cửa đập, ông rít một hơi thuốc dài bị sắc cứ ho mãi, vừa ho vừa kể: “Bắt đầu từ đâu nhỉ, ừ... phải bắt đầu từ lịch sử thôn làng này của chúng tôi. Cuối thời Minh, có một vị tướng quân tên là Chu Ngô Cát, từng là Tổng quan quân đội, chính là lão tổ tiên của thôn chúng tôi, cụ thống lĩnh đạo quân đào hầm...”

Mặt dày nghe tới đây không hiểu, chen ngang hỏi: “Tổng quan quân đội là quan gì? Đội quân đào hầm thuộc quân chủng nào? Sao tôi chưa nghe thấy bao giờ?”

Tôi nói: “Ông còn nói nhiều thứ chưa nghe lắm, đừng có chen ngang, để ông cụ kể tiếp đi.”

Mặt dày nói: “Làm bộ làm tịch, xem ra cậu cũng chẳng biết gì.”

Tôi nói lại: “Tôi mà không biết? Đội quân đào hầm có từ thời Bắc Tống, là đội quân chuyên đào hầm, đào hào chiến sự.”

Mặt dày không tin: “Đoán chứ gì đoán khéo đến nỗi đoán cho cả người chết sống lại được nữa đấy.”

Ông cụ Chu hơi bất ngờ, nhìn tôi nói: “Không sai, chính là đội quân đào hầm đào chiến sự, giờ không mấy ai biết về điều này nữa đâu.”

Điều bát nói: “Cụ đừng nghe tụi nó chen ngang, cụ kể tiếp đi. Tổng quan thống lĩnh đội quân đào hầm sau đó thế nào?”

Ông cụ Chu kể tiếp: “Tổng quan Chu Ngô Cát còn được gọi là Âm dương đoan công, thông thạo ngũ hành bát quái, xem được trăng sao gió mưa, dưới trướng có hơn ba ngàn quân, thông thạo việc đào hầm đào hào. Hiềm nỗi lúc đó trong triều gian thần làm loạn, không có cơ hội trung quân báo quốc, đành treo ấn từ quan, dẫn theo thuộc hạ và gia đình tới ẩn cư trong núi, ông đã chọn Thông Thiên Lĩnh...”

Nghe tới đây chúng tôi cứ nghĩ cụ Chu sẽ giải thích lý do chọn nơi đây vì phong thủy tốt, nhưng hóa ra không phải: “Lão tổ tiên chúng tôi chọn Thông Thiên Lĩnh để lập thông bày trận bát quái, không chỉ để phòng thổ phỉ mà còn có nguyên nhân khác. Nghe kể, trước khi Âm dương đoan công Chu Ngô Cát lập thôn, thì người dân trong vùng một lần đi săn bỗng thấy mây đen ùn ùn kéo đến che phủ bầu trời, bỗng chốc trời long đất lở, ngọn núi nứt ra một khe hở, một bóng người từ bên trong bay vụt ra ngoài, sau đó ngọn núi liền lại như cũ, lại nghe thấy một tiếng sấm nổ đình tai, người dân nhìn thấy người đó bị các loại dây đeo buộc kín người treo lơ lửng trên không trung, đang giãy dụa để thoát ra. Người dân ai cũng sợ hãi, người làm sao mà biết bay được? Mấy ngày trôi qua, khi nhìn từ xa không thấy người đó giãy dụa nữa, đoán chắc là đã chết, lúc này có mấy người thợ săn gan dạ mới dám tiến gần xem xét. Các cậu đoán xem họ nhìn thấy gì?”

Chúng tôi đều bị thu hút bởi câu chuyện kỳ kỳ của cụ Chu. Mọi người đều biết chỉ có thần tiên mới biết bay, còn kia là thân xác phàm trần, nhưng trên đời này có thần tiên thật không? Không biết người dân đã nhìn thấy gì, không lẽ là một vị tiên bị dây leo quấn chết?

Ông cụ Chu kể tiếp: “Mấy tay thợ săn gan dạ leo lên vách núi, nhìn thấy một con quái vật bị trói trong đám dây leo. Con vật đó vừa giống người lại vừa giống vượn, miệng nhọn, má cao, toàn thân đầy lông, dưới cánh tay có lớp thịt mọc dài ra trông như đôi cánh, nó bị trói trong đám dây thừng và đã chết từ lâu, thi thể bắt đầu phân hủy, mùi hôi thối bốc lên, chim chóc bay tới rỉa thịt, máu thịt lẫn vào nhau be bét. Người dân nói rằng đây là thân xác phàm trần của một vị tiên đã lên trời, cũng có người nói là Lôi công, cũng có người nói là thứ khác, nhưng chẳng ai giải thích được rõ ràng. Vừa vặn lúc đó Âm dương đoan công đi ngang qua, thấy Thông Thiên Lĩnh yêu khí quá nặng, biết nơi đây có Thổ long, liền đưa người nhà và thuộc hạ tới ẩn cư nơi đây, thôn làng được xây theo trận đồ bát quái, trấn áp cửa núi Thông Thiên. Chỗ này vốn gọi là Đoan công bát quái bảo, nhưng người dân địa phương thì vẫn quen gọi là thôn Phi Tiên.”

Ông cụ ham uống, mới nói chuyện được một lúc đã say bí tỉ, gọi thế nào cũng không tỉnh, tôi đành dìu ông cụ vào phòng bên ngủ. Chúng tôi đã loay hoay một ngày trên núi, giờ cũng rất mệt, quay về cùng hai người kia lẫn ra giường là ngủ ngay, trong mơ vẫn văng vẳng lời kể của ông cụ Chu.

Thôn Phi Tiên là nơi do chính Tổng quan đội quân đào hầm xây dựng, những người dân ở trong thôn đều là con cháu hậu duệ của Âm dương đoan công Chu Ngô Cát, nơi đây vẫn còn lưu giữ phong cách của thời nhà Minh. Tôi từng nghe lão Nghia mù nhắc tới Chu Ngô Cát, đó là một người thông thạo Âm dương ngũ hành, phong thủy, trận đồ bát quái. Chẳng trách hậu duệ của ông chỉ là một ông cụ bình thường mà ăn nói gãy gọn đầu vào đấy. Mặc dù nghe ông cụ Chu kể mấy trăm năm trước, trên núi có thần tiên bị dây leo quấn chết, câu chuyện có nhiều nét tương đồng với lời đồn phi cương, nhưng đến trong mơ tôi cũng không tin chuyện này có thật, mơ mơ màng màng tôi nghe như tiếng Điều bát kêu lên thất thanh: “Dậy mau, có chuyện rồi!”

4

Tiếng kêu làm tôi giật mình tỉnh giấc, ngồi bật dậy dụi mắt xem chuyện gì xảy ra.

Mặt dày cũng đã tỉnh, vội hỏi: “Sao thế đại ca, xảy ra chuyện gì?”, đồng thời rút chiếc dây lưng ra cầm sẵn trong tay. Loại dây lưng này rất chắc chắn, phía trước lại có một chiếc mặt bằng đồng rất nặng, bị đánh trũng đồng chỉ có võ đầu chảy máu, có thể dùng làm vũ khí phòng thân không những không lộ liễu, mà còn rất tiện dụng.

Định thần nhìn lại, chỉ thấy Điều bát đang giành lại chiếc bị đông quân đội trong tay cậu Ngốc, hóa ra trong lúc ngủ anh ta đã sơ ý quên mất trong phòng còn có cậu Ngốc, có thể là cậu Ngốc khát nước đã lấy bị đông nước trên người Điều bát xuống uống, Định quan tẩu thế là bị cậu ta nốc sạch bách. Tôi và Mặt dày cũng

vội chạy tới giằng lấy chiếc bị đông, bên trong không còn giọt rượu nào. Mặt dày tức điên lên, bắt cậu Ngốc phải nôn ra. Còn cậu Ngốc vì say rượu nên hai mắt trợn tròn, ngã vật ra đất, lắc thế nào cũng không tỉnh.

Điều bát tức bầm ran tím ruột, thẳng ngực béo này thật đáng ghét, cơ đồ của bọn này thế là tan tành mây khói, nếu ông cụ Chu mà không chịu nhận lỗi thì bọn này cũng chịu.

Tôi thấy Điều bát tức quá nghiêng răng ken két, liền khuyên nhủ: “Anh đừng tức, coi như đó không phải là lộc của bọn mình, may mà ông trời không tuyệt đường chúng ta, thôn Phi Tiên này là nơi đội quân đào hầm trú ẩn, trong thôn chắc có cổ vật, tôi thấy bộ ghế trầm hương kia không phải vừa đâu, đợi ngày mai ông cụ Chu tỉnh dậy, mình thương lượng với ông cụ để lại cho anh em mình giá rẻ, chắc không có vấn đề gì.”

Mặt dày nói: “Đúng, kiểu gì cũng không thể về tay không, em gái tôi còn chờ tiền chữa bệnh.” Lão ta móc trong túi ra một tấm ảnh cho chúng tôi xem, đó là ảnh em gái lão ta, hai anh em dựa vào nhau mà sống, cô gái từ nhỏ vốn thường xuyên đau yếu, Mặt dày xuất ngũ nửa chừng về nhà chạy xe kiếm tiền chữa bệnh cho em.

Tôi đón lấy tấm ảnh, cô gái trong ảnh gầy khô như que củi nhưng khuôn mặt thì giống hệt Mặt dày. Tôi nghĩ thầm trong bụng: “Mình trách nhầm lão ta, hẳn thấy tiền thì cứ như trông thấy bố mẹ đẻ là vì có lý do cần dùng tiền.”

Mặt dày hỏi: “Thế nào? Em gái tôi xinh không?”

Thực tình tôi không biết phải trả lời ra sao, không nhìn kỹ còn không biết người trong ảnh là con trai hay con gái, đành phải lấp liếm: “Nói thế nào nhỉ... nếu như nhìn từ sau lưng... thì hình như cũng không đến nỗi nào...”

Mặt dày giật lại tấm ảnh trên tay tôi nói: “Nhìn là biết đồ lưu manh. Nói trước với cậu, đừng có ý đồ gì với em gái tôi đấy, nếu không tôi bóp chết cậu.”

Tôi vừa có chút cải thiện cách nhìn về Mặt dày, nghe lão nói vậy, máu nóng lại bốc lên đầu: “Ông nội nhà mày chứ, có giỏi thì bóp chết tao ở đây luôn, nếu mà giết không chết thì tao sẽ tìm em gái mày, cưỡng bức xong rồi giết chết.”

Mặt dày nói: “Mày đừng trách tao nặng tay, hôm nay tao sẽ thay trời hành đạo, trừ hại cho dân...”

Điều bát nói: “Các cậu sao cứ ruột để ngoài da thế nhỉ? Bọn mình đến đây để kiếm tiền hay để cãi nhau? Nghe tôi nói đây, đợi cậu Ngốc và ông cụ Chu tỉnh dậy thì nói họ dẫn chúng ta đi xem bộ ghế trầm hương trong bức ảnh kia, dù sao ảnh đen trắng nhìn cũng không rõ, phải thấy tận mắt thì tôi mới yên tâm.”

Chúng tôi lại chụm đầu thì thầm bàn bạc. Đến lúc trời tối, cậu Ngốc mới tỉnh dậy, còn cụ Chu vẫn ngủ, có khi phải tới sáng mai mới tỉnh hẳn cũng nên.

Điều bát hỏi cậu Ngốc: “Cậu em, tỉnh rồi hả?”

Cậu Ngốc nói lại: “Cậu em, tỉnh rồi hả?”

Điều bát cầm bức ảnh trên tường xuống, chỉ vào bộ ghế trầm hương hỏi: “Cái này ở phòng nào?”

Cậu Ngốc lại nói: “Cái này ở phòng nào?”

Điều bát nói: “Tôi không biết, tôi đang hỏi cậu nó ở phòng nào?”

Cậu Ngốc lại nói: “Tôi không biết, tôi đang hỏi cậu nó ở phòng nào?”

Điều bát hỏi: “Cậu cố ý chọc tức tôi phải không?”

Cậu Ngốc nói: “Cậu cố ý chọc tức tôi phải không?”

Ba người chúng tôi nhìn nhau, giờ mới hiểu ra cậu Ngốc chỉ biết nói theo người khác, mình nói một câu, cậu ta nhại lại một câu.

Mặt dày nói với cậu Ngốc: “Lúa lên lớp lớp lòng nàng lằng lằng. Lúa lên lớp lớp lòng nàng lằng lằng. Lúa lên lớp lớp lòng nàng lằng lằng.”

Cậu Ngốc ngay lập tức nói lại lời của Mặt dày, không sai một chữ.

Mặt dày trợn mắt nhìn cậu Ngốc, quay sang nói với Điều bát: “Thằng này ghê thật, tôi hết cách rồi, mấy người có câu nào khó hơn không?”

Điều bát nói: “Chán cậu, cậu thì nói với thằng Ngốc đó làm gì? Có thi ra tiền được không? Quan trọng là để nó dẫn đường ỉnh, trong này đường sá như mê cung, không biết đường làm sao mà đi được.”

Tôi nhớ lại lời cụ Chu, ông nói cậu Ngốc thuộc đường trong thôn như lòng bàn tay, cậu ta có thể thuộc đường chúng tôi không phải hoàn toàn không biết gì. Nếu vậy thì không nói bằng lời nữa, tôi cầm lấy bức tranh và ra đấu với cậu Ngốc, chỉ vào bức tranh nhờ cậu ta dẫn đường.

Cậu Ngốc cũng bắt chước bộ dạng ra đấu của tôi, chỉ vào bức tranh rồi bỗng đứng bật dậy quay lưng đi ra ngoài.

Điều bát hô lên: “Nhanh, đi theo cậu Ngốc, cậu ta dẫn đường cho tụi mình đến chỗ bộ ghê trầm đáy.”

Tôi chẳng kịp chuẩn bị, tiện tay gỡ vội tấm ảnh trên tường xuống, cầm thêm chiếc đèn pin, Mặt dày cầm chiếc đèn dầu trên bàn để soi đường, hai người chúng tôi theo sát ngay sau cậu Ngốc. Chúng tôi đi dọc theo hành lang đầy bụi vì đã nhiều năm không có người sinh sống, cứ vậy đi sâu vào bên trong thôn, lúc đó cũng không nghĩ được cậu Ngốc sẽ đưa chúng tôi đi đâu.

5

Cậu Ngốc đi trước dẫn đường cho chúng tôi vào sâu bên trong, thôn làng này được xây dựng với mục đích phòng ngự, bố trí theo trận đồ bát quái, tổng thể có ba dãy nhà tròn ba tầng lồng vào nhau, giữa mỗi dãy nhà có một hành lang, không có con đường thẳng nào thông từ đầu thôn tới cuối thôn cả, đều phải đi vòng giữa ba dãy nhà tròn đó. Rõ ràng là cậu Ngốc rất thạo đường, không cần soi đèn vẫn thành thạo mở từng cánh cửa quẻ, đi lại nhanh nhẹn trong bóng đêm.

Không ngờ, đường trong thôn lại phức tạp như vậy, chúng tôi quan sát thấy các hành lang thông tới từng gian phòng hoàn toàn giống nhau, các phòng trong thôn hầu như đều trống trơn, những bức tranh treo trên tường đã cũ nát bạc màu. Vì lâu ngày không có người ở, không lưu thông khí nên bụi bặm mạng nhện bám đầy, khắp nơi sức lên toàn mùi ẩm mốc.

Trước mái hiên nhà và xà ngang đều trạm trổ hoa văn tinh xảo, ví dụ như bát mã, tùng, trúc, nho v.v... họa tiết nho tượng trưng cho sự đông con đông cháu, cũng có họa tiết phù dung, quế hoa, vạn niên thanh, mong cầu được vạn niên phú quý, còn có phù điêu đá như Bát tiên chúc thọ, vượn trắng dâng đào v.v...

Chúng tôi sợ bị lạc đường nên không dám dừng lại xem, cứ bám sát cậu Ngốc rẽ trái rẽ phải cho tới khi đến trung tâm của thôn làng, chính là Tổ miếu. Ba dãy nhà tròn vây quanh gian nhà to nhất này, trên cửa đá khắc hình bốn con sư tử, miệng nhả ra mây, gọi là “Tứ thời thổ vân”. Xung quanh khắc hình chín con hươu, có nghĩa là “Cửu lộ thông suốt”, trên tường là hoa văn mai rùa, tổ hợp sáu khung hình kết hợp với nhau thành hình khối lục lăng, vì họa tiết giống như mai rùa nên gọi là hoa văn mai rùa, mang hàm ý trường tồn vĩnh cửu, người trong nghề mới nhìn là thấy ngay hàm ý bên trong.

Cậu Ngốc đẩy cánh cửa có khắc hình bốn con sư tử đi vào bên trong, trên bệ thờ bằng đá trong Tổ miếu có một bức tượng gốm, đó là một vị tướng quân oai phong lẫm liệt, mình mặc áo giáp, đầu đội mũ giáp, lưng đeo bảo kiếm, thần thái uy nghiêm, phía sau bên trên có tấm biển “Trung nghĩa tham thiên” khiến ai bước vào đều cảm thấy kính sợ. Phía trước bức tượng có một hương án bằng đồng, đôi hạc sắt, mấy ngọn nến to. Cậu Ngốc vừa bước vào đã thấp hươu dập đầu khấn vái, chúng tôi nhìn bức tượng thì biết ngay đây chính là Âm dương đoan công Chu Ngô Cát. Đội quân đào hầm có từ thời Bắc Tống, cuối đời Minh vì tránh nạn nên Chu Ngô Cát đành phải lui về ở ẩn, từ đó không còn đội quân đào hầm nữa. Chu Ngô Cát tinh thông ngũ hành bát quái, phong thủy địa thế, lại là thống lĩnh của đội quân đào hầm, cũng coi như kiếm cơm bằng nghề đào đất, nghề này có chút tương đồng với nghề buôn đồ cổ của chúng tôi. Chúng tôi lại đang muốn lấy vài món đồ cổ trong thôn, đã gặp Âm dương đoan công ở đây thì không thể thất lễ, cả bọn cũng cung kính vái lạy.

Trong Tổ miếu của thôn Phi Tiên đèn đóm sáng trưng, Điều bát quan sát xung quanh, không thấy bộ ghê đâu, Tổ miếu cũng không phải gian phòng trong bức ảnh, anh ta hỏi cậu Ngốc: “Cậu Ngốc, đây là gian phòng trong ảnh à?”

Cậu Ngốc cũng quay sang nói với Điều bát: “Cậu Ngốc, đây là gian phòng trong ảnh à?”

Điều bát sức nhớ ra là không thể nói chuyện với cậu Ngốc được, có nói cũng bằng không, anh ta giờ bức ảnh lên trước mặt cậu Ngốc, chỉ mạnh vào bộ ghế trầm hương.

Cậu Ngốc cũng chỉ tay vào bức ảnh, rồi chỉ lên những chiếc bài vị bày chi chít trên ban thờ, ý nói rằng: “Không sai, chính là nơi này.”

Tôi nhìn lên ban thờ rồi nhìn lại vào bức ảnh, chợt hiểu ra ý của cậu Ngốc, cậu ta nghĩ rằng chúng tôi hỏi những vị trưởng lão ngồi trên chiếc ghế, mà những người đó giờ đã quy tiên cả rồi, linh vị đã được chuyển vào Tổ miếu.

Điều bát ngao ngán nói: “Không thể nói chuyện rõ ràng với thằng ngốc này được, đành chờ mai ông cụ Chu tỉnh dậy rồi tính sau.” Anh ta nhìn một lượt những đồ vật trong Tổ miếu, có vẻ tiếc rẻ nói: “Chiếc hương án bằng đồng, cặp hạc sắt này đều không vừa đâu, nhìn màu đen bóng của nó thì biết, theo cách nói của người trong nghề là màu đen gia truyền, mặc dù đồ trong này chưa chắc ông cụ Chu đã nhường lại cho chúng mình, nhưng đã tới đây rồi tôi nghĩ chúng ta không nên đi vội, mở mang tầm mắt, học thêm chút kiến thức cũng hay.”

Tôi quan sát thấy bên trong Tổ miếu bày hương án và cặp hạc, trên trần nhà còn có hình vẽ “Kim giáo thần minh”, hình vẽ rất sinh động, mặc dù chịu nhiều năm hương khói ám vào, màu sắc có phần đã bị trôi, nhưng vẫn nhìn thấy được diện mạo của vị thần đó, mắt mở to giận dữ, râu tóc rậm rạp, cơ bắp cuộn cuộn, tay cầm thanh kích dài giờ lên trời, khí thế áp đảo, tư thế trông như sắp lao ra ngoài. Vị thần ác được đặt ở vị trí trên cao, cúi đầu nhìn xuống toàn bộ Tổ miếu.

Gian phòng rộng này chính là Tổ miếu của thôn, là nơi thờ phụng tổ tiên, vậy mà trên trần lại vẽ hình một vị ác thần, không giống với những từ đường khác. Chúng tôi đã được nghe cụ Chu kể về nguồn gốc của thôn Phi Tiên, biết rằng vị ác thần trong Tổ miếu chính là để trừ tà ma, nhưng vẽ trên trần là một điều chúng tôi không ngờ tới, không lẽ miệng núi Thông Thiên lại chính là Tổ miếu này?

Điều bát càng quan sát càng thấy nơi này không bình thường, anh ta khẳng định với chúng tôi, nơi này chắc chắn có mộ cổ. Mộ của Vương hầu quý tộc thời Hán thường xẽ núi làm mộ, hơn nữa nơi nào có mộ cổ thời Hán thì tên những ngọn núi đó thường liên quan đến các linh vật như Quý Sơn, Xà Sơn, Sư Tử Sơn v.v... không biết Phục sơn ở Thông Thiên Lĩnh có mộ cổ không?

Có thể cuối thời Minh, Thông Thiên Lĩnh từng bị động đất, người dân đã nhìn thấy phi cương ra vào ở những khe nứt của núi, Chu Ngô Cát thống lĩnh đội quân đào hầm đã xây thôn làng ở đây, nhằm trấn áp tà khí trong mộ cổ, càng suy luận anh ta càng thấy phỏng đoán của mình có lý.

Điều bát bắt đầu ngửa ngáy nói: “Đáng tiếc là không biết lối vào mộ cổ ở Thông Thiên Lĩnh...”

Tôi nhìn xuống sàn nhà, lối vào mộ cổ thời Hán không chừng ở ngay dưới chân chúng tôi.

6

Tôi đoán Thông Thiên Lĩnh có hang động ngầm có thể đi thẳng được vào trong lòng núi, ngôi làng này nằm ngay bên trên hang động đó, trong Tổ miếu có hai tấm đá khắc hình hai con cá, thôn làng lại được bài trí theo trận đồ bát quái, ba vòng, ba tầng xây xung quanh gian từ đường này. Trong khuôn viên Tổ miếu còn có hai cái giếng, chính là hai điểm âm dương, đối chiếu với vị thần trên trần nhà thì hai chiếc giếng này có khả năng là thông xuống lòng núi.

Thôn Phi Tiên được xây dựng như vậy chủ yếu là để phòng ngự, nếu bị thiếu nước thì dù thành lũy kiên cố tới mức nào cũng không thể cố thủ được. Giếng nước được đặt trong Tổ miếu đủ thấy được tầm quan trọng của nó, nếu tôi đoán không nhầm, với bản lĩnh của Âm dương đoan công, thôn làng của ông không những tránh được thú dữ, thổ phỉ mà còn chặn luôn cả miệng núi Thông Thiên Lĩnh, chiếm một địa thế có lợi, một mũi tên trúng hai đích.

Điều bát thì cứ khẳng định nhận định trong lòng núi có mộ cổ thời Hán cũng có lý của anh ta bởi phạm những mộ cổ phạt núi làm quách, thì chủ nhân của ngôi mộ ắt thuộc hàng vương tôn, chư hầu. Thông Thiên Lĩnh là một ngọn núi lớn, thể núi hiểm trở, mây vờn thân núi, khiến người ta phải choáng ngợp, nếu không đầu tư tiền của và nhân lực thì khó mà đào được huyệt mộ trong lòng ngọn núi này. Nếu nói trong

Thông Thiên Linh có mộ cổ thời Hán thì không biết là mộ của ai, bởi hơn hai nghìn năm nay, hầu như chưa có bậc đế vương hoàng tộc nào đặt lăng tẩm tại đây. Vì thế, trong hang động dưới thôn Phi Tiên có thể có đồ cổ quý giá nhưng chưa chắc đã có mộ cổ thời Hán.

Mặt dày hỏi: “Giờ sao đại ca? Tội mình vào Thông Thiên Linh đào mộ cổ nhà Hán chứ? Nếu gặp phi cương thì phải làm sao?”

Điều bát nạt lại: “Làm gì có chuyện cương thi biết bay, cậu không nghe ông cụ Chu nói à, cuối thời Minh ở đây có động đất, lúc đó trời rung đất chuyển, chim thú tan tác, nhân lúc ngọn núi nứt đôi, có vật thể toàn thân hôi thối đã bay ra ngoài nhưng bị sét đánh rồi bị các loại dây leo quấn chặt, thi thể đều bị chim rĩa nát rồi. Thời đó dân tình mê tín mới cho là cương thi biết bay. Cho dù đó là thứ gì thì cũng chết từ lâu rồi, giờ còn gì đáng sợ nữa đâu.”

Mặt dày nói: “Không phải là tôi sợ, tôi vốn chẳng còn hy vọng gì vào cuộc sống, không tin trên đời này sẽ có chuyện tốt đến với mình. Từ lúc gặp hai người, đi ngang qua Ô Thú động bị lật xe rơi xuống nghĩa địa mà còn nhặt được bảo bối thì tôi biết đã đến lúc số mình phát lên rồi. Đã dám đi cùng với hai người thì tất nhiên tôi phải hạ quyết tâm theo đến cùng, chỉ cần có cửa kiếm tiền, mẹ nó chứ, chết cũng làm.”

Mặc dù cũng tham, nhưng Điều bát không có cái gan đi đào trộm mộ, hơn nữa chưa có sự chuẩn bị, tay không làm sao mà làm việc được? Anh ta chỉ tiện mồm nói vậy, thấy Mặt dày tưởng thật liền nói: “Dựa vào ba chúng ta với vài khẩu súng thì làm sao giải quyết được việc lớn như vậy. Trước mắt phải mua được bộ ghế trầm hương của ông cụ Chu, đợi quay về rồi tính tiếp.”

Tôi nói: “Hai người bàn bạc cứ như trong thôn Phi Tiên này có mộ cổ thời Hán thật không bằng. Có mộ cổ hay không còn chưa biết kia.”

Điều bát nói: “Cũng đúng, nhưng mà tôi cứ băn khoăn...”

Chúng tôi vừa nói đến đó thì thấy Mặt dày đang ra dấu hỏi cậu Ngốc: “Phía dưới tấm đá này là gì vậy?”

Cậu Ngốc cũng ra dấu lại, ý nói rằng: “Dưới đó chỉ có nước.”

Mặt dày không tin: “Chỉ là giếng thôi à... không có gì khác sao?” thấy chẳng hỏi thêm được gì từ cậu Ngốc, liền nắm lấy vòng sắt được cố định trên tấm đá loay hoay tìm cách mở nắp giếng, dùng hết sức bình sinh mới dịch được chiếc nắp sang một bên, phía dưới như một cái hồ sâu không nhìn thấy đáy. Trong tổ miếu có hai tấm đá như vậy, trông giống như hai miệng giếng nhưng thực chất là thông tới một nơi nào đó, bên thành giếng còn sót lại sợi dây thừng đã mục nát, đúng là giếng cổ, nhưng xem ra đã hơn trăm năm nay không có ai lấy nước ở đây, anh ta thò cổ xuống xem xét ở dưới.

Tôi nói: “Sao ông dám nhấc tấm đá ra? Nếu đây là chiếc giếng phong thủy của thôn thì ông không sợ cụ Chu liều mạng với ông à?”

Mặt dày này: “Đồ thổ đế! Mỗi cái giếng có gì đâu mà phải sợ. Hai người qua đây xem đi, hình như dưới đó chẳng có gì cả.”

Tôi với Điều bát tuy mồm nói dừng động đến giếng cổ nhà người ta nhưng trong lòng cũng hiếu kỳ, cầm đèn pin ra soi, cái giếng vừa rộng vừa sâu, không nhìn thấy đáy đâu cả.

Mặt dày nói: “Mọi người chẳng nói bên dưới có mộ cổ sao? Ở chỗ nào?”

Điều bát nói: “Có mộ cổ thì cũng phải ở bên cạnh thôn, trong lòng núi cao ấy, cái giếng này cùng lắm chỉ là đường hầm thông ra núi thôi.”

Mặt dày trợn tròn mắt nhìn xuống phía dưới: “Dưới này tối thui, ai mà nhìn thấy đường hầm ở đâu.”

Tôi nói: “Ông to gan thì xuống dưới đó xem là biết liền chứ gì...”

Vừa nói xong thì thấy Mặt dày rơi tọt xuống giếng, tôi và Điều bát ngạc nhiên, nghĩ: “Lão này cũng liều phết.”

Vừa mới nghĩ vậy thì nghe thấy tiếng Điều bát kêu lên “Ồi!” một tiếng rồi cũng rơi tọt xuống giếng. Tôi thấy tình hình không ổn, vừa quay đầu lại đã thấy cậu Ngốc đang lao về phía mình, hóa ra hai người vừa rồi đều bị cậu ta đạp xuống giếng. Sự việc xảy ra quá đột ngột khiến tôi không kịp phòng bị, tới lúc tôi

nhận ra thì đã quá muộn, cậu Ngốc to béo, như một tấm phản thịt sẫm sập lao tới, cậu ta cũng chẳng cần giờ chân ra, dùng bụng huých một cái là tôi đã đứng không vững, chỉ thấy tiếng gió vù vù bên tai, cơ thể rơi tự do trong không khí, rơi suốt hồi lâu mà vẫn chưa tới đáy.

7

Lúc đó tôi chợt nghĩ: “Chết rồi, chắc cậu Ngốc nghĩ bọn tôi là cướp, hoặc cho rằng chúng tôi đã động vào chiếc giếng phong thủy của thôn nên mới tấn công từ sau lưng. Mà sao cái giếng của thôn Phi Tiên lại sâu thế nhỉ, không biết dưới giếng còn nước hay không, nếu rơi xuống giếng cạn...”

Chưa nghĩ hết thì tôi đã rơi tòm xuống nước, vì rơi từ rất cao nên lực đẩy rất mạnh, rơi xuống nước rồi vẫn tiếp tục chìm sâu xuống, tôi bị uống mấy ngụm nước vội nín thở để trôi lên. May trong lúc hoảng hốt vẫn cầm chặt chiếc đèn pin trong tay, xung quanh thành giếng đều bằng đá. Hai người rơi xuống trước tôi, Mặt dày thì biết bơi, nhưng Điều bát chỉ là con vịt cạn, uống đầy một bụng nước, đang ho sặc sụa, tôi và Mặt dày dìu anh ta bơi vào phía thành giếng, bám vào khe hở nơi thành giếng rồi cả bọn đứng thở hồng hộc.

Mặt dày tức điên, chỉ lên trên miệng giếng chửi rủa một hồi, phía trên một màu đen kịt, không nhìn thấy chút ánh sáng nào của miệng giếng, chắc cậu Ngốc đã đóng nắp giếng lại rồi.

Chiếc giếng này sâu mười mét, rộng cũng phải đến mười mét, nước đỏ quạch và lạnh buốt. Chúng tôi ướt nhẹp từ đầu đến chân, tôi và Mặt dày còn chịu được, Điều bát tuy chưa đến nỗi bị sặc chết nhưng lạnh tím tái cả môi, toàn thân run bắn, không nói thành tiếng, hai hàm răng va vào nhau cầm cập. Tôi phải túm lấy cổ áo anh ta thì anh ta mới không bị chìm xuống nước.

Tôi nói với Mặt dày: “Ông tiết kiệm sức lực đi, đừng có chửi nữa, cái giếng này quá sâu, trong thôn thì thành lũy trùng trùng lớp lớp, cửa ải khắp nơi, ông có đốt thuốc nổ ở đây thì trên đó cũng không nghe thấy đâu, hơn nữa thủ phạm là cậu Ngốc, ông còn mong cậu ta đến cứu bọn ta chắc?”

Mặt dày hậm hực: “Chết tiệt, tôi không chửi thẳng đó thì khen nó chắc. Tôi mà được lên trên đó, tôi sẽ cho thẳng Ngốc kia và lão Chu biết tay, xem hai ông cháu nhà nó chịu được mấy cú đâm của tôi!”

Tôi nói: “Ngồi đó mà bốc phét, ông lợi hại thế thật thì không đến nỗi bị cậu Ngốc đá xuống đây!”

Mặt dày nói: “Xem như tôi non đi, tôi nhìn nhầm người, không ngờ thẳng ngốc kia lại xấu xa thế. Cậu cũng đâu có nhận ra mà nói tôi.”

Tôi nói: “Không nói chuyện này nữa, tìm cách ra ngoài đi, nước giếng lạnh quá, chân tôi sắp bị chuột rút rồi.”

Mặt dày nói: “Ai bảo là không chứ, tôi cũng sắp không trụ nổi rồi, đứng thêm tí nữa cả ba đều mất mạng ở đây. Hai người một thân một mình, chết cũng không sao, tôi còn có em gái đang... đợi ở nhà, tôi làm sao nhẫn tâm... nhẫn tâm để em gái tìm anh nước mắt chan hòa nhân gian sao? Có cách... cách... cách nào không, mau nghĩ... nghĩ... nghĩ đi.”

Mặt dày vừa nói vừa run lập cập, chân tay tôi cũng tê dại, lạnh không thể chịu nổi, chiếc đèn pin bị ngâm nước không biết có phải bị chập mạch không, lúc sáng lúc tối, có khi sắp hỏng rồi. Tôi sốt ruột tìm đường ra, nên cũng không buồn đấu khẩu với Mặt dày nữa. Thành giếng rất trơn, mọc đầy rêu, đừng nói ba đứa chúng tôi, ngay cả khỉ cũng không trèo lên được. Trước đây, nghe ông cụ Chu nói phía dưới thôn Phi Tiên có một cửa núi, không chừng dưới giếng này có đường hầm bí mật cũng nên, tôi trấn an mình không được cuống, định thần quan sát xung quanh, phát hiện có một vết nứt ở thành giếng, phần lớn bị chìm trong nước. Theo ánh đèn pin chiếu sáng, tôi thấy dấu vết của lớp rêu cho thấy trước đây mực nước của giếng cao hơn bây giờ rất nhiều. Vì sau này nguồn nước bị cạn nên vết nứt mới lộ ra.

Chúng tôi chỉ mong mau mau chóng chóng ra khỏi nơi nước lạnh như cắt này, thấy có đường thoát như chết đuối vớ được cọc, vội lôi Điều bát lặn ra ngoài. Bên dưới vết nứt khá rộng rãi nhưng khoảng không không bị ngập nước chỉ tầm một nắm đầm, đi chừng năm sáu mét thì vào một huyệt động. Lúc này thì chiếc đèn pin không sáng được nữa, chúng tôi không nhìn thấy gì ở phía trước, đành mò mẫm để leo lên nhũ đá trong động, ba người lạnh run như cây sậy, vội cởi quần áo vắt khô nước, quần áo ướt rồi cũng không thể mặc ngay được. Điều bát cũng hồi tỉnh được đôi chút, cởi trần ngồi xỏm tìm thuốc hút, nhưng thuốc bị ngâm nước đã nát hết cả, chỉ tìm thấy chiếc bật lửa cơ, tôi bảo anh ta vẩy hết nước đi, bật mấy lần, cuối

cùng cũng bật được, không ngờ ánh sáng vừa lóe lên bỗng có ai đó thổi phù một cái tắt phụp, chúng tôi đều giật mình, đồng thanh hỏi: “Ai đấy?”

8

Mặt dày lên tiếng: “Là tôi, là tôi. Đừng có kêu lên thế, chúng ta đang trần như nhộng, bật lửa lên, ngại chết đi được.”

Tôi nói: “Đừng có làm loạn lên! Mẹ nó, ông mà còn biết xấu hổ thì mặt tôi với Điều bát biết để đâu.”

Điều bát nói: “Không có mảnh vải trên người đúng là không lịch sự lắm, rất ảnh hưởng tới hình ảnh của chúng ta, nhưng dù sao cũng toàn đàn ông với nhau, ở đây cũng không có người ngoài, có gì lạ đâu mà ngại!” Nói rồi, Bát Điều bật lửa lên, trước mặt chúng tôi cuối cùng cũng có được chút ánh sáng. Điều bát nhìn thấy tiền của mình bị nước ngâm nát hết ra, cuống quýt hết cả lên: “Mạng sống của tôi, vất vả phấn đấu hơn hai mươi năm, giờ lại quay về thời trước giải phóng rồi...”

Tôi nói: “Nếu không phải Mặt dày mở giếng phong thủy của người ta ra thì cậu Ngốc đã không đánh lén tụi mình.”

Mặt dày nói: “Tôi là oan nhất đấy, cái thằng trông mặt mũi thật thà thế mà lại gian xảo, uống mất rượu Đình quan của chúng ta đã không nói rồi, sợ chúng ta tính sổ với nó nên mới lừa đến Tổ miếu để diệt khẩu, không phải tôi nói đâu nhá, mà sự việc nó rõ ràng rành ra như vậy. Bình thường hai người tinh tường thế, thông minh hơn cả người Do Thái mà lại không nhìn ra sao? Còn để tôi mang tội thay cho thằng ngốc kia.”

Điều bát lạnh quá vẫn run cầm cập, lên tiếng cảm râm: “Giờ nói gì cũng muộn rồi, kẹt trong động tối thế này không chết lạnh cũng chết đói.”

Mặt dày nói: “Tôi không sợ chết, chỉ sợ không chết nổi, sống mang tội, chịu khổ cực rồi vẫn phải chết, thế mới gọi là xui xẻo, xui xẻo hơn là sau khi chết không có người lo chôn cất, thi thể vứt đây cho rắn chuột gặm nhấm.”

Điều bát thất kinh: “Hả? Cậu nói ở đây có chuột và rắn sao?”

Mặt dày nói: “Có rắn hay không tôi không biết, nhưng chuột thì có, lúc nãy có một con vừa chạy ngang qua chân tôi”.

Bị kẹt trong hang động lạnh lẽo tối om, giơ tay ra trước mặt cũng không nhìn thấy, trên người không mảnh vải che thân, ướt nhèm nhẹp, xung quanh lại toàn chuột cống, tối om không nhìn thấy gì, bị chúng cắn phải cũng gay. Điều bát càng nghĩ càng sợ. Sợ vì không muốn chết, vậy nên anh ta thay đổi chủ ý, không ngồi chờ chết nữa.

Tôi nói: “Chiếc giếng cổ trong tổ miếu thôn Phi Tiên thông xuống núi thì nhất định có đường đi, dù không biết là đường sống hay đường chết nhưng vẫn tốt hơn là ngồi đây chờ chết, xem ra đi được bước nào hay bước đó. Cẩn rằng chịu đựng một chút, không chừng có cơ hội sống sót.”

Điều bát nói: “Nói chí lý lắm, những người vĩ đại cũng thường hành sự như vậy, biết là mạo hiểm nhưng chỉ cần quyết tâm thì vẫn qua được.”

Mặt dày nói: “Vậy chúng ta đừng nói nhiều nữa, dù sao thì tôi cũng coi thường sự sống chết rồi, không kiếm được nhiều tiền thì sống cũng vô vị.”

Ba người chúng tôi bàn xong liền đi sâu vào phía trong tìm đường, chỉ mặc mỗi quần đùi và đi giày, quần áo ướt quần lại vắt lên vai, mỗi tội không có ánh sáng cứ phải dò dẫm trong bóng tối, nên rất khó đi chuyển.

Mặt dày hỏi mượn Điều bát chiếc bật lửa để đi trước dẫn đường, có chút ánh sáng sẽ dễ đi hơn.

Điều bát phản đối: “Không được! Hai cậu mặc dù là bạn tốt của tôi nhưng lúc cần phê bình tôi vẫn phải phê bình, các cậu thường ngày vẫn chỉ quẹt diêm hút thuốc làm sao mà biết được sự lợi hại của chiếc bật lửa này, cái này gọi là Dupont, mạ vàng đấy, bên trong còn có cái vệ đồng, mỗi lần bật lửa đều phát ra tiếng kêu, có thể mang vào khách sạn tham dự những sự kiện lớn đấy. Giờ trên người tôi chỉ còn mỗi thứ này có giá trị thôi, giao cho ai cũng không được, tự tôi cầm vẫn chắc ăn nhất.”

Mặt dày không tin: “Làm gì mà xịn thế, có cái bật lửa cũ rích, tôi có làm rơi vài lần cũng chẳng hỏng đâu.”

Điều bát không dám đi trước dẫn đường, lại không muốn đưa bật lửa cho Mặt dày, đành phải chọn giải pháp ở giữa, đó là giao cho tôi.

Tôi nói trước với anh ta nếu đánh mất là tôi không chịu trách nhiệm. Nói rồi lèn mò theo vách đá đi lên trước dẫn đường, tôi phát hiện ra vách đá ở đây lộ nhô lổn nhổn không giống như vách đá thông thường, đánh bật lửa lên xem thì thấy sùi nổi cục như rễ cây. Cây gì mà rễ lại có thể đâm xuống sâu tới mức này, không thể tưởng tượng được cái cây phải to đến mức nào, hơn nữa trước đó cũng không thấy thôn Phi Tiên có cái cây nào to như vậy.

7. Chương 7: Rồng Đất

Chương 7 - Rồng đất

1

Tương truyền thời Nữ Oa và Phục Hy có một cây cổ thụ rất to, rễ cuộn cuộn như rồng cuộn, đồ au như máu, nếu không phải là cây râu rồng như trong truyền thuyết thì thân cây này cũng đã sống rất lâu đời rồi, rễ mọc khắp nơi trên núi, phần lớn đã khô héo, còn một số vẫn sống, nó đã hút hết khí, nước, đất trong dãy núi, khiến cho thôn Phi Tiên thiếu nước trầm trọng, không thể trồng trọt chăn nuôi, vật nuôi trên núi tuyết chừng. Vụ lở núi thời cuối nhà Minh chắc cũng do rễ cây đùn ra ngoài gây nên.

Điều bát nói: “Hình như cụ Chu có nhắc tới Âm dương đoan công Chu Ngô Cát lựa chọn dựng thôn Phi Tiên ở đây là để trấn Thổ Long trong Thông Thiên Linh, lúc đó thì cũng không kịp nghĩ Thổ Long là gì, cứ nghĩ cũng là thứ gì đó như long mạch, giờ xem ra Thổ Long chính là chỗ rễ cây này.”

Mặt dày nói: “Ông cụ Chu đúng là giống như ông tổ Chu Ngô Cát của mình thích giả thần giả quỷ, rễ cây thì cứ nói rễ cây, lại còn nói là Thổ Long nữa.”

Tôi nói: ” ‘Long’ trong phong thủy không phải là loại rồng cưỡi mây cưỡi gió, ví dụ như long mạch trong những vùng núi, trong long mạch hẳn sẽ có long khí, cũng chính vì Thông Thiên Linh có long khí nên rễ cây mới trường sinh bất tử, theo tôi nghĩ, long khí chính là địa khí, là năng lượng thoát ra từ lòng đất chứ không hoàn toàn là quan niệm mê tín. Nên nếu ví những chiếc rễ cây to có thể đẩy vỡ cả vách núi này là Thổ Long thì cũng không có gì là quá lời.”

Mặt dày không quan tâm đến Thổ Long gì hết, anh ta nói: “Nếu trong núi có ngôi mộ cổ của hoàng thất thì mình tranh thủ vào đó lấy vài thứ bảo bối, cũng không uổng công vào đây một chuyến.”

Tôi bật lửa lên soi vào mặt anh ta: “Ông cũng không nhìn lại xem bộ dạng của ông lúc này như thế nào.”

Mặt dày nói: “Nhìn gì mà nhìn, mấy thằng đàn ông ở trần có gì đâu mà nhìn.”

Tôi nói: “Ông đừng có mà nói mê, tưởng mộ thời Hán là đồ hàng mã à? Hơn nữa Thông Thiên Linh chưa chắc đã có mộ cổ, theo bố cục của thôn Phi Tiên và câu chuyện mà cụ Chu kể thì từ ngoài vào trong đều rất nguy hiểm, trước mắt phải thoát thân đã, chuyện kiếm báu vật phát tài gác sang một bên đi.”

Điều bát gật đầu lia lịa: “Mía không thể ngọt hai đầu, một là mạng sống, hai là tiền, mạng sống vẫn là trên hết. Còn rừng thì lo gì thiếu củi đốt.”

Ba người trần trùng trục, vừa nói chuyện cho đỡ sợ vừa mò mẫm tìm đường ra, trong tay chỉ còn lại một chiếc bật lửa, đi một đoạn lại bật lên một lần, lọ mọ trong bóng tối không thể nào phân biệt được đông tây nam bắc, cũng không rõ chiếc bật lửa còn dùng được bao lâu, chúng tôi cứ vậy đi theo địa hình trong động, rồi bỗng trước mắt xuất hiện một cổ quan tài, một nửa bị chôn sâu trong gốc cây đã chết khô.

Mặt dày tiến lên đẩy nắp quan tài, anh ta nghiêng rằng nghiêng lợi một lúc mà nắp quan tài vẫn không động đậy, cứ như người chết ở bên trong giữ lại không ở ra vậy.

Điều bát sờ thấy đây là một cỗ quan tài bằng đá, bên trên phủ một lớp rêu đã chết khô, có thể sờ thấy những hoa văn khắc trên quan tài.

Tôi lấy tay che ngọn lửa, tiến lên phía trước xem xét. Hoa văn trên quan tài thể hiện nội dung rất rõ ràng, có hình ảnh một vị tướng quân mình mặc áo giáp, cưỡi ngựa, đang dương cung bắn chết một con mãnh hổ, bên cạnh có một con vượn già đang cúi đầu bái lạy. Trước đây nghe kể, Âm dương đoan công Chu Ngô Cát đi đến vùng núi này gặp một con vượn tay dài, con vượn đó như hiểu được tiếng người, đã đến bái lạy trước ngựa của ông, dẫn ông đến một sơn cốc sâu trong rừng, bỗng ở đâu chạy đến một con hổ hết sức hung ác, cắn chết con cháu của bầy vượn, Chu Ngô Cát giương cung bắn chết con hổ, để báo đáp lại công ơn của Chu Ngô Cát, con vượn già đã dẫn ông đi xem bộ Thiên thư được cổ nhân khắc trên vách núi, từ đó ông thông thạo thuật âm dương. Những hình thù và hoa văn khắc trên nắp quan tài chính là mô tả lại điển tích Chu Ngô Cát bắn hổ, được Thiên thư, hiển nhiên đây chính là chủ nhân thôn Phi Tiên - Chu Ngô Cát.

Lúc này, ngọn lửa lay động, lúc tỏ lúc mờ chỉ còn là ánh sáng le lói nhỏ như hạt đỗ tương, xem chừng gas sắp cạn. Tôi nhìn thấy chiếc đế nhô ra hai phía bên quan tài, trông như là đĩa đèn dầu, thổi lớp bụi dày bên trên, bên dưới là đèn đối bằng dầu cá, tôi gọi hai người kia lại, tìm những sợi dây leo khô tết lại thành bó chặt, rồi nhúng vào chỗ dầu cá. Loại dầu này không sợ ướt, chúng tôi thắp lửa vào đầu đã nhúng dầu thành những ngọn đuốc, hai bó buộc vào làm một, hang động tối đen bỗng chốc sáng hẳn, nhưng tôi lại có cảm giác bất an hơn hẳn lúc còn mò mẫm trong bóng tối, nghĩ thầm trong bụng: “Tại sao với thành lũy tầng tầng lớp lớp trấn áp còn chưa đủ, đến lúc chết vẫn phải dùng quan tài của Chu Ngô Cát chôn ở đây?”

2

Mặt dày hận người đã bày trận đồ bát quái trong thôn Phi Tiên, anh ta nhặt một cục đá ném mạnh vào chiếc quan tài bị chôn một nửa vào gốc cây kia.

Điều bát lấy lại chiếc bật lửa trong tay tôi, quay đầu lại nhìn thấy hành động của Mặt dày thì lấy làm lạ: “Đừng có làm gì quá đáng, cậu không muốn mua lại đồ cổ trong thôn nữa à? Hơn nữa Âm dương đoan công Chu Ngô Cát lúc sinh thời có thể sai thần khiến quỷ, con cháu ông ta đời đời sung túc, đến giờ vẫn chưa tuyệt tự, xem ra không thể thất lễ được, muốn sống để ra khỏi chỗ này còn phải cầu ông ấy phù hộ cho chúng ta đấy.”

Mặt dày vẫn không phục: “Chẳng cần biết cái ông Chu Ngô Cát bản lĩnh thế nào, giờ ông ta cũng chết rồi. Hơn nữa dựa vào đâu mà dân của ông ta đánh lén tui mình được còn mình thì không được động đến quan tài của ông ta chứ. Minh cứ chơi lại, xem ai xấu hơn ai.” Nói rồi vẫn tiếp tục lấy đá nện vào quan tài, nhưng cỗ quan tài đá đó hết sức kiên cố, hẳn nghiêng rãnh gỗ một lúc mà chẳng ăn thua gì, nhưng khe hở giữa rễ cây và quan tài thì bắt đầu chảy ra thứ nước bùn màu vàng.

Bùn dưới quan tài cứ tuôn ra không ngớt, chốc lát đã lấp đầy chỗ khe thông với đáy giếng, Điều bát hốt hoảng hô lên: “Nước ở đâu ra mà lắm thế này?”

Tôi cũng hốt hoảng không kém, theo ánh sáng của ngọn đuốc, tôi phát hiện ra hình dáng quan tài Chu Ngô Cát rất quái dị, vội hét to lên với Mặt dày và Điều bát: “Không được động vào quan tài, chính nó là vật trấn long mạch của Thông Thiên Linh đấy.”

Hai người đó nghe nói vậy đều ngẩn ra: “Quan tài trấn long mạch nghĩa là gì?”

Tôi giải thích: “Quan tài có hình dạng trên to dưới nhỏ gọi là Trảm long đình, bên trong Thông Thiên Linh dày đặc rễ cây, vừa khéo chắn ngang long mạch vùng này, còn cỗ quan tài của Chu Ngô Cát giống như chiếc đình đóng vào long mạch và chắn ngay cửa miệng mạch nước ngầm, khiến cho cây chết khô, nên Thông Thiên Linh mới không xảy ra lở núi nữa.”

Mặt dày hỏi: “Thông Thiên Linh có bị lở núi hay không thì liên quan gì đến Chu Ngô Cát chứ?”

Tôi giải thích: “Năm xưa khi lở núi thì người dân nhìn thấy xác chết biết bay, ngày nay không ai còn biết sự việc đó cụ thể là thế nào, nhưng việc quan tài của Chu Ngô Cát chôn ở đây chắc chắn có liên quan đến việc đó.”

Giọng Điều bát run run: “Ý cậu nói là... trong núi có phi cương?”

Tôi nói: “Tôi cũng không biết, nói chung tốt nhất đừng động vào quan tài của Chu Ngô Cát.”

Điều bát nói: “Đúng, giữ mạng sống là trên hết, nếu không mình đừng đi vào trong núi nữa...” Anh ta đang bàn lùi, nhưng đường về đã bị bùn đất lấp mất rồi, mà nước vẫn không ngừng chảy, cứ đứng mãi ở đây cũng không ổn, chỉ còn cách đi sâu vào bên trong thôi, Điều bát cuống quá cứ loay hoay mãi, vô tình phát hiện một đầu huyết động có chỗ tập đầy những tảng đá, có thể gốc cây cổ chưa chết hẳn, những khe đá có phần lỏng lẻo, có chỗ đủ để một người lách qua, chắc là có thể đi vào trong lòng ngọn núi.

Từ cuối đời Minh, khi ngọn núi nứt ra rồi khép lại thì xung quanh Thông Thiên Lĩnh chưa từng có người nhìn thấy phi cương, nên chưa chắc phía trước đã có lối ra ngoài. Nhưng lúc này chúng tôi không nghĩ được nhiều như vậy, đi vòng qua quan tài của Chu Ngộ Cát, trèo vào những khe đá, ngọn đuốc trên tay vẫn chưa tắt chứng tỏ nơi đây không khí có thể lưu thông, đến lúc này chúng tôi không tin trong Thông Thiên Lĩnh có mộ cổ nhà Hán nữa, cũng không thể tưởng tượng được nơi đó sẽ thế nào, có những thứ gì.

Điều bát nói: “Tôi chỉ nghĩ gì nói nấy thôi, hoàn cảnh rơi xuống giếng cạn của chúng ta cũng hơi giống ‘Bầu trời trong miệng giếng’ đấy nhỉ!”

Mặt dày nói: “Có mà giống ếch ngồi đáy giếng thì có.”

Tôi nói: “Bầu trời trong miệng giếng cũng chỉ là một truyền thuyết thôi. Tương truyền có một người tiểu phu bị rơi vào một cái giếng nhưng may không chết, có điều không thể trèo lên được, may mắn tìm ra được một khe nứt nơi thành giếng, liền đi sâu vào bên trong, sau khi đi ngoằn ngoèo một lúc lâu, không rõ là đã đi bao xa, bỗng tới một thung lũng phong cảnh hữu tình, hoa thơm chim hót, ở đó anh ta đã gặp các vị tiên, được cho thuốc tiên. Câu chuyện này sau đó được truyền trong dân gian và trở thành điển tích.”

Mặt dày vỗ lè: “Ừ! Anh em ta rơi xuống giếng ở Tổ miếu khu bảo thành này, cũng lọ mọ trong này đã lâu rồi, nếu không kiếm được món gì đó cho ra hồn thì có phải là phí mất lần xuống giếng này không?”

Ba người vừa đi vừa nói chuyện, chẳng mấy chốc đã vào đến lòng núi Thông Thiên, trong này rộng rãi, tôi đứng thẳng người nhìn xung quanh, rễ cây đã chết khô trông như những con rắn bò dưới đất, trong động phủ một lớp bụi dày, khắp nơi đều là những đám rêu dày đặc nhưng cũng đều chết khô, phía trên mờ ảo có chút ánh sáng tựa như ánh mặt trời chiếu xuống. Điều bát tưởng rằng phía trên có khe nứt thông ra bên ngoài, anh ta bị nghiện nặng, chỉ muốn mau chóng ra ngoài để tìm thuốc hút, thế là anh ta vội vàng đu lên những cành dây leo để trèo lên trên. Tôi sợ anh ta trượt chân ngã xuống thì gay nên gọi Mặt dày đi theo. Tôi vẫn thấy có chuyện gì đó không ổn, nhưng cũng không giải thích được là không ổn ở điểm nào. Điều bát thấy tôi còn chần chừ thì giục: “Số anh em mình vẫn chưa phải chết, theo lối này leo lên thế nào cũng có đường ra.” Tôi trả lời: “Không đúng, giờ này là nửa đêm rồi, sao lại có ánh sáng chiếu vào trong lòng núi được.”

3

Điều bát nghe nói cũng ngăn người ra, thời gian không đúng thật, lúc cùng cậu Ngốc ở Tổ miếu thì trời vừa tối, từ lúc bị rơi xuống giếng rồi mò mẫm trong lòng núi tới giờ thì cũng chỉ tầm nửa đêm, còn lâu mới tới lúc trời sáng.

Tôi nhìn thấy phía trên như có một vầng sáng, nhưng vì xung quanh quá tối, lại có nhiều cành dây leo che phủ nên nhìn không rõ đó là thứ gì.

Mặt dày nói: “Đêm tối thì cũng có ánh trăng mà, kiểu gì thì vòm động cũng không thể tự sáng lên được, sắp tới đỉnh rồi đấy, không lẽ cậu định quay về theo đường cũ.”

Tôi với Điều bát nghĩ cũng phải, đã tới nước này rồi cứ phải đi thôi, xem đó là cái gì.

Trong lòng núi toàn là rễ cây khô, bên ngoài là vách núi, hàng trăm rễ cây to khủng khiếp mọc dọc theo vách động, chúng tôi trèo qua những rễ cây đó lên phía trên, khắp người bị rễ cây cào xước. Mặt dày sợ ý trượt chân bong một tảng rêu khô, lộ ra hoa văn được khắc trên thành động, hình như là hình vẽ một đoàn người đang xếp hàng, nét khắc thô sơ, đơn giản, kỳ lạ ở chỗ những người này đều có thêm một con mắt dọc giữa trán, xung quanh còn có những miếng vỡ sành sứ, bên trên đều có họa tiết người ba mắt.

Điều bát kêu lên kỳ lạ: “Tranh đá và miếng vỡ sành sứ trong động này có niên đại còn lâu hơn cả thôn Phi Thiên.”

Mặt dày nói: “Cuối thời Minh đến nay... mà còn chưa đủ lâu à?”

Điều bát nói: “Hai ba trăm năm thì cũng như cái búng tay thôi, xem ra những bức tranh đá này cũng phải đến hai nghìn năm tuổi rồi.”

Mặt dày hỏi: “Thời đó có người ba mắt à?”

Tôi lắc đầu: “Thời nào thì cũng không có, từ xưa đến giờ con người lúc nào chẳng hai mắt một mũi, ngoại trừ Mã vương gia và Nhị lang thần.”

Điều bát vỗ vỗ đánh bốp vào đầu nói: “Ồi giời, các cậu đoán xem tôi nghĩ ra cái gì rồi?”

Tôi nói: “Đầu anh có mọc trên người tôi đâu mà tôi biết được anh đang nghĩ gì.”

Điều bát trả lời: “Những họa tiết trên sành sứ đều là người ba mắt cả, lại xuất hiện ở Thông Thiên Lĩnh này, tự nhiên làm tôi nhớ đến tích nước ‘Tấn diệt Cừu Vu’. Cừu Vu các cậu biết chứ? Còn gọi là Cừu Thủ, đó là một nước ở vùng biên Trung Nguyên, trước đây tôi từng xem qua đồ sứ của họ, họa tiết trên đó cũng toàn là người ba mắt, đây cũng có thể là đồ của họ để lại.”

Mặt dày nói: “Người Cừu Vu à... chưa nghe thấy bao giờ, giờ còn tồn tại nữa không?”

Điều bát trả lời: “Đã bị nước Tấn tiêu diệt từ lâu rồi, hai nghìn năm trước khi nước Tấn diệt Cừu Vu, do thế núi hiểm trở, đại quân không vào được bên trong liền đúc một chiếc chuông đồng thật to, nói dối rằng để tặng quân vương Cừu Vu. Quân vương Cừu Vu không hề nghi ngờ, vui mừng nhận quà, còn cho người sửa đường làm lễ đón chuông, đến khi đường làm xong thì nước Tấn đưa quân đến diệt Cừu Vu.”

Tôi nghĩ thầm trong bụng: “Điều bát kiếm cơm bằng nghề này có khác, nếu không có những kiến thức đó thì làm sao mà trụ lại trong nghề này được. Cho dù tích nước Tấn diệt Cừu Vu này có chính xác hay không, thì nơi đây cũng tương tự như một Cừu Vu, đã bị diệt vong từ lâu rồi. Thông Thiên Lĩnh không lẽ có mộ của người Cừu Vu thật, nếu không thì sao ở đây lại xuất hiện nhiều tranh đá và đồ sành sứ như vậy, nhưng lại không thấy hài cốt, không lẽ đều chôn ở dưới đáy động. Nghĩ đến đây, tôi bất giác nhìn xuống dưới chân, ánh đuốc chỉ soi được một diện tích nhỏ, trong lòng động rộng lớn như vậy không tài nào nhìn rõ được.”

Điều bát nói: “Không thấy xác chết cũng không có gì lạ, cho dù trong động có quan tài xác chết thì giờ cũng hóa thành đất hết rồi.”

Tôi thấy cũng có lý, lấy đuốc khí tiếp tục tiến lên phía trước, phát hiện mảnh sành sứ trong động không phải là ít, đủ các thể loại họa tiết người và thú, đồ vật hình dáng đơn giản, thô sơ, họa tiết người rất dễ nhận và chủ yếu vẫn là người ba mắt. Nhiều đồ tùy táng và tranh đá như vậy, chứng tỏ rằng lòng động là một ngôi mộ cổ, cương thi thời cuối nhà Minh chẳng lẽ là do xác chết trong động biến thành? Xác chết xảy ra thì biến như vậy có liên quan gì đến rễ cây rồng trong động không?

Mặt dày hỏi Điều bát: “Phi cương là thứ gì vậy? Là người chết biết bay à?”

Điều bát nói: “Theo cách nói mê tín của người xưa, những cương thi để lâu trong mộ sẽ biến thành yêu quái, có thể thổi, đi lại nhẹ như gió, đó là phi cương. Nhưng cũng chỉ những người dân ít học ở nông thôn thì mới tin vào những thứ này, anh cậu lặn lội trong giang hồ nhiều năm chưa từng thấy yêu ma quỷ quái bao giờ...”

Anh ta mới nói đến đây, bỗng có trận âm phong mang theo một mùi hôi thối thối đến, ngọn đuốc suýt chút nữa bị tắt, tựa hồ như có một vật gì đó bay ngang qua, Điều bát sợ quá ngã bệt xuống đất, kêu lên: “Phi cương ở Thông Thiên Lĩnh!”

4

Tôi và Mặt dày thấy tình hình bất ổn, cùng gơ cao ngọn đuốc về phía cơn gió âm kia, trong ánh sáng mờ ảo của ngọn đuốc, một khuôn mặt người chết đã khô đét hiện ra lơ lửng trong không trung, khuôn mặt thì giống như cương thi, màu da đỏ, hai hốc mắt sâu hoắm, miệng phát ra tiếng kêu “khê khê” khó nghe hơn cả tiếng mèo kêu đêm, cổ nó rất dài cứ lắc lư không ngừng mang theo từng trận gió âm.

Mặc dù trước đó đã được cụ Chu kể về lai lịch của thôn Phi Thiên, nhưng vốn nghĩ trước đây người dân nhìn thấy loại cảm thú nào đó, chứ trên đời làm gì có phi cương. Phần lớn những chuyện về cương thi mà dân đào trộm mộ vẫn kể đều ở vùng Hoàng Hà nước sâu đất dày, mà đó cũng không hẳn là xác chết biết đi,

chỉ do chôn sâu nên xác chết nhiều năm không phân hủy, tóc và móng tay vẫn tiếp tục mọc dài ra, nên khi bật nắp quan tài lên trông bộ dạng của xác chết rất đáng sợ, còn chuyện xác chết đi lại chỉ là người nói thì nhiều mà người gặp thì ít, cuối cùng có hay không cũng không thể biết chính xác. Theo lời các cụ, những xác chết hàng trăm năm mà biết đi thì gọi là Bạt, nghìn năm thì gọi là Hồng. Bạt mọc tóc trắng hoặc tóc đen, Hồng mọc tóc đỏ. Chỉ có Phật tử mới có thể trấn áp được Kim mao Hồng. Phi cương từ cổ chí kim lại càng kiếm thấy, đúng như Điều bát nói, chỉ là cách nói mê tín của người xưa mà thôi, không thể tin được. Cũng giống như người xưa thấy nhật thực thì cứ nghĩ rằng thiên cầu đang ăn mặt trăng, thực ra chỉ là vấn đề kiến thức mà thôi. Không chừng người dân nhìn thấy những con chim lạ ở trong rừng sâu lại cho rằng đó là phi cương. Không ngờ, chúng tôi lại gặp phi cương ở đây, cả ba gần như cứng đờ người, không đủ bình tĩnh để phân tích sao cương thi lại có thể bay được, hươu ngọn đuốc trong tay vài phút, rồi tiếp tục chạy về phía ánh sáng ở đỉnh động, hi vọng phía đó có lối thoát cho chúng tôi chạy ra khỏi nơi này.

Điều bát bình thường nói lý nói lẽ, đến lúc xảy ra chuyện thì nhất như thỏ đế, giờ phút này anh ta chỉ lo chạy thoát thân, hận một nỗi không mọc thêm vài cái chân nữa để chạy cho nhanh, quên cả đang ở trong lòng động, rẽ cây chỉ chút, anh ta vấp ngã dúm dui, mồm miệng be bét máu, còn gãy mất hai cái răng cửa.

Phi cương sợ lửa, vấn do dự không dám tiến lại gần, một tay tôi đỡ Điều bát dậy, một tay hươu bó đuốc ra phía trước, bó đuốc đã cháy gần hết, bất ngờ dưới chân bị một lực gì đó vồ lấy khiến tôi ngã lăn ra giữa đồng rẫy cây, tôi buông bó đuốc ôm vội vào một chiếc rễ cây gần đó, Điều bát thì đã sợ chết khiếp rồi nào còn tâm trí mà cứu tôi, điều không ngờ là Mặt dày rất trượng nghĩa đã chạy tới đỡ tôi lên một chiếc rễ cây, tôi kéo theo Điều bát đã mềm nhũn cùng với Mặt dày cố leo lên chỗ cao nhất của huyết động. Bên trong lòng núi Thông Thiên Linh, khắp nơi dày đặc rễ cây khô, bên ngoài là thành núi dày hàng trăm mét, đứng bên dưới lòng động nhìn lên thấy có ánh sáng, nhưng khi lên gần đến nơi mới thấy đó là những vật tròn tròn màu trắng giống như những chiếc đèn lồng, cả ba chúng tôi trợn mắt nhìn như đều muốn hỏi: “Đó là thứ gì?”

Lúc này ngọn đuốc trong tay Mặt dày cũng sắp tắt, ngọn gió âm lại nổi lên, phi cương liền bay đến để vồ người. Nhờ vào ánh sáng trên đỉnh động, tôi thấy xung quanh có tới ba đến năm con phi cương, cứ như bầy chuồn chuồn mọc ra từ trong động vậy. Điều bát gần như sợ vỡ cả mặt, nằm bẹp dưới đất tay ôm đầu run như cây sấy, mồm luôn niệm niệm Phật tử phù hộ. Tôi không cam tâm buông tay chịu chết, ngật nỗi giờ trần như nhộng, tay không tác sát, trong lúc vội vàng tháo luôn đôi giày dưới chân ném thẳng vào con phi cương đang bay về phía tôi. Mặt dày vốn tính hay giao chiến, giờ tình thế khẩn cấp, cầm lấy bó đuốc ném về phía bọn phi cương, chỉ nghe phịch một tiếng rơi trúng mặt một con. Nó ré lên, lùi lại phía sau chạy trốn, nhưng vì Mặt dày ném quá mạnh, bó đuốc bay thẳng lên phía trần động chạm vào đám đèn lồng trắng, thực ra đó là một lớp kén khô dễ cháy, gặp lửa liền cháy rực lên, lan sang cả đám rễ cây bên cạnh.

Đám lửa rực lên bất ngờ, có một số con phi cương không tránh kịp giống như thiêu thân gặp lửa, thành một ngọn đuốc sáng rực lẫn xuống đáy động, tứ bề trong động đều bén lửa, chúng tôi ở phía trên cũng không có nơi để nấp, hơi nóng ngày một mạnh hơn, thấy như tóc trên đầu chúng tôi cũng chuẩn bị bốc cháy tới nơi rồi, mồm miệng khô rát, cảm giác mỡ đang chảy qua lớp da, chúng tôi chắc chắn sẽ chết ở chốn này: “Bị kẹt trong hang động, lên trời không lối, xuống đất không đường, chắc sẽ thành vệt quay mất thôi.”

5

Đang ở thế ngàn cân treo sợi tóc, bỗng thấy trên đỉnh động một luồng ánh sáng chiếu xuống, một người to béo đu trên sợi dây thừng đang xuống dưới động, chính là cậu Ngọc đã đẩy chúng tôi xuống giếng, cậu ta không nói lời nào, cấp lấy Điều bát leo lên, động tác nhanh nhẹn không khác gì những chú khỉ.

Tôi và Mặt dày trong lúc tuyệt vọng thấy có cứu tinh xuất hiện cũng quên luôn món nợ cũ với cậu Ngọc, nhanh chóng theo cậu ta đu dây thừng thoát ra khỏi hang động. Đám rễ cây khô trong Thông Thiên Linh bị cháy khiến đất đá rơi xuống âm ầm, ngọn lửa vẫn tiếp tục cháy sâu vào bên trong. Lúc chúng tôi trèo lên được đỉnh núi thì vùng đông cũng vừa hừng, gió núi thổi ù ù lạnh ngắt, cụ Chu cũng ở trên núi, chính ông cụ đưa cậu Ngọc tới cứu chúng tôi. Ba đứa nhìn thấy cụ Chu và cậu Ngọc thì cơn tức giận lại trôi chảy nhưng vì trên người không có mảnh vải che thân, bộ dạng tẻ hại hết mức nên có gì thì cũng đành để quay lại thành rồi tính sau.

Cậu Ngọc công cụ Chu, dẫn đường cho chúng tôi xuống núi, về lại thôn Phi Tiên, lấy nước cho chúng tôi tắm rửa, rồi lại tìm mấy bộ quần áo cũ cho chúng tôi mặc, sau đó cả đám vào trong phòng cụ Chu. Lúc này,

ông cụ mới kể cho chúng tôi nghe đầu đuôi câu chuyện. Vốn ở Thông Thiên Lĩnh có cây rồng, long khí rất vượng, nếu thi thể được chôn ở đây thì nghìn năm không bị phân hủy, là một mảnh đất phong thủy rất tốt. Thời Xuân Thu Chiếu Quốc, nơi đây từng có mộ cổ của người Cửu Vũ, bên trong cây rồng có loại trùng râu đỏ được người Cửu Vũ gọi là rồng đất, thờ phụng như thần. Nghe nói loại ấu trùng này sẽ nhả tơ làm kén trên cương thi, xác chết được bao bọc kỹ nhiều năm sẽ hồi sinh trở lại. Năm xưa có cương thi bay ra bên ngoài, vừa vùn lúc Âm dương đoan công Chu Ngô Cát đi ngang qua bắt gặp, thấy đây không phải là người chết hồi sinh mà do bọn trùng râu đỏ mượn xác chết làm tổ để sinh ấu trùng, thấy chúng bay ra để hại người liền ra tay diệt trừ rồng đất, hiềm nỗi trong động có nước không vào được, cũng không thể dùng phép lửa. Chỉ còn cách xây thôn bát quái chặn phía ngoài chỗ nứt của ngọn núi, sau đó còn lệnh cho con cháu sau này ông chết thì dùng quan tài của ông để trấn long mạch, đợi khi mạch nước trong núi cạn, cây rồng chết khô thì xuống đốt hết kén của rồng đất để trừ hậu họa.

Tối qua vì quá chén mà say bí tỉ, đến khi tỉnh dậy không thấy ba người đâu, hành lý vẫn còn trong phòng, sợ mọi người đi lạc lỡ kẹt trong thôn thì nguy, cụ liền gọi cậu Ngốc tới hỏi chuyện, nghe cậu ta khua chân múa tay kể lại mới biết chuyện mọi người tới Tổ miếu đã động tới giếng phong thủy của thôn không được tùy tiện mở ra, cậu Ngốc vì thấy mọi người định mở nắp giếng nên mới đập cả ba người ngã xuống dưới. Cụ Chu nghe kể thì thất kinh, sợ là sẽ xảy ra án mạng, bảo cậu Ngốc xuống giếng xem sao, không thấy xác chết ở dưới, lại thấy nước giếng đầy trở lại đoán là ba người đã vào Thông Thiên Lĩnh, vội gọi cậu Ngốc lên núi mở cửa động đã bị phong tỏa hơn hai trăm năm nay, kịp thời cứu mọi người ra ngoài. Cũng may địa khí trong lòng Thông Thiên Lĩnh đã tan hết, gốc cây đã chết hẳn, nếu không thì hậu quả khôn lường.

Mặt dày nghe kể thì bất bình: “Chúng tôi có gây sự với ai đâu chứ, khi không bị cậu Ngốc đá cho xuống giếng, nếu không phải chúng tôi cao số thì giờ này chắc đã toi rồi, chuyện lớn như vậy mà chỉ định vài câu nói để cho qua hết à?”

Cụ Chu lại nói: “Chúng tôi cứ phải canh giữ ở đây là để chờ tới khi cây rồng chết hẳn, nhưng đã bao năm qua chẳng ai dám xuống dưới đó để thám thính tình hình, ba vị tráng sĩ lần này xuống động đã đốt hết đám kén của rồng đất, đây cũng chính là do tổ tiên linh thiêng phù hộ, người dân thôn Phi Tiên chúng tôi rất biết ơn các cậu.”

Điều bát lên tiếng: “Có tấm lòng đó là đã đủ. Cũng nói thật với cụ, chúng cháu là dân buôn đồ cổ, chuyện này đi cũng không dễ dàng gì, nửa đường lật xe, giờ đến cái quần cũng không có mà mặc. Vừa rồi đã giúp thôn ta một việc lớn như vậy, cụ cũng không nỡ để chúng cháu về tay không chứ ạ. Xem trong thôn có đồ gia bảo gì đó cụ có thể lấy ra vài thứ cho chúng cháu xem được không, chỉ cần là đồ có giá trị, chúng cháu sẽ mua, tuyệt không để cụ phải thiệt.”

Ông lão lại nói: “Thôn chúng tôi cũng có đến 300 tuổi rồi, nhưng ở chốn rừng sâu núi thẳm này, có thứ gì lọt vào mắt ba cậu được, trước đây thì cũng có cổ vật do tổ tiên để lại thật, nhưng mấy năm khô hạn đói kém đều mang đi đổi lương thực cả rồi.”

Nghe cụ Chu nói đem cổ vật đi đổi lương thực, chúng tôi tiếc đứt ruột, vì trông cụ thật thà chất phác không thể nói dối. Điều bát vẫn chưa hết hy vọng: “Bộ ghế trầm hương còn trong thôn không cụ?” Cụ Chu nói: “Bộ ghế đó cũng không còn nữa, thế này đi, các cậu cứ xem trong thôn còn món gì nữa thì các cậu cứ lấy, trừ đồ trong Tổ miếu ra thì lấy thứ gì cũng được, không cần tiền, cứ coi như tôi cảm ơn các cậu.”

Từ khi vào phòng của cụ Chu, tôi đã để ý đến món đồ sứ có hình vuông như kiểu tượng một con vật, đầu tròn, đuôi tròn, móng cong. Nó được đặt trong góc nhà, bụi bẩn không bắt mắt chút nào, nhưng tôi thấy như mình đã nhìn thấy thứ như vậy ở đâu đó, tôi hỏi cụ Chu: “Cái kia là gì vậy cụ?” Ông cụ hơi ngạc nhiên, trả lời: “Là chiếc gối.”

6

Tôi nghĩ lại đúng là không sai, là chiếc gối sứ. Trong ngôi mộ cô gái người Khiết Đan cũng có một chiếc gối sứ hình động vật như vậy, chẳng trách tôi thấy quen quen.

Ông cụ Chu sai cậu Ngốc mang chiếc gối lại đặt trên bàn, dùng khăn ướt lau sạch lớp bụi, bốn phía của chiếc gối đều có hoa văn chi chít.

Mặt dày chẳng hiểu gì, hỏi tôi: “Gối cũng chỉ để dùng khi đi ngủ thôi mà, đúc hình động vật làm gì nhỉ?”

Tôi giải thích: “Trước đây do mê tín mà người dân nghĩ rằng đêm ngủ mà hay gặp ác mộng là liên quan tới ma quỷ, gối hình động vật có thể xua đuổi tà ma, giúp chủ nhân ngủ ngon lành hơn.”

Điều bát thì luôn mồm khen đẹp: “Chiếc gối này hay đấy, mỗi mặt của nó đều vẽ ba giấc mơ, mọi người xem, đây là Trang Tử mộng hồ điệp, đây là Lý Bạch ban ngày nằm mơ du ngoạn núi Thiên Lão, đây là Đường Minh Hoàng mơ du ngoạn Quảng Hàn Cung, đây là Triệu Giản Tử mơ du ngoạn Quân Thiên, đây là Tần Thủy Hoàng mơ giao chiến với Hải thần, còn có Lâm Xuyên tứ mộng, Mẫu đơn đình, Hàm Đan mộng, Nam Kha mộng, Tử Thoa ký...”

Cụ Chu giải thích: “Chiếc gối này gọi là gối âm dương, trên gối vẽ về mười giấc mơ, đó là mười giấc mơ nổi tiếng nhất từ xưa đến nay, trong đó còn ẩn chứa những huyền lý thiên cơ của đạo Phật, ví dụ như ‘Trang Tử mộng hồ điệp’ ý ám chỉ thật giả khó lường, ‘Hàm Đan mộng’ kể về câu chuyện chàng Lư Sinh vào ở trọ trong một điểm quán, trong lúc đợi tiểu nhị nấu cháo ngủ lúc nào không hay, trong giấc mơ Lư Sinh thấy mình trải qua cuộc sống vinh hoa phú quý sinh lão bệnh tử, tỉnh dậy thấy cháo vẫn chưa chín, từ đó thấu rõ hồng trần, ngộ đạo thành tiên.”

Điều bát cũng lẩn lộn chồn chợn âm phủ nhiều năm, anh ta không làm những vụ buôn bán lớn nhưng cũng học được nhiều thứ, từ đời Tống, gốm sứ rất thịnh hành ở dân gian, ở những lò gốm thông thường hoặc lò nổi tiếng đều có, nhưng loại gối âm dương này thì lần đầu nhìn thấy, trước đây cũng chưa từng được nghe, anh ta phỏng đoán chiếc gối này xuất hiện khoảng cuối đời Minh, vì trong đó có hình Lâm Xuyên tứ mộng, bắt đầu từ đời nhà Minh mới có. Chiếc gốm được nung ở lò gốm thông thường nhưng chất lượng không kém gì các lò nổi tiếng, trên đó còn có hình mười giấc mơ, kiểu gì cũng là hàng độc, anh ta ôm khư khư trước ngực không chịu bỏ xuống, hỏi thăm ông cụ Chu về lai lịch chiếc gối là do tổ tiên truyền lại hay đào được trong núi?

Cụ Chu trả lời: “Chiếc gối này là do tổ tiên để lại. Âm dương đoan công Chu Ngô Cát giỏi về giải mộng, nên đã để lại chiếc gối này, không thể xem thường chiếc gối cũ kỹ này, tuy không phải là đồ gốm ở lò nung danh tiếng, nhưng không thể có cái thứ hai như nó đâu, nếu các cậu không chê thì cứ cầm về.”

Điều bát do dự: “Trong thôn không còn thứ gì có giá hơn chiếc gối này ạ?”

Mười giấc mơ trên chiếc gối, Mặt dày chưa từng nghe nói bao giờ, tôi cũng chỉ biết chừng một nửa nên chỉ ngồi im một bên lắng nghe, không nói được câu nào. Nhưng nghe cụ Chu kể một lúc, lại thấy hai đầu chiếc gối là phần đầu và phần đuôi của con vật, hai bên thành và phía trên mỗi bên đều có ba giấc mơ, tất cả là chín giấc mơ, còn giấc mơ cuối cùng chắc là ở phía dưới chiếc gối. Ngoài những giấc mơ của Trang Tử, Thiên Lão Sơn, Quảng Hàn Cung, Quân Thiên mộng, Hải Thần mộng và Lâm Xuyên mộng ra thì giấc mơ thứ mười cụ Chu không hề nhắc tới, lại được vẽ phía dưới gối, rất là bất thường. Tôi bảo Điều bát lật chiếc gối lên, chỉ thấy mặt dưới có hình một thành trì, phòng ốc nghiêm ngặt, phía dưới hồ còn có một cung điện, nhưng không phải trong thành, phía trước cung điện có tượng người đá và ngựa đá đứng quay mặt vào nhau, phía trước đường vào có một tấm bia đá rất lớn được con bí hí công trên lưng, tựa như lăng mộ hoàng tộc.

Mặt dày hỏi Điều bát: “Đại ca, đây là giấc mơ gì vậy?”

Điều bát trợn mắt lên nghiên cứu một lúc, nét mặt thể hiện rõ sự ngạc nhiên: “Cái này... chưa nhìn thấy bao giờ... làm gì có lăng mộ hoàng tộc ở dưới nước nhỉ?”

Tôi cũng chưa từng nghe thấy có một thành trì nào nằm dưới nước cả, nếu thế chẳng phải có bao nhiêu người bị chết đuối sao, còn lăng mộ dưới đáy hồ thì càng chưa nghe nói bao giờ.

Cụ Chu nói: “Hồ này là có thật, theo như tổ tiên của chúng tôi truyền lại, đây là giấc mơ của Âm dương đoan công về sự việc chiếc hồ bị lấp.”

7

Tôi hỏi: “Cụ có thể kể cho chúng cháu nghe được không, đúng là có cả thành trì bị chìm dưới đáy hồ thật ạ?”

Điều bát và Mặt dày cũng đồng thanh: “Đúng đấy, chúng cháu cũng muốn nghe.”

Ông cụ Chu kể: “Chuyện dài lắm, các cậu mới thoát ra từ Thông Thiên Lĩnh, còn chưa ăn gì, chắc đói lắm rồi, tôi đi nấu cái gì ăn đã, vừa ăn vừa nói chuyện.” Nói rồi ông cụ tắt tả đi làm mấy bát mì, cậu Ngọc cũng

ăn cùng, cả hội quây quần lại nghe ông cụ kể chuyện.

Cụ Chu kể, cuối đời Minh, khi Chu Ngộ Cát vẫn còn làm quan trong triều, chưa ẩn cư ở thôn Phi Thiên, ông trấn giữ ở khu vực hồ Hồng Trạch, thành Tứ Châu, lưu vực sông Hoài. Thời đó hồ vẫn chưa rộng như bây giờ, địa thế vùng đó chín núi mười tám sông, nhiều núi nhiều nước. Thành Tứ Châu thời xưa vốn là nơi trọng yếu, bị nhiều nơi tranh giành, thời Minh nhiều lần bị bọn thảo khấu tấn công nên thành được xây dựng rất kiên cố. Khi Âm dương đoan công điều binh tới thành Tứ Châu từng gặp một cơn ác mộng, ông nằm mơ thấy hai con rồng ở sông Hoàng và sông Hoài đánh nhau khiến Tứ Châu chìm trong biển nước, nhà cửa thành trì đều chìm sâu trong nước, quân và dân đều làm mồi cho cá. Ông vội trình tấu triều đình di dời quân dân vùng Tứ Châu để tránh nạn về sau.

Hiềm nỗi trong triều có gian thần xàm tấu, triều đình không thêm để ý đến tấu trình của ông. Phần khác, quân dân thành Tứ Châu cũng không tin lời ông nói, Chu Ngộ Cát bị bức từ quan, ông tới ở ẩn tại thôn Phi Thiên. Ông đi khắp vùng Hoàng Hà và sông Hoài mới được biết, kiếp nạn này là do trên núi Hùng Nhĩ có một ngôi mộ cổ làm động đến long mạch của vùng khiến Hoàng Hà xâm lấn sang sông Hoài, thành Tứ Châu trong những năm tới tất gặp nạn. Ông đã cho vẽ và nung giấc mơ của mình lên gối sứ. Sau đó sự việc đã xảy ra đúng như vậy, cuối đời Minh xảy ra nhiều sự việc, đầu đời Thanh, nhánh nam sông Hoàng Hà bị lụt, ngập tràn sang cả sông Hoài rồi đổ ra biển, mưa lớn kéo dài hàng chục ngày, nước lụt ào ào dâng, khắp nơi ngập trong nước, quân dân thành Tứ Châu đều làm mồi cho cá, thành quách nhà cửa đều trở thành nơi ở của ba ba, thường luồng.

Hồ Hồng Trạch, cái tên của nó đã nói lên tất cả, nó được hình thành sau trận đại hồng thủy đó, nhiều con hồ nhỏ đã thông với nhau sau trận lụt sông Hoàng Hà và sông Hoài. Không chỉ có thành trì Tứ Châu bị chìm sâu dưới đáy hồ mà còn có cả Tổ lăng của hoàng đế nhà Minh. Chu Ngộ Cát có tâm cứu giúp đã đem quân tới núi Hùng Nhĩ để đào ngôi mộ cổ kia, đáng tiếc thời cơ chưa đúng nên không thành công, lại thêm sự cố rồng đất ở thôn Phi Thiên nên việc đào mộ cổ đành phải gác lại. Sau khi Âm dương đoan công qua đời, thổ phỉ nổi lên khắp nơi, thiên hạ loạn lạc, con cháu của ông cũng đành cố thủ trong thôn, không thể tiếp tục công việc đào mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ.

Chúng tôi càng nghe càng thấy ly kỳ, hóa ra trước đây Chu Ngộ Cát thống lĩnh quân đội đào hầm cũng đã từng đi làm cái việc đào mồ quật mả, được người ta gọi là Âm dương đoan công thì bản lĩnh giỏi đến chừng nào, dưới trướng lại có đạo quân chuyên nghiệp, đào ngôi mộ nhà Hán đó có gì là khó, tại sao lại không làm được? Ngôi mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ đó cũng trong dãy Thông Thiên Lĩnh sao?

Ông cụ Chu nói: “Thực tình tôi không biết gì nhiều về ngôi mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ, chỉ biết nó cũng ở Dự Tây nhưng không phải ở núi Phục Ngư, Thông Thiên Lĩnh, mà là ở núi Hùng Nhĩ, Thảo Hải Lĩnh. Nghe các cụ ở thôn Phi Thiên kể lại, ở Thảo Hải Lĩnh trên núi Hùng Nhĩ có một ngôi mộ rất lớn, chôn rất nhiều tượng vàng quan ngọc, không biết chủ nhân ngôi mộ là ai, truyền thuyết lời đồn lan ra đủ kiểu nhưng không lời nào có căn cứ. Tương truyền, ngôi mộ này có từ thời Tây Hán, không khác gì một cung điện trong lòng đất, có thể là lăng tẩm của một vị chư hầu nào đó. Nhiều năm trôi qua, nước lụt tràn lan, khi nước ngập lên tận trên núi thì ngôi mộ cũng bị chìm trong nước. Nước lớn nước ròng theo con nước của hồ, cứ mỗi lần có những đợt hạn hán hàng trăm năm mới gặp một lần thì ngôi mộ lại lộ ra một ít, dân gian gọi ngôi mộ đó là Tiên Đôn, vì thế mà cái hồ này cũng được gọi là hồ Tiên Đôn. Năm xưa, khi Âm dương đoan công Chu Ngộ Cát định đưa quân đi đào mộ cổ, nhưng mặt hồ rộng mênh mông, hồ lại sâu, quân của ông chỉ giỏi đào hầm, đối với loại mộ dưới nước thế này thì họ cũng chịu, cuối cùng đành bỏ cuộc. Sơ đồ ngôi mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ đến nay vẫn được giấu trong gối Âm dương. Nhưng đã mấy trăm năm trôi qua, giờ địa hình địa thế không còn giống như cuối thời Minh nữa, nạn lụt Hoàng Hà đã qua, giờ có lấy ra cũng không tác dụng gì.”

Tôi nghe thấy mà giật mình, nghĩ: “Cơn ác mộng trong bức bích họa tại ngôi mộ nhà Liêu cũng có tượng vàng quan ngọc, không lẽ là ở trong hầm ngôi mộ cổ ở núi Hùng Nhĩ?”

Điều bát nghe cụ Chu kể đầu đuôi câu chuyện về ngôi mộ trên núi Hùng Nhĩ thì nổi lòng tham, anh ta nói với cụ Chu: “Chúng cháu mới vào căn phòng này là đã để ý tới chiếc gối âm dương này rồi, cũng coi như có duyên với nó, chúng cháu chọn chiếc gối này. Chúng ta trước lạ sau quen, đợt lần này về kiếm được tiền chúng cháu sẽ quay lại cảm ơn cụ. Trong thôn còn vật gì quý giá nữa thì cụ cứ để lại cho chúng cháu.”

Chúng tôi ở lại trong thôn thêm hai ngày nữa, đúng là không thu thêm được thứ gì, đành cáo từ quay về.

Ông cụ Chu sai cậu Ngọc tiễn chúng tôi ra tận đường quốc lộ, chỗ tôi còn một ít tiền đủ làm lộ phí, chuyển đi này đúng là xui xẻo tận mạng. Trên người Điều bát chỉ còn lại đúng chiếc bật lửa bảo bối của anh ta và chiếc gối thời Minh, nhưng nó trị giá bao nhiêu thì chẳng ai biết được. Xe của Mặt dày đã hỏng, không thể chạy xe kiếm tiền được nữa, chúng tôi đều ăn ở tại nhà Điều bát, chiếc gối mãi vẫn chưa bán được, chưa gặp được người chủ biết nhận mặt hàng, Điều bát luôn mồm kêu khổ: “Nói thật với các chú, anh không thể nuôi không hai chú mãi thế này được, chúng ta phải nghĩ cách thôi, không thì chỉ có nước chết, cũng do đứng vào thế bí, giờ đã đến nước này rồi, nếu không đi đào mộ cổ trong núi Hùng Nhĩ lấy chút tượng vàng quan ngọc thì không sống nổi.”

8

Hôm đó Điều bát dẫn tôi và Mặt dày vào một quán vắng khách gọi nồi lẩu, mấy đĩa thịt và rau.

Mấy ngày rồi, chúng tôi không được ăn thịt, ở nhà Điều bát tối ngày chỉ có món mì trộn tương, giờ nhìn thấy lẩu ai cũng chảy nước miếng.

Mặt dày hỏi: “Ý gì đây? Trung ương đã nhắc đi nhắc lại là không được lấy lý do công việc để tranh thủ ăn uống, tôi trong quân ngũ bao năm, một đời ngay thẳng liêm chính, ghét nhất... là... suy đồi...”. Anh ta vừa nói vừa gấp miếng thịt vừa chín nhét vào mồm, ăn được rồi là chẳng nói gì được nữa.

Tôi nhìn thấy Điều bát chỉ ngồi quẹt diêm hút thuốc, liền hỏi: “Điều bát, anh bán bật lửa để mời bọn tôi ăn lẩu đây à?”

Điều bát trả lời: “Hay, anh nghĩ, đã nghèo thì cho nghèo luôn, thuốc cũng không hút nổi nữa rồi còn giữ bật lửa làm gì, bán đi mời anh em một bữa cho đảng hoàng còn hơn, trước đây đúng là không biết chữ bần cùng là gì, giờ thì biết rồi, bần trước cùng sau, cái nghèo làm cho con người ta không có đất dụng võ, chẳng có điều gì đáng sợ hơn nghèo. Nếu không có tiền, đến chó nó cũng coi thường mình.”

Tôi biết Điều bát có được chiếc bật lửa đó không dễ dàng gì, nó là mạng sống của anh ta, lúc bị nạn trong Thông Thiên Lĩnh, đến quần cũng không còn nhưng nhất quyết không chịu để mất chiếc bật lửa, giờ đây nghe nói anh ta bán chiếc bật lửa đi để mời chúng tôi ăn lẩu, thật là áy náy, tôi khuyên: “Cuộc sống khó mà tránh được lúc thế này thế khác, chúng ta sẽ không xui xẻo mãi vậy đâu, đợi sau này phát lên rồi, tôi sẽ tặng anh cái bật lửa còn xịn hơn.”

Điều bát nói: “Thôi, chú có lòng như vậy là được rồi, chỉ sợ là anh không đợi được đến ngày đó thôi. Thực ra, từ khi nghe ông cụ Chu kể về ngôi mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ, anh đã nghĩ đây chính là một cách để mình làm giàu, bọn mình cứ làm ăn nhỏ nhặt thế này thì có mà nghèo mãi, không thể nào phát lên được, muốn kiếm tiền nhanh thì vẫn phải đi đào mộ cổ. Anh đã nghe ngóng tình hình rồi, cũng có không ít truyền thuyết về mấy món tượng vàng quan ngọc trong ngôi mộ cổ đó. Anh đã xác nhận thông tin, hiện vẫn còn nơi tên là hồ Tiên Đôn. Năm 1965, Hoàng Hà có đập Tam Hiệp, nguồn nước ở hồ Tiên Đôn cũng khô cạn, mực nước thấp hơn trước đây nhiều, bây giờ là lúc chúng ta có thể ra tay.”

Mặt dày chẳng suy nghĩ gì và đồng ý ngay, còn muốn đi đào mộ luôn trong ngày ấy chứ. Với cái tính thẳng như ruột ngựa của anh ta, có cầm quả cam trong tay thì cũng bóp thành nước, Lý Thiên Vương ngang qua cổng nhà anh ta thế nào cũng đánh nhau, đẳng cấp mà đã được nâng cao thì khó mà hạ xuống được. Từ lúc ở Thông Thiên Lĩnh về, anh ta đã không cam chịu chạy xe chở hàng kiếm từng đồng nữa, giờ lại biết ở Dự Tây có mộ cổ, nếu mà không đi thì đã không phải là Mặt dày.

Tôi nói: “Không dễ thế đâu, tiền đi đường còn không có, làm sao mà đi đào mộ được? Theo tôi, phải tìm cách bán được chiếc gối sứ kia đã. Nghe nói, gần đây chợ âm phủ ở ngoài Thành Nam hay có người nước ngoài đến mua hàng, bọn con cháu của Bát nước liên quân lại muốn đến bòn rút của cải nước xã hội chủ nghĩa chúng ta đây. Bọn người Tây đó rất thích đồ cổ, lại dám tiêu tiền, tôi hận nhất bọn quỷ này, chi bằng để mai tôi mang chiếc gối sứ ra chợ dạo vài vòng xem có lừa được thằng nào không.”

Mặt dày tranh: “Nói đến lừa người, thì đúng là sở trường của tôi rồi. Lừa bọn nước ngoài là vinh quang cho đất nước, phải tính phần tôi với chứ, mai tôi đi với cậu.”

Điều bát nói: “Thế thì lừa được mấy đồng? Anh em chúng mình có đầu óc, có bản lĩnh, ngoài việc hay gặp xúi quẩy ra thì cũng chẳng thua ai cái gì, phải yêu cầu nghiêm khắc hơn với mình chứ.”

Tôi chưa chát: “Nếu xem ai xui xẻo hơn, thì chắc ba đứa mình cũng được giải gì đó ở hẻm Giang Phòng này, nhưng nói về bản lĩnh thì chẳng đáng để nhắc đến.”

Điều bát nói: “Sao lại bảo là không có bản lĩnh, ai chẳng biết cậu là truyền nhân của lão Nghĩa mù, chuyện đào mộ trộm báu vật, thì còn ai bản lĩnh bằng cậu được? Anh đã dò hỏi kỹ rồi, chuyện về ngôi mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ không ai biết nhiều bằng lão Nghĩa mù, ông cụ có kể lại với cậu chứ? Chúng mình đều là huynh đệ với nhau, chuyện đã đến nước này rồi, cậu vẫn còn giấu chúng tôi sao?”

Hôm đó, tôi có uống thêm vài ly bia, Điều bát đã nói đến vậy, tôi cũng không ngại kể ra sự thật với anh ta, thực ra lão Nghĩa mù cũng là người bình thường trong giới đào mộ, chẳng phải nhân vật đình đám nào hết, nhưng đời trước của ông ấy thì có những nhân vật có sức ảnh hưởng kinh thiên động địa thật. Ngoài ra, chuyện mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ và những báu vật mà ông cụ Chu kể rất giống với hình ảnh trong bức bích họa tôi nhìn thấy tại mộ cổ nhà Liêu. Còn chuyện vì sao mà lão Nghĩa mù biết được những thông tin này thì cũng dài dòng, kể ra cũng thất kinh bát đảo, các anh ngồi cho vững mà nghe tôi kể.

8. Chương 8: Mộ Cổ Thành Lạc Dương

Chương 8 - Mộ cổ thành Lạc Dương

1

Lão Nghĩa mù quen một vị đạo sỹ hay ngồi xem bói ở ngoài thành Thiên Tân Vệ[1]. Vị đạo sỹ đó họ Thôi, nên mọi người gọi ông ta là Thôi lão đạo. Trước giải phóng tự xưng mình là “Thiết chủ bá vương hoạt Tử Nha[2]”, người địa phương đều biết “Thôi lão đạo xem bói - mười quẻ thì chín quẻ trượt”, ông ta sử dụng toàn những chiêu lừa người trên giang hồ, thường là chỉ lừa được người nơi khác đến, nhiều khi xem bói chẳng kiếm được tiền phải nuôi miệng bằng việc kể chuyện, ông ta kể hay nhất là truyện “Tinh trung Nhạc Phi”, nhưng trình độ thì chưa bằng những nghệ nhân kể truyện ở các quán trà, chỉ là thuận miệng bịa chuyện, bịa đến đâu biết đến đó.

[1] Thiên Tân Vệ: Tức thành phố Thiên Tân ngày nay. Là một trong bốn thành phố trực thuộc Trung ương của Trung Quốc, gồm: Bắc Kinh, Thiên Tân, Thượng Hải, Trùng Khánh.

[2] “Thiết chủ bá vương hoạt Tử Nha”: Tử Nha tái thế.

Lớp người trước nếu nhắc tới Thôi lão đạo thường nói ông ta là người uyên thâm không thể đoán biết được, là người có bản lĩnh. Những câu chuyện ly kỳ về Thôi lão đạo có kể từ mùng một Tết tới đêm ba mươi Tết cũng không hết.

Dân quốc năm thứ nhất, Thôi lão đạo vẫn ngồi xem bói ở cửa Nam, nhưng thời thế không tốt, tiền kiếm được không đủ nuôi thân, ăn bữa sáng phải lo bữa tối. Nếu ông ta dùng bản lĩnh thực sự của mình thì cũng kiếm được tiền đấy, nhưng lại không dám dùng, phúc mỏng mệnh mỏng sợ không trụ nổi, tốt nhất là không dùng, dùng đến chắc chắn xui xẻo.

Bữa đó, lão có một mối làm ăn có thể kiếm ra tiền. Gia đình họ Đỗ có ba người con trai đều là thư sinh, gia đình tầm tầm bậc trung, cả ba anh em đều bị thọt chân phải. Anh cả lúc đi chân phải cứ vẽ vòng tròn, anh hai thọt còn nặng hơn, phải nhón gót chân lên mới đi được, cậu út thì chân phải bị lết. Cả ba anh em đã hơn hai mươi tuổi đầu mà vẫn chưa lấy được vợ. Thời đó, ngoài hai mươi mà chưa lấy vợ đã được coi là muộn rồi. Luận về điều kiện gia cảnh thì họ cũng không tồi, hiềm nỗi vì bị tật nên lỡ mất chuyện tình duyên, đã thế yêu cầu của ba anh em lại rất cao, họ đã cùng thề rằng, không xinh không lấy, nếu xinh mà không phải con gái nhà đài các, gia đình không giàu có thì cũng không lấy.

Với điều kiện như vậy mà đòi lấy con nhà giàu xinh đẹp như Tây Thi, đúng là cao không tới thấp không thông, cứ lần lữa mãi như vậy cho đến gần đây ba anh em ưng ý ba cô con gái nhà họ Cao giàu có, ba cô vừa đến tuổi cập kê, xinh đẹp giỏi giang, điều quan trọng là nhà họ giàu, càng nghĩ càng thấy hợp, ba anh em quyết chí làm rể nhà họ Cao, vội tới tìm Thôi lão đạo nhờ sang nhà họ Cao nói giúp. Theo phong tục,

chuyện cưới hỏi phải thông qua bà mối, nhưng ba anh em nhà họ Đỗ bị tật quá nặng, chẳng bà mối nào dám nhận lời, ai gặp cũng khuyên họ đừng nằm mơ giữa ban ngày nữa, ba anh em liền tính kế “Chúng ta phải đến tìm Thôi lão đạo ở cổng Nam, đạo trưởng ra tay thì không có chuyện gì không làm được.”

Thôi lão đạo được mệnh danh là Thiết chủ bá vương, xem bói rất chuẩn. Thực tình chuyện tốt chẳng lần nào ông nói đúng, chuyện xấu thì nói đâu trúng đó, gọi là “Hắc Chủ bá vương” tức bá vương miệng thối thì đúng hơn, ông ta còn một biệt danh nữa là “Tử Nha tái thế”, Tử Nha là ai? Chính là Khương Tử Nha, người giúp Võ Vương diệt Trụ, chém Phong Thần lập nên nước Chu. Thử nghĩ xem, bản lĩnh như Khương Tử Nha mà tới nhà họ Cao để bàn chuyện hôn nhân thì chỉ là chuyện nhỏ, vì ba anh em nhà họ Đỗ trả thù lao tương đối nhiều, Thôi lão đạo thấy tiền thì sáng mắt, vỗ ngực hứa rằng: “Ba vị cứ yên tâm, bản đạo chờ uống rượu mừng của ba vị.”

Bình thường Thôi lão đạo cũng kiếm tiền bằng việc lừa gạt người khác, chỉ được cái nói giỏi, làm cái nghề này mà da mặt mỏng không biết nói năng, không lén áp được người khác thì không xong. Ông ta đeo râu giả, mặc áo đạo tràng, động tác cử chỉ đâu ra đó, những trò lừa gạt trên giang hồ thì đều biết cả, nói về chuyện hôn nhân cũng có bài có bản, cũng lắc đầu bấm đốt ngón tay, miệng niệm thần chú: “Kê hầu bắt đảo đầu, bạch mã phạm thanh ngư, thiên long xung địa thổ, hổ xà như đao tảo, dương thử nhất đán lưu...”

Những lời này của Thôi lão đạo chỉ thích hợp để lừa gạt lớp phu khuân vác hoặc những người làm ăn buôn bán nhỏ, bởi nói uyên thâm quá họ sẽ không hiểu. Ông chủ họ Cao là người rất mê tín, nghe Thôi lão đạo đọc một hồi thì tin ngay, cho rằng ba anh em nhà họ Đỗ tuổi trẻ tài cao, tuổi tác đều hợp với con gái nhà mình, chắc chắn sau này sẽ phú quý phát tài.

Nhưng để cho chắc chắn ông chủ họ Cao vẫn yêu cầu gặp mặt ba chàng thanh niên, dù sao chỉ nói không thôi thì cũng khó mà tin được. Thôi lão đạo đã sắp xếp từ trước, địa điểm gặp nhau là một quán trà, lão và ba anh em nhà họ Đỗ đến trước ngồi đợi, khi Cao tài chủ tới, họ cùng đứng dậy chào rồi ngồi xuống luôn, hai bên nói chuyện giới thiệu tình hình gia đình, cả buổi nói chuyện chỉ ngồi im một chỗ không đứng dậy đi lại. Cao tài chủ thấy ba chàng trai nói năng đàng hoàng, mặt mũi khôi ngô, rất chừng chạc không suồng sã cợt nhả, trong lòng mừng thầm, còn chuẩn bị lễ lớn để cảm ơn Thôi lão đạo.

Trong xã hội cũ, chuyện hôn nhân nói là phiền phức thì rất phiền phức, nói đơn giản thì cũng thật đơn giản. Qua lời giới thiệu của Thôi lão đạo, hôn sự nhanh chóng được định đoạt, chọn ngày lành tháng tốt thành hôn, cô dâu trước khi về nhà chồng đều không biết mặt chồng, đợi khi biết thì sự đã rồi, gạo đã nấu thành cơm, hối hận cũng không kịp. Nhưng cũng may là sau khi bái đường thành thân thì mấy ngày sau là ngày chúc thọ Cao tài chủ, các chàng rể mới phải về bái kiến nhạc phụ nhạc mẫu. Phải làm sao đây? Thôi lão đạo đảo mắt vài lần đưa ra kế sách.

Đến ngày chúc thọ, ba anh em cưới ngựa đến nhà họ Cao. Cao tài chủ dẫn theo bạn bè họ hàng thân thích ra tận ngoài cửa để đón rể hiền. Ba anh em thấy nhạc phụ đích thân ra đón vội vàng xuống ngựa nhưng không ai dám đi trước, sợ chỉ cần bước một bước thôi là lộ tẩy, liền làm theo lời dặn của Thôi lão đạo, anh cả chấp tay cúi chào nhạc phụ nói: “Nhạc phụ lão thái sơn xin nhận của tiểu tử một lạy, hôm nay là ngày thọ của cha, tiểu tử bất tài, xin được vẽ ra đây một vầng trăng tròn chúc thọ cha, đây gọi là Mãn song nguyệt”, nói rồi nhấc chân phải lên vừa đi vừa vẽ vòng tròn vào tới tận phòng khách.

Anh thứ hai lên tiếng: “Tiểu tử xin kính chào nhạc phụ lão Thái Sơn, đại ca con đã vẽ hình trăng tròn để chúc thọ, tiểu tử cũng xin thể hiện chút tài mọn, từ nhỏ con đã luyện công phu, đây gọi là Chim Yến chao mặt nước” nói rồi nhấc chân phải lên cả nhấc đi vào trong, để lại trên mặt đất những dấu chấm tròn.

Đến lượt cậu út: “Nhạc phụ đại nhân, hôm nay con đến chúc thọ cha, cha thấy đấy, các anh con đều vui quá mà hóa ra hô đồ, những trò nhỏ nhặt đó làm sao mà dám trình lên trước mặt cha được, để con xóa mấy bức tranh vớ vẩn kia đi nhé...” Nói rồi lết chân đi vào bên trong.

Ba anh em đứng là “Gấu trời qua sông”, lại qua được một cửa ải. Cho đến lúc các cô gái về nhà thăm cha mẹ kể lại sự tình thì không thể giấu giếm được nữa. Cao tài chủ chửi đến tám đời tổ tông nhà Thôi lão đạo. Thời đó, con gái đã gả chồng thì như bát nước đã đổ đi, không thể lấy lại được, nhưng không thể nuốt trôi cơn giận này, đường đường ba cô con gái xinh đẹp là vậy, đúng là quá hời cho ba thằng thọt, phải tìm người đánh gãy chân Thôi lão đạo mới được. Thôi lão đạo không ngờ Cao tài chủ lại để bụng như vậy, ngặt nỗi nhà người ta giàu có cũng không thể dây vào, nghe phong phanh được thông tin liền bỏ chạy cả đêm, trong

thời gian ngắn không dám về nhà. Tiền tiêu cũng đã gần hết, không tránh khỏi nảy ý đồ đào trộm mộ, vừa hay lão ta cũng có quen vài người anh em ở bên ngoài, hỏi đường đi qua Hoàng Hà tìm lại mấy người anh em đó, hợp lại thành một nhóm đi đào trộm mộ, làm giàu một chuyến.

2

Người đầu tiên mà Thôi lão đạo nghĩ tới là người em kết nghĩa “Đả thần tiên Dương Phương”, vì người này thân thủ nhanh nhẹn như linh miêu, nên còn biệt danh “Trại kỵ miêu”. Kỹ thuật đồ đầu đều do các sư phụ trong Quan Nội truyền lại, những trò như lên trời xuống đất kiểu gì cũng biết, lớp người trước trong giang hồ nhắc tới cậu ta thì không ai không biết tên.

Có một giai thoại rằng, trước khi sinh Dương Phương thì bố anh ta nằm mơ thấy mình đi vào một ngôi điện nguy nga lộng lẫy với những chiếc cột lớn chạm hình rồng vàng bao quanh. Một vị trưởng lão râu tóc bạc phơ đang ngồi chính giữa điện, trong góc tường có một con mèo đang nằm cuộn tròn. Con mèo đó không có gì phải chê ngoại trừ không có mắt, nó là một con mèo mù. Ông cụ chỉ vào con mèo nói với bố Dương Phương: “Đây là con của ngươi.” Bố Dương Phương lắc đầu: “Tôi không cần con như thế này”. Ông cụ nghe vậy liền lấy hai con mắt vàng trên con rồng cuộn quanh chiếc cột lắp vào cho con mèo. Bố Dương Phương giật mình tỉnh dậy, ngày hôm sau vợ ông ta sinh hạ một cậu con trai có đôi mắt long lanh sáng rực.

Thực ra, Dương Phương là một cậu bé mồ côi, được sư phụ nhặt về nuôi, bản thân cậu ta cũng chẳng biết bố mẹ mình là ai, câu chuyện trên cũng không có căn cứ gì nên không thể tin được. Nhưng đã có câu chuyện như vậy lưu truyền trong dân gian cũng chứng tỏ rằng đôi mắt của cậu ta không phải là vừa, trời càng tối đôi mắt càng sáng, thị lực càng phi thường. Sư phụ cậu ta có mệnh danh là “Bàn tính vàng”, thường xuất hiện ở lưu vực sông Hoàng Hà, sau đó không rõ đi đâu, chắc là đã chết, để lại cho Dương Phương một chiếc roi bảy khúc “Đả thi tiên”, tức là roi đánh xác chết. Đó không phải loại roi mềm giang hồ hay sử dụng, mà là chiếc roi bảy khúc được làm từ gang thép, giống như binh khí mà các tướng sĩ hay dùng, rất nặng và không có lưỡi dao, chủ yếu dùng lực để đả thương. Tương truyền, năm xưa Ngũ Tử Tư đào mộ Sở vương đã đánh vào thi thể ba trăm roi, chắc hẳn các cương thi đều sợ bị roi đánh. Loại roi mạ vàng mà dân đồ đầu dùng gọi là “Đả thi tiên”, roi nhưng có khúc, giữa các khúc có mắt nối ba cạnh, là loại vũ khí hai trong một, có màu đồng, rất nặng, dài hai thước năm thốn sáu phân, tổng cộng có bảy khúc, bốn sáo lôm, khắc chìm câu chú trừ yêu trấn ma, tay cầm của roi có vỏ bọc như vảy rồng, ngoài tác dụng trấn tử thi trừ tà, còn có thể dò đất tìm mộ. Do nhắc trực tiếp từ “tử thi” là phạm húy điều cấm kỵ nên gọi nó là “Đả thần tiên.”

Dương Phương nhận được chân truyền, dựa vào khả năng thông thạo đường đi lối lại, vác thêm roi đồng trên vai, chuyên đi khắp nơi hành nghề đào trộm mộ, gặp phải nhà giàu nào mà tâm địa không tốt liền trèo tường cướp của chia cho người nghèo. Từ khi hành nghề, anh ta chưa một lần thất bại. Dân quốc năm thứ nhất, thiên tai nhân họa liên miên, thiên hạ đại loạn cũng là lúc thổ phỉ xuất hiện khắp nơi, người Dự Tây gọi thổ phỉ là thắng tướng. Thời đó, có một tên thắng tướng tên Đồ Hắc Hổ thủ lĩnh quân phiệt, trong tay nắm binh quyền, hùng cứ một phương. Những năm đó, quân phiệt phát tài và mở rộng quân lực nhờ việc đào trộm mộ là chuyện bình thường. Đồ Hắc Hổ cũng thường làm ba cái chuyện thất đức này, không chỉ làm giàu từ người chết, hắn còn đoạt cả mạng người sống để làm giàu. Mới đây không lâu, hắn đánh nhau với một đội quân phiệt khác tại vùng lân cận phủ Khai Phong, Hà Nam. Cuộc chiến kéo dài dai dẳng mà Đồ Hắc Hổ lại muốn đánh nhanh thắng nhanh, liền đào mộ dẫn nước từ Hoàng Hà vào gây đại lụt làm chết không ít người dân vô tội.

Lúc đó, Dương Phương cũng đi ngang qua, nghe nói Khai Phong phủ ở Hà Nam là cố đô của sáu triều vua, phong cách của nhà Tống vẫn còn lưu lại đến nay, nên thuận đường đi qua thưởng ngoạn. Từ xa đã nghe thấy tiếng nước chảy âm âm, đi nửa ngày đường mới tới cửa sông Hoàng Hà, chỉ thấy nước chảy cuộn cuộn, sôi sục đổ ra biển đông, cảm thấy dòng sông thật mạnh mẽ, hùng vĩ. Nhưng khi qua sông tới bờ bên kia, anh thấy từng đoàn người dân đang đi tị nạn, dọc đường thường xuyên bắt gặp cảnh bắt cóc buôn bán phụ nữ trẻ em, đó đều là những hậu quả do nạn lụt sông Hoàng Hà để lại, người chết đói đầy đường. Sau mỗi trận thiên tai, không khí tang tóc bao trùm khắp vùng vì người chết quá nhiều, những người chết không có người nhà tới nhận đều bị chó hoang chim rừng rĩa thịt tro cả xương. Tìm người hỏi mới biết là do quân phiệt Đồ Hắc Hổ mở cửa sông mới gây ra cơ sự.

Dương Phương nghe tiếng ác của Đồ Hắc Hổ thì biết ngay đây là một tên thổ phỉ tâm địa độc ác, giết người không ghê tay, lợi dụng thời thế loạn lạc để tác oai tác quái, gây họa không ít. Tên này hai mắt trắng dã,

theo thuật xem tướng, đây là tướng mạo của kẻ gian xảo, để lâu ắt gây đại họa về sau.

Trưa hôm đó, Dương Phương tự tin bước vào Khai Phong phủ, cổ nhân nói rất đúng “Sóng sông Hoàng Hà không có gió cũng cao ba thước, cát thành Khai Phong không có gió cũng cao ba thước”, sau trận đại hồng thủy thì trời nổi gió, gió rít như tiếng quỷ gào, trong thành ngoài thành bụi bay mù mịt, Dương Phương than thầm: “Đúng là ngoài cửa sông gió to thật! Gió cứ như muốn cuốn bay cả người thế này, tựa hồ thổi con người ta tới tận cung điện của Vương Mẫu nương nương vậy.”

3

Vừa đi vừa nghĩ cho tới tận cổng thành Khai Phong, người dân ở đây đã quá quen thuộc với những trận bão cát như vậy, trên phố người đi lại vẫn tấp nập, bỗng ở đâu xuất hiện nhiều quân lính, diện mạo hung tợn đang xua đuổi người dân dẹp sang hai bên đường, Dương Phong nghe thấy tiếng vó ngựa, chen lẫn trong đám đông để nhìn cho rõ, hóa ra là đội kỵ binh của quân phiệt đi ngang qua thành.

Đội quân kỵ binh này được trang bị kỹ lưỡng, người như rồng ngựa như hổ, đi lại như gió, chính giữa là một người đàn ông to lớn như cái cột sắt, khoảng chừng trên dưới bốn mươi tuổi, khuôn mặt vuông đen xì, diện mạo hung dữ, râu ria rậm rạp, đằng đằng sát khí, mình mặc quân phục, lưng đeo quân đao, còn có súng ngắn, chân đi hài, cười trên con tuấn mã dũng mãnh lao vút ra phía cổng thành.

Dương Phương đứng trong đám đông nên trông thấy rất rõ ràng, không cần hỏi cũng biết viên tướng quân mặt sắt đen xì cưỡi ngựa đó chính là thủ lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ. Trông bộ dạng người đó ngồi vững vàng trên lưng ngựa cho thấy võ công của hắn ta cũng không phải hạng xoàng.

Dương Phương thân thủ cũng rất giỏi, những người bản lĩnh lớn thường hơi kiêu ngạo, anh ta nhìn thấy Đồ Hắc Hổ đi ngang qua quả đúng là cơ hội đưa đến tận cửa, không nhịn được, giơ tay định với lấy chiếc roi sau lưng, nghĩ: “Tên này cũng không phải tay vừa, nếu đánh chính diện chưa chắc đã có lợi ỉnh, nhưng ta đã có sự chuẩn bị trước, chỉ cần bay lên khỏi đám người này rồi xuất chiêu thì đảm bảo chiếc roi của ta sẽ đánh trúng đầu Đồ Hắc Hổ, cho dù công phu của hắn có giỏi đến mấy thì cũng vỡ sọ, đảm bảo là đi gặp Diêm Vương. Hôm nay ta thay trời hành đạo, diệt trừ quân gian ác này, sau đó nhân lúc hỗn loạn trốn ra khỏi thành, ai làm gì được ta.”

Dương Phương nhất thời hăng khí, muốn nhân cơ hội thành Khai Phong đang nổi bão cát thì rút roi tấn công Đồ Hắc Hổ, không ngờ, chưa kịp rút roi thì như có bàn tay của ai đó ngăn lại, cũng chưa rõ là ai, quay lại nhìn thì thấy có một đạo sỹ mặc bộ quần áo đã cũ, lưng đeo một chiếc hồ lô, chẳng phải ai khác, chính là người anh kết nghĩa - Thôi lão đạo. Dương Phương ngạc nhiên hỏi: “Đạo trưởng, sao lại là huynh?”

Thôi lão đạo nói nhỏ bên tai Dương Phương: “Huynh đệ, từ khi đệ vào thành là ta đã trông thấy rồi, giữa đường không tiện nói chuyện, tìm chỗ nào đó rồi nói sau.”

Chỉ lơ đãng có một chút mà đã để cho đội quân của Đồ Hắc Hổ đi qua mất, Dương Phương đành phải theo Thôi lão đạo rời khỏi cổng thành, tìm một quán nhỏ yên tĩnh, hai người ngồi lại bàn về sự việc vừa rồi.

Thôi lão đạo cũng là người trong giang hồ, trước đây bày quán xem bói tại cổng Nam, cũng biết kể chuyện, tự xưng là Thiết chủy bá vương, thực tình chẳng có bản lĩnh gì, chỉ có một bụng đầy mưu mô quỷ kế, nhưng kết giao rất rộng, lần này lão cũng tìm tới xem cho vận hạn Đồ Hắc Hổ để kiếm ít tiền, vừa hay trong đám đông phát hiện ra Dương Phương đang chuẩn bị ra tay liền tiến tới ngăn lại, kéo vào quán nói chuyện: “Huynh đệ, Đồ Hắc Hổ là Thống đốc quân sự của một tỉnh, cậu xem bên cạnh hắn có bao nhiêu vệ sỹ tiền hô hậu ủng, người ta súng nhanh ngựa nhanh, cậu một thân một mình làm sao mà tiếp cận được? Hãy nghe ta một lần, Đồ Hắc Hổ đã làm nhiều chuyện ác khiến trời tức giận, người dân oán hận, hôm nay không cần cậu phải ra tay, sớm muộn gì hắn cũng bị ông trời trừng phạt.”

Dương Phương nói: “Huynh trưởng nói có lý, có điều Đồ Hắc Hổ làm quá nhiều chuyện ác, tôi mà không cho hắn một roi vào đầu thì hắn không biết ở gầm trời này còn có ai.”

Thôi lão đạo nói: “Huynh đệ, cậu họ Dương, tức là dê, hắn là Hổ, xung khắc. Đối đầu trực diện khó mà phân biệt thắng bại, hơn nữa tôi thấy Đồ Hắc Hổ cao to lực lưỡng, diện mạo thập toàn, nếu không phải là mạng lớn thì làm sao có thể làm thống lĩnh quân phiệt được? Khí sắc của người này còn nhuần lắm, vận may cũng chưa cạn, chúng ta chưa thể đụng vào hắn được. Trước mắt ta có một kế, hai chúng ta sao không

tới núi Mang ở Lạc Dương một chuyến, tới mộ tổ của Đồ Hắc Hổ phá hồng phong thủy mang lại may mắn cho hắn.”

Dương Phương nghe thấy thì giơ ngón tay cái lên khen: “Đúng là cái đầu của huynh trưởng không phải chỉ để làm cảnh, kế này của huynh rất đúng ý tôi.”

Thôi lão đạo cười ha hả nói: “Huynh đệ, trong bụng ta toàn là của quý thôi, một bồ thao lược trị quốc an bang đấy, không thua kém gì Khương Tử Nha thời Tây Chu đâu, ta tạm thời xem bói ở cổng Nam chẳng qua là vì chưa gặp thời vận, chứ đối phó với Đồ Hắc Hổ thì sức ta có thừa.”

Dương Phương nói: “Tiểu đệ hiểu rồi, đạo trưởng hẳn có kế hoạch từ lâu, nếu không làm sao biết được mộ tổ của Đồ Hắc Hổ ở đâu chứ?”

Quả nhiên, Thôi lão đạo nghe tin thủ lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ làm nhiều chuyện bất nghĩa, nhưng dưới trướng có đám quân như hổ báo, có súng có pháo, chỉ dựa vào một mình lão đạo xem bói thì không thể làm gì tên thủ lĩnh quân phiệt nắm binh quyền trong tay, đành phải dò hỏi thông tin trong giới ngầm, biết được mộ tổ của hắn ở núi Mang, Lạc Dương. Tổ tiên Đồ Hắc Hổ là một vị tướng quân thời nhà Thanh, thời đó người dân rất mê tín, cho rằng ngôi mộ đó phong thủy rất tốt, thế núi như rồng nằm hổ phục, tất phù hộ cho con cháu làm quan làm tướng, Thôi lão đạo tính toán tìm cách đào ngôi mộ này, cũng coi như thay trời hành đạo, còn nhân cơ hội đó kiếm một chút tiền, cho dù là vấn đề phong thủy không thể tin hết được nhưng khi nghe tin mộ tổ bị đào trộm thì Đồ Hắc Hổ cũng sẽ phẫn nộ, đứng ngồi không yên, thế lực của hắn vì thế mà giảm sút.

Thôi lão đạo nói với Dương Phương: “Chuyện đào mộ tổ nhà Đồ Hắc Hổ nói là chuyện lớn thì không lớn, nhưng nói là chuyện nhỏ thì cũng không nhỏ, anh em ta phải tìm thêm trợ thủ nữa mới được.”

Dương Phương nói cậu ta có hai huynh đệ tốt cũng đang ở gần đây, một người là Thảo thái tuế Mạnh Bôn, người còn lại là Thần đạo khoái thủ Phùng Điện Thần.

Thảo thái tuế Mạnh Bôn từng luyện khí công, có thể dùng đầu đánh vỡ cối xay đá, giờ sống qua ngày bằng chức tiểu đội trưởng trong quân phiệt.

Khoái thủ Phùng là tên trộm nổi tiếng ở thành Lạc Dương, giang hồ gọi việc đào hang động là “Mở vườn đào”, Khoái thủ Phùng làm chuyện này là hợp nhất rồi, đào đất phá gạch không để lại dấu vết gì, tay nghề rất xuất sắc, hơn nữa còn nhanh đến thần kỳ. Anh ta là người nhanh nhẹn thạo việc, thông thạo cách bố trí của các cạm bẫy, cũng hiểu về cách dùng mìn.

Thôi lão đạo nghe vậy, hai mắt lim dim, vuốt râu nói: “Có thêm hai người này giúp thì chuyến đi này mười phần chắc chín rồi, chuyện này cần phải làm sớm, không nên để muộn, ăn xong chúng ta lên đường tới thành Lạc Dương ngay.”

Nói ngắn gọn, hai người tiến về phía Lạc Dương, rời khỏi nơi loạn lạc, làng xóm hai bên đông dân, đường cũng dễ đi hơn. Thời cổ, Lạc Dương nằm phía nam con sông, cực dương của Lạc Thủy vì vậy mới có tên Lạc Dương, nơi đây là kinh đô của chín triều đại, là điểm giao giữa mười tỉnh, là một cửa ngõ giao thông rất lớn, nhưng vì đang gặp lúc chiến tranh, nên công việc kinh doanh làm ăn trong thành không tránh khỏi bị gián đoạn.

Việc đầu tiên là phải tìm hai người kia, như vậy bốn người gồm Thiết chủ bá vương Thôi lão đạo, Đả thần tiên Dương Phương, Khoái thủ thần đạo Phùng Điện Thần và Thảo thái tuế Mạnh Bôn cùng khẩu đầu kết nghĩa huynh đệ. Tối đến kéo nhau vào quán Thịnh Nguyên, chọn một phòng riêng phía trong yên tĩnh. Dương Phương kiểm được mấy đồng bạc Tây nên mời anh em ăn cơm, cho nhà hàng tự quyết, cứ món ngon mà chọn.

Những năm đầu của nhà nước Dân quốc vật giá rất thấp, mấy đồng bạc là có thể gọi một bàn ăn thịnh soạn rồi. Không lâu sau, phục vụ đã mang đồ ăn lên, nhà hàng Thịnh Nguyên vốn nổi tiếng gần xa ở Lạc Dương. Mới đầu là bốn món trộn mặn, bốn món trộn chay gồm: gà hầm rượu Đỗ Khang, thịt bò hầm, trứng luộc chiên, chân giò hầm ngũ vị, Khương hương thủy liên, canh rau chân vịt, nộm sứa, bánh đồ xanh; tiếp theo là bốn món lớn, tám món vừa: súp thập cẩm, gà hầm nguyên con, cá sốt cay, cơm rang bát bảo, thịt kho tộ, món thịt nấu kiểu Lạc Dương, mực xào, món tràng hầm, gà xé phay, canh thịt viên, khoai lang mật ong, nước sơn trà; bốn món sau cùng gồm: thịt kho tàu thái lát to, rau cải xào nấm hương tươi, thịt viên nấu

kiểu Lạc Dương, canh trứng. Bát bát đĩa đĩa, món kho món xào món canh, thức ăn đưa lên ào ào như nước, hai mươi tư món ăn, có nóng có lạnh, có chay có thịt, có ngọt có mặn, có chua có cay.

Thực đơn Thủy Tịch[3] giờ đã khác xưa, cứ xem thực đơn của quán, một thương hiệu nổi tiếng từ xưa thì thấy đã khác nhiều so với trước đây. Câu chuyện xảy ra từ thời Dân quốc, nên chẳng có bào ngư tôm hùm gì hết, cũng chỉ là gà vịt thịt cá mà thôi. Những năm đó, ăn những món này được coi là đã quá sang rồi.

[3] Thủy Tịch: bắt nguồn từ Lạc Dương, liên quan rất lớn tới đặc thù khí hậu và địa lý ở Lạc Dương. Lạc Dương bốn bên đều có núi, là một vùng bình địa, khí hậu khô lạnh nên thói quen ẩm thực có nhiều món canh và cay để chống lại thời tiết khô lạnh. Lạc Dương là vùng sản xuất miền nổi tiếng, ngoài ra còn có khoai môn, củ cải, cải thảo v.v... mỗi bữa ăn đều có nhiều món canh hoặc món nước, lâu dần hình thành phong cách ẩm thực riêng của vùng Lạc Dương, gọi là Lạc Dương Thủy tịch.

Mấy anh em họ chưa bàn chuyện lớn vội mà hàn huyên giao lưu tình cảm trước. Rượu được ba tuần, ăn uống no say, Thôi lão đạo bỏ đĩa xuống, cầm chén rượu lên, đầu lắc lư than rằng: “Muốn biết thiên hạ hưng thịnh thế nào chỉ cần xem Lạc Dương thành. Hay... thành Lạc Dương là kinh đô của mười ba triều đại, là thành phố trọng yếu của tám triều đại, có chín mươi lăm đời Hoàng đế dựng nước tại đây. Từ cổ chí kim, đây là nơi mà các nhà quân sự đều muốn chiếm đóng, bản đạo đã bắt đốt tay bói một quẻ rồi, thời Đông Hán loạn Đông Trác, Lạc Dương thành bị hủy hoại chỉ còn là một đồng cỏ nát...”

Thảo thái tuế Mạnh Bôn cắt ngang: “Thôi ông anh đừng dài dòng nữa, ông anh tìm bọn tôi đến, bày mâm cao cỗ đầy như vậy chắc chắn là có việc, ông anh cứ nói đi, chúng ta không phải là người ngoài. Huynh đệ kết nghĩa gặp nhau không cần bàn chuyện cổ kim, không cần phải vòng vo. Cuối cùng là có việc gì? ‘Mở vườn đào’ hay ‘vượt núi cao’?”

Thôi lão đạo cười nói: “Được rồi, mỗi cậu là hiểu lòng anh, ở thành Lạc Dương này bắc có núi Mang, nam có Long Môn, chính là thế rồng nằm hổ phục, địa thế rất đẹp. Trong núi Mang có mộ cổ, trong Long Môn có hang đá. Chúng ta đến đây thì có thể làm được gì khác nữa chứ?”

Khoái thủ Phùng mừng rỡ ra mặt: “Đạo trưởng, đi ‘mở vườn đào’ đồ đâu hả?”

Thôi lão đạo cổ tình ra vẻ huyền bí, chỉ vào Dương Phương nói: “Để Dương lão đệ kể lại sự tình với các đệ.”

Dương Phương đứng dậy xem xét bên ngoài không có ai mới quay lại, đóng cửa cẩn thận, kể lại toàn bộ sự việc cho Mạnh Bôn và Phùng Điện Thần nghe: “Thủ lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ là một tên làm nhiều chuyện ác tày trời, dẫn nước sông Hoàng Hà làm người dân chết lụt, nhưng thế lực của hắn lại quá mạnh, trong tay có nhiều binh lính, muốn lấy đầu hắn không phải dễ, tôi và đạo trưởng nghĩ ra cách đào trộm mộ tổ của hắn, trong mộ chắc có nhiều châu báu, anh em ta mỗi người một phần, phần còn lại chia cho dân nghèo, nếu không có châu báu thì coi như chúng ta đã dạy cho Đồ Hắc Hổ một bài học, thay trời hành đạo, hạ thấp uy danh của hắn trong giới lục lâm.”

Mạnh Bôn và Khoái thủ Phùng hết mực đồng tình: “Lạc Dương cũng là địa bàn của Đồ Hắc Hổ, tên này giết người như giết kiến, dân chúng hận hắn đến tận xương tủy, nếu là thay trời hành đạo thì phải tính phần của chúng tôi nữa, cứ vậy mà xử con bà nó đi. Chúng ta sẽ đi đào mộ tổ nhà hắn, trong mộ không có vàng bạc châu báu cũng không sao, dù sao chúng ta cũng chán ngấy nơi này rồi. Từ giờ, chúng ta thành một hội với nhau, cùng làm ăn, đợi ít năm khi có thể ăn no uống say, cùng chia vàng bạc của cải, có chết cũng thỏa lòng.”

Thôi lão đạo nói: “Có câu nói này của các huynh đệ thì ta yên tâm rồi, lão đạo ta đã tìm hiểu chắc chắn, mộ tổ Đồ Hắc Hổ kiểu gì cũng có món hay.”

4

Mạnh Bôn và Khoái thủ Phùng nghe vậy, sướng quá cứ đưa tay gãi má liên hồi: “Ông anh mau kể đi, ngôi mộ đó có món gì đáng tiền vậy?”

Thôi lão đạo nói, ông tổ nhà họ Đồ vốn là một võ quan theo Tăng Cách Lâm Thâm tiêu diệt Niệm Quân, người này có một biệt danh “Tứ bảo tướng quân”[4] gồm bảo khôi, bảo kiếm, bảo giáp, bảo mã. Nghe nói ông ta bị đột tử tại gia, thi thể đặt tại nhà, nửa năm sau đó mới đem tới chôn tại núi Mang, tứ bảo kia có tuyền táng cùng hay không không ai biết, nói chung ngựa chết thì không đáng giá, nhưng nghe nói khi nhập

quan thi thể của ông ta được ăn mặc trang điểm đầy đủ như lúc còn sống, bộ áp giáo đỏ, chiếc mũ đỏ, thanh bảo kiếm đỏ cùng với ngọc ngà châu báu do triều đình ban tặng đều được cho hết vào bên trong cỗ quan tài.

[4] Bảo khôi, bảo kiếm, bảo giáp, bảo mã: mũ giáp quý, áp giáp quý, kiếm quý, ngựa quý.

Bốn người bàn tính tới tận nửa đêm, chọn ngày không bằng gặp ngày, tối đó tất cả quay về chuẩn bị, sáng sớm ngày hôm sau thì ra khỏi thành tiến thẳng về phía núi Mang.

Núi Mang nằm phía chính Bắc thành Lạc Dương, phía nam thành là dãy núi Long Môn, có một khe nước chảy qua chính giữa, thành cổ Lạc Dương nằm phía nam hướng về Long Môn, phía bắc dựa vào núi Mang, trước vọng sau dựa. Thế nào được gọi là vị thế phong thủy đẹp? Đây chính là thế đẹp của đẹp. Từ cổ chí kim, những hoàng đế chọn nơi đây lập lăng tẩm nhiều không đếm xuể, khắp nơi trên núi đều là mộ, nhưng dân trộm mộ tới viếng thăm cũng rất nhiều, đa số những ngôi mộ đều đã bị đào trộm nhiều lần, đồ trong mộ chẳng còn gì để lấy nữa, may mắn gặp được ngôi mộ nhỏ ít bị đào trộm có khi còn bòn được vài món gì đó.

Ngôi mộ của Tứ bảo tướng quân mà mọi người định đào trộm nằm ở phía tây núi Mang, cùng mạch núi Tần Lĩnh, toàn là các đồi núi đất đỏ nhấp nhô trùng điệp, phía sâu bên dưới chính là mộ tổ nhà Đồ Hắc Hổ, sau khi đã có thế lực, Đồ Hắc Hổ đã cho trùng tu lại nơi này, phía trước còn dựng tổ miếu. Hắn ta câu kết với nước ngoài, đào mộ cổ, trộm quốc bảo đổi lấy súng ống đạn dược, vũ trang cho quân đội của mình để mở rộng địa bàn, hắn cũng sợ mộ tổ của mình bị người ta đồ đạc nên dù mộ của vị tướng quân này không to lắm nhưng ít người biết đến, để phòng quân thổ phỉ và bọn trộm thì hắn đã cấm chốt quân lính xung quanh để bảo vệ, hàng ngày đều có lính đi tuần, phía sau tổ miếu là mộ phần, xung quanh được xây thành dày bảo vệ, giữa các mạch gạch đồ thép nung chảy vào để lấp đầy nên có dùng khoan cũng không khoan được, nếu có người muốn đem đến tới đào thì cũng làm kinh động tới quân lính.

Những việc trên Thôi lão đạo đã dò hỏi rõ ràng. Bốn người họ đi vòng tránh doanh trại quân đội, nấp sau một khe núi chờ trời tối hẳn thì mới dễ ra tay. Hôm đó trời nhiều mây, đêm tối mịt mùng. Theo cách nói mê tín của người xưa, để thi thể không bị ánh trăng chiếu vào, trời tối gió cao chính là thời cơ tốt để đào mộ. Bốn người mang lương khô ra ăn, thay trang phục dạ hành, che mặt, tìm đường vào tổ miếu nhà họ Đồ. Cách bố trí ở đây cũng tương tự như phong cách xây tổ miếu của địa phương, ở giữa là chính điện to bằng khoảng ba gian nhà dân, hai bên là phối điện.

Khoái thủ Phùng thấy hai người kia đã thành công liền thấp đèn lên, đẩy cửa tổ miếu bước vào trong, theo ánh đèn quan sát thấy chính giữa gian điện treo mấy bức tranh đã bạc màu, trong đó có một bức vẽ hình một võ tướng mặc áo giáp đội mũ giáp ngồi trên lưng ngựa đang dương cung, phía trước có một số bài vị, trên bàn còn bày đồ cúng như hoa quả, gà luộc, thủ lợn v.v... Thế lực của tên thủ lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ đang lúc phát lên, tổ miếu mới được tu sửa không lâu, thường xuyên có người quét dọn, đồ cúng thường xuyên được thay mới.

Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn cầm một miếng gà cho vào mồm ăn rồi kéo vạt áo lên để lau mỡ trên tay, chỉ vào bức tranh vẽ hình viên tướng quân nói: “Con mẹ mày! Tranh vẽ cũng uy phong nhỉ, đội lát nữa ông nội xem bộ dạng của mày trong quan tài như thế nào.”

Thôi lão đạo đứng một bên cười nhạt, trong lòng nghĩ: “Đồ Hắc Hổ cũng từng đem quân đi đào trộm mộ nhà người để phát tài, hắn mà nhìn thấy cảnh này không biết sẽ phản ứng ra sao.”

Dương Phương thân thủ nhanh nhẹn, xem xét trong điện một hồi lâu, nhảy một cái lên trên bàn thờ, động tác nhẹ như mèo, không một tiếng động.

Bọn Thôi lão đạo đều tấm tắc khen thầm trong bụng, thấy Dương Phương dỡ bức tranh Tứ bảo tướng quân xuống cuộn lại treo sau lưng, thấy lạ liền hỏi: “Huynh đệ lấy bức tranh này làm gì?”

Dương Phương nói: “Đợi một ngày tôi sẽ mang bức tranh này vào tận phủ Đồ Hắc Hổ cho hắn lĩnh giáo tài nghệ của tôi.”

Mạnh Bôn và Khoái thủ Phùng đều nói: “Dương lực cao võ nghệ cao cường lại dũng cảm, Đồ Hắc Hổ chắc sẽ tức mà chết mất thôi.”

Thôi lão đạo nói: “Các huynh đệ đừng làm việc bằng cảm tính. Trước mặt phải đào phần nắm mộ đã, tránh đêm dài lắm mộng, lão đạo ta vừa mới bấm một quẻ, tối nay phạm vào Thái Tuế, là sát tinh đấy.”

Thôi lão đạo xem bói, mười lần có chín lần không chuẩn, thi thoảng đúng được một lần cũng chỉ là đoán mò, đó là điều mà ai cũng biết nên nhiều cũng chẳng cho là thật, hỏi lại: “Sát tinh chiếu mệnh thì sao?”

Thôi lão đạo nói: “Quẻ ta vừa bấm nói canh ba tối nay là phạm sát, không tốt, việc này không thể lè mề, để lỡ nhiều thời gian chắc chắn có chuyện, huynh đệ lại đây mà xem...”, nói rồi lão chỉ trỏ, khươ tay múa chân giải thích: “Phía sau tổ miếu có mấy cái mộ, sau chính điện là mộ của Tứ bảo tướng quân, năm xưa chỉ là ngôi mộ rất bình thường, nếu không đã bị trộm từ lâu, thủ lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ trước đây là một tên thô phỉ, chẳng thèm quan tâm tới mộ tổ, mấy năm nay làm trong quân đội có thể lực mới bắt đầu trùng tu mộ tổ, xem xét từ ngôi miếu này cho thấy tên này rất mê tín, rất coi trọng mộ tổ, sợ khi đào sẽ động đến phong thủy nên không dám đào quan tài lên để trùng tu lại huyết đạo mà chỉ dùng những hòn đá to bao quanh bên ngoài. Đào được những hòn đá này ra cũng là một vấn đề. Đồ Hắc Hổ cũng từng đưa quân đi đào mộ nhưng chẳng biết gì, cách này của hắn chỉ lờ được những thằng ngốc thôi, không thể phòng dân đồ dẫu chuyên nghiệp được, chúng ta sẽ đào ngay một đường hầm giữa chính điện này thông thẳng vào bên trong, lối quan tài trong đó ra, với tay nghề của Khoái thủ Phùng thì không cần phải ra khỏi điện, chắc chắn sẽ xong trước lúc nửa đêm.”

Vừa dứt lời, hội Dương Phương đồng thanh khen hay. Trước thời Thanh, cách đặt quan tài của quan văn quan võ đều khác nhau, quan văn đầu hướng về phía tây chân về phía đông, quan võ đầu về phía bắc chân phía nam, từ độ cao của ngôi mộ cho thấy huyệt không sâu. Sau khi ngắm chuẩn phương hướng, bốn người bắt đầu động thổ, cạy lớp gạch sàn giữa chính điện lên, tài nghệ đào đất của Khoái thủ Phùng thì không ai bằng, chưa đến hai tuần thuốc đã đào đến bên trong mộ, ba người còn lại đào rộng đường hầm và kiên cố lối đi, một lát sau, Khoái thủ Phùng đã chạm được đến phần đế quan tài, chính là phía chân của người chết.

Giờ tới lượt Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn vào đeo đáy quan tài. Từ thời Minh đến thời Dân quốc, đáy quan tài thường là đúc thành hình đài sen mây quần quanh, chỉ cần đeo được đáy quan tài ra là có thể chui vào lấy trộm đồ, cũng có thể lòi được cả thi thể người chết ra bên ngoài, đây là thủ pháp mà chỉ dân đồ dẫu chuyên nghiệp mới có thể làm được, người ngoài nghề không cách nào đào chuẩn được như vậy, chỉ có thể đào mộ lên, nhìn thấy phần nào của quan tài thì đeo phần đó, trình độ “mở vườn đào” cao thấp như thế nào chính là dựa vào đây mà phân biệt.

Thảo đầu thái tuế đào bật đáy quan tài ra, không thấy mùi hôi thối bốc lên, chỉ thấy mùi mốc vì không khí không được lưu thông, bốn người cảm thấy rất lạ, thế là sao?

Từ lúc Thiết mạo tử vương Tăng Cách Lâm Thâm thống lĩnh quân tiêu diệt Niệm Quân, cách đây cũng đến năm sáu mươi năm, với những tay đào mộ lão luyện thì ngôi mộ mấy chục năm không phải là lâu, nhưng nói ngắn cũng không phải ngắn, mấy chục năm trời, mấy đời người cũng qua rồi, một cỗ quan tài chôn trong mộ không thể không có mùi xác chết.

Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn sốt ruột, nói không cần quan tâm nhiều như vậy, xem viên tướng quân đó có những bảo bối gì, liền nằm bò ra bên ngoài huyệt động, thò tay qua chỗ vừa đeo thùng của quan tài định dùng dây thùng để lôi thi thể ra ngoài, nhưng khi thò tay vào thì thấy có gì đó không ổn, kêu lên một tiếng.

Ba người nghe thấy, biết là có chuyện liền hỏi Mạnh Bôn: “Cậu sờ thấy gì thế?”

5

Mạnh Bôn lùi lại, vẻ mặt ngạc nhiên: “Tôi sờ thấy vật gì đó lạnh lạnh, rất cứng, không biết là thứ gì.”

Khoái thủ Phùng thấy Mạnh Bôn không thấp đèn, bên trong tối om không nhìn thấy gì, cũng chẳng biết trong quan tài có gì, liền cầm chiếc đèn bão đi vào bên trong xem xét tỉ mỉ, một lúc sau quay ra, nét mặt cổ quái, lắc đầu nói: “Cả đời này tôi chưa từng gặp thứ nào như thế, đừng nói là nhìn thấy, đến nghe cũng chưa nghe thấy bao giờ.”

Dương Phương và Thôi lão đạo càng nghe càng thấy kỳ lạ liền hỏi: “Trong quan tài có gì thế? Không phải là hài cốt của vị tướng quân kia à?”

Khoái thủ Phùng nói: “Gặp ma rồi, trong quan tài không phải thi thể mà lại là một cái quan tài bằng đồng khác.”

Thôi lão đạo ra vẻ trấn an mọi người: “Ngoại quan nội quách không có gì là lạ.”

Khoái thủ Phùng nói: “Từ khi tôi vào nghề tới giờ, không biết đã đào bao nhiêu mộ, vào bao nhiêu động rồi, chỉ cần nghĩ một cái là biết ngay đó là cổ vật phải trên một nghìn năm tuổi.”

Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn xòe năm ngón tay ra đếm: “Tứ bảo tướng quân là tăng tổ của Đồ Hắc Hổ, mất khoảng thời gian là Đồng Trị năm thứ hai cho đến năm thứ tư, tính... tính... tính thế nào cũng không thể hàng nghìn năm được.”

Thôi lão đạo nói: “Vẫn có trường hợp dùng quan tài cổ để an táng, chúng ta đừng đoán mò nữa, tốt nhất là lôi cái quan tài bằng đồng đó ra đây xem thế nào, đã gần canh ba rồi, không thể chậm trễ được.”

Bốn người lại đào rộng đường hầm, Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn là người khỏe nhất, liền tiến lại chiếc vòng mắt thú phía bên dưới quan tài nhắc lên, những người còn lại buộc dây thừng và kéo ở đầu kia, từ từ lôi chiếc quan tài bằng đồng ra ngoài, ai cũng thở phà.

Bốn người thở hổn hển, cầm đèn tiến lại gần quan sát, bên trên có nhiều văn tự cổ, nhưng vì bị ô-xy hóa nặng nên không nhìn rõ nữa.

Dương Phương thấy cổ quan tài này hình dạng kỳ quái, hoen rỉ nặng, giống như vớt từ dưới nước lên, trong lòng càng thấy lạ hơn, hỏi Thôi lão đạo xem có cao kiến gì không.

Thôi lão đạo nói: “Ta cũng nghĩ không ra, quan tài bằng đồng hàng nghìn năm... tại sao lại được chôn trong nhà mộ tổ nhà Đồ Hắc Hổ?”

Mạnh Bôn nhìn thấy trên quan tài có một chiếc dây xích, nghĩ rằng để phòng dân trộm mộ, cho là bên trong có nhiều báu vật liền ra sức tháo chiếc dây.

Thôi lão đạo bỗng nhiên thất sắc, kêu lên: “Khoan đã, cổ quan tài này không thể mở được, chúng ta bị lừa rồi...”

Dương Phương phản ứng rất nhanh, cũng hiểu ra vấn đề nhưng đã muộn.

Cổ quan tài bằng đồng này niên đại đã lâu, qua nhiều năm bị ô-xy hóa nặng, nắp đồng chỉ cạy một cái là đã bật ra, bên trong bốc ra một mùi ẩm mốc của thời gian, ánh sáng chiếu đèn bão bỗng mờ đi.

Bốn người cùng thất kinh, vội lùi ra phía sau né tránh luồng khí đó, Dương Phương vì có thị lực hơn người, trong bóng tối vẫn nhìn thấy một cánh tay mọc đầy lông lá đang thò ra từ bên trong quan tài, móng tay dài uốn cả lại cào lên thành chiếc quan tài bằng đồng phát ra tiếng kêu ken két vang lên trong đêm thanh vắng khiến người ta sởn cả tóc gáy.

6

Mạnh Bôn cũng nhanh tay nhanh mắt nhìn thấy cương thi thò tay ra ngoài liền giơ rìu lên chém vào cánh tay đó, nhưng như chém vào đồng vào sắt, lực phản hồi khiến cả người anh ta rung lên bần bật, chân rãng ê lên từng đợt, lòng thằm kinh hãi, cả nhóm đồng thanh kêu lên: “Là cương thi núi Mang.”

Dương Phương, Thôi lão đạo, Khoái thủ Phùng cùng lúc nghĩ tới vấn đề này. Con người có ba hồn bảy vía, hồn thiện còn vía ác, ma quỷ quấy rối là do âm hồn không tiêu tán được, người chết rồi thì hồn tiêu tan đi như ngọn đèn bị tắt, nhiều khi hồn thì tan rồi nhưng vía thì chưa tan, vía chính là phần âm khí của cơ thể, nếu hồn đã tan mà vía chưa tan, khi gặp dương khí thì sẽ trở thành cương thi. Thời Tống, có một nhóm đào trộm mộ trên núi Mang gặp phải xác chết cứng như thép, không rõ chết từ thời nào, lúc đó khá nhiều người đã bị vô chết. Cương thi sợ nhất ban ngày, trời vừa sáng là đã không thể cử động bởi âm vía không tiêu tan được vì vậy cương thi chỉ có thể xuất hiện vào ban đêm, ngoài ra cương thi còn sợ cả tiếng lừa kêu, nhưng đó chỉ là lời đồn không có căn cứ. Khi cương thi đuổi theo người đào mộ cuối cùng thì va vào một cái cây, móng tay cắm vào thân cây không rút ra được, khi gà gáy trời sáng bị người dân nhìn thấy báo lên quan phủ, quan phủ phái người tới xem xét, chỉ thấy quần áo trên người cương thi bị cháy như tro, móng tay và tóc tự dài ra, thi thể cứng như sắt thép, đao kiếm không đâm thủng được, châm lửa đốt cũng không cháy, quan phủ chỉ còn cách nhốt nó vào một chiếc quan tài bằng đồng chôn trong núi phía nam thành Lạc

Dương. Quan tài bằng đồng bị ngâm trong nước lâu năm, những người kiếm cơm bằng nghề đổ đầu thường xuyên gặp phải những biến cố về xác chết, vì nguyên nhân đất và nước khiến cho thi thể bị biến đổi thành nhiều kiểu quái dị không thể nào kể hết, nhưng kiểu có thể nhảy lên để vồ lấy người hoặc di chuyển đi lại thì chưa từng gặp bao giờ, những chuyện như vậy hiếm như lông phụng vậy lân vậy, nên sự việc cương thi trên núi Mang thì hầu như ai cũng biết nhưng hoàn toàn không nghĩ đến chuyện nó lại xuất hiện trong mộ tổ của Đồ Hắc Hổ.

Thực ra, hội Dương Phương đã lơ mờ hiểu được vấn đề, nhưng sự cố xảy ra quá đột ngột, mọi người vừa mới nhận ra tức thì. Bọn họ đã tính toán kỹ lưỡng như vậy, cuối cùng lại bị Đồ Hắc Hổ lừa ột vố, thủ lĩnh quân phiệt là một tên thổ phỉ, hắn đã từng đào bới quá nhiều mộ cổ, chắc chắn có người quân sư cho hắn, hắn đã di dời mộ tổ từ lâu, hắn cũng đoán trước sẽ có cao thủ tới trộm mộ tổ nhà hắn nên đã đem cỗ quan tài bằng đồng trên núi Long Môn tới đây, còn xây dựng từ đường tổ miếu, mỗi ngày cho quân lính tuần tra, những bọn trộm mộ thông thường không dám bén mảng tới, những người có bản lĩnh đào trộm mộ bảo vật đạt tới trình độ chỉ làm trong một đêm thì có quá nhiều, nhưng ai tới thì người đó xui xẻo chạm mặt với “cương thi núi Mang”, lại chết thêm vài mạng người nữa, rồi sẽ không ai dám tơ tưởng đến đào trộm mộ tổ nhà hắn nữa.

Nếu trong mộ còn có thuốc nổ, thì việc này đối với Khoái thủ Phùng Điện Thần chỉ là việc nhỏ, nhưng không ai nghĩ tới chuyện Đồ Hắc Hổ lại chôn một cương thi nghìn năm trong mộ tổ nhà hắn. Nhóm Dương Phương biết mình đã thua một vố, Thôi lão đạo chửi thề trong bụng vì mình quá sơ ý, nếu đây đúng là mộ tổ nhà họ Đồ thì sao có thể xây tổ miếu được, đem đến lại không có ai canh trông, đây chẳng phải là cố tình để cho trộm mò đến sao?

Nghĩ tới đó, bốn người nhanh chóng đề nắp quan tài lại, nhưng cương thi sức mạnh phi phàm, cuốn theo một trận gió âm từ trong quan tài bật mạnh ra ngoài.

Thôi lão đạo và Khoái thủ Phùng thấy không ổn liền vội tránh sang hai bên. Mạnh Bôn khỏe như vậy cũng bị đánh bật ra ngã xuống đất đau quá không thở nổi, chiếc nắp quan tài rơi xuống đè trúng người học máu tươi, chỉ thấy nằm đơ dưới đất không thể động đậy.

Dương Phương thấy tình hình không ổn cũng vội nhảy lên bám lấy thanh xà ngang trên điện thờ, may không bị nắp quan tài va phải, nhìn thấy cương thi đang từ trong quan tài bò ra, đầu tóc xòa ra rũ rượi, móng tay dài như vuốt, thân thể trần truồng, khắp người mọc lông trắng toát, khắp nơi trong tổ miếu ngọt ngạt mùi xác chết, âm khí nồng nặc, hai chiếc đèn bảo bị rơi trên sàn nhà đang le lói chực tắt. Khi cương thi đứng dậy thì nó đã chụp lấy Khoái thủ Phùng Điện Thần, bộ vuốt dài của nó đâm thủng ngực anh ta rồi móc ra quả tim đỏ rực, nóng hổi vẫn đang còn đập.

9. Chương 9: Thủy Quái Sông Hoàng Hà

Chương 9 - Thủy quái sông Hoàng Hà

1

Thôi lão đạo và mọi người hô nhau đẩy nắp quan tài lại, không ngờ cương thi quá mạnh, hất nắp quan tài bò ra ngoài, túm lấy Khoái thủ Phùng móc tim ra ngoài.

Nguyên do vì cương thi bị âm vía nhập vào, gặp người sống thì sẽ đuổi theo không tha, một tay móc tim của Khoái thủ Phùng, một tay giơ bộ móng vuốt về phía Thôi lão đạo. Thôi lão đạo lưng như dính sát vào cột của gian điện, mặt trắng bệch vì sợ, cứ nghĩ rằng cái mạng già của mình sẽ tiêu đời. Thảo đầu thái tuế bị thương nằm bệt trên sàn nhà, miệng thổ máu tươi, trông thấy Thôi lão đạo gặp nguy liền kêu: “Lục ca, mau cứu đạo trưởng!”

Dương Phương đang đu mình trên xà ngang, nhìn thấy Khoái thủ Phùng bị chết, Thôi lão đạo gặp nguy, mọi việc diễn ra quá nhanh khiến anh ta không kịp phản ứng, lúc này vội buông tay nhảy xuống, lộn một

vòng trên không trung rút roi đồng ra, dựa vào thế đang rơi xuống, hai tay quất mạnh roi, chỉ nghe tiếng roi đồng cắt gió như tiếng rỗng gầm.

Dương Phương tay cầm roi đồng, với thế xẻ núi, đánh một roi chí mạng giữa đỉnh đầu cương thi, phát ra tiếng kêu như sấm, chỉ thấy một luồng khí đen bốc lên từ đỉnh đầu cương thi, thi thể nó như một cái cây khô đổ gục xuống, không chút động đậy.

Chiếc roi đồng đánh tử thi được mệnh danh “Đả thần tiên” này thực ra là hữu danh vô thực, không phải chiếc roi mà Khương Tử Nha thời Tây Chu sử dụng khi đánh Phong Thần, chiếc roi đó chỉ có thể đánh Bát bộ chính thần, còn roi đánh tử thi nghe nói là pháp khí của Trương thiên sư trên núi Long Hồ truyền lại, bên trên có khắc câu chú để trấn ma trừ tà, có thể đánh tan hồn phách. Lúc này, cương thi bị đánh trúng đầu, hồn phách bị đánh tan, chính Dương Phương cũng không ngờ chiếc roi của mình lợi hại như vậy, từ khi sư phụ truyền lại cho anh ta thì đây là lần đầu tiên dùng roi đánh người chết, nhìn lại cương thi thấy đầu đã bị đánh nát, không thể gây họa nữa, lúc đó mới biết sư phụ đã truyền lại ình một bảo vật, niệm thầm trong bụng: “Sư phụ trên trời linh thiêng, phù hộ đệ tử.”

Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn đỡ Thôi lão đạo dậy, ba người đưa mắt nhìn Phùng Điện Thần chết thảm, đỡ lấy thi thể của anh ta òa lên khóc, Thôi lão đạo dấm ngực giậm chân, nước mắt lã chã, hối hận vô cùng: “Chúng ta gặp nhau định thay trời hành đạo, đào mộ tổ của Đồ Hắc Hổ, không ngờ hắn lại có sự chuẩn bị trước khiến chúng ta gặp nạn, tứ đệ đáng thương của ta lại ra đi như thế này, cậu chết thảm quá...”

Mạnh Bôn nói: “Lần này chúng ta tổn thất nặng nề quá, phải báo thù. Thù này không trả, Mạnh Bôn tôi thế không làm người.”

Thôi lão đạo than: “Quân tử báo thù mười năm không muộn. Chuyện trả thù từ từ tính. Giờ chúng ta phải tranh thủ khiêng xác tứ đệ ra khỏi đây trước khi trời sáng, nếu làm kinh động tới đám lính tuần, thì đến chúng ta thoát ra cũng khó.”

Dương Phương chau mày, nghĩ ra một kế. Liền gọi Thôi lão đạo lôi thi thể Khoái thủ Phùng ra bên ngoài, anh ta và Mạnh Bôn ở lại dọn dẹp bên trong trở về nguyên trạng, để Đồ Hắc Hổ nghĩ rằng chưa có ai động tới mộ tổ nhà hắn ta, tránh đánh rắn động cỏ.

Ba người lập tức bắt tay vào việc, đẩy quan tài bằng đồng vào trong huyết động, lấp đất lấp lại đá sàn nhà, lau sạch vết máu, chỉ có con gà quay trên bàn thờ bị Mạnh Bôn gặm mất mấy miếng, nơi đây đồi núi hoang vu, đồ thờ bị thú rừng ăn phải cũng không có gì là lạ, mất một con gà cũng không gây sự chú ý gì.

Sau khi xong việc, trời cũng vừa hửng sáng, ba người nhanh tay chôn cất Khoái thủ Phùng trong một sơn cốc, lòng thế sẽ trả thù cho huynh đệ, sau đó quay trở về thành Lạc Dương, vào quán trọ đóng cửa bàn bạc.

Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn nghiêng rằng: “Theo tôi nên chọn ngày trời tối gió to, bịt mắt trốn vào phủ hấn mỗi đứa ột đao giết hết cả nhà nó đi, không tha một ai, sau đó òi lửa rồi mình rút.”

Thôi lão đạo lắc đầu nói: “Không được, không được. Chúng ta không làm những việc liên lụy tới người vô tội. Hơn nữa phủ đệ của Đồ Hắc Hổ ở Lạc Dương nhưng gần đây hấn thống lĩnh quân đội ở gần phủ Khai Phong, muốn xâm nhập vào doanh trại để giết hấn còn khó hơn lên trời.”

Dương Phương cũng có ý định giết người: “Khó cũng không sợ, chỉ sợ không tìm thấy người thôi, giờ đã biết hấn đang ở doanh trại gần Khai Phong phủ, tôi sẽ kiểm bộ quân phục vào bên trong lấy đầu hấn.”

Thôi lão đạo can: “Nghe nói tên Đồ Hắc Hổ đó cũng dùng mãnh lắm, không phải hạng xoàng đâu, chúng ta cần phải bình tĩnh, nhẫn nại chỉ có lợi thôi, hành sự hấp tấp ắt sinh đại họa. Đồ Hắc Hổ rất mê tín, tin vào phong thủy của mộ tổ, nếu có thể đào được mộ tổ nhà hấn thì còn hơn là đâm mấy nhát dao vào người hấn, làm thế nào nghĩ cách tìm được mộ tổ nhà hấn mới là quan trọng.”

2

Ba người bàn bạc tới lui, sau cùng nghĩ ra được một cách. Ngày hôm sau, Dương Phương và Mạnh Bôn đi tìm mua hai bộ đồ đạo sỹ, hóa trang thành đạo đồng, là đồ đệ của Thôi lão đạo, trên mặt mỗi người đều bôi phấn, dán cao, một người cầm cờ, một người cấp tráp theo hầu Thôi lão đạo. Họ tới xếp đồ ngồi xem bói trước cửa phủ Đồ Hắc Hổ, vừa để ý người ra vào phủ, vừa tranh thủ dò la tin tức, lần này phải lần cho ra tin tức mộ tổ nhà hấn. Di dời mộ tổ là một chuyện lớn, không thể giấu diếm hoàn toàn được.

Thời đó, người dân còn rất mê tín, Thôi lão đạo lại rất sành mấy món kỹ xảo giang hồ, giương cao cờ “Thiết chủ bá vương”, tự xưng là “Phượng ngoại toàn chân, vân du bán tiên, truyền danh tặng quẻ, không lấy một đồng”, vì Thôi lão đạo không lấy tiền, nên số người xúm lại xem bói rất đông, thêm vào đó, Thôi lão đạo khéo ăn khéo nói, lừa cho người tới xem bói tâm phục khẩu phục, mới có mấy ngày mà tên tuổi đã nổi tiếng khắp trong thành, ở đâu cũng thấy người ta đang khen ông là thần tiên hạ thế. Lời đồn cứ như vậy được truyền đi, nhanh chóng truyền vào trong phủ thống đốc, Đồ Hắc Hổ lúc đó không có nhà, mấy trò này của Thôi lão đạo cũng chẳng lừa nổi hắn, nhưng vợ hắn lại là người rất mê tín, nghe nói ngoài cửa có một lão đạo, xem bói xem tướng rất giỏi, liền mời lão đạo và hai đồ đệ vào phủ, tới hậu đường nói chuyện.

Thôi lão đạo đem theo Dương Phương và Mạnh Bôn nhân cơ hội đó trà trộn vào trong phủ thống đốc, tới hậu đường thì thấy vợ Đồ Hắc Hổ là một phụ nhân bà to béo phốp pháp, khoảng ba mươi tuổi, mặt phỉ non đầy thịt, khoe mắt ánh lên vẻ hung tợn.

Thôi lão đạo sớm biết Đồ Hắc Hổ xuất thân là thổ phỉ, nên vợ cả của hắn thì không thể nào đẹp vào đâu được. Hôm nay gặp mặt, con mẹ này đúng là một con hổ cái.

Con hổ cái đó mời Thôi lão đạo ngồi, hai cậu đạo đồng đứng ở hai bên, phụ nhân ra hiệu cho người hầu rút lui, mở miệng nói: “Đạo trưởng, nghe nói ông xem bói rất chuẩn.”

Thôi lão đạo nhắm hờ đôi mắt, ngâm rằng: “Vô lượng thiên tôn, một chút khả năng của bản đạo không đáng để nhắc tới.”

Hổ cái nói: “Nếu đạo trưởng đúng là biết xem bói thì hôm nay bói cho tôi một quẻ, ông xem tôi...”

Không đợi phụ nhân nói hết, Thôi lão đạo đã lên tiếng: “Phu nhân, khoan hãy mở lời, lão đạo xem tướng mạo phu nhân, chỉ nói được ba việc mà thôi, nếu có nói sai cũng không phiền phu nhân đuổi, ba thầy trò chúng tôi tự khắc cuốn gói khỏi quý phủ.”

Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn thấy Thôi lão đạo quá tự tin, đưa mắt ra hiệu cho Dương Phương, Dương Phương cũng ra hiệu lại, ý rằng Thôi lão đạo mồm như được bôi mỡ, lừa phụ nhân này chỉ là trò đùa, không cần phải lo lắng.

Chẳng thèm quan tâm tới hai người đang nháy qua nháy lại, Thôi lão đạo làm một tràng như ngâm thơ: “Ngoại hình ngũ quan của con người ta đều cơ sự khác nhau, thường xem tướng mạo là khó nhất, không thể nhìn một lần mà đoán hung cát ngay được, cần phải quan sát tỉ mỉ...”, nói rồi, lão ngẩng lên quan sát khuôn mặt của phụ nhân hổ cái và khen rằng: “Tướng mạo của phu nhân thật tốt, khuôn mặt tròn, môi đỏ mọng như son, giọng nói thanh thanh, sơn căn bất đoạn, chính là tướng phú quý. Đặc biệt là đôi tai, mỗi bên một cái, không cao không thấp, sao lại mọc chéo thế, theo thuyết xem tướng mà nói, nếu vành tai dày thì kim ngọc mãn đường, tai cao trên lông mày thì tuổi thọ cao, dái tai dài và dày có lộc trời, thật là tướng tốt! Hiềm nỗi...”

Phụ nhân hổ cái ngồi nghe chỉ hơi gật đầu. Phụ nhân là phu nhân của thống đốc, vinh hoa phú quý là điều đương nhiên, không cần Thôi lão đạo phải nói. Nhưng nghe tới từ “hiềm nỗi” thì giật thót mình, vội hỏi: “Hiềm nỗi sao hạ đạo trưởng?”

Thôi lão đạo nói: “Hiềm nỗi khí sắc giảm sút, đây là thời vận không tốt, mệnh phạm phải tiểu nhân.”

Phụ nhân hổ cái vỗ bàn đánh rầm, những thứ thịt trên mặt cùng với tách trà trên bàn rung lên bần bật: “Ôi trời đạo trưởng, ông đúng là thần tiên, tôi đang gặp phải tiểu nhân đây.”

Thôi lão đạo không hề thay đổi thái độ, chỉ cười thâm trong bụng: “Thấy chưa, bị ta đoán đúng hai việc rồi.”

Xem tướng, xem bói là phải biết quan sát nét mặt thái độ, thứ nữa là phải hiểu về nhân tình thế thái. Nếu người này phong thủy đều thuận lợi thì sẽ không bao giờ nghĩ tới chuyện đi xem bói, có xui xẻo mới tìm đến thầy bói, hơn nữa thường con người ta gặp lúc không thuận lợi thường hay liên tưởng tới việc bị tiểu nhân làm hại, ai chẳng có mấy kẻ oan gia đối đầu. Nên lúc xem bói nói “phạm tiểu nhân” thì một trăm lần đúng tới chín mươi chín lần, thêm nữa Thôi lão đạo quan sát thấy thần thái phụ nhân hổ cái như đang nổi cơn ghen, chắc chắn sau khi kết tóc xe tơ không còn được Đồ Hắc Hổ để ý tới nữa, ngày ngày ghen tuông tranh giành

với mấy bà vợ lẽ, đây cũng là chuyện thường tình. Nhưng người xem bói phải biết vận dụng linh hoạt, nói đúng thời điểm khiến mọi hồ cái phục lẫn.

Dương Phương và Mạnh Bôn đứng phía sau quan sát Thôi lão đạo lừa mọi hồ cái tới lần này tới lần khác, không nhìn được cười mà không dám cười thành tiếng, đành phải căng mặt ra cố nhịn khiến nét mặt hai người hết sức cổ quái.

Mọi hồ cái đang mãi khen Thôi lão đạo xem bói chuẩn, thấy hai tên đạo đồng đang nhăn mày nhăn mặt thì không vui, hỏi Thôi lão đạo vậy nghĩa là sao?

Thôi lão đạo vội lấp liếm: “Đây chính là việc thứ ba rồi, thưa phu nhân. Phu nhân đừng vội coi thường hai tên đồ đệ bị cầm của ta, hai đứa nó rất có căn cơ đấy, chúng có đôi mắt rất tinh tường, đã nhìn thấy ấn đường phu nhân có màu đen, thời vận không tốt, xem ra sẽ gặp đại hạn. Hai đứa nó muốn mách cho phu nhân nhưng lại không nói được nên làm vẻ mặt đau khổ như vậy để ra hiệu.”

Mọi hồ cái bán tính bán nghi hỏi: “Ông chắc là hai đồ đệ của ông không bị sao chứ, vẻ đau buồn mà như vậy à? Sao tôi thấy như hai đứa nó đang có ý đồ gì đó. Mà thôi, đạo trưởng ông nói xem là vận hạn gì?”

Thôi lão đạo nhắm mắt bấm đốt ngón tay, bỗng thở dài thườn thượt nói: “Ôi trời, không xong rồi, một tổ nhà phu nhân...”

Mới nói một nửa thì dừng lại không nói nữa, để chờ xem phản ứng của mọi hồ cái, theo cách nói của giang hồ là “nói nửa vời”.

Mọi hồ cái nghe Thôi lão đạo nói tới một tổ thì mặt biến sắc: “Ôi lão thần tiên! Chuyện động tới một tổ không người ngoài nào biết mà ông cũng bói ra được! Lúc đó, tôi đã nói một tổ thì không được động đến, nhưng phu quân nhà tôi cứ đòi dời tới Lôi Công Lĩnh, nói nào là địa hình địa thế đẹp, cái gì mà sỏi hạ rần rần, tôi có khuyên thế nào cũng không được, lần này thì có chuyện thật rồi, đang yên đang lành lại gặp đại hạn, làm sao mà tôi sống được đây?”

Thôi lão đạo cũng chỉ đợi có câu nói này, nghĩ bụng: “Cái gì mà thần tiên, con mẹ này, Đồ Hắc Hồ lấy phải mày xem như hấn xui xẻo”. Lão làm ra vẻ bình tĩnh, nói với mọi hồ cái: “Phu nhân không phải lo lắng sợ hãi, thực ra cũng không phải là chuyện to tát lắm, di dời một tổ sang nơi khác cũng không phải là không được, nhưng làm kinh động đến hài cốt của tổ tiên là một sự bất kính, cần phải lập đạo tràng để hóa giải. Thiên cơ không thể lộ, nên không được nói ra bên ngoài, đạo tràng làm không chu toàn cũng không được. Lão đạo ta quay về núi sẽ lập đạo tràng giúp phu nhân, tiêu trừ vận hạn, thêm phúc thêm thọ, phù hộ gia đình ta lớn bé đều được bình an, phu nhân về sau thêm con thêm cháu, phú quý vô biên, tất cả cứ để lão đạo ta lo. Lão đạo ta gieo quẻ xem tướng là vì muốn lưu danh đời sau, là vì có duyên với phu nhân. Ta sẽ lập tức quay về núi làm phép, không làm phiền nữa, xin cáo từ”. Nói rồi từ biệt mọi hồ cái, cùng hai huynh đệ rút khỏi phủ thống đốc.

Mọi hồ cái thấy Thôi lão đạo không lấy một đồng, kiến thức uyên thâm khôn lường, nên trong lòng khâm phục, chuyện này cũng giấu kín không dám nói với ai.

Lại nói, ba người sau khi ra khỏi thành, thấy xung quanh không có ai liền lột bỏ đồ hóa trang, nhìn nhau cười nghiêng ngả. Dương Phương và Mạnh Bôn đều khen thủ đoạn của Thôi lão đạo rất tuyệt, mới vài lời đã moi được thông tin một tổ của Đồ Hắc Hồ. Mọi hồ cái cứ tuồn tuột kể ra hết, lần này chắc không sai nữa.

Thôi lão đạo nói: “Không ngờ Đồ Hắc Hồ dời một tổ tới Lôi Công Lĩnh. Nhắc đến nơi này lão đạo tôi cũng có biết đôi chút. Đó là một địa thế hiểm ác, là ngọn núi quanh năm mây đen bao phủ.”

3

Đồ Hắc Hồ là một tên nguy hiểm độc ác, tâm địa thâm sâu, khôn nỏi gặp phải hội Thôi lão đạo, cái này gọi là “Chày đồng gặp phải cối đá - Vỡ quýt dầy có móng tay nhọn”, phu nhân của hắn, mọi vợ hồ cái mời Thôi lão đạo về xem bói đã khai ra vị trí mộ cổ trong khi hắn thì vẫn chưa biết sự tình.

Nhưng từ thời Thanh, Thôi lão đạo từng bị người ta đánh cho gãy chân, sau đó tuy đã khỏi nhưng việc trèo đèo vượt núi thì không làm được nên không thể đích thân tới Lôi Công Lĩnh.

Dương Phương hỏi rõ về địa thế núi, kiếm chỗ cho Thôi lão đạo nghỉ chân, còn anh ta và Mạnh Bôn cùng lên núi, thực hiện kế hoạch đào trộm mộ tổ của Đồ Hắc Hổ.

Lôi Công Lĩnh nằm tại biên giới hai tỉnh Sơn Tây và Hà Nam, giữa hai dãy núi Thái Hành và Vương Ốc, hai người hóa trang thành thợ dán giấy rồi lên đường. Nếu đã từng nghe kể chuyện về các “truyền kỳ phá án”, các bạn sẽ thấy hễ nhân vật lục lâm xuất hiện thì đều cùng một hình ảnh “đầu đội khăn mềm, tai cài bông hoa, trên người khoác chiếc áo choàng lông thú, lưng đeo dao, hông đeo một túi phi tiêu”. Nhưng đó chỉ là những hình ảnh xuất hiện trên sân khấu, ngoài đời chẳng có nhân vật lục lâm nào dám ăn mặc như vậy ra đường. Thời xưa giao thông không thuận tiện, thường là dân buôn bán làm ăn và dân giang hồ mới đi xa, nếu ăn mặc bắt mắt quá hoặc bình thường quá đều gây sự chú ý. Ăn mặc bắt mắt quá khiến người ta hay để ý, mặc quá rách rưới tới những vùng quê cũng khiến người ta thấy lạ. Những vùng đó đất rộng người thưa, dân trong vùng đều biết nhau hết, nếu có người lạ xuất hiện, không phải là buôn bán hoặc đi thăm người thân sẽ bị nghi ngờ, không phải kẻ trộm thì cũng là kẻ cướp, có khả năng gây ra nguy hiểm cho người dân, họ sẽ sinh ra đề phòng, đi đâu cũng bị theo dõi, không có cơ hội ra tay.

Vì vậy, Dương Phương và Mạnh Bôn hóa trang thành thợ dán giấy, Dương Phương thời thiếu niên có học qua nghề này nên lúc ra bên ngoài có việc vẫn thường hóa trang như vậy, thêm vào đó tay nghề cao, giỏi ăn nói, tới đâu cũng không khiến người ta nghi ngờ, nơi hẻo lánh mấy cũng đi được.

Hai người họ vừa đói vừa khát, ngày đi đêm nghỉ không dừng một ngày nào. Tới chân núi Lôi Công, chỉ thấy núi cao sừng sững, rừng cây rậm rạp xanh mướt, nhìn xa xa, núi tiếp núi như một tấm bình phong, chính giữa có một khe núi rất hẹp, đúng như lời Thôi lão đạo nói, đó là lối đi quá hiểm trở chỉ có chim và mây là bay qua được. Nhìn khe núi đó giống như bị sét đánh tách làm đôi, chắc vì thế mà nơi đây mới gọi là Lôi Công Lĩnh, vết nứt từ trên xuống dưới, hình thế này chính là hạ lĩnh xà, mộ tổ nhà Đồ Hắc Hổ chắc nằm bên dưới chỗ đầu rắn, phía trước có núi, bên cạnh có sông, còn có một thôn làng khá lớn. Hai người vào tới đầu thôn thì được biết đây là thôn Thảo Lư nghĩa là lều cỏ. Núi Vương Ốc từ cổ tới nay là nơi đạo giáo đắc đạo thành tiên, nên có rất nhiều Thần cung Đạo quán, thời Hán đã từng có một vị tiên nhân, dựng lều cỏ ẩn cư trong núi, thôn làng này cũng được mang tên từ đó.

Dương Phương lặng lẽ gật đầu, nghĩ bụng: “Nơi này núi non trùng điệp, như một lớp hàng rào bảo vệ, suối chảy uốn lượn, mây khói trầm trùng, thế núi rất đặc biệt, ẩn hiện toát lên một không khí như tiên cảnh, đúng là phi phàm, Đồ Hắc Hổ dời mộ tổ tới đây hẳn là có người chỉ lối, nhưng không rõ cụ thể là chôn ở đâu, khoảng cách tới mộ của Tứ bảo tướng quân vẫn còn một đoạn đường dài.”

Hai người hóa trang thành thợ dán giấy đi vào trong thôn, vừa giúp dân dán lại trần nhà vừa hỏi thăm tin tức mộ tổ nhà Đồ Hắc Hổ nhưng không hỏi được gì. Lúc đó có một gia đình giàu có trong thôn có tang, ông cụ nhà đó qua đời, trưởng thôn phải bận rộn lo việc tang cho nhà họ, vừa hay có hai tay thợ dán giấy tới làng, tay nghề cũng tương đối khá, vùng này chưa thấy ai tay nghề cao như vậy liền nhờ hai người phụ trách chuẩn bị đồ hàng mã.

Dương Phương và Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn sợ dân làng nghi ngờ nên không có cách nào để từ chối, đành cố gắng phối hợp, bận tới mất tới mũi tới tận khi trời tối mới được rảnh tay ăn cơm. Trưởng thôn tới tận nơi chúc rượu, còn nói may có hai vị tiểu sư phụ chuẩn bị đồ hàng mã rất đẹp, việc tang tổ chức rất hoành tráng, đúng là hai người vào nam ra bắc, đi nhiều biết nhiều chứ ở trong núi như bọn họ thì không ai có tay nghề cao đến vậy.

Dương Phương hỏi: “Viên ngoại đúng là biết nhìn hàng, tay nghề của chúng tôi là của Phú Thọ Trang từ thời nhà Thanh truyền lại đây, chuyên chỉ để phục vụ cho các phủ lớn ở Bắc Kinh, không biết đã làm cho bao nhiêu gia đình quan lại ở kinh thành rồi đây, lần này tới đây gặp việc cũng là phúc phận của ông cụ và cũng là do chúng ta có duyên với nhau.”

Trưởng thôn đồng tình, còn nói trần nhà ông ta cũng đã cũ, cần dán lại, nhờ hai người ít hôm nữa qua làm giúp rồi tính tiền một thể.

Dương Phương nghe rồi cũng không mấy quan tâm, chỉ hỏi trưởng thôn lúc nào phát tang, ngày giờ phát tang hạ huyệt là phải xem cẩn thận. Anh ta đang tìm cơ hội để xem xét nghĩa trang của làng.

Trưởng thôn nói đã mời thầy xem ngày rồi, chiều ngày mai phát tang, địa điểm cũng đã chọn. Người trong thôn chết đều được chôn trên núi sau thôn.

Dương Phương tiếp lời: “Âm trạch là chuyện lớn, cần tìm nơi phong thủy tốt...”

Trưởng thôn hơi quá chén, tiện mồm nói luôn: “Thôn Thảo Lư của chúng tôi là đất của Đạo giáo, không có chỗ nào là phong thủy không tốt, thôn của chúng tôi có từ thời Hán, vẫn luôn mưa thuận gió hòa, cho nên cũng không ai cố ý chọn nơi chôn cất cả. Mấy năm trước còn có người nơi khác tới chọn khe nứt dưới Lôi Công Lĩnh để chôn cất người nhà, thấy khiêng một quan tài xuống chôn dưới đó, còn thậm thà thậm thụt, bên ngoài quan tài bọc một lớp chiếu, đợi nửa đêm trời tối mới hạ huyệt. Họ không biết là đã bị thợ săn của thôn nhìn thấy, còn đòi giấu ai cơ chứ.”

Trưởng thôn say rượu nói ra những lời đó là “vô tình”, nhưng Dương Phương và Mạnh Bôn hai người nghe lại “hữu ý”, chắc chắn là Đồ Hắc Hổ đã cho người dò mọ tổ tới đây, mặc dù hành sự bí mật nhưng đã bị người dân trong thôn nhìn thấy, cũng do Đồ Hắc Hổ chuyên làm việc thất đức, ông trời đã bắt hắn phải chịu báo ứng.

Dương Phương nghĩ, giờ đã nhận lời sửa nhà cho Trưởng thôn mà lại ra đi đột ngột ắt bị nghi ngờ. Hai người bèn ở lại thôn Thảo Lư mấy hôm, tiện thể dò hỏi đường sá cho rõ ràng.

Ba hôm sau, bọn họ rời khỏi thôn, đầu tiên là đi lòng vòng một lúc trên núi, sau đó chọn một lối không có đường mòn ít người đi lại để lên Lôi Công Lĩnh, tới nơi chỉ thấy vách núi như một bức tường thành, ngọn núi bửa đôi thành hai nửa, mây khói vờn xung quanh, dưới khe núi thông tùng mọc xum xuê, nước suối chảy róc rách, chỉ thấy “Mây vờn đỉnh núi trăm nghìn dạng/ Thác đổ một dòng dải lụa trong”, thi thoảng vài chú gà gô, chú báo gấm, chim rừng xuất hiện trong khe núi. Hai người bám vào vách núi leo xuống phía dưới, một lúc lại có vài chú chim bay lượn ngang qua người, dây leo mọc dọc theo vách núi xuống tận bên dưới.

Phía bắc thôn Thảo Lư núi non trùng điệp, hết ngọn núi này tới ngọn núi khác kế tiếp nhau, từ xưa tới nay không có đường thông qua nơi này, rừng núi còn nguyên sơ hoang vu nên vẫn còn dấu tích của rắn rết và thú dữ. Người trong thôn hầu như không đi về hướng này, Dương Phương và Mạnh Bôn không sợ thú dữ, hổ phỉ, họ cũng không mang theo súng ống gì vì thời đó đi qua các cửa thành vẫn bị kiểm tra, nếu mang theo súng sẽ dễ bị chú ý. Dương Phương mang theo roi đồng, Mạnh Bôn nhìn thấy trong thôn có chiếc rìu chặt củi, tiện tay cầm luôn để còn chẻ quan tài, mọi người chuẩn bị chút lương khô, cứ thế là lên núi, chẳng coi mộ tổ nhà Đồ Hắc Hổ ra gì.

Lên tới miệng núi Lôi Công, thấy bên dưới sơn khe núi đá nhọn lổm chổm, hai bên vách núi dựng đứng, từng vệt mây trắng vờn quanh như những chiếc đai ngọc, bọn họ mò mẫm theo địa thế rắn cuộn về xuôi để xuống dưới khe núi. Dương Phương lấy tay quệt ít đất bụi trên nền đất đưa lên mũi ngửi, lại thấy màu đất và màu sắc cây cối ở đây cho thấy gần đây đất nơi này đã từng bị đào xới, liền gọi Mạnh Bôn tới bắt đầu ra tay từ chỗ đó. Lớp đất rất sâu, là đất sét, hai người đào nửa ngày, bên dưới lộ ra một cỗ quan tài sơn màu đen, trên nắp quan tài có một số tiền đồng, hai chiếc bát ngọc, trong bát vẫn còn dầu đèn, chắc lúc lấp huyệt thì đèn tắt. Trước đây nếu dời hòm chuyển mộ thì khiêng quan tài từ huyệt cũ lên phải thắp một ngọn đèn, trước khi chôn tại mộ mới thì đèn không được tắt, cũng là một thông lệ xưa. Dương Phương và Mạnh Bôn cũng có thông lệ, đó là đã đi ăn trộm không về tay không, về tay không là xui xẻo, có thứ gì lấy thứ đó, cứ thế vơ đại cho vào bao tải.

4

Mạnh Bôn hỏi Dương Phương: “Lục ca, anh nói xem có phải cỗ quan tài của tổ tiên nhà Đồ Hắc Hổ không?”

Dương Phương nói: “Cỗ quan tài đúng là kiểu của thời nhà Thanh, nhưng bên trong là gì thì tôi không biết.”

Nói chuyện tới đó thì trời vừa tối, Dương Phương thắp đèn bão lên, đi vòng quanh cỗ quan tài nghiên cứu, nhìn phần đất trên quan tài không giống với đặc tính đất xung quanh, có lẽ là đất từ mộ cũ được chuyển tới từ hai ba năm trước, anh ta nhìn kỹ đám đất đó, gặt đầu lia lia với Mạnh Bôn, nói: “Không sai, chắc chắn là quan tài của vị tướng quân thời Thanh, cụ tổ nhà họ Đồ rồi. Tên Đồ Hắc Hổ đúng là cũng bỏ nhiều công sức vào việc chăm lo mộ tổ, lần này thì cho hắn biết tay.”

Mạnh Bôn nghe nói đã mừng, xắn tay áo lên, rút rìu ra nhắm chuẩn vào quan tài bổ xuống. Ngôi mộ của vị tướng quân này không có nấm mộ cũng không có bia mộ là vì sợ có người tới đổ đầu, nhưng Dương Phương

có đôi mắt quá lợi hại, biết được thế núi như thế nào thì huyết ra sao, không thể không tìm ra. Thời tiêu diệt Niệm Quân là cuối thời Minh, quốc lực suy thoái, cổ quan tài của một vị quan võ cũng không thể làm quá cầu kỳ, bên ngoài cũng không có quách, chỉ là một cỗ quan tài gỗ khá dày, đóng đinh cẩn thận, nhưng không thể trụ được sức mạnh của Mạnh Bôn, vài ba nhát rìu đã bổ bật nắp quan tài, một làn khói trắng bốc ra, bên trong là một cỗ thi thể.

Dương Phương cùng Mạnh Bôn vội lùi lại phía sau lấy khăn che mặt, chờ âm khí trong quan tài tỏa ra hết thì mới đặt chiếc đèn bão xuống đất, thấp thêm ngọn nến cầm trên tay tiến lại gần xem xét. Bên trong là một thi thể có thân hình cao to lực lưỡng được quấn trong áo gấm, để râu dài, khuôn mặt như đang sống, áo choàng của tướng lĩnh, đầu đội mũ giáp, thân mặc áo giáp, trước ngực cầm thanh Thất tinh bảo kiếm, đều là những cổ vật trên trăm năm tuổi, ngoài ra trong cỗ quan tài không còn gì khác, đó cũng chính là phong cách mai táng của con nhà võ.

Mạnh Bôn nói: “Lục ca nhìn xem, đây chính là bảo khôi, bảo giáp, bảo kiếm, còn thiếu con ngựa nữa, nhưng ngựa chết rồi cũng chẳng tác dụng gì, chỉ cần lấy ba thứ bảo bối này là đủ.”

Dương Phương nói: “Tôi thấy còn một bảo bối nữa, người này chết đã năm sáu mươi năm nay, lại di chuyển quan tài vậy mà tướng mạo vẫn như đang sống, nếu tôi không nhìn nhầm thì trong miệng ông ta còn có một viên ngọc.”

Mạnh Bôn nói: “Lục ca có nhìn nhầm bao giờ đâu, để em cạy ra xem có đúng là ngọc không...”, nói rồi dùng dây thừng buộc vào cỗ thi thể kéo đầu dây, tay trái đỡ phía sau đầu, tay phải bóp hai bên má iệng thi thể há ra, bên trong quả là có một viên ngọc rất to, móc ra xem mới biết đó là viên Dạ quang châu.

Dương Phương nhìn viên ngọc phát ra ánh sáng rất mạnh, biết đây là vật hiếm có, liền gói kín cho vào túi. Lúc này, Mạnh Bôn gỡ tấm áo giáp và những vật có giá trên thi thể đều lấy hết ra, mũ giáp là Bát môn kim đỉnh Thiên vương khôi, áo giáp là Tỏa tử liên hoàn thái tuế giáp, thanh bảo kiếm thì tay cầm được bọc da cá mập, trên thanh kiếm đen sì có khắc hình thất tinh bát đẩu. Nhìn lại thi thể trong quan tài, từ khi các bảo vật bị lấy đi thì thịt rữa da chùng bắt đầu có hiện tượng phân hủy.

Hai người buộc chặt chiếc bao tải đã đựng đầy đồ, ột mồi lửa thiêu cháy cả quan tài và thi thể bên trong, sau đó san chỗ đất vừa đào lên ra xung quanh, phá hủy hoàn toàn ngôi mộ. Sau khi trời sáng thì xuống núi, toàn bộ quá trình thần không biết quỷ không hay. Hai người đi một mạch về tới quán trọ ở ngoài thành Lạc Dương, kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Thôi lão đạo nghe, chờ tới đến vào phòng khóa trái cửa, thấp đèn lên, mở bao tải ra, bày từng món đồ lên bàn.

Thôi lão đạo cười nói: “Biết trước là hai huynh đệ đã ra tay, không có việc gì không làm được.”

Dương Phương nói: “Công đầu vẫn là của đạo trưởng, nếu không có đạo trưởng lấy được thông tin từ mộ hổ cái thì làm sao ta biết được mộ tổ nhà Đồ Hắc Hổ ở trên núi Lôi Công chứ. Chúng tôi tới đó đào mộ lấy báu vật dễ như thò tay vào túi lấy đồ, chẳng tốn chút sức lực nào.”

Thôi lão đạo gật đầu: “Đồ Hắc Hổ nằm mơ cũng không ngờ là mộ tổ nhà hắn đã bị đổ đầu.”

Mạnh Bôn nói: “Vậy mới giải được nỗi hận trong lòng, tiên sư cái thằng Đồ Hắc Hổ, nó mà biết được chắc tức ói máu. Đạo trưởng thử nói xem mấy món này bán được bao nhiêu tiền.”

Thôi lão đạo nói, đồ thời Thanh cũng có nhiều thứ đáng tiền, nhưng phải xem đó là đồ gì. Bộ áo giáp kia niên đại chưa lâu lắm, không phải là thứ đắt tiền, viên ngọc xem ra có giá hơn, hình như được truyền từ trong cung ra, có thể thời đó thăng trận nên được thưởng, cũng có thể là chiến lợi phẩm sau trận tiêu diệt Niệm Quân, mặc dù chỉ là một vật nhỏ bé thôi, nhưng không có viên thứ hai nào như vậy. Tiếp nữa là thanh bảo kiếm và hai chiếc chén ngọc đựng dầu thấp, đừng xem thường chiếc chén ngọc, nó là cổ vật thời Hán, chắc là Đồ Hắc Hổ đã đoạt được trong những lần đào trộm mộ. Thanh bảo kiếm là bảo vật thời Bắc Tống, cũng là một cổ vật hiếm có. Trước mắt, việc buôn bán trong nghề không được tốt cho lắm, nhưng những món đồ này mà được giao dịch thì cũng kiếm được một khoản lớn đấy.

Thôi lão đạo nói tới đó thì dừng lại một lúc: “Số tiền này ba anh em chúng ta chia ba, lão đạo tôi cả đời nghèo đói lắt lay, không thể phát tài được, nếu phát tài ắt xui xẻo, phát bao nhiêu thì xui xẻo bấy nhiêu, nên phần của tôi sẽ dùng để cứu trợ cho người dân bị nạn ở vùng Hoàng Hà, hai phần còn lại hai anh em cậu chia nhau, đây cũng là tiền của bất nghĩa, lấy cũng chẳng sao.”

Dương Phương lên tiếng: “Đạo trưởng, tiểu đệ cũng được biết, từ xưa tới nay, phú quý chỉ là hư không, vinh hoa như bọt nước, chỉ có trung thần nghĩa sỹ anh hùng hào kiệt là được lưu danh muôn đời, với trách nhiệm phải luôn tiêu diệt kẻ tiểu nhân nên được người đời kính trọng, nếu đệ tham chút của cải này, thì thiên hạ đầy nhà giàu có, tội gì phải đi đào mộ nhà Đồ Hắc Hổ? Chúng ta mới đầu quyết tâm làm việc này, chẳng phải là để thay trời hành đạo diệt trừ kẻ ác sao, nên phần của tôi cũng giống như đạo trưởng, sẽ dùng để cứu trợ cho người dân bị nạn.”

Mạnh Bôn nói: “Hai vị đừng trượng nghĩa quá, thời buổi này bước ra khỏi cửa là phải cần tiền, ở trọ phải trả tiền nhà, ăn cơm phải trả tiền cơm, chúng ta ít nhiều cũng phải để lại một ít phòng thân chứ.”

Dương Phương nói: “Cũng đúng, hay là để lại một ít?”

Thôi lão đạo là anh cả, mở miệng ra nói chia tiền ngay thì cũng ngại, lão ta biết Mạnh Bôn thế nào cũng nói vậy, liền gật đầu: “Vậy thì để lại một ít, nhưng không được nhiều.”

Ba người bàn bạc xem nên đem mấy món này đi bán ở đâu, tới tận nửa đêm mới đi ngủ. Sáng hôm sau, cả hội thu dọn hành lý lên đường. Thôi lão đạo chân cẳng què quặt, không thể đi đường dài, Dương Phương mua một cỗ xe lừa cho lão ngồi, ba người vừa đi vừa nghỉ, dọc đường hoang vắng ít người, tới trưa thì nghỉ chân tại một quán mì, vừa gọi mấy bát mì ngồi ăn thì thấy bên ngoài có một nhóm người đi ngang qua, trên xe lừa có một cỗ quan tài còn mới, xem ra là đưa người quá cố về quê an táng.

Bọn Dương Phương đều hành tẩu giang hồ đã lâu, chỉ cần nhìn vết xe là biết trong cỗ quan tài đựng khá nhiều đồ, không thể chỉ là một thi thể người chết. Còn nhóm người kia tất cả có bốn người gồm ba nam một nữ, dẫn đầu là một người trung niên khoảng trên năm mươi tuổi, tuổi chưa già, nhưng hai bên tóc mai đã điểm bạc, mặc bộ đồ quê mùa đơn giản, nhưng khí chất phi phàm, thái độ hòa nhã, bên cạnh ông là cô gái trong bộ trang phục thôn quê, nhưng nhìn là biết con gái nhà thành thị, lông mày lá liễu, tóc búi gọn gàng, hai mắt to tròn, thần thái nhẹ nhàng như nước mùa thu, xinh đẹp tới mức khiến người ta không dám nhìn thẳng vào mặt cô. Hai người còn lại, một người như là người hầu, cắt mái tóc như chiếc nồi úp, người còn lại là một thanh niên lực lưỡng, hai mắt liếc ngang liếc dọc, trông không giống người tốt chút nào.

Bọn Dương Phương đều thấy lạ, dựa vào nhãn lực của bọn họ làm sao mà không biết nhóm người kia làm gì, nhưng vì lúc này không muốn xảy ra chuyện nên không để ý tới họ, chỉ chăm chú ăn.

Thôi lão đạo ăn được một nửa thì hạ giọng nói với Dương Phương và Mạnh Bôn: “Sáng nay, tôi nhìn trời thấy có một tia sáng đỏ như máu, là dấu hiệu rất khác thường, chỉ e hôm nay thời tiết sẽ thay đổi, nếu trời nổi giông tố thì nước sông Hoàng Hà lại dâng lên. Chúng ta phải lên đường sớm không lại gặp nạn lớn ở sông Hoàng Hà đây.”

Mạnh Bôn nói: “Đạo trưởng à, lên đường sớm thế làm gì, ngày nào mà chẳng vậy.”

Thôi lão đạo nói: “Cậu Ngốc này! Tôi xem không sai đâu, chỉ nay mai thôi, thế nào cũng có chuyện.”

Dương Phương nói: “Hoàng Hà đã từng lụt rồi, nếu lại có thiên tai nữa thì dân sống sao nổi.”

Thôi lão đạo nói: “Đường thì còn xa, trời đất không ngừng phẫn nộ, cứ xem đi, chuyện lớn còn chưa tới đâu.”

Tục ngữ có câu: “Họa tại miệng”, chỉ vì câu nói đó của Thôi lão đạo mà rước đến một đại họa diệt thân.

5

Trong tiệm mì chỉ có hai nhóm người đang ngồi ăn, người đàn ông mang theo cỗ quan tài ngồi ngay sau bàn Thôi lão đạo, ông ta và cô gái nhìn thấy Thôi lão đạo và hai người thợ dán hồ giấy tuy ăn mặc rách rưới nhưng không che được khí thế anh hùng, không nín nổi lên nhìn sang bên này, nghe Thôi lão đạo nói thời tiết có thể sẽ thay đổi, Hoàng Hà sắp xảy ra nạn lớn, liền quay sang hỏi: “Thưa đạo trưởng, tôi thấy mấy ngày nay thời tiết rất đẹp, sao có thể biết được thời tiết sẽ thay đổi?”

Thôi lão đạo nói: “Vô lượng thiên tôn, tôi không có khả năng thấy trước, chỉ là xem hướng gió nhìn sắc trời mà biết thôi.”

Người đàn ông nói: “Lão đạo có bản lĩnh như vậy, xin cho hỏi tu hành ở danh sơn động phủ nào?”

Mạnh Bôn nhanh miệng, chưa đợi Thôi lão đạo nói đã trả lời: “Làm gì có danh môn động phủ nào, đạo trưởng nhà chúng tôi không nhà không cửa không tiền bạc, đêm ngủ trong lò gốm ở thành Nam, ngày bày quán xem bói ở cổng thành thôi.”

Người đàn ông nghe vậy cười nói: “Hóa ra là thủ đoạn giang hồ...” nói rồi quay đầu đi, không thèm nói chuyện với hội Thôi lão đạo nữa.

Nếu lúc bình thường thì Thôi lão đạo cũng không chấp, nhưng lúc đó do kích động, trong lòng nghĩ: “Trông người đàn ông này không phải tầm thường, hẳn là người có thân phận địa vị cao, trước giờ rất coi thường những kỹ xảo giang hồ, nếu hôm nay mình không thể hiện bản lĩnh thì đến hai vị huynh đệ kia cũng sẽ coi thường mình.”

Thôi lão đạo nghĩ vậy liền cười ha hả, nói: “Tình cờ gặp nhau cũng coi là có duyên, lão đạo ta ngày hôm nay cũng học Trương thiên sư bán thuốc, sẽ bói cho lão huynh một chữ được chứ? Nếu nói đúng phiên âm huynh truyền tên giúp tôi, nếu nói không đúng thì xin chớ cười.”

Cô gái có vẻ không ưa mấy chuyện này, khuyên người đàn ông đừng quan tâm đến bọn lão đạo giang hồ, tránh mắc lừa, người đàn ông thì lại hiếu kỳ, nói: “Được, cũng thú vị lắm.” Nói rồi lấy một chiếc đĩa chấm vào bát nước chấm rồi viết lên bàn một chữ “Lộ”, rồi nói: “Đạo trưởng vừa rồi nói rất đúng, chúng ta tình cờ gặp nhau, đều là người đi đường, vậy xin bói cho tôi chữ ‘Lộ’ đi.”

Thôi lão đạo nhìn chữ đó một lúc rồi cười nhạt, nói: “Ngôn ngữ là tiếng nói của con tim, chữ là bức tranh của con tim, xem lão huynh viết chữ cũng có chút mạnh mẽ cứng cáp, hẳn là người dám làm dám chịu, vậy cứ bói chữ này đi, không biết lão huynh định hỏi việc gì?”

Người đàn ông nói: “Đạo trưởng nói xem tôi kiếm cơm bằng nghề gì?”

Thôi lão đạo nói: “Chữ ‘Lộ’[1] bắt đầu bằng chữ khẩu, xem ra lão huynh cũng giống bản đạo, kiếm cơm bằng miệng.”

[1] “Lộ” chữ Hán là 路, bắt đầu bằng bộ 口, tức là miệng.

Vừa dứt lời, người đàn ông và những người xung quanh đều biểu lộ sự ngạc nhiên.

Dương Phương và Mạnh Bôn thì cười thầm trong bụng, Thôi lão đạo lại đoán trúng rồi. Người đàn ông hộ tống cổ quan tài hoàn toàn không giống nông dân, chữ viết cũng tốt, đương nhiên là kiếm cơm bằng miệng rồi, còn nghề bằng miệng thì nhiều lắm, trong giang hồ bói toán, ca hát, kể chuyện thì đều là nghề bằng miệng cả. Dạng người được ăn sung mặc sướng thì không thể làm việc nặng nhọc, làm ăn buôn bán, làm quan cũng đều phải nói, chẳng phải là nghề bằng miệng cả sao? Có điều bản lĩnh ứng biến linh hoạt của Thôi lão đạo thì không ai bằng.

Người đàn ông nói: “Không giấu đạo trưởng, tôi làm nghề buôn bán, hiện giờ phải mang cổ quan tài này đi làm một việc lớn, nhưng chưa biết chuyến đi này kết quả ra sao, xin đạo trưởng chỉ giáo.”

Thôi lão đạo chẳng cần nghĩ ngợi, nói luôn: “Chữ ‘lộ’ này bắt đầu bằng chữ khẩu, kết thúc cũng bằng chữ khẩu. Trong chữ khẩu lại không có gì cả, lúc đến chữ khẩu không có gì, lúc đi chữ khẩu cũng không có gì, lão đạo tôi nói câu không hay xin ngài đừng trách, chữ này không phải là một điềm tốt.”

Người đàn ông nghe rồi có vẻ thất vọng, bất chợt ngồi im không nói gì, cùng ông đi theo hộ tống cổ quan tài, chính là cậu thanh niên vai u thịt bắp đập bàn đánh rầm đứng dậy, hét lên: “Ông chủ, ông đừng nghe lão đạo đó nói năng linh tinh, mấy trò tiểu xảo giang hồ đó lừa được ông chứ không lừa được Biên Hải Long tôi đâu, ba đứa này rõ ràng là dân đào trộm mộ, mới gặp là tôi đã ngửi thấy mùi âm khí của mộ mả trên người chúng nó rồi, không chừng còn mang theo cả đồ móc trộm nữa đấy, có dám bỏ đồ ra ọi người xem không...”

Biên Hải Long vừa nói xong liền rút ra khẩu súng ngắn Mauser, hẳn ta chỉ định nổ súng để dọa người thị uy thôi chứ không phải để bắn ai, nào ngờ vừa rút súng ra thì chiếc roi của Dương Phương cũng vừa quất tới, ra tay quá nhanh, mọi người chỉ nhìn thấy thứ gì đó vút qua trước mặt, nghe thấy tiếng roi quất một tiếng, khẩu súng trong tay Biên Hải Long bị đánh rơi xuống đất vỡ tan, tay của hắn bị quất chảy máu, chiếc bàn trước mặt vỡ làm đôi, hắn đứng đờ ra không biết phải làm gì. Không ai nhìn thấy lúc đó xảy ra chuyện gì,

đội khi Biên Hải Long định thần trở lại, biết mình gặp phải đối thủ, xấu hổ bỏ chạy ra khỏi quán, không dám quay đầu lại.

Dương Phương đánh rơi súng của người khác mà thần khí, nét mặt không thay đổi, trên mặt không biểu hiện cảm xúc nhưng trong lòng rất đắc ý, quay về phía người đàn ông chấp tay cúi chào, nói một câu: “Đắc tội” rồi thu roi lại.

Mạnh Bôn chỉ vào người đàn ông rồi nói với chủ quán: “Tổn thất thì sẽ do người này đền, vì người của ông ta ra tay trước.”

Ông chủ quán mỉm cười thật thà, nào dám lên tiếng. Cô gái đứng dậy trả tiền, nói rằng tiền đền bù bàn ghế bị đánh hỏng, tiền ăn của tất cả mọi người, còn hỏi chủ quán là tiền trả đã đủ hay chưa. Chủ quán run rẩy nhận lấy tiền, nói: “Đủ rồi, đủ rồi. Mua luôn toàn bộ quán chúng tôi cũng đủ rồi, các vị cứ tự nhiên... tự nhiên...”, rồi lùi ngay vào phòng trong, gọi thế nào cũng không dám ra.

Người đàn ông được Biên Hải Long gọi là ông chủ đứng dậy nói: “Chàng thanh niên đi cùng đạo trưởng đây tuổi còn trẻ mà thân thủ phi thường, chắc không phải là thợ dán giấy rồi, các vị không lẽ đứng là dân đi đào trộm mộ.”

Thôi lão đạo nhìn nhóm người này vẫn không ra văn, võ không ra võ, đẩy một cỗ quan tài, lại có người mang theo súng đi cùng, nói là dân áp tải hàng cũng không phải, dân áp tải hàng kỳ nhất là sinh sự gây chuyện. Giờ đã bị bọn họ phát hiện ra trên người có đồ tang lễ, không còn cách giấu giếm, nhưng Thôi lão đạo rất biết cách lựa: “Không nói giấu gì, ba anh em chúng tôi có tên tuổi làng hoàng, giang hồ gọi là Thiết chủ đại vương hoạt Tử Nha Thôi Đạo Thành, Trại Ly miêu tả thần tiên Dương Phương, Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn. Chúng tôi mang trong mình tấm lòng trung nghĩa, noi gương các anh hùng hiệp sỹ, lập trí trừ gian diệt ác, giúp đỡ dân nghèo. Thời buổi này nhiều loạn lạc, trên không có vương đạo, dưới không có vương pháp, dân chúng không còn đường sống. Anh em chúng tôi không thể không thay trời hành đạo, đã tới thôn Thảo Lư ở Lôi Công Lĩnh đào mộ tổ của thủ lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ, giờ đang trên đường đem những thứ đào được đổi thành lương thực để cứu tế cho người dân bị nạn vùng Hoàng Hà. Chúng tôi tuy thân phận thấp hèn, nhưng đã có lời thề không bao giờ lấy đồ bất nghĩa, cũng không lấy những vật vô danh, chúng tôi không phải dân đào trộm mộ.”

Người đàn ông nghe xong, nhìn hội Thôi lão đạo một lượt, rồi nghiêm túc nói: “Nghe danh đã lâu, nay được mở mang tầm mắt, tôi thực vinh dự được gặp đạo trưởng và các vị. Tôi cũng có một việc muốn nói để mọi người rõ.”

Hóa ra, thủ lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ vẫn thường đào trộm mộ rồi đem quốc bảo bán cho người nước ngoài, khiến trời đất đều nổi giận. Hiềm nỗi thời thế loạn lạc, Đồ Hắc Hổ tay nắm binh quyền, không ai dám động vào hắn. Gần đây, Đồ Hắc Hổ điều binh hoạt động tại thành Khai Phong, đang định đào trộm ngôi chùa cổ thời Bắc Tống đã bị mất tích. Ngôi chùa cổ này rất lớn, vị trí nằm tại ven sông Hoàng Hà, được gọi là Hộ Quốc đại Phật tự. Nhưng từ xưa tới nay, lụt lội quanh vùng sông Hoàng Hà đã diễn ra liên miên, đất lở đất bồi, lòng sông ngày một dâng cao, vậy mới có câu nói Khai Phong là sông trên trời, sông còn cao hơn thành, cộng thêm mấy lần thay đổi dòng chảy của sông, nước lụt nhiều lần nhấn chìm ngôi chùa. Những năm vua Tống Nhân Tông trị vì, thành đô là Biện Lương, nhà vua cho xây ngôi chùa Đại Hộ Quốc này bên dòng sông Hoàng Hà để cầu cho dân chúng được bình an. Trong chùa thờ hai tượng Phật trăm tay nghìn mắt, một to một nhỏ, bức tượng nhỏ được làm bằng vàng trên khảm rất nhiều ngọc ngà châu báu, là báu vật vô giá của thời nhà Tống. Ai ngờ, sau một trận đại hồng thủy vô tiền khoáng hậu, đất bên bờ sông bị lở đã nhấn chìm cả ngôi chùa. Thời gian trôi qua, vật đổi sao dời, triều đại thay đổi, chẳng còn ai biết được vị trí ngôi chùa bị nhấn chìm ở chỗ nào nữa.

Thủ lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ nghe nói bức tượng nghìn tay nghìn mắt là báu vật vô giá liền đem quân đi tìm di tích ngôi chùa, mong tìm lại được bức tượng để đổi cho bọn người Tây lấy quân hỏa. Người đàn ông họ Triệu này là một thương nhân giàu có, thời trai trẻ thích giao du mạo hiểm, say mê khảo cổ sưu tầm hiện vật, thường tìm cơ hội ra nước ngoài mua lại những cổ vật bị lưu lạc. Được biết Đồ Hắc Hổ chuyên đi đào mộ cổ đã nhiều lần viết thư cho cơ quan địa phương nhưng các quan lại vùng này đều nhận tiền đút lót của Đồ Hắc Hổ nên ai cũng muốn yên thân, không ai dám lên tiếng, đều thoái thác do không có chứng cứ cụ thể nên không giải quyết. Ông chủ Triệu không có cách nào khác đành lên kế hoạch tìm ra ngôi chùa cổ trước Đồ Hắc Hổ, cất giấu tượng Phật nghìn tay nghìn mắt, để rơi vào tay bọn quân phiệt thì không hay

chút nào, lỡ lưu lạc ra nước ngoài, bản thân chúng ta là con cháu Trung Hoa, sau này còn mặt mũi nào đi gặp liệt tổ liệt tông. Thời thế loạn lạc, phải dùng cách của bọn trộm để phòng trộm vậy, cũng là cách bản cùng bất đắc dĩ. Ngoài ra, căn cứ vào tài liệu lịch sử, ngôi chùa bị vùi sâu trong cát này còn có một bí mật khác.

Trong cỗ quan tài cất giấu súng săn, đèn pin, mũ bảo hiểm, xẻng v.v... Mang theo súng săn là để phòng khi gặp thổ phỉ, tất cả các vật dụng đều để trong quan tài. Mượn danh đưa người thân về quê mai táng, thứ nhất để tiện đi lại trên đất do quân phiệt chiếm lĩnh, tránh gây sự chú ý, lại chi một khoản tiền lớn thuê một người tên Biên Hải Long, là dân đào trộm mộ đi hỗ trợ, không ngờ người này khừu giác không tồi nhưng quá nhất gan, mới ra tay đã bị Dương Phương đánh cho bỏ chạy, những người còn lại ngoài ông chủ Triệu ra còn có cô cháu gái tên Đàm Đài Minh Nguyệt, người còn lại để mái tóc như chiếc nôi úp là người hầu, gia đình nhà họ Triệu, tên Triệu Nhị Bảo, mặc dù không có bản lĩnh gì, nhưng theo hầu ông đã nhiều năm, rất trung thành, đáng tin cậy.

Ông chủ Triệu nói, nếu không có sự giúp đỡ của dân đào trộm mộ chuyên nghiệp thì khó hoàn thành được việc lớn, lại cần phải ra tay trước Đồ Hắc Hổ, thời gian rất gấp rút, không còn kịp để tìm người mới, có ý nhờ hội Thôi lão đạo giúp ột tay, sự việc thành công sẽ hậu tạ.

Thôi lão đạo vừa rồi mới thao thao bất tuyệt, nào là tấm lòng trung nghĩa, nào là hiệp sỹ hào kiệt, thế nên việc lớn vì dân vì nước này không làm sao được? Lão đạo quay sang bàn bạc với Dương Phương và Mạnh Bôn, nói chung chỉ cần là việc làm chống lại Đồ Hắc Hổ thì họ đều đồng tình ủng hộ, hưởng hồ còn được trả tiền. Hơn nữa tìm một bức tượng nghìn tay nghìn mắt thì có gì là to tát đâu, chỉ cần một mình Dương Phương đi là được, Thôi lão đạo chân cẳng không nhanh nhẹn, Mạnh Bôn sẽ đưa ông qua sông trước, vài bữa nữa cả hội sẽ gặp nhau tại thị trấn Cao Đài phía bắc sông Hoàng Hà.

Ông chủ Triệu thấy Dương Phương đồng ý giúp đỡ thì cảm ơn rối rít, trong lòng nghĩ: “Có được sự giúp đỡ của người này thì một người bằng mười người.”

Hai nhóm người chia tay tại quán, Dương Phương dặn dò Mạnh Bôn: “Huynh đệ, cậu chăm sóc cho đạo trưởng, tôi đi ít hôm rồi về.”

Thôi lão đạo cũng dặn dò: “Lục đệ! Ta thấy thiên thời không được tốt, có khả năng sẽ có họa lớn đấy, mọi người dọc đường phải hết sức cẩn thận. Ngoài ra, tên Đồ Hắc Hổ rất lợi hại, nếu hấn quyết tâm đi tìm tượng Phật thì không chừng sẽ chạm mặt với mọi người, cậu phải chú ý, nhớ lời của ta thà bị đánh trên mặt đất, còn hơn bị chôn dưới lòng đất. Không được hành sự bốc đồng, các cụ đã dạy rồi ‘Bá Vương tự tử ở sông Ngô Giang, Chu Du có tài nhưng mệnh đoản, bao nhiêu anh hùng hào kiệt trước khi xuất trận thì dừng mảnh nhưng cuối cùng cũng thiệt mạng vì bốc đồng’, một khi gặp phải nguy hiểm, ba mươi sáu kế kế chuồn là thượng sách, với bản lĩnh của cậu, thoát thân không phải là khó.”

6

Dương Phương nói: “Đạo trưởng cứ yên tâm, tôi ghi nhớ cả rồi.” Trong lòng lại nghĩ: “Đồ Hắc Hổ mặc dù ghê gớm nhưng đánh tay đôi với mình thì mình cũng chẳng sợ hấn.”

Tại quán ăn, Thôi lão đạo bói cho ông chủ Triệu chữ “Lộ”, cho thấy chuyến đi này không thuận lợi. Lão ta vốn bói mười quẻ có tới chín quẻ sai, chỉ toàn áp dụng mấy trò tiểu xảo giang hồ. Nhưng lăn lộn trong giang hồ lâu năm, lão cũng có khả năng nhìn việc nhìn người rất chuẩn, cảm thấy có việc lớn sắp xảy ra khiến trong lòng bất an, cứ dặn đi dặn lại Dương Phương phải hết sức cẩn thận, sau đó mới cùng Mạnh Bôn qua sông đi về hướng Bắc.

Không nói đến chuyện Thôi lão đạo qua sông thế nào. Còn bốn người bọn Dương Phương, men theo bờ sông đi theo hướng đông, thời đó loạn lạc, đi ra ngoài không dám quá lộ liễu, mọi người phải cải trang thành người dân quê, kéo theo cỗ quan tài, cũng chẳng có ngựa, vì nếu có ngựa sẽ bị quân thổ phỉ giết người cướp của chú ý tới.

Ông chủ Triệu rất quan tâm tới Dương Phương, hỏi: “Nghe đạo trưởng gọi cậu là Dương Phương? Đó là tên thật của cậu?” Dương Phương trả lời: “Tôi chỉ là đứa trẻ mồ côi, chẳng biết bố mẹ ở đâu, làm gì có tên thật. Năm đó, sư phụ tôi đã mua tôi từ nhà họ Phương ở huyện Dương nên đặt tên cho tôi là Dương Phương”. Ông chủ Triệu nói: “Hóa ra là vậy, đúng là anh hùng không cần hỏi xuất thân. Thân thể của Dương huynh

đệ có phần giống đứa cháu gái của tôi”. Dương Phương hỏi lại: “Ông chủ Triệu nói vậy là sao?” Đạm Đài Minh Nguyệt nghe nhắc tới tên mình thì vội lên tiếng: “Chú! Chú đừng nói với anh ta”. Ông chủ Triệu trả lời: “Không sao! Dương huynh đệ không phải là người ngoài”, rồi bắt đầu kể: “Đứa cháu gái này của tôi cũng là đứa bé tội nghiệp không có cha mẹ”. Dương Phương hỏi: “Đại tiểu thư cũng không có cha mẹ từ nhỏ?” Ông chủ Triệu gật đầu: “Đúng thế! Chuyện đầu đuôi thế nào đến nó cũng không rõ. Hôm nay nhân tiện tôi sẽ kể cho hai đứa nghe luôn. Chuyện là hai mươi năm trước, thời vẫn còn triều đại nhà Thanh ấy.”

Cuối thời Thanh, ông chủ Triệu vẫn chưa giàu có như bây giờ, để kiếm tiền đi học, đã mạo hiểm theo người Anh vượt biển xuống Nam Hải đầu cơ, không ngờ dọc đường gặp bão suýt chút nữa chìm tàu, cột buồm bị gió đánh đổ, chỉ còn cách lênh đênh trên biển, cho đến khi lương thực và nước đã cạn, sắp bị chết đói thì gặp bọn hải tặc, nhìn thấy bộ quần áo nhà Minh, bọn họ liền kéo thuyền vào một hòn đảo hẻo lánh, trên đảo cây cối um tùm, có một chiếc hang rất lớn, bên trong nhiều nhà cửa, trông giống như một thành trì, ông chủ Triệu bị bọn hải tặc đưa vào phía sâu trong động cùng những tù binh khác. Chỉ thấy bên trong thờ một bức tượng đất, ăn mặc trang phục cổ, đầu đội mũ giáp, đây chính là bức tượng tổ tiên của bọn hải tặc. Trong động, vàng bạc châu báu chất cao như núi, thủ lĩnh bọn hải tặc là người khảng khái, đối xử không tồi với ông chủ Triệu, cho ăn uống đàng hoàng, hỏi thăm ông về tình hình ở nhà, còn kết nghĩa anh em với ông. Một đêm, thủ lĩnh hải tặc mời ông tới một gian nhà đá cùng uống rượu hàn huyên, kể lại lai lịch của chiếc hang động mà quân hải tặc đang cư trú này. Đó là trước khi Bát kỳ thiết giáp của quân Mãn Thanh tràn vào thành, có một đội quân bại trận của nhà Minh, dưới dự thống lĩnh của một vị tổng quan đã tháo chạy ra hoang đảo ngoài biển làm hải tặc. Vị tổng quan đó biết xem phong thủy, nhìn thấy địa thế tuyệt vời của hòn đảo này có thể dùng để chặn cướp tàu của nhà Thanh. Nhưng phụ nữ không được phép ở lại trên đảo quá một năm, nếu không sẽ phá hỏng phong thủy của hòn đảo này, một khi phong thủy bị phá hỏng thì số phận hòn đảo cũng coi như chấm hết. Vì vậy lập ra quy định, những người phụ nữ cướp được về trên đảo, phải giết hết trong vòng một năm, nếu sinh ra con gái cũng phải giết hết, không được để sót, tránh vị trí hòn đảo bị tiết lộ ra ngoài, quân triều đình sẽ tới tiêu diệt đảo. Hai trăm năm sau đó, những người sinh sống trên đảo không ai dám làm trái lời dạy của tổ tiên, truyền tới đời thống lĩnh hải tặc này vẫn vậy. Năm ngoái, bọn hải tặc cướp về được một thiếu nữ có dung mạo tuyệt trần, sau đó cô gái có mang với thủ lĩnh, hai người yêu nhau thực sự, thủ lĩnh hải tặc không nỡ giết người con gái đó, một năm sau cô gái sinh được một bé gái, nếu để bị phát hiện, cả hai mẹ con sẽ bị giết. May mắn lúc đó tàu ông chủ Triệu bị bắt vào đảo. Thấy người này tác phong khác người, hẳn không chịu khuất phục người khác, liền kết nghĩa anh em, còn tặng nhiều vàng bạc, sửa sang lại con tàu của ông chủ Triệu, nhờ ông đem vợ con chạy trốn khỏi đảo. Không ngờ trong lúc chạy trốn lại bị quân hải tặc phát hiện. Đám người này và nhóm trung thành với thủ lĩnh hải tặc phát sinh mâu thuẫn kịch liệt, một trận đấu súng nổi lên, hầu như cả hai bên đều chết hết, thành trì trong động cũng bị cháy sạch, những người sống sót sau trận đấu súng cũng bị đám cháy thiêu rụi, người phụ nữ nhảy xuống biển tự tử theo chồng, chỉ còn lại đứa bé gái tròn hai tháng tuổi mà ông chủ Triệu bế trên tay. Ông ngồi thuyền chạy thoát khỏi đảo, từ đó giàu có, coi đứa bé như con đẻ của mình, chỉ biết thủ lĩnh hải tặc họ Đạm Đài, trong đêm ông bỏ chạy trăng sáng vàng vạc nên đặt tên cho đứa bé là Minh Nguyệt. Có thể nói, tính mệnh và của cải của ông đều do thủ lĩnh hải tặc ban tặng, nếu không có đứa bé này thì ông cũng không thể sống để rời khỏi hòn đảo đó. Đạm Đài Minh Nguyệt từ bé đã thích cưỡi ngựa săn bắn, có thể là di truyền từ bố. Ông chủ Triệu cũng không có cách nào mà quản được, nuông chiều hết mực, đòi trăng trên trời thì chẳng dám hái sao, chỉ còn cách mời thầy về dạy bắn cung, cưỡi ngựa, múa kiếm. Nhưng lần này là đối đầu với thủ lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ, quá mạo hiểm. Ông nói với Dương Phương, nếu chuyển đi này ông có gì bất trắc, nhờ Dương Phương trông nom Đạm Đài Minh Nguyệt hộ ông. Vì ông linh cảm thấy điều không may, lại không thể giương mắt lên nhìn quốc bảo bị đánh cắp để đối lấy vũ khí quân đội, đành phải đem thân liều mình vào chốn nguy hiểm.

Đạm Đài Minh Nguyệt nói: “Chú đừng nói mấy lời không may mắn đó, cháu không cần ai phải chăm lo, chú cũng sẽ không sao cả.”

Dương Phương vốn nghĩ chỉ là vớt bức tượng nghìn tay nghìn mắt dưới lòng sông lên thôi, chẳng có gì to tát, có gì mà mạo hiểm? Vì vậy cũng khuyên ông chủ Triệu không nên quá lo lắng, Đồ Hắc Hổ chỉ là quân phiệt, mộ tử của hắn thì Dương Phương tôi cũng đã đào rồi, hắn còn làm gì được tôi?

Ông chủ Triệu nói: “Dương huynh đệ tài năng xuất chúng, nhưng không nên vì anh hùng thì phải khiêm nhường mà cam tâm chôn vùi tài năng của mình. Với kỹ năng này của cậu, sao lại chỉ dùng vào việc đào trộm mộ quân phiệt được, sao cậu không nghĩ tới chuyện xây dựng nghiệp lớn?”

Dọc đường, ông chủ Triệu cũng tâm sự rất nhiều, nhưng Dương Phương không nghĩ như vậy: “Nếu để cho ông chủ Triệu này ăn bánh ngô hấp với rau muối vài tháng thì ông ta cũng chẳng còn tâm trí đâu mà lo việc dân việc nước nữa.”

Chiều ngày hôm đó, họ tới một bến phà bên bờ sông Hoàng Hà, đây là một khúc quanh của dòng sông, chỉ thấy dòng nước chảy xiết, nước cuộn âm âm. Phía nam bờ sông là bên đất bồi, khoảng không rộng lớn, có mấy gian nhà đất nhấp nhô, bên trên cắm một ngọn cờ đã cũ rách, viết chữ “Quán trọ Cổ Độ”, gió mạnh thổi cờ bay phàn phật, phía xa xa có mấy con chó hoang đang gặm xương người, một vùng hoang vắng, nhìn ra xa nữa chỉ là những điểm đen nhỏ li ti.

7

Ông chủ Triệu nhìn bản sơ đồ một hồi lâu, nói với ba người còn lại, theo kinh nghiệm thu thập cổ vật và khảo cổ của ông, ngôi chùa cổ thời Bắc Tống nằm ở vị trí này, chính điện của ngôi chùa đã bị nhấn chìm trong đám bùn đất của sông Hoàng Hà trong những trận đại lụt. Đồ Hắc Hổ cho rằng ngôi chùa cổ ở vị trí gần thành Khai Phong, nên đội quân phiệt chỉ đào bồi xung quanh thành. Cách đó rất xa, có một quán trọ hẻo lánh, cả nhóm tạm thời dừng chân ở quán trọ rồi tìm kiếm kỹ càng sau, chắc chắn sẽ có thu hoạch, đừng để người khác phát giác.

Dương Phương nói: “Ông chủ Triệu không biết đấy thôi, nghe nói quán trọ bên bờ sông là một hắc điểm, chuyên làm bánh bao nhân thịt người, ông chờ một quan tài đưa người chết về quê mai táng chỉ là để che mắt quân phiệt, nhưng không thể nào qua mắt được bọn giang hồ kia, nếu vào ở trọ chắc chắn bị bỏ thuốc mê, giết thịt làm nhân bánh, đầu, chân tay và xương thì bị vứt xuống sông Hoàng Hà.”

Ba người nghe nói vậy thì đều cảm thấy buồn nôn, bất giác rung mình. Thời thế loạn lạc, chuyện bán bánh bao nhân thịt người chưa chắc chỉ là lời đồn.

Nhị Bảo thốt lên: “May có Lục ca nhắc nhở, nếu không mình trọ lại ở đây chắc ăn phải bánh bao nhân thịt người mất.”

Dương Phương nói: “Huynh đệ, tội mình ăn phải mấy chiếc bánh bao nhân thịt người cũng không sao, chứ trông cậu toàn thân đều là thịt ba chỉ thế này, là loại thịt cao cấp làm nhân bánh bao đấy, chủ tiệm nỡ tha cho cậu sao, ột liều thuốc mê, lột hết quần áo, trói lên bàn mổ...”

Nhị Bảo kinh hoàng: “Lục ca à, nghe nói hắc điểm cũng là hảo hán lục lâm, họ cũng phải phân biệt tốt xấu chứ, gặp người là giết hết sao?”

Đạm Đài Minh Nguyệt nói: “Nhị Bảo đừng tin anh ta nói xằng, anh ta đã ở quán trọ này đâu mà biết, dựa vào đâu mà nói người ta là quán bánh bao nhân thịt người?”

Ông chủ Triệu nói: “Không thể không đề phòng, Dương huynh đệ nói không sai. Chúng ta kéo theo một cỗ quan tài đi trên đường còn lý giải được, nếu ở trọ dài ngày trong quán nhất định sẽ gây sự chú ý. Dương huynh đệ, theo ý cậu chúng ta nên làm gì?”

Dương Phương nói: “Theo quy tắc giang hồ, đành phải trả thêm ít tiền cho chủ tiệm, nói rõ sự tình, bảo họ đừng quản việc người khác.”

Bốn người bàn bạc xong xuôi, đánh xe tiến về phía quán trọ. Tới gần mới biết, trong đó không một bóng người, bụi bám dày đặc. Xem ra, từ trận lụt trước đây thì mọi người đã tháo chạy hết, chỉ còn lại mấy gian phòng ẩm thấp, thông thoáng gió, nhưng như vậy cũng bớt được rất nhiều phiền phức. Triệu Nhị Bảo không còn lo bị người ta giết thịt làm nhân bánh nữa, cậu ta vui vẻ buộc lừa bên ngoài cửa tiệm, rồi lại bận rộn dọn dẹp phòng trọ. Trời cũng vừa sắp tối, gió mạnh dần lên, tiếng gió rít nghe như tiếng sói tru ma khóc, chân trời một màu vàng ệch.

Có quán trọ hoang làm chồn nhủ chân, mọi người cũng an tâm phần nào, nếu không nhà không cửa mà gặp phải trận cuồng phong này thì không còn cách nào để qua đêm cả.

Mọi người chuyển cỗ quan tài nặng trĩu đó vào bên trong, ăn qua loa vài miếng lương khô lót dạ. Nhị bảo xuống bếp đun nước, ông chủ Triệu nói chuyện với Dương Phương và Đạm Đài Minh Nguyệt: “Chúng ta phải ra tay trước Đồ Hắc Hổ, thời gian không đợi chúng ta, đêm nay nghỉ ngơi cho tốt, sáng sớm mai là bắt tay vào tìm chùa Đại Hộ Quốc ngay.”

Dương Phương mở quan tài ra xem xét, bên trong có bốn khẩu súng săn hai nòng và thuốc nổ. Giờ nơi đây hoang vu không một bóng người, đêm đến ngoài thú hoang ra thì chỉ sợ gặp thổ phỉ nên vẫn cần có súng để phòng thân. Ngoài ra còn có đèn pin, xẻng đào đất, đèn đồ đi săn và lương khô v.v... đều chuẩn bị đầy đủ.

Ông chủ Triệu giở cuốn sổ vẫn luôn mang theo bên người, trong đó có một bản sơ đồ vẽ bố cục Hộ quốc đại Phật tự. Chỉ cần tìm thấy một Phật đường hay gian điện nào đó trong chùa, rồi đối chiếu với bản đồ là có thể tìm ra gian chính điện. Tượng phật nằm và bức tượng nghìn tay nghìn mắt đều trong gian chính điện. Ông phân tích, phía sau quán trọ có những mô đất cao hơn những mô đất khác, nếu không nhầm thì đó chính là Phật pháp của ngôi chùa, nếu vậy thì phía bên dưới nền đất của quán trọ này chính là gian chính điện.

Dương Phương nói: “Chuyện này chẳng phải dễ như trở bàn tay sao, chỉ cần tìm đúng vị trí, ngày mai cứ đào từ đây xuống, nhiều lắm cũng một hai ngày là xong.”

Ông chủ Triệu nói: “Chuyện không đơn giản như vậy. Có một điều mà tôi phải đợi đến đây mới nói với mọi người được. Thời Bắc Tống khi xây dựng ngôi chùa bên dòng sông, có một truyền thuyết rất đáng sợ, mọi người có tin rằng... bức tượng Phật nghìn tay nghìn mắt là để trấn áp thủy quái dưới sông Hoàng Hà không?”

8

Dương Phương nghe ra đằng sau chuyện này còn có sự việc khác, liền hỏi: “Ông chủ Triệu nói tượng Phật của chùa Đại Hộ Quốc trấn... thủy quái? Chuyện là thế nào?”

Ông chủ Triệu nói: “Đó là lời đồn từ rất nhiều năm trước, tôi chỉ lo nếu di chuyển bức tượng Phật sẽ dẫn đến tai nạn không thể lường trước được.”

Đạm Đài Minh Nguyệt nói: “Chú không cần lo lắng, những ghi chép đã sử đó làm sao mà thật được.”

Ông chủ Triệu cũng mong đó chỉ là do ông quá lo lắng, nói chung chờ tới khi nhìn thấy bức tượng phật nghìn tay nghìn mắt đó thì sẽ biết sự việc là thế nào.

Dương Phương hỏi: “Lấy được tượng phật rồi thì để trong cỗ quan tài này chuyển đi sao?”

Ông chủ Triệu nói: “Đúng vậy, kích thước bức tượng đó cũng tương đương với người thật, để trong quan tài chở qua sông, tìm nơi nào bọn quân phiệt không thể tìm được rồi chôn. Thiên hạ không thể cứ loạn lạc mãi được, Đồ Hắc Hổ tự mình dùng mãnh, giết người không ghê tay, sau này không thể nào lọt qua lưới trời, sớm muộn gì cũng bị quả báo. Chờ thời thế hết loạn lạc, chúng ta sẽ đào bức tượng lên trả nó về cho nhân dân.”

Dương Phương vẫn cảm thấy chuyện này có gì đó rất lạ, định truy hỏi thêm việc bức tượng phật đó trấn áp yêu quái gì, nhưng do ông chủ Triệu tuổi đã cao, liên tục đi hơn mười ngày đã thấm mệt, Triệu Nhị Bảo dọn dẹp xong gian phòng trong mời ông vào nghỉ ngơi, Dương Phương cũng không hỏi thêm nữa.

Ngôi quán trọ bỏ hoang bên bến phà cạnh dòng sông có khoảng bảy tám phòng trọ, đều có sẵn giường, quét đi lớp bụi bên trên là có thể sử dụng. Ông chủ Triệu nghỉ tại gian phòng ngoài cùng phía tây, lúc này cũng đã muộn, ba người còn lại ngồi ở đại sảnh, thắp một ngọn đèn dầu, sắp xếp lại đám dụng cụ trong quan tài tiện cho ngày mai sử dụng. Quán trọ hoang tàn, tứ bề lộng gió, ngọn đèn dầu lúc tỏ lúc mờ, bên ngoài vọng lại tiếng kêu “ngao ngao” nghe rất lạ, cũng không rõ là tiếng sói hoang hay tiếng gió thổi.

Đạm Đài Minh Nguyệt nghĩ tới chuyện Dương Phương kể về bánh bao nhân thịt người, ban ngày thì cô không sợ, nhưng giờ trời đã tối đen, không khỏi cảm thấy rùng rợn, cô lên tiếng trách Dương Phương: “Dương Lục, tôi thấy trong quán trọ này làm gì có thứ gì giống như bàn mổ đâu, câu chuyện của anh chỉ là bịa thôi.”

Dương Phương nghĩ thầm: “Ta hành tẩu giang hồ có ai dám không gọi ta một tiếng Dương Lục ca, riêng cô đại tiểu thư này không coi mình ra gì, gọi thẳng mình là Dương Lục, mình không dọa được cô ta đêm nay gặp ác mộng thì chẳng phải hổ danh anh hùng hảo hán sao...”

Dương Phương nghĩ vậy rồi nói với Đạm Đài Minh Nguyệt và Nhị Bảo rằng, không ngờ quán trọ bên bờ sông đã bị bỏ hoang từ lâu, nhưng chuyện bánh bao nhân thịt người là có thật, sự phụ anh ta đích thân gặp phải chuyện này. Năm đó, sự phụ anh ta chuyển tới vùng này buôn bán, một mình tới nghỉ trọ ở quán

này, chỉ thấy xung quanh hoang vắng, chủ quán là một quả phụ, có hai thanh niên to khỏe làm phụ tá, bán cho sư phụ anh ta hai chiếc bánh bao còn nóng hổi. Ông thấy nhân chiếc bánh bao toàn mỡ, vừa thơm vừa ngon...

Đạm Đài Minh Nguyệt nghe tới đó thì cau mày còn Nhị Bảo lấy tay bịt miệng kêu lên: “Lục ca, sư phụ huynh ăn bánh bao thịt người à?”

Dương Phương kể tiếp rằng không phải vậy, dựa vào nhãn lực của sư phụ anh ta, nhìn vào nhân bánh bao ông phát hiện ra giống như thịt người, là phần thịt gần móng và đùi, nếu không thì sao có nhiều mỡ như vậy? Do nghi ngờ nên cố nhịn đói không ăn. Tối nửa đêm, khi ông đang nằm ngủ trên giường thì nghe thấy tiếng động dưới gầm giường, như có người đang kéo giường của ông cụt, nghe cọt kẹt cọt kẹt, âm thanh đó vang lên giữa đêm khuya khiến người ta ghê rợn, dựng cả tóc gáy.

Dương Phương khéo kể chuyện, thêm nữa bên ngoài gió rít nghe như tiếng ma hồn quỷ khóc, khiến Nhị bảo sợ run người nhưng vẫn muốn nghe tiếp, cứ liên tục hỏi sau đó rồi sao? Không lẽ bọn người hắc điểm trốn dưới gầm giường, định giết sư phụ huynh để làm nhân bánh bao?

Dương Phương nói không phải, nếu người quán trọ trốn dưới gầm giường thì còn kéo giường làm gì? Sư phụ anh ta cũng băn khoăn không hiểu vì sao, nghe gõ vài cái rồi im lặng, giờ lại thấy có tiếng cào gỗ, ông liền dậy thắp đèn xem có gì dưới gầm giường. Ôi mẹ ơi, là một xác người mất đầu, chắc là nạn nhân trong ngày bị giết, giấu trong gầm giường chưa kịp dọn dẹp. Thịt trên đùi đã bị xẻo đi làm nhân bánh, không biết là do thi biến hay sao mà xác chết không đầu này cứ lấy tay gõ vào thang giường.

Đạm Đài Minh Nguyệt biết đây chỉ là Dương Phương bịa chuyện để dọa người nhưng nơi hoang vu lạnh lẽo này nghe kể chuyện ma thì cũng không khỏi sợ hãi, trong lòng thấy bất an vô cùng.

Dương Phương cười thầm trong bụng, nói mọi người tranh thủ nghỉ ngơi, ngày mai còn phải bận rộn. Nói xong vào phòng mình đóng cửa lại, để chiếc roi đồng phía dưới gối, không nghĩ ngợi gì, trong đầu trống rỗng, một lúc sau thì chìm vào giấc ngủ. Ngoài trời bỗng nổi luồng âm phong, lạnh đến thấu xương, trên người nổi hết da gà. Anh choàng tỉnh dậy, cửa phòng bị gió thổi bật ra, có một người toàn thân máu me bê bết từ bên ngoài bước vào.

9

Dương Phương thất kinh, giật mình tỉnh dậy, thấy toàn thân lạnh toát, mồ hôi nhễ nhại, nhìn lại thấy cửa phòng vẫn đóng, đêm đã khuya, trong phòng không có ai cả, chợt nghĩ bụng: “Tự mình nghĩ chuyện bánh bao nhân thịt người định bụng dọa cô gái không biết trời cao đất dày kia, nào ngờ lại dọa chính mình, nửa đêm nửa hôm nằm mơ thấy ác mộng này, thật chẳng có đầu đuôi gì.”

Sư phụ của Dương Phương giờ không rõ tung tích, chẳng truyền lại bùa mô kim cho anh ta nên anh ta hành sự chẳng theo quy tắc của mộc kim hiệu úy[2], hơn nữa anh ta lại học được nhiều kỹ nghệ trên giang hồ, gan dạ không ai bằng, nhưng giờ nằm mơ thấy gì anh ta cũng không rõ, xem xét lại lần nữa trong phòng không có gì khả nghi lại lên giường nằm, vừa nhắm mắt, trời lại nổi gió âm, cửa phòng bật mở, một người mình đầy máu me, từng bước tiến gần lại giường anh ta, Dương Phương hét lên một tiếng rồi tỉnh dậy, nhìn quanh phòng vẫn không thấy gì, mồ hôi toát ra ướt đầm áo, tim đập thình thịch, tại sao lại nằm mơ hai lần giấc mơ giống hệt nhau?

[2] Mộc Kim Hiệu Úy: là một phái chuyên đi đào trộm mộ của thời xưa của Trung Quốc. Theo sử sách ghi chép, Mộc Kim Hiệu Úy bắt nguồn từ cuối thời Đông Hán, Tam Quốc. Lúc đó, thủ lĩnh quân Ngụy là Tào Tháo vì để bổ sung quân lương bị thiếu hụt đã thiết lập ra các quân hàm như Phát Trung Lương Tướng, Mộc Kim Hiệu Úy v.v... chuyên đi đào trộm mộ, bổ sung cho quân đội. Phái đào mộ Mộc Kim Hiệu Úy chủ yếu dựa vào xem phong thủy, phân biệt thời tiết, dựa vào “kim dịch” làm tôn chỉ để xác định huyệt mộ của mộ cổ.

Anh ta nghĩ bụng: “Gặp ma rồi, không lẽ quán trọ này có ma? Nhưng nếu lúc này mà gọi mọi người dậy thì vị đại tiểu thư kia và Nhị bảo sẽ cười mình mất, sau này mình còn mặt mũi nào mà gặp mọi người?”

Dương Phương nhảy ra khỏi giường, lại xem xét mọi góc ngách trong phòng, không thấy gì khác lạ, nghĩ bụng: “Nghĩ nhiều sinh ra ma quỷ, mình không thèm để ý đến nó xem thế nào.” Nghĩ rồi, anh ta nằm xuống giường ngủ, vừa nhắm mắt thì gió lại nổi lên, cánh cửa phòng lần thứ ba bị bật mở, người đàn ông

toàn thân máu bê bết đó lại bước vào từ bên ngoài, tóc Dương Phương dựng ngược hết cả lên, nhưng anh ta đúng là gan to bằng trời, cố gắng không động đậy, nằm im theo dõi người đó tiến lại gần mình, anh thấy người đó như đang muốn nói gì với mình, hình như đó là từ “Mau chạy đi!”

Dương Phương thất kinh, nhìn lại trong phòng đã trở lại như bình thường, toàn thân lạnh toát. Người trên giang hồ không có ai không tin điềm báo, trong lòng nghĩ: “Giấc mơ đó sinh động như thật, chỉ e đây là điềm báo không lành, hơn nữa mình nằm mơ ba lần đều chung một nội dung, trong phòng này chắc có ma, con ma đó là ai? Tại sao muốn nhấn mình hãy chạy thoát? Không lẽ sẽ xảy ra chuyện lớn?”

Trong lòng đang nghĩ ngợi như vậy thì trời hửng sáng, nhóm Đạm Đài Minh Nguyệt đã dậy thay đồ.

Đạm Đài Minh Nguyệt thấy Dương Phương sắc mặt nhợt nhạt, tinh thần hoảng hốt, như kiểu cả đêm không ngủ được thì cười trêu: “Dương huynh, sao sắc mặt anh khó coi thế? Không lẽ đêm qua kể chuyện ma lừa bọn tôi cuối cùng thành dọa chính mình?”

Dương Phương vốn định đem chuyện đêm qua nằm mơ kể lại cho ba người kia nghe, chỉ e có chuyện liên quan tới tính mạng, nên mau chóng rời khỏi nơi đây. Nhưng vừa nghe Đạm Đài Minh Nguyệt nói vậy, không dám để mất mặt đành nói: “Cứ nghĩ tới dân tình khổ cực, cả đêm suy nghĩ không ngủ được.”

Ông chủ Triệu nói: “Thật đáng quý, Dương huynh đệ người trong giang hồ mà có chí cả, lúc ngủ cũng không quên lo lắng cho bách tính. Thời thế loạn lạc, cho dù là tàn binh bại tướng thì cũng nên cống hiến cho quốc gia, lần này chúng ta đi tìm tượng Phật nghìn tay nghìn mắt, không được để rơi vào tay Đồ Hắc Hổ, chính là bảo vệ quốc bảo.”

Dương Phương đồng tình: “Ông chủ Triệu nói đúng lắm. Chúng ta hoàn thành việc này chính là góp thêm công đức trên tòa Phật tháp.”

Ông chủ Triệu nói: “Tốt! Vậy thì lát nữa chúng ta ra phía sau quán trọ bắt đầu nào, xem bên dưới có Phật tháp không.”

Nói chuyện một hồi như vậy, Dương Phương cũng không có cơ hội kể lại việc gặp ma đêm qua. Anh thấy nhóm ông chủ Triệu đã thay trang phục đi sẵn, từ đầu đến chân đều là đồ Anh quốc, trong lòng nghĩ, kiểu Tây à, nhưng đúng là mặc đồ này vào thì làm việc dễ dàng hơn. Bên ngoài trời nổi gió to, cát bụi bay mù mịt, bốn người đi trong gió cát tới phía sau quán trọ bắt tay vào đào. Dưới lớp đất cát là một lớp đất khô cứng, tiếp tục đào thêm mấy tấc nữa, bên dưới lộ ra lớp gạch, quả nhiên là có Phật tháp. Ông chủ Triệu mừng rỡ, hai mắt sáng ngời, ngôi chùa có tượng Phật nghìn tay nghìn mắt thời Bắc Tống đây rồi, chính điện của ngôi chùa ngay bên dưới quán trọ bên bờ sông Hoàng Hà, ông bỏ ra bao công sức nhiều năm nay để đi tìm, giờ phút này tìm được vẫn chưa dám tin là sự thật.

Dương Phương không hiểu bức tượng kia có sức quyền rũ như thế nào khiến ông chủ Triệu mê mẩn đến như vậy, cũng muốn nhanh chóng được nhìn thấy. Anh ta dắt theo Nhị Bảo vào bên trong bức tường phía sau quán trọ tiếp tục đào, đào tới giữa trưa thì được một hố to, phía dưới lớp đất cát là lớp ngói thẳng hàng, cho thấy mặc dù Phật điện bị bùn đất lấp đầy nhưng sau khi đất cát đã khô thì tạo thành một lớp vỏ bọc cứng, sau bảy tám trăm năm gian điện thờ vẫn giữ được nguyên vẹn. Dỡ bỏ lớp ngói bên trên, phía dưới đen ngòm, bên trong Phật điện cột kèo đã mục nát, không biết sẽ sập xuống lúc nào. Bốn người họ quay vào trong chuẩn bị dây thừng, đèn pin, còn mang theo mấy bó đuốc, đợi không khí ẩm mốc trong Phật điện tan hết mới dám xuống.

Lúc này, gió thổi mạnh hơn, từng trận nổi lên ù ù, quán trọ bỏ hoang đã nhiều năm không được sửa chữa, mái nhà chỉ là những tấm gỗ, bên dưới lớp gỗ khô, giờ bị những trận gió thổi bay tới tấp, bốn người nép sát chân tường đất, vừa tránh gió vừa ăn tạm lương khô, nhưng gió thổi bay cát bụi đầy mồm, không thể nào nuốt nổi.

Dương Phương tìm cơ hội hỏi ông chủ Triệu: “Tượng Phật nghìn tay nghìn mắt trấn áp vật gì bên dưới vậy? Có phải là yêu quái sông Hoàng Hà không?”

Ông chủ Triệu nói: “Không chỉ đơn thuần là lời đồn, Hoàng Hà năm nào chẳng lũ lụt, nhiều năm trước...”

Dương Phương đưa tay lên ra hiệu mọi người im lặng: “Từ từ, tôi nghe thấy như có tiếng người đi lại phía chúng ta, không phải tiếng gió đâu.”

Quán trọ bên bờ sông vốn hoang vu không một bóng người, tầm nhìn không bị cản trở, một vùng trước mắt toàn là cỏ khô, lúc này gió thổi mạnh cát bay mù mịt, Dương Phương phóng tầm mắt ra xa, chỉ nhìn một cái mà đã thổ huyết ra, giấc mơ gặp ma đêm qua đã thành hiện thực.

Ông chủ Triệu phát hiện tình hình không ổn, chỉ thấy trong lớp bụi mờ xuất hiện một dải màu đen, khi khoảng cách gần hơn mới biết đó là đội quân phiệt, phía trước toàn là kỵ binh, tiếng vó ngựa ngày càng gần, ầm ầm như thác đổ, bụi cát cuộn bay mù mịt.

10. Chương 10: Bức Tượng Phật Thần Bí

Chương 10 - Bức tượng Phật thần bí

1

Ông chủ Triệu thất kinh, vội vàng lùi lại phía sau, trong lòng nghĩ: “Đồ Hắc Hổ cho rằng chùa - Hộ Quốc nằm xung quanh khu vực thành Khai Phong, vẫn đào bới ở khu vực đó, sao lại có thông tin ở đây mà điều quân tới?”

Nơi đây là khúc quanh của dòng sông, bọn quân phiệt từ phía Nam tới, có nghĩa đã vây kín khu vực này. Những năm đó quân phiệt chẳng khác gì thổ phỉ, coi mạng người như cỏ rác, rơi vào tay bọn chúng thì đừng nghĩ còn đường sống.

Bốn người vội cầm lấy súng, đứng nép sau bức tường ngấm chuẩn vào đoàn quân đang ầm ầm kéo đến, quyết tâm một phen sống mái, nếu có thể bám trụ tới đêm thì còn cơ hội thoát thân. Có điều bốn người thì không có cách nào chống chọi lại với cả một đội quân, nhưng họ cũng không cam tâm buông tay chịu chết, họ chuẩn bị sẵn tâm lý chiến đấu trong tư thế của một mãnh thú đã bị bao vây.

Đội quân phiệt đang đi hùng hổ bỗng dừng lại phía ngoài tầm đạn bắn, Dương Phương tinh mắt nhận ngay ra tên đi đầu là Đồ Hắc Hổ, hiềm nỗi khoảng cách quá xa, súng bắn không thể bắn tới. Bỗng thấy có người phi ngựa tiến lên phía trước, tay không cầm súng, đeo một tay nải bên người cầm cộm không rõ là đựng thứ gì, xem ra người này có gì đó muốn nói, nên anh để cho hắn tiến gần lên, đợi khi nhìn rõ là ai thì cả bốn người đều kinh ngạc.

Người cưỡi ngựa tới không phải ai khác, chính là tên trộm mộ Biên Hải Long chạy trốn ở quán ăn hôm trước, Biên Hải Long bị Đồ Hắc Hổ ép đi ra phía Dương Phương, hấn sợ bị hội Dương Phương giết chết nên khi tiến gần tới chỗ tường đất liền chấp tay chào rồi gỡ tay nải xuống, cố gắng ra vẻ bình tĩnh nói: “Hai nước giao tranh không giết sứ giả, chúng ta trong nghề cũng có quy định đó, Biên đệ tôi thay mặt thống đốc đại nhân tới chuyển lời.”

Ông chủ Triệu thấy Biên Hải Long là thuộc hạ của Đồ Hắc Hổ thì trách mình đã nhìn nhầm người, ông cố nén cơn tức giận, quát: “Mày cút đi, tao không có gì để nói với bọn quân phiệt cả.”

Biên Hải Long khuyên ông chủ Triệu không nên động vào thống đốc đại nhân, nghe hắn nói hết đã. Đồ Hắc Hổ hùng hổ đi đào bới khắp nơi để tìm tượng Phật nghìn tay nghìn mắt thời Bắc Tống, nhưng không có tiến triển. Nghe tin ông chủ Triệu biết vị trí ngôi chùa cổ thời Bắc Tống, hắn đã sai thuộc hạ là Biên Hải Long đi dò hỏi, ông chủ Triệu không biết đó là kế của Đồ Hắc Hổ, đã mời Biên Hải Long giúp đỡ, cũng may ông đề phòng, chưa nói vị trí ngôi chùa Đại Hộ Quốc ở đâu. Dọc đường gặp hội Thôi lão đạo vừa đi đào mộ tổ nhà Đồ Hắc Hổ về, Dương Phương ra tay khiến hắn hoảng hồn bỏ chạy nhưng hắn không bỏ đi hẳn mà vẫn ngấm theo dõi mọi người, thấy nhóm Thôi lão đạo tách ra một người đi cùng ông chủ Triệu, xem ra là cùng hội với nhau liền quay về báo cáo thủ lĩnh quân phiệt. Thôi lão đạo vừa qua sông đã bị quân lính xông ra bắt, Mạnh Bôn bị bắn chết ngay tại chỗ, Thôi lão đạo rơi xuống sông không biết sống chết ra sao.

Thực ra, Thôi lão đạo rơi xuống sông không chết, lão vẫn sống tới khi đất nước hoàn toàn giải phóng, nhưng đó là chuyện về sau, tạm thời không nhắc tới. Thảo đầu thái tuế Mạnh Bôn đúng là chết thật, tay nải trên vai Mạnh Bôn bị quân lính gỡ xuống trình lên cho Đồ Hắc Hổ. Đồ Hắc Hổ mở ra xem, ngay lập tức thổ

huyết, trong tay nải đó là bảo bối trong mộ tổ nhà hắn ta. Hắn chưa xem trong quan tài có gì nhưng hắn nhận ra hai chiếc chén ngọc, biết ngay là mộ tổ nhà mình đã bị đào trộm, nổi giận lôi đình, nhưng bức tượng nghìn tay nghìn mắt chỉ có ông chủ Triệu biết nên đành án binh bất động theo dõi hành tung của ông chủ Triệu. Thấy mấy người họ dừng lại ở quán trọ bên bờ sông và bắt đầu đào bới, nghĩ chắc đây chính là di chỉ của chùa Đại Hộ Quốc liền đem binh bao vây, lệnh cho Biên Hải Long làm thuyết khách khuyên hội ông chủ Triệu đầu hàng, chỉ cần nói ra ai là người đã đào trộm mộ tổ nhà hắn thì thống đốc sẽ tha tội chết cho bọn họ.

Ông chủ Triệu tức tím mặt, chỉ vào mặt Biên Hải Long nói: “Mày cút về nói với thằng cầm đầu quân phiệt đừng có nằm mơ.”

Dương Phương nghe Biên Hải Long kể Thôi lão đạo rơi xuống sông, Mạnh Bôn đã chết thì chưa tin hẳn, thấy tay nải Biên Hải Long đeo trên người có vết máu liền giật lấy mở ra xem, chính là đầu của Mạnh Bôn, hai mắt vẫn trợn trừng chưa nhắm lại, chết rất thảm. Dương Phương ôm lấy đầu Mạnh Bôn, nhớ lại giấc mơ tối qua, không biết có phải mình tự liên tưởng hay là Mạnh Bôn sau khi chết đã về báo mộng mình, đau lòng đến đứt gan đứt ruột, hai mắt anh trợn trừng như sắp lồi ra ngoài.

Biên Hải Long thấy nét mặt Dương Phương khác thường, nếu ra tay bất ngờ thì mình không thể chống lại được, vội nói: “Các vị, các cụ đã nói rồi, dù sao thì sống vẫn hơn chết, các vị cứ nghe lời khuyên của tôi...”

Mới nói tới đó, chiếc roi đồng của Dương Phương đã vung lên, đầu Biên Hải Long bị đánh tụt vào trong lồng ngực, thi thể đổ ập xuống mặt đất, Dương Phương nhặt lên vứt ra bên ngoài bức tường đất.

Ông chủ Triệu tức giận nói: “Chết như vậy quá là nhẹ nhàng cho tên cầu tặc này.”

Dương Phương cố nhịn nỗi đau trong lòng, gói cẩn thận đầu của Mạnh Bôn vác lên vai, trong lòng nghĩ: “Phải tìm cơ hội bẻ đầu tên Đồ Hắc Hổ xuống để rửa hận cho Thôi lão đạo và Mạnh Bôn.”

Đội quân phiệt từ xa nhìn thấy thi thể Biên Hải Long thì lập tức nổ súng, đồng thời tiến lên. Bốn người nấp sau bức tường đất bắn trả lại, nhưng đối phương bắn dữ quá, đạn bay vèo vèo như châu chấu, bắn vào bức tường đất nghe bụp bụp, khói đạn mù mịt. Dương Phương không tài nào ngóc đầu lên được, trong lòng nghĩ: “Thôi xong, xem ra hôm nay bỏ mạng ở đây rồi, âm hồn của đạo trưởng và Mạnh Bôn huynh chưa đi xa xin hãy chờ tôi, chúng ta cùng làm bạn với nhau trên đường xuống suối vàng.”

Lúc này, gió bụi mù mịt, vừa giữa trưa, trời bỗng chuyển màu vàng sẫm, dưới đất cũng một màu cát bụi, trời đất hỗn độn vào nhau, đến đội quân phiệt cũng cảm thấy e ngại, đây là hiện tượng sông Hoàng Hà sẽ có đại hồng thủy. Nhưng đội quân của Đồ Hắc Hổ được rèn luyện nghiêm khắc, dưới trướng toàn quân lính tinh nhuệ, tuy trong lòng hốt hoảng nhưng lính thì phải nghe lời tướng như cỏ thuận theo chiều gió vậy, nhận được lệnh của thống đốc, toàn quân vẫn rầm rộ tiến lên.

Ông chủ Triệu kêu lên: “Dương huynh đệ, chúng ta không thể chống cự lại với đội quân, chỉ còn cách rút xuống Phật điện thôi.”

Dương Phương biết rõ nếu lúc này không đi chỉ có chết, việc đã đến nước này đành đi đến đâu hay đến đó. Anh ta cũng không nhiều lời, cố vượt qua lớp đạn bắn tới tấp như mưa, thông dây thừng xuống Phật điện, bốn người lần lượt xuống bên dưới, không khí ẩm mốc vẫn chưa thoát ra hết bốc lên nồng nặc làm ai cũng ho sặc sụa, trên xà nhà phủ một lớp bụi dày, mạng nhện chằng mắc khắp nơi, bên dưới sâu đến rợn người, không ngờ gian Phật điện này lại rộng lớn đến vậy, cả đoàn theo dây thừng tụt xuống bên dưới, nhìn thấy chính giữa là một bức tượng nghìn tay nghìn mắt rất lớn, lừng lừng như một ngọn núi, mỗi bàn tay đều cầm một vật khí khác nhau, tượng cao khoảng bảy, tám trượng, xung quanh có tổng một trăm lẻ tám con mắt và bốn mươi hai cánh tay, khuôn mặt nghiêm nghị nhưng hiền dịu, khi ánh đèn soi vào bức tượng phản chiếu ánh sáng lấp lánh, rõ ràng là được mạ vàng, hai bên là tượng các vị La Hán, Địa tạng vương bồ tát, phía trước là tượng Di Lặc và Vi Đà Bồ tát, tất cả đều mang phong cách điêu khắc thời Bắc Tống.

2

Bốn người đều bị choáng ngợp trước bức tượng Phật, đến khi tiếp đất mới biết bên dưới toàn là bùn đất. Ông chủ Triệu lần đầu tiên đặt chân tới đây, gian Phật điện bị nhấn chìm mấy trăm năm, ông vốn mê mẩn với bức tượng Phật nghìn tay nghìn mắt, trong mơ cũng muốn được tới đây cho biết. Bất kể một bức tượng

nào trong số những bức ở đây đều là bảo bối độc nhất vô nhị, hiển hiện trong gian Phật điện tối mờ này càng thể hiện sự thần bí, ông cứ đứng ngây người ra chiêm ngưỡng, cho tới khi nghe thấy tiếng súng nổ bên tai mới định thần lại, vội vàng xác định vị trí, dẫn theo ba người kia trốn ra phía sau bức tượng Phật lớn.

Tượng trong Phật điện nhiều không kể xiết, kích cỡ lớn bé khác nhau, trên tường là những bức bích họa về truyền thuyết của Phật giáo, bên dưới bệ đỡ của bức tượng Phật cao như núi đó là những gian thờ cao bằng người bình thường, bên trong đều là những bức tượng Phật nghìn tay nghìn mắt với nhiều hình thái khác nhau.

Dương Phương thấy ông chủ Triệu đang vội vàng tìm kiếm trong số những bức tượng đó, anh ta hiểu rằng trong gian điện thờ này có thứ gì đó đặc biệt, nếu không trong lúc cận kề cái chết này, ông chủ Triệu đã không mang tất cả chỉ để đi tìm vật đó. Đồ Hắc Hổ không tìm được cũng đích thân tìm tới, không đơn giản chỉ là một vài bức tượng Phật, không lẽ liên quan đến việc bức tượng nghìn tay nghìn mắt trấn áp thủy quái sông Hoàng Hà?

Ý nghĩ đó vừa hiện ra thì nghe thấy tiếng ông chủ Triệu kêu lên: “Chính là bức tượng này!” ông gọi Triệu Nhị Bảo tới giúp, hai tay cầm chặt lấy thân bức tượng để xoay chuyển.

Dương Phương và Đạm Đài Minh Nguyệt cầm súng để yểm trợ hai bên, bắn tất cả những bọn quan binh theo xuống dưới Phật điện. Tài bắn súng của Đạm Đài Minh Nguyệt có thể nói là tuyệt đỉnh, hầu như không trượt phát nào, mỗi lần nhả đạn là hạ gục một tên, nhưng bọn quân phiệt đông như ong, xem chừng không thể cầm cự được lâu. Mặc dù Đồ Hắc Hổ đã lệnh cho quân lính không được ham bắn làm hỏng tượng Phật nhưng bọn chúng ngày càng hăng máu, trong thế một mất một còn thì đâu còn tâm trí để ý tới lệnh của cấp trên nữa, xung quanh tiếng súng nổ rầm rầm, đạn bay như trấu, thiếu mỗi nước ném thẳng lựu đạn vào trong điện.

Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, thì ông chủ Triệu và Nhị Bảo đã di chuyển được một nửa bức tượng Phật, cùng lúc đó một tiếng động lớn vang lên, để đỡ hình hoa sen của bức tượng Phật nghìn tay nghìn mắt bỗng mở ra một cánh cửa.

Dương Phương nghĩ chẳng phải bức tượng này trấn áp thủy quái sông Hoàng Hà sao? Mới nghĩ vậy thì thấy ông chủ Triệu gọi mọi người đi vào bên trong, lúc đó cũng chẳng kịp thời hỏi lại, chỉ vừa đánh vừa rút, chui vào đường hầm bên dưới bức tượng, bên trong như một hang động, có một quả cầu đá trên một chiếc đòn bẩy, sau khi khởi động thì quả cầu đá lăn xuống bịt kín lối vào. Quân đội của Đồ Hắc Hổ bị chặn ở bên ngoài, người bên trong cũng dừng dừng mong có lối ra.

Sau khi thoát chết, Dương Phương định thần lại, bật đèn pin lên xem xét, phát hiện trong động còn có một đường hầm bằng đá, đường hầm phẳng rộng, chiều ngang khoảng năm, sáu người đứng sát nhau, không rõ đường hầm đó thông đi đâu, chỉ thấy đứng trong đường hầm nghe gió thổi lạnh buốt, chứng tỏ bên trong rất rộng và sâu, trên tường khắc chỉ chút kinh văn pháp chú, anh ta nhận ra đây là “Kim cương phục ma chú”, nếu không có yêu ma quỷ quái thì không tự dừng lại khắc kinh này trên tường, trong lòng thấy lạ đang định hỏi ông chủ Triệu đây là nơi nào?

Vừa định lên tiếng thì nghe thấy ông chủ Triệu kêu lên một tiếng “Ồi!”. Hóa ra lúc ở Phật điện, ông chủ Triệu đã bị trúng đạn ở bụng, trong lúc tình hình căng thẳng ông cũng không để ý tới, đến khi rút được vào trong đường hầm thì không trụ được vì mất quá nhiều máu. Ba người vội vàng dìu ông ngồi xuống để xem xét vết thương, ông chủ Triệu nắm chặt tay Dương Phương như muốn nói điều gì đó, lời nói đã tới cửa miệng nhưng chưa kịp thốt lên thì đã tắt thở ngay sau đó.

Ông chủ Triệu chết quá đột ngột, Dương Phương cảm thấy đau lòng khôn xiết, sinh tử vốn vô thường như vậy, vừa quen nhau chưa được bao lâu, không ngờ đã âm dương cách trở. Nhị Bảo ôm lấy thi thể ông chủ Triệu, người đàn ra như kẻ ngốc, không ngừng khóc gọi chủ nhân. Đạm Đài Minh Nguyệt từ nhỏ đã nương tựa vào ông chủ Triệu, tình như cha con, giờ đã khóc ngất đi. Dương Phương vội đỡ lấy cô, tới khi tỉnh lại liền chạy ra ôm lấy thi thể ông chủ Triệu khóc lóc thảm thiết. Lúc này chỉ nghe thấy tiếng nổ đinh tai, vách đá cũng bị chấn động rung lên bần bật.

3

Ba người hiểu ra bọn quân phiệt đang dùng thuốc nổ để phá cửa hầm, Dương Phương chửi thề: “Đồ Hắc

Hồ khốn nạn! Cẩn được người rồi là không chịu nhả ra”. Lần này tuy chưa phá được cửa hầm, nhưng nếu cho nổ lần nữa thì cho dù cả ba người không bị nổ tan tành mây khói cũng bị bọn lính đông như ong tràn xuống bắn chết.

Dương Phương biết không thể ở lại chốn này lâu, phải thoát ra theo lối đường hầm, người chết rồi không thể sống lại, có khóc lóc cũng vô dụng. Vì không muốn thi thể ông chủ Triệu rơi vào tay quân phiệt, chết rồi mà còn phải chịu nhục, anh liền đổ dầu lên thi thể ông rồi đốt cùng chiếc đầu của Mạnh Bôn. Đạm Đài Minh Nguyệt tuy rất đau lòng nhưng cũng hiểu đại cục, biết được đâu là việc quan trọng, cô gạt nước mắt, nhìn lần cuối thi thể đang bị ngọn lửa thiêu đốt, kéo Nhị Bảo đang khóc ngất ra, rồi theo Dương Phương tiến vào trong đường hầm.

Từ đời bố của Triệu Nhị Bảo đã hầu hạ cho nhà họ Triệu, từ trước đến nay ông chủ nói gì thì cậu ta làm cái đó, bản thân mình chưa làm chủ điều gì, giờ đây gặp đại nạn này, trong lòng hoang mang vô cùng, chỉ còn cách hỏi Đạm Đài Minh Nguyệt: “Đại tiểu thư, ông chủ mất rồi, từ giờ chúng ta phải làm sao đây?” Đạm Đài Minh Nguyệt nói: “Đương nhiên phải tìm cách ra khỏi đây rồi tìm cơ hội giết Đồ Hắc Hồ để trả thù.” Dương Phương nói: “Đúng thế, còn sống thì làm gì cũng được, một khi đã chết thì mọi việc cũng trở nên vô nghĩa, không cần phải nghĩ nhiều như vậy, tránh cho qua hôm nay đã rồi tính, mọi người có biết con đường hầm này thông tới đâu không?”

Những chuyện ông chủ Triệu biết thì Đạm Đài Minh Nguyệt đều biết, cô kể lại cho Dương Phương. Từ cổ tới nay, nạn lũ trên sông Hoàng Hà rất khó trị, mỗi năm có lụt đều nhấn chìm không ít người dân. Thời Bắc Tống, ngôi chùa Đại Hộ Quốc đã được dựng lên bên bờ sông để trấn hà an dân. Bên ngoài thì như vậy, nhưng thực chất là để trấn yêu. Trước đây có một truyền thuyết rất đáng sợ, kể rằng thành Khai Phong bên bờ sông Hoàng Hà là thành trì trên thành trì, ngày nay nhìn từ trên xuống ít nhất cũng có sáu bảy thành trì, toàn do lụt sông Hoàng Hà, đất phù sa bồi đắp khiến nước sông ngày một dâng cao, mỗi lần có lụt, nước sông và phù sa nuốt trọn thành trì, mấy nghìn năm trôi qua, thay đổi nhiều triều đại, khiến thành trì sau chồng lên thành trì trước tạo thành một kỳ quan hiếm gặp. Tương truyền, thành Khai Phong là “Tam sơn bất hiển, ngũ môn bất chiếu”, tam sơn bất hiển là ý nói ngoài thành Khai Phong có địa danh đều có chữ sơn nhưng những vùng đó không có ngọn núi nào, chỉ là đồng bằng, thực ra ngọn núi đó dần bị phù sa sông Hoàng Hà bồi lấp, từ đó có thể thấy lớp đất do phù sa bồi lấp sâu tới mức nào, càng xuống sâu thì niên đại của thành trì phía dưới càng lâu. Thành trì lâu đời nhất có thể tính được là Đại Lương thành của thời Xuân Thu Chiến Quốc, sớm hơn nữa chưa hẳn là không có mà chỉ do không có tài liệu của sử sách để truy cứu. Đa phần là thành trì trống bị phù sa vùi lấp nhưng cũng có vài lần do gặp đại nạn khiến toàn dân trong thành bị chôn sống. Anh thử nghĩ xem, cả thành trì bị chôn vùi thì kiểu gì cũng có khe hở nhưng không thể nào có người còn sống được. Vậy mà có lúc động đất, thì cổ nhân từ hàng nghìn năm trước từ dưới thành trì trong lòng đất bò lên qua những vết nứt trên mặt đất, những người này tỏa ra mùi hôi thối khó chịu, mặt xanh nanh dài, đuổi bắt người dân để ăn thịt, nhưng khi thấy mặt trời thì toàn thân đơ cứng không thể cử động, nói vậy rất giống cương thi, nhưng vẫn có thịt có máu, vẫn thở bình thường, không ai biết đó là yêu quái gì. Vì vậy, ngôi chùa Đại Hộ Quốc này mới thờ tượng phật nghìn tay nghìn mắt, bức tượng khổng lồ này trấn ngay ở cửa động, chính là chỗ năm xưa những yêu quái xuất hiện, đó vốn là một dòng chảy ngầm dưới lòng đất, sau khi nước rút thì thành một đường hầm, chắc là thông tới động cát bên ngoài thành Khai Phong, theo sơ đồ dòng sông thì đó cũng là mắt sông.

Dương Phương nghe chuyện này thấy có điểm vô lý, năm xưa người dân đều biết ở đây có yêu quái, tại sao không lấp luôn cửa động mà phải tạc tượng lấp đường hầm làm gì?

4

Đạm Đài Minh Nguyệt nói, quân vương nghe lời quần thần nịnh nọt, nói rằng thứ trời lên từ dưới sông Hoàng Hà không phải là cương thi mà là thần tiên trong lột thân xác phàm trần, tu luyện nghìn năm đã đắc đạo trường sinh bất lão, đạo giáo đều chú trọng việc sau khi chết hóa thành long hồng bay về trời, thân xác phàm trần càng đáng quý. Những cương thi này chắc do bị chôn vùi dưới đất nhưng không chết, đã ăn thịt Tê dưới mắt sông Hoàng Hà, Tê chính là một rồng già sống dưới sông Hoàng Hà, sau khi chết thì trên thi thể mọc lên những cây nấm linh chi bằng thịt, ăn thứ đó có thể trường sinh bất lão, chính vì vậy những người bị chôn dưới lòng đất mới có thể sống sót tới ngày nay, chỉ có điều họ bị những oan hồn đeo bám. Quân vương là hiện thân của thánh minh thiên tử, nên cần độ hóa cho những cô hồn dã quỷ đó. Vậy nên quân vương mới tắm rửa sạch sẽ, thắp hương khấn vái trời đất, chọn ngày lành phái hai người đạo sỹ

tới bờ sông tìm thần tiên để xin phép thường sinh bất lão. Cũng có người không tin thân xác phàm trần có thể thành thánh, nhưng cho rằng nơi đây có kỳ chân dị bảo, thành trì quý giá nên mới bị chôn vùi toàn diện như vậy, đồ vật trong thành hẳn chưa có ai động tới, một con lạc đà chết đói còn được khối thịt hướng hồ là cả thành trì, có người tới để kiếm của phát tài, có người tới để tìm thuật giúp thân xác phàm trần có thể thành thánh nhân, nên bỗng chốc đâu đâu cũng bàn luận vấn đề này nhưng không ai dám đi tìm hiểu sự tình, sau cùng họ chọn một giải pháp trung gian, đầu tiên tới bên bờ sông tạc một bức tượng nghìn tay nghìn mắt khổng lồ, tạm thời bịt kín miệng hồ, nhưng để lại một con đường hầm, mỗi năm đều mời cao tăng tới độ hóa những ác quỷ đó. Nhưng chưa đợi quân vương chọn người đi tìm phép tiên thì quân lính nhà Kim đã đánh tới tiêu diệt Bắc Tống, sau đó Hoàng Hà đổi dòng, lũ lụt kéo theo lượng phù sa bùn đất lớn đã nhấn chìm cả ngôi chùa, cùng với sự thay đổi triều đại, nơi đây dần bị con người lãng quên.

Đạm Đài Minh Nguyệt còn kể với Dương Phương, ông chủ Triệu nói dã tâm của Đồ Hắc Hổ rất lớn, phần là hắn muốn đào thành cổ dưới phủ Khai Phong, một phần hắn muốn tìm thần vật đã khiến cho người xưa có thể trường sinh bất tử. Ông chủ Triệu tuy biết chuyện này nhưng ông không mấy tin vào những truyền thuyết ma quỷ, chỉ muốn lấy những tượng phật và báu vật của chùa lên tránh rơi vào tay quân phiệt. Trong lúc đường cùng mới vô tình phát hiện ra đúng là có đường hầm ngầm phía dưới bức tượng Phật khổng lồ. Điều này cho thấy đường hầm này thông ra mặt sông, còn có yêu quái hay không thì không ai có thể phán đoán được.

Dương Phương hiểu được ngọn ngành sự việc, trong lòng nghĩ: “Tình thế này đúng là tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa, cổ nhân bị chôn vùi trong bùn đất mà không chết sao? Mặt sông Hoàng Hà có yêu quái gì?” vừa nghĩ tới đó thì phía sau lưng vọng tới tiếng mìn nổ, phía xa lóe lóe ánh lên những tia lửa, Đồ Hắc Hổ đã cho nổ tung bệ đá, đội quân của hắn lập tức xông xuống phía dưới.

Đồ Hắc Hổ tuy trong quân đội nhưng thường ngày vốn hay mê tín, bí mật dời mộ tổ về chôn ở Lôi Công Lĩnh, cho rằng đã giấu được trời đất, không ngờ lại bị đổ đầu, tức đến thổ huyết, may đã tìm ra đường hầm thông xuống thành trì dưới đất, hắn ta nghe nói bên dưới có thần vật, hướng hồ mấy tên đào trộm mộ tổ nhà hắn cũng trốn xuống đó, không bấm vào được bọn nó thì khó mà làm tan được nỗi hận trong lòng. Trước đó, hắn sai Biên Hải Long làm thuyết khách là để bắt sống mọi tin đưa đã đào trộm mộ, còn truyền thuyết tượng phật dùng để trấn áp yêu quái rồi bên dưới có đường hầm ngầm thì hắn rõ như lòng bàn tay. Giờ hắn đã cho nổ tung cửa hầm, đích thân dẫn quân xông xuống, hơn bốn trăm quân lính đi theo đều là những tay tinh nhuệ, chỉ cần đánh hơi thấy nơi nào có tiền có kho báu thì thậm chí không cần mạng sống để liều mình, tên nào cũng có một khẩu súng ngắn, một khẩu súng trường, sau lưng còn một thanh đao, thấp mấy trăm bó đuốc, xếp hàng đi vào đường hầm. Đồ Hắc Hổ tay cầm súng, đi giữa chỉ huy, vừa đi vừa giơ súng lên hạ lệnh: “Các quân sỹ nghe đây, hãy theo ta đi lấy báu vật, ai đi sẽ được thăng quan trọng thưởng, ai dám quay ra thì ta sẽ cho ăn đạn ngay lập tức, bọn trộm thoát vào đường hầm gồm bốn tên, giờ đã chết một tên, còn lại ba tên, nếu bắt được một tên còn sống thì ta sẽ thưởng hai mươi thỏi bạc, chết thì thưởng mười thỏi.” Quân sỹ đồng thanh trả lời, ỷ vào thế đông lực mạnh không coi ai ra gì, đều muốn bắt sống để lĩnh thưởng, mấy hàng lính đi đầu thu súng lại, rút đao ra, cầm đuốc tiến lên phía trước.

Dương Phương nhìn thấy thế lực quân phiệt hết sức hung hãn đang đuổi theo rất gấp, vội tắt đèn pin, may mà Dương Phương có đôi mắt tinh tường, đi trong bóng tối vẫn nhìn thấy rõ ràng, anh nói Đạm Đài Minh Nguyệt và Nhị Bảo theo sát phía sau, súng đeo cả sau lưng, nắm lấy tay nhau đi trong bóng tối. Trong đường hầm rộng rãi bằng phẳng, tuy khoảng cách với bọn quân phiệt còn xa nhưng vẫn thấy được ánh lửa sáng lên phía sau lưng.

Nhị Bảo thấy quân binh đuổi theo sát phía sau thì hồn vía lên mây, run rẩy nói: “Đại tiểu thư, sớm muộn gì cũng bị bọn Đồ Hắc Hổ đuổi kịp thôi, mình phải làm gì bây giờ?”

Đạm Đài Minh Nguyệt cũng bất giác toát mồ hôi lạnh, nhưng cô là người có chủ kiến, liền nói với Nhị Bảo: “Chuyện đã đến nước này chỉ còn cách tùy cơ ứng biến thôi.”

Dương Phương không khỏi khâm phục Đạm Đài Minh Nguyệt gan dạ, nghĩ tới tình cảnh lúc này của mọi người, đúng là mỗi nguy hiểm khủng khiếp chưa từng gặp bao giờ, đến như anh cũng chỉ có thể nghĩ “tùy cơ ứng biến”. Nghe thấy hiệu lệnh hét lên phía sau lưng, hình như bọn quân phiệt đã chui xuống đường hầm, nổi tức giận trào dâng, định quay lại một phen sống mái với chúng, nhưng nghĩ lại lời dặn dò của Thôi lão đạo đành phải nhẫn nhục, tiếp tục mò mẫm trong bóng tối.

Đi thêm một đoạn thì tới nhánh dòng sông đã cạn nước, địa hình chật hẹp hơn, thực ra nơi đây trước là dòng chảy ngầm của con sông, đường hầm uốn khúc quanh co, lúc rộng lúc hẹp, dưới nền toàn bùn đất và cát, mỗi bước chân đi đều bị lún sâu rất khó rút chân lên. Ba người bỏ xa đội quân đang đuổi theo phía sau một đoạn, tạm thời không nhìn thấy ánh lửa nên bật đèn pin lên, họ lại tiếp tục di chuyển trong đường hầm ngoằn ngoèo. Bỗng phía trước xuất hiện một bức tường thành màu vàng đất chắn ngay trước mặt, phía trên một màu tối đen, nghe ngóng phía bên kia không thấy động tĩnh gì.

Nhóm Dương Phương đi men theo bức tường tới phía cổng thành, thấy bố cục đường xá bên trong vẫn nguyên vẹn, vừa sâu vừa hẹp, giống như hào giao thông quân sự, nhưng nhà cửa đều bị bùn cát phủ lấp, chỉ nhìn thấy hình thù cao thấp mà thôi, không thể phân biệt được là thuộc triều đại nào.

Khai Phong là sông trên trời mà thành trì dưới lòng đất, sông Hoàng Hà chảy xiết nên phù sa bồi đắp ngày càng nhiều, sông ngày càng cao, thậm chí cao hơn thành Khai Phong, vậy mới gọi sông trên trời, thành lũy cổ bên dưới thành Khai Phong chính là thành trì ngầm trong lòng đất. Lũ lụt sông Hoàng Hà là đại nạn từ xưa tới nay, đất bồi của sông hết lớp này tới lớp khác khiến mặt đất ngày càng cao hơn, nhưng bên trong vẫn có những khe hở, năm này qua năm khác thành những đụn cát lớn, ngôi thành cổ này năm xưa rơi vào động cát nên tổng thể vẫn nguyên vẹn hơn những thành trì cổ bên dưới thành Khai Phong, nhưng mỗi lần lũ lụt nước dâng lên, những động cát đó cũng chìm dưới nước, ngày nay chỉ còn lại những ngôi nhà xây bằng gạch kiên cố, những kiến trúc khác chỉ còn dấu tích nền đất hoặc tường đất.

Đạm Đài Minh Nguyệt nói: “Xem ra nơi này nhiều lần bị nhấn chìm trong nước, năm xưa khi thành trì bị lún vào động cát, nếu may mắn thoát chết chắc cũng không sống được bao lâu, nên ngôi thành trì này chẳng có châu báu ngọc ngà cũng chẳng còn ai sống sót, chỉ là một thành phố chết.”

5

Nhị Bảo thở hổn hển: “Không chạy được nữa rồi, có thể vào trong thành trốn tạm không...”

Dương Phương nói: “Dù sao cũng không chạy ra được, chúng ta vào trong thành thử làm hoàng thượng xem sao.”

Nhị Bảo là một người lạc quan, liền nói: “Lục ca, nếu huynh là hoàng thượng thì đại tiểu thư làm hoàng hậu, tôi làm tướng quân.”

Dương Phương nói: “Huynh đệ, ngữ cậu chưa làm tướng quân được đâu, cùng lắm chỉ làm thái giám.”

Đạm Đài Minh Nguyệt nói: “Hai người còn có thời gian mơ mộng nữa à, quân phiệt sắp đuổi tới nơi rồi.”

Mới đứng nói chuyện một lúc mà quân của Đồ Hắc Hổ đã tới ngoài thành. Ba người không dám dừng lại, vội vã vào bên trong. Bọn binh lính nhìn thấy ba người từ xa như nhìn thấy sáu thỏi vàng, chẳng ai dám nổ súng, ai cũng tranh lên trước để đuổi theo, tiếng la hét chửi bới ầm ĩ vang lên phía sau.

Nhóm Dương Phương thoát vào trong thành, để lại vết chân phía sau lưng, nhưng vì bọn Đồ Hắc Hổ bám riết phía sau, ba người lại quá mệt mỏi, chẳng kịp xóa dấu vết, cứ thế chạy thẳng đến cổng thành phía bên kia, phía trước mặt đất ngày một lún hơn, khắp nơi đều là nước, mặt nước mênh mông, không còn đường nào để chạy thoát nữa.

Đạm Đài Minh Nguyệt hạ khẩu súng săn trên lưng xuống cầm sẵn trên tay, nấp sau một bức tường, nếu nhân lúc nhộn nhạo mà bắn trúng Đồ Hắc Hổ thì tốt, nếu không thì nhảy xuống sông tự tử, thà chết chứ không để rơi vào tay quân phiệt.

Dương Phương nói: “Trong đám lộn nhộn kia khó mà phân biệt được mục tiêu, nếu một phát không bắn trúng Đồ Hắc Hổ, tuyệt đối không còn cơ hội thứ hai, hay là tôi nấp sau cổng thành, cho chúng một điều bất ngờ, cô và Nhị Bảo leo lên phía trên thành, chờ thời cơ tiếp ứng.”

Đạm Đài Minh Nguyệt không biết Dương Phương làm thế nào để nấp tại cổng thành mà không bị phát hiện, nhưng bọn quân phiệt đã đuổi tới nơi, đành cùng Nhị Bảo tìm chỗ có thể trèo để leo lên đỉnh thành.

Dương Phương biết lần này chết chắc mà không còn cơ hội sống, nhưng nếu không kéo theo được Đồ Hắc Hổ thì chết cũng không nhắm được mắt. Anh ta tắt đèn dầu, nấp vào chân tường, Dương Phương đứng phía bên ngoài, bọn quân phiệt đuổi từ phía sau tới, hầu hết đều đã vào trong thành, hai bên cách nhau chỉ

một cái cổng thành. Một tên lính muốn lập công đầu, chạy lên rất nhanh, một tay giơ cao ngọn đuốc, một tay cầm súng xông vào cổng thành, Dương Phương nghe thấy tiếng bước chân đã tới gần, rút roi ra nhằm trúng đầu tên lính quát tới, tên lính này đã dầy dạn trận mạc, cũng kịp giơ khẩu súng lên đỡ nhát roi của Dương Phương quát tới, coi như phản ứng nhanh, khổ nổi lực đánh của Dương Phương quá mạnh, chiếc roi lại nặng, khẩu súng bị đánh gãy làm đôi, đầu cũng nát bét, đổ gục xuống đám bùn đất mà không kịp kêu lên một tiếng.

Dương Phương đạp thi thể tên lính sang một bên, nhặt lấy bó đuốc vút xuống nước tắt ngóm, trong thành cổ nếu không có đuốc đốt sáng thì không nhìn thấy gì, bọn lính truy đuổi phía sau không nhìn rõ tình hình phía trước, thấy có ánh lửa vẫn lay động phía trước thì cho rằng còn phải tiếp tục tiến lên, ai cũng mong lập công đầu, ra sức chạy, chỉ cầm đầu cầm cổ đuổi theo. Dương Phương từ chân tường thành di chuyển vào bên trong cổng thành, hít một hơi thật sâu, lấy hết sức bình sinh nhảy lên bám vào đỉnh cổng thành như một con thằn lằn.

Bọn quân phiệt đuổi tới, rầm rộ chạy qua cổng thành ngay phía dưới Dương Phương, chẳng ai nghĩ là có người trốn ngay phía trên đỉnh đầu mình, khoảng hơn năm mươi tên chạy qua, Đồ Hắc Hổ tiến tới giữa đám quân lính tiên hô hậu ủng. Hắn vào thành, tận mắt nhìn thấy không có thần tiên, cũng chẳng có núi vàng núi bạc thì thất vọng vô cùng, phía trước chẳng còn đường tiến, nên liền lệnh cho quân lính phân chia nhau đi lục soát, không được để tên trộm nào chạy thoát, mấy tên phó tướng bên cạnh hắn cũng lớn tiếng hò hét: “Mấy tên trộm tép riu này dám vuốt râu hùm, dám đào trộm mộ tổ nhà thống đốc, cũng không nghĩ xem chúng nó có mấy cái đầu, phải bắt sống chúng lột da ép mở chúng để thắp đèn trời.”

Dương Phương ở phía trên nghe thấy mồn một, đúng là cơ hội ngàn năm có một, nếu lúc này nhảy xuống, anh chắc mười mươi có thể đánh vỡ đầu Đồ Hắc Hổ, nhưng quân lính xung quanh hắn quá đông, thằng nào cũng sát khí đằng đằng, gươm súng đầy đủ. Anh có thể giết được Đồ Hắc Hổ nhưng khó mà thoát thân, không bị đạn lạc bắn chết thì cũng bị rìng đao chém chết. Nhưng cơ hội chỉ đến trong chớp mắt, không có thì giờ để nghĩ ngợi nhiều, Dương Phương từ trên thành phi xuống như chim bay, lựa tư thế tốt nhất, nhắm thẳng đầu Đồ Hắc Hổ quát tới.

Dương Phương dồn hết mười hai phần công lực vào chiếc roi, dồn hết kỹ thuật mà mình đã từng luyện được vào lần xuất chiêu này, trong lòng nghĩ: “Đồ Hắc Hổ đầu người có cứng mấy đi chẳng nữa cũng không thể cứng hơn cương thi ở Lạc Dương mình đồng da sắt được.”

6

Lần này bị tấn công bất ngờ, Đồ Hắc Hổ bản lĩnh đến mấy cũng không thể ngờ Dương Phương lại treo mình trên nóc cổng thành, nhưng vì trong thành cổ khắp nơi toàn là bùn nước nên trước khi Dương Phương ra tay đã làm rơi một ít bùn đất trúng ngay đầu của Đồ Hắc Hổ, với bản lĩnh nhạy bén, hắn biết ngay có điều bất thường nên khi chiếc roi của Dương Phương quát tới hắn đã kịp né tránh, chiếc roi đồng xoẹt qua người hắn, sém chút nữa đầu đã lia khỏi cổ, lực roi quát ra mạnh đến nỗi tuy không đánh trúng người nhưng tạo ra luồng gió quét qua mặt Đồ Hắc Hổ đau rát, khiến hắn vừa thất kinh vừa phẫn nộ, hét to: “Tên trộm to gan kia”, rồi rút súng ra nhằm thẳng Dương Phương bóp cò.

Dương Phương vốn định mình sẽ đánh trúng đầu Đồ Hắc Hổ, không ngờ hắn phản ứng quá nhanh, đã tránh được trong gang tấc. Trong lúc tiếp đất đã nhìn thấy Đồ Hắc Hổ rút súng ra, anh ta cũng ra tay nhanh như gió, liên tục quát ba roi, roi đầu đánh bay khẩu súng của Đồ Hắc Hổ, hai roi sau đánh vào hai vai của hắn. Roi đồng quát nhanh như gió, Đồ Hắc Hổ chưa kịp lên nòng thì súng đã bị đánh rơi, hắn càng tức giận hơn, lùi một bước tránh roi thứ hai, rút thanh đao bên hông ra, nghe tiếng gió quát vù vù hắn lực đánh rất mạnh, không thể đỡ bằng lưỡi đao được, liền dùng cán đao đỡ roi thứ ba, sau đó chuyển sang phản công, tiếng đao chém trong không khí nghe vun vút. Dương Phương thấy Đồ Hắc Hổ đao pháp lợi hại, đành thu roi tiếp chiêu.

Đạm Đài Minh Nguyệt và Nhị Bảo trốn trên thành lâu, nhìn thấy bên dưới đèn đuốc sáng trưng, chỉ chít hàng trăm quân lính, tuy không nhìn thấy Dương Phương đánh nhau với Đồ Hắc Hổ ra sao, nhưng nghe thấy tiếng hò hét của hai bên thì cũng thấy lo lắng.

Lúc này, Đồ Hắc Hổ và Dương Phương đánh nhau chưa tới hồi phân giải, nếu ở nơi đất bằng rộng rãi thì Dương Phương cũng chưa chắc đã là đối thủ của Đồ Hắc Hổ, chuyện đến nước này đành phải liều mạng thôi,

anh dựa vào địa thế trong cổng thành để xoay sở, nên vẫn miễn cưỡng cầm cự được. Đồ Hắc Hổ xuất thân từ thổ phỉ nhưng luyện được thân thủ phi phàm, trên ngựa dưới đất võ nghệ đều tốt, thường ngày hiếm khi gặp được đối thủ, tự xưng là thần dũng, hai năm gần đây làm thống đốc quân đội, quyền cao chức trọng nhưng vẫn không thay đổi được thói quen giết người, lúc này đây cũng đang quyết tâm dồn đối phương vào chỗ chết, hấn gầm lên một tiếng rồi thay đổi chiêu thức, tay phải cầm đao đỡ roi đồng, tay trái tung chưởng thiết sa.

Dương Phương biết sự lợi hại của chiêu này nên không dám đỡ liều, vội lùi lại nhưng hai phía cổng thành đều có binh lính cầm đao vây kín, không sao xông ra ngoài được, trong lúc hoảng hốt vội tránh sang một bên tường đá. Binh lính thấy thống đốc chiếm thế thượng phong, ép được đối phương vào bước đường cùng đều hò reo ầm ĩ. Đồ Hắc Hổ thấy Dương Phương bỏ chạy liền nghĩ: “Với thân pháp của người này, không hẳn có thể bay lên tường thành như các hiệp sỹ thời Đường, hơn nữa hang động dưới chân thành rộng tới đầu cơ chứ, bên ngoài gươm súng như rừng ta còn sợ hấn chạy lên trời chắc”, liền xách đao đuổi theo mà không biết Dương Phương còn một chiêu nữa, đó là “Tấn thủ tiên”. Lúc này Dương Phương đã chạy tới chân tường, chỉ nghe tiếng gió không ngoảnh đầu lại, bất ngờ giơ tay ra phía sau, hét lên một tiếng: “Trúng!” cùng lúc chiếc roi bay ra khỏi tay.

Tấn thủ tiên của Dương Phương trăm lần xuất chiêu chưa thất bại lần nào, là chiêu sát thương cực hiểm, không phải vạn bất đắc dĩ tuyệt không tùy tiện sử dụng. Lúc này khoảng cách của hai người khá gần, nếu là người khác hẳn đã bị roi quất thẳng mặt, nhưng Đồ Hắc Hổ võ công lợi hại, trong lúc ngàn cân treo sợi tóc vẫn kịp đưa đao lên đỡ, thanh đao bị chém làm đôi, chiếc roi bị chuyển hướng chỉ sát thương ở vai của Đồ Hắc Hổ rồi bật mạnh vào tường phát ra tiếng kêu lớn. Dương Phương nhanh như chớp, đón lấy chiếc roi trước khi nó rơi xuống đất, lập tức đánh loạn xạ lên người Đồ Hắc Hổ. Trong tay Đồ Hắc Hổ chỉ còn lại một nửa thanh đao, trong khi Dương Phương tới tấp tấn công, roi quất tứ phía như mưa rơi. Vừa rồi bị chiêu “Tấn thủ tiên” làm cho lạnh toát toàn thân, trên bề vai vẫn truyền đến từng cơn đau, nhức nhối thấu xương khiến hấn chân tay luống cuống, không còn khả năng tiếp chiêu nữa. Dương Phương chuyển bại thành thắng, đang định hạ thủ kết liễu Đồ Hắc Hổ thì chợt thấy đám binh lính nhốn nháo loạn xạ, chạy hết cả vào bên trong cổng thành.

7

Dương Phương và Đồ Hắc Hổ bị quân lính chen lấn đùn đẩy ra khỏi cổng thành, Đạm Đài Minh Nguyệt thấy Dương Phương lộ ra liền lập tức thả dây thừng xuống giúp anh ta leo lên trên. Dương Phương không dám liều đánh, thu roi lại, nhân lúc hỗn loạn đu dây thừng lên phía trên tường thành.

Sau khi cứu Dương Phương, Đạm Đài Minh Nguyệt cầm lấy súng săn định bắn Đồ Hắc Hổ thì hấn đã trốn vào góc chết phía dưới thành. Bọn binh lính dưới chân tường thành phát hiện bên trên có người thì bắt đầu nổ súng, hiềm nỗi không đèn đóm, phía trên lại tối đen nên khó mà bắn chuẩn, lại nghe thấy trong đám binh lính có người kêu lên rằng thượng nguồn sông Hoàng Hà đang có lũ, là trận lũ lớn nhất trong vòng một trăm năm nay, thành Khai Phong đã ngập trong nước, không biết có bao nhiêu người đã làm mồi cho hà bá, số quân lính phía trên bên phà đều đã chui xuống hết bên dưới, nước lụt cũng đang tràn vào bên trong.

Đồ Hắc Hổ nhặt được một khẩu súng và thanh đao, quay lại bắn chết mấy tên lính định tháo chạy, vung đao lên lại chém chết bốn năm tên nữa mới tạm thời ổn định được đám hỗn loạn, hấn hét lên: “Mẹ chúng mày, cuống cái gì? Nơi này là động cát, nước có vào nhiều mấy cũng bị ngấm hết, đợi nước rút rồi lên vẫn không muộn, giờ phải đi bắt ba đứa đáng chết kia rồi băm vằm cho ta!”

Thuộc hạ của Đồ Hắc Hổ vốn gan lì, nghe mệnh lệnh của Thống đốc như vậy lập tức mọi tiếng ồn ào đều im bặt. Đồ Hắc Hổ cố nhịn cơn đau ở vai, ngẩng đầu hét lên phía trên thành: “Đao pháp của bốn thống đốc tuy nhanh nhưng không phải để chém đám chuột bỏ vô danh, nay các người đã như cá trong rọ, chết tới nơi rồi có dám để lại danh tính không?”

Dương Phương hét lại: “Bọn tao nghe thấy rồi. Ông nội mày là Đả thần tiên Dương Phương, đào mộ tổ nhà thống lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ, đánh xác chết, lấy báu vật, tên nào không sợ chết thì cứ lên đây ném thử roi của ông.”

Đồ Hắc Hổ nghiêng răng nghiêng lợi, hấn chỉ muốn moi tìm ăn sống ba tên kia, nên đích thân đem theo thuộc hạ leo lên thành, hạ tử lệnh phải bắt sống bọn Dương Phương, thật là “Hiệu lệnh xuất thời sương tuyết

lạnh, uy phong đáo sỗ quý thần kinh”.

Đạm Đài Minh Nguyệt nấp sau lô cốt đất cao nhất trên thành, dặn dò Nhị Bảo ở bên cạnh chỉ việc phụ trách nạp đạn, cô bắn một lúc hai khẩu súng săn hai nòng, hạ gục từng tên lính leo lên trên thành, mỗi lần nổ súng tất có một tên lính lộn cổ xuống dưới, những tên lính sau vẫn không sợ chết, tiếp tục bò lên như ong như kiến.

Đúng lúc đó, đám binh lính phía dưới lại nhao nhao loạn xạ, có tiếng thét lên kinh hãi, nghe như có ai đó nói nhìn thấy thần tiên xuất hiện trong thân xác phàm trần.

11. Chương 11: Cá Khổng Lồ Trong Động Cát

Chương 11 - Cá khổng lồ trong động cát

1

Ngôi thành cổ bị lún xuống động cát này, tường thành cao tầm ba trượng, trên cổng thành còn một số thành lầu, cao hơn tường thành một khoảng, quân lính phía dưới thành tuy thấp đuốc nhưng không thể soi lên tận trên cao, nhóm Dương Phương, nấp trên thành lầu nhìn xuống phía dưới lại rõ mồn một.

Lúc này, Đồ Hắc Hổ đang chỉ huy quân lính trèo lên, bỗng nghe thấy phía sau nhốn nháo không hiểu chuyện gì. Bọn quân phiệt tuy xuất thân từ thổ phỉ, chỉ cần có tiền thì có thể bỏ mạng, nhưng quân phiệt thời trước lại rất mê tín, nghe thấy có người la ó nói rằng trong động cát có cương thi thì ai cũng hết hoảng. Thực ra cũng không hẳn là sợ, bọn này theo Đồ Hắc Hổ đánh thành, đào mộ, tiền của người sống người chết chúng đều cướp cả, nhưng nỗi sợ hãi lại dễ lây lan, mặc dù nhiều người chưa rõ chuyện gì đang xảy ra, thấy nhốn nháo thì vẫn hoang mang, quên cả việc vây quanh thành để bắt ba người phía trên.

Thành trì cổ bị lún sâu trong động cát, nhiều lần ngập trong nước, mỗi lần nước dâng kéo theo nhiều bùn đất, phù sa, nên bề mặt tường thành, nhà cửa đều phủ một lớp bùn dày, tới khi lớp bùn đất đó khô đi tạo thành một lớp vỏ bọc cứng bên ngoài, nhà cửa trong thành chỉ giống như những mô đất nhấp nhô trải dài, quân lính của Đồ Hắc Hổ khi xông vào trong thì đều chạy ở phía trên, trong đám quan binh có người trúng đạn ngã lún xuống một mái nhà, chỗ đất khô đó bị vỡ ra thủng một lỗ, viên quan binh rơi xuống căn nhà phía dưới, quân lính xung quanh vội vàng chạy tới cứu người, thực ra viên quan binh đó không thể sống sót được, nhưng dù sao cũng là trưởng quan, phải làm bộ một chút, ba bốn tên lính thấp đuốc tới tìm, chỉ thấy phía dưới còn có mấy xác chết khác chưa bị phân huỷ, mọi người nhìn nhau nhưng ai nấy đều cứng miệng không nói nên lời.

Chủ yếu là không ai nghĩ trong gian nhà đó còn có xác chết, những người này hẳn là bị chôn sống từ lúc thành trì bị lún xuống đất, quần áo trên người không còn nữa, mặt mũi khô đét, nhưng tóc và móng tay vẫn dài ra, dường như chỉ cần có chút động tĩnh là trừng mắt tỉnh dậy.

Viên quan binh bị trúng đạn đã tắt thở từ trước khi rơi xuống bên dưới, máu từ vết thương chảy ra xối xả, cảnh tượng này tuy rất đáng sợ nhưng là chuyện quá bình thường với đám quân lính suốt ngày đối diện với cái chết, có điều khi soi đuốc lại gần viên quan binh, dường như xác chết bên cạnh hơi động đậy, mọi người tưởng mình nhìn nhầm, dụi mắt nhìn lại thấy xác chết đang thè lưỡi ra liếm những dòng máu đang chảy ra trên người viên quan binh.

Lúc này mới có người hét lên, thống đốc Đồ Hắc Hổ ra mệnh lệnh trấn áp, sau khi hỏi rõ sự tình cũng không khỏi kinh ngạc. Xem ra, trong thành còn có nhiều cương thi nữa. Dưới trướng của Đồ Hắc Hổ có viên tướng vốn to gan, không tin là ma, cũng muốn thể hiện trước mặt Thống đốc, liền thấp đuốc nhảy xuống bên dưới xem xét tình hình, dùng dao đâm vào người những xác chết đó, anh ta phát hiện những xác chết cổ xưa này có người vẫn còn chảy máu, xem ra không phải là cương thi, có vẻ giống như loài rắn và cóc ngủ đông, tuy không chết nhưng cũng thuộc dạng sắp chết, có thể do bị chôn dưới đất quá lâu nên mới sinh ra như vậy. Đám binh lính xung quanh đều sợ tái mặt, bị chôn sống dưới lòng đất không ăn không uống, trải qua bao nhiêu năm như vậy mà không chết, không lẽ là “Nhục Tiên” ở sông Hoàng Hà?

Nói đến Nhục Tiên ở sông Hoàng Hà thì người dân hai bên bờ sông là không ai không biết. Nghe kể, sông Hoàng Hà chảy từ đoạn Thiểm Tây tới Hà Nam có rất nhiều mắt sông. Mắt sông thường thông xuống những dòng xoáy ngầm dưới lòng sông. Mỗi lần, Hoàng Hà xảy ra lũ lụt đều nhấn chìm làng mạc, thành trì và rất nhiều người, nếu ai rơi vào đúng mắt sông có lẽ sẽ không chết, nhưng cũng không biết vì lý do gì mà biến thành thánh nhân trong thân xác phàm trần. Trước đây, khi nói một ai đó đắc đạo thành tiên thì thân xác phàm trần cũng tan biến, thân xác phàm trần biến thành thánh nhân trường sinh bất lão quá là ít, ngoài tầm kiểm soát của năng lực con người. Thực ra, chuyện tu luyện để cầu trường sinh bất lão từ thời Tần Thủy Hoàng đã có, nhưng suốt hơn hai nghìn năm làm gì có ai thành tiên đâu? Người ta không tận mắt nhìn thấy có ai thành tiên nên không thể không nói là sau khi thoát xác thì mới thăng thiên, người trần mắt thịt không thể nhìn thấy được, thân thể phàm trần thành thánh chỉ có trong truyện Phong Thần diễn nghĩa mà thôi. Nhưng mọi người đều nói dưới sông Hoàng Hà có Nhục Tiên, thời Đường Tống cũng có nhiều người dân thấy cổ nhân đi lên từ mắt sông, cũng chẳng rõ đó là yêu quái hay thần tiên. Truyền thuyết trong nhân gian nói đến rất nhiều, nhưng trong lịch sử chưa hề có ghi chép, binh lính của đội quân phiệt khi thấy Nhục Tiên cũng không rõ là hung hay cát, nhất thời ai cũng hoảng loạn.

Đồ Hắc Hổ nghĩ: “Nơi đây đúng là có Nhục Tiên trường sinh bất lão sao?” Trong lòng hắn ta thấy kỳ lạ vô cùng, nhưng cũng có phần lo sợ. Truyền thuyết xưa nói rằng bảo thành bị nhấn chìm dưới sông có rất nhiều ngọc ngà châu báu, giờ chỉ thấy một vật đất mà chẳng có báu vật gì, mộ tổ thì bị người ta đào trộm, đúng là “Gàu trúc gánh nước chẳng được giọt nào”, giờ không ngờ lại gặp Nhục Tiên trong thành cổ, hình thù chết không ra chết sống không ra sống của những người dân trong thành cổ thật là kỳ dị, Đồ Hắc Hổ đảo mắt một vòng, hạ lệnh cho thuộc hạ lấp chỗ thủng vừa rồi lại, trước mắt phải bắt cho được ba tên tiểu tặc kia đã, ai làm cho quân lính hoang mang thì ném xuống dưới chôn cùng đám cương thi kia luôn.

Đám quân binh biết Thống đốc đã nói là làm nên không ai dám chậm trễ, đồng thanh trả lời vang như sấm rền, ai nấy cầm đao dót đuốc leo lên thành.

Ba người trên thành nhìn thấy môn một, trong lòng thâm kêu khổ, lúc này nước sông Hoàng Hà đã chảy vào bên trong động cát rất nhiều, xem ra trận hồng thủy này không phải là nhỏ, phía trên đỉnh động, cũng xuất hiện những dòng chảy, trên mặt đất toàn bùn, lớp bùn đất bao phủ bên trên thành trì bị nước cuốn trôi, lộ ra mấy chóp điện màu vàng, những tên lính soi đuốc lại gần, ánh vàng lấp lánh.

Mọi người ai nấy đều rất kinh ngạc, trong thành có nhiều đại điện chóp bằng vàng, so với số vàng ở đây thì vàng lá Phật điện chưa là gì cả, chỉ có điều bị bùn đất che lấp nên không nhìn thấy, giờ bị nước sông chảy vào soi đi lớp bùn đất bên trên, nên lộ ra lớp vàng sáng lấp lánh chói cả mắt, đúng là một toà bảo thành trong lòng đất.

Nước sông Hoàng Hà chảy vào rất nhanh, chẳng mấy chốc đã ngập tới đầu gối, quân phiệt không còn cách nào khác đành phải di chuyển lên chỗ cao hơn, có người trèo lên tường thành, có người trèo lên nóc nhà. Đồ Hắc Hổ vẫn dắt theo mấy chục tên lính bên mình trèo tường lên thành lầu.

Đạm Đài Minh Nguyệt hồi thúc Nhị Bảo nhanh chóng nạp thuốc súng, Nhị Bảo trả lời vừa rồi cô đã bắn hết số thuốc súng cuối cùng. Đạm Đài Minh Nguyệt nói: “Chết thật!”. Đồ Hắc Hổ thấy đối phương không còn nổ súng, lập tức mạnh dạn hơn, la hét ầm ĩ chen nhau trèo lên. Dương Phương rút roi quất từng tên một, Đạm Đài Minh Nguyệt cũng cầm lấy đoản kiếm tiến lên nghênh địch. Đồ Hắc Hổ hận ba người này tới tột đỉnh, nhìn tình thế như vậy trong lòng mừng rỡ, hắn cầm đao trên miệng, cầm lấy đuốc, một tay trèo lên tường thành, sau vài lần trượt lên trượt xuống thì hắn cũng leo được lên trên, gặp ngay Nhị Bảo, Đồ Hắc Hổ vừa mới giơ tay lên, đao còn chưa kịp cầm trong tay thì đã nghe thấy Nhị Bảo: “Á” lên một tiếng rồi mất trọn ngược trắng dã, sau đó lăn ra bất tỉnh.

Đồ Hắc Hổ bị Nhị Bảo lừa cho không kịp phản ứng, trong lòng nghĩ sao mình chưa ra tay mà hắn đã sợ chết rồi? Hắn cũng biết Nhị Bảo chỉ là người đi theo hầu, sống hay chết không quan trọng, chỉ nhìn chăm chăm vào Dương Phương và Đạm Đài Minh Nguyệt, nghĩ ngợi: “Lần này tìm được thành trì có nóc bằng vàng và Nhục Tiên, đầu tiên phải bấm vằm tên trộm đã đào mộ tổ, sau đó bắt cô em xinh đẹp kia về thưởng thức, thế mới gọi là được cả tài lẫn sắc, chuyện tốt trong thiên hạ này đều vào tay ta.”

Dương Phương đã đánh chết mấy tên lính leo lên thành, thấy Đồ Hắc Hổ cũng lên tới nơi liền quất một roi

về phía đó, ra tay vừa nhanh vừa mạnh. Đồ Hắc Hổ tuy không sợ Dương Phương nhưng cũng biết chiếc roi đồng này rất nặng, trong tay chỉ có một thanh đao không thể đỡ trực tiếp được, hơn nữa vừa leo lên thành lầu còn chưa kịp đứng vững. Đắt trên tường thành bị ngâm nước đã mềm ra, vội lùi một bước né tránh, đập rơi một lớp đất, mất thăng bằng trượt xuống phía dưới, đang định tiếp tục leo lên thì thấy tiếng nước có gì đó rất lạ, dường như có vật gì rất to đang trôi lên khỏi mặt nước, quay đầu lại nhìn nhưng không có ánh sáng nên không nhìn thấy gì.

3

Dương Phương lại có khả năng nhìn trong bóng tối, từ trên cao nhìn xuống thấy phía xa có một con cá rất lớn đang nổi lên, cố gắng nhìn cũng thấy được hình thù của nó. Phần nổi lên trên mặt nước của con cá này to như một quả đồi, da dày không có vảy, chỉ thấy đầu mà không thấy đuôi, hai mắt chỉ là hai đường chỉ dài. Thành cổ chìm vào trong động cát, địa thế giống như một cái chậu, nơi đây bị nhiều lần ngập nước, năm này qua năm khác bùn đất lấp đầy, dưới đáy động cát luôn có sóng ngầm, không ai biết được bên dưới sâu bao nhiêu, chỉ thấy con cá kia há mồm ra nhả một luồng khói trắng, luồng khói này bay vào trong thành, quân lính thấy tình hình có sự thay đổi thì cũng thôi không leo lên thành lầu nữa, dừng hết lại trên nóc nhà và tường thành nhìn trước nhìn sau, ai cũng thấy kỳ lạ, nước vẫn chưa rút sao đã có sương mù?

Đạm Đài Minh Nguyệt chạm thử vào người Nhị Bảo, Nhị Bảo từ từ mở mắt ra, hỏi lại: “Đại tiểu thư, tôi bị người ta đánh chết rồi à?” Đạm Đài Minh Nguyệt nói: “Đồ vô dụng, làm gì mà mới nhìn thấy Đồ Hắc Hổ đã sợ tới nỗi lăn ra đất giả chết?” Triệu Nhị Bảo áp a áp ứng: “Vài chiêu này của tôi thì làm được gì Đồ Hắc Hổ, lúc đó chỉ nghĩ nếu để Đồ Hắc Hổ giết chết không bằng giả chết lừa hắn, ông chủ vẫn thường nói rồi: ‘Trong lúc dụng binh, không tránh khỏi phải dùng thuật dối trá’ mà...”

Trong lúc nói chuyện, Đạm Đài Minh Nguyệt cũng nhìn thấy khói trắng nên không thèm tranh luận với Nhị Bảo nữa, quay lại hỏi Dương Phương: “Xảy ra chuyện gì thế?” Dương Phương lắc đầu, trong lòng linh cảm có điều chẳng lành, nhưng cũng không đoán biết được chuyện kỳ lạ gì sẽ xảy ra.

Lúc này, mây mù ngày càng nhiều hơn, đám binh lính đứng trên nóc nhà ngửi thấy một mùi hương thơm kỳ lạ, lập tức như người mất trí, không làm chủ được bản thân, từ từ tiến lên phía trước một cách vô thức, những người chưa ngửi phải mùi hương ngăn họ lại nhưng không tài nào ngăn được, họ cứ đi như người mất hồn, từng người từng người một đi vào bên trong miệng con cá khổng lồ, từng thanh đao một tắt ngấm.

Dương Phương nhìn rõ ràng con cá khổng lồ đó nhả một làn khói để dụ người đi vào bụng nó, nuốt sống từng người một, một đội quân nhiều như vậy mà không hề chống cự lại chút nào, ngay cả mình chết như thế nào cũng không biết. Nhìn thấy cảnh tượng đó, tóc gáy anh bất giác dựng ngược, tim đập thình thịch, may mà nước phía trên nóc nhà chảy xuống bên dưới nên sương mù khó bay lên tường thành.

Số đuối của quân phiệt tắt dần từng cái một, bên trong ngày một tối, Đạm Đài Minh Nguyệt và Nhị Bảo nhặt lấy đuốc và súng của số lính bị rơi xuống nước, khi thấp đuốc lên mới thấy bên dưới bỗng chốc yên tĩnh hơn hẳn, hỏi Dương Phương kể lại những gì mình nhìn thấy: “Trong động xuất hiện một con cá rất to, thở ra một luồng khói trắng, thôi miên đám lính vào trong miệng mình và nuốt sống cả rồi”. Hai người nghe xong cũng cảm thấy kinh hãi.

4

Dương Phương đã đặt chân lên mọi miền dọc hai bờ sông Hoàng Hà, đi nhiều biết rộng, có thể nhận biết được nhiều loài động vật, từ bay trên trời cho đến chạy dưới đất, nhưng họ nhà cá thì muốn hình vạn trạng, hình thù kỳ quái kiểu gì cũng có, những nơi sâu thẳm dưới đáy biển có những loại kỳ quái như vậy cũng chỉ bằng một phần vạn trong loài cá mà thôi, có điều chưa bao giờ nghĩ tới dưới sông Hoàng Hà lại xuất hiện loại cá to như thế. Nước lụt thì vẫn không ngừng chảy vào bên trong, phụt chốc đã dâng lên lưng thành, biết rõ nơi này không thể nán lại lâu, khổ nỗi bị kẹt lại bên trong, phía dưới nước cuộn cuộn, sương mù mờ mịt, trên đầu toàn tường đá, có mọc cánh cũng không bay nổi.

Nước dâng ngày càng mạnh, tứ bề đều ngập nước bắt đầu đổ vỡ, sụt lở, tất cả đều bị nước lũ cuốn đi, đám sương mù do con cá khổng lồ thổi ra cũng tan đi một nửa, đám quân lính trong thành chẳng còn lại mấy người, giờ đang tranh nhau thoát thân.

Đạm Đài Minh Nguyệt nói với Dương Phương: “Tường thành cũng sắp sập rồi, nhân lúc nước còn chưa

dâng cao, chúng ta phải chạy qua chỗ chưa bị sương khí lan tới, rồi leo lên phía trên chỗ nóc điện vàng, chỗ đó tương đối cao, có thể tránh thêm một thời gian nữa.”

Dương Phương đang quan sát động thái của con cá, cầm lấy ngọn đuốc trên tay Nhị Bảo, ném về phía con cá, theo ánh đuốc anh ta thấy nó đang nhả ra từng người lính mà nó vừa nuốt trước đó, từng người bước ra từ miệng cá, những người này hai mắt đỏ rực, da mặt xanh lét, có người đã leo lên được tường thành, tìm những tên lính còn sống để cắn, dù bị đạn bắn xuyên đầu cũng không có cảm giác gì.

Ba người thấy cảnh tượng đó thì hết sức kinh hãi, nghĩ tới chuyện bức tượng phật trong chùa Đại Hộ Quốc là để trấn áp yêu quái, hoá ra những người này chết đi sống lại kia đều do con cá này nuốt sống rồi biến thành xác quỷ, thời đó những sự việc như vậy thường được gọi là xác quỷ. Xác chết đã bị quỷ nhập, chặt gãy đầu vẫn tiếp tục đi. Nghĩ tới đó, mặt ai cũng thất sắc kinh hãi, vội vàng trốn chạy. Thực ra con cá lớn kia nuốt người không phải để ăn thịt, nó dùng mùi hương thơm dụ dỗ người vào trong bụng để nuốt trứng của nó, sau khi nuốt thì con người trở thành nơi trú ngụ của trứng cá, cho dù có bị chôn trong lòng đất cũng không chết, không còn có ý thức, chỉ thích hút máu người.

Việc này Dương Phương rất ít gặp, chỉ nghĩ rằng đó là xác quỷ. Nhìn thấy đường hầm lúc tới đây đã ngập trong nước, xem ra đã tới bước đường cùng, chỉ còn cách lội trong nước đã ngập tới lưng, cố ra được tới đại điện, nước nhanh chóng dâng lên ngập tới ngực rồi tới cổ, đuốc đã bị tắt vì ướt, Dương Phương vội bật đèn pin để soi sáng, liều mạng leo lên nóc đại điện, nhìn thấy nước ngập càng lớn hơn, tường thành đã ngập trong nước, đội quân phiệt tên thì chết tên thì trốn, giờ không còn bóng dáng đứa nào.

Lúc này, họ bỗng thấy Đồ Hắc Hổ cũng leo lên nóc đại điện. Người này vốn tính đa nghi, thấy sương mù bay tới thì vội trốn trong khe đất ở cổng thành cho tới khi sương tan, thấy tình thế nguy hiểm đã qua mới chui ra leo lên chỗ cao hơn để tránh nước, khó khăn lắm mới thoát được, súng đã mất, chỉ còn đuốc và đao, bộ dạng hết sức tàn tạ, nhưng gặp lúc loạn cũng không mất bình tĩnh, vẫn giữ được nét mặt lạnh lùng, thấy ba người Dương Phương đang trốn ở đỉnh điện, trong tay vẫn còn súng, hắn vội nấp sau ngạch nhà.

Đàm Đài Minh Nguyệt nghiêng rằng: “Đồ Hắc Hổ mệnh lớn thật, vừa rồi cứ tưởng hắn đã bị cá nuốt rồi”. Trong chốc lát cả thành trì đều ngập trong nước, chỉ còn nóc đại điện nhô lên trên mặt nước. Dương Phương nói: “Đại điện cũng sẽ nhanh chóng bị chìm thôi, tới lúc đó chúng ta chẳng ai sống nổi, nhưng nếu tôi không quát được một roi lên đầu tên Đồ Hắc Hổ thì có chết cũng không thể nhắm mắt được.” Đàm Đài Minh Nguyệt nói: “Được, tôi và Nhị Bảo sẽ đi cùng anh, chúng ta có chết cũng chết cùng nhau.” Dương Phương nói: “Đạo pháp của Đồ Hắc Hổ rất lợi hại, hai người làm sao tiếp cận được hắn, hai người ở phía sau yểm hộ cho tôi là được.” Nói rồi anh chỉnh sửa tư thế, cầm sẵn roi trong tay, tiến thẳng về chỗ Đồ Hắc Hổ.

Đồ Hắc Hổ ủ mưu đã nhiều năm, cố tìm cho được tòa thành trì này, giờ chỉ có thể giương mắt ra nhìn tòa bảo điện bằng vàng mà không thể nuốt trôi. Bày trăm phương nghìn kế tưởng như đã thành công thì trong chốc lát bỗng thành ra trắng tay, thuộc hạ đều chết hết, ngay cả bản thân mình cũng khó mà thoát thân, chỉ sợ là do mộ tổ bị đào trộm nên mới xui xẻo thế này, càng nghĩ càng thấy hận, lại thấy Dương Phương đi tới, hắn chỉ thẳng vào mặt chữ: “Tên họ Dương kia, ngươi dựa vào chiếc roi đồng, dám đánh tay đôi với tao không?” Dương Phương không nói không rằng, giơ roi lên nhắm đầu Đồ Hắc Hổ quát tới.

Đồ Hắc Hổ phản nộ: “Bắt nạt người quá đáng!” hắn nhìn thấy roi đồng quát tới quá nhanh không kịp tránh, đành phải giơ đao lên đỡ. Roi đồng của Dương Phương quát lên ngói vàng, chỉ thấy toé lửa, ngói vỡ tan tành. Từ trước đến giờ, khi Dương Phương đã vung tay quát roi đồng, thì không một ai đỡ nổi, ngay cả roi đầu tiên bởi thế anh không khỏi khâm phục bản lĩnh cao cường của Đồ Hắc Hổ. Thường ngày, Đồ Hắc Hổ tự xưng Thần dũng, chưa có ai là đối thủ của hắn, giờ đây vì trong tay chỉ có thanh đao, không thể đấu lại với roi đồng, thân pháp cũng không nhanh nhẹn bằng Dương Phương, hơn nữa đứng trên nóc đại điện trơn thế này, hắn đã thất thế hơn Dương Phương rồi.

Đàm Đài Minh Nguyệt và Nhị Bảo phía bên kia của nóc đại điện căng thẳng nhìn sang. Lúc này, nước vẫn không ngừng dâng lên, rất nhiều xác quỷ từ dưới nước mò lên lao về phía bốn người, Dương Phương và Đồ Hắc Hổ trong tình thế nguy cấp không thể tiếp tục giao đấu, đành phải buông tay tự mình ứng chiến với bọn xác quỷ. Nước vẫn tiếp tục dâng, tất cả đều rút lên nóc điện, tiếng nước vẫn chảy ào ào.

5

Lúc này, bọn xác quỷ đã leo lên đỉnh điện, há to cái miệng đầy máu, thè lưỡi về phía Nhị Bảo đang đứng dờ

người ra. Dương Phương nhanh tay nhanh mắt, nhảy tới tung roi quất lên đầu tên xác quỷ, hấn bắn tung lên không trung rồi rơi xuống nước.

Đồ Hắc Hổ nhân lúc Dương Phương cứu người, liền rút đao ra, Đạm Đài Minh Nguyệt đứng bên cạnh nhìn thấy vội giương súng lên bắn, tiếng nước ào ào như sấm nổ chẳng tiếng súng, Đồ Hắc Hổ không kịp đề phòng nên trúng đạn, quá tức giận, trước khi chết cũng muốn kéo theo một người chết cùng, liền phóng đao về phía Đạm Đài Minh Nguyệt, hai bên đều đứng trên nóc điện không kịp né tránh, thanh đao đâm thẳng vào bụng cô lút cán. Lúc này, Dương Phương quất roi nện trúng đầu Đồ Hắc Hổ như bổ dưa hấu, hấn lặn xuống mép nóc điện rơi xuống nước chìm nghỉm.

Dương Phương thấy Đạm Đài Minh Nguyệt trúng đao vội chạy tới đỡ cô, Nhị Bảo cũng chạy tới khóc tướng lên, chỉ thấy Đạm Đài Minh Nguyệt mặt trắng bệch như tờ giấy, tính mạng chỉ còn trong gang tấc, bỗng trời rung đất lở, lớp đất vỏ bọc bên ngoài khu thành trì bị nước lụt ngấm vào trở nên mềm và tơi ra, đổ sụp xuống, để lộ ra bầu trời bên ngoài, nước đổ vào bên trong ầm ầm như thác, Dương Phương đối diện với sự cổ bất ngờ này cũng không khỏi kinh hãi.

Đúng lúc đó, nước lũ xoáy bật gốc một thân cây rất lớn cuốn vào bên trong động cát, thân cây va vào nóc đại điện, Dương Phương biết đây là cơ hội sống sót, giờ còn không chạy thì chờ tới lúc nào nữa? Anh ta vội túm lấy chân của Nhị Bảo giờ đang sợ mềm nhũn ra, sau đó ôm lấy Đạm Đài Minh Nguyệt nhảy lên thân cây, vừa rời khỏi nóc đại điện thì nước lụt cũng nhấn chìm tất cả, hai người ôm chặt lấy thân cây, động cát phút chốc chìm trong biển nước, thân cây theo dòng nước nổi lên, chỉ thấy phía trên một màn trời nước, thi thoảng thấy vài điểm đen trôi qua, đều là xác người và động vật chết đuối.

Trận lụt này đúng là “Tứ bề mệnh mang dòng nước, lũ sơn hà khoanh khắc bồng tiên tan”, lũ lụt ở hai bờ sông Hoàng Hà lần này còn nghiêm trọng hơn lần quân phiệt ở cửa đập thủy lợi, khắp nơi bị bùn đất lấp đầy, dòng chảy của sông đổi qua hướng nam, kim bảo điện, tượng phật trong chùa Đại Hộ Quốc chìm trong bùn nước, vĩnh viễn không có cơ hội nhìn thấy ánh mặt trời.

Dương Phương thấy thân thể Đạm Đài Minh Nguyệt trong lòng mình đang lạnh dần, biết là cô đã ra đi, trong lòng đau đớn vô cùng, bất giác hai dòng nước mắt tuôn rơi. Anh và Nhị Bảo ôm thi thể của Đạm Đài Minh Nguyệt, chờ cho tới khi nước rút. Thôn làng nơi đây đã bị huỷ hoại hoàn toàn, số người và súc vật chết nhiều không đếm xuể, dân chạy nạn xếp hàng dài, khắp nơi toàn là cảnh tượng thê lương.

Mặc dù mưa gió đã tạnh nhưng khắp nơi đều là bùn đất, hai người họ không màng tới điều đó, tìm đường tránh vùng lũ lụt, qua sông đi lên phía bắc, tìm nơi cao ráo lập ba ngôi mộ, một ngôi cho Đạm Đài Minh Nguyệt, hai ngôi còn lại lập cho ông chủ Triệu và Mạnh Bôn. Nhị Bảo ở lại trông mộ để giữ chữ trung thành với chủ. Dương Phương nghĩ tới việc tuy đã giết được Đồ Hắc Hổ nhưng số người chết quá nhiều, Thôi lão đạo, Mạnh Bôn, ông chủ Triệu, Đạm Đài Minh Nguyệt, và cả số lính đã biến thành người quỷ kia thì tâm trạng bỗng trở nên rất ảm đạm. Một mình tiến thẳng lên phía bắc. Khi ngang qua thị trấn Cao Đài không ngờ gặp lại Thôi lão đạo, sau khi gặp đại nạn còn sống sót và trùng phùng, hai người kể lại cho nhau nghe những gì mình đã trải qua. Thôi lão đạo rơi xuống nước nhưng mạng lớn không chết, được người cứu lên, Mạnh Bôn không may đã bỏ mạng. Ông ta lại lo lắng cho Dương Phương lành ít giữ nhiều, khổ nỗi không biết đâu mà tìm. Nhớ lại lần đó hẹn nhau ở thị trấn Cao Đài nên đành tới đây chờ tin tức.

Thôi lão đạo chảy nước mắt nói: “Huynh đệ ta lần này như đi vào chỗ chết, không ngờ còn sống mà gặp lại nhau, tiếc rằng Mạnh Bôn đã chết dưới làn súng đạn của lũ quân phiệt, còn bị chặt đầu, số đồ lấy được trong mộ tổ nhà Đồ Hắc Hổ cũng mất rồi. Xem ra cuộc đời lão đạo ta chẳng làm được gì, động đến việc gì là tự chuốc vạ vào thân, còn liên lụy đến huynh đệ.”

Dương Phương có phần chán nản: “Sao huynh trưởng lại nói vậy. Sống chết có số, phú quý do trời định, không phải do con người muốn mà được. Đồ Hắc Hổ đã chết trong động cát, chúng ta đã thay trời hành đạo, trừ đi mối họa lớn cho nhân dân.”

Thôi lão đạo nghe Dương Phương kể lại mình bị bao vây bên bờ sông ra sao, rồi thoát xuống động cát và trốn trên nóc điện vàng thế nào, tình thế giao tranh gay gắt với Đồ Hắc Hổ, rồi chuyện gặp con cá khổng lồ dưới đó ra sao. Với kinh nghiệm của Thôi lão đạo cũng không phán đoán được thành trì đó của thời đại nào, chắc của ông vua triều đại nào đó sùng bái đạo giáo, muốn tu luyện thành tiên, thấy trên trời mây gió biến hoá bất thường nên ra lệnh xây Kim điện bên bờ sông nhằm mời các vị tiên tới thưởng ngoạn, nào ngờ

tiên chẳng thấy đâu còn cung điện bị lún chìm trong động cát.

Lão lại bảo, đây là trận lụt lớn nhất trong một trăm năm qua, nên giờ chúng ta phải đi đào mộ cổ trên núi lấy báu vật về để trấn áp thiên tai. Trong “Lăng phả”[1], có ghi chép về ngôi mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ, tại vị trí giáp ranh hai nước Tân và Tề, trong mộ vàng bạc chất như núi, trong quách là quan tài bằng ngọc, dùng ngọc minh châu thay cho nền, cũng chẳng biết chủ nhân ngôi mộ là ai mà nhiều đồ tùy táng có giá trị như vậy. Nhưng ngôi mộ chìm dưới nước từ lâu, gặp trận hạn hán trăm năm mới có một lần thì lộ ra trên mặt nước, cũng biết là nơi đó khó ra tay, định tìm ngôi mộ khác nhưng lại quá xa. Dương Phương nói: “Đồ đạc mất nhiều thời gian mà việc tập trung lương thực cứu người dân bị nạn thì lại cần gấp. Theo ý kiến của đệ thì phủ đệ của Thống đốc quân phiệt thành Lạc Dương không hề thiếu vàng bạc châu báu. Trong thành tuy có quân lính canh gác, nhưng chúng ta cũng có nhiều anh em, sao không nhân cơ hội Đồ Hắc Hổ vừa mới chết, quân phiệt như rắn mất đầu, chúng ta tụ hội anh em lại, đêm đến lần vào phủ đệ của hắn quét sạch một mẻ, đồ lấy lương thực về cứu tế cho dân bị nạn”. Thôi lão đạo thấy ý kiến của Dương Phương cũng hợp lý nên sau đó họ tụ hợp dân đào trộm mộ đại náo thành Lạc Dương, chuyện này tạm không nhắc tới. Còn Nhị Bảo thì bái Dương Phương làm sư phụ. Nhị Bảo vốn chỉ là tên thân mật, tên thật là Triệu Bảo Nghĩa, chính là lão Nghĩa mù, tính theo thứ bậc thì phải gọi Thôi lão đạo là sư thúc. Sau này, khi mắt kém, lão không còn làm công việc đồ đạc nữa, chỉ giám định cổ vật, tôi càng không thể gọi là đồ đệ của lão Nghĩa mù, chỉ hay đi theo ông, vô vớ được chút ít, nghe ông kể về những chuyện đào mộ của lớp người trước, chớp mắt thời gian đã mấy chục năm, trải qua cả một thế hệ, Thôi lão đạo, Dương Phương đều đã qua đời, giờ tới lão Nghĩa mù cũng không còn nữa, vài chiêu này của tôi chẳng là gì cả, lại không biết tí gì về ngôi mộ cổ đó, chẳng hơn thông tin biết được ở thôn Phi Tiên là bao.

[1] Lăng phả: Những ghi chép về lăng tẩm.

Tôi kể lại câu chuyện cho Điều bát và Mặt dày nghe, mục đích để học sớm từ bỏ ý định đó, tôi nói: “Ngôi mộ cổ mà Thôi lão đạo nói với Dương Phương có thể là địa cung ở núi Hùng Nhĩ được vẽ trên chiếc gối, chúng ta còn không biết mộ chủ là ai...”, nói tới đây tôi chợt nhớ lại ác mộng bên cạnh nữ thi Saman, trong bức bích họa vẽ lại giấc mơ cũng thấy có quan tài bằng ngọc và tượng vàng, có phải nói về hầm mộ trong núi Hùng Nhĩ không? Trong cơn ác mộng nghìn năm đó có hình ảnh người chết, đầu tóc rũ rượi bò từ trong quan quách ra, tôi muốn quên hình ảnh đó đi mà không thể quên được, nơi đó hắt lạnh ít giữ nhiều.

6

Hai người kia ngồi nghe say sưa, mỗi người đều có cảm nhận riêng, nhưng một khi lòng tham đã nổi lên thì Phật tổ Bồ tát cũng không thể nào khuyên họ quay đầu là bờ được, nói tới nói lui vẫn quay về chủ đề ngôi mộ ở Dự Tây.

Điều bát nói: “Nếu bán chiếc gối âm dương này đi, anh em ta mỗi người chia nhau một ít, rồi cũng chẳng được bao nhiêu, giờ có cơ hội phát tài như vậy sao lại phải bỏ qua chứ?”. Anh ta quyết tâm chưa thấy Hoàng Hà chưa thay đổi quyết định, nhất quyết theo vụ này đến cùng, thành bại cũng chỉ một lần, anh ta chẳng thêm bàn bạc gì với tôi và Mặt dày đã tự động đập chiếc gối ra và tìm thấy một tấm bản đồ đã cũ ở bên trong, rồi mở ra cho tôi xem.

Trong tấm bản đồ vẽ hình một cái hồ hai đầu hẹp ở giữa rộng, phía tây giáp với núi Kê Lung, phía đông giáp núi Thông Mã, phía bắc kề với Thảo Hải Lĩnh, ở thế ba phía đều là núi, chính giữa là hồ Tiên Đơn, nằm trong dãy núi Hùng Nhĩ ở Dự Tây. Trên mặt hồ có đánh dấu khoanh tròn màu đỏ, đó chính là vị trí ngôi mộ cổ địa cung được xây dựng trong núi Tiềm Sơn, ngọn núi đó vốn là một trong những ngọn núi của dải núi trải dài liên miên của vùng này, nghìn năm trôi qua, vì thay đổi địa chất khiến ngôi mộ nằm trong lòng hồ trong khu vực núi Dự Tây ít người biết đến, không có đường đi, phải trèo đèo vượt núi mới có thể tới được.

Tôi vốn bị ám ảnh bởi cơn ác mộng trong ngôi mộ cổ thời Liêu nên sắc mặt ngày một kém hơn, trong lòng biết chắc ngôi mộ này có gì đó rất cổ quái, quan ngọc tượng vàng vốn là những thứ hiếm có trên đời, địa cung xuất hiện trong cơn ác mộng được vẽ trên bích họa tám chín phần là nói về ngôi mộ cổ ở núi Hùng Nhĩ rồi. Tôi nghĩ gần đây chúng tôi đang gặp vận xui, họa vô đơn chí phúc bất trùng lai, các cụ đã nói vậy rồi, nhưng đã là phúc thì không phải họa, là họa cũng không tránh được. Không tới hầm mộ đó để tìm hiểu cho ra nhẽ thì có nghĩ nát óc cũng chẳng ích gì, cuối cùng tôi quay sang bàn bạc với hai người kia.

Tôi nói: “Có được một sự khởi đầu may mắn thì chúng ta đã thành công một nửa. Lần này đi Dự Tây khác hẳn với lần trước, cần phải chuẩn bị thật kỹ càng.”

Điều Bát nói: “Cậu nói đúng ý anh, theo cậu chúng ta cần chuẩn bị những gì?”

Không đợi tôi cất lời, Mặt dày đã nói: “Còn phải hỏi, đầu tiên phải chuẩn bị đủ tiền, binh mã chưa có nhưng lương thảo phải chuẩn bị sẵn, lương thảo chẳng phải dùng tiền mua sao?”

Điều bát nói: “Anh em mình giờ sống như buồn đồng nát, tiết kiệm chút đi, thế là cũng đủ rồi, còn chuẩn bị gì nữa?”

Tôi nói: “Đền pin, lương khô, xềng... những thứ này đều phải chuẩn bị, mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ chìm trong nước nhiều năm, cho dù có lộ lên khỏi mặt nước nhưng bùn đất cũng không ít, không phải một hai hôm mà đào xong ngay được, hơn nữa chúng ta chưa hề biết gì về ngôi mộ, cũng như về hồ Tiên Đôn, thậm chí mộ đó chôn ai chúng ta cũng không biết.”

Điều bát nói: “Ngôi mộ đó không phải do chúng ta nghĩ ra, sơ đồ do Âm Dương đoan công Chu Ngô Cát để lại chắc không đến nỗi là giả. Lấy ví dụ, nếu qua đập Tam Hiệp đi về phía Tây, là đến bến phà Phong Lăng, thường những địa danh nào có chữ Lăng thì đều có mộ cổ hết, chỉ vì niên đại quá lâu nên nhiều người không nói rõ được nguồn gốc của cái tên đó mà thôi, bến Phong Lăng chính là nơi có mộ cổ.” Anh ta dừng lại một chút rồi lại tiếp: “Ý của tôi là có thể lai lịch của vị vua chôn trên núi Hùng Nhĩ đã thất truyền, nhưng ngôi mộ thì vẫn còn tồn tại dưới hồ Tiên Đôn, truyền thuyết để lại cũng không ít, dưới hầm mộ có tượng vàng tùy táng, ắt không thể sai được.”

Ba chúng tôi mỗi người một câu, bàn bạc với nhau trong quán lẩu từ trưa cho tới tối, không biết chủ quán phải thay bao nhiêu lần than. Tối khi trời đã tối hẳn, ngoài đường không còn ai, ông chủ quán cũng mất hết nhẫn nại: “Mấy người cũng giỏi buôn chuyện quá đi, nếu biết mấy người có cái tài này thì lúc đàm phán Trung - Anh đã đề cử mấy người đi rồi, muốn qua đêm cũng đừng chọn quán tôi, mau tính tiền rồi đi đâu thì đi.”

Chúng tôi bị chủ quán đuổi ra, trong lòng không được thoải mái cho lắm, nhưng giờ không phải lúc gây chuyện phiền phức, đành quay về chia nhau chuẩn bị, đầu tiên là phải kiếm cho đủ tiền đi đường. Tôi đi một chuyến Độc Thạch Khẩu, lấy ít tiền về cho Mặt dày sắp xếp việc gia đình, còn vấn đề nữa là tuy ở đó hay nổ mìn núi đá, thuốc nổ nhiều nhưng quản lý rất nghiêm ngặt, khó lấy được thuốc nổ hoặc mìn, tôi tìm người quen mới lấy được hai khẩu súng ngắn, đó là loại súng người dân tự chế để bắn gà rừng. Tôi nghĩ núi Hùng Nhĩ không giống như Thông Thiên Lĩnh, nơi đó rừng sâu núi thẳm, thú dữ lăng vãng khắp nơi, không mang theo khẩu súng phòng thân thì không an toàn, súng tự chế của người dân Độc Thạch Khẩu bắn bằng đạn chì, sức sát thương không lớn, nhưng có còn hơn không, chúng tôi tháo súng ra xếp dưới đáy bao hành lý, để tránh bị phát hiện lúc trên tàu.

Về nhà, tôi nhận được thư của Sách Ni Nhi, trong thư gửi kèm một gói nấm mật Armillaria, tôi đang định đọc thư thì Điều bát đã mua được vé tàu, chúng tôi ngồi tàu tới Nam Dương trước, sau đó đi theo hướng đập nước Áp Hà Khẩu để lên núi. Vì tuyến đường này ít chuyến tàu chạy nên người đi rất đông, trong tàu chen chúc chật chội, lúc tàu đi ngang cầu bắc ngang sông Hoàng Hà, tôi cố vươn người ra cửa sổ để nhìn ra ngoài, ánh chiều đã ngã về Tây, dòng sông dưới ánh nắng chiều trải dài như một chiếc đai ngọc, cảnh đẹp khó có thể miêu tả bằng lời. Trời chiều nhanh chóng chuyển sang màu ảm đạm, tối dần rồi đen hẳn một màu. Tôi lấy bức thư của Sách Ni Nhi ra đọc, mơ màng nhớ lại lúc cùng cô đi săn trong rừng, rồi không biết tự lúc nào hình ảnh bức bích họa trong ngôi mộ cổ thời Liên về cơn ác mộng nghìn năm bỗng hiện về trong đầu, một người tóc tai rũ rượi, bụng thủng lòi ruột bò ra từ trong quan tài, tay vươn về phía tôi, tôi kinh hãi vô cùng, vội giơ tay lên đỡ, mu bàn tay chạm vào móng của con ma đó, cảm thấy một luồng gió âm lạnh tới thấu xương, vừa lúc tàu vào ga, tôi thức tỉnh vì bị chú người về phía trước do tàu phanh giảm tốc độ. Trán đầm mồ hôi, tôi biết mình lại mơ giấc mơ đó, cúi đầu nhìn xuống tay mình thấy có những vết xước đang rỉ máu.

12. Chương 12: Thành Cổ Dưới Đáy Hồ

Chương 12 - Thành cổ dưới đáy hồ

1

Chuyến tàu quá tải nghiêm trọng, trong toa tàu chỗ nào cũng thấy người, thậm chí có người nằm cả trên khoang đựng hành lý, không khí ngột ngạt nồng nặc mùi người, tàu cập ga nào cũng dừng, vừa thay đầu tàu vừa thay nước. Bên ngoài trời tối như mực, đêm đã khuya, cũng chẳng biết là đang dừng lại ở ga nào, Điều bát và Mặt dày đều ngồi bên cạnh tôi, túi hành lý kê dưới chân, một người ngủ gục đầu bên cửa sổ, chảy cả nước miếng, một người nằm rạp trên bàn ngáy như sấm, cả hai đều đang ngủ như chết. Tôi giật mình tỉnh dậy, thấy mu bàn tay có vài vết xước, trong lòng kinh hãi vô cùng, cơn ác mộng ngày một thật hơn, tôi nhớ đến khuôn mặt nhăn nhoe biến dạng của nữ thi Khiết Đan, rõ ràng là nàng bị cơn ác mộng nghìn năm làm cho sợ đến chết, tôi không thể để mình cũng có kết quả như vậy được.

Nhưng tại sao cô gái người Khiết Đan khi sống cũng mơ về ngôi mộ cổ ở núi Hùng Nhĩ? Quan ngọc, tượng vàng và người chết trong bộ dạng thũng bụng lòi ruột cũng trong ngôi mộ đó sao? Chúng tôi đi Dự Tây đào trộm mộ không lẽ sẽ gặp sự cố thi biến? Tất cả những nghi vấn đó tôi không tài nào lý giải nổi, nhưng theo nội dung trong bức bích họa thì sự cố thi biến xảy ra lúc nguyệt thực, ngay tại thời điểm mặt trăng hoàn toàn bị che khuất, nghe nói gần đây không có nguyệt thực nên tôi cũng an tâm phần nào. Một lúc sau, tàu lại chuyển bánh, hành khách trong toa đều đã ngủ cả, lòng tôi lo lắng không yên, không tài nào chợp mắt nổi, ngồi lâu khiến chân tê mỏi nên cố len ra bên ngoài giữa hai toa tàu để hít thở không khí trong lành. Tôi ngồi ở toa số chín, toa mười là toa nhà ăn, từ toa mười một trở đi là giường nằm cao cấp, bên đó thoáng đãng thoải mái, có tiền chưa chắc đã mua được vé toa đó. Nơi này có gió, không khí lưu thông tốt, cũng không có ai, tôi ngồi hút thuốc và lắng nghe tiếng tàu chạy xình xịch để giết thời gian. Lúc này mới để ý bên cạnh có một người khoảng ngoài ba mươi tuổi, dáng người tầm thước, mặt đầy mụn, râu để lún phún, hai tai nhọn mọc dựng lên trên. Anh ta ngồi trên bao hành lý, hai mắt nhìn chăm chăm vào tôi vẻ thêm thuồng, tôi đưa cho anh ta một điếu thuốc, anh ta vội đỡ lấy và cảm ơn rồi rít, hóa ra là lên cơn nghiện mà thuốc đã hết, đồ trên tàu đắt không dám mua, đêm đến lại càng khó chịu hơn. Anh ta vội vàng bật điếu châm thuốc, hai mắt lim dim rít liền hai hơi. Chúng tôi ngồi nhả khói hút hết điếu này tới điếu khác, chuyện phiếm đông tây nam bắc. Người này cũng hay chuyện, anh ta có biệt hiệu Lư mặt rỗ, người Lão Giới Lĩnh, Dự Tây. Lão Giới Lĩnh cách núi Hùng Nhĩ không xa, nên tôi tiện miệng hỏi thăm về nơi đó luôn.

Tôi nghe Lư mặt rỗ nói, vùng Thảo Hải Lĩnh ở núi Hùng Nhĩ đất rộng người thưa, thế núi hiểm trở, cây cối um tùm rậm rạp, chim chóc thú dữ rất nhiều, cá dưới nước có những con rất to, xung quanh tứ bề đều là núi, khe núi sâu hun hút, mưa gió liên miên, mười ngày nửa tháng cũng không có lấy một ngày nắng, cứ như cô gái trong rừng sâu e thẹn không dám gặp người ngoài. Khi thời tiết đẹp, có thể nhìn thấy những con vích to như cái cối đá đang nằm bên bờ sông phơi nắng, chuột nặng hai ba cân là chuyện bình thường, còn có những con trăn dài mấy trượng, đó mới gọi là khủng khiếp. Lớp các cụ lớn tuổi đều cho rằng những con vật đó đều tu đắc đạo nên không ai dám động đến chúng, rừng trên núi Kê Lung rất rậm rạp, địa hình phức tạp, núi Thương Mã là nơi hiểm trở nhất, vì đó là chiến trường cổ. Thảo Hải Lĩnh lại nhiều hang động, có động Hoàng Sào là một động cạn, từ trước giải phóng đã cạn nước, còn được gọi là động Ngư Khốc, động đó rất sâu. Chuyện kể rằng, năm đó khi khởi nghĩa Hoàng Sào thất bại, quân lính không còn đường lui, bỗng xuất hiện một ông cụ đưa nghĩa quân tới trốn trong động.

Lần trước, tôi và Điều bát đi Thông Thiên Lĩnh, chính là ngọn núi thuộc dãy Phục Ngư, nhưng vùng núi này quá lớn, Thông Thiên Lĩnh ở phía Bắc, Thảo Hải Lĩnh thuộc núi Hùng Nhĩ ở phía Nam, địa thế khác nhau cũng nhiều, hang động đá vôi như động Hoàng Sào này ở đây rất nhiều, lớn bé đều có, cái trên cạn cái dưới nước. Riêng động tên là Hoàng Sào cũng đã có mấy cái liền, nghe nói là sau này người dân tự đặt tên và cũng chẳng có gì đặc biệt. Tôi chỉ hỏi thăm Lư mặt rỗ về địa thế ở đó, đặc biệt hỏi thăm kỹ càng về hồ Tiên Đôn.

Lư mặt rỗ lại kể, hồ Tiên Đôn trên Thảo Hải Lĩnh ba phía Đông, Tây, Bắc đều là núi, không có đường đi, mực nước đã thấp hơn rất nhiều so với hồi trước giải phóng, phía Nam là vùng đầm lầy lau sậy, chỗ đó gọi là “Canh gà rừng”, nhưng hoàn toàn không có gà rừng, mùa hè nước dâng thì vịt trời về đó sinh sống làm tổ. Lư mặt rỗ đã từng này tuổi rồi nhưng chưa lần nào tới hồ Tiên Đôn, nghe nói nơi đó rất bí ẩn, không rõ

là có yêu ma quỷ quái gì hay không. Ví dụ, thời tiết vốn đang đẹp, bỗng nghe một tiếng nổ inh tai, sương mù bỗng dày đặc, những người vào trong hồ, hầu như không ai trở về. Năm hơn mười tuổi, có một lần Lư mặt rõ theo bố anh ta vào đầm Canh gà săn vịt trời, thời tiết đang quang đãng bỗng mưa như trút nước, hai bố con sợ lũ tràn về, không dám ở lại săn vịt trời nữa mà vội vã ra về.

Tôi thăm thấy kỳ lạ, hỏi Lư mặt rõ: “Hồ Tiên Đôn có cái tên rất lạ, không lẽ trong hồ có một ụ đất tiên thật à?”

Lư mặt rõ nói: “Có ụ đất tiên thật đấy, cụ nội tôi đã tận mắt nhìn thấy...”

Tôi nghe thấy vậy vội hỏi: “Thế là thế nào?”

Lư mặt rõ kể tiếp: “Cậu em cho điều thuốc nữa đi, tôi kể chuyện Tiên Đôn cho cậu nghe.”

2

Tôi đoán dưới hồ Tiên Đôn chôn vị vương hầu nào đó thời Hán, không rõ vì sao mà bị thủng bụng chết thảm, trong hầm mộ có vô số châu báu, còn có nhiều người tùy táng. Đã có rất nhiều truyền thuyết về câu chuyện này, nhưng chưa ai giải được bí mật. Lư mặt rõ sinh ra và lớn lên ở Lão Giới Lĩnh, để xem anh ta sẽ kể những gì, tôi đưa bao thuốc Hồng Tháp Sơn vẫn còn một nửa cho anh ta, bảo anh ta đi vào trọng tâm, đừng vòng vo Tam Quốc nữa.

Lư mặt rõ nói: “Cậu em đúng là phóng khoáng, có cơ hội mời về nhà tôi chơi. Đừng xem thường nhà tôi nghèo, món mì đặc sản ở chỗ tôi không phải ở đâu cũng có đâu. Vợ tôi ngoài việc sinh con chẳng có tài cán gì khác, ngày ngày làm bạn với cái bếp, món mì cô ấy làm nổi tiếng khắp vùng đấy, cậu phải ăn thử mới được. Mà cậu cứ nghe anh kể đã, ông nội của ông nội của ông nội... cũng không rõ là từ đời nào, nói chung là từ mấy đời trước rồi, đúng năm nạn đói, nhiều làng không có thứ ăn, phải ăn vỏ cây, rễ cây, rất nhiều người chết đói. Hồi đó ở Dự Tây khắp nơi đều có thổ phỉ, thợ săn các vùng đều không dám vào rừng săn bắn. Tổ tiên nhà tôi có người không tin tà ma, cũng vì đói quá hóa liều, đã tới đầm Canh gà trên núi Hùng Nhĩ để săn vịt trời. Ở đó có một điều rất lạ, cá trong hồ rất nhiều nhưng không ai dám đánh lên ăn, chỉ dám săn bắn đàn vịt trời làm tổ trong đám lau sậy và lấy trứng vịt, nhưng cũng rất mạo hiểm, nếu bị sa vào đám sinh lây thì khó mà thoát ra được.”

Tôi hỏi: “Lạ thật, sao không ai dám ăn cá trong hồ? Cá ở đó hình thù rất kỳ dị sao?”

Lư mặt rõ nói: “Cậu cứ nghe anh kể tiếp thì biết ngay. Năm đó, ông tổ nhà tôi một mình vào trong đầm Canh gà đợi ở đó một ngày cũng chẳng thấy bóng dáng con vịt trời nào, đói lép cả bụng, ông tìm đường đi sâu vào bên trong, không chừng kiếm được con vịt nào trốn sau đám lau sậy, nghĩ vậy liền vạch đám lau sậy tiến sâu vào bên trong, đang đi bỗng thấy phía xa có một ngôi mộ to khác thường, xung quanh ngôi mộ đó là vô số nhà cửa, nếu không có những ngôi nhà này chắc ông cũng chẳng dám bước vào trong. Trông thấy có nhiều nhà, hơn nữa cũng có nhiều người đi lại bên trong, nên ông cụ cũng không nghĩ ngợi gì nhiều, đang lúc đói mở cả mắt chỉ nghĩ vào tạm nhà nào đó xin miếng cơm ăn, cho dù là bát canh thôi cũng được. Nhưng khi tới nơi thì hỏi ai người ta cũng chẳng trả lời, trong lòng bỗng hoảng sợ không hiểu đây là nơi nào mà lạ vậy, hay là họ ngại tiếp xúc với người lạ nên thấy người ngoài đến thì không tiện chào hỏi. Ông định bụng mình cứ vào nhà lấy đồ xem mấy người kia có giả vờ không biết nữa hay không. Nghĩ vậy liền đi vào trong nhà mở chum gạo ra lấy rất nhiều gạo, nhưng những người kia cũng chẳng thèm để ý đến ông. Sau khi lấy được gạo rồi ông trở ra, đi tới gần đầm Canh gà mà trong lòng vẫn chưa hết kỳ lạ, quay đầu lại nhìn thì hồn vía lên mây, phía sau lưng ông ngoài nước ra thì chỉ có nước, ngôi mộ và những gian nhà kia đã biến mất tự bao giờ, ông vội mở túi gạo ra xem, chỉ thấy bên trong là đất sét xanh lè hôi thối như vừa mới móc dưới đáy hồ lên.”

Tôi hơi nghi ngờ, hỏi lại: “Chắc là gặp ma rồi! May là rời khỏi chỗ đó sớm, nếu không thì chắc không giữ được tính mạng.”

Lư mặt rõ nói: “Chứ còn gì nữa! Sau khi chạy thoát về nhà, nghe các cụ lớn tuổi nói, rất nhiều năm trước khi còn chưa có hồ, thì ở đó có một ngôi mộ cổ, xung quanh có rất nhiều mộ nhỏ, chôn rất nhiều người, sau đó thì đều chìm dưới đáy hồ. Những người mà cụ tổ nhà tôi nhìn thấy toàn là ma, âm dương cách biệt nên số gạo đó mang ra ngoài thì hóa bùn hết. Thời đó, khoảng một phần hai năm mộ lộ ra trên mặt nước, vì

vậy mới gọi là hồ Tiên Đôn. Tương truyền cá trong hồ đều ăn thịt người chết nên mới to như vậy. Nếu cậu biết bọn cá này ăn thịt người thì cậu có dám ăn chúng nữa không?”

Tôi lắc đầu nói: “Không dám ăn...”, nhưng trong lòng nghĩ: “Bọn vịt trời chẳng phải cũng ăn tôm cá trong hồ sao? Người dân chẳng phải vẫn thường xuyên ăn thịt vịt đấy thôi?”

Lư mặt rỗ tiếp tục nói: “Phần là vào sâu bên trong không có đường, phần là nơi đó rất bí hiểm nên người ngoài ít khi lui tới, dân trong núi cũng lắm cũng bắt vài con vịt, vài con rái cá ở đầm Canh gà thôi, chẳng ai dám đi sâu vào bên trong.”

3

Tôi dò hỏi: “Trong ngôi mộ hoang đó chắc là có báu vật, sao nhiều năm vậy rồi mà không ai dám đi đào? Giờ chẳng phải đang thịnh hành một câu nói: “Muốn làm giàu thì đi đào mộ cổ” đó sao, trong một ngày đã trở thành giàu có rồi?”

Lư mặt rỗ nói: “Tôi đã bảo rồi, nơi đó bí hiểm lắm, ai mà chán sống mới đi vào đó. Con người ta sợ nghèo nhưng vẫn sợ chết hơn. Đào được báu vật thì cũng mất mạng, hơn nữa vẫn còn pháp luật cơ mà.”

Tôi nói: “Đúng thế, tôi cũng chỉ nói vậy thôi, cho dù có hận xã hội cũ đến mấy thì chúng ta cũng không thể làm bừa được, đúng không?”

Đang nói chuyện với Lư mặt rỗ, bỗng tôi có cảm giác như có người đứng bên cạnh, trong lòng chợt dạ: “Không hay rồi. Mấy câu này không thể để cho người ngoài nghe thấy được”. Tôi quay đầu lại nhìn, sau lưng là một cô gái rất xinh xắn, khoảng hơn hai mươi tuổi, chắc là đi ăn bên toa số mười, bây giờ cô ấy quay lại toa mười một để nghỉ ngơi. Đêm đã khuya, không còn ai đi lại trên toa tàu, để ngồi cho thoải mái hơn nên tôi đã lòi bao tải hàng của Lư mặt rỗ để ra ngoài hành lang rồi ngồi vắt chân chữ ngũ nói chuyện rôm rả, quên mất là đã chắn mất đường đi của người khác. Tôi thấy cô gái đang nhìn tôi như kiểu đã nghe thấy tôi và Lư mặt rỗ nói về chuyện đào trộm mộ. Bước chân của cô ấy rất nhẹ, không biết là đã đứng sau lưng tôi bao lâu rồi, tới lúc này tôi mới phát hiện ra, vội ngậm miệng không nói nữa, dịch chân tránh đường. Cô gái nói “Cảm ơn!” rồi cúi đầu đi qua để lại một mùi hương thơm thoang thoảng. Nhưng Lư mặt rỗ lại nói: “Hãy, xinh thì làm được gì cho đời, như cái gối thêu thêu, chỉ đẹp mà chẳng có tác dụng gì, lấy vợ thì phải chọn người như vợ tôi ấy, trông hơi thô một chút nhưng nấu nướng, sinh con, việc đồng áng, việc gì cũng giỏi...”. Cô gái mới đi được mấy bước, nghe thấy Lư mặt rỗ nói vậy thì quay đầu lại nhìn chúng tôi. Lư mặt rỗ lúng túng, anh ta biết mình đã lỡ lời, vội cúi gầm mặt xuống, giống như vừa làm việc gì sai trái bị bắt quả tang vậy. Tôi thì chẳng để ý, ngẩng đầu lên nói với cô gái: “Bọn anh không nói em đâu, em cứ đi đi! ‘Em gái cứ mạnh dạn tiến về phía trước về phía trước’[1]...” cô gái đỏ ửng mặt, quay lưng đi về phía toa mười một. Lư mặt rỗ thở hắt một hơi dài: “Cậu được đấy!”. Tôi nói: “Con nhỏ này ình là giỏi, coi thường dân lao động chân tay chỉ ngồi được ghế cứng như anh em mình”. Lư mặt rỗ gật đầu: “Đúng thế! Anh cũng chưa nói gì mà cô ta đã trợn mắt lên nhìn rồi, chắc hẳn cô ta nghĩ anh là dân lưu manh”.

[1] Lời một bài hát.

Sau đó, tôi lại hỏi thăm Lư mặt rỗ một số lời đồn, về núi Hùng Nhĩ, nhưng phần nhiều là thông tin không mấy hữu dụng. Ngày thứ hai, chúng tôi xuống tàu tại ga Nam Dương. Lư mặt rỗ phải qua đập nước Áp Hà Khẩu rồi ngồi xe đi Lão Giới Lĩnh. Nơi đó cách núi Thông Mã ở phía Đông hồ Tiên Đôn không xa và cũng là con đường duy nhất tới đầm Canh gà. Nhưng chuyến đi này của chúng tôi càng ít người biết càng tốt nên chúng tôi dự định đi vòng sang hướng Bắc phía Thảo Hải Lĩnh, là nơi thưa người sinh sống. Cũng không nói cho Lư mặt rỗ biết chúng tôi định đến hồ Tiên Đôn, cả hai bèn chia tay nhau ở Áp Hà Khẩu. Ba người chúng tôi chuẩn bị đầy đủ lương khô, hỏi rõ đường đi rồi ngồi xe lên núi. Khi đã vào sâu trong núi, không còn đường đi nữa, phải đeo ba lô treo đeo lợi suối, dựa vào tấm bản đồ và la bàn, đi hai ngày mới tới Thảo Hải Lĩnh. Bên kia ngọn núi là hồ Tiên Đôn, nhưng thế núi cao hiểm trở, giống như bức bình phong bằng núi khó mà vượt qua được.

Chúng tôi tới nơi trước khi trời tối, tưởng rằng phải ngủ lại trong núi, không ngờ ở đây có một ngôi nhà hoang, tứ bề đều giáp rừng núi, cỏ dại và cây cối mọc um tùm xung quanh, trên nóc nhà và các bậc thang đều mọc đầy cỏ, lá rụng dày trên mặt đất, chiếc khóa trên cánh cửa đã hoen rỉ nặng. Xem ra, nhà trọ này đã bỏ hoang nhiều năm.

Mặt dày nói: “Trời sắp tối rồi, có chỗ này qua đêm thì tốt quá rồi.”

Điều bát lên tiếng: “Đêm hôm giữa nơi thanh vắng lại có quán trọ bỏ hoang trông có vẻ ghê ghê...”

Anh ta còn chưa nói hết thì Mặt dày đã phá xong khóa cửa, dẹp đồng lá và cõ dại sang hai bên rồi đi vào trong. Hai gian nhà phía đông và phía bắc, cái thì sập một nửa, cái thì thủng nóc, chỉ còn gian phía tây, tuy mái hiên bên ngoài đã hỏng nhưng tường nhà vẫn còn kiên cố, bên trong bám đầy mạng nhện và bụi bặm, ẩm thấp. Chúng tôi bật đèn pin lên thì nhìn thấy ba cỗ quan tài nằm trong phòng.

Mặt dày chửi um lên: “Ai mà thất đức thế không biết, quan tài không mang đi chôn lại để giữa nhà dọa nhau thế này!”

Tôi nói: “Trên tàu tôi có nghe Lư mặt rỗ nói, người dân ở Tấn Dự trước giải phóng có một phong tục là những hộ gia đình lớn thường để quan tài trong nhà.”

Điều bát nói: “Ừ, người dân miền núi mê tín, để như vậy là có hàm ý thách quan phát tài đấy.”

Tôi nói: “Nói thế cũng đúng! Nhà giàu năm thê bảy thiếp, vợ chết lại không thể chôn ở nghĩa trang họ tộc ngay, quan tài đành để trong nhà cho tới khi người chồng chết thì mới được chôn cùng. Cũng có người mua sẵn quan tài ỉnh, quan tài trong phòng này có khi chỉ là cỗ quan tài rỗng thôi.”

Điều bát bực bội cảm râm: “Gặp quan không, huyết trống là không may chút nào. Nghe nói quan tài không là sẽ đòi mạng người đấy, trong phòng này lại có đúng ba cỗ quan tài, bọn mình cũng ba đứa, đừng có... đừng có để nó đòi mạng mình đi đấy!”

Mặt dày thì chẳng tin: “Quan tài có nhúc nhích được đâu, vài tấm gỗ mục còn ăn thịt người được chắc?”

Điều bát nói: “Cậu không biết thì thôi! Quan tài không huyết trống mà vị trí đặt không đúng thì lấy mạng người như chơi. Ông cố anh ngày trước là một địa chủ, ưng ý một mảnh đất ngoài thành nên đã mua về, ông chủ bán đất tham lam, muốn tăng giá đất nên đã đào tám cái huyết trên mảnh đất đó, nói là tổ tiên nhà ông ta đều chôn ở đó, vốn định lừa tiền ông cố nhà anh. Nào ngờ, từ khi đào mấy cái huyết kia thì nhà ông ta bắt đầu có người chết, chết hết người này tới người khác cho tới khi đủ tám người, đúng với số huyết mà ông ta đã đào. Cậu thấy chuyện này có đáng sợ không?”. Anh ta lại nói với tôi: “Cậu cũng biết chuyện huyết trống đòi mạng người đúng không?”. Tôi gật đầu: “Có nghe lão Nghĩa mù nói qua...”, nhưng khi tới gần quan tài, tôi thấy trên nắp có đóng đinh, chứng tỏ đây không phải là quan tài rỗng.

4

Trong núi trời thường tối sớm hơn, khi chúng tôi vào trong phòng thì bên ngoài trời cũng đã chập choạng tối, bọn tôi ai cũng mệt mỏi, chẳng có sức mà đi tìm nơi khác nghỉ chân, đã có gan đi đào trộm mộ thì có lẽ gì lại sợ mấy cỗ quan tài trong nhà hoang. Vậy là, chúng tôi nghỉ đêm tại ngôi quán trọ hoang trong rừng. Mấy cỗ quan tài đều đặt ở sát tường của gian phòng phía Tây, gỗ đã mục cho thấy không phải là loại gỗ tốt. Nghe nói theo phong tục của vùng này, linh cữu để lâu trong nhà không chôn là để tránh mộ bị đào trộm lấy đồ. Chúng tôi cũng không dám làm kinh động tới người chết, chỉ ngồi lại ngoài cửa phòng, lấy lương khô ra ăn.

Trong lúc ăn, tôi kể lại những chuyện đã hỏi được từ Lư mặt rỗ cho hai người kia nghe. Hai người họ nghe xong rất hồ hởi, bàn chuyện ngày mai đi Thảo Hải Lĩnh, Mặt dày nói: “Ngọn núi này vừa cao vừa hiểm trở, ngày mai làm sao mà vượt qua được?” Điều bát nói: “Cậu chẳng động não gì cả, bọn mình thống nhất rồi còn gì, đầu tiên sẽ đi theo hướng động Hoàng Sào như trong bản đồ của Chu Ngộ Cát để lại”. Mặt dày nói: “Lúc trước nói là động Ngư Khốc cơ mà, sao giờ lại là động Hoàng Sào? Cùng là một cái động à, đừng có đi sai đường đấy.” Tôi nói: “Cùng là một động, chỉ là tên gọi khác nhau, mới đầu gọi là động Ngư Khốc, sau đó khởi nghĩa Hoàng Sào thất bại, có một ông cụ chỉ đường cho nghĩa quân lên trốn trong động, vì thế sau này hang động đó còn có tên là Hoàng Sào”. Mặt dày lại hỏi: “Tôi chỉ biết yển sào thôi còn Hoàng Sào là ai?” Điều bát giải thích: “Hoàng Sào là thủ lĩnh nông dân khởi nghĩa vào cuối đời Đường, còn được gọi là Xung Thiên Tướng quân, thống lĩnh hàng trăm nghìn quân khởi nghĩa đánh vào Lạc Dương, Tràng An. Đúng là giết người như ngóe! Nên mới có câu nói Hoàng Sào giết tám triệu người, hàm ý đã gặp ông ta thì khó mà thoát chết”. Mặt dày nói: “Tôi chưa nghe nói đến bao giờ, xem ra người này cũng không nổi tiếng lắm”. Điều bát nói: “Thế lực của Hoàng Sào rất mạnh, nhưng dù sao cũng chỉ là đội quân ô hợp, chuyện hoang đường gì cũng dám làm, ông ta không những đem quân đi đào trộm mộ, mà khi quân lương cạn kiệt

ông ta còn cho binh lính ăn thịt người. Cuối cùng khởi nghĩa thất bại, chết thảm ở núi Lang Hồ.” Mặt dày nói: “Hóa ra Hoàng Sào cũng là dân đào trộm mộ, cùng nghề với bọn mình.” Tôi nói: “Hoàng Sào tuy cũng đi đào trộm mộ nhưng không phải dân đồ dẫu chuyên nghiệp. Ông ta thống lĩnh hàng trăm nghìn quân đi đào Càn Lăng, đào hẳn một đường hào rõ to trong núi mà chẳng tìm thấy đường hầm của ngôi mộ đâu, cho thấy ông ta chẳng có khả năng xem xét địa hình.” Điều bát lại nói: “Nghe nói một ngày hành quân tiêu tốn hàng nghìn lạng vàng. Các cậu thử nghĩ xem, bao nhiêu người cùng đi đào mộ, cho dù trong mộ có nhiều vàng bạc tới mấy thì cũng không đủ mà chia nhau.” Mặt dày nói: “Đi theo đại ca đúng là học được nhiều. Nhưng có một chuyện tôi vẫn không rõ, động Hoàng Sào sao lại còn có tên gọi là động Ngư Khốc. Tên này rõ là lạ, cá mà biết khóc sao?”

Câu hỏi này làm khó Điều bát, anh ta ấp úng: “Cái này, cái này... cá ở trong nước, ai mà biết được nó có khóc hay không?”

Tôi giải thích: “Người dân phía nam và phía bắc Thảo Hải Lĩnh có cách gọi khác nhau về cái động này. Phía nam Thảo Hải Lĩnh gọi là động Hoàng Sào, phía bắc mới gọi là động Ngư Khốc. Về cái tên động Ngư Khốc, Lư mặt rỗ cũng kể cho tôi nghe rồi. Thế nào nhỉ? Nghe nói thời xưa thì cái động này vẫn có nước. Thời đó, có hai mẹ con nhà nọ nhà nghèo rớt mồng tơi, ngày không có nổi một bữa ăn. Một hôm, có ông cụ tới xin nghỉ nhờ, bà cụ tốt bụng đã dành chút gạo cuối cùng trong nhà nấu cháo cho ông cụ ăn. Ông cụ cảm động vô cùng, đã lén dẫn dò anh con trai ngày mai lên hang động trong núi chờ, đến giờ này thì cá trong động sẽ bơi ra ngoài, cậu ta có thể bắt cá, nhưng tuyệt đối không được động đến con cá đầu đàn. Anh con trai nửa tin nửa ngờ nhưng ngày thứ hai vẫn tới ngoài cửa động ngồi chờ. Đến giờ ông cụ nói, quả nhiên có đàn cá vàng lũ lượt bơi ra. Anh con trai quá mừng rỡ, quên bém lời dặn của ông cụ, nhắm chuẩn con cá đầu đàn to nhất quăng lưới. Về nhà đánh vảy định làm một bữa cá tươi ẹ già, tới khi mổ bụng thấy những hạt cháo trong bụng cá còn chưa kịp tiêu hóa, mới vỡ lẽ con cá chính là ông cụ hôm qua hóa thành. Hai mẹ con hối hận vô cùng, đến tối hôm đó thì họ nghe thấy tiếng cá khóc ở xa xa. Từ đó trở đi, nước trong động cạn dần, cá cũng ít đi. Tới trước giải phóng thì trở thành một chiếc động cạn. Cho tới ngày nay người dân phía bắc Thảo Hải Lĩnh vẫn quen gọi đây là động Ngư Khốc. Thế mới thấy khi lòng tham của con người đã trở dậy thì chẳng còn để ý tới gì sất.” Mặt dày hỏi: “Nghe cậu nói vậy thì ông lão cứu Hoàng Sào cũng chính là do con cá thần biến thành?” Điều bát nói: “Cá thần cứu ai không cứu, lại đi cứu đúng Hoàng Sào, chắc tại Hoàng Sào giết người quá nhiều, phạm vào luật trời, vì vậy nên cá thần sau khi cứu Hoàng Sào đã phải chịu hậu quả.”

Nói tới đó thì chúng tôi đi đun nước ngâm chân, đóng cánh cửa cài then rồi mặc nguyên quần áo nằm lên đồng cỏ. Đêm hôm giữa núi rừng hoang vắng không sợ gặp người, chỉ sợ bị bọn dơi bay tới, đêm còn dài, trời thì lạnh, ánh trăng từ bên ngoài rọi vào không cần phải thắp nến. Mặt dày vừa đặt lưng là đã ngủ, Điều bát thì lo sợ người chết trong quan tài nửa đêm mò ra nên không ngủ được, hút hết điều thuốc này tới điều thuốc khác. Tôi thấy những cỗ quan tài đó được đóng đinh cẩn thận, chắc mấy chục năm nay chưa từng mở ra, người chết bên trong có khi xương cũng đã mục rồi, chẳng có gì phải sợ. Để cho chắc ăn, tôi ghim khẩu súng săn và thuốc nổ xuống dưới ba lô, rồi gối đầu lên ba lô ngủ. Một đám mây đen che khuất mặt trăng, quán trọ hoang bỗng chốc tối đen, không nhìn thấy gì nữa, chỉ nghe thấy phía bên ngoài dường như có tiếng trẻ con khóc.

5

Tôi giật mình, mở to mắt lắng nghe, xung quanh lại im ắng như tờ, không thấy động tĩnh gì nữa.

Điều bát thì thầm: “Cậu có nghe thấy gì không, vừa nãy có tiếng trẻ con khóc bên ngoài.”

Tôi nói: “Thảo Hải Lĩnh hoang vắng thế này, quanh đây lại không có nhà dân, làm gì có trẻ con, không chừng là tiếng mèo kêu.”

Điều bát nói: “Chắc là nghe nhầm, nhưng mèo đêm tới nhà là điềm gở. Ban đêm mèo mò vào nhà là để đêm lông mày của người, đêm xong rồi là sẽ bị hút mất hồn...”

Trong lòng tôi thì biết rõ đó không phải là tiếng mèo kêu, tiếng khóc vừa rồi vọng lại từ phía xa nhưng rõ ràng là tiếng của đứa trẻ tầm hai ba tuổi, chỉ nghe thấy vài tiếng rồi im bật luôn, đêm hôm giữa rừng sao lại có tiếng trẻ khóc?

Mãi nghĩ như vậy cũng chẳng để ý Điều bát nói với tôi chuyện mèo đêm đêm lông mày của người rút cuộc

là như thế nào. Mặc dù thấy kỳ lạ, nhưng vì leo núi cả ngày đã quá mệt nên tôi không muốn nhúc nhích động đậy nữa. Nhắm mắt lại là ngủ, cũng không biết đã ngủ được bao lâu, bỗng tiếng trẻ con khóc lại vang lên, nghe gần hơn, thật hơn, khiến người ta phải sốt ruột.

Tôi và Điều bát cùng mở tròng mắt, mây đen đã trôi đi, ánh trăng lại chiếu vào bên trong, tôi nhìn thấy vẻ mặt Điều bát hết sức kinh ngạc, anh ta nói: “Đây không phải là tiếng mèo...”. Tôi gật đầu, hơi nhồm người dậy, nhòm qua cửa sổ nhìn ra ngoài, chỉ thấy dưới ánh trăng cảnh vật tĩnh lặng, không một bóng người.

Điều bát hỏi: “Thấy gì không? Có đứa bé nào không?”

Tôi quay đầu vào: “Bên ngoài không có ai cả...”

Điều bát lại nói: “Hay mình đi ra ngoài xem sao?”

Tôi nhìn vào ba cỗ quan tài trong góc nhà, nói: “Không được ra ngoài. Nơi này có chút tà ma, nửa đêm ra ngoài không ổn, tốt nhất là đừng mở cửa, đợi trời sáng là ổn thôi.”

Điều bát cũng không yên tâm mấy cỗ quan tài trong phòng, lại hỏi: “Theo cậu có phải là... mấy con ma trong cỗ quan tài kia giở trò không?”

Tôi nói: “Tôi thấy mấy cỗ quan tài kia không phải là quan tài trẻ con, anh đừng nghi ngờ linh tinh.”

Điều bát nói: “Tại sao trong quan tài có người chết mà lại để ở đây lâu như vậy, tới tận bây giờ vẫn không dời vào nghĩa trang của dòng họ sao?”

Tôi nói: “Mới đầu tôi cứ nghĩ là của gia đình giàu có nào đó để quan tài ở đây chờ đưa vào nghĩa trang, nhưng nhìn kỹ thì cỗ quan tài là loại gỗ rẻ tiền, chắc là người chết không có ai đến nhận, chỉ là tạm thời đặt ở đây. Nghe nói đất vùng Hùng Nhĩ ở Dự Tây vừa sâu vừa cứng, người chết không thể chôn ngay, nếu không thì thể sẽ biến thành ”bạt” gây hạn hán, vì vậy người chết phải để trong quan tài vài năm mới đem đi chôn. Tôi nghĩ nơi đây sau đó bị bỏ hoang nên chẳng ai quan tâm những cỗ quan tài này nữa.”

Lúc này Mặt dày ngồi dậy, lấy tay dụi mắt, mơ mơ màng màng hỏi xảy ra chuyện gì?

Tôi hỏi anh ta: “Ông có nghe thấy tiếng trẻ con khóc không?”

Anh ta trả lời: “Chẳng nghe thấy gì cả, chỉ thấy hai người đi tới đi lui trong phòng làm tôi ngủ chẳng yên. Đêm hôm giữa rừng núi hoang vu lấy đâu ra trẻ con, cậu đang nói mơ đấy à? Không phải là tôi nói xấu cậu đâu, nhưng mà cậu hơi căng thẳng quá đà rồi đấy, có thể cậu không phát hiện ra, nhưng cậu ngày nào cũng gặp ác mộng, sắc mặt ngày một kém đi. Đợi lúc nào về, tôi kiểm cho cậu cái bầu dục của lừ, đừng có ngại ăn sống, cái món đó phải ăn sống mới có hiệu nghiệm, cắt lát ra trộn với tỏi ăn, đảm bảo có hiệu quả.”

Tôi nghe nói thì giật mình, trong lòng hiểu rõ đạo này tôi bị ác mộng hành hạ, cô gái Saman có khi cũng chết trong tình trạng như vậy. Tôi đã kể chuyện này cho Điều bát và Mặt dày nghe nhưng hai người họ không tin, tôi đang định nói tiếp chuyện của mình thì bên ngoài lại vọng vào tiếng trẻ con khóc, lần này càng gần hơn, tiếng khóc ngay ngoài cửa, đứa trẻ đó dường như gặp phải chuyện gì đáng sợ, tiếng khóc nghe rất thê thảm.

Mặt dày nói: “Đúng là có tiếng trẻ con khóc thật, con cái nhà ai mà lại đi lạc vào trong núi thế này?”

Tôi nói: “Không đúng, từ lúc chúng ta lên núi, dọc đường không có nhà dân, ngoại trừ quán trọ hoang này.”

Mặt dày nói: “Rõ ràng là tiếng trẻ con khóc mà, tôi phải ra ngoài xem sự thể thế nào.”

Tôi nói với Mặt dày: “Ông đừng mở cửa, không chừng bên ngoài là thứ gì đang khóc cũng nên, bọn mình cứ mặc kệ nó đi.”

Mặt dày nào có chịu nghe lời tôi, nói xong là rút then cài cửa, một trận gió lạnh thổi vào bên trong, tôi nổi hết cả da gà. Mặt dày đập cửa thò đầu ra ngoài nhìn trái nhìn phải. Bên ngoài quán trọ bỏ hoang chỉ có lá khô cỏ dại chứ không thấy ai. Anh ta có to gan mấy cũng thấy ớn lạnh, nói một câu “Lạ thật” rồi định đóng cửa. Bỗng trong đám cỏ phát ra tiếng kêu the thé.

Chúng tôi nghe thấy tiếng đứa bé khóc phát ra từ trong đám cỏ dại nơi chân tường, ánh trăng sáng vàng vạc nhưng vì cỏ mọc cao um tùm nên cũng chẳng nhìn thấy gì.

Mặt dày lắm chuyện, không màng tới lời khuyên của tôi và Điều bát, cứ đòi ra đó xem thế nào.

Tôi phát hiện ra tiếng khóc của đứa bé giống như đang sợ hãi, nhưng vừa the thé vừa lạ, thông thường tiếng trẻ con khóc lúc to lúc nhỏ, khóc lâu rồi thì hơi thở sẽ không đều đặn nữa, nhưng tiếng khóc trong bụi cỏ kia phát ra thì đều đều như nhau, dường như không có cảm xúc gì cả mà như đang giả vờ.

Lúc Mặt dày chạy ra ngoài xem xét, tôi mới nhớ ra súng săn vẫn để dưới túi đồ, đang định vào trong lấy thì thấy đám cỏ xào xạc lay động, một con vật trông như rắn nhưng có bốn chân đang bò ra, con vật đó dài gần một mét, đầu hình tam giác, đầu lưỡi chẻ đôi đang thò ra thụt vào, miệng phát ra tiếng kêu như tiếng trẻ con khóc, cả ba người chúng tôi đều giật mình kinh hãi, lão Mặt dày hét lên một tiếng: “Rắn mối!”

Người dân vùng núi gọi loài rắn có bốn chân là rắn mối chỉ vì nó có hình thù giống rắn, nó không có dây thanh quản, không phát ra tiếng kêu, nhưng trong đêm người ta vẫn nghe thấy rắn phát ra tiếng “xì xì” đó là tiếng kêu phát ra từ trên thân họ nhà rắn mối, điều đó không có gì là lạ, có điều con rắn mối này có tiếng kêu như trẻ con khóc thì đúng là hiếm thấy. Tôi nghĩ trong bụng, giữa nơi hoang vắng không người này, rắn mối phát ra tiếng kêu như tiếng khóc để dụ người tới thật chẳng khác gì yêu quái, con rắn mối này toàn thân bạc thếp, hai mắt đỏ ngầu, không hề giống so với những con rắn mối khác, rõ ràng trên người nó có độc, nghĩ vậy tôi bất giác lạnh người.

Trong tay Mặt dày vẫn đang cầm thanh gỗ cài cửa, thấy con rắn mối há miệng bò ra liền giơ thanh gỗ lên đánh. Con rắn mối phản ứng nhanh đến kinh ngạc, thanh gỗ của Mặt dày đánh hụt vào không khí.

Tôi thấy trước mắt mình mờ đi, một làn khói bay thẳng vào bên sườn Mặt dày, tôi vội túm lấy tay anh ta giật về phía sau. Con rắn mối dớp ngay vào thanh gỗ, độc dịch chảy ra thấm vào khúc gỗ phát ra tiếng kêu xèo xèo. Nếu để con rắn mối cắn phải thì giờ này toàn thân Mặt dày đã đen sì nằm vật ra đất rồi, anh ta kinh hoàng vút vội thanh gỗ xuống đất. Điều bát kêu lên: “Mau... Mau vào trong nhà đi!”, anh ta còn chẳng kịp quay người lại, lộn một vòng lăn thẳng vào trong nhà. Tôi và Mặt dày vừa lùi vừa đóng cửa, cứ nghĩ con rắn mối đó có ghê gớm đến mấy thì đóng cửa phòng lại rồi là yên tâm. Không ngờ mới đóng cửa chưa kịp cài then thì con rắn mối đã nhả ra một làn khói màu vàng, hơi thối kinh khủng, tôi và Mặt dày thấy tình hình không ổn vội vàng lùi lại né tránh, may mà lùi kịp không bị làn khói đó phủ vào mặt nhưng vẫn ngửi thấy mùi hơi thối như cá chết, máu mũi lập tức chảy ra thành dòng, lấy tay bịt lại cũng không được, trước mắt bỗng tối sầm. Chỉ chậm vài giây vậy thôi mà chúng tôi không kịp đóng cửa, chỉ nghe thấy tiếng khóc lại thét lên, con rắn mối đã đi vào bên trong, dưới ánh trăng thấy nó vẫn không ngừng nhả ra từng làn khói, trông thấy mà ớn lạnh cả sống lưng.

Sự việc xảy ra quá đột ngột, tôi chưa kịp lấy súng ra thì con rắn mối đã bò vào bên trong, chúng tôi không ngừng lùi lại, nhưng gian phòng này chỉ có một cửa, tiếp tục lùi nữa là tới chỗ mấy cỗ quan tài và cũng là đường cùng. Con rắn mối đã tiến lại gần, vẫn tiếp tục nhả khói vàng, mặt Điều bát đã xám xịt: “Xong rồi! Xem ra hôm nay... không qua khỏi kiếp nạn này rồi!” Tôi bịt lấy mũi vẫn đang không ngừng chảy máu, nói với Mặt dày: “Vừa nãy ông mà nghe lời tôi thì bọn mình không đến nỗi chết ở đây.” Mặt dày cãi lại: “Cậu đâu phải là người ra lệnh, việc gì tôi phải nghe cậu?”, rồi lại quay sang nói với Điều bát: “Đại ca thấy chưa, chết đến nơi rồi mà nó còn tranh giành quyền lực”. Điều bát nói: “Hai người có ân oán gì thì đợi kiếp sau giải quyết được không?”

Phía sau lưng tôi đã là cỗ quan tài, không còn chút đường lui nào, nhưng không cam tâm chịu chết, trong đầu bỗng vụt qua một ý nghĩ, tôi vội gọi hai người kia: “Mau đẩy mấy cỗ quan tài kia ra!”, Mặt dày nói: “Đúng rồi, đẩy mấy cỗ quan tài này ra đè chết nó đi!” rồi ba người chúng tôi vội đẩy những cỗ quan tài đó ra. Vì để ở đây đã nhiều năm, trần nhà lại dột, gỗ quan tài đã mục từ lâu, chúng tôi ai cũng cố hết sức để đẩy. Nhưng con rắn mối này rất nhanh nhẹn, tránh được cỗ quan tài đổ xuống, nháy mắt đã vòng sang phía chân tường, há miệng chực dớp Mặt dày. Bọn tôi vì đẩy quá mạnh nên đều bổ nhào ra trước cùng với cỗ quan tài. Con rắn mối bò nhanh như bay, dớp trượt vào không khí nhưng nó không quay đầu lại, xoay một vòng quanh cỗ quan tài chạy ra phía trước mặt chúng tôi, ngẩng đầu lên lại chuẩn bị nhả khói vàng. Tôi đành phải tiếp tục đẩy quan tài, có điều cỗ quan tài để đã lâu, mưa gió vùi dập nên gỗ đã mục, mới đẩy một cái chỉ nghe thấy tiếng kêu răng rắc rồi cả nắp quan tài bật ra gây làm mấy khúc. Tôi cầm lấy một khúc nắp quan tài, chẳng kịp nghĩ ngợi gì ném thẳng vào mặt con rắn mối. Con rắn mối nhanh nhẹn

tránh được chiếc nắp quan tài đang bay tới, rồi nó bất ngờ trèo lên cổ quan tài, đứng đối diện với chúng tôi, miệng không ngừng phát ra tiếng kêu như tiếng trẻ con khóc. Khoảng cách gần trong gang tấc, cho dù nó nhả khói vàng hay là cần thì chúng tôi cũng không còn chỗ mà tránh.

Ai ngờ lúc con rắn mới trèo lên quan tài chuẩn bị nhả khói thì bỗng thét lên một tiếng dài kinh hãi rồi quay đầu bỏ chạy nhanh như một cơn gió, chớp mắt đã không nhìn thấy bóng dáng đầu nữa, đám khói vàng nó nhả ra cũng đã tan hết.

Ba người chúng tôi vẫn đứng chờ tại chỗ, miệng há to mãi vẫn không ngậm lại được, không hiểu vì sao con rắn mới đó lại đột ngột bỏ đi.

Tôi nghĩ chắc là khi nắp quan tài bị bật ra, con rắn mới nhìn thấy người chết trong quan tài, nên đã sợ quá mà bỏ chạy tháo thân. Nhưng trong quan tài là người chết đã nhiều năm, đâu có gì đáng sợ, tại sao lại khiến con rắn mới đã thành tinh kia hoảng hốt dường vậy. Nghĩ tới đó, tôi bất giác ngó vào cổ quan tài.

7

Tôi nhớ lại, có đi xem hát ở Độc Thạch Khẩu, tích “Trương thiên sư chém xà tinh”, đó là loại rắn có bốn chân, đêm đến phát ra tiếng kêu như tiếng con gái để dụ chàng thư sinh trong ngôi miếu cổ vào trong núi rồi ăn thịt, đúng lúc Trương thiên sư đi ngang qua, thấy xà tinh đang ăn thịt người liền rút chiếc thước thần ra để trừ yêu. Con rắn tinh dài mười trượng, mỗi lần bị đánh một roi đều ngắn đi một thước, cho tới khi rút hết số năm mà nó đã tu luyện, sau đó bị Trương thiên sư hàng phục, nhốt trong chiếc hộp sắt bên ngoài có dán lá bùa rồi đem chôn xuống đất. Nhiều năm sau, một người nông dân cuốc phải trong lần đi làm đồng, rắn tinh lại thoát ra gây hại cho bách tính. Có thể hình thù các loại yêu quái trong truyền thuyết dân gian cũng bắt nguồn từ các loại động vật như rắn mới chúng tôi gặp phải ngày hôm nay, gọi nó là rắn tinh cũng không quá lời chút nào. Điều bát và Mặt dày không nói gì, có thể họ cũng đang nghĩ như tôi, ba người cùng nhìn vào trong quan tài, lúc này mặt trăng lại bị mây đen che khuất, trong phòng tối thui, không nhìn được thi thể bên trong quan tài.

Bốn bề tĩnh mịch, đến tiếng tim của tôi và hai người kia đập thành thịch đều nghe rõ mồn một, trước mắt lại tối đen như mực, nhìn được gì đó có khi lại tốt hơn, càng không nhìn thấy lại càng nghĩ ngợi nhiều, trong lòng không yên chút nào, tôi càng sợ con rắn mới kia sẽ quay trở lại, hăng một lúc mới mò ra được hộp diêm bật một que lên, tôi đi ra đóng cửa, thanh gỗ vừa rồi đã vút ở bên ngoài, chúng tôi tìm một thanh khác cài cửa. Nghe nói loại rắn mới này chỉ xuất hiện vào ban đêm, sau khi trời sáng thì không cần phải sợ nữa. Lúc này, hai người kia cũng đã tìm thấy đèn pin, trong phòng sáng hẳn lên, mọi người đều cảm thấy yên tâm hơn rất nhiều. Điều bát nhìn thấy tôi và Mặt dày vẫn đang chảy máu cam, trong lòng sợ hãi: “Nghe nói bọn rắn mới này hay giao phối trên mái nhà, nếu người nhà không biết đi ngang qua phía dưới bị tinh dịch của nó rơi trúng thì toàn thân sẽ tan chảy thành máu, người dân miền núi sợ rắn mới như sợ cạp. Bọn mình gặp phải con rắn mới này cũng quá kinh khủng, ngửi mùi hôi nó thở ra mà đã chảy máu mũi rồi, may mà nó đột ngột bỏ đi, nếu không thì... hậu quả khôn lường!” Mặt dày nói: “Hình như nó nhìn thấy xác chết trong quan tài sợ quá nên bỏ chạy.” Điều bát nói: “Rắn mới có nhìn được đâu, làm sao mà thấy xác chết trong quan tài được? Chắc là khi bọn mình mở nắp quan tài, nó đã ngửi thấy tình hình không ổn nên đã bỏ chạy, trong quan tài có thứ gì mà khiến nó hoảng sợ như vậy?”. Mặt dày nói: “Rắn mới không nhìn được mà chỉ ngửi được thôi à?” Điều bát nói: “Đương nhiên rồi, cậu không nhìn thấy trước mũi nó có hai cái lỗ à?” Mặt dày nói lại: “Nhưng nó cũng có mắt cơ mà, phải nhìn được mới đúng chứ?”

Lúc tôi vẫn cùng Sách Ni Nhi đi đào vàng trong núi, từng nghe cô ấy kể rắn mới rất giống rắn, có thể thè lưỡi ra để nhận biết mùi vị trong không khí, cũng chẳng có gì phải suy luận cả. Tôi vừa lấy súng trong ba lô ra vừa nói với Điều bát và Mặt dày: “Giờ nắp quan tài đã bị bật ra rồi, nhân tiện xem bên trong có gì mà khiến cho con rắn mới đó sợ như vậy, chắc là có gì đó rất cổ quái.” Mặt dày nói: “Đúng! Không chừng có bảo vật, truyền thuyết xà tinh trộm bảo trong dân gian đã được nghe rồi, nhưng chỉ mới nghe chứ chưa được tận mắt thấy, hôm nay đúng là được mở mang tầm mắt...” Lão ta nói tới đó, nhận thấy không làm sao để tiếp lời được nên đành im miệng, cầm lấy đèn pin đi trước tới chỗ cổ quan tài.

Tôi cầm chắc lấy khẩu súng đã lên nòng, cũng tiến về phía trước. Điều bát dù không dám tiến tới quá gần nhưng vẫn hiếu kỳ, nép phía sau lưng chúng tôi thò đầu ra nhòm, còn không quên nhắc nhở chúng tôi: “Khéo nhỏ máu vào trong quan tài đấy!”

Tôi và Mặt dày bịt lấy mũi, ngửa cổ một lúc để cầm máu. Vừa nãy mất máu tương đối nhiều, giờ hơi choáng váng một chút. Thay bộ quần áo dính đầy máu, sau đó tôi cầm đèn pin mạnh dạn soi vào trong cổ quan tài, bên trong là một xác chết có khuôn mặt màu xanh lét rất kỳ quái, dài gần gấp đôi mặt người bình thường. Tôi thấy đầu nổi da gà, tóc dựng đứng: “Thì thể trong quan tài này có phải là người không?”

8

Điều bát và Mặt dày cũng lộ rõ vẻ sợ hãi, không ngờ mặt của xác chết trong quan tài lại có màu xanh, khuôn mặt không những dài mà diện mạo lại mờ mờ rất kỳ quái, nhìn thế nào cũng không giống người, nhưng xác chết vẫn có hai tay hai chân, toàn thân đen thui lù. Chúng tôi soi đèn nhìn một lúc lâu thì phát hiện ra người chết đeo một chiếc mặt nạ bằng vỏ cây, do để quá lâu nên chiếc mặt nạ đã dính vào với thi thể, không thể lấy ra được nữa.

Mặt dày hỏi: “Mặc dù bộ dạng người chết trong quan tài trông rất khó coi, nhưng cũng chỉ đến thế mà thôi, làm sao có thể khiến con rắn mối kia sợ bỏ chạy được?”

Điều bát nói: “Không chừng ông cụ này có đạo hành!”

Tôi nói: “Người chết cũng như ngọn đèn đã tắt, còn đạo hành gì nữa. Theo tôi, con rắn mối đó sợ chiếc mặt nạ này.”

Điều bát nói: “Trên mặt xác chết là mặt nạ à? Hình như là... vỏ cây khô.”

Tôi giải thích: “Dùng vỏ cây làm mặt nạ, bên trên gắn thạch hoàng, là loại hùng hoàng mà loài rắn mối sợ nhất.”

Điều bát giờ mới vỡ lẽ: “Hóa ra là thạch hoàng, chúng ta lên núi trộm mộ cũng nên mang theo thứ này, có gặp phải rắn cũng không sợ nữa.”

Chúng tôi nhận ra xác chết trong núi phần nhiều không phải chết rồi mới đưa vào quan tài, vì khi mở quan tài không thấy có mùi tử khí bốc ra, có thể là được đào từ trong mộ cũ trên núi. Nhưng người chết đeo mặt nạ vỏ cây này là ai? Tại sao lại để trong núi hoang ở Thảo Hải Lĩnh?

Tôi chợt nhớ ra, lúc ngồi trên tàu, Lư mặt đỏ kể cho tôi nghe một chuyện. Trước giải phóng, năm đó trời hạn hán, động Hoàng Sào ở Thảo Hải Lĩnh đã cạn nước, những nơi trước đây không tới được thì giờ đều vào được, người dân phát hiện trong động có cương thi. Khi trong động còn nước thì chẳng ai tới đó, chắc là lúc lũ lụt, nước hồ Tiên Đôn dâng lên đã đẩy thi thể vào đây, không biết đã chìm trong nước bao nhiêu năm, người dân lo sợ đây là “bạt” nên không dám chôn xuống đất, cho hết vào quan tài để vài năm rồi mới đem đi chôn. Lúc đó, nghe Lư mặt đỏ kể tôi cũng không mấy chú ý, giờ nghĩ lại thấy ở đây có ba xác chết, cũng có thể là do người dân đào được trước giải phóng, do bị ngâm trong hồ nhiều năm nên vỏ cây mới biến thành màu xanh.

Nghe nói cương thi đeo mặt nạ vỏ cây này có rất nhiều dưới lòng hồ, có thể là người tùy táng trong lăng tẩm ở hồ Tiên Đôn. Chỉ cần nhìn độ dốc của núi, nhìn ngọn núi là biết được hầm mộ nông sâu thế nào, xung quanh địa cung của Tần lăng, Hán lăng đều có hố chôn tượng đất mang ngựa xe, binh lính, nhưng chôn nhiều người đeo mặt nạ vỏ cây như thế thì dưới vòm trời tuyết chưa thấy bao giờ. Trước đây, mỗi lần đào mộ trong núi đều phải huy động lực lượng rất lớn, dùng trâu dùng ngựa để kéo từng khối đá to ra khỏi đường hầm, rồi dỡ bỏ nhiều tầng cửa mới tới được hầm mộ lấy bảo vật. Sau thời Dân quốc, lại thịnh hành dùng thuốc nổ, nhưng dầu vậy với khối lượng công việc lớn như vậy chỉ dăm ba người không thể nào làm được. Cho dù có khả năng tìm được long mạch thì việc đào núi Hùng Nhĩ để vào được hầm mộ còn khó hơn lên trời. Tôi ý thức được ba chúng tôi đã nghĩ sự việc quá đơn giản, đúng là lực bất tòng tâm, khác nào rắn nuốt voi, nhưng một khi đã giương cung lên rồi thì không thể hạ xuống được nữa, chưa tới Hoàng Hà chưa nhụt chí, chỉ cần ngôi mộ đó không ở dưới nước thì chưa chắc đã không có cơ hội ra tay. Còn việc chủ nhân ngôi mộ dùng quan ngọc tượng vàng này là ai thì chúng tôi vẫn chưa có manh mối gì. Tôi đang định ngày mai khi tới động Hoàng Sào có khi lại tìm được thông tin gì đó. Đêm đó, tôi cùng với Mặt dày đóng lại nắp quan tài, ba người thấp thỏm ngồi trong quán trọ cho tới khi trời sáng.

Đêm đó, tôi nhắm lại một lượt cuốn “Âm dương bảo kíp” về phương pháp đào mộ cổ và những kiến thức mà lão Nghia mù truyền lại. Khi trời vừa hừng sáng, chúng tôi cạy mấy miếng thạch hoàng trên mặt nạ vỏ cây xuống mang theo bên mình để đuổi rắn, sau đó đào mấy cái huyệt sau núi chôn ba cỗ quan tài kia rồi

lên đường. Theo hướng dẫn trong bản đồ, chúng tôi tìm ra một hang động trên Thảo Hải Lĩnh, cửa hang rất nhỏ hẹp, nhưng khi đi vào bên trong lại rất sâu.

Thảo Hải Lĩnh được đặt tên theo địa thế ở đây, dốc núi hiểm trở, có chấp thêm cánh cũng không bay được, trong núi lại có động Hoàng Sào xuyên suốt trong lòng núi thông ra tận hồ Tiên Đôn, mấy chục năm trước trong động vẫn có nước nên tạo thành kỳ quan “các động thông nhau, trong động có động, trong động có núi, trong núi có sông”, mặc dù thời đó có cách nói: “Thượng hà thông thiên, hạ hà nhập địa[2]”, nhưng vì nước quá sâu nên không ai vào được, từ xưa nơi này hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài. Giờ nơi đây đã thành động cạn, chứng tỏ mực nước ở hồ Tiên Đôn cũng không còn sâu nữa. Tôi đưa cho Mặt dày một khẩu súng săn phòng gặp thú dữ, ba người chuẩn bị xong xuôi thì đột ngột đi vào bên trong động. Đoạn đầu, trong hang chật hẹp, uốn khúc, đi lại rất khó khăn, trước mắt toàn là những nhũ đá hình thù kỳ quái. Theo truyền thuyết, năm xưa con cá thần biến thành ông lão cứu Hoàng Sào chính là ở trong động này, cuối cùng đã bị người ta quăng lưới đánh lên mổ bụng làm thịt, chết rất thê thảm. Trong động vọng lại những tiếng kêu như tiếng khóc, chẳng trách người dân còn gọi động này là động Ngư Khốc.

[2] “Thượng hà thông thiên, hạ hà nhập địa”: Nghĩa là thượng nguồn sông lên trời, hạ nguồn xuyên xuống đất.

9

Điều bát giờ cao bó đuốc, vừa đi vừa lẩm bẩm: “Động Hoàng Sào sâu như vậy, trong này có yêu ma quỷ quái, thần tiên thì cũng chẳng có gì là lạ.”

Tôi nói: “Trong dân gian truyền rằng trước đây có cá thần ở trong động thì đây là nơi ở của thần tiên, làm gì có quỷ quái?”

Mặt dày nói: “Cậu nói thế cũng không đúng. Thần tiên phải ở trên trời chứ, con cá biến thành ông lão cùng lẩm cũng chỉ là yêu quái trên núi thôi.”

Tôi nói: “Ai bảo với ông cứ ở trong hang động thì đều là yêu ma quỷ quái. Các đạo sĩ đều tu luyện trong động phủ, rời khỏi sơn động sao còn gọi là động phủ được?”

Điều bát nói: “Đúng là có cách lý giải như vậy. Chưa kể đến thứ khác, riêng Tử Tiêu cung, động phủ của Hồng Quân lão tổ, người đứng đầu trong các vị tiên, chính là ở khuỷu núi Tạ Gia vùng Đông Bắc. Hai năm trước, tôi tới đó thu mua đồ, đó là một ngọn núi đồ sộ ở vùng Liêu Ninh, Hồng Quân lão tổ đã tận dụng hang động trên núi làm cung điện. Sở dĩ Hồng Quân lão tổ chọn nơi đây làm động phủ là có nguyên nhân. Nghe nói, Hồng Quân lão tổ là con Khúc Thiện tu luyện đắc đạo, sinh ra và sống trong đất nên không thể rời hang động được, nếu xảy ra sự cố, trốn trong động mới có cơ hội thoát thân.”

Mặt dày hỏi: “Sinh ra trong đất và sống trong đất... lão ta là thứ gì thế?”

Điều bát nói: “Nói trắng ra Hồng Quân lão tổ là một con giun đất, đã trải qua kiếp nạn khai thiên lập địa, sau đó đắc đạo.”

Mặt dày nói: “Nếu nói vậy thì Hồng Quân lão tổ là do con giun đất biến thành, chẳng phải là một lão quái tu luyện thành tinh sao?”

Tôi nói: “Thực ra tiên cũng là yêu quái, đắc đạo thành tiên hay thành tinh thì cũng chỉ là cách nói của con người thôi, chưa hiện nguyên hình thì là tiên, hiện nguyên hình rồi thì là yêu ma quỷ quái.”

Điều bát nói: “Nói vậy cũng đúng! Thần tiên hay quỷ quái đều trong ý nghĩ của con người, nhưng động Hoàng Sào đã khô cạn nhiều năm, vậy mà sâu bên trong lại có tiếng u u, chẳng lẽ là bọn cá đang khóc thật sao?”

Động Hoàng Sào còn có tên là động Ngư Khốc. Tương truyền, cá thần trong động bị người ta giết thịt nên thường nghe thấy tiếng con cháu của con cá thần đó khóc. Điều bát nhớ lại chuyện tối qua, nên trong lòng vẫn thấy sợ hãi. Tôi và Mặt dày nghe ngóng thấy như tiếng gió, có gió không có gì là lạ. Đi tới đây thì không gian trở nên thoáng đạt rộng rãi hơn, tôi phát hiện trên đỉnh động có thứ gì đó phát ra tiếng động, giờ được lên soi thì không nhìn thấy gì, trên đó quá cao, ánh sáng không soi tới nơi, chỉ một màu tối đen, tôi cố mở to mắt ra nhìn bỗng thấy phía trên đỉnh động đen ngòm có hàng loạt những đốm xanh lè, tiếng u u phát ra càng lúc càng mạnh hơn.

Ngắn ra một lúc, chúng tôi mới nhìn thấy rõ quanh thành động cũng chỉ chút những đóm xanh lè, đó là hàng ngàn hàng vạn con dơi. Chúng tôi vội vàng ôm lấy đầu nằm rạp xuống. Lúc này đàn dơi bị kinh động, kêu ré lên nháo nhác bay ra ngoài, đuốc đều bị chúng tạt cho tắt hết. Dơi trong động Hoàng Sào đều màu trắng, to bằng lòng bàn tay, số lượng nhiều không kể xiết, chúng tôi nhắm mắt ôm đầu nằm im, một lúc sau, lũ dơi mới bay hết ra ngoài. Tôi và Mặt dày lôi Điều bát dậy, thấp đuốc lên, trong này là một hang động mọc đầy măng đá, cứ như đứng giữa một rừng măng, trong lòng động có nước, sâu khoảng một thước, nước trong nhìn thấu đáy, rất nhiều con cá mình trong suốt đang bơi lội.

Tôi nghĩ truyền thuyết cá khóc trong động chắc là bắt nguồn từ tiếng kêu của lũ dơi, may mà bọn này không tấn công người.

Mặt dày nói: “Mấy ngày trên núi, mồm miệng nhạt quá rồi, hay là bắt vài con cá ăn tạm, còn tiết kiệm được lương khô nữa.”

Điều bát nói: “Dân trong vùng còn không dám ăn cá ở đây, vì dưới hồ có cương thi, bọn cá này đều ăn thịt người đấy.”

Mặt dày nói: “Toàn mấy lời đồn mê tín của dân bản địa, có bao nhiêu cương thi cho bọn cá này ăn bao nhiêu năm như vậy chứ.”

Tôi nói: “Bọn cá dưới hồ Tiên Đôn có ăn xác người chết hay không thì không biết, nhưng bọn cá trong động này rõ ràng là không được tiếp xúc với ánh mặt trời, nếu không đã không trở nên trong suốt thế kia, chỗ này lại chẳng có thứ gì khác mà ăn, chắc là chỉ ăn xác chết và phân dơi thôi. Ông mà muốn ăn cá thì cứ xơi tự nhiên, bọn tôi chẳng dám hưởng phúc đó đâu.”

Mặt dày nghe đã thấy buồn nôn, ngay lập tức từ bỏ ý định ăn cá, lại lý luận: “Hai người đừng tưởng thật, tôi cũng chỉ nói thế thôi, tiết kiệm là đương nhiên nhưng không nhất thiết phải mạo hiểm tính mạng.”

Động Hoàng Sào là một dòng sông chảy ngầm trong lòng đất thông ra tới hồ, dài mấy cây số, nối thông với rất nhiều lòng động to nhỏ khác nhau, trong đó vài nơi vẫn còn nước, nhiều lúc tới những vị trí tương đối cao còn nhìn thấy những bức họa vẽ hình thiên cẩu ăn mặt trăng, nội dung không còn nguyên vẹn, hình thù kỳ dị, thậm chí còn có phần khủng khiếp chúng tôi, đứng trong lòng động hàng vạn năm, âm u lạnh lẽo này mà không dám tiến lên.

13. Chương 13: Chuyện Ma Trong Núi

Chương 13 - Chuyện ma trong núi

1

Bức bích họa thiên cẩu ăn mặt trăng vẽ hình xác chết đeo mặt nạ vỏ cây, mộ cổ dưới hồ Tiên Đôn, người chết thủng ruột trong chiếc quan tài bằng ngọc. Với ngôi mộ trên núi đó, tôi cũng chỉ biết có vậy. Nếu vào được trong hầm mộ, tôi tin sẽ còn nhiều phát hiện kinh người nữa. Chúng tôi đi qua loạt động trong Thảo Hải Linh một cách thuận lợi, khắp nơi đều có hang động, mỗi động một vẻ, nhưng trong con mắt giới đồ đầu chuyên nghiệp, thì cho dù các hang động có hình thù cổ quái tới đâu cũng không nằm ngoài mười tám loại hình hang động đã được tổng kết, phong thủy gọi là “sơn trung thập bát khổng” mỗi loại có một cách đi riêng, tôi từng nghe lão Nghia mù giới thiệu, trong cuốn “Âm Dương bảo kíp” của nhị lão đạo cũng có nói tới. Muốn ra khỏi động Hoàng Sào không phải là khó. Quá trưa, chúng tôi tới phía nam Thảo Hải Linh, ba phía đều là những ngọn núi cao vút, cho dù có chấp thêm cánh cũng không bay qua được, diện tích hồ rộng 370 hecta nằm giữa các dãy núi, ven hồ mọc đầy lau sậy, phía xa là màu sương mù, trắng đục. Năm xưa, mực nước hồ Tiên Đôn cao hơn bây giờ rất nhiều, nước trong hồ thông thẳng vào động Ngự Khốc, cá trong động chưa hẳn là cá thần, những truyền thuyết như vậy vốn không có căn cứ. Người xưa vốn nhàn hạ, sau bữa tối thì rảnh rang không có việc gì làm, ngoài chuyện sinh con ra thì chuyên nghĩ ngợi linh tinh rồi kể chuyện, bốn tác phẩm văn học lớn của Trung Quốc cũng được ra đời như vậy mà thôi. Nhưng núi

Hùng Nhị là một bảo huyết trong dãy núi long mạch của Trung Nguyên, những chỗ nước rút giờ đã thành đầm lầy, là nơi cư trú của vịt trời và chim nhạn.

Điều bát che tay ngang trán nhìn ra xa: “Mộ cổ dưới hồ Tiên Đôn chắc chắn ở bên kia, tôi đã nhìn thấy bảo khí toát lên từ địa cung.”

Tôi nói: “Anh đừng vội nhắc đến điều đó, chúng ta đã bỏ qua một tình tiết hết sức quan trọng, làm thế nào để ra hồ đây?”

Điều bát và Mặt dày nghe tôi hỏi thì ngẩn người, chẳng ai nghĩ tới việc quanh Tiên Đôn tứ bề đều là nước, không có ghe thuyền thì không thể qua hồ, bơi thẳng ra thì cũng không được phần vì hồ rộng, phần còn phải mang vác xẻng, dây thừng, lương khô, đèn pin, túi ngủ v.v... trọng lượng chiếc ba lô không phải là nhẹ, xuống nước chắc chắn sẽ chìm xuống đáy hồ luôn. Hai nữa, nghe nói dưới đáy hồ có cương thi, đó là những xác chết đeo mặt nạ vỏ cây, chúng tôi to gan đến mấy cũng không dám lội thẳng xuống nước. Ba người bàn bạc một hồi, quyết định xuống hồ từ phía núi Thương Mã, tới đầm Canh gà trước. Nghe nói, người dân vẫn hay vào trong đầm nhặt trứng vịt trời, có thể ở đó sẽ có thuyền bè để lại.

Chúng tôi không mang nhiều lương khô, dọc đường lại bị chậm một ngày, như vậy thời gian đào mộ cũng bị giảm bớt đi một ngày. Sau khi lên kế hoạch, chúng tôi tìm đường xuống núi. Nếu là mực nước năm xưa của hồ Tiên Đôn thì quả không có đường xuống thật, nhưng nay nước đã rút, phần tiếp giáp với núi Thông Mã hình thành một khu đầm lầy rộng khoảng hơn trăm mét mọc đầy lau sậy. Chúng tôi đi xuyên qua khu đầm lầy tiến về phía Nam, trước khi mặt trời lặn thì tới được đầm Canh gà. Vùng này lau sậy mọc dày đặc, mặt nước lung linh trong ánh chiều, tiếng chim nhạn kêu giữa bầu không, từng làn gió thu nhẹ nhàng thổi, những bông lau bay trong gió tựa hồ tuyết rơi, cảnh vật đẹp như tranh vẽ. Nhưng trước khi tới đây chúng tôi được nghe nhiều câu chuyện về cương thi hồ Tiên Đôn nên chỉ thấy phía dưới mặt hồ tĩnh lặng kia đang ẩn chứa nhiều bí ẩn.

Đầm Canh gà chỉ có một lối đi duy nhất chưa thể gọi là đường, hai bên toàn là đầm trạch, vận may của chúng tôi không đến nỗi tồi, theo con đường đó, chúng tôi tìm thấy ba chiếc thuyền độc mộc, trong đó hai chiếc đã hỏng nặng, chiếc còn lại tương đối tốt. Thuyền độc mộc là loại thuyền được đẽo từ một thân cây nguyên vẹn, có thể chở được vài ba người, dùng mái chèo để di chuyển trên nước. Điều bát nhìn hoàng hôn dần tàn, liền nói: “Đêm nay đành nghỉ lại trong đầm lau sậy này, sáng mai đào mộ dưới hồ sau vậy.”

Chúng tôi cũng không đi nổi nữa, liền tìm chỗ khô ráo ngồi lại gỡ lương khô ra ăn cho đỡ đói.

Mặt dày luôn miệng chê lương khô cứng, ăn gãy cả răng, anh ta nói: “Món ăn hoang dã ngon nhất vẫn là sóc đất. Hai năm trước, khi tôi còn đóng quân ở Tây Bắc, thường chạy xe đường dài, cũng thường xuyên không có cái ăn. Nếu bắt được một con sóc đất thì coi như được đổi bữa. Bọn sóc đất này con nào con nấy béo tròn, nướng trên lửa mỡ cứ chảy ra xèo xèo.”

Điều bát dường như cũng được ăn thịt sóc đất rồi: “Ừ... thịt nó giống thịt cây vôi mốc, nhưng ăn thịt sóc đất phải chú ý thời gian, nếu ăn sau tiết Kinh Trập[1] nách nó sẽ bị hôi, không thể ăn được.”

[1] Tiết kinh trập: là khoảng thời gian bắt đầu từ 5/3 đến 21/3 trước khi tiết xuân phân bắt đầu.

Tôi nói: “Sao thứ gì mấy người cũng ăn vậy? Bọn sóc đất chân tay giống như người, nướng chín rồi trông chẳng khác gì thịt người nướng. Hơn nữa sóc đất rất cảnh giác, hang của chúng thường có nhiều cửa, không dễ bắt đâu.”

Mặt dày nói: “Nghe là biết chứ không phải dân sành ăn rồi. Sóc đất chuyên ăn rễ cây, những vùng bị chúng cắn hết rễ cây thì không có bóng dáng cây cỏ nào, mình ăn thịt chúng chính là trừ hại cho nhà nông. Hơn nữa hang sóc đất thường có hai cửa hang, chỉ cần hun khói một đầu cửa hang, cầm sẵn gậy đứng chờ ở đầu cửa hang bên kia chờ bắt là xong, nếu có chó thì càng đơn giản hơn, không cần mình phải ra tay. Lần sau có cơ hội đi Tây Bắc tôi mời hai người ăn thịt sóc đất, hôm nay đành tạm lương khô vậy. À, mà sao tụi mình không bắt vài con vịt trời ném thử nhỉ?”

Tôi và Điều bát nghe anh ta nói vậy thấy đây cũng là một ý hay, đúng là nên đi thám thính xem. Cả bọn cất lại mấy miếng bánh cứng công, rón rén trong đám lau sậy tìm khắp nơi, nhưng đến một cọng lông vịt cũng không có. Bỗng thấy đám lau sậy phía trước sột soạt lay động, dường như có vật gì đó đang động đậy,

tôi rón rén tiến lên phía trước, nhẹ nhàng rẽ đám sậy trước mặt, bỗng giật thót mình, suýt chút nữa bật kêu lên thành tiếng.

2

Tôi vội lấy tay bịt miệng, cúi thấp người, không dám thở mạnh, vội đưa tay ra hiệu cho Điều bát và Mặt dày cũng nằm xuống. Hóa ra, sau đám lau sậy là một toán người khoảng hơn chục tên, đứa dẫn đầu thấp, béo tròn, khoảng ngoài tứ tuần, đầu hấn to hơn hẳn người bình thường, miệng rộng, mắt cười híp mí, lúc nào cũng thường trực nụ cười giả tạo, trông bề ngoài, hẳn không khác gì bức tượng phật Di Lặc trong chùa.

Tôi và Điều bát đều biết tên này, hẳn là Hoàng Tam, mọi người đều gọi hắn là Hoàng phật gia, một tay anh chị ở chợ âm phủ. Thời trẻ bán cháo quẩy, mấy năm gần đây phát tài nhờ đi đào trộm mộ. Nghe phong thanh, Hoàng phật gia chẳng có tài cán gì, nhưng thủ đoạn rất nham hiểm, lại thêm bọn đầu gấu bám theo hắn làm ăn, chỉ cần làm giàu không cần biết đến lý lẽ. Trước đây, hắn cũng hay tới tìm lão Nghĩa mù nhờ chỉ giúp nơi nào có mộ cổ, nhưng lão Nghĩa mù đều từ chối không gặp, nhiều lần như vậy, về sau hắn cũng ít tới hơn. Tôi gần như chẳng bao giờ qua lại với hắn.

Tôi không ngờ lại gặp phải Hoàng phật gia ở đây. Hai người kia theo sát phía sau tôi, biết tình hình cũng vô cùng kinh ngạc, không ai dám lên tiếng. Thuộc hạ của Hoàng phật gia đứa nào trong tay cũng có súng trường hoặc súng lục, một số thằng còn đeo những ba lô chứa đầy thuốc nổ. Người dân địa phương ở đây có truyền thống săn nhạn và vịt trời, chỉ cần có tiền muốn mua bao nhiêu súng săn mà chẳng được, số thuốc nổ kia chắc cũng mua từ những mỏ khai thác than lậu, bọn này to gan thật.

Tôi nghĩ bụng: “Nghe nói bọn Hoàng phật gia là một đội quân đào mộ được trang bị vũ trang, quả nhiên không sai. Bọn này định dùng thuốc nổ để đi đào mộ trên núi Hùng Nhĩ chắc?”

Bỗng nghe một tên có eo gầy như eo rắn trong đám thuộc hạ lên tiếng: “Có bản đồ mộ cổ rồi còn cần người địa phương dẫn đường nữa sao?”

Một tên khác có vết sẹo trên mặt trả lời: “Bọn mình làm gì có bản đồ? Trên hồ sương mù có thể nổi lên bất cứ lúc nào, nếu không có người bản địa dẫn đường thì không ổn.”

Tên eo rắn cười hí hí nói: “Mày không biết đấy thôi, có một thằng ngu tên là Điều bát đi rêu rao khắp nơi tìm người để lấy tám bản đồ trong chiếc gối sứ trăm tuổi, nó vừa muốn lấy tám bản đồ lại vừa không muốn làm hỏng chiếc gối sứ, cứ tưởng chuyện ngon đều về hết tay hắn. Chuyện này Hoàng phật gia cũng biết rồi, muốn lừa thằng ngu đó khác gì trò đùa, phật gia dặn tao lúc lấy tám bản đồ ra thì sao lại một bản, thằng ngu Điều bát kia có nằm mơ cũng không nghĩ tới chiêu này.”

Tên mặt sẹo gơ ngón tay trở lên, ngay lập tức ra giọng nịnh bợ Hoàng phật gia: “Cao tay thật! Em phục đại ca sát đất.”

Hoàng phật gia hừ một tiếng, nói: “Thằng ngu Điều bát đó cũng không tự hỏi xem mình là ai, một thằng ngu như nó mà đòi đi đào mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ?”

Tôi và Mặt dày nghe thì biết ngay sự tình, chỉ thấy Điều bát sắc mặt lúc xanh lúc trắng, vừa xấu hổ vừa tức giận, chỉ muốn chui đầu xuống đất, trong lòng đã chửi tổ tông tám đời nhà Hoàng phật gia rồi nhưng không dám lên tiếng. Anh ta biết rõ gặp phải bọn này thì không có kết quả tốt.

Trời đã tối hẳn, chúng tôi trốn trong đám lau sậy không dám lên tiếng, chỉ nghe thấy Hoàng phật gia nói: “Trong tay chúng ta là tám bản đồ từ cuối đời Minh, cũng không biết bây giờ đã thay đổi như thế nào, giờ cứ tạm giữ hai người này dẫn đường.”

Lúc này, chúng tôi mới nghe thấy giọng nói rất quen thuộc cất lên: “Các ông thả tôi ra đi, nhà tôi ở tận Lão Giới Lĩnh, tôi chưa tới hồ Tiên Đôn lần nào, xa nhất cũng chỉ mới tới đầm Canh gà này thôi. Hôm nay, cô gái này nhờ tôi đưa tới đây vẽ phong cảnh, các ông làm phúc thả tôi về đi, nhà tôi còn có người già trẻ nhỏ...”

Tôi rướn người về phía có tiếng nói, hóa ra là Lư mặt rỗ, còn có cả cô gái gặp trên tàu, theo lời Lư mặt rỗ nói thì cô gái này thích vẽ tranh, nghe tôi và Lư mặt rỗ kể về hồ Tiên Đôn nên đã xuống tàu nhờ Lư mặt rỗ dẫn đường tới đây, không ngờ gặp ngay bọn Hoàng phật gia.

Hoàng phật gia cười nhạt: “Mày tên là Lư mặt rỗ? Cái tên đúng là rất hợp với bộ mặt của mày. Sao không nói sớm là mày chưa lên núi lần nào?”. Nói rồi, hắn bắt chợt cầm lấy xẻng quất luôn một cái vào giữa mặt Lư mặt rỗ, Lư mặt rỗ kêu lên một tiếng, rồi ngã lăn ra đất, máu mồm máu mũi chảy đầy mặt, cơ thể không ngừng co giật, không còn kêu lên được tiếng nào nữa. Hoàng phật gia bồi thêm vài cái vào đầu Lư mặt rỗ, giết người xong mặt hắn không hề biến sắc, nói với bọn tay chân: “Đã nói với chúng mày tìm người địa phương dẫn đường, chúng mày lại tìm một thằng ngu thế này à? Mau đào hố chôn nó đi cho tao.” Bọn tay chân không dám nói lại một câu, cun cút đi tìm chỗ đất mềm đào huyệt. Tên eo răn hỏi: “Phật gia, còn con bé kia, xử lý thế nào?” Hoàng phật gia nghĩ: “Người trên giang hồ đều mê tín, tài sắc không thể có cả hai, không thể để lỡ việc vì bọn đàn bà, đợi đào mộ cổ xong, lấy được đồ tùy táng, muốn chơi loại gái nào mà chẳng được.” Tên eo răn mắt lim dim: “Con bé này đẹp như một đóa hoa, chôn đi thì cũng tiếc, tôi chẳng nỡ xuống tay, nhưng nghe lời Phật gia cấm có sai, việc của chúng ta đã bị nó nhìn thấy hết rồi, giữ lại chỉ là mằm họa...”

Vẫn được nghe Hoàng phật gia tâm địa độc ác, làm việc gì cũng không để lại hậu họa, nhưng chẳng ai ngờ hắn nói giết người là giết người, ra tay vừa nhanh vừa tàn nhẫn, mặt không chút biến sắc. Nếu không phải là chúng tôi nấp bên cạnh quan sát thì chỉ có trời mới biết trong đám lau sậy này đã xảy ra chuyện gì. Chúng tôi có lòng muốn cứu Lư mặt rỗ cũng chẳng kịp ra tay. Nghe bọn này còn bàn nhau chôn sống cô gái kia, tôi thấy máu nóng bốc rần rần lên mặt, đưa tay huých khẽ vào Mặt dày nháy mắt ra hiệu, hắn ta hiểu ngay ý tôi. Chúng tôi mỗi đứa nắm một vốc đất, bất thành linh ném về phía bọn kia, bọn chúng không chút cảnh giác bị cát bụi bay vào mắt, những thằng còn lại chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra. Tôi nhặt chiếc xẻng trên mặt đất phang một nhát vào đầu Hoàng phật gia, máu chảy be bét, hắn ôm đầu ôm mặt kêu thảm thiết. Mặt dày thì nhắm chuẩn vào tên eo răn đập một phát chí mạng, tên eo răn lập tức miệng phun ra máu, đổ rạp xuống đất không đứng dậy được. Nhân lúc hỗn loạn, chúng tôi kéo cô gái đứng lên bỏ chạy, đồng thời ra hiệu cho Điều bát mau chóng rút lui.

Tôi vừa chạy vừa nói với Điều bát: “Tôi báo thù cho anh rồi nhá. Nhát xẻng đó không đánh chết được tên Hoàng phật gia coi như nó mạng lớn.”

Điều bát giờ mới hiểu ra sự tình, nhưng cổ họng cứng lại, chỉ nói được một câu: “Quá đẹp!”

3

Lúc này nghe thấy sau lưng bọn Hoàng phật gia đang la ó đuổi theo, bốn người không dám dừng lại, chạy như bay trong đầm lau sậy dưới ánh trăng, chẳng quan tâm quần áo bị cào rách, tay chân xây xước, cho tới khi đến chỗ chiếc thuyền độc mộc. Đầm Canh gà chỉ có một con đường, đành phải đẩy thuyền xuống nước, tôi nhớ ra súng đã bị rơi trong đầm lau sậy nhưng không còn cách nào quay lại lấy nữa, chúng tôi ra sức dùng xẻng và mái chèo để chèo thuyền ra phía ngoài hồ.

Hoàng phật gia mới tới đầm Canh gà, chưa có thuyền lại không thông thạo đường hướng nên không đuổi kịp chúng tôi, chúng tôi chèo được mấy trăm mét, lại có sương mù che phủ, tự thấy tạm thời không nguy hiểm nữa, liền giảm bớt tốc độ, theo phương hướng trên la bàn thì chúng tôi đang chèo về phía bắc, cả mặt hồ rộng mênh mông, sương mù bao phủ, muốn tìm một mô đất nghe chừng rất khó.

Điều bát thấy mặt cô gái trắng bệch, biết là cô sợ, liền nói: “Em gái, không sao rồi, gặp bọn anh coi như gặp người nhà, tên Hoàng phật gia đó ác thế nào thì cũng bị người anh em đây cho xơi một xẻng vào đầu, chứ chưa cần anh ra tay, anh mà ra tay thì trên giang hồ từ đây về sau không còn người tên là Hoàng phật gia nữa đâu. Em đừng thấy anh mảnh khảnh mà coi thường, quả cân tuy nhỏ nhưng có thể giữ được ngàn cân đấy, trình độ là ở chỗ đó. À, mà em tên gì nhỉ?”

Cô gái có đôi mắt to tròn sáng như sao, trên mặt vẫn còn ngấn nước mắt, nhẹ giọng nói: “Em họ Điền, tên Mộ Thanh”.

Điều bát nói: “Em gọi anh là anh Điều đi, hai người kia là Bì Chiến Đẩu[2] và Bạch Thắng Lợi[3]. Làm sao mà em gặp phải tên Hoàng phật gia kia thế?”

[2] Bì Chiến Đẩu: Chỉ Mặt dày.

[3] Bạch Thắng Lợi: Chỉ nhân vật tôi.

Điền Mộ Thanh kể ngắn gọn đầu đuôi câu chuyện, cũng giống như tôi phỏng đoán. Cô là giảng viên Học viện Mỹ thuật, gặp Lư mặt rỗ ở trên tàu, nghe anh ta kể về Tiên Đôn nên muốn tới xem. Sau khi xuống xe cùng Lư mặt rỗ hỏi đường tới bên hồ chụp vài kiểu ảnh về làm tài liệu giảng dạy, Lư mặt rỗ cũng muốn kiếm thêm chút tiền nên nhanh chóng nhận lời dẫn đường cho cô. Do anh ta phải về nhà sắp xếp công việc nên tận hôm nay mới tới, nếu không thì cũng chẳng gặp bọn Hoàng phật gia kia. Điền Mộ Thanh kể tới đoạn cô đã liên lụy tới Lư mặt rỗ làm anh ta phải chết thì lại đau lòng.

Tôi nói: “Cũng không trách cô được, nếu không phải trên tàu tôi hỏi chuyện Lư mặt rỗ về hồ Tiên Đôn thì cô đã không nghe thấy và cũng không nhờ anh ta dẫn đường tới đây.”

Điền Mộ Thanh nói: “Nói cho cùng thì cũng là cái số. Thằng ngu Hoàng phật gia đúng là chán sống rồi, nói giết người là giết người, con mẹ nó, đây là thời đại nào vậy?” Anh ta vừa nãy bị bọn Hoàng phật gia liên tục gọi là thằng ngốc, trong lòng khó chịu nên bây giờ mở miệng ra là chửi lại bọn nó.

Mặt dày không biết Hoàng phật gia, liền hỏi thằng đó lai lịch thế nào mà không coi mạng người ra gì, không lẽ là thổ phỉ ở Dự Tây?

Tôi giải thích: “Hoàng phật gia xuất thân từ một thằng bán rong, tổ tông tám đời nhà nó đều bán quấy, đến đời nó cũng vậy. Năm nọ, hấn dùng dao đâm chết người bị bắt đi cải tạo lao động tại Tây Bắc. Tại đó, hấn quen một phạm nhân có biệt hiệu là Thành cam. Nghe nói thằng đó bị cam nhưng rất giỏi về thuốc nổ, sau khi được phóng thích, hai đứa nó đã tụ tập một lũ đầu gấu cần tiền không cần mạng, chuyên làm mấy chuyện đào trộm mộ cướp bảo vật...”

Mới kể tới đó thì sương mù xuống càng dày hơn, ánh sáng mặt trăng không soi tới mặt nước, mặt hồ tĩnh lặng kỳ lạ, thi thoảng nghe thấy xung quanh có tiếng cá búng nước.

Mặt dày lôi đèn pin ra soi, tứ bề đều là sương mù, không có la bàn thì chẳng biết đông tây nam bắc ở đâu.

Chắc do ba ngọn núi Thảo Hải, Thông Mã và Kê Lung như ba bức bình phong đã chặn hơi nước khiến sương mù trên mặt hồ tan rất chậm.

Tôi nói với Điền Mộ Thanh: “Muốn sương trên hồ tan thì phải có trận mưa...” vừa nói tới đó thì nghe phía sau có tiếng người, lắng tai nghe hóa ra là bọn Hoàng phật gia, không ngờ bọn này tìm được thuyền nhanh thế.

Tôi hỏi Điền Mộ Thanh: “Bọn Hoàng phật gia có bao nhiêu người?”

Điền Mộ Thanh nói: “Tính cả hấn là mười bảy người.”

Mặt dày nói: “Súng thì bị rơi ở trong đám lau sậy rồi, tay không mà để bọn kia đuổi kịp thì có khác gì làm bia sống cho bọn nó bắn.”

Tôi nói: “May mà có sương mù, ngoài phạm vi mười mét không nhìn thấy gì đâu, chúng ta chỉ chèo thuyền thôi, không lên tiếng nữa, chèo tách xa bọn Hoàng phật gia càng xa càng tốt.”

Điền Mộ Thanh nói: “Đúng... đúng thế, trứng không chọi với đá được!”

Điền Mộ Thanh cũng giúp một tay, bốn người không ai lên tiếng, cầm cúi dùng xẻng và mái chèo chèo thuyền, ai mệt rồi thì người khác thay, nhưng mãi vẫn không cắt đuôi được bọn Hoàng phật gia, thời gian từng tiếng từng tiếng trôi qua, không rõ chúng tôi đã chèo trong sương mù bao lâu, bỗng thuyền chúng tôi đâm phải một mô đất, không ngờ sương dày như vậy mà chúng tôi vẫn tìm thấy mô đất, xem ra vận may của chúng tôi đã đến, mèo mù vẫn đập được cá rán.

4

Những truyền thuyết về mộ cổ ở hồ Tiên Đôn thì rất nhiều, có người nói đó là một ngôi mộ cổ, có người thì nói chỉ là một nấm mộ, lại có người nói đó là một lăng tẩm. Cũng là nơi chôn người chết nhưng lại có sự khác biệt, nếu là nơi chôn các bậc đế vương thì được gọi là lăng tẩm, vương gia thì gọi là mộ, dân thường chỉ gọi là phân. Chỉ biết mộ trên núi Hùng Nhĩ là một huyết mộ, nấm mộ chất cao như núi, nghe nói đường hầm trong đó ngang dọc rất nhiều, hầm mộ rất to, nhưng không biết là chôn ai, vì vậy mới có người nói là lăng tẩm có người nói là mộ. Ngôi mộ này vốn nằm trong một ngọn núi, do hàng nghìn năm trước địa chất thay đổi nên bị lún xuống rất nghiêm trọng, ngôi mộ bị chìm trong nước. Mỗi năm hạn hán lại nhô lên khỏi mặt nước được một ít. Dân gian gọi là Tiên Đôn và gọi hồ này là hồ Tiên Đôn, diện tích mặt hồ thay đổi

theo mực nước lên xuống từng mùa, nhưng vẫn dao động trong khoảng 300-400 hecta, thực không hề nhỏ chút nào. Nửa đêm sương mù mờ mịt, tầm nhìn xa chỉ được mười mét, cơ may có thể tới được mô đất này rất nhỏ, không ngờ nó lại xuất hiện trước mặt chúng tôi.

Tôi thì thấy sự việc có gì đó là lạ, nhưng Điều bát và Mặt dày đã bật đèn pin trèo lên mô đất xem xét.

Điền Mộ Thanh hỏi: “Các anh cũng đến tìm mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ sao?”

Tôi nghĩ thầm, từ lúc trên tàu Điền Mộ Thanh đã nghe tôi nói chuyện với Lư mặt rỗ về mộ cổ, nhưng chưa chắc đã biết chúng tôi cũng đi đào trộm mộ, nhưng thấy cô ăn nói gãy gọn, chứng tỏ cũng là người thông minh, mấy trò của chúng tôi không thể giấu cô ấy được, nói rõ sớm đi cho xong, liền nói với cô ấy: “Mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ động vào long mạch khiến sông Hoàng Hà ngập sang sông Hoài, nhấn chìm vô số người dân. Chúng tôi tới tìm mộ cũng là vì nghĩ cho bách tính trăm họ. Hơn nữa đồ vật là thứ vô tri vô giác, con người là sinh vật sống, chúng tôi không nhẫn tâm nhìn thấy những bảo vật này bị chôn dưới đất hoen rỉ. Chúng tôi không giống Hoàng phật gia, bọn họ chỉ là thổ phỉ, chúng tôi là vì nghĩa. Cũng giống như mô kim hiệu úy năm xưa, cô đã nghe tới cái tên mô kim hiệu úy bao giờ chưa, đó chính là đội quân người nghèo chúng ta.”

Điền Mộ Thanh ngồi ngay trước mặt tôi, gần tới mức có thể nghe thấy tiếng hơi thở của người đối diện, trong lớp sương mù dày đặc tôi không thể nhìn rõ được khuôn mặt của cô, nên lại thấy xa xăm như tận chân trời. Cô ấy không nói một lời, chỉ cúi đầu lắng nghe tôi nói.

Tôi đang định hỏi cô thì Điều bát và Mặt dày đã thám thính quay về, nghe thấy tiếng bọn Hoàng phật gia cũng đã tới gần.

Điều bát hoảng loạn trong lòng, hạ thấp giọng nói: “Mẹ nhà nó, sương mù dày thế mà nó vẫn mò tới được.”

Tôi nói với Điều bát, trước đây nghe kể Hoàng phật gia có một đàn em mũi thính như chó săn, chỉ cần đứng trước mặt hắn một lúc thì hắn có thể tìm thấy mình xa hàng mấy dặm. Nếu đúng như vậy thì cho dù có chạy đi đâu cũng không cắt đuôi được bọn này.

Điều bát kinh ngạc nói: “Thế thì gay to rồi, may mà mô đất này cũng rộng, bọn mình tìm chỗ nào đó trốn tạm đi.”

Tôi biết tình hình nguy cấp, bọn Hoàng phật gia không để cho bọn tôi trốn thoát được, nghe Điều bát nói mô đất này rất rộng thì tôi cũng thấy lạ, nhưng tình hình đang lúc khẩn cấp nên không còn thời gian suy nghĩ nhiều.

Chúng tôi tìm thấy một cái hang, bên trong toàn là đất, liền giấu chiếc thuyền vào đó rồi leo lên mô đất.

Điều bát dùng đèn pin soi đường, nói: “Cậu nhìn xem, đồi đất này rộng đấy chứ?”

Tôi nhìn một lượt, phía trước nhấp nhô từng mô đất kích thước tương đương nhau, chắc là còn nhiều mô đất nữa sau lớp sương mù. Có một truyền thuyết về mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ, chính giữa có một nắm mộ rất to, xung quanh có nhiều mô đất nhỏ, tôi đoán những mô đất kia có khi là nắm mộ, nhưng dùng cuộc sống lấp đất bên trên đi thì phía sâu bên dưới là lớp gạch ngói cổ, giống như gian nhà.

Rất nhiều năm trước, có thể có cả một thôn làng bị chìm xuống nước, những năm gần đây, khi mực nước thấp dần thì mái nhà mới lộ ra, nhìn từ xa giống như một ngôi mộ, có thể những người chết đeo mặt nạ vỏ cây chính là dân bị chết đuối của ngôi làng này.

Điều bát cầm tay tôi lắc mạnh: “Cậu đừng xem nữa, bọn Hoàng phật gia đuổi tới nơi rồi, nhanh lên.”

Tôi đang mải nhìn, vội nói: “Anh đừng lời mạnh thế, tôi cũng là người do cha mẹ sinh ra, anh lời mạnh thế không về được nguyên trạng đâu...”, tuy nói vậy nhưng tôi vẫn chạy theo sau họ, bước thấp bước cao trên những mái nhà lô nhô, càng đi càng lên cao, khoảng được trăm bước thì đường đi trong thôn đã cao hơn mặt nước hồ nhưng bị bùn đất bao phủ, chỉ nhìn thấy hình dạng đại khái, trông như một bãi tha ma để hoang. Đi vào giữa thôn, trông thấy một đụn đất cao như núi không nhìn thấy đỉnh, phía trên chìm trong mây, không biết mô đất này cao bao nhiêu, cảm giác như một bức tường thành đắp bằng đất, có thể phía trong là đá, bên ngoài đắp một lớp đất, lại bị chìm sâu trong nước nên trông như một tường thành bằng đất, mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ chính là chỗ này rồi.

Phía nam ngọn núi đất này là một phần lõm vào bên trong, soi đèn pin xuyên qua lớp sương mù vẫn nhìn thấy tận cùng phần lõi ra, cao khoảng năm sáu mét, chúng tôi dùng cuốc chim và xẻng cào thử vài nhát, bên trong lớp đất là cánh cửa đá, bên trên có vòng đồng đã hoen rỉ, hoa văn khắc chìm trên mặt đá vẫn còn phân biệt được.

Bọn Hoàng phật gia sẽ đuổi kịp bất cứ lúc nào, chúng tôi biết không có cơ hội đào ngôi mộ này rồi, vệt đã nẫu chín mà còn để bị bay mất, bọn tôi đành nhìn thêm chút nữa rồi quay đi.

Mặt dày không cam tâm, tiến lên cố đẩy cánh cửa đá, không ngờ vừa mới đẩy thì cánh cửa đã từ từ dịch chuyển vào trong một chút, lớp đất cát bên trên theo đó rơi xuống.

Tôi và Điều bát nhìn nhau, không nói hết sự kinh ngạc, Mặt dày cũng ngạc nhiên không kém, nhìn xuống hai bàn tay mình.

Trong đầu tôi hiện lên một ý nghĩ: “Bên trong cánh cửa đá này chắc chắn có rãnh trượt, nếu không thì bao nhiêu người cũng đừng hòng đẩy được cánh cửa đá nặng trĩu thế này. Rất có thể đây là hầm mộ tập thể, với nhiều quan quách được đưa vào hầm mộ trong nhiều thời điểm khác nhau, trước khi kịp đóng cửa huyệt thì nó đã bị chìm xuống đáy hồ.”

Bốn người chúng tôi hợp sức đẩy cánh cửa, cửa mộ bật mở, mùi ẩm mốc không đến nỗi nồng nặc lắm. Tôi cầm đèn pin lên soi, bên trong là một rãnh trượt bị bào mòn rất nghiêm trọng, dường như nó thường xuyên được mở ra đóng lại rất nhiều lần nên thời gian trôi qua hơn hai nghìn năm mà vẫn mở dễ dàng như vậy được. Nhưng cũng chỉ có thể mở ra từ bên ngoài, chứ lại không thể nào kéo vào từ bên trong được. Trong hầm mộ tối lạnh, không có chút động tĩnh nào.

Chúng tôi khiếp sợ nhận ra tiếng bước chân của bọn Hoàng phật gia chỉ cách mình mấy chục bước. Bọn thổ phỉ vừa có súng vừa có thuốc nổ, để bọn nó bắt được chỉ có nước chết. Mọi người buộc phải trốn vào trong hầm mộ, đẩy lớp cửa đá đóng lại cho khít rồi chèn chiếc cuốc chim vào bên dưới đường trượt, khóa chặt cánh cửa đá từ bên trong, cho dù bọn nó dùng thuốc nổ để phá cửa thì cũng không thể một chốc một lát mà mở ngay được.

Điền Mộ Thanh nói: “Ngôi mộ cổ không có lối thoát hiểm, nếu bọn Hoàng phật gia đuổi tới thì chúng ta làm sao chạy ra ngoài được?”

Tôi nói: “Chúng ta có thể đào vào hầm mộ lấy bảo vật thì cũng có thể đào đường ra. Hơn nữa đường hầm rất sâu, lại lưu thông không khí, không gian rộng rãi, không chừng trong lòng núi, chưa chắc đã không có lối thoát.”

Điều bát nói: “Trong hầm mộ âm khí nặng nề, chúng ta trốn sâu vào trong thì bọn ngốc Hoàng phật gia kia còn lâu mới tìm được.”

Mặt dày nói: “Tốt nhất là mở quan tài lấy bảo vật trước bọn nó, cho bọn nó ăn quả hạch. Bà nội nó, vậy mới hả giận.”

Tôi nói: “Nơi này rộng quá, lại nhiều quan quách, dựa vào mấy đứm mình thì vác được mấy.”

Mặt dày nói: “Cái gì có giá thì lấy cái đó, chúng ta làm việc theo nguyên tắc gây tổn hại người khác là chính, không cần phải có lợi ình, không mang đi được cũng không để rơi vào tay bọn nó.”

Chúng tôi chuẩn bị đi sâu vào bên trong, khi đi qua động Hoàng Sào, chúng tôi đã làm mấy bó đuốc, đến đây vẫn chưa dùng hết. Điều bát lôi ra hai bó, một là để soi đường đuổi bọn rắn rết, hai là để biết bên trong có lưu thông không khí hay không, nếu đuốc đột nhiên tắt chứng tỏ bên trong vẫn còn tích tụ nhiều âm khí. Từ lúc có đèn pin, nhiều dân đào mộ không chuyên nghiệp không còn dùng đuốc nữa, vì thế mỗi năm đều nghe được tin có người chết ngạt trong hầm mộ. Phàm chuyện gì có lợi thì cũng sẽ có mặt hại, đôi lúc âm khí trong quan tài và hầm mộ gặp phải tia lửa sẽ phát nổ như pháo hoa, đừng nói con người đến tường gạch trong hầm mộ cũng bị cháy sém, nhưng trường hợp này rất hiếm khi xảy ra, nếu lỡ gặp phải thì chỉ còn biết trách mình xui xẻo mà thôi.

Tôi đón lấy bó đuốc châm lửa, đường hầm tối om bỗng sáng hẳn lên, chỉ thấy ba người còn lại đang trợn mắt há hốc mồm nhìn tôi.

Hơi bất ngờ một chút, nhưng tôi hiểu ngay không phải họ nhìn tôi mà đang nhìn thứ ở sau lưng tôi, sau lưng tôi có gì được nhỉ?

5

Bị ba người kia nhìn như vậy, làm tôi thấy lạnh cả sống lưng, tôi chuẩn bị sẵn tinh thần để né tránh, quay đầu lại nhìn, hóa ra đó chỉ là một bức tranh vẽ hình con vật mặt trắng toát, đầu to như cái đầu, khuôn mặt cũng to như vậy, mặt vuông tai to, để hai hàng ria mép, thần thái quái dị, mặt người thân thú, đuôi là chín con rắn, lấy mây làm quần áo, thấy hình thù này trong bóng tối đúng là rất kinh sợ.

Mặt dày nói: “Bộ dạng chủ nhân ngôi mộ là thế này à, thật khác xa so với tưởng tượng của tôi.”

Tôi nói: “Đó là thần vật ăn thịt người trên núi Côn Luân theo truyền thuyết của người xưa. Đặt ở đây để trấn mộ, chẳng động đây được thì dọa được ai chứ?”

Điều bát nói: “Từ thời Hán tới giờ, đã hơn hai nghìn năm rồi mà màu sắc bức tranh vẫn tươi tắn như vậy. Chắc bảo vật trong hầm mộ vẫn được giữ nguyên vẹn.”

Điền Mộ Thanh hỏi: “Các anh nói đây là bích họa từ thời Hán?”

Điều bát nói: “Dưới hồ Tiên Đôn là mộ cổ thời Hán, bích họa trong mộ đương nhiên là từ thời Hán rồi.”

Điền Mộ Thanh nói: “Tôi tưởng là của thời Đường?”

Tôi nghĩ Điền Mộ Thanh là giáo viên mỹ thuật, có thể nhận ra bức bích họa của thời Đường cũng không có gì là khó, tôi cũng đồng quan điểm với cô ấy.

Tôi nói với Điều bát: “Hình thần vật núi Côn Luân trong tranh xuất phát từ truyền thuyết thời Hán, nhưng bức họa này đúng là mang đặc điểm của thời Đường.”

Điều bát thắc mắc: “Sao lại là mộ cổ đời Đường được?”

Tôi nói: “Tôi nhìn thấy hoa văn khắc chìm trên cửa mộ là của thời Hán.”

Điều bát nói: “Vậy thì lạ nhỉ, trong mộ cổ đời Hán có tranh của đời Đường sao?”

Tôi nói: “Lần trước, chúng ta nghe lời đồn ở thôn Phi Tiên, nên nghĩ rằng ngôi mộ này có từ thời Hán, nhưng thực tình đây là một ngôi mộ tập thể, hầm mộ này được đào trong lòng núi, từ thời Hán tới thời Đường không ngừng có quan tài được chuyển vào đây, đến tận thời Đường khi xảy ra địa chấn, cả ngôi mộ chìm trong nước, kể từ đó cách biệt với thế giới bên ngoài.”

Điều bát thấy rất ly kỳ: “Từ thời Hán tới thời Đường hơn một nghìn năm không ngừng có quan quách được chuyển vào đây, vậy đó là những người nào?”

Tôi nói: “Cái đó tôi cũng không biết. Nói chung có rất nhiều điểm không rõ ràng.”

Kiểu bài trí trong hầm mộ này có thể nói là điên đảo càn khôn, đảo ngược âm dương, bị chìm trong nước hàng nghìn năm, nhưng bên trong lại không có dấu tích bị ngâm trong nước, quan tài bằng ngọc, tượng bằng vàng, thi thể khô đeo mặt nạ bằng vỏ cây, nhà cửa xung quanh ngọn núi v.v... tất cả đều toát lên vẻ kỳ bí. Trước khi làm rõ được lai lịch của chủ nhân ngôi mộ, tất cả đều như lớp sương mù trên mặt hồ, khiến người ta “nhìn không tỏ, nghĩ không thông”.

Mặt dày nói: “Không nghĩ ra thì đừng nghĩ nữa, chủ nhân ngôi mộ nằm trong cỗ quan tài kia kìa, bọn ta qua đó xem là rõ ngay thôi.”

Điều bát nói: “Đi sâu vào trong thì phải cẩn thận, mọi người đi sát vào, cách nhau nửa bước chân thôi.”

Tôi thấp hai bó đuốc, tôi và Mặt dày mỗi người một bó, hai người kia cầm đèn pin, từng bước từng bước đi sâu vào bên trong. Hầm mộ được đào trong lòng núi, phía trên phía dưới đều bằng phẳng. Đi được mười mấy mét lại là một lần cửa, cả bọn đi vào bên trong, đang định đóng cửa lại thì Điều bát kêu lên: “Không được, đừng đóng vội!”

Tôi hỏi lại mới biết, Điều bát để quên ba lô trong đường hầm. Lúc đó, cả bọn đang chăm chú quan sát bức bích họa, còn nói đó là bức tranh mang phong cách thời Đường, anh ta bỏ ba lô xuống đất để lấy đuốc ra, sau đó quên cầm ba lô. Lương khô và đuốc dự phòng đều để cả trong đó.

Điều bát nói: “Trong đó đều là đồ thiết yếu, tôi phải quay lại lấy...”, nói rồi quay lưng đi trở ra.

Tôi nói Điều bát cứ chờ ở đây, tôi đưa ba lô của mình cho anh ta, rồi cầm lấy xẻng và đuốc quay lại đường hầm lấy ba lô cho anh ta. Lúc trước đi cùng ba người kia trong đoạn đường hầm này thì không thấy gì, nhưng giờ một mình quay lại, tuy chỉ khoảng mấy chục mét nhưng cũng thấy ghê người. Nơi này ẩm thấp, lạnh lẽo, tối tăm, vách đá và đường hầm không có chút sinh khí. Tới lần cửa đá thứ nhất thì tôi tìm thấy ba lô của Điều bát. Trong đường hầm một màu tối đen, chỉ cách mấy chục mét mà đã không thấy ánh đuốc của hội Điều bát đâu, bất giác rợn tóc gáy, tôi vội vàng chạy về phía bọn họ. Ai ngờ, vừa nhắc chân lên định đi thì một tiếng nổ long trời lở đất vang lên, đất đá rơi xuống ầm ầm, tôi bị sức ép bắn vào tường đường hầm, hai tai ù đặc, trong đầu toàn tiếng ong ong, máu chảy rần rần trong huyết quản, bó đuốc bị rơi xuống đất tắt rụi.

6

Tôi ngã xuống chân tường, đầu óc ong ong, lịm đi mất mười mấy giây, khi tỉnh lại đã thấy bọn Hoàng phạt gia đang đi vào trong lớp khói thuốc mù mịt. Bọn chúng đều cầm đuốc, nhưng vì khói thuốc chưa tan, cú nổ vừa rồi khiến bụi đá bay mù mịt nên không ai phát hiện ra có người nơi chân tường. Tôi sờ được chiếc xẻng bị rơi bên cạnh, từ từ đứng dậy, không lên tiếng, trà trộn vào trong đám người kia, mặt mũi ai nấy đều đen nhẻm, lại đi trong làn khói bụi mờ mịt nên chẳng ai phát giác ra điều gì.

Tôi cố gắng há miệng to hết cỡ, cảm giác màng nhĩ vẫn chưa bị rách, thính giác dần hồi phục, nghe thấy tiếng tên eo rần: “Có đám trung thần tướng giỏi như bọn mình đi phò tá Hoàng phạt gia, dùng thuốc nổ mở cửa hầm mộ chỉ là chuyện nhỏ, mọi người chuẩn bị phát tài rồi.” Hoàng phạt gia nói: “Bọn ngọc Điều bát đúng là đã vào trong hầm mộ này thật sao?” Tên eo rần lại nói: “Thằng Mũi chó ngửi thấy mùi mà, không sai được đâu. Mấy tên đó chán sống rồi, dám vượt râu hùm. Phạt gia... đầu của đại ca không sao chứ?” Hoàng phạt gia hừ mũi một tiếng: “Thế này nhằm nhò gì... Tao đã luyện qua rồi...” Tên eo rần ngay lập tức nịnh nọt Hoàng phạt gia: “Nói thật với đại ca, em nhận ra từ lâu rồi, bọn phàm phu ăn toàn ngũ cốc với lương thực linh tinh đó làm sao mà có công phu như đại ca được.”

Tôi nhìn thấy cái đầu toàn thịt của Hoàng phạt gia cứ lúc lắc trước mặt lại nhớ tới Lư mặt rỗ chết dưới tay hắn như thế nào, không nén nổi tức giận, đứng từ phía sau hỏi hắn: “Phạt gia, cái đầu của mày chịu được mấy nhát xẻng?”

Hoàng phạt gia nói: “Dăm ba nhát chỉ là chuyện đùa. Ố... mày là thằng nào?”

Tôi không đợi Hoàng phạt gia quay lại, xẻng đã cầm sẵn trong tay từ lâu, lấy hết sức bình sinh nện lên đầu hắn, lần này dùng lực rất mạnh, chỉ nghe kêu chát một tiếng, méo cả xẻng. Nhưng đầu tên Hoàng phạt gia đúng là cứng hơn người bình thường, bị đánh như vậy mà hắn không bị vỡ đầu, nhưng cũng bị thương không nhẹ, hắn ngã vật ra đất, kêu lên: “Á... mẹ đứa nào lại đánh lén ông?”

Bọn tay chân Hoàng phạt gia tuy toàn bọn liều mạng, nhưng là đội quân ô hợp, chỉ chờ cơ hội kiếm lợi ỉnh, nhân lúc bọn đó vẫn chưa kịp phản ứng, tôi chạy vội tới lần cửa thứ hai. Sau lưng vẫn nghe thấy tiếng Hoàng phạt gia hò hét tay chân đuổi theo.

Tôi ba chân bốn cẳng chạy tới lần cửa thứ hai, hội Điều bát nghe thấy tiếng nổ cũng biết là bọn Hoàng phạt gia đã vào bên trong, đang sốt ruột thì thấy tôi chạy lại, vội vàng đẩy thật mạnh cánh cửa đá khép lại, nhưng ánh đuốc đã chập chờn nhấp nhô trong đường hầm, đuổi sát tới nơi. Chúng tôi không kịp đóng lần cửa thứ hai nữa, đành phải chạy thật nhanh vào phía sâu bên trong, phía trước còn lần cửa thứ ba nữa. Bốn người chúng tôi tháo chạy qua lần cửa đó thì tới cuối đường hầm, đi qua chiếc cửa vòm bằng đá là vào tới hầm mộ. Tường bên trong hầm mộ đều được xây gạch, trên nóc hầm và nền hầm mộ đều lát gạch, có cột trụ đá và xà ngang bằng đá chống đỡ. Bụi bám đầy trên tường, hầm mộ khá lớn nhưng đơn sơ và tối tăm khiến không khí bên trong càng u ám.

Chúng tôi nghĩ đây mới chỉ là tiền điện, đi sâu vào bên trong chắc mới là chính điện nơi đặt quan quách, nên vội đi sang bên đối diện với điện đá, nhưng trong đó không có lối đi.

Mặt dày cuống lên, nói: “Bọn Hoàng phật gia sắp đuổi kịp rồi, phía trước lại không có đường, mình quyết trận sống mái với bọn nó vậy, đánh được một thằng là gỡ vốn, được hai thằng là đã lời rồi.”

Điều bát thất kinh nói: “Không thể được, đó là hành động vũ phu, phải bình tĩnh”.

Tôi nghĩ bụng: “Bọn chúng có thuốc nổ, còn hội mình chỉ có xẻng và cuốc chim. Nếu đánh nhau với bọn nó mà mất mạng thì quá thiệt...” Trong lúc không có kế sách gì, tôi thất vọng nhìn lên chỗ xà ngang trên trần điện, chợt nảy ra một ý, giờ chỉ còn cách trèo lên đó trốn tạm thôi.

Tôi lấy dây thừng ra đưa cho Điền Mộ Thanh, tôi và hai người kia chồng lên nhau làm thang để Điền Mộ Thanh lên trước rồi thả dây thừng xuống, chúng tôi đu dây thừng lên sau. Chỉ lo Điền Mộ Thanh sợ quá sẽ ngã từ trên cao xuống, không ngờ động tác của cô ấy hết sức nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, cái đáng nói là gặp sự cố cô vẫn giữ được vẻ bình tĩnh. Khi cô đã leo lên đến thanh xà ngang bằng đá, tôi và Mặt dày đu lên sợi dây thừng cô vừa thả xuống, rồi kéo Điều bát lên. Bốn người vừa nằm phục xuống thì bọn Hoàng phật gia cũng vừa vọt vào tới trong điện. Chúng tôi tắt đuốc và đèn pin, nằm phủ phục trên thanh xà ngang không dám động đậy, chỉ sợ thở mạnh một chút sẽ thổi bay đám bụi xuống bên dưới làm kinh động tới bọn Hoàng phật gia. Cả bọn nằm im như vậy quan sát. Trong thế nguy hiểm, tôi bất giác có cảm giác sợ hãi. Nhưng những gì sắp xảy ra bên dưới khiến tôi không thể nào tin vào mắt mình.

14. Chương 14: Bảo Điện Dưới Âm Ti

Chương 14 - Bảo điện dưới âm ti

1

Chúng tôi nằm phủ phục trên xà ngang nhìn xuống, thấy bọn Hoàng phật gia lũ lượt đi vào, chen chúc ở cửa hầm nhìn ngang liếc dọc, chúng tôi ở trên nhìn xuống thì thấy rất rõ, nhưng từ dưới nhìn lên thì ánh đuốc vẫn không thể nào soi tới xà ngang được, nên trong hầm tối mờ này, bọn chúng không thể nhìn thấy chúng tôi.

Tôi nhìn sang ba người kia, Điều bát và Mặt dày cũng đang nhìn xuống phía dưới, riêng Điền Mộ Thanh lại đang nhìn tôi, thấy tôi quay lại cô lấy tay chỉ vào mũi mình, mới đầu tôi chưa hiểu, nghĩ bụng: “Thôi chết, lúc này đừng có hắt hơi đấy!” nhưng nghĩ lại chợt vỡ lẽ: “Cô ấy đang nhắc tôi trong đám Hoàng phật gia có thằng mũi chó, bọn tôi trốn trên này sợ là cũng bị phát hiện, tình hình có vẻ không ổn...”, lại nghĩ: “Giờ đã ở trong tình thế nguy hiểm rồi, trốn trên này cũng có nguy cơ mất mạng, đành tùy cơ ứng biến vậy, xem bọn dưới kia lên đây bằng cách nào”. Tôi quay sang Điền Mộ Thanh đưa tay lên miệng ra hiệu cho cô im lặng, đừng lên tiếng.

Lúc này, Hoàng phật gia bước vào, đầu quần băng, mặt đầy máu, hấn tức giận vô cùng, hỏi thuộc hạ xem Điều bát nấp ở đâu?

Tên eo rắn nói: “Phật gia, phía trước không có đường, cũng lạ thật, mấy tên kia vào trong này rồi mất tích luôn, như hoàng hạc bay đi không để lại dấu vết.”

Hoàng phật gia chửi: “Bà nội mày, mấy thằng ngu đó bay được chắc? Mũi chó, mày ngửi xem mấy đứa đó trốn ở đâu?”

Hóa ra, thằng mặt sẹo chính là tên mũi chó, hấn nói: “Phật gia, mũi tôi không ngửi sai đâu, rõ ràng bốn đứa đó vẫn đang trong đại điện này.”

Hoàng phật gia ra lệnh cho bọn tay chân đóng cửa hầm mộ lại lục soát khắp nơi, phải bắt mấy tên đó băm vằm ra cho cá ăn thịt, sau đó mới mở nắp quan tài lấy bảo vật.

Tên eo rắn chỉ chuyên nịnh hót Hoàng phật gia, vội nói: “Anh minh, thật là anh minh. Chỉ có Phật gia mới nghĩ ra chiêu băm bọn nó ra làm mồi cho cá, như vậy mới hả giận được.”

Mấy tên tay chân nhận lệnh, hò nhau đóng cửa điện rồi thắp sáng hết các ngọn đèn trên tường, cả gian đại điện sáng trưng như ban ngày.

Tôi nằm trên xà ngang nghe thấy tiếng đóng cửa, trong lòng chùng hẫ xuống, nghĩ thầm: “Lần này đúng là mọc thêm cánh cũng khó mà thoát thân, làm thế nào để lấy được súng và cho tên Hoàng phạt gia kia vài phát?”

Điều bất căng thẳng quá, hơi thở gấp gấp dồn dập, vì thở mạnh nên hít phải bụi, anh ta nhịn mãi không được, cuối cùng vẫn hắt hơi thành tiếng.

Bọn Hoàng phạt gia nghe thấy tiếng động, lớn tiếng chửi mắng, còn có người giương súng bắn lên trên, đá trên nóc điện bị bắn rơi tung tóe, bụi bay lả tả.

Chúng tôi nấp ở xà ngang, đạn bắn lên nóc điện nhưng không làm gì được chúng tôi, có điều vị trí nấp thì đã bị bọn nó phát hiện ra.

Hoàng phạt gia cười nham hiểm, nói: “Bọn chúng mày tìm bảo vật gì trên đó thế, không mang ra cho ông nội mày cùng xem.”

Tôi nghĩ bụng, nếu không chửi một trận cho đã đời thì chết thiệt thòi quá: “Hoàng phạt gia, mày chỉ là thằng bán cháo quấy, đưa bấu vật ày, thì mày có nhận ra được không?”

Năm xưa, khi Tần Cối giết Nhạc Phi, người dân hận hãn tận xương tủy, nên lúc rán quấy thường nói là rán tiểu quỷ, mặc dù không nói trắng ra nhưng ai cũng biết nói như vậy có ý đang rán hai vợ chồng nhà Tần Cối. Nhà Hoàng phạt gia mấy đời đều làm nghề bán quấy, sau khi hãn có tiền thì coi quăng thời gian đó là điều nhục nhã, rất kỵ người ta nhắc đến chuyện này, nên mới nghe có vậy hãn đã tức tím mặt.

Điều bất không dám lên tiếng, Mặt dày thấy tôi nói vậy thì hăng hái hãn, hãn cũng trêu tức Hoàng phạt gia: “Tên khốn đầu đầy thịt kia, tổ tông tám đời nhà mày đều bán quấy, chắc hãn tay nghề cũng kha khá, thế mà sao truyền tới đời mày thì mày lại chẳng chịu làm ăn đàng hoàng. Mày cũng không ngốc không dần, sao không ngoan ngoãn đi bán quấy mà cứ đòi đi đào mộ nhỉ? Thế chẳng phải là đến tranh cơm với bọn tao à, mày có cái tài đó không? Nghe lời khuyên của tao đi, mau về quê mà bán quấy, đừng để tao tức lên lại xuống dưới ấy cái bặt tai bây giờ.”

Hoàng phạt gia tàn nhẫn độc ác nhưng lại không biết ăn nói, càng nghe chửi càng tức, mặt hãn lúc xanh lúc trắng mà không nói lại được câu nào. Tên eo rắn đứng bên cạnh chửi lại: “Hai thằng mày thì biết gì, đừng coi thường Hoàng phạt gia nhà tao bán quấy nhá, quấy nhà Hoàng phạt gia chuyên cung cấp cho vương gia, bồi lạc, tướng quân đấy. Dân ăn cám ăn rau như chúng mày làm gì có phúc được thưởng thức. Giờ đây Hoàng phạt gia nhà bọn tao đã đổi nghề sang đào trộm mộ, cũng nổi tiếng khắp toàn cầu đấy.”

Tôi nói lại: “Toàn cầu chẳng qua cũng chỉ là một quả bóng[1] thôi mà.”

[1] Quả bóng: còn gọi là “trái cầu”. Đây là cách chửi chơi chữ.

Mặt dày để thêm: “Đúng thế, mẹ nó chứ, nổi danh trên quả bóng.”

Sắc mặt Hoàng phạt gia càng lúc càng khó coi, hãn nói với eo rắn một cách nham hiểm: “Mày cần gì tồn nước bọt với bọn kia?”

Tên eo rắn trả lời: “Không, em theo đại ca cũng có phải để ăn bám đâu, anh em với nhau như vậy em cũng tức thay đại ca, đại ca xem...” Hãn ta dừng lại như vừa nghĩ ra một ý đồ đen tối nào đó, tiến lại gần Hoàng phạt gia ghé vào tai thì thầm.

Hoàng phạt gia cười một tiếng, nói: “Kế này hay! Bảo thằng Thành cầm gài thuốc nổ, cho nổ chỗ xà ngang kia đi. Hôm nay tao phải xem bọn nó chết như thế nào!”

2

Tôi nghe thấy Hoàng phạt gia sai Thành cầm gài thuốc nổ thì chợt dạ: “Chết! Bọn mình nấp trên xà ngang thì chẳng còn cách nào mà né tránh cả, chẳng phải ngồi chờ về Tây Thiên sao?”

Lúc này, một tên to cao lực lưỡng tầm hơn ba mươi tuổi, mặt mũi bặm trợn, chắc là tên Thành cầm, hãn há miệng ra “A... a...” vài tiếng, hóa ra là không còn lưỡi nữa, chắc do bị cắt chứ không phải là cầm bầm sinh,

nên tai vẫn nghe được bình thường. Nhận được lệnh của Hoàng phật gia, lại kêu lên mấy tiếng, gọi theo vài tên tay chân lấy thuốc nổ từ trong ba lô ra chuẩn bị cài vào cột trụ trong điện, thao tác hết sức thành thạo.

Tôi chưa từng gặp tên Thành cam, chỉ mới nghe kể về hắn. Nghe nói, hồi ở quê hắn làm nghề nổ mìn khai thác đá, có nhiều dân đào trộm mộ tới tìm hắn đi gài thuốc nổ để mở cửa mộ. Vì làm chuyện phạm pháp vậy nên bị bắt đi cải tạo tại nông trường trên Tây Bắc mất mấy năm. Tại đó, hắn quen với Hoàng phật gia, sau khi được phóng thích, hai đứa về lập hội làm ăn, ngoài Hoàng phật gia ra hắn không nghe lời một ai. Giờ thấy hắn đang chuẩn bị buộc mìn vào chân cột, tôi bất giác toát mồ hôi, không có cách nào để bình tĩnh suy nghĩ nữa.

Điều bát lên tiếng: “Phật gia, bọn mình đều cùng trong nghề, ông không nể mặt Tăng thì cũng nể mặt Phật, không niệm tình cá thì niệm tình nước, ông giờ cao đánh khẽ, tha cho bọn tôi.”

Tên eo rần nói với Hoàng phật gia: “Đại ca đừng để ý đến thằng ngu đó, giờ thì biết sợ rồi, lúc này thì sao? Cho dù bọn nó có bản lĩnh như Tôn Ngộ Không thì cũng không thoát khỏi lòng bàn tay của Phật Như Lai.”

Tôi và Mặt dày giống như bánh nằm trong ẩm trà, không thể nào rút ra được, cuống quá, lúc đó chỉ muốn nhảy xuống liều chết với bọn Hoàng phật gia. Cho dù xuống đó có bị đạn lạc bắn chết còn hơn là bị mìn nổ tung xác.

Diên Mộ Thanh bỗng lên tiếng: “Hoàng phật gia! Nếu ông cho quân nổ mìn đánh sập đại điện này thì dễ, nhưng thế thì ông cũng đừng có mơ lấy được báu vật trong địa cung.”

Tôi nghĩ: “Nói trúng trọng tâm rồi! Bọn Hoàng phật gia tới đây là để đào mộ lấy báu vật, nếu cho nổ sập đại điện khác nào phá hủy tất cả. Mặc dù, hiện giờ chưa nhìn thấy quan quách hay đồ tùy táng ở đâu, nhưng địa cung quy mô không phải là nhỏ, bên trong hẳn có nhiều thứ” nghĩ tới đó, tôi không khỏi khâm phục Diên Mộ Thanh, cô ấy rất ít nói, nhưng là người hiểu biết, hơn hẳn bọn tôi.

Hoàng phật gia nghe nói vậy cũng dần người ra, vội ra lệnh cho tên Thành cam dừng lại, việc lấy báu vật mới là quan trọng, liền phân công mười tên thuộc hạ đi tìm kiếm trong khắp đại điện, bảy tên còn lại bao gồm cả hắn ta đều cầm súng đứng canh chỗ cột đá.

Tên eo rần lại lên tiếng nịnh hót: “Phật gia thật là anh minh. Bọn mình lấy đồ trong địa cung trước, sau đó tiền bọn nó về Tây Thiên. Chúng nó nghĩ trăm phương nghìn kế để tìm cho ra mộ cổ, cuối cùng để cho tụi mình hót tay trên. Hi hi, thế này gọi là gì nhỉ, giống như kiểu vợ thằng Điều bát chữa hoang với người khác, xét về mặt kỹ thuật thì hắn ta đã thành công, nhưng sự thật tàn nhẫn thì không thể nào chấp nhận được. Trước khi chết, chúng ta cho hắn xem trong đại điện này có những thứ gì, không thì hắn lại chết không nhắm được mắt.”

Điều bát tức diên lên chữ lại: “Thằng eo rần kia... mẹ kiếp mày chỉ là một con chó bên cạnh Hoàng phật gia mà thôi!”

Tên eo rần cười đều giả: “Chó bên cạnh Hoàng phật gia là Linh sơn hộ pháp, còn bọn mày thì chuẩn bị lên đường tới âm ti làm quỷ rồi.”

Diên Mộ Thanh giúp chúng tôi kéo dài thêm thời gian nhưng tình hình mọi người bị kẹt lại trên xà nhà cũng không có gì tiến triển. Tôi nhớ lại câu nói của lão Nghĩa mù “Nếu để rơi vào tay kẻ khác thì khác nào dê bị buộc trên bàn mổ, muốn chém muốn giết gì tùy ý người ta”. Nói thế còn chưa xác thực, phải nói: “Người ta là đao, mình là cá” mới đúng. Chúng tôi lo lắng vô cùng nhưng không nghĩ ra kế sách gì để thoát thân.

Tên eo rần nhân cơ hội dương dương tự đắc: “Lúc trước Hoàng phật gia đại từ đại bi, cho chúng mày tự xuống, hi vọng chúng mày tỉnh cơn mê biết ghìm cương đúng lúc thì bọn mày không nghe, bây giờ có hối hận cũng không kịp nữa rồi. Tao khuyên chúng mày nên biết điều, xuống dập đầu lạy Hoàng phật gia tám trăm lạy, không chừng phật gia khai ân, cho chúng mày được chết toàn thân...”

Hoàng phật gia hai mắt lim dim, không nói lời nào, chỉ im lặng lắng nghe tên eo rần không ngớt lời nịnh nọt, trông nét mặt hắn cũng đủ biết hắn đang rất khoái chí, những câu nói đó đều nói trúng ý hắn, khuôn mặt to phèn phệh toàn là thịt, vẫn còn vương lại vài vệt máu, miệng như cười lại như không cười, trông rất quái dị.

Tôi nghĩ: “Chuyện bắt nạt người quá đáng nhất trong thiên hạ cũng chỉ đến thế là cùng. Nếu không phải mấy khẩu súng bên dưới đều đang chĩa những chiếc nòng đen sì lên phía chúng tôi, khiến tôi không dám nhô người ra, nếu không tôi mà quăng chiếc xẻng xuống thì đảm bảo hốt trọn nửa cái đầu của thằng eo rắn!”. Lại nghĩ: “Sao lúc trước mình không dùng cuốc chim mà bỏ vào đầu thằng Hoàng phạt gia nhỉ, nếu dùng cuốc chim thì thách đầu hắn không thùng một lỗ.”

Lúc này, tình hình có sự thay đổi, nghe trong đám tay chân của Hoàng phạt gia kêu lên: “Tìm thấy quan quách rồi, ở đây này!”

Hóa ra, bọn chúng lùng sục khắp nơi trong đại điện, nơi đây bụi bặm và mạng nhện phủ đầy, chỗ nào cũng phải phui sạch để tìm xem ở đó có gì không. Tứ bề đều là màu gạch xám xịt, âm u lạnh lẽo, tìm đến chỗ chính giữa đại điện, phát hiện một chỗ lõm xuống trên nền gạch, bên dưới đặt một chiếc quan tài hình thù kỳ quái, lau sạch lớp bụi bên trên, dưới ánh đuốc màu sắc của chiếc quan quách hiện lên rực rỡ như mới. Đen và đỏ là hai màu chủ đạo, bên trên khảm những đồ trang sức bằng đồng, bọn đào trộm mộ đều giương to mắt lên nhìn thèm thuồng.

3

Bốn chúng tôi nấp trên xà nhà cũng nhìn rõ ràng màu sắc chiếc quách, nhưng người trong quan tài là ai?

Chỗ đặt quan quách nơi chính giữa điện cách chiếc cột đá không xa, Hoàng phạt gia giao cho tên eo rắn và vài đứa tay chân cầm súng tiếp tục canh giữ ở đây, hắn và những đứa còn lại ra chỗ vừa tìm thấy quan quách.

Tôi rất muốn biết chủ nhân ngôi mộ này là ai. Tuy quy mô đường hầm và hầm mộ rất lớn, nhưng lại làm rất đơn sơ, chiếc quan quách tuy màu sắc rực rỡ nhưng hình thù kỳ quái, cũng không khảm vàng khảm bạc. Tuy vậy, tôi biết rõ mình đang ở tình thế nào, cần nhân lúc bọn kia đi mở quan tài lấy báu vật, chúng tôi phải nghĩ cách đoạt được súng của chúng và tìm cơ hội trốn thoát, nếu chậm một bước, bọn kia xong việc, quay lại châm ngòi thuốc nổ thì mọi chuyện cũng coi như chấm dứt.

Điều bát nhìn ra được ý đồ của tôi, hạ giọng nói: “Cậu không được manh động, hai tay làm sao đấu lại được với bốn tay, mảnh hổ cũng không đấu lại được với bảy sói.”

Tôi nghĩ: “Nhưng cũng không thể ngồi đợi như vậy được. Lát nữa, Điền Mộ Thanh sẽ vút cuốc chim xuống đánh lạc hướng bọn bên dưới, mình và Mặt dày nhân đó nhảy xuống hạ gục hai tên kia, tốt nhất là cướp được một bọc thuốc nổ. Khó cái là cửa điện đã bị đóng kín, không thể thoát ra được. Chỉ cần bắt được Hoàng phạt gia là có thể uy hiếp bọn tay chân kia, nhưng lỡ thất thủ thì chỉ còn nước chết. Có điều bọn Hoàng phạt gia giết chết bọn ta thì có một ngày chúng nó cũng phải chết, chỉ sợ còn chết thê thảm hơn. Trên đời này ai chẳng phải chết, chỉ sớm hay muộn mà thôi, cũng chẳng có gì khác biệt cho lắm...” Những ý nghĩ liên tiếp đan xen trong đầu tôi, giờ chỉ còn cách nằm phía trên xà nhà nhìn xuống, tìm cơ hội thích hợp để thoát thân.

Phía bên dưới, bọn đào trộm mộ đang mỗi đứa một tay phui đi lớp bụi dày phía trên, quan quách và chiếc đế quan tài bằng gỗ dần lộ ra. Đế quan tài cũng giống như một bệ đỡ để lót cho chiếc quan tài được cao hơn. Màu sắc của đế đỡ giống như trên quan tài, phía trên rộng dưới hẹp, trên cùng có lan can khắc hình tròn rỗng, trên mỗi trụ lan can là một con thú đúc bằng đồng, phía dưới treo chuông đồng, chiếc quan tài bên trên to hơn nhiều so với bình thường. Nắp quan tài hình vòng cung nhô hẳn lên trên, cao khoảng đến ngực người bình thường, phía đầu quan tài có một chiếc cửa bằng đồng nhỏ. Bọn này không cần quan tâm tới quan tài, hơn nữa thứ đó có giá đến mấy cũng không có cách nào hạ thủ, tất cả bọn chúng cầm đuốc vây xung quanh, ánh mắt đứa nào cũng lộ rõ vẻ tham lam.

Tên mặt sẹo lên tiếng hỏi: “Phạt gia, đây là loại quan tài gì?”

Hoàng phạt gia ậm ừ: “Ừ... chắc là quan tài bằng gỗ mun.”

Tên mặt sẹo lại hỏi: “Hình dạng chiếc quan tài này lạ thật, lại có một cái cửa nhỏ nữa, để làm gì vậy nhỉ?”

Hoàng phạt gia chỉ là tên giữa đường chuyển nghề, kiến thức chẳng có nhiều, không trả lời được đành giả vờ không nghe thấy, dận dỏ bọn tay chân nhẹ tay không được làm hồng đồ bên trong.

Chúng tôi ở trên xà ngang quan sát, càng nhìn càng thấy lạ. Tôi nhớ tới bức bích họa về cơn ác mộng nghìn năm của cô gái Khiết Đan, nói về một chiếc quan tài bị chằng dây xích chôn trong lòng núi, xung quanh có rất nhiều những bức tượng bằng vàng. Tôi vốn nghĩ chiếc quan tài đó được chôn trong núi Hùng Nhĩ, nhưng chiếc quan tài mà bọn lâu nhâu kia tìm thấy tuy cũng nhiều màu sắc nhưng không bị chằng dây xích, cũng không có tượng vàng, hình dạng chiếc quan tài nom cũng rất lạ, hoàn toàn không giống với những gì tôi tưởng tượng. Chiếc quan tài trong đại điện này được làm bằng gỗ mun, bên trên còn có một cửa nhỏ, bọn Hoàng phật gia không hiểu về chiếc cửa đó nhưng tôi biết, đây được gọi là quan tài “Ô mộc bí hương quách”, chiếc cửa bằng đồng nhỏ trên quan tài là để hồn ma đi ra đi vào, đây là phong tục của thời Đường và thời Tống. Hơn nữa, chiếc quan tài đó có hai đế và lan can phía bên trên, trông đã biết đó là phong cách quan tài dành cho Hoàng hậu nương nương, nên tôi dám nói bên trong là một thi thể nữ. Gỗ mun không phải là gỗ quý hàng đầu, thuộc hàng khá, quan tài này có vẻ không phải quan tài của chủ nhân ngôi mộ. Tôi đang băn khoăn như vậy thì cảm giác như có người phía sau tôi đang run rẩy, sợ hãi, tôi nghiêng người ra sau nhìn, Điều bát và Mặt dày đang vươn dài cổ ra nhìn xuống dưới, hai vai Điền Mộ Thanh rung lên từng hồi, trông cô có vẻ rất sợ hãi.

Tôi nghĩ: “Chắc cô ấy chưa nhìn thấy xác chết cổ bao giờ, trong gian đại điện âm u lạnh lẽo này, mở nắp quan tài ra để xem xác chết nghìn năm thì ai mà chẳng sợ.” Tôi nói nhỏ với Điền Mộ Thanh: “Cô đừng sợ, trong quan tài chẳng qua chỉ là một xác chết thôi, không có gì to tát cả.”

Lúc này, bọn lâu nhâu đang tìm cách cạy nắp quan tài. Dưới sự chỉ đạo của Hoàng phật gia, bọn chúng nhẹ nhàng nâng chiếc nắp quách sang một bên, bên trong còn một chiếc quan tài nữa.

Chúng tôi nằm trên xà nhà nên không nhìn rõ trong chiếc quan tài có gì, chỉ thấy bọn đào trộm mộ bên dưới bồng nhao nhao, dường như phía trên quan tài có hoa văn hay hình thù gì đó nên khiến bọn chúng cảm thấy rất lạ.

Hoàng phật gia nói: “Để thẳng Thành cầm mở quan tài lấy đồ, tất cả những người khác lùi ra sau, cánh tay nào giơ ra thì tao sẽ chặt ngay cánh tay đó, mẹ chúng mày, nếu đứa nào không phục thì cứ thử xem.” Hắn giao cho thẳng mặt sẹo dẫn theo một số tên nữa canh gác nơi xà ngang, không được mãi xem mở quan tài mà để cho hội Điều bát trốn mất.

Bọn này có quy định riêng khi đi đào trộm mộ, đó là lúc mở nắp quan tài chỉ cho phép một người thực hiện, đó chính là Thành cầm, người mà Hoàng phật gia tin tưởng nhất, cho dù lấy được thứ gì đều cho hết vào bao tải buộc lại, sau khi ra ngoài rồi mới phân chia để tránh có người tiện tay lấy trộm đồ. Thành cầm tiến lên phía trước, cạy nắp quan tài lên, cả bọn nhìn thấy thứ gì đó bên trong quan tài, một lần nữa cả lũ lại nhao nhao lên.

4

Bên trong địa cung đèn đuốc sáng trưng, tên Thành cầm vừa cạy nắp quan tài lên chỉ thấy ánh sáng lóng lánh phát ra từ bên trong quan tài, cả bọn há hốc mồm ra nhìn đầy kinh ngạc.

Tôi và Điều bát cùng mọi người nấp trên trần điện, trong lòng thấy hiếu kỳ, cũng cố dụi mắt rướn cổ lên xem trong đó có thứ gì?

Chỉ thấy bên trong quan tài là một thi thể nữ, mặc một bộ đồ hoa văn đỏ trên nền vải xanh, màu sắc tươi tắn như còn mới, trông không khác gì vải mới bày bán trong các hàng vải, tới lúc nhìn lại thì thấy màu đã sạm lại. Lưng cô gái đeo một chiếc đai ngọc, phía trước mặt đai là hình hai con quỷ được làm từ những sợi chỉ bằng vàng, miệng mỗi con ngậm một chiếc vòng ngọc, hai chiếc vòng cài vào nhau làm vật cố định chiếc đai. Cô gái đeo một chiếc mặt nạ bằng vỏ cây bên trên có chạm khắc những viên đá màu xanh lam xanh lục trang trí một cách tinh tế. Đồ vật nổi bật trên thi thể cô gái chính là chiếc vương miện “Lộc thủ bộ dao quan”, phần phía trước trông giống như mặt bò, bên trên có hai chiếc sừng chĩa ra thành tám nhánh, trên mỗi nhánh đều có những chiếc lá làm bằng vàng, trông như một cành cây có hình dáng hơi kỳ lạ, vừa giống sừng hươu lại vừa giống cành cây. Người đội chiếc vương miện này mỗi lần bước chân đi thì cành vàng lá ngọc sẽ rung lên từng nhịp, vì vậy mới có tên gọi là “Lộc thủ bộ dao quan[2]”.

[2] Lộc thủ bộ dao quan: là chiếc mũ đầu hươu, rung lên theo nhịp bước.

Trước đó chưa từng có ai tận mắt nhìn thấy “Lộc thủ bộ dao quan”, kể cả những tay đồ đấu cao thủ, nhưng

người biết tới chiếc vương miện này thì không phải là ít. Tương truyền trong mộ cổ nhà Hán có một chiếc vương miện bằng vàng, khi tổ chức tế mặt trăng thì do một vị nữ quan đội. Thời đó có quan niệm con trai thì không lạy mặt trăng, con gái không lạy thần bếp. Dù lễ tế mặt trăng là việc của con gái, nhưng thời Hán, việc đó được coi là một sự kiện quan trọng. Sau này, vì chiến tranh loạn lạc nên tung tích chiếc vương miện không rõ ở đâu, không ngờ nó lại xuất hiện trong núi Hùng Nhĩ, thật là một vật báu vô giá, không thể định giá được, định giá bao nhiêu thì nó có giá bấy nhiêu, chỉ cao lên chứ không bao giờ giảm đi. Tôi đang nghĩ không lẽ người nằm trong quan tài là một vị hoàng hậu nào đó? Nhưng cỗ quan tài bằng gỗ mun đó mang trong mình một hàm ý mê tín của người xưa, chỉ có người chết oan, chết đột ngột thì mới đặt trong quan tài gỗ mun, nếu không thì cũng không cần phải trổ thêm một ô cửa nhỏ, tà khí rất nặng. Theo quy tắc thì không phải là nơi đặt thi thể của hoàng hậu. Tôi vốn nghĩ mở nắp quan tài sẽ làm rõ được thân phận chủ nhân ngôi mộ, hóa ra vẫn mù mịt chân mây.

Điều bát cũng hết sức ngạc nhiên, khẽ nói: “Vương miện Lộc thủ bộ dao quan của thời Tây Hán cơ đấy, thật không đơn giản.”

Mặt dày tiếp lời: “Đồ tốt thế lại để bọn Hoàng phát gia hốt tay trên, đáng lẽ phải là của tụi mình.”

Điều bát thở dài: “Hây... chẳng khác gì ông hút phần hoa để làm mật, tới khi thành mật rồi thì bị người ta lấy mất, cái này gọi là không phải của mình thì không thể gượng ép được.”

Tên eo rần nói: “Thằng ngu Điều bát cũng biết nhìn hàng đấy chứ, đây gọi là ”Lộc thủ bộ dao quan“, mở to mắt chó của mày ra mà nhìn cho kỹ, cái bọn ở trong hang cùng ngõ hẻm như tụi mày cả đời làm gì có cơ hội được nhìn thấy bảo vật như thế này, lát nữa có chết cũng không còn oán thán gì nữa rồi nhé.”

Mặt dày lớn tiếng chửi lại, tôi chẳng thèm chấp loại chó như thằng eo rần, cao giọng nói với Hoàng phát gia: “Phật gia, mày chỉ là tên bán cháo quấy, trông tướng phúc mỏng lượng ít, một chữ bẻ đôi cũng không biết, đào vài ba cái mộ không có chủ là được rồi, Lộc thủ bộ dao quan là bảo vật vô giá từ thời Tây Hán truyền lại, mày không sợ mình không đủ sức nhận sao, mày không sợ chết không được toàn thây à?”

Hoàng phát gia nói lại: “Mày đừng có giở trò lừa ông, ông nội mày lăn lộn trong nghề đã bao năm, trò gì mà ông mày chưa gặp chứ? Nếu tin vào mấy thứ đó thì làm sao chơi đến được ngày hôm nay?”

Tôi nói: “Đừng có già mồm, mấy lời hay đó ai chẳng nói được, có giỏi thì mày đích thân đi lấy đồ trên xác chết xem?”

Hoàng phát gia không thèm để ý đến tôi, quay sang dặn dò thuộc hạ: “Thành câm, mày mau lấy chiếc vương miện ra đây cho tao, nhớ là phải nhẹ tay, đừng làm hỏng đấy.”

Thành câm chỉ như một con rối, cho dù trời có sét đánh thì hắn cũng chỉ nghe lời Hoàng phát gia mà thôi. Sau khi nhận lệnh, hắn xắn tay áo thò tay vào quan tài chuẩn bị lấy chiếc vương miện trên đầu tử thi. Có lẽ hắn cũng biết rằng đây là vật báu vô giá toàn bằng vàng ròng, giá trị không phải chỉ đơn thuần là chỗ vàng này, mà đây là thứ có một không hai trên đời, mấy nghìn năm nay cũng chỉ có một chiếc đó mà thôi, nên hắn không dám khinh suất, lúc chuẩn bị tháo vương miện thì phát hiện ra chiếc mặt nạ và vương miện được gắn vào với nhau, muốn tháo vương miện ra buộc phải tháo chiếc mặt nạ xuống trước. Nhìn là biết tên Thành câm là tay đào trộm mộ lão luyện, động tác nhanh nhẹn khéo léo, không hề sợ hãi. Hắn quan sát thi thể một lúc, nghiên cứu xem chiếc mặt nạ vỏ cây được đeo cho người chết như thế nào, rồi tháo xuống, hắn hí hoáy một lúc đã tháo được chiếc mặt nạ ra. Nhưng chẳng hiểu hắn nhìn thấy gì mà sợ giật bắn ra phía sau.

Khi mở quan tài ra, đám đông đã lao xao mất hai lần, lần đầu là nhìn thấy hoa văn trên nắp quan tài, lần hai là nhìn thấy chiếc vương miện bằng vàng lấp lánh. Lần này, khi tháo chiếc mặt nạ bằng vỏ cây ra, thời khắc đó, trong đại điện im lặng như tờ, trừ mấy người chúng tôi nắp trên nóc điện, còn lại đều há hốc mồm, đơ người ra đứng nhìn, một lúc lâu sau vẫn chưa quay về trạng thái bình thường.

5

Dù trong đại điện đèn đuốc sáng trưng, nhưng chúng tôi ở tít trên cao nhìn xuống nên không thể thấy rõ thi thể trong quan tài, tôi nghĩ: “Bọn đào trộm mộ này đều là những tên dám giết người, cũng từng đào trộm không ít mộ, xác chết trong quan tài hình thù ra sao mà khiến bọn chúng sợ hãi đến như vậy?”. Tôi nhìn sang hội Điều bát bên cạnh, bọn họ cũng thắc mắc như tôi.

Lúc này, trong đại điện bỗng nổi lên trận gió âm, đèn đuốc bị ngọn gió thổi bật đi chập chờn chực tắt, xác chết trong quan tài đột nhiên chộp lấy tay của tên Thành câm, không biết là do đau hay do sợ hãi, chắc là cả hai, tuy hắn đã bị cắt lưỡi nhưng vẫn ú ớ phát ra âm thanh, đầy sợ hãi, hai chân không ngừng đạp liên hồi vào thành quan tài, cố tìm cách thoát thân.

Nhưng xác chết kia không chịu buông tha, trên mặt tử thi đã hiện rõ sự hoại tử, sau đó xác chết từ từ ngồi dậy, miệng phát ra tiếng kêu kỳ lạ, rất chói tai.

Chúng tôi nấp trên thanh xà ngang cũng không khỏi thất sắc, sợ hãi vô cùng, hai tay vội bịt lấy tai mà vẫn nghe thấy tiếng kêu kinh người kia, ai nấy toàn thân run rẩy bầy. Điều bất sợ quá không biết phải làm gì, vội vàng lùi về phía sau mà quên mất mình đang ở trên xà ngang, suýt nữa rơi xuống dưới, may Mặt dày nhanh tay nhanh mắt chộp được.

Lúc này, trong đại điện đã loạn hết cả lên, khắp nơi nhốn nháo: “Quý nhập tràng rồi”, có người ôm đầu bỏ chạy, có người to gan hơn thì cầm lấy súng nhắm vào xác chết bắn loạn xạ, không ngờ chẳng bắn trúng xác chết mà bắn vào tên Thành câm. Thành câm vốn đã đỡ sống đỡ chết rồi, giờ trúng mấy phát đạn liền tắt thở ngay lập tức.

Trong đám đào trộm mộ có một tên mặt rỗ không sợ chết, cầm khẩu súng săn hai nòng nhắm thẳng vào đầu xác chết định bắn, Hoàng phát gia thấy vậy kêu lên: “Không được bắn hồng chiếc vương miện”, rồi vội vàng đẩy nòng súng sang một bên, nhưng vì tên mặt rỗ bóp cò quá nhanh, hai viên đạn đã bắn ra khỏi nòng, trúng thẳng vào đám thuốc nổ vẫn chưa kịp buộc vào cột đá, đang để trên mặt đất. Loại thuốc nổ dùng để khai thác đá rất nguy hiểm, không đảm bảo an toàn chút nào, bản thân số mìn nổ đó nhiều lúc còn có thể tự phát nổ, bị đạn bắn trúng làm sao mà không nổ cơ chứ, chỉ nghe thấy một tiếng nổ long trời, đám người đào trộm mộ hầu hết đều bị nổ banh xác pháo.

Bỗng chốc, trong đại điện xác người và máu be bét khắp nơi, cột đỡ tường nghiêng, gạch đá sứt lở nghiêm trọng, bốn người chúng tôi nấp trên xà ngang may mắn thoát chết, nhưng sức công phá của thuốc nổ rất mạnh, cảm giác gian đại điện có thể sập xuống bất cứ lúc nào, nếu không chạy nhanh sẽ bị chôn sống ở đây. Chúng tôi vội thông dây thừng tụt xuống, giữa đám bụi khói mù mịt, nhìn thấy trên nền đại điện bị nổ tung một hố sâu rất to, phía dưới hình như có một đường hầm. Cửa của gian đại điện đã được đóng lại từ trước, giờ đã bị những cột đá đổ xuống chắn lại, xung quanh mọi vật đang chao đảo, gạch đá không ngừng rơi xuống, mọi người hoảng loạn chạy lung tung không còn phân biệt được phương hướng, cũng chẳng có thời gian phân tích tại sao giữa đại điện lại có đường hầm, chúng tôi bước qua những xác chết nằm trên sàn, chạy thẳng xuống dưới đường hầm. Mặt dày trong lúc khẩn cấp vẫn không quên nhặt khẩu súng săn rơi trên nền nhà, xuống dưới đường hầm rồi chúng tôi vẫn nghe thấy tiếng đá lở ở phía trên, lại sợ xác chết đội vương miện vẫn tiếp tục đuổi theo nên ai nấy cầm đầu chạy, không dám quay đầu lại nhìn.

Mặt dày bật đèn pin đi trước dẫn đường, tiếp theo là Điền Mộ Thanh, rồi tới Điều bát, tôi bọc hậu phía sau. Bốn người đi trong đường hầm tối đen, phát hiện phía dưới đại điện cũng là một không gian trống như hầm mộ, từng đồng hài cốt rải rác khắp nơi, tóc vẫn còn nguyên. Phía cuối đại điện thứ hai lại có một đoạn đường hầm nữa, hai bên tường cách một đoạn lại có một bó đuốc. Chạy tới đầu đường hầm, tôi cảm thấy phía trên nóc đường hầm đất cát đang không ngừng rơi xuống, hình như đoạn đường hầm này chịu ảnh hưởng của vụ nổ, đang chuẩn bị sập xuống, lập tức kéo Điều bát lùi lại phía sau. Điền Mộ Thanh và Mặt dày cũng thấy tình hình bất thường, vội chạy nhanh về phía trước, cùng lúc đó đất đá ầm ầm sập xuống đúng ngay chỗ chúng tôi chuẩn bị chạy qua, bốn người bị chặn ở hai đầu đường hầm, chỉ cần chậm một bước thôi thì chúng tôi đã bị chôn sống dưới đồng đất đá này rồi, tôi gọi với sang thì phía bên kia vẫn nghe thấy. Điều bát cầm đèn pin chiếu sáng, tôi lấy xẻng ra đào, lúc này bỗng có một người mặt đầy đất cát loạn chạy tới.

Người đó trong tay không có đèn pin cũng không có đuốc, chạy gần tới nơi chúng tôi mới nhìn ra đó là tên eo rắn. Tên này mạng lớn thật, không bị chết trong vụ nổ trên đại điện. Chúng tôi nhìn thấy hắn đeo khẩu súng săn hai nòng trên người, nhân lúc hắn còn đứng chưa vững liền không chế, tước lấy khẩu súng, liền sau đó cầm lấy chiếc xẻng, chuẩn bị phang vào đầu hắn.

Tên eo rắn hồn bay phách lạc, nhìn thấy tôi và Điều bát thì mặt tái mét, vội vàng van xin: “Đừng... Đừng động thủ... người cùng một nước không nên đánh nhau!”

Tôi túm lấy hắn nói: “Mày mà cũng xứng làm người à?”

Điều bát tức tối nói: “Thằng khốn, mày một bụng mưu mô quỷ quái, còn đáng ghét hơn cả Hoàng Phật gia, đánh chết thì thôi.”

Chúng tôi còn chưa ra tay, tên eo rắn đã sợ nhũn cả người, quỳ mọp xuống đất cầu xin: “Hai ông, xin hai ông tha cho con.”

Điều bát chửi: “Ai là ông mày, đừng có giở trò nịnh hót với tao, tao không nuốt trôi chiêu này đâu.”

Tên eo rắn lại nói: “Ông ơi, con cũng là hảo hán thân cao năm thước, lòng đầy nhiệt huyết, không phải ai con cũng gọi là ông đâu, con cũng biết chọn người mới gọi...”

Tôi cầm xẻng lên chuẩn bị đánh, nhưng nửa chừng thì dừng lại, tôi nhớ ra lúc bọn này mở nắp quan tài nhìn thấy xác chết đeo mặt nạ vỏ cây thì ai nấy đều thất sắc kinh hoàng, lúc đó đã xảy ra chuyện gì? Tôi bắt tên eo rắn kể lại tình hình lúc đó, bộ dạng của cô gái trong cỗ quan tài gỗ mun đó như thế nào?

6

Tên eo rắn một mực khẳng định hắn không biết tình hình lúc đó thế nào, khi mở quan tài, nhìn thấy hoa văn màu sắc sặc sỡ trên nắp quan tài thì cả bọn đều nhao nhao khen đẹp, còn lúc mở nắp quan tài nhìn thấy chiếc vương miện Lộc thủ bộ đao quan, hoa văn trên chiếc mặt nạ vỏ cây giống như quỷ núi thì tất cả lại kêu lên hoảng hốt, còn lúc lấy mặt nạ vỏ cây xuống thì tên eo rắn đang cùng mấy đứa khác canh chừng chỗ xà ngang của đại điện, thực tình không biết bộ dạng của xác chết ra sao, hắn cũng không hiểu vì sao mọi người lại dờ dật ra như vậy, trên mặt ai cũng ngạc nhiên và sợ hãi, lúc hắn chạy ra xem sự tình thế nào thì đã xảy ra chuyện rồi, hắn giải thích: “Có thể là nắp quan tài đóng kín nên hàng nghìn năm trôi qua mà diện mạo người chết vẫn như đang còn sống, cũng giống như bộ quần áo mà người chết mặc trên người, nhưng khi nhìn kỹ thì thấy đã bắt đầu có hiện tượng phân hủy.”

Tôi nghĩ tên eo rắn này không có lý do gì phải nói dối, hắn chỉ cậy lúc đông người để ra oai, cùng với Hoàng Phật gia ép chúng tôi vào bước đường cùng, cứ nghĩ rằng mạng chúng tôi đều nằm trong tay bọn chúng. Ai ngờ, tình thế xoay chuyển đột ngột, giờ hắn lại rơi vào tay chúng tôi, ngay lập tức đã đổi giọng gọi chúng tôi bằng ông, nói những câu nịnh nọt để lấy lòng, nếu Mặt dày mà ở đây mà nghe thấy thế nào cũng nổi hết da gà.

Tôi lục soát người tên eo rắn, lôi ra được một ít đạn, một bao thuốc lá, một bao diêm, vài miếng lương khô ngoại quốc, và vài đồng bạc, tôi giao hết cho Điều bát và nói với hắn: “Trông mày ăn mặc đâu vào đấy thế mà trên người có chừng này tiền thôi à?”

Tên eo rắn nhăn mặt khổ sở nói: “Hoàng Phật gia là tên đại keo kiệt, mỗi lần có tiền thì hắn chia ình đầu tiên, chúng tôi chỉ là bọn ăn theo, bọn tôi cũng nghèo lắm. Hai vị đều là người nhân nghĩa anh minh, là Phật sống tái thế, đại trượng phu không chấp kể tiểu nhân...”

Điều bát châm một điếu thuốc hút, quay sang bảo tôi: “Huynh đệ, cậu có biết anh nghĩ tới chuyện gì không. Anh nghĩ tới lão Thánh nhân có nói một câu — Dĩ đức báo oán, dĩ hà báo đức? Nghĩa là: Lấy đức báo oán, vậy lấy gì để báo đức?”

Tôi nói: “Hình như có nghe thấy ở đâu rồi, hàm ý nói rằng có tên tiểu nhân muốn hại chúng ta, chúng ta phải nhẫn nhục, phải chịu đựng cảnh đem mặt mình áp vào mũi kẻ khác. Nhưng tới lúc có một ân nhân đúng là rất tốt với chúng ta thì không lẽ chúng ta lại dùng khuôn mặt đã áp vào mũi người khác này để đối diện với ân nhân sao? Nhưng vấn đề nằm ở chỗ, chúng ta không có thứ nào khác có thể thay thế khuôn mặt này cả.”

Điều bát nói: “Đúng thế, lão Thánh nhân đã nói rồi, lấy sự chân thật để báo oán, lấy đức báo đức.”

Tôi đề thêm: “Mông đi với mông mà mặt đi với mặt.”

Điều bát nói: “Không sai, nói tuy hơi thô lỗ một chút nhưng đúng là như vậy.”

Tôi nói: “Có thù mà không báo thì không phải là quân tử. Anh em ta cũng nên ”Mông đi với mông” với tên này thôi”, nói rồi tôi giơ chiếc xẻng lên, một tay thì túm lấy tên eo rắn.

Đương nhiên, tôi không thể coi mạng người như cỏ rác giống Hoàng phật gia được, cùng lắm là hù dọa tên eo rắn một chút thôi, ai ngờ hần tướng tôi làm thật, sợ hãi cả ra quần.

Trông thấy vậy, tôi đành buông tay. Tên eo rắn như được ân xá, vội vàng lùi nhanh về phía sau. Nhưng mới lùi được vài bước hần bỗng đứng khựng lại, dường như phát hiện ra phía sau lưng mình có gì đó, hần run rẩy sợ hãi quay đầu lại nhìn.

Tôi và Điều bát dùng đèn pin soi về phía tên eo rắn, bỗng thấy ánh sáng đang di chuyển, hóa ra là xác chết đội vương miện vàng không biết đã đứng sau lưng tên eo rắn tự bao giờ, xác chết giơ bàn tay toàn móng vuốt lên xuyên qua tim tên eo rắn từ phía sau, tên eo rắn hai mắt trợn ngược, hai chân giãy giụa vài cái rồi tắt thở, tới khi chết cũng không biết vì sao mình chết.

Xác chết lại phát ra tiếng kêu chói tai, tiếp tục tiến về phía tôi và Điều bát, ánh đèn pin chiếu lên người xác chết, dung mạo đã rửa ra, hai mắt đen sì, miệng chỉ là một cái hốc đang há to.

Điều bát sợ đến đờ người, tay cầm súng mà toàn thân run lẩy bẩy. Tôi nghĩ: “Người chết hàng nghìn năm rồi mà vẫn có thể đi lại được sao? Nghe nói xác chết di chuyển được thì gọi là ‘hành thi’, nếu để nó vô phải thì nguy to.” Tôi vội giật khẩu súng trong tay Điều bát, nhắm thẳng đầu xác chết bóp cò, hai viên đạn bắn trúng đầu xác chết, một bên đầu vỡ nát, chiếc vương miện “Lộc thủ bộ dao quan” cũng bị bắn hỏng, xác chết đổ ập xuống đất ngay trước mặt chúng tôi, không còn nhúc nhích được nữa.

Tôi vừa buông súng xuống thì một làn khói đen bay ra từ một nửa đầu còn lại của xác chết, tôi rọi đèn pin theo thì thấy đám khói đen đó giống như là bóng ma. Tôi và Điều bát tròn mắt nhìn nhau, cảm giác như gặp ma thực sự, tất cả các lỗ chân lông trên người đều giãn ra. Trong chớp mắt, chiếc bóng đó đã nhập vào người tên eo rắn. Tên eo rắn vừa nãy đã tắt thở, giờ bỗng đứng bật dậy, miệng phát ra tiếng kêu kỳ quái, hai mắt chuyển thành màu đen.

7

Nghe nói âm linh là hồn của người chết, vốn là vô tri vô giác. Nhưng nếu oán khí không tiêu tán hết thì sẽ nhập vào xác chết để đi bắt người, đến chết cũng không buông tha. Nhưng đây cũng chỉ là một cách nói mê tín của người xưa. Ở cửa nhỏ trên quan tài cũng là để âm linh ra vào. Tôi vốn không tin, nhưng có thể là trước đó chưa từng nhìn thấy, giờ trước mắt tình hình khẩn cấp, không còn thời gian để suy nghĩ, xác chết đang tiến đến chỗ Điều bát, tôi vội cầm lấy súng bóp cò nhưng không có đạn mới sức nhớ ra lúc nãy đã dùng súng bắn vào xác chết nữ, vẫn chưa kịp nạp đạn, lúc này mà nạp đạn thì không còn kịp nữa. Tôi xoay báng súng định phang vào xác chết thì đã bị nó tóm lấy, chỉ cảm thấy một lực mạnh kỳ lạ giữ lấy báng súng, xác chết giật lấy một cái, thì chiếc súng đã tuột ra khỏi tay tôi. Tôi tiện tay cầm vội chiếc xẻng lên, dùng hết sức bình sinh phang vào xác chết, chiếc xẻng rất sắc, đã cắt đứt đầu hành thi, chiếc đầu lăn lông lốc trên mặt đất, thì thể liền đổ ập xuống. Chúng tôi lại nhìn thấy chiếc bóng đen bay ra từ xác tên eo rắn, dật dờ lúc ẩn lúc hiện.

Tôi nghĩ bụng: “Không hay rồi! Âm linh này nếu nhập vào ai thì người đó trở thành hành thi, muốn đối phó với nó thì phải nhân cơ hội khi nó chưa nhập được vào ai!” Lúc đó tình huống cấp bách, trong cái khó ló cái khôn, tôi cho rằng âm hồn không thể địch nổi dương khí của người sống nên chúng tôi ra sức thổi vào chiếc bóng đó, bóng ma lập tức tan ra. Điều bát thấy chiêu này của tôi có hiệu quả cũng tiến tới giúp tôi một tay, hai người ra sức thổi cho tới lúc không còn thở được nữa. Chúng tôi soi đèn pin tìm xung quanh không thấy bóng dáng chiếc bóng đâu, nghĩ rằng đã thoát hiểm, bỗng phía sau phát ra tiếng động, cả hai chúng tôi đều giật mình nhảy bắn lên khỏi mặt đất.

Chúng tôi thở gấp, tìm đập thành thịch, quay đầu định thần nhìn lại, hóa ra là Mặt dày và Điền Mộ Thanh đã đào được đám đất đá kia ra. Họ nhìn thấy tên eo rắn nằm chết sòng soài, đầu một nơi, thân một nơi, xác chết nữ kia thì mất một bên đầu, chiếc vương miện vàng “Lộc thủ bộ dao quan” đã hỏng, hai người vừa sợ vừa thấy khó hiểu.

Điền Mộ Thanh hỏi rõ tình hình, cầm chiếc vương miện dưới đất lên xem rồi nói: “Nghe các cụ kể lại, con người sau khi chết thì hồn về trời, phách về với đất. Âm linh trong cương thi có thể là phách của người chết.”

Điều bát hỏi Điền Mộ Thanh: “Phách? Cô cũng tin cái này à?”

Điền Mộ Thanh không nói là có tin hay không, cô chỉ nói: “Những chuyện kỳ lạ trên đời không ít, ếch ngồi đáy giếng thì chỉ nhìn thấy một khoảng trời nhỏ, phải lên tới đỉnh núi mới nhìn xa thấy rộng được.”

Điều bát nói với tôi và lão Mặt dày: “Các cậu nghe xem, người ta nói có lý không, thế nào được gọi là nhả ngọc phun châu? Đây chính là nhả ngọc phun châu đấy.”

Tôi lại cho rằng Điền Mộ Thanh đang chê bọn tôi là ếch ngồi đáy giếng nên bực bội trong lòng, nói: “Khâm phục thật! Cô giáo Điền Mộ Thanh nói chữ nào cũng quý như ngọc, chúng tôi cũng chỉ biết được vài mặt chữ, làm sao mà so sánh với cô được.”

Điều bát nói lại: “Huynh đệ, không phải anh nói cậu đâu, bình thường cậu đã không học được cách khiêm tốn, nghe thấy lời đúng lời hay cậu không nói để thêm vài câu là cậu không chịu được sao. Người ta đây không phải ám chỉ cậu.”

Mặt dày từ trước tới giờ vốn không quan tâm tới những chuyện chữ nghĩa, anh ta nói: “Thôi thôi, mấy người có học nói xong mấy lời có học rồi thì tới lượt người thô lỗ như tôi nói được rồi chứ. Tôi thấy tên eo rần này chết thì cũng đáng rồi, nhưng chiếc vương miện kia chẳng có tội tình gì, đó là một vật báu vô tiền khoáng hậu. Nó vốn chẳng gây sự với ai, thế mà lại bị thằng cha này bắn cho nát hết cả, nhưng dù sao có vẫn còn hơn không, dù gì thì nó cũng là bằng vàng, lấy về chắc cũng đổi được ít tiền...”, nói rồi anh ta lấy lại chiếc vương miện từ trên tay Điền Mộ Thanh và cả chiếc đai ngọc trên xác chết nữ đều cho hết vào trong chiếc túi da rần rồi cất vào ba lô của anh ta.

Cả bọn đều biết nơi đây không thể ở lâu, đại diện có cổ quan tài bằng gỗ mun có thể chỉ là phần tiền điện, khi sàn nhà bị nổ để lộ ra một đường hầm, phía dưới cũng là hầm mộ, các điện thờ được phân chia theo địa thế của hang động và theo quy cách thường gặp, đó là tiền, trung và hậu điện. Trong địa cung này vẫn có không khí lưu thông chứng tỏ nơi đây thông với bên ngoài. Nhưng đoạn đường hầm này không dài lắm, bốn người chúng tôi đi khoảng mười bước thì thấy ba chiếc cửa vòm bằng đất, chiếc chính giữa to, hai bên nhỏ, phía trong là mấy cái hầm dài dựng đứng, sâu hoắm, nhìn lên trên không thấy đỉnh nhìn xuống dưới không thấy đáy.

Điều bát tặc lưỡi nói: “Ghê thật! Cả cái hầm rộng thế này, không lẽ là giếng âm dương? Mọi người không biết đây thôi, tương truyền thời Tần Thủy Hoàng còn đang tại vị, nghe nói địa thế núi Dục Tây giống như hình con rồng đang phủ phục, ông ta lo ngại trung nguyên sẽ xuất hiện hoàng đế mới nên lệnh cho quân lính đào một cái hang lớn trong núi để tuyệt long khí, không ngờ chiếc hang đó đào quá sâu, cuối cùng thông xuống tận dòng sông ngầm, nên sau đó mọi người gọi nó là giếng âm dương, lúc đó có người thả một con vịt xuống dưới giếng, ba ngày sau, con vịt đó đã bơi được ra sông Hoàng Hà.”

15. Chương 15: Quang Ngọc Tượng Vàng

Chương 15 - Quan ngọc tượng vàng

1

Phía cuối đường hầm là một cái hố rất sâu, bốn phía đều là đất nện, đường kính khoảng hơn mười mét, độ rộng trên dưới bằng nhau giống như một hố giếng vậy. Chỗ bậc thang sát bên thành hố để đi xuống bên dưới đã bị hỏng, chỉ còn lại những mô đất nhô ra bên ngoài.

Điều bát nói: “Có thể Tần Thủy Hoàng đã đào xuyên vào long mạch của giếng âm dương, thả vịt xuống giếng, chỉ vài hôm là nó bơi ra sông Hoàng Hà được.”

Tôi nói: “Đó chỉ là những lời đồn không có căn cứ, làm sao biết được có phải cùng một con vịt hay không? Chúng ta đều cảm nhận được chiếc hố này rất lớn, rất sâu, nhưng vì xung quanh quá tối, tầm nhìn chỉ vài mét, xa hơn nữa thì không nhìn thấy gì, chẳng khác nào ”thầy bói xem voi“, nhưng phía tường còn dấu vết của bậc thang, chứng tỏ bên dưới thông tới một nơi nào đó.”

Mặt dày sờ lên chỗ tường đất, nói: “Mẹ nó cứng thật, chẳng cạy được tí đất nào, cứ như đá chứ không phải là đất.”

Tôi nói: “Hình như là đất nện chuyên dùng ộ cổ, loại đất này càng để lâu càng cứng, hoàn toàn không lo bị ảnh hưởng thời tiết, dùng xẻng đào cũng không được, chúng cứng như đá, cũng không sợ ngâm nước.”

Điều bát xem xét một lúc, gật đầu nói: “Không sai, đúng là đất nện hỗn hợp, loại đất mà một bát thịt đổi lấy một bát đất đấy.”

Mặt dày hỏi lại: “Dùng thịt để đổi đất? Thế thì chẳng thà ăn thịt luôn cho xong, một hố đất rộng thế này thì bao nhiêu thịt cho vừa?”

Điều bát nói: “Ai bảo là dùng thịt để làm đất nện hỗn hợp đâu. Ý anh là một bát đất này có giá trị như một bát thịt, làm loại đất này không dễ dàng như cậu tưởng đâu.”

Mặt dày vẫn còn nghi ngờ: “Đất thì ở đâu chẳng có, muốn đào bao nhiêu chẳng được, có gì khó đâu.”

Điều bát giải thích: “Cậu thử nghĩ xem, nếu đào đại bát đất nào đó đều có thể đổi một bát thịt ăn thì tại sao người xưa lại phải khởi nghĩa? Tôi nói để cho cậu biết, để làm được đất nện hỗn hợp là rất khó, phải chọn loại đất sét vàng thuần khiết không có tạp chất, trộn với cát mịn, bùn dưới ruộng sâu, đất tường của những ngôi nhà có niên đại lâu năm với một công thức bí truyền, phải trộn đi trộn lại cho thật đều, thật nhuyễn, nếu không đất có thể sẽ rất cứng, nhưng gặp lúc thời tiết nóng ẩm hoặc trời lạnh thì vẫn bị rạn nứt. Vì vậy tuyệt không được ăn bớt nguyên liệu. Giờ cậu còn nói làm đất nện hỗn hợp dễ nữa không? Thế vẫn còn chưa xong đâu, còn phải thêm lòng trắng trứng đã đánh tới, nước cơm nếp, những người mê tín thậm chí còn dùng máu của trẻ con, nên đất nện hỗn hợp để càng lâu năm càng cứng. Tôi nói dùng một bát thịt đổi một bát đất là còn rẻ đấy.”

Mặt dày nói: “Cũng cầu kỳ đấy nhỉ, nhưng người xưa bày vẽ như vậy không thấy mệt à?”

Điều bát nói: “Tất nhiên là vừa mệt vừa vất vả rồi, nếu không thì sao ai cũng muốn làm hoàng đế chứ, nhưng có mệt mấy thì cũng đã có nhân dân làm rồi, hoàng đế thì chỉ có việc chết rồi nằm ở đây là xong.”

Tôi nói: “Ngôi mộ này chôn ai cũng rất khó đoán. Tôi thấy trong địa cung này ít nhất cũng có ba cái hầm thượng, trung và hạ. Nếu vậy thì các hầm sẽ thông nhau, không chừng đi xuống bên dưới mới là chính điện.”

Mặt dày vút bó đuốc xuống bên dưới, rơi xuống đáy chỉ còn làm một đốm lửa nhỏ, ít nhất cũng sâu mấy chục mét. Phía dưới không có nước, cũng có chỗ để đặt chân, đành phải xuống dưới tìm lối đi thôi. Chúng tôi buộc các sợi dây thừng lại với nhau, một đầu buộc cố định tại chỗ phiến đá chắn cửa, một đầu thả xuống dưới. Tôi đeo súng lên vai, cầm đèn pin lần theo dây thừng xuống phía dưới, phải một lúc lâu sau mới tới đáy. Dưới đáy cũng là đất, ba phía đều là tường đất, phía còn lại là lối đi, vị trí ngay phía dưới đại điện ở tầng trên. Nếu sàn nhà đại điện không bị nổ tung thì chúng tôi không tài nào phát hiện được lối đi ngầm phía dưới này, càng không thể tới được chính điện. Tôi giờ cao ngọn đuốc lên xoay vòng tròn ra hiệu, ba người phía trên nhận được tín hiệu cũng lần lượt xuống.

Tôi chỉ về phía trước nói với Điều bát: “Đây mới là chính điện, cũng có thể quan ngọc tượng vàng đều ở trong này!”

Chúng tôi chuẩn bị tiến vào thì thấy Diên Mộ Thanh hai vai rung lên bần bật, thần sắc hết sức hoảng sợ, hỏi cô ấy sợ gì thì lại cúi đầu không nói.

Điều bát nói với tôi và Mặt dày: “Chắc là sợ lại gặp thi biến ở đây đấy mà, chẳng nói gì cô ấy, đến anh đây mỗi khi nhớ tới cảnh bọn kia mở quan tài ở đại điện vẫn còn thấy sợ, may mà đã lấy được chiếc đai ngọc và vương miện Lộc thủ bộ dao quan, đó đều là những báu vật không tầm thường chút nào, bán được những thứ này thì cả ba anh em mình ăn cả đời không hết tiền. Theo anh, thêm một việc không bằng bớt một việc, chủ nhân ngôi mộ chẳng liên quan gì tới chúng ta. Phải tranh thủ tìm đường ra ngoài tránh đêm dài lắm mộng, cuối cùng lại thành ”gàu trúc gánh nước, kết quả lại thành không“.”

Mặt dày nói: “Lộc thủ bộ dao quan bị bắn hỏng rồi, vào tới tay bọn mình chẳng qua cũng chỉ là vài miếng vàng, được bao nhiêu tiền chứ? Bỏ qua cơ hội này thì không còn cơ hội thứ hai nữa đâu, đã chơi là phải chơi quả đậm, hơn nữa tìm đường ra thì thể nào chẳng phải đi qua chính điện, tiện tay vớ vài món cũng chẳng sao.”

Trong lúc nói chuyện thì chúng tôi đã tới một lần cửa vòm ở phía cuối đường hầm, cánh cửa đá dày dặn chắc chắn được đóng kín. Phía trên có những hoa văn nổi hình tròn, chúng tôi đẩy thử cánh cửa nhưng không thể mở được. Cánh cửa đá lừng lững như một ngọn núi, chỉ sợ có dùng mấy trăm cân thuốc nổ cũng không mở được cửa.

2

Chúng tôi cùng tiến lên đẩy cánh cửa của chính điện nhưng giống như chuồn chuồn đẩy cột đá, cả bọn đành đứng nhìn cánh cửa thờ dài. Trong lòng núi có ba tầng hầm, phân thành thượng, trung, hạ, tầng cuối cùng chính là ở đây, không còn đường đi tiếp nữa.

Điều bát ngồi bệt luôn xuống đất, nói: “Không nhắc nổi chân nữa rồi, mọi người ngồi nghỉ một lúc đi.”

Chúng tôi đi từ động Ngự Khốc tới địa cung, dọc đường đi chỉ nghỉ một lần, tới giờ phút này ai nấy đều gần như kiệt sức, vừa đói vừa mệt. Ngặt nỗi bị bọn Hoàng phật gia đuổi theo gắt gao, luôn trong tình trạng nguy hiểm, chẳng ai có thời gian nghỉ tới đói và mệt nữa, giờ Điều bát nói ra thì ai nấy đều có cảm giác không thể nào gắng gượng thêm được nữa, tất cả đều ngồi xuống đất.

Tôi lục một ít lương khô trong chiếc túi da rắn ra chia cho ba người còn lại. Loại lương khô này có hàm lượng calo và dinh dưỡng cao, nhưng khẩu vị thì chẳng ra gì. Nhưng cho dù là thứ gì thì đều sợ bị so sánh, con người so sánh với nhau có thể dẫn đến chết, so sánh đồ với nhau có thể dẫn đến vứt bỏ đồ vật đó đi. So với loại bánh mì khô mà chúng tôi gặm trước đó thì lương khô đã là quá tốt rồi, huống hồ còn có cả thuốc lá.

Mặt dày bực bội nói: “Chẳng công bằng chút nào, dựa vào đâu mà bọn Hoàng phật gia được ăn uống tử tế như vậy chứ?”

Điều bát nói: “Bọn nó có ăn ngon mấy thì đầu cũng bị chuyển nhà rồi, bọn mình giờ vẫn còn đồ ăn chứng tỏ ông trời còn thương kẻ hiền lành.”

Mặt dày nói: “Nói thế cũng bằng thừa, bị kẹt lại dưới ngôi mộ cổ trong lòng núi Hùng Nhĩ này thì cho dù có ăn gan rồng mật phượng cũng chẳng có ý nghĩa gì.”

Điều bát nói: “Cậu cứ yên tâm, anh em mình phúc lớn mạng lớn, không chết được đâu, không đến nỗi không thể qua được cửa ải này.”

Tôi ngồi cảm cúi ăn, đã có chút lót dạ, cảm thấy đầu óc tỉnh táo hẳn. Nghe Điều bát và Mặt dày nói về cánh cửa đá ở chính điện liền soi đèn pin tới xem có chỗ nào có thể đào vào phía trong hầm để quan quách không. Những kẽ hở của cánh cửa đá đã được dùng sắt nóng chảy bít kín, đúng là không có chỗ nào để lách. Chợt tôi nhìn xuống sàn nhà, không chừng có thể đào đường hầm từ chỗ sàn này vào bên trong. Tôi dùng cuốc chim bật gạch lên đào thử, quả nhiên bên dưới là đất, mặc dù cũng là đất hỗn hợp nhưng vẫn có thể đào được. Tôi gọi Điều bát và Mặt dày tới giúp một tay, Diên Mộ Thanh đứng bên cạnh cầm đèn soi sáng, ba người thay nhau dùng cuốc chim đào một chiếc hố lớn ngay phía dưới cánh cửa đá.

Đến lượt tôi nghỉ tay, tôi nghiêng mặt nhìn Diên Mộ Thanh, thấy cô cũng đang nhìn sang tôi, ánh mắt chạm nhau, cô hơi cúi đầu xuống, đôi hàng lông mi dài khép hờ trông cô như đang có tâm sự gì đó. Tôi hơi bất ngờ, trong lòng nghĩ: “Tại sao cô ấy cứ nhìn trộm mình nhỉ? Hay là cô nàng có ý gì với mình? Hoặc là có điều gì đó muốn nói?”

Tôi nghĩ chắc là cô ấy có điều gì muốn nói, cũng có thể bình thường tôi ăn nói chẳng đâu vào đâu khiến cô ấy chấp vật, điều đó thì cũng chẳng có gì to tát. Nhưng nghĩ lại thấy ánh mắt Diên Mộ Thanh nhìn tôi giống như trên mặt tôi có gì đó rất lạ khiến cô ấy chú ý.

Một ý nghĩ vụt lên trong đầu khiến tôi giật mình thất kinh, tôi hỏi Diên Mộ Thanh: “Có phải sắc mặt tôi kém lắm không?”

Diên Mộ Thanh gật gật đầu, hỏi: “Anh bị mất ngủ bao lâu rồi?”

Tôi nói: “Chẳng trách mà cô cứ nhìn tôi rất lạ. Từ nhỏ tới giờ chưa có ai quan tâm tới tôi như vậy, tôi cảm động tới nỗi muốn sà ngay vào lòng cô đấy.”

Diên Mộ Thanh nói: “Anh đã thế kia rồi mà còn chẳng ăn nói cho đàng hoàng gì cả.”

Trước đó Mặt dày cũng nói mất tôi sâu hoắm, dường như sắp tuột ra ngoài rồi. Thực tình trong lòng tôi rõ hơn ai hết, tôi mất ngủ vì xem bức bích họa trong ngôi mộ của thời Liêu, bức tranh vẽ trong lòng một ngọn núi to có tượng vàng, có quách lớn, xung quanh tím tím rất nhiều người, phía trên có sói đang ăn mất trắng. Giống như bị mắc lời nguyền, suốt ngày tôi mơ thấy một con ma bước ra từ trong quan tài với chiếc bụng thủng lòi ruột. Chắc đó cũng chính là cơn ác mộng mà lúc còn sống cô gái Khiết Đan kia đã từng nằm mơ. Nó rất giống với lời đồn về ngôi mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ. Ác mộng ngày một thật hơn, khiến gần đây tôi không dám ngủ, chỉ sợ lại gặp phải con ma đó hiện về. Tất cả những điều này đều liên quan tới ngôi mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ, khi vào gian chính điện rồi, tôi cũng không biết sẽ gặp phải điều gì, nhưng chắc chắn sẽ là điều kinh thiên động địa.

3

Lúc này Mặt dày đã đào được một khe xuyên qua cánh cửa đá, anh ta thấp đuốc, cầm khẩu súng săn lên nòng sẵn và chiếc túi da rắn rồi chui vào bên trong.

Tôi suy nghĩ mãi về bí mật chủ nhân ngôi mộ cổ trong lòng núi Hùng Nhĩ, sớm muộn gì cũng bị ma quỷ hành cho đến chết, nên đã coi thường cái chết, chui vào bên trong xem xét tình hình.

Điều bát trước đó còn nói không dám mở quan tài lần nữa để lấy đồ, nhưng giờ đây khi đã đào được đường vào chính điện thì quên mất trước đó mình đã nói gì.

Tôi và Điều bát cùng với Điền Mộ Thanh đi theo phía sau Mặt dày, từng người một chui vào bên trong chính điện. Phía sau cửa đá là lần cửa gỗ, sau cửa có trục xoay, có thể vặn trục xoay để mở cửa. Bên trong chính điện tối đen như mực, trông có vẻ rất rộng lớn. Chúng tôi thấp cả đuốc và bật đèn pin lên cũng chỉ soi sáng được phạm vi mười bước chân. Bốn phía trên tường đều có những bệ đèn bằng đồng đúc hình cung nữ đang quỳ, bên trong vẫn còn dầu. Mặt dày thấp sáng những chiếc đèn dầu đó lên, gian chính điện đã sáng hơn trước rất nhiều. Chúng tôi nhìn thấy những hoa văn trên nền đá đều là hình mây vờn, hổ báo, núi cao v.v... trong nét hoa lệ trang nghiêm toát lên vẻ tiên khí. Phía tận cùng đại điện là một cỗ quan tài rất lớn, lớn hơn những cỗ quan tài bình thường rất nhiều, chiếc quan tài bị dùng dây xích buộc ba vòng trên lưng một con thú bằng tượng đá, xung quanh có nhiều bức tượng mặc áo giáp, khi ánh lửa chiếu tới những bức tượng này, trên khuôn mặt những bức tượng lóng lánh ánh vàng, nét mặt giận dữ đáng sợ, trông giống như những bức tượng trấn điện.

Chúng tôi đang mãi nhìn ngắm những bức tượng mặc áo giáp thì phát hiện những bức tượng này đều đội mũ cao, áo giáp trên người là những mảnh ngọc kết thành, hóa ra các bức tượng này đều được mặc áo giáp bằng ngọc.

Tôi biết tượng trong mộ được chia làm nhiều loại, ví dụ trong mộ Tần Thủy Hoàng, có tượng đất nung chôn theo tùy táng, còn loại tượng đặt bên cạnh quan tài thường được gọi là tượng trấn điện, có nhiều hình thù khác nhau, như tượng dũng sỹ, tượng cung nữ v.v... tượng được mặc áo giáp ngọc như trong hăm mộ này thì lần đầu tiên tôi nhìn thấy, trước đó cũng chưa từng nghe nói tới.

Điều bát tròn mắt đứng nhìn, luôn miệng tắc lưỡi khen: “Người xưa mê tín, cho rằng con người có ba hồn bảy vía được đặt trong cửu khiếu[1], sau khi chết đi, hồn phách sẽ thoát ra ngoài qua chín lỗ trên cơ thể, thì thể con người vì thế sẽ bị phân hủy dần. Chính vì vậy, nên người xưa thường dùng các miếng ngọc để bịt kín các hốc lại, giúp cho thi thể được giữ nguyên vẹn mãi mãi. Quan niệm này có từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, truyền tới thời Hán thì xuất hiện các loại áo bằng ngọc, các miếng ngọc được nối với nhau bằng các sợi chỉ bằng vàng, trên khắc chìm các hoa văn hình rồng, nên còn được gọi là Giao long ngọc giáp. Những bức tượng này không phải mặc áo giáp ngọc mà là bị nhốt trong cũi ngọc. Mọi người nhìn xem, phần đầu tượng đều bằng vàng, trên người trùm một lớp áo bằng ngọc, không biết thân tượng có phải bằng vàng không. Nếu toàn bộ bức tượng đều bằng vàng, lại mặc lớp áo ngọc thì thật khủng khiếp.”

[1] Cửu khiếu: Tức chín lỗ, gồm 2 mắt, 2 lỗ mũi, 2 tai, miệng, hậu môn, lỗ tiểu.

Mặt dày cúi đầu nhìn xuống chiếc túi da rắn rồi lại ngẩng đầu lên nhìn những bức tượng, những bức tượng vàng đều cao hơn người bình thường nửa cái đầu, cho dù chiếc túi có to tới đâu cũng không nhét vừa, tượng lại không chỉ có một bức, không khiêng cũng không vác được, giống như sơn hào hải vị bày ra bàn mà chỉ được ngửi mùi hương chứ không được ăn, đúng là khó chịu.

Tôi nói Mặt dày khoan hãy động vào những bức tượng đó, chưa từng nghe ai nói dùng tượng vàng để trấn điện cả, huống hồ áo ngọc thường là dùng cho các bậc đế vương mặc sau khi băng hà, thời Hán chỉ có Thiên tử mới được mặc áo ngọc khâu bằng chỉ vàng, các chư hầu và vương gia chỉ được dùng chỉ bạc hoặc đồng. Tới tận thời Hậu Hán, khi Tào Tháo có lệnh loại nào cũng không được dùng thì tục tùy táng áo ngọc mới chấm dứt triệt để. Hơn nữa, chủ nhân ngôi mộ nằm trong quan tài kia là ai? Tại sao mấy thứ này lại có thể mặc trên người những bức tượng trấn điện được?

Mặt dày nói: “Những thứ cậu chưa thấy bao giờ còn đầy ra đấy, những chiếc áo ngọc này mặc trên người bức tượng vàng thì cậu làm được gì nó? Nói đi thì nói lại, nếu những bức tượng trấn điện này đều bằng vàng thì chúng ta không thể nào di chuyển được...” Nói rồi, anh ta giơ tay ra vỗ vỗ vào đầu bức tượng vàng, ai ngờ vừa mới động vào thì đầu tượng đã rơi xuống đất, phát ra tiếng kêu nghe rất nặng nề.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau: “Sao đầu tượng lại rơi xuống được? Không lẽ đầu tượng và thân tượng không gắn liền với nhau?”

Lúc đó, một mùi hôi thối bốc lên, cầm đuốc lại gần mới biết đầu tượng bằng vàng, còn bên trong tấm áo bằng ngọc là một xác chết khô đét. Hóa ra, trong những bức tượng trong chính điện này đều là những xác chết không đầu, xác chết để trong áo ngọc là giúp không bị phân hủy, tất cả đều khô đét, đầu không rõ đã bị chặt đi đâu, bên trên lấp một chiếc đầu bằng vàng thay thế.

Điền Mộ Thanh nhìn thấy cảnh tượng đó thì sợ hãi vô cùng, tôi lại băn khoăn: “Thường thì tượng trấn điện có tượng đất, tượng đá, tượng ngọc, nhưng chưa bao giờ thấy loại tượng vàng bên trong có người mất đầu cả, cho dù là người tùy táng thì cũng không nên chặt đầu rồi lấp đầu tượng vàng lên trên. Những xác chết không đầu này là để làm gì? Tại sao họ lại bị chặt đầu?”

Mặt dày nói: “Chắc là chủ nhân ngôi mộ thấy những người này chưa đủ độ hoành tráng nên chặt đầu họ đi để thay một chiếc đầu vàng vào, thật là phóng khoáng.”

Tôi không tài nào hiểu nổi tại sao lại dùng xác chết không đầu để làm tượng trấn điện, chắc chắn không phải lý do như Mặt dày vừa nói. Những chuyện kỳ lạ trong núi Hùng Nhĩ quá nhiều, mỗi chuyện đều khiến cho chúng tôi không tài nào lý giải nổi.

Mặt dày nói: “Những chuyện lạ khiến người ta không hiểu nổi thì còn nhiều lắm. Tại vùng Tây Bắc, trước giải phóng, dân đồn dẫu truyền nhau một câu chuyện, trong một lần đào mộ, họ chẳng đào thấy vàng bạc châu báu đâu, mà đào được một cô gái bị chôn sống hơn mấy trăm năm, lạ kỳ ở chỗ cô gái đó vẫn còn sống, kể lại tỉ mỉ chuyện năm xưa. Cậu nói xem có lý giải nổi không? Làm nghề này như bọn mình thì không nên nghĩ ngợi quá nhiều.”

Điều bát cũng nói: “Cậu đừng nghĩ nhiều quá, chúng ta chẳng biết ngôi mộ này chôn ai, có nghĩ cũng bằng không.”

Tôi ngẫm cũng phải, ngược mắt lên nhìn cổ quan tài phía trước, người chết nằm trong cổ quan tài kia chắc chắn không tầm thường chút nào.

4

Mặt dày nói: “Có mở nắp quan tài cũng chưa chắc đã biết, cậu còn mong người chết trong quan tài mở miệng nói cho cậu biết chắc?”

Điền Mộ Thanh nói: “Các anh đừng động vào chiếc quan tài trong đại điện, tôi sợ là sẽ có chuyện.”

Tôi hiểu ý cô ấy, nhưng không mở quan tài xem cho rõ ràng thì ác mộng trong bức bích họa mộ cổ thời Liêu sẽ mãi vẫn còn ám ảnh tôi, sớm muộn gì cũng bị nó hành hạ cho tới chết. Có điều, tôi không muốn liên lụy đến người khác, trong chính điện ẩm thấp đến ngột thở, xem địa thế thì dường như ở dưới đáy hồ, không chừng có thể thông ra các ngọn núi xung quanh. Tôi nói Điều bát và mọi người đi tìm đường ra, một mình tôi ở lại.

Điều bát lên tiếng: “Huynh đệ đừng nói những lời này, bình thường anh hay nhất gan, nhưng đó là chưa gặp chuyện, gặp chuyện rồi quyết không lùi bước.”

Mặt dày cũng nói: “Tôi không nói nhiều, cùng lắm là chết chung với cậu.”

Tôi nói: “Có câu này của các anh thì tôi cũng không phải nói nhiều nữa, chúng ta hiểu trong lòng là được.”

Mặt dày nói: “Đúng thế, không cần phải nói gì hết, chúng ta lặn lội tới đây chẳng phải là để đào mộ lấy bảo vật sao? Đồ trong quan tài ở gian chính điện này chắc chắn còn giá trị hơn cả vương miện Lộc thủ bộ đao quan, chúng ta cùng mở quan tài thôi.”

Diên Mộ Thanh đứng bên cạnh nghe chúng tôi nói vậy vội can ngăn, nhưng chẳng ai chịu nghe, mọi người cùng tiến về chỗ chiếc quan tài.

Mặc dù nói rằng người sợ ma ba phần thì ma sợ người bảy phần. Nhưng mộ cổ trong núi Hùng Nhĩ này rất quái dị, không ai dám hành sự lỗ mãng. Ánh đèn đuốc chiếu tới chỗ quan tài này thì không còn rõ ràng nữa, chúng tôi phải bật đèn pin lên hỗ trợ mới nhìn thấy chi tiết cụ thể trên quan tài. Các họa tiết trên quan tài phân thành hai màu đen và đỏ, có mấy vòng xích bằng đồng quấn bên ngoài quan tài. Chiếc quan tài được đặt trên lưng bức tượng đá mặt người mình hổ, có mấy chiếc vòng đồng gắn chặt lấy chuỗi dây xích.

Quan tài có từ rất xa xưa, đầu tiên được làm bằng gỗ. Nhưng vì làm bằng gỗ nên dễ bị mục nát, bởi vậy không ai nhìn thấy quan tài thời Tây Chu được làm như thế nào, quan tài bằng đá thì rất ít, có thể nói nghìn năm mới gặp được một lần. Dân đào trộm mộ thời trước có truyền nhau có người cũng đào được một mộ thời trước Tây Chu, quan tài cổ là gốm sứ nung, hình dạng giống chiếc vại lớn, bên trên có họa tiết hình cá. Tới thời Hán, Đường, quan tài được làm bằng gỗ hoặc ngọc, nhưng cũng rất ít gặp.

Điều bát chắc lưỡi nói: “Vừa đen lại to thù lù thế này, có phải là gỗ chò không nhỉ?”

Tôi nói: “Tôi thấy giống như gỗ chò chỉ vàng, nhiều lăng tẩm hoàng thất cũng không có quan tài làm bằng loại gỗ này, riêng cỗ quan tài này thôi cũng là bảo vật vô giá rồi!”

Mặt dày cầm cuốc chim đang định mở nắp quan tài, nghe nói vậy thì chen ngang: “Gỗ chò tôi cũng nhìn thấy rồi, đây chẳng qua cũng chỉ là cỗ quan tài làm bằng gỗ thôi mà, chỉ có điều nó quá to so với bình thường, sao có thể là báu vật vô giá được, nó còn có giá hơn chiếc vương miện Lộc thủ bộ đao quan à?”

Điều bát nói: “Cậu không biết đấy thôi, vạn lạng vàng cũng không bằng một tấm gỗ mun này đâu. Gỗ mun là chuyên chỉ gỗ chò chỉ vàng, không đơn giản đâu. Thực ra gỗ mun và gỗ chò đều không phải là loại gỗ hiếm, nhưng chò chỉ vàng thì lại khác. Nó còn có tên gọi là Âm Sa, trong ngôn ngữ dân gian có câu: “Âm Sa tòng lai thế gian hy, cảm hòa châu ngọc đấu kinh kỳ“, phải là những cây mọc trong rừng sâu núi thẳm hàng tỉ năm, thân cao trăm mét, mấy chục người ôm không xuể. Loại chò này đã tuyệt chủng từ lâu, bị chôn vùi dưới đất lâu năm hóa thạch thành loại gỗ màu đen. Những loại gỗ này trông bề ngoài đen đui xấu xí nhưng bên trong có những hoa văn màu ánh vàng, cứng như thép, không sợ nước cũng không sợ lửa, không loại côn trùng mối mọt nào gặm nhấm được. Có người đã từng thử để một miếng thịt vào trong gỗ chò chỉ vàng này, mấy năm sau lấy ra vẫn còn tươi nguyên như ngày đầu. Quan tài của vua Càn Long chính là được làm từ loại gỗ này, nhưng cũng không to bằng cỗ quan tài này, tiếc là không thể mang nó đi được.”

Mặt dày nói: “Nếu không mang đi được thì cũng đừng tiếc nữa, mở quan tài ra xem bên trong có gì.”

Diên Mộ Thanh nói: “Hóa ra phải mất hàng nghìn năm mới hình thành được loại gỗ mun này, con người sống được có mấy chục năm thì không nên phá hỏng báu vật vô giá này.”

Mặt dày nói: “Ôi giời! Cô giáo Diên thật là giác ngộ cao quá, làm tôi không dám nhìn thẳng vào mắt cô nữa.”

Tôi nói: “Nếu chúng ta đục thủng chiếc quan tài bằng gỗ chò chỉ vàng này thì cũng không tốt, tôi thấy chiếc quan tài này không bị đóng đinh mà chỉ lấy dây xích chằng xung quanh, chặt đứt đám dây xích kia là có thể mở quan tài được rồi.”

Mặt dày nóng ruột muốn xem bên trong có báu vật gì, mới nghe vậy đã cầm cuốc chim chặt đứt vòng xích bằng đồng. Vòng đồng to bằng cổ tay trẻ con, được cố định hai đầu nơi đế kê của bức tượng mặt người mình hổ, cho dù anh ta có sức mạnh tới đâu thì cũng phải mất một lúc lâu sau mới chặt đứt được một cái.

Chúng tôi chỉ có một chiếc cuốc chim, muốn giúp anh ta cũng không được, đành đứng bên cạnh soi sáng cho anh ta. Lúc này, tôi chú ý thấy trên đỉnh nắp quan tài có những họa tiết hoa văn nổi, soi đèn pin lại gần thấy đó là hình một vị thần nhiều đầu nhiều tay rất kỳ lạ. Mỗi cái đầu đều đeo mặt nạ, mỗi lòng bàn tay đều có một con mắt.

Điều bát cũng chăm chú nhìn hình khắc đó, còn lấy tay sờ lên đầu lên mặt của bức tượng, đột nhiên hỏi tôi trong địa cung có bao nhiêu bức tượng trấn điện.

Tôi đoán anh ta chắc là nghĩ tới điều gì đó, nhưng tôi cũng chẳng để ý có bao nhiêu bức tượng trấn điện, liền quay lại đếm, đúng hai mươi tư bức. Hình khắc trên nắp quan tài cũng có đúng hai mươi tư đầu, vậy nghĩa là gì?

Điều bát thì thăm như kiểu sợ người nằm trong quan tài nghe thấy: “Tôi biết người được chôn trong địa cung này là ai rồi.”

5

Tôi và Điền Mộ Thanh đều nhìn sang Điều bát chờ anh ta nói tiếp xem rốt cuộc người nằm trong cỗ quan tài kia là ai?

Điều bát nói: “Trước đó sao mình không nghĩ ra nhỉ, người được chôn trong núi Hùng Nhĩ chính là Na Vương.”

Tôi hỏi lại: “Địa cung phân thành ba tầng thượng trung hạ, quan tài làm bằng gỗ chò chỉ vàng, bên trong lại có nhiều tượng trấn điện đầu vàng, tôi cũng đoán là mộ của vương hầu nhưng không biết là còn có Na vương, đó là vương hầu của triều đại nào vậy? Anh được nghe về Na vương từ đâu thế?”

Điều bát nói: “Mới đầu anh cũng mờ mịt như cậu thôi, tới lúc nhìn thấy hình khắc kỳ dị trên nắp quan tài, mỗi chiếc đầu đều đeo mặt nạ, rồi liền tưởng tới những bức tượng đầu vàng thì anh mới nghĩ tới hai năm trước trong một lần đi Giang Tây mua hàng, anh cũng nhìn thấy mấy chiếc mặt nạ bằng vỏ cây. Hỏi người trong vùng đó là thứ gì thì được người ta cho biết đó là Na Diện. Lúc đuổi ma đuổi quỷ, trừ tà thì người ta thường nhảy điệu Na, Na Diện thực ra chính là mặt nạ được dùng lúc múa điệu Na trừ tà đó. Tôi cứ nghĩ chẳng ai biết món hàng này nên lúc đó không mua lại. Nhưng cũng được nghe kể nhiều câu chuyện về Na thần và Na vương từ người dân địa phương. Những bức tượng bên trong có xác chết mất đầu đó chính là các Na tướng quân thời Tây Hán...”

Tôi nhớ lại đêm trước khi chúng tôi lên núi Thảo Hải Lĩnh, xác chết trong ba cỗ quan tài đó đều đeo mặt nạ vỏ cây, chỉ do ngâm trong nước lâu năm nên màu sắc trước đó đã không còn. Sau đó chúng tôi gặp thi thể nữ đeo vương miện Lộc thủ bộ dao quan cũng có đeo mặt nạ vỏ cây, bên trên khắc hình yêu quái, hóa ra đó đều là mặt nạ Na, những bức tượng trấn điện chính là Na tướng quân, nhưng đầu của họ đâu cả rồi?

Điều bát nói: “Hán Vũ Đế Lưu Triệt, là một người to béo, chinh phạt quân Hung Nô mở đường tới Tây Vực, có công mở mang bờ cõi, lưu danh đến đời sau. Làm hoàng đế như ông ta cũng gọi là làm tới đỉnh rồi, chỉ hiềm nỗi không thể trường sinh bất lão. Ai làm hoàng đế mà chẳng sợ chết đúng không?”

Mặt dày vừa chặt dây đồng vừa chen ngang: “Tôi thấy chưa chắc, thực ra có làm hoàng đế hay không thì chẳng ai muốn chết cả. Không muốn chết cũng dễ thôi mà, uống nhiều canh ba ba vào thì trường sinh bất lão ngay.”

Điều bát nói: “Hán Vũ đế có uống canh ba ba không thì tôi không biết, nói chung là ông ta không muốn chết. Vì vậy mà ông ta rất tin vào phù thủy thần thánh. Từ rất xưa rồi, bên bờ sông Hoàng Hà có một vương quốc tên là Na, sau khi vương quốc này bị diệt vong, thì nó tồn tại trong dân gian dưới hình thức tôn giáo, cũng là một giáo phái riêng như Đạo giáo hay Phật giáo vậy, các tín đồ vẫn gọi giáo chủ là Na vương. Tới thời Hán, Na giáo phát triển mạnh, “Na” có nghĩa là nghi thức mời thần về trừ ma trừ tà. Cung Mạc Ương của Hán Vũ đế năm nào cũng mời thầy về làm lễ, nghi lễ còn được gọi là nhảy Sơn Tiêu, dùng để dọa ma quỷ, thầy tế cầm thanh hỏa kích dài, chân giẫm trên Thiên cương bắc đầu, làm phép ở mọi góc ngách. Nhưng trong một lần làm lễ trừ tà, họ đã vào nhầm cấm cung, Hán Vũ đế nổi giận đã chém đầu một lúc hai mươi tư Na tướng. Không ngờ, oan hồn họ không siêu thoát được, mỗi lúc màn đêm buông xuống, cung Mạc Ương lại có ma hiện về phá phách, chuông không ai đánh cũng tự kêu. Hán Vũ đế vừa hối hận vừa tức giận, không còn cách nào khác đành cho xây miếu phong thần, truy phong hai mươi tư vị Na tướng làm Kim giáp đại tướng quân, cầu mong họ bảo quốc an dân, thiên thu vạn tải, hương hỏa không lúc nào tắt. Từ đó đầu và thân hai mươi tư vị tướng quân được phân ra thờ cúng tại nhiều ban thờ khác nhau trong Na miếu. Trên mỗi ban thờ đều có dòng chữ “Bảo quốc an dân bảo phong hữu tại. Huy qua dương kiếm lợi

quỳ tiêm tiêu”, cho tới tận ngày nay, rất nhiều nơi thờ cúng Na tướng quân cũng đều là những bức tượng không đầu.”

Tôi nói: “Đúng là một câu chuyện đáng sợ. Trong miếu đường thờ Na thần là đầu người chết sao? Ngày nay vẫn còn tập tục này ư?”

Điều bát nói: “Không phải đầu người thật, nghe nói chỉ là tượng đất thôi. Tương truyền những nơi thờ đầu Na gọi là Khai khẩu Na, lúc làm phép trừ tà ma thường niệm chú, nơi thờ thân Na gọi là Bế khẩu Na, khi nhảy điệu Sơn Tiêu thì không được phát ra tiếng. Na giáo hưng thịnh một thời, sau đó không rõ nguyên nhân vì sao mà lụi tàn dần. Ngày nay, một số nơi tại vùng Kiềm Cám ở Tây Nam, người dân vẫn còn lưu giữ một số phong tục cổ như nhảy điệu Sơn Tiêu đuổi tà ma. Nhưng trải qua hơn nghìn năm, tục Na ngày nay hoàn toàn không giống với trước đây nữa rồi.”

Tôi hỏi Điều bát: “Chuyện trăm tướng phong thần tại cung Mạc Ương chỉ là truyền thuyết hay là có thật vậy?”

Điều bát nói: “Chuyện trăm tướng phong thần tại cung Mạc Ương chỉ là truyền thuyết trong dân gian, chuyện này có thật hay không cũng khó mà biết được. Nhưng chuyện Hoàng cung thời Hán năm nào cũng làm lễ trừ tà ma thì có thật. Tôi thấy trong địa cung này đúng là có tượng trấn điện thì câu truyền thuyết kia cũng có cơ sở để tin.”

Tôi nghĩ: “Những người dân thờ Na thần sinh sống ở quanh đây, trong lòng núi lại là nơi Na vương yên nghỉ giấc ngàn thu. Hàng nghìn năm trước, khi xảy ra đại nạn trời long đất lở, núi cao bỗng chìm xuống lòng hồ. Na giáo đột nhiên suy thoái, không chừng cũng liên quan tới sự kiện này. Nhưng biết được chủ nhân ngôi mộ là Na vương rồi thì với những kiến thức mà chúng tôi biết được cũng chỉ là phần nổi của ngọn núi băng mà thôi. Na vương trong chiếc quan tài gỗ chò chỉ vàng kia tại sao lại bị mổ bụng chết thảm như vậy? Tại sao Na vương lại xuất hiện trong bức bích họa tại mộ cổ nhà Liêu? Thiên cầu ăn mặt trăng là có ý gì? Xác chết nữ đội vương miện Lộc thủ bộ dao quan và những hài cốt tại trung điện là ai?”

Điều bát nói: “Huynh đệ hỏi gì mà nhiều thế, anh cậu không trả lời nổi đâu. Nhưng cậu nhắc tới chuyện mổ bụng lôi ruột thì anh nghe nói trong phong tục xa xưa của người Na, họ gọi đó là ”Rút ruột“, ngày nay tại các vùng quê khi srau Na nhảy Sơn Tiêu thì có phân vai người đóng Na tướng quân, người đóng ma hoàng. Na tướng quân khi bắt được bọn ma hoàng thì phải mổ bụng rút ruột ngay tại chỗ.”

Tôi càng nghe càng thấy lạ: “Na tướng quân đã mổ bụng moi ruột ma hoàng? Vậy chẳng lẽ trong cỗ quan tài kia không phải là Na vương mà là ma hoàng? Ma hoàng... tức là hồn ma của những người bị chết đuối dưới sông Hoàng Hà sao?”

6

Điều bát giải thích: “Phong tục Na đã được duy trì hơn ba nghìn năm, diễn biến tới thời nay nó đã hoàn toàn khác với xưa, có rất nhiều tập tục không được truyền lại, hoặc đã có nhiều biến tấu. Ví dụ như tục Khai khẩu Na để bắt ma hoàng mổ bụng moi ruột, thì ma hoàng ở đây không phải là ám chỉ hồn ma dưới sông Hoàng Hà, mà là một loại quái vật chuyên gây hạn hán trong truyền thuyết dân gian, sau khi xảy ra thì biến, nó đã trốn trong những nghĩa trang bỏ hoang hoặc dưới nhà dân, trên mình mọc đầy lông vàng, bộ dạng trông như khỉ, chính là oan khí của người chết biến thành. Người dân thường mời thầy về bắt ma, cũng hóa trang thành Na tướng quân, đầu đội mặt nạ gỗ cây long não hoặc mặt nạ vỏ cây, mặt đen miệng rộng, hai mắt lồi ra, nửa đêm đốt đuốc khua chiêng gõ trống, vẽ phù chú, niệm khẩu quyết bí truyền, lục soát khắp thôn này sang thôn khác, nhà nọ tới nhà kia để bắt ma bắt quỷ, hình thức cũng đơn giản thôi. Ngoài ra, còn có người hóa trang thành ma hoàng bị đuổi bắt phải bỏ trốn khắp nơi, sau đó bị Na tướng quân thu phục, đem tới trước mặt dân làng trói lại và mổ bụng moi ruột ngay tại chỗ. Phèo ruột trong buổi diễn đương nhiên không phải là thật, thường dùng dây thừng để thay thế. Người dân tổ chức nghi lễ này để cầu mong mưa thuận gió hòa, không xảy ra dịch bệnh. Nhưng cũng như tôi đã nói, tục bắt Na đã có từ hàng nghìn năm nay, có nhiều nội dung không còn lưu giữ lại ý nghĩa ban đầu của nó, chỉ đơn thuần là lưu lại hình thức của tập tục.”

Tôi hiểu ý của Điều bát, thời xưa có tập tục bắt Na mổ bụng, nhưng chưa chắc đã là để bắt ma hoàng, người sau khi chết có thể nằm trong cỗ quan tài gỗ chò chỉ vàng, ngoài Na vương ra thì còn là ai vào đây chứ? Vấn đề ở chỗ Na vương là thủ lĩnh của hội Na giáo, tại sao lại bị mổ bụng moi ruột?

Điều bát do mấy năm trước có đi thu gom đồ ở vùng quê, được tận mắt nhìn thấy người dân tiến hành lễ bắt Na nên cứ thao thao bất tuyệt kể cho chúng tôi nghe, nhưng nhắc tới chuyện Na giáo của hàng nghìn năm trước thì anh ta cũng mù tịt không biết gì.

Chúng tôi dùng đèn pin soi lên phía nóc điện, xem đi xem lại hình ảnh của vị Na thần nhiều lần, phát hiện ra con mắt trong lòng bàn tay của vị thần hướng thẳng về phía bức tường sau chính điện, nhìn theo về hướng đó, chúng tôi thấy một chiếc lỗ hình vuông được bít kín bằng những viên đá. Tôi biết đó chính là giếng vàng trong địa cung, như vậy hầm để quan tài được thông với bên ngoài bằng giếng vàng, thi thể người chết được bọc trong lớp áo bằng ngọc, đó chính là “Kim tỉnh ngọc táng”, một phong tục mai táng cho các bậc vương hầu. Kim tỉnh nói trắng ra chính là lỗ thông khí, nơi chôn cất người chết kiêng kỵ không gian bít kín vì nó ứng với chữ “tử” nên khi đóng cửa điện thì không đóng kín hoàn toàn. Địa cung trong ngôi mộ của Na vương được phân thành ba tầng, giếng vàng được đục trên tường cũng không phải là điều hiếm gặp, nói theo cách của người trong nghề thì đây gọi là “độc nhất lộ”, nó cũng không ảnh hưởng tới nguyên lý phong thủy lăng tẩm. Chúng tôi đang định tới đó xem ra sao thì Mặt dày đã chặt đứt được vòng xích bằng đồng buộc cổ quan tài.

Tôi và Điều bát tiến lại giúp anh ta đẩy chiếc nắp quan tài ra, gỗ chò chỉ vàng nặng đến kỳ lạ, với sức của ba chúng tôi thì còn lâu mới nhấc được nắp quan tài lên, chỉ còn cách cố gắng đẩy nó sang một bên, dựa tạm vào chiếc giường đá. Phía trong cổ quan tài gỗ chò chỉ vàng còn một lần quan tài nữa, chỉ thấy giữa khe hở của nắp quan tài mọc ra một lớp đá mica rất dày, bám rất chắc, gần như che phủ hết chiếc quan tài bằng ngọc bên trong.

Người xưa cho rằng đá mica là gốc rễ của các đám mây, nên còn có tên là Vân mẫu. Trong quan tài mọc ra từng đám đá mica là một điều rất kỳ lạ. Nghe kể, năm xưa có một số người khi đào trộm mộ cũng từng nhìn thấy đá mica, nhưng thực sự không nhiều. Tại sao trong quan tài lại có thể mọc được đá mica, từ xưa tới nay chưa ai giải thích nổi, có người nói rằng trong quan tài có đá vôi, có ngọc bích để chống thi thể phân hủy, nhiều năm trôi qua, những thứ này biến thành thứ giống như đá mica, nhưng bản chất thì không phải là đá mica, cũng có khái niệm cho rằng đó là vỏ rỗng của những gỗ cây nghìn vạn năm tuổi, nói chung là đủ mọi thể loại giải thích. Trước giải phóng, những thứ này rất có giá vì thời đó người dân còn tin những thứ này có thể ăn được, nhưng giờ đây chẳng ai còn tin vào điều đó nữa.

Chúng tôi nhẩn nại dùng xẻng cạy các lớp đá mica đó ra mới nhìn thấy cổ quan tài bằng ngọc phía bên dưới, ghé sát mặt tới gần còn cảm nhận được hơi lạnh phả lên, tôi biết đó là do tính âm hàn của ngọc. Lúc này, đèn đuốc trong điện đều được tắt sáng, chiếc quan tài bằng ngọc phát ra một thứ ánh sáng rất lạ, nó được làm bằng ngọc trắng màu mỡ dề, không chút tì vết.

Điều bát xuyết xoa: “Loại ngọc trắng này chỉ có ở vùng cực Tây, bình thường chỉ một miếng nhỏ thôi cũng đã đắt lắm rồi. Nếu không tận mắt nhìn thấy thì không thể tưởng tượng được có cả cổ quan tài làm bằng ngọc trắng như thế này, cũng chỉ có loại quan tài như vậy mới có thể xứng với gỗ chò chỉ vàng.”

Mặt dày sốt ruột nói: “Quan tài bằng ngọc mà không mang đi được thì có gì để xem đâu, mau xem bên trong có gì không, giờ chỉ còn trông mong vào bên trong đó thôi.”

Điều bát nói: “Cậu đúng là cái tính không ăn được cháo nóng, đây đâu phải việc có thể ăn xối, phải xem cho rõ đã mới ra tay được.”

Tôi soi đèn pin lại nhìn, qua lớp quan tài bằng ngọc gần như trong suốt, mờ mờ hiện ra hình ảnh thi thể nằm bên trong phải cao hơn người bình thường hai cái đầu, thân hình vạm vỡ, đỉnh đầu bằng tịt, xem ra người này cũng được mặc áo ngọc kim tuyến vàng. Kể cũng lạ, dường như tôi nhìn thấy có thứ gì đó chạy qua rất nhanh bên cạnh thi thể, tôi dụi mắt nhìn lại thì không thấy gì nữa, cứ nghĩ rằng mình hoa mắt nhìn nhầm, ánh sáng trong đại điện chập chờn không được ổn định, lại nhìn qua một lớp quan tài bằng ngọc, mặc dù khi này ẩn hiện nhìn thấy hình ảnh bên trong nhưng vì không được rõ nét nên nhìn nhầm cũng là chuyện bình thường.

7

Tôi thấy Điền Mộ Thanh đứng bên cạnh đang rất căng thẳng, dường như cô sợ thứ nằm bên trong quan tài chính là cương thi, cánh tay cầm chiếc đèn pin không ngừng rung lên, cô nhắm tịt mắt lại không dám nhìn, tôi liền nói: “Mọi người tin cũng được không tin cũng được, thi thể nữ trong chiếc quan tài gỗ mun

chắc chắn là có hồn ma nhập vào, nhưng cũng không đến nỗi không có cách đối phó, chỉ cần đánh vỡ đầu nó là nó không thể động đậy được nữa, âm hồn lại sợ dương khí của con người, bốn người chúng ta chẳng lẽ không giải quyết được một thầy ma, không có gì phải sợ cả.”

Điều bát nghe thấy liên tục gật đầu tán thành. Bên mép nắm quan tài dường như được bôi một lớp sáp, chúng tôi thay nhau cạy sạch lớp sáp đó, hai người đeo sẵn găng tay, cùng chung sức cạy nắp quan tài lên.

Chiếc nắp quan tài vừa được bật ra, một mùi hôi thối bốc lên, tất cả vội bịt mũi lùi lại mấy bước, đèn đuốc trong điện bỗng chốc tối hẳn đi. Đợi một lúc sau chúng tôi mới tiến gần lại để khiêng chiếc nắp quan tài ra.

Tôi cầm khẩu súng đã lên nòng sẵn, nếu trong cỗ quan tài ngọc kia có cương thi thì một phát bắn ngay vào đầu nó, nếu là quỷ thì chắc chắn âm khí rất nặng, hẳn sẽ sợ thuốc súng.

Tôi khẳng định trong địa cung này sẽ có thứ gì đó liên quan tới cơn ác mộng trong bức bích họa, nhất là trong chiếc quan tài của Na vương. Điều bát và Mặt dày thì chỉ nghĩ tới những món đồ quý báu trong quan tài mà thôi. Chúng tôi đều rướn cổ nhìn vào trong cỗ quan tài, thần kinh ai cũng căng ra như dây đàn, trong tư thế nếu có sự cố thì sẽ ngay lập tức đóng nắp quan lại, bất chợt thấy toàn thân lạnh toát, hóa ra là do toát mồ hôi lạnh, quần áo đã bị ướt sũng từ lâu.

Thi thể trong quan tài được đặt nằm giữa, mình mặc áo ngọc, thân thể cao to vạm vỡ hơn hẳn người thường. Áo ngọc được gắn liền với nhau bằng những sợi kim tuyến bằng vàng, tay cầm kim trượng, đầu gối gối ngọc, bên cạnh có nhiều quả táo đỏ được làm bằng vàng, ngọc trai, san hô v.v..., còn có một thanh kiếm dài, đặc biệt nhất là viên ngọc trai có thể tự phát sáng dưới ánh đèn.

Tôi đứng đực người ra nhìn, một lúc sau mới định thần lại suy nghĩ, Na vương chắc chắn không phải chỉ là một người, mộ cổ trong núi Hùng Nhĩ từ thời Hán tới thời Đường hẳn có mai táng rất nhiều Na vương, vậy tại sao duy chỉ nơi chính điện này mới có nhiều bảo bối quý giá như vậy?

Mặt dày háng hái lấy chiếc túi da rắn giắt sau lưng ra, thò tay định lấy mấy quả táo vàng bên cạnh người Na vương.

Điều bát ngăn lại: “Đúng là không hiểu biết, thứ nào trong chiếc quan tài này chẳng đáng giá hơn mấy quả táo vàng kia chứ, lấy viên ngọc trai trước, rồi...”

Anh ta mới nói tới đó thì một tiếng súng vang lên, phá tan không khí yên lặng hàng nghìn năm không thay đổi của địa cung, thân thể Điều bát lay động rồi bỗng đổ ụp xuống.

Tôi và Mặt dày vội kéo Diêm Mộ Thanh nằm xuống, hai tiếng súng nữa lại vang lên phía sau, cảm giác đạn đang bay vèo vèo qua trên đầu, găm trúng vào chiếc quan tài gỗ chò. Chúng tôi không kịp quay lại nhìn, lùi vội Điều bát, chạy vòng qua phía bên kia chiếc quan tài, nắp phía sau đám tượng trấn điện, nghe thấy bên ngoài có người đang gọi to: “Bọn ngu kia, chúng mày cũng không ngờ ông nội mày còn sống đúng không?”

Nghe tiếng đúng là tên Hoàng phạt gia. Hẳn bị kẹt trong đám đồ nát phía trên đại điện mà vẫn không chết, đúng là mạng lớn, hẳn dẫn theo bốn năm tên tay chân nữa chạy thoát ra ngoài, dọc đường đuổi theo chúng tôi.

Vừa rồi chúng tôi chỉ chăm chú theo dõi cỗ quan tài của Na vương nên sơ ý không để ý tới bọn Hoàng phạt gia đã vào tới chính điện. Tôi nhìn thấy Điều bát bị trúng đạn ở lưng, may đây chỉ là súng săn, lại bắn ở khoảng cách xa nên không chết ngay tại chỗ, nhưng anh ta bị thương cũng không nhẹ, lúc kéo anh ta vào đây đã để lại một vệt máu dài trên nền nhà.

Tôi và Mặt dày cố lấy viên đạn ra khỏi vết thương, dùng đuốc đốt vào chỗ bị thương, dùng lửa để cầm máu. Diêm Mộ Thanh xé mấy mảnh vải băng bó lại cho Điều bát. Cũng không biết có giữ được mạng sống của anh ta hay không. Trong lòng vừa lo lắng vừa bức tức, tôi hét chửi lại bọn Hoàng phạt gia: “Chắc Diêm vương nghĩ rằng để cho chúng mày chết như vậy thì quá đơn giản, nên mới giữ lại mạng sống của chúng mày để tao còn bồi thêm cho vài nhát xẻng, đến lúc mày phải thấp hươu rồi đấy.”

Bọn Hoàng phạt gia thấy nắp quan tài bằng ngọc đã được mở ra, liền cạy thể đồng người tiến lại gần, trong mắt đứa nào cũng ánh lên vẻ hung hãn tham lam.

Thuốc súng của tôi và Mặt dày không còn nhiều, sinh tử đều tùy thuộc vào nhất cử nhất động của chúng tôi, nên dự định đợi chúng tới lại gần rồi mới nổ súng.

Nhưng chỉ thấy bọn chúng chạy ào ào tới chỗ cổ quan tài bằng ngọc, Hoàng phật gia lớn tiếng sai bọn tay chân đối phó với chúng tôi, nhưng bọn lâu nhâu kia cũng giống hần, hai mắt sáng rực, chỉ nhìn chăm chăm vào cổ quan tài, thẳng nào cũng muốn nhân cơ hội để vơ vét được vài món có giá trị.

Hoàng phật gia rút ra một sợi dây thừng buộc vào cổ của thi thể mình mặc áo giáp, cố hết sức để lôi chiếc xác đó dậy, hần thò tay vào trong định lấy thanh Kim trượng, bỗng đâu hàng loạt những con nhện mình đen tuyền chui ra từ bên trong chiếc áo giáp, đầu hình chiếc xẻng, trên người mọc đầy lông đen, hình dạng trông như quả táo nhưng vỏ ngoài thì cứng như thép, trong chớp mắt chúng đã bò vào trong ống tay của Hoàng phật gia.

Chúng tôi nhìn thấy cảnh tượng đó đều há hốc mồm sợ hãi: “Trong quan ngọc lại có nhiều nhện sống như vậy ư?” Tôi nghĩ: “May người thò tay vào trong quan tài không phải mình...”

Hoàng phật gia kinh sợ, vội vã rẩy tay mấy lần nhưng không được, liền dùng tay kia để phủi chúng đi, không ngờ bị bọn nhện cắn trúng mu bàn tay, chúng nhanh chóng bò đầy lên người Hoàng phật gia. Hoàng phật gia thất kinh hồn vía định kêu lên thì mấy con nhện đã chui tọt vào mồm của hần. Không biết bọn nhện đã làm gì Hoàng phật gia mà trong nháy mắt người hần ta đã chi chít những lỗ đen, bọn nhện thì không ngừng chui ra chui vào qua những chiếc lỗ đó. Toàn thân Hoàng phật gia be bét máu, cổ họng cũng đã bị cắn rách, muốn kêu thét lên cũng không được, hần đổ ập xuống cạnh cổ quan tài bằng ngọc, hai tay đau đớn quờ quạng khắp mặt khắp người.

8

Lúc này, bọn nhện bò ra từ quan tài ngọc nhiều không đếm xuể, döm đen chi chít đầy trên sàn, phải đến hàng trăm con, chúng tôi nhìn thấy mà sồn hết tóc gáy. Mấy tên trộm mộ còn lại đều sợ đơ cứng người, ngay lập tức cũng bị bọn nhện bò lên đầy người, cắn cho nát bét, tất cả đều chết ngay tại chỗ, cũng có đứa chưa chết hần, ú ớ kêu lên vài tiếng rồi ngã xuống lăn lộn trên mặt đất, nhưng không tới mười phút sau, Hoàng phật gia và toàn bộ tay chân của hần đều chết không toàn thây, nằm la liệt trong hầm mộ.

Chúng tôi nấp sau đám tượng trấn điện, tận mắt nhìn thấy Hoàng phật gia và số tay chân của hần ta đều bị cắn chết trong chớp mắt bởi bọn nhện có sáu chân. Chúng tôi kinh hãi tột độ. Tôi nhớ trong cách nói của người xưa, nhện sáu chân là nhện đất, không nhả tơ mà trong bụng toàn là axit đậm đặc, đừng nói là xương thịt, đến đồng sắt cũng bị rửa nát, không lẽ bọn nhện này đúng là quái vật? Nhưng cổ quan tài bằng ngọc bị chôn ở đây đã hàng nghìn năm, bọn nhện đó sao vẫn còn sống được?

Mới phân tâm một lúc mà đã thấy bọn nhện càng trở nên hung hăng hơn sau khi hút máu ăn thịt người. Tôi và Mặt dày bắn mấy phát đạn vẫn không chặn được bọn chúng.

Cả ba chúng tôi đều thất sắc, vội lùi Điều bát lùi lại phía sau, nhưng sau lưng chúng tôi đã là bức tường phía cuối điện, chỉ còn mỗi chiếc giềng vàng đã bị bịt miệng, nhưng cho dù nó không bị bít lại thì cũng quá nhỏ cho chúng tôi chui qua.

Thấy không còn đường lui, tôi vội kêu to: “Mặt dày, mau thấp đuốc lên!”

Mặt dày trả lời: “Đuốc dùng hết rồi còn đâu, còn có hai bao diêm thôi, quẹt tạm được không?”

Tôi biết không còn cách nào khác, vừa rồi tận mắt nhìn thấy cái chết thê thảm của bọn Hoàng phật gia, chi bằng tự mình kết liễu mình, nhưng nòng khẩu súng sẵn quá dài, không thể tự mình bắn vào mình được.

Mặt dày cũng hốt hoảng: “Hết cách rồi, mình bắn chết hai người kia, sau đó tôi bắn chết cậu rồi cậu bắn chết tôi.”

Tôi bực bội trả lời: “Ông giải thích giùm tôi xem làm cách nào để sau khi tôi bị ông bắn chết rồi còn có thể ngồi dậy mà bắn ông được?”

Lúc này, Điều Mộ Thanh đang cố đẩy chiếc ghế đèn bằng đồng ở trên tường, định dùng lửa để trấn áp bọn nhện, nhưng những chiếc đèn đồng đó rất nặng, hơn nửa hai bên cạnh đèn rất sắc, cô đẩy mấy lần mà không được, còn bị chiếc ghế đèn cửa đứt tay, máu lập tức tuôn ra từ chỗ vết đứt.

Điền Mộ Thanh tuy không đẩy đổ được chiếc đèn nhưng đã thức tỉnh tôi và Mặt dày, hai đứa vội chạy tới xô đổ chiếc đèn, nhưng bọn nhện bò đến tứ phía ào ạt như nước thủy triều dâng, không cách nào có thể ngăn chúng lại được.

Chúng tôi chắc hẳn sẽ chết ở nơi này, ai ngờ khi cách chúng tôi chừng ba bước chân thì bọn nhện đột nhiên quay đầu bỏ chạy tán loạn. Tôi và Mặt dày đang định đẩy ngã chiếc đèn thứ hai thì nhìn thấy bọn nhện bỏ đi, cả hai thở phào nhẹ nhõm, nhưng trong lòng đều thắc mắc không rõ vì sao. Chuyện này cũng khó lý giải, dường như chúng đang sợ một điều gì đó.

Tôi nghĩ: “Con người sống trên đời cũng không khác gì chuyện ”Bát tiên quá hải“, ai cũng có một khả năng riêng, chỉ có điều mỗi người đang diễn một vai diễn khác nhau mà thôi. Mỗi người có một hoàn cảnh ra đời, một tài năng riêng, cho dù là hình thức, tính cách, là thiện hay ác thì đều không giống nhau, có thể nói là khác nhau một trời một vực, nhưng khác mấy thì con người đều được làm bằng xương bằng thịt, ai chẳng một cái đầu mọc trên cổ, một bụng đầy đủ lục phủ ngũ tạng. Vậy tại sao lũ nhện kia ăn thịt hết toàn bộ bọn Hoàng phật gia mà lại tha cho chúng tôi.”

Tôi nhìn khắp xung quanh cũng không có gì bất thường, chỉ mỗi Điền Mộ Thanh bị thương ở tay, máu nhỏ xuống cả mặt đất. Tôi bỗng giật mình: “Không lẽ máu của Điền Mộ Thanh đã khiến cho bọn nhện kia bỏ chạy? Rốt cuộc cô ta là ai?”

Trong đầu tôi bỗng hiện lên câu hỏi đó, lại phát hiện ra chiếc đèn đồng như mọc rễ trong tường, tiện tay bẻ một cái thì thấy chiếc đèn xoay một vòng, đồng thời chỗ khắc phù điêu phía bên dưới chiếc giếng vàng bỗng mở ra một cái hốc lớn. Hóa ra ở đó có một cánh cửa đá, chính là vị trí mà vị thần Na phía trên trần điện nhìn xuống.

Ba chúng tôi đang ngẩn người ra nhìn thì bỗng trong gian điện thâm u kỳ bí phát ra tiếng kêu rất lạ. Hóa ra là xác chết mặc bộ áo giáp ngọc trong cổ quan tài bằng ngọc đang bò từ trong quan tài ra, nhiều chỗ trên chiếc áo giáp ngọc nơi đã bị nứt, toàn thân xác chết đều là máu, lòng phèo trắng hếu phòi cả ra ngoài, thi thể vẫn hướng lên trên, chỉ có đầu là quay lại, trong ánh sáng lờ mờ không nhìn rõ khuôn mặt, chỉ thấy tai to mặt lớn, nom trắng bệch, chiếc đầu ngóc dậy, mái tóc dài rũ xuống, chúng tôi nhìn thấy sau đầu xác chết lại là một khuôn mặt nữa, hai mắt xanh lét, mồm rộng đến mang tai, trong hàm mõ bỗng chốc nong nạc mùi xác chết.

16. Chương 16: Hồn Ma Trong Chiếc Gương Đồng

Chương 16 - Hồn ma trong chiếc gương đồng

1

Tôi thấy thi thể Na vương trong quan tài đã xảy ra thi biến, hình dạng đúng như ác mộng trong bức họa thì vô cùng sợ hãi, một nỗi kinh hoàng tràn ngập toàn thân từ đầu đến chân, sợ tới hồn bay phách lạc, không dám nhìn thêm một giây nào, tôi cùng hai người kia khiêng Điều bát chạy vội vào đường hầm, cố gắng đóng kín cánh cửa đá rồi chạy thục mạng trong đường hầm ngoằn ngoèo gấp ghevnh lúc cao lúc thấp, đánh rơi đèn pin cũng không dám dừng lại nhặt, cứ vậy vừa chạy vừa vấp ngã trong đường hầm tối đen. Một lúc lâu sau, khi thấy sau lưng không còn có động tĩnh gì mới dám dừng lại. Ba người ngồi bệt xuống đất thở không ra hơi, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Khi hơi thở đã hơi ổn định, tôi đưa mắt nhìn xung quanh, nhưng chẳng thấy được gì trong bóng đêm đen kịt, mò trong túi lấy được chiếc đèn pin dự phòng, ánh sáng vừa bật lên thì mặt Mặt dày hiện ra trước mắt tôi.

Lão ta nói: “Mẹ cha nó, kinh khủng thật, bọn mình... vẫn chưa chết sao?”

Tôi lắc đầu bất lực, quay sang thấy Điều bát đã hôn mê bất tỉnh, mặt trắng như tờ giấy, tình hình có vẻ nguy kịch, không khỏi lo cho anh ta lỡ ba dài hai ngắn thì nguy tới tính mạng. Tại sao lại nói “ba dài hai

ngắn”, khi người chết nhập quan, quan tài chưa đóng nắp thì ta thấy ba miếng ván dài hai miếng ván ngắn, nên dùng từ này để ám chỉ người sắp phải vào quan tài rồi. Tôi suy nghĩ: “Không biết người chết trong quan tài là yêu ma hay là quỷ quái, nhưng chắc chắn là không thể đối phó được với nó. Cố tìm đường mà chạy thoát, sống thêm được ngày nào hay ngày đó, không thể để Mặt dày và Điền Mộ Thanh bỏ mạng ở đây.”

Tôi dùng đèn pin soi sáng, thấy Điền Mộ Thanh đã lấy khăn tay băng bó vết thương, nhưng vì vết cứa quá sâu nên chảy khá nhiều máu. Tôi bỗng buột miệng hỏi: “Cô là ai?”

Điền Mộ Thanh nhìn tôi khó hiểu. “Anh hỏi gì lạ lùng thế?”

Tôi nói: “Không phải tôi hỏi lạ lùng, mà sự việc có gì đó không đúng. Rõ ràng bọn nhện đã cắn chết bọn Hoàng phật gia, nhưng khi tiến gần đến chúng ta thì đột nhiên bỏ đi. Lúc đó, tôi thấy tay cô bị chảy máu nhỏ xuống cả sàn nhà, bọn nhện ăn thịt người không nhả xương đó trông thấy là bỏ chạy tán loạn, có phải cô cố tình làm đứt tay không? Tại sao bọn nhện lại sợ máu của cô?”

Điền Mộ Thanh giải thích: “Anh đa nghi quá đấy, tôi chỉ không may cứa đứt tay thôi.”

Mặt dày lên tiếng: “Tôi thấy cậu sợ quá đâm ra lẫn thẩn, nếu nói là chảy máu thì Điều bát chẳng phải chảy còn nhiều hơn sau?”

Tôi nói với Mặt dày: “Chuyện này không đơn giản như vậy đâu. Chỉ nghe thấy cuộc nói chuyện của tôi và Lư mặt rở ở trên tàu mà cô ấy thân gái một mình dám đi vào nơi rừng hoang núi thẳm này. Tôi thấy cô ấy gặp chuyện vẫn giữ được bình tĩnh, còn to gan hơn cả Điều bát, lúc nào cũng mang vẻ mặt đầy tâm trạng, có điều cô ấy lại rất sợ hai cổ quan tài trong địa cung, dường như cô ấy biết không ít bí mật về ngôi mộ cổ trong núi Hùng Nhĩ này. Nhưng dù sao đây cũng chỉ là cảm giác của tôi, cho tới lúc tôi nhìn thấy cô ấy bị đứt tay chảy máu khiến bọn nhện sợ hãi bỏ chạy thì tôi càng thấy...”

Điền Mộ Thanh nói: “Các anh cứu thoát tôi từ tay bọn Hoàng phật gia, tôi cảm tạ vô cùng. Còn chuyện tôi là ai thì tùy anh muốn nói gì thì nói.” Nói đến đó, mắt Điền Mộ Thanh đỏ hoe, cô gần như sắp khóc.

Mặt dày quay sang trách tôi: “Đang lúc gay go tới tính mạng mà cậu còn làm cho cô ấy khóc nữa”, rồi quay sang an ủi Điền Mộ Thanh: “Cô đừng chấp thẳng đó, nó xem phim ‘Liêu trai’ nhiều quá nên bị ngộ rồi, đêm nào cũng nằm mơ thấy ma quỷ về bắt mình.”

Tôi nói: “Ma quỷ trong phim ‘Liêu trai’ ai nấy đều mặt hoa da phấn, có gì mà sợ, chẳng bằng một góc trong tiểu thuyết kinh dị.”

Mặt dày nói: “Phim ‘Liêu trai’ thành tiểu thuyết từ lúc nào đấy? Sao tôi lại không biết?”

Tôi không thêm đôi có với Mặt dày, quay sang nói với Điền Mộ Thanh: “Cô có khóc cũng không có tác dụng gì, tôi không nhìn nhầm đâu, những lời tôi nói hôm nay nếu sai nửa chữ thì tôi...”

Vừa nói tới đó, tôi chợt nhớ lại mấy hôm trước, lúc chúng tôi nghỉ chân tại quán trọ bỏ hoang ở Thảo Hải Lĩnh, may nhờ mấy chiếc mặt nạ của xác chết nên mới đuổi được con rắn mối khổng lồ, hóa ra trên mặt nạ vỏ cây có thạch hoàng, thứ đó đuổi được rắn. Chúng tôi sợ sau này dọc đường lại gặp phải rắn mối nên đã cạy mấy viên thạch hoàng, rồi mang theo bên mình. Vừa nãy trong địa cung gặp phải lũ nhện ăn thịt người, không chừng cũng chính nhờ có thạch hoàng nên đã đuổi được lũ nhện đó đi, nếu đúng vậy thì chẳng phải tôi đã trách oan Điền Mộ Thanh rồi sao?

Nên chưa nói hết câu tôi đã vội ngậm miệng lại, đổi giọng: “Nếu tôi có nói sai thì coi như tôi chưa nói gì, không phải tôi coi cô là người ngoài, giờ chúng ta không còn phân biệt người trong người ngoài nữa rồi, tôi thấy chỗ này không tiện ở lâu, chúng ta nghỉ cũng khá rồi, phải đi tiếp thôi.”

Điền Mộ Thanh chẳng hiểu tại sao tôi lại đổi giọng nhanh thế, nhưng cũng không có ý trách tôi. Chúng tôi vẫn sợ thấy ma trong chính điện tiếp tục đuổi theo nên chỉ dám nghỉ ngơi một chút rồi lại công Điều bát lên lưng tiếp tục tháo chạy theo lối đường hầm. Khi chạy tới cuối đường hầm, chúng tôi thấy một cánh cửa đá rất thấp, chui qua cánh cửa đó ra ngoài, chỉ thấy phía trước mờ mịt sương mù, cỏ dại mọc um tùm, phía sau chúng tôi là một đồi đất cao không nhìn thấy ngọn. Hóa ra chúng tôi đã ra khỏi địa cung nhưng không biết tự lúc nào, mặt hồ đã biến mất không nhìn thấy nữa, những mái nhà xung quanh bị vùi trong bùn đất nhấp nhô như những ngôi mộ.

Cả ba chúng tôi đều điếng người, cũng không dám đứng lâu trong ngôi làng ma quỷ này, vội vã len lỏi trong những dãy nhà để thoát ra khỏi thôn làng.

Ngôi mộ cổ trên núi Hùng Nhĩ chỉ có phần nấm mồ là nhô lên khỏi mặt nước, người dân trong vùng gọi đó là Tiên Đôn, chúng tôi vào đây rồi mới biết, thực ra đó chính là một ngọn núi, dưới chân núi là nhà dân, đó là số người dân ở lại nơi đây canh làng tắm, sau đó cả vùng này bị nhấn chìm xuống đáy hồ, chỉ còn ngọn núi là nhô lên khỏi mặt nước, phía bắc chính là động Ngư Khốc, Thảo Hải Lĩnh.

Giờ chúng tôi nên đi về hướng bắc, bỗng nghe thấy tiếng sấm dội bên tai, trời bỗng đổ mưa, mây mù có tan đi phần nào. Tầm nhìn tốt hơn, chúng tôi trông thấy phía trước là rừng, cây cối rậm rạp, phía trước là một màu tối đen vô tận.

2

Mưa mỗi lúc một to và dày hạt hơn, đang lúc giữa tiết mùa thu, thời tiết trong núi lạnh lẽo, tê buốt không thể chịu được, chúng tôi ướt nhẹp, dò dẫm từng bước đi về phía ven rừng. Chúng tôi nhìn thấy mấy gian nhà cổ dưới một gốc cây đã chết khô, trong nhà không đèn không đóm nhưng làm chỗ trú mưa cũng được, chúng tôi đành phải vào trong lánh tạm, đợi tới sáng mai rồi đi tiếp vậy. Lại gần mới thấy, căn nhà lớn này tận dụng nguyên liệu ngay tại vùng, được xây bằng những viên đá khối xẻ trong núi, trát bằng đất và vôi, cột gỗ cái nào cái nấy to lớn, chắc nịch, hết sức kiên cố. Chúng tôi bước vào gian nhà to đầu tiên, chỉ thấy bên trong trống tuênh trống toang, trên tường có vài cái hốc để đặt đèn, khắp nơi bám đầy bụi bặm, vì đã lâu không có người sinh sống, nên mùi ẩm mốc lẫn với mùi thối rửa của cây cối bốc lên vô cùng khó chịu.

Chúng tôi tháo ba lô ra, tìm chỗ đặt Diếu bát nằm xuống, vắn mấy viên đá bịt kín cửa ra vào, trong ba lô Mặt dày còn một túi nền nữa, anh ta thấp một cây đặt ở góc nhà.

Tôi thấy Diếu bát vẫn đang hôn mê nhưng hơi thở vẫn đều đặn nên cũng yên tâm phần nào. Tôi lấy ra hai diếu thuốc lá, vút cho Mặt dày một diếu, hai người ngồi dựa lưng vào tường rít mấy hơi liền. Nghĩ lại cảnh tượng vừa rồi trong địa cung, cánh tay cầm thuốc của tôi vẫn run lên sợ hãi.

Mặt dày lật xem tấm bản đồ của Diếu bát, hỏi: “Cậu nhìn xem, trên bản đồ sao không có chỗ này?”

Tôi nói: “Chúng ta ra khỏi địa cung đi theo hướng Bắc, phía Bắc chính là động Ngư Khốc, nhưng sao lúc tới đây bọn mình không nhìn thấy khu rừng này nhỉ? Đúng là gặp ma rồi, cái nơi quỷ quái này lại còn vừa mưa vừa sương mù, chắc phải chờ trời sáng mới phân biệt được vị trí, mong là đừng xảy ra chuyện.”

Mặt dày nói: “Đã ra khỏi khu mộ cổ rồi còn sợ gì nữa? Chuyến này bọn mình thu được chiếc vương miện vàng và dây lưng bằng ngọc nhưng lại chẳng thuận lợi chút nào, lần sau xuất hành phải xem ngày giờ mới được, không thể đi vào ngày kỵ động thổ.”

Tôi nói: “Ông đúng là chẳng biết gì, động thổ là chỉ chuyện hạ huyệt dời mộ, liên quan gì đến đồ đấu? Có ai đi đào mộ trộm đồ còn xem ngày xem giờ không? Kiếm cơm bằng cái nghề đồ đấu này chỉ dựa vào gan to không mê tín, chẳng kiêng kỵ gì sất. Đường nhiên vẫn có những tay trộm mộ mê tín, nhưng không phải là chuyện xem ngày giờ, bọn họ thường nghe theo Xuất ngữ.”

Mặt dày không hiểu: “Xuất ngữ à? Là cái gì?”

Tôi giải thích: “Cũng giống như dân giang hồ hay nói tới khái niệm con số may mắn, nó có hơi hướng giống như phong tục ngày Tết, ngày mồng một ra đường thường để ý tới người đầu tiên nói chuyện với mình, theo quan niệm mê tín của người xưa thì trong câu nói đầu tiên của năm mới này ẩn chứa hung cát, chính là dự báo cho vận hạn của năm mới. Lão Nghĩa mù nhà tôi lúc còn sống rất tin vào điều này. Vào đêm ba mươi, sau khi đã ăn tối, thấp hương cúng bái xong là đi ra ngoài để nghe Xuất ngữ. Mà cũng không phải thích đi hướng nào thì đi đâu, phải thỉnh ý kiến của Sư tổ, mà bài vị của Sư tổ nào có biết nói, đành mượn cái thìa chỉ hướng vậy, kính cẩn đặt cái thìa trước bài vị xong xoay một vòng, chiếc thìa chỉ vào hướng nào thì xuất hành theo hướng đó. Nếu chỉ về hướng đông thì ra cửa xuất hành theo hướng đông, nếu hướng đó là một ngõ cụt, không còn cách nào khác phải quay về thì phải thỉnh ý kiến Sư tổ một lần nữa, lần này là hướng bắc, vừa vắn hướng bắc là chỗ trú chân của một tên ăn mày. Đêm ba mươi thì ăn mày không ra đường ăn xin, bụng rỗng thì đành phải đi ngủ sớm, canh tư mò dậy đi tiểu, đúng lúc lão Nghĩa mù đi ngang qua, nghe tiếng nước chảy thì mừng thầm trong bụng, cứ cho rằng gặp nước là phát tài, thật là một điềm may, trong năm nay ắt thu được nhiều món hời. Nếu không đi ra ngoài thì canh năm dậy đốt pháo rước thần tài, tiếng

pháo nổ có đẹp hay không cũng là điềm báo cho năm mới. Lão Nghĩ mù rất tin vào những điều này, có đúng hay không tôi cũng không biết, nhưng bản thân tôi thì chẳng mấy tin vào những thứ đó.”

Dù sao tôi cũng không yên tâm về ngôi nhà không có trong bản đồ này, nói chuyện với Mặt dày vài câu bỗng thấy càng ngày càng lạnh, dặn dò Mặt dày và Điền Mộ Thanh trông nom Điều bát, tôi ra ngoài kiểm ít củi về đốt.

Điền Mộ Thanh lạnh run cầm cập, cô không chịu nổi gian nhà to âm u lạnh lẽo này, cứ đòi đi theo tôi.

Tôi nghĩ ngợi một lúc rồi cũng đồng ý, mang theo súng săn và đèn pin, giao cho Điền Mộ Thanh một cây nến, chúng tôi đẩy cửa vào gian phòng thứ hai, gian phòng này còn to hơn gian trước, sáu cột năm dầm, bệ cột đá hình hoa sen, trông như một gian điện, mấy bức tượng giữa phòng đã bị đổ sập, trên tường chỉ chút bích họa, đều phủ đầy bụi bặm, màu sắc mờ nhạt nhưng vẫn còn xem được nội dung.

Tôi nhất thời không nói được gì, thần người ra một lúc mới lên tiếng: “Thần thổ địa lấy rấy tai xây tường chắc - vô lý thật! Đây chính là điện thờ Na thần.”

Điền Mộ Thanh kinh ngạc: “Hóa ra chúng ta vẫn chưa ra khỏi ngôi làng.”

Tôi nói: “Lạ thật, tại sao ở đây lại không có dấu hiệu bị chìm trong nước.”

Điền Mộ Thanh nói: “Từ số bức bích họa kia có thể nhận biết nơi đây có phải là miếu thờ Na thần không...” nói rồi cô soi đèn lại gần, phủi lớp bụi phía trên, cúi đầu nghiên cứu những bức tranh.

Tôi cũng đang định tới xem thì chợt thấy ớn lạnh, không phải do trong ngôi miếu cổ này ẩm thấp lạnh lẽo mà là lạnh từ bên trong lạnh ra khiến toàn thân nổi da gà.

Tôi nghĩ thầm: “Trong này có gì sao?”, dùng đèn pin soi khắp gian phòng, thì thấy cánh cửa thông sang gian phòng thứ ba đang khép hờ, qua khe cửa tôi nhìn thấy khuôn mặt một bé gái khoảng mười tuổi đang nấp ở phía trong nhìn chúng tôi, hai mắt chớp chớp rất linh hoạt, khi ánh đèn pin chiếu tới, thì cô bé lập tức trốn vào trong bóng tối.

Tôi kinh hãi nghĩ: “Giữa nơi thâm sơn cùng cốc này tại sao lại xuất hiện đứa bé? Là trẻ con của dân làng gần đây sao?” Tôi vội tới gần rồi mở đẩy cánh cửa ra, bên trong là gian phòng thứ ba cũng giống như hai gian phòng vừa rồi, sàn nhà phủ đầy bụi bặm, trên tường mạng nhện chằng chịt, phía trước tuyệt nhiên không một dấu chân người.

3

Điền Mộ Thanh hỏi tôi: “Anh sao thế, sao lại đứng thẩn ra vậy?”

Tôi chỉ vào chỗ cửa hỏi: “Cô không nhìn thấy gì sao? Chỗ này...”

Điền Mộ Thanh thấy vậy liền cầm đèn pin đi ra giữa gian miếu thờ. “Trong đó có gì đâu, tôi chẳng trông thấy gì cả.”

Tôi nghĩ đứa bé đột nhiên biến mất, giờ nói ra cũng chẳng có bằng chứng gì, làm sao mà người ta tin được, đành nói: “Tôi thấy trên tường gian nhà trong có bàn thờ, mấy gian nhà này chính là miếu thờ đấy.”

Điền Mộ Thanh hỏi: “Bàn thờ à? Trông bộ dạng anh vừa rồi, tôi cứ tưởng anh nhìn thấy gì không hay rồi chứ.”

Tôi thăm quan sát xung quanh, miệng lại nói: “Không có gì, trong miếu thờ thì không thể có ma được.”

Tôi quay đầu lại, vừa vặn nhìn thấy bức tranh Điền Mộ Thanh vừa phủi đi lớp bụi bên trên, trong tranh vẽ hình một cô gái với dáng vẻ yêu kiều, tuy bức tranh đã bị bay màu, hình thù có phần mờ nhạt nhưng vẫn có thể khẳng định không phải là hình ảnh người đeo mặt nạ vỏ cây thường gặp như trong Na giáo, tôi chợt nghĩ: “Nơi đây cũng chưa hẳn là miếu thờ Na thần.”

Điền Mộ Thanh hỏi: “Trong miếu thờ mới có tượng thờ và bích họa chứ, anh cho rằng đây không phải là nơi thờ cúng Na thần?”

Tôi nói: “Trên núi Hùng Nhĩ có ngôi chùa cổ tên là Pháp Hoa, nghe nói trong ngôi chùa cổ này có bức bích họa vẽ một mỹ nhân với sắc đẹp được mệnh danh là có một không hai, hay là chúng ta đã tới ngôi chùa Pháp Hoa đó...”

Nhưng nghĩ lại cũng không ổn, núi Hùng Nhĩ dài mấy chục cây số, chùa Pháp Hoa cách Thảo Hải Lĩnh xa như vậy, quần sơn cách trở, làm sao có thể tới nhanh như thế được, hơn nữa những gian nhà lớn này đều được xây từ đá, không mang vẻ nguy nga lộng lẫy theo phong cách chùa cổ, khả năng là miếu thờ Na thần, chỉ có điều rất hiếm thấy có hình ảnh người bình thường không đeo mặt nạ vỏ cây xuất hiện trong miếu thờ của Na thần.

Điền Mộ Thanh rất hiếu kỳ với bức tranh vị nữ bồ tát mà tôi vừa nhắc tới, cô hỏi: “Trong chùa cổ Pháp Hoa tại sao lại vẽ tranh mỹ nữ? Người trong tranh đúng là rất đẹp sao?”

Tôi nghĩ: “Điền Mộ Thanh rất thích thú với hội họa, hơn nữa một cô gái trực tiếp nghe lời khen ngợi một cô gái khác trước mặt mình thì không tránh khỏi có chút ghen tị.” Tôi đành nói với cô ấy: “Hoàng đế thời Tống rất sùng đạo Phật, đã hạ chỉ cho xây chùa Pháp Hoa tại núi Hùng Nhĩ, còn lệnh vẽ bích họa trong chùa, đã chỉ định vị họa sỹ giỏi nhất thời đó đảm đương công việc vẽ tranh, tuy sức yếu nhiều bệnh, nhưng người này vẫn bị ép đến làm việc, con gái ông ta lo lắng cho sức khỏe của cha già đã giả thành nam nhi tới núi Hùng Nhĩ trà trộn trong đám thợ để chăm sóc cho cha mình. Hàng ngày làm các công việc giặt giũ quần áo, cơm nước cho đám thợ nên ai cũng quý mến. Trong bảo điện thì đương nhiên phải có tranh Bồ tát, nhưng lúc đó không tài nào vẽ nổi, tuy bức tranh đã đẹp rồi nhưng chưa đạt được vẻ thoát tục. Tên đốc công do triều đình phái đến lo sợ sẽ ảnh hưởng tới tiến độ thi công đã nổi giận lôi đình, lệnh cho quân lính phạt roi các thợ vẽ tranh, trong đó có ông họa sỹ già, nếu phải chịu số đòn roi đó thì coi như mất mạng. Lúc này, con gái của lão họa sỹ già xuất hiện nguyện thay cha mình chịu đòn. Tên đốc công thấy cô dung mạo tuyệt vời nhận ra là gái giả trai, liền ép cô phải cởi hết quần áo để chịu phạt. Cô gái biết số mình không may, chỉ quay đầu lại nhìn cha mình và đám thợ vẽ tranh lần cuối rồi mỉm cười nhảy vào chỗ lò nung thép đúc tượng. Ngay lập tức cô hóa thành đám mây trắng bay lên trời, nhưng dung mạo thần thái của cô đã in đậm trong tâm trí của đám thợ, họ đã vẽ thành công bức bích họa đại từ đại bị cứu khổ cứu nạn của Quan thế âm Bồ tát. Chính vì vậy bức họa trong ngôi chùa này khác hẳn với những ngôi chùa khác, đáng tiếc qua sự bào mòn của thời gian, đã không còn giữ được vẻ đẹp nguyên thủy của bức tranh nữa.”

Điền Mộ Thanh lớn tiếng thở dài, một lúc sau vẫn còn im lặng trầm tư.

Tôi thì chẳng có tâm trạng nào mà thông cảm cho người xưa, hơn nữa câu chuyện này vừa nghe đã biết là bịa đặt, cô gái kia giả trai mà cũng không biết làm cho giống lên một chút, bôi ít nhọ nổi ặt đen đi chẳng hạn, đúng là ngốc hết chỗ nói.

Tôi vừa nói vừa phỉu lớp bụi trên tường đi, dựa vào ánh sáng của ngọn nến, tôi xem xét một lượt những bức họa. Các bức họa tại bức tường phía đông đã bị bong tróc nặng khó nhìn ra hình gì, nội dung không còn nguyên vẹn, chỉ lờ mờ nhận ra khuôn mặt của mấy cô gái, phía sau có một số đồng nam đồng nữ người cầm kiếm người cầm gương, không hiểu là để làm gì. Bức tường phía Tây vẫn còn tương đối nguyên vẹn, bức bích họa như một bức hoành phi vẽ lại một ngọn núi lớn cao chạm mây xanh, trong lòng núi ẩn hiện những cung điện nguy nga, xung quanh chỉ chút nhà cửa với hàng vạn người sinh sống, ba phía đông, tây và bắc đều là núi, ở ngọn núi phía bắc có một hang động, giữa cửa hang và ngôi làng là một gốc cây to đã chết khô và mấy gian nhà đá, phía tây ngôi làng là bãi tha ma, phía đông là bệ đá lớn, phía nam có tấm bia đá đặt trên mai co bí hí[1], trong bức tranh còn có vài đường kẻ màu đen mờ nhạt không rõ ràng, còn phía trên bức tranh là một vị Na tướng quân diện mạo rất hung dữ.

[1] Bí hí hay còn gọi là Quy phu, bề ngoài khá giống con rùa, thích mang nặng, có thể cống cả tam sơn ngũ nhạc không bao giờ mệt mỏi vì thế tượng Bí hí công trụ đá, công bia thường bị nhầm thành con rùa.

Tôi nói với Điền Mộ Thanh: “Mấy gian nhà này đúng là có liên quan tới Na thần, giờ chúng ta đang ở vị trí này, chỉ cần đi xuyên qua khu rừng là tới được động Ngư Khốc, con đường đó lúc vào đây chúng ta đã đi qua.”

Trong bức bích họa còn có một số chữ cổ ghi chú số vị trí, tôi chẳng biết chữ nào nhưng Điền Mộ Thanh thì có thể đọc được một ít, cô chỉ cho tôi thấy: “Chỗ đụn đất ở chính giữa là núi Huyền Cung, Huyền Cung chính là địa cung, ngôi làng dưới núi là thôn Thiên Cổ Dị Đế, hang động phía bắc là động Ngư Khốc, tám

bia đá trước cổng làng được gọi là bia Tầm Na, gốc cây khô đó là cây Na, dưới gốc cây là Na miếu, phía tây ngôi làng là nơi cúng tế của người Quý Phương (Đất quý), có một con đường hầm thông với thôn làng, phần phía đông có rất nhiều mồ mả không rõ tại sao lại không thấy chú thích. À đúng rồi, phần lớn mộ là mộ của người dân trong làng. Nhưng hàng nghìn năm trước, nơi này bị chìm sâu dưới nước, sao bây giờ lại nổi lên được nhỉ?”

4

Tôi lắc đầu không hiểu, việc này nghĩ tới nghĩ lui vẫn không thông, còn tấm bia trước cổng làng nữa chứ, sao lại gọi là bia Tầm Na mà lại không gọi thẳng luôn là bia Na đi?

Điền Mộ Thanh giải thích: “Bia đá thường dùng để ghi lại các sự việc, nghe anh Điếu bát nhà anh nói, tầm Na là nói tới phong tục đuổi ma trừ tà, là một nghi thức từ cổ xưa. Có thể trên bia đá ghi chép lại nghi thức đó của người dân trong làng.”

Tôi nghĩ cũng phải, hình ảnh tấm bia Tầm Na trong bức tranh là một tấm bia đá rất to được đặt trên mai bí hí, trong dân gian gọi đó là “Rùa công bia đá”. Bí hí là con cháu của rồng, có thể công được những vật rất nặng, thời cổ làm bia đá bí hí thường có hai đặc điểm nhận dạng, một là rất cao to, hai là nội dung viết trên bia hết sức quan trọng. Vì vậy, chắc chắn là tấm bia đá kia ghi chép lại những sự việc quan trọng đã xảy ra trong ngôi làng Thiên Cổ Dị Đế. Nếu tôi không muốn bị cơn ác mộng trong ngôi mộ cổ nhà Liêu dày vò cho đến chết thì buộc phải biết trên tấm bia đá đó viết những gì. Nhưng ngặt nỗi Điếu bát sống chết chưa biết thế nào, sớm rời khỏi nơi này thì anh ta còn có thêm tia hi vọng sống. Trong thời điểm quan trọng này, tôi không thể chỉ nghĩ tới mạng sống của mình, hơn nữa tôi cũng chẳng gan đâu mà dám bước chân vào ngôi mộ đó một lần nữa. Chuyện đã tới nước này đành phải nghe theo sự sắp đặt của ông trời vậy, phải thoát ra khỏi đây trước đã.

Lúc này, Mặt dày đi tới nói với chúng tôi: “Bên ngoài tạnh mưa rồi, sương mù lại dày đặc hơn, bọn mình phải nghĩ cách gì đi chứ, tiếp tục nán lại đây hay là tìm đường thoát ra ngoài?”

Tôi nói: “Nếu bên ngoài đã tạnh mưa rồi thì chúng ta tiếp tục đi về hướng bắc, xuyên qua khu rừng này là tới động Ngư Khốc, tới đó có thể theo đường cũ quay về. Hai người đi thu dọn đồ đạc, bó thêm vài bó đuốc dự phòng, tôi ở đây xem mấy bức bích họa này một lát nữa.”

Mặt dày tìm mấy cành cây to bó lại, lấy mấy bộ quần áo rách xé nhỏ thành sợi đưa cho Điền Mộ Thanh buộc vào bó củi, chấm dầu trên vách tường làm đuốc.

Tôi tắt đèn pin để sau cần còn dùng, cầm ngọn nến Điền Mộ Thanh vừa đưa cho, một mình đi sâu vào bên trong Na miếu, phải dám mạng nhện và bụi bặm giăng trước mặt, tôi dò xét khắp nơi.

Cứ nghĩ tới khuôn mặt cô bé phía sau cánh cửa thì nổi bất an lại tràn về, không biết do tôi nhìn nhầm hay gặp ma thật, cho dù là ma hay người thì cũng chỉ là một con nhóc tí, sợ gì cơ chứ.

Tôi tự trấn an mình rồi tiến tới chỗ bức bích họa sau hậu đường. Miếu đường quay mặt sang hướng nam, bích họa được vẽ ở hai bức tường phía đông và tây. Phía đông vẽ hình ngôi bảo điện nguy nga tráng lệ, bên cạnh có một con cá rất to. Tôi vừa nhìn thấy bức tranh đã nghĩ tới lần lão Nghĩa mù gặp nạn. Năm đó khi Đả thần tiên Dương Phương và Đồ Hắc Hổ cùng mắc kẹt trên nóc điện dưới lòng sông Hoàng Hà, cũng có nét tương đồng với họa tiết trong bức họa này. Với bản lĩnh của Thôi lão đạo và Dương Phương cũng không thể xác định được ngôi bảo điện bị chìm trong hồ cát dưới sông Hoàng Hà thuộc thời đại nào, chỉ đoán khoảng thời Tùy hoặc Đường, không ngờ lại có liên quan tới thôn Thiên Cổ Dị Đế này, không lẽ ngôi làng này cũng bị chìm xuống hồ vào khoảng thời Tùy, Đường?

Tôi quan sát một lúc lâu không thu được kết quả gì, cũng không rõ là chúng có mối quan hệ như thế nào với nhau. Nhìn sang bức bích họa đối diện là mấy chục vị Na tướng quân đeo mặt nạ, họ đang khống chế một người và mổ bụng người đó, người bị mổ bụng nằm sóng soài dưới đất, tóc tai rũ rượi, phèo ruột lộn nhon trên mặt đất, người đó vẫn chưa chết, đang cố gắng vùng vẫy thoát thân, quang cảnh máu me khủng khiếp, giống hệt như những gì Điếu bát miêu tả về lễ bắt ma hoàng.

Tôi nghĩ: “Với cổ quan tài và số đồ tùy táng quý giá trong địa cung thì người đó chính là Na vương. Nếu là Na vương, tại sao lại bị Na tướng quân giết chết và hậu táng tại địa cung, rồi để cho âm hồn bất tán trở thành quái vật? Làng này đã từng xảy ra sự việc phản loạn? Việc này liên quan gì tới con cá khổng lồ dưới

sông Hoàng Hà không? Cô gái Khiết Đan trong bộ Liêu chết vào thời Đường, Tống, tại sao trong mộ cô ta lại có bức tranh về ngôi làng Thiên Cổ Dị Đế này? Không lẽ đó chính là cơn ác mộng của cô gái kia khi còn sống? Tại sao trải qua nhiều năm như vậy, tôi lại có cùng giấc mơ với cô gái Khiết Đan? Thôn Thiên Cổ Dị Đế không lẽ đã bị vướng vào một lời nguyền đáng sợ nào đó?”

Tôi đứng thất thần trước bức bích họa, các ý nghĩ đan xen vào nhau, đột nhiên sống lưng ớn lạnh, ánh nến chập chờn, cảm giác ớn lạnh từng cơn lại trở dậy, tôi quay đầu lại nhìn, chính là cô bé đó đang đứng trong góc tường, cô bé thấy tôi tiến lại gần liền quỳ sụp xuống khóc thút thít, miệng lẩm bẩm như đang nói gì đó.

Tôi nghe đứt đoạn không được rõ, dường như cô bé đang nói: “Nhiều năm... không dễ dàng gì... hôm nay gặp nạn... xin cứu giúp... xin đừng động vào...”

Tôi thất kinh, hỏi lại: “Cháu nói gì? Đừng động vào đâu?”

Đúng lúc đó, Mặt dày vỗ mạnh vào vai tôi, mồm oang oang: “Cậu gặp ma à? Tự đứng đứng một mình nói chuyện với bức tường? Đang tán tỉnh với em ma nào thế?”

Tôi giật bắn người, thiếu nước nhảy dựng lên, Mặt dày đã chuẩn bị xong đuốc, tới để giục tôi lên đường. Tôi bị anh ta làm cho hết hồn, vừa hoàn hồn nhìn lại thì trong góc tường đã trống trơn không có gì nữa.

5

Vừa nãy chỉ trong khoảnh khắc, ánh nến lại mờ ảo nên không nhìn rõ được đứa bé gái, chỉ thấy mờ mờ hình bóng một người, chớp mắt đã không thấy đâu, góc tường không để lại chút dấu vết, trừ phi chỉ là cái bóng thì mới làm được như vậy.

Tôi chỉ thấy cô bé đó dường như là oan hồn trong ngôi miếu này, nhưng cô bé nói quá nhỏ, tôi nghe không được rõ cho lắm, tại sao tự nhiên lại quỳ xuống lạy tôi, lời cô bé nói có ý gì? Cô bé đang cần cầu cứu tôi giúp đỡ chăng? Cô bé đó đã chết như thế nào?

Mặt dày lại vỗ vào vai tôi: “Vẫn còn đứng đực mặt ra đó à? Cậu trúng tà thật hả?”

Tôi hỏi Mặt dày: “Ông đừng có giật dờng dờng lên sau lưng tôi thế, định dọa chết người à?”

Mặt dày ngạc nhiên ngấm nghĩa bức tường một lúc, hỏi tôi: “Cậu nhìn thấy gì thế?”

Tôi nói: “Chẳng có gì cả, mau rời khỏi đây thôi.”

Mặt dày còn chưa tin: “Điều! Vừa nãy tôi thấy mắt cậu gian lắm, chắc chắn là chưa nói thật, chỗ này có món hời gì à?”

Tôi hạ thấp giọng: “Trong Na miếu này có ma, tin hay không tùy ông, không tin thì ông ở đây chờ mà xem, tôi đi trước đây.”

Mặt dày nói: “Sợ ma mà còn dám đi đào trộm mộ?”, anh ta không tin, đốt đuốc lên xoa tay phủi lớp bụi trên tường, phát hiện ra mấy viên gạch chỉ chạm nhẹ vào đã lung lay, hần hiều kỳ cạy viên gạch đó ra thì thấy bên trong tường là một đường hầm.

Tôi ngăn người ngạc nhiên, vội ngăn lại: “Đừng vào, trong đó có ma đấy!”

Mặt dày nào chịu nghe lời tôi, anh ta chắc mẩm trong đó có bảo vật, hất cánh tay tôi ra chui vào trong.

Tôi chửi thề trong bụng, lại lo anh ta xảy ra chuyện đành phải đánh liều đi theo.

Bên trong là một gian thạch thất chật hẹp âm u, tôi và Mặt dày soi đuốc lên thì thấy một bé gái đang ngồi bất động ở góc tường, cô bé đang ôm một thứ gì đó trong lòng, chân mang hài anh vũ màu xanh, mặc bộ quần áo giống như diễn viên tuồng trên sân khấu, cũng chẳng biết đã chết bao lâu nhưng diện mạo và màu sắc quần áo vẫn tươi mới, chẳng khác gì người sống cả, không hiểu sao lại có thể bảo tồn tốt như vậy.

Mặt dày chỉ vào xác chết nói: “Chỉ là một người chết thôi mà, ma đâu mà ma.”

Tôi nhìn cô bé khoảng tám tám, chín tuổi, chết trong gian thạch thất này không dưới nghìn năm, vậy mà vẫn như người còn sống, lại hiện hồn trước mắt tôi, chắc chắn có nội tình gì đây, cô bé dặn tôi không được động vào thứ gì chứ?

Mặt dày nói: “Cô bé này chết cũng đã lâu rồi mà không thay đổi chút nào, hay là biến thành cương thi mất rồi, bọn mình bỏ xác cô bé ở đây không quản cũng không đành, hay là mang đi chôn, tránh sau này tác quái.”

Tôi nói: “Đưa người chết nhập thổ là yên, đây cũng là việc tốt nhưng ông đừng có sồn sồn lên thế, để tôi xem xét rõ ràng đã rồi tính.”

Mặt dày nói: “Lắm chuyện, mau làm đi, đào cái hố chôn cho xong để còn lên đường, ra khỏi cái chốn này cho sớm”, nói rồi anh ta xồng xộc tiến về phía xác đứa bé, thấy trong tay cô bé cầm chiếc gương đồng thì mừng rỡ kêu lên: “Còn có một tấm gương đồng này”

Tôi dặn Mặt dày đừng động vào chiếc gương đó, dù sao thì chiếc gương đó cũng không thể dùng được nữa. Tới lúc chết, cô bé vẫn cầm chiếc gương trong tay, hơn nghìn năm nay chưa hề thay đổi, chiếc gương đó soi xác chết hơn nghìn năm qua, giờ mà soi người sống thì quá là xui xẻo, ai mà dám chường mặt mình vào chiếc gương đó chứ, ông có biết là soi vào sẽ nhìn thấy gì không?

Mặt dày cãi lại: “Cậu cứ đứng đó mà tự dọa mình, để tôi xem xem soi vào thì thấy gì nào...”, nói rồi gỡ lấy chiếc gương trong tay cô bé ra. Kể cũng lạ, chiếc gương vừa rời khỏi tay thì diện mạo và quần áo cô bé bỗng tối sầm xám xịt, trong phút chốc tất cả chỉ còn lại đồng tro tàn.

6

Hai chúng tôi thất kinh, không hiểu tại sao vừa lấy đi chiếc gương thì thi thể cô bé đã hóa thành tro bụi.

Tôi cầm lấy chiếc gương đồng, chính giữa mặt sau, chiếc núm gương là hình con rắn đang cuộn tròn, còn có hoa văn chim thần đang bay lên trời, chiếc gương không hề có hiện tượng hoen rỉ, cầm trong tay chắc nịch lạnh lẽo, ánh sáng vàng phát ra từ chiếc gương khiến người xem ớn lạnh, nó chính là cổ vật từ thời Hán. Tới lúc này, tôi mới vỡ lẽ, không chừng đây là một tấm gương báu, đặc biệt là hình con chim thần đúc ở mặt sau của gương có tên là “Bách Lao diểu”, người xưa thường gọi là chim Quyết[2]. Truyền thuyết kể rằng, con chim đó là do người tên Bách Kỳ biến thành, sau khi mẹ của Bách Kỳ qua đời, bố đi lấy vợ khác, mẹ kế sinh được người con trai, vì muốn lấy lòng chồng, để chồng yêu thương con trai mình nên người mẹ kế đó đã lời ngon tiếng ngọt với chồng, người bố tin lời vợ lẽ cho rằng Bách Kỳ có tâm địa không tốt, đã đem cậu vứt nơi đồng hoang. Cậu bé gieo mình xuống sông tự vẫn, biến thành chim Bách Lao, tấm lòng trong sáng như gương, có thể phân biệt thiện ác. Chiếc gương có đúc hình chim thần chắc chắn không phải là tầm thường. Dựa theo tình hình tôi phỏng đoán, cô bé chính là nô lệ của chiếc gương, trong Na miếu cũng có vẽ hình của cô bé, năm đó cô cầm gương chết trong gian thạch thất này, thi thể cô đã được đón nhận linh khí từ chiếc gương, vì thế nên thi thể cô hơn nghìn năm qua không bị rửa nát.

[2] Chim Quyết hay còn gọi là chim Bách Thiệt, trong truyền thuyết loài chim này có thể hét lên trăm thứ tiếng khác nhau.

Tôi hối hận vô cùng, đáng lẽ ra không nên để Mặt dày lấy mất chiếc gương đồng của cô bé. Vừa rồi cô bé hiện hồn về, có thể là đã biết ngày hôm nay gặp kiếp nạn, cầu xin tôi đừng động vào chiếc gương. Tôi lại không nghe rõ ràng, tới khi hiểu ra thì đã quá muộn, xem ra, đó là ý trời. Tôi kể vắn tắt chuyện này cho Mặt dày nghe.

Anh ta vội nói: “Thì cứ coi như cô bé đó sớm được siêu thoát sớm, đi đầu thai. Giữ mãi chiếc gương đó cũng có tác dụng gì đâu...”, nói rồi anh giật lấy chiếc gương trên tay tôi lau chùi lớp bụi bên trên, nâng niu không nỡ rời tay. Xem chừng anh ta định nhét chiếc gương này vào cái túi da rắn luôn đây.

Tôi bỗng nghĩ lại, thấy lời nói của cô bé rất lạ. Nếu là ma thì tại sao lại lo sợ việc động vào chiếc gương sẽ khiến thân xác biến thành tro bụi. Người thì đã chết rồi, thi thể có bị phân hủy thì cũng còn ý nghĩa gì nữa đâu, cũng đâu hồi sinh chuyển thế được, vậy tại sao cứ phải giữ khư khư chiếc gương không được động vào?

Tôi nghĩ hình ảnh cô bé mà tôi gặp trước đó không phải là ma. Tương truyền “Nghìn năm có bóng, tích bóng thành hình”, xác chết đó soi bóng vào trong gương hơn một nghìn năm qua không thay đổi, chiếc bóng trong gương dần có ý thức, có thể chỉ cần thêm vài trăm năm nữa nó có thể tích bóng thành hình, nhưng đạo trời không cho phép, vậy nên cô bé mới nói nhiều năm tu luyện không dễ dàng gì, lại có linh tính sẽ gặp phải kiếp nạn nên tới cầu cứu tôi đừng động vào chiếc gương và xác chết kia, chẳng phải là cô bé đã biết khó tránh khỏi kiếp nạn này rồi sao? Giờ đây thi thể đã hóa ra tro, chiếc bóng trong gương cũng không còn

cơ hội để tu luyện thành hình nữa rồi, không chừng chỉ cần qua vài năm nữa thì chiếc bóng đó cũng tiêu tan, cô bé nhất định sẽ rất hận chúng tôi, giờ này còn mang theo chiếc gương chẳng phải tự rước họa vào thân.

Nghĩ vậy, tôi nói Mặt dày đừng tham nhặt chiếc gương, vội giành lại nó từ tay anh ta, tôi vốn định đặt chiếc gương lại trên mặt đất, nhưng khi cúi xuống đã vô tình thấy mặt tôi hiện ra trong gương.

Chiếc gương cổ vẫn giữ được vẻ sáng, bóng, không cần soi đèn vẫn nhìn thấy rõ mặt người, rõ đến từng cọng tóc, tôi thấy khuôn mặt cô bé xuất hiện phía sau tôi, đôi mắt ánh lên vẻ hận thù.

Mắt tôi chạm vào ánh mắt của cô bé, bỗng cảm thấy lạnh buốt toàn thân, mồ hôi lạnh vã ra như tắm, quay đầu nhìn lại thì không thấy gì, tôi biết chắc là hồn ma trong chiếc gương, đành định vứt chiếc gương xuống đất thì thấy như có hai bàn tay đang bóp lấy cổ mình khiến tôi không thở được, vội đưa tay sờ lên cổ thì không thấy gì, cúi xuống nhìn chiếc gương, thấy trong gương hiện ra hình ảnh tôi đang bị hồn ma bóp cổ.

Tôi kinh hãi vô cùng, vứt toẹt chiếc gương xuống đất, nhưng trên cổ vẫn cảm nhận được đôi bàn tay lạnh lẽo đang siết ngày một chặt hơn. Tuy hồn ma trong chiếc gương chỉ là một bóng ma, nhưng đã được hưởng linh khí của chiếc gương hơn một nghìn năm qua đâu phải là chuyện đơn giản. Trong địa cung của hầm mộ Na vương nguy hiểm như vậy chúng tôi cũng thoát ra được rồi, không lẽ lại chết trong gian mật thất này?

Tôi bắt đầu cuống, nghĩ vội mấy cách để thoát thân, nhưng toàn thân cứng đờ không thể động đậy được, chỉ có hai mắt còn có thể chuyển động, giờ cho dù có bản lĩnh bằng trời cũng không tài nào dùng nổi.

Mặt dày trông thấy bộ dạng của tôi thì chẳng hiểu mô tê gì, hỏi: “Cậu lại gặp ma rồi à?”

Tôi nói thầm trong bụng: “Hồn ma này bóp chết tôi xong rồi cũng tới lượt ông, còn không mau chạy đi?” khổ nỗi không thể nào lên tiếng được, chỉ biết kêu khổ trong lòng, cổ tôi bị bóp ngày càng mạnh, không thể nào thở nổi, hai mắt bắt đầu trắng dã. Đúng lúc đó, tôi bỗng thấy cổ mình nhẹ hẫng, vội vàng hớp lấy hơi để không khí, trong lòng thắc mắc tại sao hồn ma đó lại đột nhiên tha cho tôi.

Nhìn lại thấy cô bé đã quỳ mọp ở góc tường, mặt biến sắc, quay về phía chúng tôi vái lạy sì sụp, rồi bỗng chốc tan biến. Tôi thấy lạ liền cầm chiếc gương lên xem, hình ảnh cô bé trong gương không còn nữa, chiếc gương đồng cũng tối sạm lại. Khi tôi quay người lại thì thấy Điền Mộ Thanh đang đứng ngay phía sau, mặt cô trắng bệch như người chết.

17. Chương 17: Tầm Na Chí Dị

Chương 17 - Tầm Na chí dị

1

Hóa ra Điền Mộ Thanh đợi bên ngoài cửa miếu đã lâu mà không thấy chúng tôi ra, sợ chúng tôi có chuyện nên cô đã đốt nến lên đi vào thạch thất để tìm.

Tôi kinh hãi cúi đầu nhìn tấm gương rồi lại nhìn Điền Mộ Thanh, trong lòng nghĩ: “Hồn ma trong chiếc gương này quỳ lạy chúng tôi rồi biến mất là do nhìn thấy Điền Mộ Thanh đi vào ư?”

Tôi thấy Điền Mộ Thanh có gì đó không ổn, cô ta có thể nhận biết bức bích họa là của đời Đường thì đã đành, đến văn tự cổ trong Na miếu cô ta cũng đọc được, hồn ma trong gương đồng lại sợ cô ta. Rốt cuộc cô ta có can hệ gì với ngôi làng cổ này, là một ma nữ trốn chạy ra từ ngôi làng này ư?

Tôi nhìn chiếc gương thêm mấy lần nữa, không thấy có gì khác lạ, chắc hồn ma trong đó đã tiêu tan thật rồi, giờ nó đã trở thành một chiếc gương hết sức bình thường.

Điền Mộ Thanh sớm nhìn thấy chiếc gương tôi đang cầm trên tay, mặt trắng bệch, dờ dẫm hỏi tôi: “Đây... đây là...”

Tôi thấy sắc mặt Điền Mộ Thanh bỗng chốc thay đổi thì biết mình đoán không sai, hỏi lại: “Cô nhận ra chiếc gương này?”

Điền Mộ Thanh gật đầu rồi lại lắc đầu, cô không nói gì nữa, chỉ đứng thất thần nhìn chiếc gương.

Tôi biết Điền Mộ Thanh có một số chuyện còn chưa nói với chúng tôi, nhưng cô không có ý hại người. Tôi giao chiếc gương lại cho cô, ba người quay trở ra ngoài Na miếu. Mặt dày công Điều bát trên lưng, tôi và Điền Mộ Thanh cầm đuốc soi đường, ra khỏi Na miếu nhằm hướng bắc thẳng tiến.

Trong khu rừng dày đặc sương mù giăng mắc, toàn là những gốc đại thụ mấy người ôm không xuể, cành cây chìa ra chi chít. Vừa mới mưa xong nên trong rừng rất ẩm ướt, mùi gỗ cây mục nát bốc lên nồng nồng. Tôi nghĩ sơ đồ vẽ trên bức tường không thể sai được, đi thẳng về hướng bắc chính là Thảo Hải Linh, cứ đi theo la bàn là được.

Tôi vừa đi vừa nói chuyện với Điền Mộ Thanh, tôi hỏi thẳng luôn cô ta: “Cô nói thật với tôi đi, trước đây cô đã từng tới thôn Thiên Cổ Dị Đế rồi phải không?”

Điền Mộ Thanh trả lời: “Chưa... Sao anh lại hỏi vậy?”

Tôi nói: “Cô giấu được người khác nhưng không giấu được tôi đâu. Cô cũng không nghĩ xem tôi là ai. Định đối phó với tôi? Cô vẫn còn non lắm.”

Điền Mộ Thanh nói: “Tôi chẳng có ý đối phó với anh làm gì. Đã nói đến đây rồi, anh có tin hay không thì tùy, không tin tôi cũng chẳng có cách nào khác.”

Tôi biết cô nài vẽ ngoài hiền dịu nhưng không yếu đuối chút nào, đành phải hỏi: “Cô đến rồi thì nói đến rồi, có sao đâu.”

Điền Mộ Thanh nói “Tôi hiểu tại sao anh lại nghi ngờ, có điều có những việc tôi không biết phải nói sao, có nói anh cũng chẳng tin.”

Tôi nói: “Muốn nói hay không là tùy cô, tin hay không là ở tôi. Tôi vẫn lựa chọn tin tưởng cô, nếu không tôi đã bỏ mặc cô từ lâu rồi.”

Điền Mộ Thanh lại nói: “Đúng là tôi chưa từng tới đây, nhưng lại có cảm giác rất quen thuộc với nơi này, giống như... giống như kiếp trước đã từng biết tới nơi này vậy.”

Thấy cô nài không có vẻ như nói dối, tôi trong lòng kinh ngạc, miệng thì lại hỏi: “Làm gì có chuyện đầu thai chuyển thế...”

Điền Mộ Thanh nói: “Tôi cũng không tin. Nhưng tôi nhìn quang cảnh nơi đây như đã từng gặp, nhìn thấy quan tài dưới địa cung thì tôi lại có cảm giác sợ hãi vô cùng, nhưng không lý giải nổi vì sao lại sợ. Lúc trên tàu nghe các anh nói chuyện ngôi mộ cổ trong núi Hùng Nhĩ, tôi cũng không hiểu vì sao mình lại có cảm giác muốn tới đây. Khi đến đây rồi tôi mới hiểu, đó chính là số mệnh của tôi, tôi có cảm giác mình sẽ không thoát ra khỏi ngôi làng này.”

Tôi an ủi cô nài: “Tôi là do suốt ngày mơ thấy ác quỷ đến đòi mạng, không thể không tới đây đào mộ trộm bảo, không ngờ dùng giấy dập lửa, rước họa vào thân. Còn cô trong cõi hư vô như có sợi dây vô hình kết nối với người làng cổ này. Hai chúng ta như châu chấu trên cùng sợi dây, nếu có chuyện thì chẳng ai thoát ra được, cô cũng đừng lo lắng quá, trời sắp đã có tôi chống hộ cô. Con người tôi thường ngày ăn nói ngang tàng, nhưng chủ yếu đều là những câu nói tận đáy lòng, ruột để ngoài da, nếu có chỗ nào mạo phạm thì cô đừng để bụng nhé.”

Điền Mộ Thanh nói: “Các anh cứu mạng tôi, tôi còn chưa biết phải báo đáp thế nào, sao mà trách anh được.”

Chúng tôi nói ra được những lời này như trút được gánh nặng, nhưng tôi không tin Điền Mộ Thanh đã từng chết ở ngôi làng Thiên Cổ Dị Đế này, sau khi đầu thai chuyển thế lại quay lại, chuyện này chắc có nội tình gì đây, có điều tôi chưa tìm ra chân tướng mà thôi.

Lúc này, tôi chỉ mong mau chóng tới Thảo Hải Linh, mau chóng rời xa nơi quỷ quái này. Còn ngôi làng cổ đó đã từng xảy ra chuyện kỳ quái gì tôi không còn quan tâm nữa, đó không phải là việc tôi có thể đối phó

được, chỉ mong là cả hội không bị chết ở đây.

Tôi và Mặt dày thay nhau công Điều bát, Điền Mộ Thanh cầm đuốc soi đường. Ba người đi không ngừng nghỉ, chỉ thấy trong lớp sương mù dày đặc từng hàng từng bách lừng lững, xem ra chúng tôi sắp ra khỏi khu rừng rồi, nhưng trước mắt không thấy hang động đâu, chỉ thấy một tấm bia mọc lên giữa đám cỏ dại um tùm, bên trên khắc chi chít văn tự cổ. Điền Mộ Thanh tiến lên xem xét, cô nói đây chính là tấm bia đá Tầm Na.

Cả ba chúng tôi nhìn nhau thất kinh. Trên bản đồ thì tấm bia nằm ở phía nam ngôi làng, chúng tôi đi về hướng bắc tại sao lại tới đây được chứ? Hơn nữa từ chỗ Na miếu xuất hành, chúng tôi cũng chưa đi xa là mấy, cho dù tốc độ nhanh tới đâu cũng không thể đi xa được như vậy.

Mặt dày nói: “Hay là bọn mình lấy báu vật của thôn nên những hồn ma kia giữ chân bọn mình lại không cho ra khỏi nơi này. Ghê gớm thật, bọn này định dùng chiêu đi lòng vòng này khiến tội mình mệt chết đây.”

Tôi nói: “Oan hồn giữ chân thì cùng lắm là đi lòng vòng tại chỗ thôi. Bọn mình gặp phải chuyện còn khó hiểu hơn, rõ ràng là đi về hướng bắc thì lại xuất hiện ở phía nam của làng, xung quanh tối đen như vậy, chỉ e có đi tới chết cũng không ra khỏi nơi này.”

2

Chúng tôi cũng liệu trước là không dễ ra khỏi nơi này, nhưng không ngờ là đi về hướng bắc lại tới hướng nam như vậy.

Tôi nhớ tấm bia Tầm Na, hẳn nó ghi chép lại những sự việc quan trọng của ngôi làng nên nói Điền Mộ Thanh đọc nội dung trên bia.

Đêm tối mịt mù, bia đá lại cao to lừng lững, Điền Mộ Thanh phải đứng lên lưng con bí hí mới đọc được chữ trên bia. Tấm bia ghi chép rất nhiều nội dung, Điền Mộ Thanh nhất thời cũng không lý giải hết được.

Chúng tôi đặt Điều bát nằm trên lưng bí hí, thấy anh ta thở thoi thóp, chúng tôi không khỏi lo lắng.

Mặt dày thở dài thườn thượt, anh ta nói với Điều bát: “Chỉ còn một bước nữa thôi, một bước nữa là ra khỏi đây rồi, kiểu gì anh cũng phải cố lên đây, về tới nhà rồi mới được phép xuôi tay.”

Tôi nói với anh ta: “Anh ấy đã thế này rồi ông nói mấy cũng có tác dụng gì, mà có nghe thấy cũng bị ông làm cho tức chết.”

Mặt dày gân cổ cãi lại: “Người chỉ còn chút hơi tàn, dở sống dở chết, mê man bất tỉnh rồi, chỉ có điều hồn chưa đi thôi, hồn mà đi thì người cũng chẳng còn. Cho dù anh ấy không nghe thấy, nhưng vẫn phải nói để giữ hồn lại, không chừng lại không chết.”

Tôi gật đầu tán thành: “Đúng là có cách nói như vậy. Bình thường trông ông rất què mùa thô kệch, không ngờ cũng biết điều này.”

Mặt dày nói: “Cái này gọi là chân nhân bất lộ tướng, không phải thép nguội mà là vàng ròng đấy.”

Tôi nói: “Vừa rồi ông nói tới chuyện ma giữ chân khiến chúng ta không ra được chỗ này, tôi nghĩ tới nghĩ lui cũng có lý. Tôi vẫn nhớ Lư mặt rỗ có nói dưới hồ Tiên Đơn có một thôn làng, năm đó đói kém, một người dân đã tới khu làng này trộm gạo, khi lấy rõ ràng là gạo trắng phau phau, khi ra khỏi làng bỗng trở thành bùn đất. Đó chẳng phải là ma vùng này giở trò sao?”

Mặt dày sợ chiếc vương miện vàng cũng biến thành đất, vội vàng mở chiếc túi da rần ra xem, may là đồ ở trong vẫn còn nguyên.

Tôi nói: “Người trộm gạo sau khi ra khỏi khu làng này thì gạo mới biến thành đất, bọn mình đã ra khỏi đây đâu, ông kiểm tra bây giờ cũng bằng thừa.”

Mặt dày nói: “Lấy được mấy món này đâu phải dễ, mấy lần suýt bỏ mạng rồi, sau khi ra ngoài mà biến thành đất thì đúng là bất nạt người quá đáng.”

Tôi nói: “Không thể không lường trước tình huống xấu nhất, nếu đi nhầm vào trong chợ núi của thôn Thiên Cổ Dị Đế thì có đi tới chết cũng không ra khỏi đây được.”

Mặt dày lại hỏi: “Chợ núi? Ở đó bán gì vậy?”

Tôi giải thích: “Chợ núi còn gọi là chợ ma, không phải kiểu chợ âm phủ như dưới xuôi mình. Ở vùng Thiên Tân và Bắc Kinh có một loại chợ canh tư hợp, canh năm tan, bày hàng ở chợ đều là đồ không có nguồn gốc, lai lịch bất minh, hai bên mua và bán đều thậm thà thậm thụt giấu giấu giếm giếm. Còn chợ ma trên núi là ám chỉ việc ông đi vào nơi thâm sơn cùng cốc không một bóng người nhưng lại gặp tường thành, nhà cửa, phố xá, miếu tự, cung điện, bảo tháp, hàng quán, người dân đi lại tấp nập rộn ràng, nhìn thấy rõ mồn một ngay trước mắt, nhưng chỉ cần một trận gió thổi qua thì mọi thứ trở nên mờ nhạt, phút chốc đều bị gió thổi bay hết hóa thành mây khói, người đi lạc thì đứng đần người ra ko hiểu chuyện gì, đó chính là chợ ma, nếu lúc đó mà bước vào trong thì chỉ có nước tan biến cùng cái chợ đó luôn.”

Mặt dày nói: “Hóa ra là vậy, hồi ở núi Kỳ Liên tôi cũng gặp hiện tượng này rồi, nhìn thấy mà không sờ được, nhưng khác hẳn với lần này của tụi mình.”

Tôi chỉ tiện mồm nói vậy không ngờ Mặt dày nói là đã gặp chuyện này trên núi Kỳ Liên, tôi tò mò hỏi anh ta sự thể ra sao, hai người nói qua nói lại một chập cũng chẳng rút ra được điều gì, chỉ tổ sốt ruột hão.

Tôi giao cho Mặt dày đứng dưới canh chừng động tĩnh, còn mình leo lên trên lưng bí hí xem Điền Mộ Thanh có đọc được gì không.

Điền Mộ Thanh đọc tấm bia từ nãy tới giờ cũng chỉ hiểu được một nửa, cô chất lọc nội dung quan trọng đọc cho tôi nghe. Mặt dày ở dưới cũng đang chăm chú lắng nghe. Không ngờ nội dung trên tấm bia này lại ly kỳ như vậy.

Điền Mộ Thanh giải thích tấm bia ghi chép rất nhiều sự kiện. Na quốc là một vương quốc cổ khởi nguồn từ thời Tây Chu, sùng bái quỷ thần, bị diệt vong vào thời hậu Xuân Thu chiến quốc. Những người dân còn sống sót lánh nạn vào trong rừng sâu, dần dần phát triển thành Na giáo, thủ lĩnh gọi là Na vương. Tới thời Tây Hán, từ Hoàng đế vương hầu cho tới người dân đều thịnh hành phong tục tế thần đuổi quỷ.

Tôi nghe đến đoạn này thì cũng không khác là mấy với những gì Điều bát kể, nhưng nội dung tiếp theo là những chuyện mà anh ta không hề biết.

Điền Mộ Thanh đọc tiếp: “Việc Tầm Na diệt trừ yêu ma quỷ quái được phân thành Cung Na, Thôn Na, Sơn Na, Thủy Na, Động Na. Từ Na có nghĩa trói buộc, từ cái tên đã thấy được ý nghĩa bắt ma bắt quỷ để chúng không còn tác oai tác quái được nữa. Sau đó, Na giáo lợi dụng việc quỷ thần để kêu gọi người dân làm phản, tới thời Đông Hán thì bị triều đình trấn áp, Na giáo kéo nhau vào rừng sâu núi thẳm lánh nạn, rồi ở lại đó không còn giao lưu với bên ngoài. Lâu dần không còn liên quan gì tới phong tục Tầm Na vẫn được lưu truyền trong dân gian nữa. Ngôi làng Thiên Cổ Dị Đế được xây dựng ở đây còn ẩn chứa một bí mật rất lớn. Tương truyền, mỗi lần trên bầu trời xuất hiện thiên cầu ăn mặt trăng, chính là lúc âm khí trên mặt đất nặng nề nhất, người dân trong làng sẽ tổ chức lễ Tầm Na tế quỷ. Họ ném ác quỷ đã bị tước hết pháp thuật xuống hố tế lễ nhằm diệt trừ tận gốc mầm họa và khiến ác quỷ vạn kiếp không thể siêu sinh. Hố tế lễ chính là cánh cửa thông tới ”Đất quỷ“.”

3

Từ xưa, trong Na giáo đã rất phân biệt đẳng cấp, theo thứ tự bậc cao tới thấp là Na thần, Na vương, Na tướng, Na sỹ, Na dân. Hầu như không ai biết “Đất quỷ” là nơi nào, thường ngày cũng không cho phép người dân nhắc tới điều này, chỉ biết từ rất xưa rồi có một vương quốc tên là Đất quỷ.

Thời Tùy, Tùy Dương hoàng đế vô đạo, lê dân trăm họ chịu muôn vàn khổ cực. Tùy Dương hoàng đế tin vào đạo tiên, đã cho người xây dựng một gian bảo điện nóc vàng bên bờ sông Hoàng Hà với ý đồ thỉnh mời tiên nhân xuống gặp mặt. Tiên đầu chẳng thấy, chỉ thấy Hoàng Hà mấy năm sau đó dịch bệnh liên miên, thiên tai không ngớt, người dân đồn nhau có ma hoàng hoành hành, triều đình mời Na giáo tới bắt ma trừ tà. Na vương khi đó nghe nói ma hoàng đang gây họa thì cũng không thể nhắm mắt làm ngơ, lệnh cho Na tướng Phùng Dị Nhân tới bờ sông Hoàng Hà để bắt ma. Phùng Dị Nhân từ lúc sinh ra đã to lớn hơn người, thân hình vạm vỡ, chân dài tay dài nên mới có tên gọi là Dị Nhân. Anh ta đào được một cỗ quan tài gần ngôi điện mái vàng, bên trong là một con ma hoàng do người chết hóa thành, toàn thân mọc đầy lông trắng, máu thịt của nó có thể lây truyền dịch bệnh, Na vương chuẩn bị mổ bụng rút ruột trừ tà, bỗng trời đất tối sầm, nước sông Hoàng Hà dâng cao, có người nhìn thấy một con cá khổng lồ đã nuốt chửng ma hoàng, cả

gian điện mái vàng đều bị lún chìm xuống hố cát vì nước sông tràn vào, ngôi điện từ đó không còn nhìn thấy ánh mặt trời.

Tôi nghe Điền Mộ Thanh đọc tới đây thì nghĩ, đó chính là nơi mà lão Nghia mù nói tới. Năm xưa khi Đả thần tiên Dương Phương cùng Thống lĩnh quân phiệt Đồ Hắc Hổ rơi vào động cát, bản lĩnh như Thôi lão đạo cũng không biết lai lịch của con cá và ngôi điện đó, giờ chuyện cũ tan như mây khói, người thì đã hóa thành cát bụi từ lâu, tôi có biết thì cũng đâu có tác dụng gì.

Mất tập trung một lúc khiến tôi bỏ lỡ mất một đoạn, nghe Điền Mộ Thanh kể tiếp đoạn sau. Dị Nhân đại nạn không chết, đã thoát ra được từ cơn nước lũ, một mình quay lại núi Hùng Nhĩ ở Dự Tây. Ngờ đâu, sau cơn hồng thủy, trong vòng bán kính một trăm cây số không một bóng người, đừng nói tới lương thực, ngay cả rễ cây, vỏ cây cũng không đào đâu ra. đành chịu đói đi một đoạn đường dài, chuyện kể cũng thật trùng hợp, đang đi bỗng anh ta nhìn thấy một cục thịt to nằm chình ịch giữa đường, cục thịt hình tròn dài trắng nõn, chạm vào hình như nó còn động đậy. Anh ta cũng không biết đó là thứ gì, cứ nghĩ là thịt Tê hay Thái Tuế gì đó, vì lúc đó đã đói mờ mắt rồi nên đừng nói đó là thịt gì, cho dù là thịt người thì cũng dám ăn, nên lúc đó đã ăn luôn cục thịt giữa đường này.

Phùng Dị Nhân sống sót trở về, cũng không nói gì với dân làng về việc kia, cũng không ai phát hiện ra điều gì khác thường. Nhưng Na vương đã thay hết đời này sang đời khác, người dân trong làng có người chết, có trẻ em mới sinh ra, duy có anh ta là vẫn vậy, mấy chục năm trôi qua đi vẫn không già không chết.

Trên đời này làm gì có bức tường nào chắn được gió, chuyện rồi cũng vỡ lẽ, đầu làng cuối xóm đang truyền nhau chuyện Phùng Dị Nhân ăn thịt tiên, nên trường sinh bất lão, sắp đắc đạo thành tiên rồi. Nhưng từ sau khi trở về làng thì hành tung của anh ta rất lạ, mỗi lần dân làng tổ chức bắt ma thì anh ta trốn biệt, không bao giờ để ọi người nhìn thấy phần lưng của mình, trong làng thường xuyên có người bị mất tích.

Sau đó các vị trưởng lão của Na giáo phát hiện ra Phùng Dị Nhân nằm nọ bên bờ sông Hoàng Hà không phải ăn thịt tiên mà là ăn trứng của loài nhện đất. Loại nhện này chỉ có sáu chân, không nằm trong năm loại côn trùng thường gặp. Không có thứ gì là chúng không cắn nát được, Phùng Dị Nhân ăn phải số trứng đó không biết đã được chôn dưới đất bao nhiêu năm, hút được long khí trong lòng đất và hắc đạo, có linh hồn có ý thức, thân thể bất diệt, được gọi là rồng đất. Nghe nói nó được chôn dưới sông từ khi nước sông Hoàng Hà vẫn còn trong suốt. Mọi người đều biết, nước sông Hoàng Hà đỏ đục phù sa, đã ai từng nhìn thấy nước sông trong suốt bao giờ chưa? Vậy mà nó đã từng thấy, thế cũng đủ biết là lâu đời như thế nào. Rồng đất vốn ưa ngủ, không ngờ bị trận đại hồng thủy hất tung ra bên ngoài, vẫn còn đang nửa mê nửa tỉnh thì đã bị Phùng Dị Nhân nhìn nhầm là thịt rồi chén sạch. Hậu quả là anh ta như trúng phải lời nguyền, mãi không già không chết, đó là bởi nguyên khí của rồng đất đang dần chiếm dụng thân xác của anh ta. Phía sau đầu Phùng Dị Nhân mọc ra một khuôn mặt nữa, miệng rộng tới mang tai. Hút máu ăn thịt người, những người dân trong làng bị mất tích là đều do hắn ăn thịt.

Tôi nghe tới đây chợt nhớ tới rồng đất trong Thông Thiên Linh, nhưng hai con vật này hoàn toàn không giống nhau chẳng qua chỉ chung tên gọi mà thôi.

Điền Mộ Thanh lại đọc tới đoạn sau của tấm bia. Na vương nhân lúc rồng đất ngủ say đã sai người bắt Phùng Dị Nhân mổ bụng rút ruột, ngờ đâu trong bụng Phùng Dị Nhân lẩn trốn toàn là nhện đất, chúng bò ra ngoài và cắn chết vô số người dân. Oan hồn của rồng đất mãi không siêu thoát được, đã nhập vào thân xác Phùng Dị Nhân tác quái, nơi nào hắn đi qua thì không có người và vật nào có thể sống sót. Dân làng Thiên Cổ Dị Đế không có cách nào đối phó với con yêu quái này, đành phải quỳ lạy nhận lỗi đã làm hỏng thân xác của quân vương, nay xin dùng chiếc áo ngọc và tượng vàng tổ chức hậu táng tại Huyền Sơn cung, những vật báu của Na giáo như vương miện vàng Lộc thủ bộ dao quan, cốc mã não đầu thú, gối âm dương, đai ngọc hoa văn hình rắn và mây, gậy sừng tê giác, gương đồng đúc hình chim thần, thanh Yểm Nhật kiếm của Việt vương... đều được tùy táng trong địa cung. Trong đó vương miện vàng, đai ngọc, gương đồng là đồ của phụ nữ âm khí quá nặng nên kèm theo thanh trượng bằng sừng tê giác, thanh bảo kiếm của Việt vương, gối âm dương, cốc mã não tùy táng cùng. Ngoài ra, Na vương còn cho xây dựng miếu thờ, mỗi năm dùng trâu đen, ngựa bạch, đồng nam đồng nữ cúng tế. Có vậy mới đem được thi thể Phùng Dị Nhân liệm vào quan tài, đặt trong địa cung dành cho các Na vương. Dòng cuối cùng của tấm bia viết “Lập bia tại đây, báo cho con cháu đời sau không được dùng cúng tế, không được vào địa cung. Đường Vĩnh Huy năm thứ ba”.

Mặt dày đang nghe say sưa, thấy Điền Mộ Thanh không đọc nữa liền hỏi: “Thật là ly kỳ, tiếp theo thế

nào?”

Điền Mộ Thanh nói: “Văn bia chỉ nói tới đó thôi, đoạn sau hết rồi...”

Tôi nói: “Cuối cùng cũng biết được gian chính diện trong hầm mộ là ai. Đường Vĩnh Huy năm thứ ba, vậy là tấm bia được lập thời Đường Thái Tông đang tại vị, đáng lẽ ra nên bắt rồng đất... Tôi có cảm giác Phùng Dị Nhân sau khi ăn phải trứng rồng đất rồi thì chỉ còn cái xác không hồn. Nên sau khi đã nhốt được thi thể của rồng đất vào trong địa cung thì văn bia không ghi chép gì thêm, có điều chuyện này hiển nhiên là chưa kết thúc.”

Mặt dày nói: “Sợ là sợ không có kết cục, chẳng phải làm người ta sốt ruột chết.”

Tôi nghĩ một lúc rồi nói: “Na vương chắc chắn là đang chờ đợi cơ hội để đưa âm hồn trong địa cung tới hồ tế lễ phía cuối thôn, khiến nó không còn cơ hội quay trở lại, nhưng nửa chừng chắc có sự kiện gì đó, đoạn sau thì tôi không thể đoán được.”

4

Điền Mộ Thanh nói với tôi và Mặt dày, có thể cô biết trong thôn Thiên Cổ Dị Đế sau đó đã xảy ra chuyện gì.

Tới lúc này, tôi cũng không còn lạ lẫm và kinh ngạc nữa, trông thấy cô nàng lục lọi tìm tòi trí nhớ, dường như có nhớ lại được chút ít, tôi nói: “Cô đừng vội, nhớ được bao nhiêu thì nhớ.”

Điền Mộ Thanh gật đầu, cô hồi tưởng lại một lúc rồi nói: “Rồng đất trúng kế hoãn binh, bị nhốt tới thời Đường Thiên Bảo năm thứ nhất thì gặp năm có thiên cầu ăn mặt trăng, trong thôn lại tổ chức nghi lễ bắt ma, chuẩn bị đưa âm hồn bắt tán của rồng đất về Đất quỷ, nhưng nghi lễ động Na tổng quỷ rất nguy hiểm, chỉ cần có chút sơ suất thì toàn bộ cả thôn làng đều gặp họa. Đúng là ghét của nào trời trao của đó, con đường thông từ nơi tế lễ đến Đất quỷ chỉ xuất hiện trong thời khắc thiên cầu ăn mặt trăng. Trước nay làm lễ chưa từng xảy ra chuyện gì, vậy mà lần này lại xảy ra sự cố, cánh cửa thông với Đất quỷ sau khi mở ra lại không đóng vào được, Na vương bất lực đành phải cho tất cả mọi người đeo mặt nạ vào cùng niệm chú cầu khẩn thần linh, sau đó...”

Tôi và Mặt dày người đứng phía dưới người đứng trên lưng bí hí chăm chú nghe Điền Mộ Thanh kể.

Điền Mộ Thanh nói: “Sau đó... chuyện sau đó thế nào... tôi thực sự không thể nhớ nổi nữa...”

Mặt dày nói: “Cô sao lại thế chứ, chẳng phải khiến người ta sốt ruột chết mà không cần đền mạng còn gì.”

Tôi thắc mắc không biết, trong lúc làm lễ đã xảy ra sự cố ngoài ý muốn gì? Khi cánh cửa thông với Đất quỷ không thể đóng lại được thì Na vương đã cùng dân làng làm gì? Hai điểm này rất quan trọng. Tôi cố gắng suy luận, Đường Thiên Bảo năm thứ nhất, trong đêm thiên cầu ăn mặt trăng đó, chính là thời khắc toàn bộ thôn Thiên Cổ Dị Đế chìm xuống lòng hồ, nhưng trên thực tế làng này chẳng hề bị nhấn chìm, vì trong lúc làm lễ đuổi ma thì xảy ra sự cố, không những chẳng đưa được âm hồn rồng đất về nơi Đất quỷ, mà cánh cửa nơi tế lễ cũng không thể nào đóng lại được, trong tình thế bất đắc dĩ ấy, tính mạng của toàn bộ dân làng đã bị cướp đoạt, may mà dùng thôn làng chắn được cửa vào. Bọn tôi và Hoàng phật gia không ngờ đã lạc vào thôn làng vốn đã biến mất từ lâu.

Trước đó, khi nghỉ chân tại quán trọ bỏ hoang nơi Thảo Hải Linh, chúng tôi đã từng nhìn thấy xác chết đeo mặt nạ vô cây, có thể năm xưa trong lúc gặp nạn, ba người này cách thôn làng tương đối xa nên đã bị chìm xuống hồ, còn thôn Thiên Cổ Dị Đế và những vùng xung quanh thì đã bị rơi vào Đất quỷ từ năm Đường Thiên Bảo thứ nhất rồi. Đất quỷ có phải ám chỉ âm ti không?

Tôi nhớ lại lúc mở quan tài gỗ trầm hương để xác chết nữ, nét mặt bọn Hoàng phật gia rất kinh ngạc, vì sao lại vậy? Xác chết đeo vương miện Lộc thủ bộ đao quan là ai? Tôi cứ có cảm giác xác chết này liên quan tới Điền Mộ Thanh, càng liên quan tới đêm thiên cầu ăn mặt trăng định mệnh đó.

Còn bức bích họa về ngôi làng Thiên Cổ Dị Đế trong mộ Liêu thì chắc chắn là cơn ác mộng gặp oan hồn trong mơ của nữ thần Saman khi còn sống. Nhưng tại sao tôi cũng bị vướng lời nguyện này thì tôi vẫn không lý giải nổi.

Tôi đem ý nghĩ đó nói với Điền Mộ Thanh và Mặt dày: “Bọn mình không biết lối nào có thể thoát ra ngoài, chỉ còn cách tìm hiểu xem Thiên Bảo năm thứ nhất của đời Đường đã xảy ra chuyện gì rồi tính tiếp.”

Mặt dày lại yên tâm vì không phải lo chiếc vương miện và gương đồng sẽ biến thành bùn đất. Anh ta chỉ lo thôn làng này rộng lớn, tầng tầng lớp lớp vây quanh mộ cổ Huyền Cung Sơn, hàng nghìn hàng vạn nóc nhà, nếu tìm từng căn một thì cũng không đơn giản.

Tôi đang định lên tiếng thì bỗng thấy mùi xác chết bốc lên từ phía ngôi làng, cách xa như vậy mà vẫn ngửi thấy.

Cả ba chúng tôi đều thất sắc, biết chắc là cương thi trong địa cung đã đi ra ngoài.

Tôi nói: “Xác chết của Phùng Dị Nhân đã bị hồn ma của rồng đất nhập vào, nghìn năm trước Na giáo còn không đối phó được với hắn, bọn mình không thể để bị hại, phải tìm chỗ trốn mau.”

Mặt dày hỏi: “Trốn vào đâu? Quay về Na miếu à?”

Tôi nghĩ cả bọn cứ loay hoay ở đây cũng không phải là cách hay, bức tranh trong Na miếu có vẽ một con đường màu đen, giống như là đường hầm nằm dưới thôn làng. Chúng tôi tìm kiếm xung quanh tấm bia, quả nhiên phát hiện một miệng hầm nằm cách đó không xa, nếu không cố tình đi tìm thì không thể phát hiện được. Đáng tiếc là tôi không chú ý kỹ tấm bản đồ nên không biết đường hầm này thông tới đâu.

Tình thế quá khẩn cấp, chẳng thể nghĩ ngợi được nhiều, chúng tôi dứt đuôi đi vào bên trong. Miệng hầm tuy nhỏ hẹp nhưng phía bên trong lại rộng rãi như đường hầm dẫn vào mộ, khắp nơi đầy hài cốt và đao kiếm, có dấu tích của sự giao tranh cho thấy trong làng đã xảy ra một trận chiến rất ác liệt.

Địa đạo dưới thôn làng ngoằn ngoèo uốn lượn với nhiều nhánh rẽ nhưng đi vào đều là ngõ cụt. Tôi để ý thấy hoa văn và gạch đá trong địa đạo đều không giống nhau. Những lối đi cụt đều là hoa văn chìm, lối đi thông là hoa văn nổi được khắc trên đá. Chúng tôi nắm bắt được quy luật nên chỉ chọn những ngách có hoa văn nổi để đi, tới một ngã ba, hai bên đều là hoa văn nổi, tôi nhất thời không biết chọn bên nào, chúng tôi rẽ vào ngách hướng tây trước, thì ra hướng đó đi về phía hồ té lệ, nhưng đi được một đoạn thì đường hầm sụt lở rất nghiêm trọng, phía trước đã bị đất đá chặn mất lối đi, nên đành phải quay lại đi sang ngách phía bên phải. Đi được một đoạn, chúng tôi gặp một phiến đá chắn ngay trước mặt, nhưng có trục xoay, chúng tôi tiến lại đẩy tấm đá ra, phía trong là một gian thạch thất, bốn phía bám đầy bụi bặm, trên tường có vẽ tranh, dưới đất có bộ hài cốt, bên cạnh là mấy chiếc rương gỗ nép đồng, vì bên trong lâu ngày không lưu thông không khí nên nồng nặc mùi ẩm mốc, trong này còn có bậc thang bằng đá.

Tôi cứ nghĩ đây lại là một hầm mộ nữa, nhưng tôi mau chóng ý thức được bọn tôi đang ở phía dưới ngôi làng. Có thể đây là một gian mật thất ngầm của một căn nhà nào đó trong thôn. Quay đầu nhìn những bức tranh trên tường, bắt giác tôi đập thành thịch.

5

Mặt dày theo vào, nhìn thấy những bức bích họa đó cũng “Ồi!” lên một tiếng, lập tức đặt Địch bát xuống đất, dài cổ cùng tôi ngắm nghía mấy bức tranh.

Bích họa trong này có rất nhiều, xem ra không liên quan gì tới nhau. Tôi nhìn thấy một bức vẽ hoàng đế nhà Hán ban chiếc vương miện Lộc thủ bộ đao quan ột vị Na tướng có thân hình lực lưỡng, mình mang áo giáp, mặt đeo mặt nạ, trên trời là một vầng trăng, bức tranh này rõ ràng là nói lên lai lịch của chiếc vương miện. Trong dân gian truyền rằng, chiếc vương miện là Vị Ương cung dùng mỗi lúc tế thần mặt trăng, hình dạng giống như sừng hươu, mỗi nhánh sừng đều có lá vàng, sau đó chiếc vương miện bị mất tích, không hiểu sao lại xuất hiện ở thôn Thiên Cổ Dị Đế này, xem ra là do hoàng thượng ban tặng.

Bức tranh tiếp theo là hình chiếc đai ngọc có hoa văn rắn và mây, là vật báu được ghi chép trên tấm bia Tầm Na, những bảo vật khác như gậy bằng sừng tê giác, gương đồng đúc hình chim thần, thanh bảo kiếm của Việt vương, gối âm dương, mỗi cái đều có một bức tranh riêng.

Tôi nói: “Chỗ này chắc là nơi cất giữ báu vật của ngôi làng, mỗi cái đều có lai lịch rõ ràng.”

Mặt dày vội mở những chiếc rương ra, bên trong chẳng có gì, liền thắc mắc: “Sao không có gì cả thế này?”

Tôi nói: “Những báu vật của thôn Thiên Cổ Dị Đế này chúng ta đều đã nhìn thấy rồi, ngoài chiếc gương đồng ở trong Na miếu thì còn lại đều trong địa cung. Đương nhiên là không thể có mặt ở đây được rồi.”

Mặt dày nói: “VẬY cậu xem bức họa của chiếc gương và chiếc đai ngọc đi, sau này còn tiện ra giá.”

Tôi xem một hồi lâu, thông qua bức tranh được biết, chiếc đai ngọc do loạn quân đoạt được trong một ngôi mộ của triều đại trước, chiếc đai có khóa, có thể ghép lại hoặc mở ra, khi nối lại thành vòng tròn, có hình chín con rắn cưỡi mây vờn xung quanh, tinh tế khéo léo tới mức khiến người ta nghĩ rằng nó là do quỷ thần tạo ra, xem ra nó cũng không thua kém gì chiếc vương miện vàng.

Lúc này, Điều bát bỗng “ư” lên một tiếng, chúng tôi vội đỡ anh ta ngồi dậy dựa vào một chiếc rương gỗ. Thấy anh ta có chút ý thức, mặt trắng như tờ giấy một hồi há miệng hớp hớp, chắc là do mất máu nhiều nên khát nước đây. Tôi vội lấy nước trong bình đồng cho anh ta uống, Điều bát rên lên: “Ồi giờ... Anh vừa nằm mơ mất cả tiền lẫn tình, anh thấy mình rơi vào một hang động, rơi mạnh quá khiến móng anh vỡ làm đôi.”

Tôi khuyên Điều bát đừng nghĩ ngợi linh tinh, mong con người ta vốn là hai nửa mà.

Điều bát nghe thấy giọng nói của tôi, miễn cưỡng mở mắt ra nhìn, hỏi: “Đây là đâu? Về nhà rồi à?”

Mặt dày hậm hực: “Nhà đâu mà nhà, ông anh nhắm mắt lại thế là xong chuyện, tôi công ông anh đi cả một ngày rồi đây.”

Điều bát ngạc nhiên đưa mắt nhìn xung quanh, nghiêng đầu thấy bộ xương khô bên cạnh, anh ta sợ quá hai mắt tròn tròn trắng dã, rồi lại lăn đùng ra ngất xỉu.

Điều bát thường ngày lắm chuyện, tôi vẫn bảo anh ta miệng đàn bà, nói liên hồi không ồm lên da non, nhưng mối thâm tình của tôi với anh rất sâu nặng, giờ này tuy anh ta lại ngất xỉu nhưng cũng chỉ là do sợ quá, còn đã tỉnh táo hơn, tôi cũng yên tâm phần nào. Có điều Điền Mộ Thanh vừa sợ vừa mệt, cứ để cô ấy nghỉ ngơi, chỉ cần rỗng đất không đuổi theo tới đây thì nơi đây vẫn coi là an toàn.

Mặt dày định chuyển bộ xương khô ra chỗ khác, người này chết đã hơn nghìn năm, mặc một chiếc áo dài, mặt nạ rơi ngay bên cạnh, sau lưng đeo thanh kiếm đồng. Mặt dày chạm vào bộ xương khô, thanh kiếm rơi xuống sàn nhà phát ra tiếng kêu lạnh lẽo.

Tôi cầm lấy thanh kiếm, cảm nhận được trọng lượng của nó trong lòng bàn tay, gọi Điền Mộ Thanh thấp thỏm tới gần, tôi rút thanh kiếm ra khỏi vỏ bao da cá mập, thân kiếm không dài lắm, nhưng không hề hoen rỉ, chỉ chút những hoa văn lục lăng khắc chìm, cân đối đẹp mắt, còn có hoa văn hình chim và chữ triện, lưỡi kiếm sắc ngọt. Trong quan tài của rỗng đất thì có thanh bảo kiếm của Việt Vương, tương truyền đó là một trong tám thanh kiếm của Việt Vương thời Xuân Thu chiến quốc, rơi vào tay người Na giáo và trở thành bảo vật trấn giáo. Còn thanh kiếm chúng tôi tìm thấy đây, mặc dù không thể so sánh được với thanh Yểm Nhật nhưng cũng không phải loại tầm thường.

Tôi kiểm tra lại xem còn mấy viên thuốc súng, thanh kiếm đồng này có thể mang theo phòng thân, nghĩ vậy liền thu vào vỏ kiếm, giao cho Điền Mộ Thanh.

Trong lúc Điền Mộ Thanh buộc lại thanh kiếm tôi liếc mắt nhìn thấy bức tranh chiếc gối âm dương, rỗng đất đã nằm trong quan tài, mình mặc áo ngọc cũng gối đầu trên chiếc gối Phục hổ âm dương, tôi chợt dạ, trong mộ cổ nhà Liêu cũng có một chiếc gối âm dương như vậy.

Tôi luống cuống đứng dậy, cầm đuốc xem xét kỹ càng bức tranh, phát hiện gối Phục hổ âm dương hóa ra là có một cặp. Điền Mộ Thanh và Mặt dày nói chuyện với tôi, tôi cũng không thêm để ý, cứ đứng thất thần nhìn bức tranh. Theo những gì vẽ trong tranh thì gối Phục hổ âm dương có một chiếc là gối âm một chiếc là gối dương, là bảo vật thời Tây Hán. Hai người ở hai nơi khác nhau mà gối chiếc gối này để nằm ngủ thì hồn phách của họ có thể gặp nhau. Một chiếc gối ở trong quan tài của rỗng đất, một chiếc sau đó lưu lạc ra bên ngoài (cũng có thể nó chưa từng có mặt ở Thiên Cổ Dị Đế) tới tận nước Liêu. Công chúa nước Liêu, nữ thần Saman gối chiếc gối này để ngủ, đương nhiên sẽ gặp oan hồn của rỗng đất trong cơn ác mộng. Vòng tròn đen trên bức bích họa trong mộ cổ nhà Liêu không phải ám chỉ hiện tượng thiên cầu ăn mặt trăng, trước đây do tôi tự mặc định như vậy, giờ nghĩ lại mới thấy thiên cầu và mặt trăng tách rời nhau, nếu nói

thiên cầu ăn mặt trăng thì phải tiếp xúc nhau chứ. Căn cứ tình hình trong bức tranh rõ ràng là ngôi làng đã rơi vào vùng đất quỷ.

Khi tôi cùng Trương Cự Oa, Sách Ni Nhi vào trong mộ cổ nhà Liêu, tôi đã ngã đập đầu vào chiếc gối mà cô gái Khiết Đan đang nằm, vì vậy mà tôi cũng gặp ác mộng và thấy được âm hồn bất tán của rồng đất. Nữ thần Saman Mang Cổ là người có thông linh, cô có thể nhìn thấy ngôi làng bị rơi vào Đất quỷ qua giấc mơ của mình, còn tôi thì chỉ có thể nhìn thấy oan hồn của rồng đất. Còn chuyện vì sao gối Phục hổ âm dương có thể khiến người kê nó nằm mơ thì tôi nghĩ chắc có nguyên do, nhưng đó là điều nằm ngoài tầm kiến thức của tôi.

Mặt dày lại vỗ vai tôi: “Cậu lại gặp ma rồi à? Sao mà cứ dần mặt ra nhìn bức tranh mãi thế?”

Tôi định thần lại mới thấy cánh tay cầm đuốc của tôi đầm đìa mồ hôi lạnh, liền trả lời: “Chỉ sợ là chúng ta đã gây họa lớn rồi!”

6

Mặt dày và Điền Mộ Thanh không hiểu, hỏi tôi sao lại nói vậy, họa lớn tôi nói là gì?

Tôi giải thích: “Oan hồn của rồng đất nhập vào thi thể Phùng Dị Nhân, nằm trong quan tài nghìn năm chưa ai động tới, nhất định là có liên quan tới chiếc gối Phục hổ âm dương. Bọn mình đào mộ lấy đồ cũng không sao, quan trọng là đã làm kinh động tới rồng đất trong quan tài và đã dụ nó ra bên ngoài.”

Mặt dày nói: “Tôi với cậu chỉ mở quan tài ra xem thôi mà, đã ra tay đâu. Chính bọn Hoàng phật gia gan to bằng trời, chưa tìm hiểu rõ ràng đã lôi xác cương thi dậy để lấy thanh bảo kiếm, nếu tôi mà là người nằm đó thì tôi cũng chẳng tha cho nó.”

Tôi nói: “Chuyện ai động vào rồng đất giờ đã không quan trọng nữa rồi, thôn làng đã chặn lối vào đất quỷ hơn một nghìn năm nay. Tôi chỉ e rồng đất mà ra được bên ngoài thì hình thế ở đây sẽ có sự thay đổi kinh khủng, có thể tới mức đá tan ngọc nát ấy chứ. Nên không thể nán lại ở đây lâu, phải tranh thủ ra khỏi đây càng sớm càng tốt.”

Mặt dày nói: “Ai mà không muốn ra thì mẹ vợ người đó chết bất đắc kỳ tử. Nhưng nói thì dễ, để đi ra được đâu có dễ, đi theo hướng nào mới ra bên ngoài được chứ?”

Tôi nói: “Bọn mình chịu đói chịu khát, vừa kinh vừa sợ, nếu cứ đâm đầu lung tung thì cũng chẳng trụ nổi mấy nổi. Nhưng cũng không thể ngậm mãi ở đây được...” Tôi ngược mắt nhìn về phía bậc thang đá ngẫm, không biết chỗ đó sẽ thông tới đâu. Dưới này là hầm cất báu vật thì chắc phía trên đó cũng là một nơi quan trọng. Tôi nghĩ đành phải đi tới đâu hay tới đó, cứ lên trên đó xem thế nào, cho dù đó là vực sâu núi thẳm thì cũng chỉ còn cách nhắm mắt mà nhảy xuống thôi.

Chúng tôi đi lên theo hướng cầu thang, mở tấm nắp đập bằng đá ra, phía trên là một gian nhà to như đại điện, chia thành tiền sảnh hậu thất. Hành lang âm u dài hun hút. Đây chắc là kiến trúc lớn nhất của ngôi làng, nhưng do lâu ngày gỗ mục, mái nhà sập sệ, không còn vẻ nguy nga tráng lệ như năm xưa nữa. Gian nhà lừng lững trong đám mây mù càng tăng thêm vẻ âm u kinh dị. Trong điện đường có bích họa vẽ hình kim đồng ngọc nữ dâng nước lửa hầu hạ, phải đi lớp bụi bên trên màu sắc bức tranh vẫn còn tươi tắn lắm.

Tôi biết loại tường này làm bằng đất sét đỏ, sau khi khô thì cứng như đá, để bao nhiêu năm cũng không bị nứt, bên ngoài quét một lớp nước phèn, dùng lông trắng trứng trộn với bột rồi quét lên ngoài cùng, sau đó dùng khăn bông lau đi lau lại nhiều lần cho tới khi trơn bóng, người ta dùng đá màu làm màu vẽ tranh nên màu sắc bức tranh mới tươi tắn như vậy đến hàng nghìn năm. Tối tận bây giờ gian điện vẫn nguyên vẹn không bị sập, tôi phát hiện ra mùi xác chết ngày một nặng hơn, nhưng đêm hôm thanh tịnh, tuyệt không một chút động tĩnh, liền vội giục ba người kia.

Mặt dày lên tiếng hỏi: “Đây là đâu vậy?”

Điền Mộ Thanh còn nhớ ký hiệu trong bức tranh tại miếu đường, nơi này chính là cung điện của Na vương, nằm ở vị trí phía tây thôn làng theo hướng từ tây sang đông, bước tiếp theo là tới hồ tế lễ, đó chính là nơi đưa hồn ma về với Đất quỷ. Tối đó, tôi đã biết được tại đêm thiên cầu ăn mặt trăng rốt cuộc xảy ra chuyện gì, tại sao lại không thể đưa oan hồn của rồng đất tới Đất quỷ.

Mặt dày nhớ tới bộ dạng của rồng đất thì cũng sợ hãi, vội vã đứng lên chuẩn bị đi.

Tôi nhắc mọi người nhẹ bước chân, sợ bị lộ nên tôi tắt đuốc thay bằng đèn pin soi đường. Đến trước cửa điện bỗng nghe thấy tiếng thở dài, rõ ràng là tiếng một cô gái, âm thanh nhẹ nhàng dễ nghe, tôi nghe thấy mà cũng chợt xao động trong lòng, bật đèn pin lên thì thấy có một cô gái với khuôn mặt rất xinh đang lấp ló bên ngoài, cô gái búi tóc cao, da trắng như tuyết, mặt tươi như hoa đào, ánh mắt đưa tình, nấp sau cánh cửa đang nghiêng đầu nhìn vào trong điện, cô gái đang cười với tôi.

Cô ta nhìn tôi cười khiến tôi thấy toàn thân như điện giật, tựa hồ bị hấp mất hồn. Diên Mộ Thanh tuy cũng xinh xắn nhưng không có vẻ khiêu gợi như vậy, tôi hoàn toàn quên mất trong thôn này, ngoài chúng tôi ra thì không còn ai khác nữa.

Cô gái đó lại cười rồi bỗng biến mất sau cánh cửa.

Mặt dày nhìn lác cả mắt, quay sang hỏi tôi: “Cậu thấy không, cô ta để vai trần đấy, hình như không mặc áo.”

Tôi chẳng để ý tới vai cô ta, nhưng nếu mà không quần không áo thì cũng đồi trụy quá, mà cô ta không lạnh sao?

Mặt dày đặt Diêu bát xuống, hai mắt dựng ngược quả quyết: “Tôi phải đi xem sao, trông ả không giống người sống.”

Diên Mộ Thanh thất kinh, kêu lên: “Các anh đừng đi, ở đây làm sao có người còn sống được.”

Tôi nói: “Chắc chắn là người, tôi soi đèn vào mặt cô ta vẫn nhìn thấy bóng. Quần áo không có vết khâu là tiên, đứng trước đèn không có bóng là ma.”

Mặt dày quay sang giải thích với Diên Mộ Thanh: “Xem ra cô ta cũng bị kẹt lại trong này giống như bọn mình. Cô sợ cô ta, cô ta còn sợ cô hơn, cô la lên như thế chẳng phải làm người ta sợ chạy mất rồi không?”

Chúng tôi đang nói chuyện thì cô gái đó lại ló đầu vào, lần này thì chúng tôi nhìn quá rõ ràng, đúng là một cô gái rất xinh đẹp, lông mày đen răng trắng, hai mắt trong veo, cô hơi hé miệng như định nói gì đó, nhưng chỉ cười lên hai tiếng rồi lại trốn sau cánh cửa.

Tôi và Mặt dày quyết tâm ra ngoài xem cô gái đó là ai. Thực tình tôi cũng thấy lạ, nhưng không hiểu sao chẳng chịu nghe lời can ngăn của Diên Mộ Thanh mà cứ bước ra ngoài điện như không tự chủ được.

Điện Na vương là một gian nhà to rộng, chính điện nằm phía trong cùng vì cả ngôi làng này đều vây xung quanh ngôi mộ cổ trên núi Huyền Cung nên gian nhà này quay mặt về hướng Tây, ra khỏi cửa là hướng chính tây, hai bên có hai hành lang, chúng tôi nhìn ra sau cánh cửa, thấy cô gái vẫn đứng ở đó trong lớp sương mù, nhưng vẫn chỉ nhìn thấy phần đầu, cô ta đang nhìn chúng tôi nửa như cười nửa như không.

Tôi tiến gần thêm vài bước, dùng đèn pin soi sáng thì bỗng điếng người, cô gái có khuôn mặt xinh đẹp tuyệt trần đó chỉ có mỗi cái đầu không, mà không có phần thân, dường như chỉ là chiếc đầu đang bay lơ lửng trong không trung.

Tôi và Mặt dày cùng thất kinh, nhưng cũng không hẳn là sợ, chiếc đầu của cô gái này quá xinh đẹp, xem ra không thể đột nhiên cắn người được, có gì phải sợ đâu.

Mặt dày giơ tay ra định véo vào má cô gái một cái, chiếc đầu đó ngay lập tức né tránh, chúng tôi lại áp sát, nhất định phải xem cho rõ đó là thứ gì, ngờ đâu chiếc đầu của cô gái bỗng tiến sát về phía chúng tôi, lúc này mới nhìn rõ không phải chỉ có mỗi cái đầu, có điều cổ cô ta quá dài, bị che lấp trong lớp sương mù, mà cũng chẳng biết phần thân của cô ta đâu, khuôn mặt cô ta vẫn nở nụ cười ma mị, tôi và Mặt dày tâm thần mê mẩn, không thể tự chủ được, cứ vậy bước theo cô ta đi sâu vào trong lớp sương mù.

18. Chương 18: Chiếc Đèn Lồng Dầu Người

Chương 18 - Chiếc đèn lồng dầu người

1

Chúng tôi đang tâm thần hoảng hốt thì đột nhiên có người lôi giật chúng tôi lại, tôi giật mình lùi lại phía sau mấy bước, quay đầu nhìn lại hóa ra là Điền Mộ Thanh đã kéo tôi và Mặt dày lại.

Điền Mộ Thanh lớn tiếng nói: “Các anh không nhìn thấy nó không phải là người sao?”

Ý thức của tôi và Mặt dày giờ mới khôi phục trở lại, nhớ lại vừa rồi chúng tôi đã đi theo chiếc đầu của cô gái kia vào trong lớp sương mù, cũng không biết cô ả sẽ dẫn chúng tôi tới đâu, nghĩ lại cũng thấy sờn tóc gáy.

Mặt dày như chuẩn bị nghênh địch, cầm sẵn súng trong tay nhìn chăm chăm ra ngoài cửa điện, nói: “Trông bộ dạng cô ả cũng ổn đấy chứ, tại sao lại chỉ có mỗi cái đầu nhỉ?”

Tôi nói: “Bên dưới cái đầu còn có cổ, còn phía dưới cổ có cái gì thì tôi nhìn không ra. Thôn làng này đã hơn nghìn năm không có người ở, tự dưng ở đâu xuất hiện một cái đầu biết cười, bọn mình còn như mất hồn đi theo nó nữa chứ.”

Điền Mộ Thanh nói: “Hai anh mất đồ dẫn đi theo nó, tôi cảm sao cũng không được, may mà tôi còn lôi được hai anh lại.”

Mặt dày nói: “Tôi trông thấy cậu ta cứ sáng mắt lên đi theo cô ta, sợ cậu ta giở trò gì đó nên mới đi theo ngăn lại thôi.”

Tôi nói lại: “Nước miếng nước dãi ông chảy tùm lum còn nói tôi?”

Mặt dày nói: “Trước giờ tôi luôn biết coi chuyện thiệt thòi thành chuyện có lợi ỉn, không thêm chấp cậu, tùy cậu tô vẽ.”

Điền Mộ Thanh nói: “Hai người đừng có nói nhau nữa, chắc là do ma xui quỷ khiến thôi.”

Tôi nói: “Không phải là ma, không chừng là đèn lồng dầu người đấy.”

Mặt dày hiếu kỳ hỏi: “Cái đầu cô ả kia là đèn lồng ư? Chẳng phải còn có cổ sao?”

Tôi kể: “Trước đây lão Nghĩa mù có kể cho tôi nghe chuyện một người nửa đêm tỉnh dậy đi ra ngoài, tới một nơi rừng núi hoang vu thì bỗng thấy một cái đầu cô gái rất xinh đẹp. Chỉ cần tiến lại về phía cái đầu thì dừng có mong có cơ hội trở về. Vì phía sau khuôn mặt xinh đẹp đó còn có những bí ẩn khác, có thể là một lão quái vật cầm một chiếc que dài trên có chiếc đầu giống như đèn lồng vậy, lão ta dụ người tới nghĩa địa để ăn thịt.”

Thực ra chuyện về đèn lồng dầu người này tôi cũng không nhớ đã nghe ở đâu, nói chung cái thời đó người dân thường đi ngủ sớm, nhất là vào mùa đông, ngày ngắn lại lạnh, trời vừa tối thì nhà nhà đã lục đục tắt đèn đóng cửa đi ngủ. Thứ nhất, do trời lạnh đất đóng băng, chui vào chăn ấm là sướng nhất, hai nữa thấp đèn thì tốn dầu, dùng đèn điện thì tốn điện, đều là tiền cả. Thời buổi kiếm được đồng tiền không dễ dàng gì, tiết kiệm được chút nào hay chút đó. Thứ ba là ăn không no, ngủ sớm cho tiết kiệm được lương thực. Thanh niên trai tráng không ngủ sớm được thì hò nhau tìm các cụ già nghe kể chuyện kim cổ. Cả lũ chen chúc trên giường, tắt hết đèn đóm, chuyên lựa mấy chuyện kinh dị để nghe, đặc biệt là những chuyện ma có cốt truyện tên tuổi đáng hoàng, càng ghê rợn thì càng muốn nghe, nghe xong rồi còn thi nhau hỏi: “Chuyện này có thật không?”

Mặt dày trước đây cũng từng nghe những chuyện tương tự như vậy, gật đầu lia lịa: “Cái thứ ngoài cửa kia chắc chắn là đèn lồng dầu người rồi.”

Điền Mộ Thanh thăm thò: “Tôi thấy cô ả kia đầu mảy cuối mắt, không giống như đầu người chết được buộc trên chiếc que dài.”

Tôi nói: “Không cần biết nó là thứ gì, đôi mắt ả ta có thể hút hồn, bọn mình không được nhìn vào mắt ả.”

Ba người chúng tôi vốn định đi về khu tế lễ ở phía tây thôn làng, nhưng lúc này ai cũng khiếp sợ, không dám bước chân ra khỏi điện Na vương. Hơn nữa xung quanh khu tế lễ là cây cao rừng rậm, đi vào trong đó rất dễ bị lạc. Giờ chỉ còn lại hai lối đi, đó là khúc đường hầm bị sập dưới lòng đất và Thần đạo trước điện Na vương. Theo như nội dung trong bức bích họa, hai bên đường hầm trước điện Na vương có rất nhiều kỳ lân và tịch tà (một loài vật may mắn có hình dạng giống như sư tử), trên đầu có sừng là kỳ lân, không có sừng là tịch tà, chúng được tạc bằng đá luôn có đôi có cặp, đặt đối xứng hai bên đường hầm. Kỳ lân có loại hai sừng, có loại một sừng, đều có cách giải thích riêng nhưng tôi không rõ cho lắm, do trước đây không mấy lưu tâm. Nhưng nhờ có hai hàng tượng đá này nên dù cây cỏ đại mộc um tùm cũng không khó để tìm ra Thần đạo. Trước mắt chỉ còn duy nhất con đường này, không đi đường này thì còn đi đường nào được nữa.

Chúng tôi đang chần chừ chưa dám tiến lên thì lại nghe thấy tiếng cười, chiếc đầu kia lại thập thò ngoài cửa điện, vẫn không nhìn thấy phần thân đâu.

Mặt dày lần này không dám nhìn vội cầm lấy súng, “Pằng, pằng” bắn liền hai phát.

Khói thuốc đầu nòng súng còn chưa kịp tan thì chiếc đầu kia đã biến mất ngoài cánh cửa, phía bên ngoài không chút động tĩnh.

Tổng cộng còn bốn viên đạn, Mặt dày đã bắn hết phần đạn của mình, vứt toẹt khẩu súng sấn xuống sàn nhà.

Tôi giao khẩu súng của tôi cho anh ta, còn mình thì cầm lấy chiếc xẻng phòng thân, hỏi: “Ông bắn trúng nó rồi chứ?”

Mặt dày lắc đầu nói nhìn không rõ nhưng khoảng cách gần như vậy, sức công phá mạnh hơn, thần tiên cũng không tránh được.

Tôi nói: “Chúng ta ra ngoài xem thế nào, nhưng không được bước ra khỏi điện.”

Mặt dày cầm chắc súng trong tay, cố bình tĩnh tiến lên vài bước.

Tôi dặn Điền Mộ Thanh ở lại bên trong không được đi đâu rồi thấp đuốc đi ra bên ngoài, chúng tôi nhìn khắp mà không thấy vết máu, ngoài trời sương giăng dày đặc, không khí âm u đầy chết chóc, chẳng nhìn thấy gì.

Tôi bỗng nghe thấy phía trên có động tĩnh, vội ngược lên nhìn thì thấy chiếc đầu kia đã ở phía trên cửa điện, đang cúi mặt nhìn xuống chỗ chúng tôi. Cửa điện cao như vậy, cho dù cổ cô ả dài đến mấy thì sao mà vươn lên được trên đó.

Tôi và Mặt dày đều sợ run hết cả người, dờ ra nhìn cái đầu, khi chạm vào ánh mắt của ả ta thì lại thấy tim đập thình thịch, tay chân thừa thãi không thể làm chủ.

Đúng lúc này một trận gió âm nổi lên, ngoài điện bốc lên mùi tanh hôi của máu kèm theo những tiếng kêu la rên rĩ giống như cả bầy ma đói đang mò tới.

Mùi máu tanh hôi buồn nôn xực lên mũi khiến tôi ngay lập tức tỉnh táo, chân tay luống cuống vội tránh, nhưng chiếc đầu của cô ả vẫn bám riết lấy tôi, chiếc cổ dài vươn ra chui theo vào trong điện.

2

Điền Mộ Thanh kêu lên thất thanh: “Mau đóng cửa điện lại!”

Tôi và Mặt dày cùng rung mình, mỗi người một bên vội vàng đóng sập cửa lại. Cái đầu với khuôn mặt xinh đẹp chỉ hiện ra trong sương mù đã bị chặn lại ở bên ngoài cửa điện.

Cửa điện bằng gỗ, có chắn được cái thứ bên ngoài kia không chúng tôi cũng không dám chắc. Chúng tôi đứng bên trong, căng thẳng thốc thỏm mất vài phút, bên ngoài vẫn không có động tĩnh gì, nhưng mùi máu tanh thì vẫn chưa tan.

Mặt dày hỏi: “Sao bên ngoài đầy mùi máu thế nhỉ?”

Tôi nói: “Cô ở ngoài điện kia không đơn giản chỉ là một cái đầu, chắc chắn phía sau ở ta còn những thứ khác nữa!”

Mặt dày kinh hãi: “Giống đèn lồng đầu người như cậu kể à?”

Tôi trả lời: “Không rõ lắm. Tôi không dám nhìn, cô ở đó có thuật hút hồn, nếu nhìn vào mắt ở ta thì mình cứ đi theo ở như bị thôi miên.”

Mặt dày nói: “Đó là do cậu háo sắc, đầu người thì có gì hay ho đâu, đúng là nhà quê chưa được mở mang tầm mắt, nhưng mà đúng là, tôi...” nghĩ tới bộ dạng chiếc đầu đèn lồng, anh ta cũng cảm thấy như người mất hồn, anh ta không kìm nổi tò mò lại muốn ra ngoài xem sao.

Tôi lôi Mặt dày lại bảo đừng sinh sự, không được nghĩ tới cái đầu đó nữa, nếu lỡ không kiềm chế được xông ra ngoài thì chỉ có toi mạng. Nhưng trong ngôi điện Na vương này cũng tối đen như mực, bên ngoài thì yên tĩnh đến kỳ lạ, trong thôn không những không còn ai mà đến cả côn trùng cũng không có lấy một con. Đúng bên trong chỉ cần hơi suy nghĩ một chút là lại nghĩ tới cái đầu kia.

Mặt dày gãi đầu nói: “Nghĩ gì bây giờ? Nếu không nghĩ tới cái đầu đó thì tôi cũng chẳng nghĩ được việc gì cho nghiêm chỉnh, cứ nhắm mắt là toàn thấy thịt vịt quay thôi.”

Tôi nói: “Đúng thế, tôi cũng đói rồi, thường khi đói quá người ta đều nghĩ tới những món ăn béo ngậy. Ông cứ tưởng tượng như bây giờ mình đói mờ mắt rồi, đang được ăn vịt quay, món vịt quay được đặt trên đám lá sen, lớp da bóng nhẫy được quay giòn vàng ruộm, phết lên trên lớp nước tương, thêm mấy cọng hành, cắn một miếng mỡ ngậy chân răng, gọi thêm bát cháo trắng ăn cho đỡ thèm.”

Mặt dày nhắm mắt lại, vừa tưởng tượng vừa gật đầu: “Cậu thật là hiểu tôi, kiểu ăn này rất đúng ý tôi...”

Tôi nói: “Món vịt quay muốn ngon thì đầu tiên vịt phải béo. Loại vịt trắng Nam Kinh là ngon nhất, vì chúng được nuôi bằng gạo; thứ nữa là lửa và nước ướp, khi đã quét lớp mật và gia vị lên trên mình vịt thì cho vào lò quay, lửa cũng phải ổn định, lửa nhỏ thì không chín, lửa lớn lại dễ cháy. Khi quay chín ra lò, vịt phải có màu vàng ruộm hơi sẫm như màu táo đỏ, bóng mỡ, thịt mềm da giòn, vậy mới gọi là thượng hạng. Đó là vịt nướng treo, tôi khoái món vịt nướng om hơn. Vịt nướng treo là nướng trực tiếp trên lửa, thường dùng loại củ táo đỏ, còn nướng om là tận dụng lửa âm ỉ, thường dùng thân mía làm củi, vịt sau khi nướng chín có một mùi thơm đặc biệt. Vịt nướng om ở tiệm Tiệp Nghi Phường là tuyệt nhất, đáng tiếc là hồi đó nghèo, tổng cộng cũng chỉ mới ăn được hai, ba lần.”

Mặt dày nói: “Chỉ cần không bị chết ở nơi này, thoát khỏi đây thì chúng ta đều giàu rồi, muốn ăn gì chẳng được. Cậu thử tính xem, bay trên trời, chạy trên bờ, lội dưới nước, nhảy trong cỏ...”

Hai chúng tôi ôm chiếc bụng rỗng nghĩ tới cảnh được ăn vịt quay thì cảm giác đói càng mãnh liệt hơn, nước miếng chảy ra đầy mồm, nhưng nhờ đó mà đầu óc đã tỉnh táo hơn. Thế mới thấy bản tính của con người là ăn và tình dục, nhưng ăn vẫn được xếp hàng trên hết, ăn no mặc ấm rồi mới có sức mà nghĩ tới chuyện trai gái được, khi con người ta đã đói mờ cả mắt rồi thì trong đầu chỉ nghĩ tới ăn, chuyện mây mưa thì xếp hàng thứ yếu.

Trong điện tối om còn có cả sương mù, Điền Mộ Thanh đứng cách xa không nhìn rõ mặt ở kia, nhưng cũng biết tình thế hung hiểm, thấy tôi và Mặt dày dừng lại thì cô cũng yên tâm phần nào, liền hỏi: “Cô ở chỉ có cái đầu đó sao lại không vào trong điện?”

Tôi nói: “Cũng lạ nhỉ! Tường nhà tuy kiên cố, nhưng cánh cửa điện bằng gỗ, lại mục nát hỏng hóc, không lẽ trong điện có thứ gì đó trừ tà? Nhưng cũng không hẳn, vì đầu ở ta đã thò vào tới trong điện nhưng lại cứ muốn dụ chúng ta ra ngoài. Thường thì đầu xuôi đuôi lọt, đầu vào được bên trong rồi thì thân hình cũng vào được thôi, hơn nữa cửa điện to rộng thế kia, trừ phi thân thể phía sau ở ta quá to lớn, không tài nào vào bên trong được.”

Điền Mộ Thanh nói: “Bên ngoài không thấy động tĩnh gì, hay là đã đi rồi?”

Mặt dày nhớ lại cảnh vừa nãy vẫn bất giác rung mình, nói: “Khoan hẵng ra ngoài, khuôn mặt ở ta không thể nhìn được, một chàng trai chất phác mộc mạc như tôi mà còn bị cô ta hấp hồn, không chừng là hồ ly tinh ở ngôi mộ nào đó trong thôn biến thành đấy.”

Ba người chúng tôi nhất thời không dám ra ngoài cửa xem xét, đồng tai lên nghe ngóng bên ngoài, nhưng tuyệt nhiên không chút động tĩnh.

Mặt dày thì thầm: “Hình như là đi thật rồi...”

Anh ta vừa dứt lời bỗng bên ngoài vọng lại tiếng khóc của người con gái kia, âm thanh vọng vào từ ngoài cửa điện, đập vào tai chúng tôi nghe thê lương ai oán. Bọn tôi nghe thấy tiếng khóc mà có cảm giác như có phiến đá to đang đè nặng ngực mình không thể thở nổi. Cả bọn vội bịt tai lại, tiếng khóc đã nhỏ đi, nhưng cảm giác vẫn hết sức khó chịu. Một lúc sau, tiếng khóc dần nhỏ lại và im bật, xung quanh lại trở về trạng thái tĩnh mịch đáng sợ.

Chúng tôi lại chờ một lúc lâu, không thấy động tĩnh gì mới yên tâm một chút. Tôi đánh mắt sang Mặt dày, hai người nhòm qua khe cửa nhìn ra bên ngoài một lúc, không thấy có gì khác thường liền mở cánh cửa ra, cần nhân cơ hội này chạy thoát, nhanh chóng tới hố tế lễ, bị nhốt mãi nơi quỷ quái này cũng không phải là cách.

Vừa mới hé cửa thì mùi máu hôi tanh lại xộc vào, chúng tôi thất kinh, biết là chiếc đầu kia vẫn còn ở bên ngoài, tôi vội vàng đóng cửa lại, đang chuẩn bị cài then thì nghe đánh “rầm” một tiếng, cánh cửa bị va mạnh từ phía ngoài liền bật mở, cùng lúc đó là tiếng cười rùng rợn vang lên, cái đầu lại hiện ra trong đám sương mù, từ từ tiến vào trong điện, dưới ánh lửa, chúng tôi nhìn thấy cổ của ả ta có màu đỏ bầm như gan lợn, tựa màu thịt đã bị lột đi lớp da bên ngoài.

3

Tôi vội giơ đuốc lên chữa về phía cái đầu, Mặt dày nhân lúc cái đầu né sang một bên thì nhanh chóng đóng cửa cài then. Toàn bộ phía trong phía ngoài điện Na vương lại một màn im lặng tuyệt đối, chỉ nghe thấy tiếng hơi thở gấp gáp và tiếng tim đập thình thịch của chúng tôi.

Mặt dày choáng váng nói: “Cậu nhìn thấy chứ, cổ của ả ta...?”

Tôi đương nhiên nhìn thấy, nhưng không biết đó là thứ quỷ quái gì. Có ả đó thò đầu ra từ trong lớp sương mù, chẳng nhìn thấy thân hình đầu. Nơi này đã bị rơi vào Đất quỷ từ thời Đường, có phải là bọn ma quỷ chui ra từ trong hang động không?

Nhưng theo ghi chép trên bia đá, “Na” có nghĩa là trời buộc, cái hang lớn cuối thôn đường như thông với âm ti, Đại La Kim Tiên (người có quả vị tối cao của Tiên Tông) cũng từng mơ chui ra được, vậy cô ả này là người trong thôn?

Tôi nhìn sang phía Điền Mộ Thanh, thấy thần sắc của cô đang hoảng loạn, hiển nhiên là cô không biết sự tình. Tôi thì lo sợ cánh cửa điện lại bị húc bật ra một lần nữa, cũng không cần phải lo nhiều, trước đó tôi cứ nghĩ cánh cửa gỗ của gian điện chỉ là gỗ bình thường, nhưng lúc sờ vào nó mới biết gỗ rất dày và kiên cố, rõ ràng là trước khi sử dụng nó đã được ngâm dầu, không sợ bị nước ngâm hay lửa thiêu, để lâu năm vẫn không mối mọt.

Phía bên ngoài vẫn im lặng như tờ, tôi lo ngại có nơi nào đó chưa được ổn thỏa nên cầm đuốc đi xem xét mọi góc ngách trong gian điện. Điện Na vương rộng bảy gian, sâu hai gian, tường làm bằng đất sét nện rất kiên cố, sử dụng giằng cột, xà ngang theo lối kiến trúc nhà cổ. Sáu cột chạm đất, phía dưới mái nhà rui gỗ chồng chéo lên nhau, trên cửa điện khắc rồng hình cánh hoa và thú vật, xà gỗ cột và xà dầm đều được cố định bằng mộng, rất khít chặt và vững như bàn thạch. Bố cục của điện Na vương hết sức hợp lý, kết cấu chặt chẽ, chỉ có vài chỗ ở góc mái điện có hiện tượng sụt hỏng, những nơi khác tuy đã nhuộm màu thời gian nhưng vẫn còn rất kiên cố. May nhờ cánh cửa điện chắc chắn, lại được cài then cẩn thận, cái thứ ghê gớm ngoài cửa điện kia trước mắt chưa thể phá cửa vào trong được.

Bên ngoài vẫn không có động tĩnh gì, chúng tôi cũng chẳng dám mở cửa lần nữa, định bụng thoát ra ngoài qua đường hầm dưới thôn làng, đường hầm ngầm đó có thể thông tới chỗ bia đá, nhưng sau đó thì phải làm sao nữa?

Lúc này, mùi máu tanh lại nồng nặc hơn, mặc dù đã đóng kín cửa điện mà vẫn khiến người ta muốn ói mửa. Đột nhiên, chúng tôi nghe thấy có tiếng vừa cào vừa đẩy ngoài cửa, cánh cửa điện bị đẩy rung rinh, kêu lên từng hồi cọt kẹt, tiếng móng tay cào vào cửa nghe càng rợn người.

Cả ba chúng tôi mặt đều thất sắc, lúc trước chỉ thấy chiếc đầu thò vào trong đám sương mù, xem ra là nó cũng có tay, không lẽ là cương thi?

Nghe nói cương thi cũng có nhiều loại khác nhau, vùng Quan Nội đất sâu nước nhiều, người chết chôn trong mộ không những thi thể không phân hủy mà móng tay, tóc còn tiếp tục mọc dài ra, đó là do địa khí tạo thành, nếu gặp loại cương thi như vậy thì sẽ có nạn hạn hán. Ở Quan Nội có phong tục, nếu vùng nào gặp hạn hán đều mời thầy âm dương tới xem mộ phần, nếu thầy chỉ vào ngôi mộ nào thì cho dù đó là mộ nhà ai đều phải quật lên, dùng roi đánh vào thi thể trong quan tài, sau đó đem đi hỏa táng; một loại nữa là oan khí chưa tiêu hết, oan khí chính là phách, lại chết vào năm âm, ngày âm, giờ âm, thì thi thể có thể bò dậy vồ người; có trường hợp thi thể bị ma quỷ dưới đất nhập vào, ví dụ như hồ ly, sói lang v.v..., bọn chúng nhập vào thi thể người chết để dọa người, bắt gia đình phải giết gà mổ vịt cúng tế. Nhưng người đã chết thì da thịt trở nên nhăn nheo khô đét, cho dù là xác chết biết đi thì cũng không thể nào có cảm xúc, âm thanh phát ra trong miệng cũng the thé như tiếng mèo kêu, nhưng như vậy cũng không có gì là ghê gớm, dân đào trộm mộ chỉ cần dùng móng lửa đen hun trên lửa hồ lô là có thể đối phó được. Có điều, trong dân gian còn một cách nói, nếu người chết là con gái, khi còn sống gặp nỗi oan mà chưa thể báo thù được, trước khi chết đã dặn dò lại người nhà khi khâm liệm thì mặc áo đỏ, miệng ngậm một chiếc lược màu đen, để nằm sắp trong quan tài. Những trường hợp như vậy, xác chết không những có thể đi lại được mà còn gọi là âm hồn quay trở về lấy mạng từng người trong gia đình kẻ thù, chỉ có loại cương thi này thì mới biết cười, nhưng nụ cười đó còn khó coi hơn là khóc rất nhiều, ai gặp phải nó thì đừng mong giữ được mạng sống. Trước đó tôi được nghe lão Nghĩa mù kể nhiều về chuyện cương thi, vốn đã quên gần hết, giờ bất chợt đều nhớ lại.

Tôi đang nghĩ về điều đáng sợ này thì nghe thấy tiếng cào cửa ở bên ngoài ngày càng dồn dập hơn, chúng tôi không nhìn thấy cảnh tượng bên ngoài, nhưng nghe âm thanh thì như có hàng trăm cánh tay đang cào cửa, cũng chẳng hiểu là ở đâu ra, cứ như có một con rết trăm chân đang bò trên cửa điện vậy, may mà cánh cửa gỗ tương đối kiên cố, những phần khắc rồng đều có vật trang trí bằng đồng nên tuy tiếng cào cửa bên ngoài vẫn nổi lên không ngắt nhưng không mở được cửa.

Tôi sợ hãi khủng khiếp, bụng nghĩ hảo hán không tính đến cái thiệt trước mắt, giờ không đi thì còn đợi đến lúc nào, nghĩ vậy tôi chuẩn bị gọi Diên Mộ Thanh và Mặt dày chuẩn bị đưa Điều bát vào trong đường hầm phía dưới điện Na vương để trốn thoát.

Ai ngờ cánh cửa điện tuy kiên cố nhưng chúng tôi lại quên bém mắt không để ý chiếc then cài, tuy là một thanh gỗ to nhưng lại là loại gỗ bình thường, năm xưa sử dụng có thể không vấn đề gì, nhưng giờ trải qua nhiều năm đã mục. Chúng tôi bỗng nghe thấy rầm một tiếng, chiếc then cài bị gãy làm đôi, rơi xuống nền điện, cánh cửa theo đó cũng bật mở, mùi máu tanh hôi lập tức xộc vào, trong làn sương khói thê lương ảm đạm, chiếc đầu đó vươn vào trong điện về phía chúng tôi, há miệng ra thổi một luồng gió âm.

4

Mùi máu tanh bốc vào trong điện nồng nặc khiến chúng tôi đều buồn nôn, tôi sợ trận gió âm đó thổi tắt ngọn đuốc nên vội tránh sang một bên.

Mặt dày luống cuống nhặt khẩu súng sấn dưới đất lên, còn chưa kịp chĩa súng về phía chiếc đầu thì nó đã vòng sang bên cạnh anh ta, nhanh đến bất ngờ, giờ cũng chẳng kịp mà đóng cửa nữa.

Diên Mộ Thanh trước giờ cũng tương đối bình tĩnh, nhưng từ lúc gặp chiếc đầu ma nữ này thì mặt biến sắc, xám xịt như người chết, cô sợ tới mức thụt lùi mấy bước liền.

Tôi cũng sợ tới nỗi tay chân mềm nhũn cả ra, chiếc đầu ả ma nữ này rất xinh đẹp, ánh mắt lại lẳng lơ đưa tình, hai mắt nhìn vào ai thì như hớp được hồn người đó, nhưng chiếc cổ của nó thì còn đỏ hơn cả gan lợn, trông thật khủng khiếp. Kỳ lạ hơn là chiếc cổ của ả ta càng về phía dưới càng to hơn, mùi máu hôi tanh càng nặng hơn, nôm giống như một cái lưỡi, phía đầu lưỡi mọc ra một cái đầu. Tôi nghĩ bụng, không khéo đây là một cái lưỡi thật, vậy thì cái miệng bên ngoài cửa điện kia phải to biết nhường nào?

Tôi càng nghĩ càng thấy sợ, bất giác lùi về phía sau, nhưng sự việc xảy ra quá nhanh, chiếc đầu ma nữ ngay lập tức đã tiến tới trước mặt chúng tôi, tôi nắm chặt bó đuốc trong tay hươ về phía chiếc đầu, không ngờ nó há miệng cắn ngay vào bó đuốc, tôi bị chiếc đầu giật mạnh về phía nó, không thể giữ bó đuốc lại được, văng ra xa tắt ngúm, trong điện bỗng chốc tối như hũ hút, có gờ tay ra trước mặt cũng không nhìn thấy gì.

Tôi bị lực kéo quái đản đó giật mạnh, mất thăng bằng ngã sòng soài ra sàn nhà, trong lòng sợ hãi, nhớ lại chuyện đèn lồng đầu người tôi vừa kể cho Điền Mộ Thanh và Mặt dày, nhưng đó là đầu treo trên cần lồng đèn, còn con quái vật ngoài cửa điện kia là đầu mọc ra từ lưỡi.

Tứ bề tối đen, tôi mở to mắt hết cỡ cũng không nhìn thấy gì, trong lòng hoảng loạn vô cùng, vội vàng tìm chiếc đèn pin, khi ánh sáng vừa xuất hiện thì tôi cũng nhìn thấy chiếc lưỡi mọc đầu người kia đang lao tới phía tôi như hình với bóng.

Tôi vội lặn người tránh sang một bên, cảm nhận được đám thịt lạnh như băng có gai nhọn xoẹt qua người, suýt chút nữa tôi đã ngất xỉu vì mùi hôi thối và tanh tưởi tỏa ra từ chiếc lưỡi, nếu không phải trong bụng trống rỗng thì giờ tôi đã nôn sạch bách ra rồi.

Lúc này, Mặt dày cũng đã hoàn hồn, không kịp bóp cò, anh ta lấy hết sức bình sinh nện báng súng vào cái lưỡi, cái thứ ở ngoài điện đang thu lưỡi về, anh ta bị đẩy bật ra phải đến bảy tám bước, đầu va mạnh vào chiếc cột, máu chảy đầm đìa. Anh ta cứ để máu chảy vậy chẳng thêm lau, vừa chửi vừa nhảy dậy, nhưng trước mặt tối đen như mực, súng cũng chẳng biết văng ra góc nào, tiện tay sờ được chiếc cuốc chim, cứ vậy xông lên khua loạn xạ như một con hổ điên.

Tôi trông thấy tình hình như vậy, cũng không biết sức mạnh ở đâu ra, đứng bật dậy, cầm chiếc xẻng cứ thể chém ngang chém dọc.

Chiếc lưỡi ma quái phần lớn là ở phía ngoài điện, vươn vào tới chính giữa gian điện là hết cỡ, nó cổ rướn sâu vào bên trong khiến gian điện rung lên bần bật, đất bụi trên trần điện rơi xuống lả tả, tường cũng sắp sập tới nơi, Điều bát thì vẫn nằm dưới đất bất tỉnh. Nếu tôi và Mặt dày nhân cơ hội này chạy trốn vào phía trong thì cũng không khó, như vậy tạm thời giữ được tính mạng của mình, nhưng không thể nào bỏ lại Điều bát, hai người tuy đều sợ hãi đến tột cùng, nhưng không có cách nào để lùi bước, đành liều mạng cầm cự, được chút nào hay chút đó. Tôi thì cứ mong Điền Mộ Thanh lôi Điều bát vào bên trong lánh nạn, nhưng tình thế quá nguy cấp, thở còn không kịp thở, sức đâu mà mở miệng nói nữa chứ.

Chiếc đầu ma nữ phát ra tiếng cười ma quái cứ vang vọng khắp nơi trong điện, hành tung thật ma quái, lúc trên lúc dưới, lúc trước lúc sau, lúc này chúng tôi không có súng, cho dù có súng trong tay thì cũng chẳng bắn trúng được ả.

Mặt dày mặt be bét máu, từng giọt từng giọt rơi xuống nền nhà, anh ta cũng chẳng thêm để ý, khắp người nổi gân cuộn cuộn, ra sức khua khoắng chiếc cuốc chim, bổ vào trong không khí nghe vun vút, chỉ mong có thể ghim thẳng vào chiếc lưỡi kia, nhưng trong điện tối đen tối ngòm, anh ta chỉ dùng sức chẳng biết dùng trí thì làm sao mà chạm vào kẻ địch được, mấy lần suýt chút nữa bổ phải tôi, cuối cùng thì anh ta bổ cái pháp vào cái cột, vì dùng lực quá mạnh nên lưỡi cuốc ăn vào hơi sâu, anh ta kê chân vào cột nghiêng răng nghiêng lợi giật ra mà không được.

Tôi thấy cái lưỡi kia đang lao về phía Mặt dày, vội cầm xẻng chém chiếc đầu ả ma nữ trên cái lưỡi, không ngờ chiếc đầu đó chuyển hướng quá đột ngột, tôi còn chưa kịp nhìn kỹ thì thấy thân mình đã bị trói chặt, chiếc lưỡi kia đã cuốn chặt lấy tôi, tay chân tôi không còn động dẩy được nữa, cái đầu ả ma nữ thì vòng ra trước mặt tôi, khúc khích cười mấy tiếng liền, lúc này tôi thấy khuôn mặt ả ta thật là đáng hận, mùi tanh hôi xộc lên càng khiến tôi buồn nôn kinh khủng.

Tôi cố hết sức né tránh, hiềm nỗi tay chân bị trói chặt không động dẩy được, chiếc lưỡi ngày càng thít chặt hơn, chiếc đèn pin rơi xuống đất vẫn còn sáng, chiếu thẳng vào cái đầu trước mặt tôi, hai khuôn mặt gần như sắp chạm vào nhau. Vì khoảng cách quá gần, nên nhìn thế nào cũng không giống khuôn mặt của người còn sống, tôi cuống tới nổi gân xanh trên trán giật lên từng hồi, toàn thân chỉ còn mỗi phần đầu là có thể động dẩy được, tôi hét to lên: “Xem tao cần đây!” tôi nhắm thẳng vào khuôn mặt ả ma nữ chuẩn bị cắn.

5

Tôi há to miệng chuẩn bị ọt nhát vào cái đầu ma nữ đang tiến lại gần sát mặt mình, bỗng một luồng sáng xanh xoẹt qua trước mặt, cái đầu ma nữ mọc nơi đầu lưỡi lắc lư vài cái rồi rơi xuống lăn lông lốc trên mặt sàn, khuôn mặt xinh xắn trở nên méo mó, hai mắt trợn ngược, co giật một lúc rồi im bất động đậy nữa, khuôn mặt ngay lập tức chảy sệ, xuất hiện sự phân hủy.

Cái lưỡi có vẻ rất đau đớn, vội rút lại ra phía sau, tôi thấy cơ thể mình được thả ra, rơi bịch xuống sàn nhà, cảm giác như xương khớp toàn thân đều bị gãy.

Hóa ra Diên Mộ Thanh nhìn thấy bộ dạng của ả ma nữ thì sợ quá, lùi lại nấp phía sau chiếc cột, trông thấy tôi ở thế bất lợi, cô vội nghĩ cách tiếp ứng, trong lúc luống cuống có gì dùng nấy, cô cầm chặt lấy thanh kiếm đồng trong tay chém thẳng vào chiếc lưỡi đang cuốn chặt lấy tôi. Thanh kiếm này không lợi hại tới mức có thể chém được rồng nhưng cũng rất sắc bén, một nhát kiếm đã chém đứt cái đầu.

Tôi thấy thật xấu hổ, lại để Diên Mộ Thanh ra tay cứu mình lần nữa. Thấy bên ngoài không còn động tĩnh gì, tôi nhịn đau nhặt chiếc đèn pin lên, Mặt dày lúc này cũng mới rút được chiếc cuốc chim ra khỏi cột. Ba người cùng lượn một vòng quỹ môn quan về, nỗi sợ hãi khủng khiếp đó lan tỏa toàn thân, một lúc sau vẫn chưa ai thốt được lên lời. Sàn nhà nhầy nhụa máu, mùi hôi tanh sắc súa, nhan nhản là những mảnh xác người chết, bên ngoài điện cũng từng đông xác người nát vụn, lớp sương mù trắng bạc trước đó giờ chuyển thành màu đỏ của máu.

Tôi và Diên Mộ Thanh băng bó vết thương cho Mặt dày, lớp sương máu bên ngoài điện vẫn chưa tan, chúng tôi không khỏi sợ hãi, biết rõ trong thôn lân này chẳng có chỗ nào là an toàn, nhưng cũng chẳng ai muốn ở lại cái nơi khắp nơi đều là xác chết này một chút nào.

Mặt dày nhặt khẩu súng săn lên, tôi công Diêu bát, Diên Mộ Thanh cầm đèn pin, cả bọn vội vội vàng vàng đi về phía đường hầm phía tây ngôi làng. Nhưng địa thế ngôi làng đều bố trí xung quanh núi Huyền Cung, nhà dân phần lớn đều là các hang đá, phân bố theo sườn núi, bên trong quét một lớp vôi, dựng mái lợp ngói, chia thành hai gian trước và sau, phía dưới đốt củi, phía sau là phòng ngủ, phía trước đắp lũy giống như bức tường bình phong, chỉ có kích thước khác nhau, còn hình dạng nghìn cái như một.

Số nhà trong thôn không nhiều, khoảng hơn mười nghìn người, dân làng đều tin vào tôn giáo đã được truyền lại hơn hai nghìn năm, xung quanh đắp thành lũy bằng đất để tránh kẻ địch, nói nơi đây là một thành trì cổ kể cũng không ngoa. Nhà cửa ở phía Tây ngôi làng không có dấu tích bị hủy hoại, những mái nhà cao thấp ẩn hiện trong sương mờ, tuy cỏ dại mọc um tùm, trong không khí nồng nặc mùi ẩm mốc và hôi thối, xương người rải rác khắp nơi cho thấy nơi đây không có sự sống, nhưng chúng tôi luôn có cảm giác vẫn còn người sinh sống ở đây, không phải là ảo giác mà hoàn toàn có thể cảm nhận được hồn phách của những người đã chết vẫn còn quanh quẩn đâu đây.

Tôi vừa đi vừa hỏi Diên Mộ Thanh, tại sao mỗi lần nhìn thấy chiếc đầu ma nữ kia thì cô đều hoảng sợ như vậy?

Diên Mộ Thanh cũng không giấu giếm chúng tôi nữa, cô kể: “Năm xưa, người dân trong làng cố hết sức để đưa rồng đất tới Đất quỷ, nhưng trong lúc hành lễ thì xảy ra sự cố, cả thôn làng đều gặp nạn diệt vong, tất cả là đều do người phụ nữ kia.”

Tôi giật mình: “Dường như nó là một con quái vật được hình thành từ rất nhiều oan hồn của người chết, chiếc đầu ma nữ mọc trên đầu lưỡi rất xinh đẹp chuyên dụ người tới miệng yêu quái để ăn thịt, không lẽ ả ta đó cũng là một phụ nữ trong làng?”

Diên Mộ Thanh gạt đầu, nói: “À ta là Na bà của thôn.”

Tôi và Mặt dày nghe thấy đều lấy làm lạ, chiếc đầu đó trông vẫn còn trẻ trung, dung mạo khác thường, sao lại gọi là Na bà?

Diên Mộ Thanh nói: “Trong Na giáo có phân Na bà và Na ông, giống như nam thần và nữ thần của làng, không kể tuổi tác, địa vị của họ rất cao.”

Năm xưa, khi Phùng Dị Nhân ăn phải trứng rồng đất, qua mấy chục năm mà vẫn không già, đợi khi dân làng phát hiện ra thì đã thành xác chết biết đi. Dân làng lập kế bắt được tại điện Na vương, mổ bụng rút ruột tại chỗ, tính lấy cục thịt rồng đất trong bụng anh ta ra nhưng rồng đất và thi thể của Phùng Dị Nhân đã hợp nhất làm một, không những không tiêu diệt được rồng đất mà người dân trong làng bị chết không ít, đành phải chịu hậu táng tại núi Huyền Cung, dựng miếu cúng tế, mỗi năm đều dâng tế đồng nam đồng nữ, cùng trâu đen ngựa trắng, cứ vậy thâm lặng chờ đợi thời cơ để đem oan hồn và thi thể của rồng đất vào hồ tế lễ, đưa về Đất quỷ.

Lúc đó, trong thôn chia thành hai phe phái, một phái theo Na vương thờ Na thần, tuân thủ các nghi lễ do tổ tiên truyền lại, phái này chiếm khoảng tám mươi phần trăm dân làng; sau đó xuất hiện thêm một phái nữa do Na bà cầm đầu, phái này thấy Phùng Dị Nhân ăn thịt rồng đất trở nên trường sinh bất lão, trong khi mình thờ Na thần cả đời mà vẫn phải chịu theo quy luật sinh lão bệnh tử, chẳng thu được chút lợi lộc gì, vì vậy sinh hai lòng, âm mưu giúp rồng đất sống lại.

Những người theo phái của Na bà biết tin ngày mười ba tháng bảy năm Nguyên Bảo thứ ba sẽ có thiên cầu ăn mặt trăng, lúc đó cánh cổng phía tây thôn làng sẽ được mở. Họ âm mưu ngăn chặn Na vương đưa rồng đất vào nơi muôn kiếp không có ngày tái sinh đó. Buổi chiều hôm ấy, nhân lúc mọi người đang hành lễ, Na bà cầm đầu hơn ba trăm người nổi dậy tạo phản, họ kéo đến Na miếu phá hủy tượng thần, sau đó chia thành nhiều nhánh đánh úp giết Na vương. Có cô bé tay cầm chiếc gương đồng trốn được vào phía sau miếu nên đã thoát được tai nạn đầm máu đó, nhưng vì tuổi nhỏ sức yếu không đủ sức đẩy cánh cửa đá để ra ngoài nên cuối cùng vẫn bị chết ở trong.

Những người theo Na bà tạo phản không nhiều, lại hành sự đột xuất, kế hoạch không được chặt chẽ, làm sao thực hiện được một sự việc trọng đại như vậy chứ? Cuối cùng phân nửa trong số bọn họ bị giết, còn lại bị bắt làm tù binh. Na vương nổi giận lôi đình, chiếu theo quy định của Na giáo phán tội tử hình, tất cả bọn họ đều chịu hình phạt lăng trì tàn khốc, người cầm đầu nổi loạn là Na bà cũng bị bắt, cả gia đình nhà cô ta hơn mười người già trẻ lớn bé đều bị trói lên cột hành hình, người dân trong làng lột hết quần áo của họ, dùng vỏ trai được mài sắc để xẻo thịt. Ngày hôm đó, khắp thôn Thiên Cổ Dị Đế máu chảy thành suối, khắp nơi dậy lên tiếng kêu la gào thét kinh thiên động địa.

6

Tôi nghe kể mà cũng thấy ớn lạnh, thiết nghĩ vỏ trai cho dù sắc đến mấy thì cũng không bằng lưỡi dao, dùng nó để xẻo thịt thì cảm giác sẽ thế nào chứ?

Nhưng Na giáo từ xưa đều thờ Na thần, những người tạo phản to gan dám phá hủy Na miếu, chuyện bại lộ tất không thể có kết quả tốt được, hình phạt dùng vỏ trai xẻo thịt cho đến chết chính là hình phạt “ngàn đao vạn quả” tàn khốc.

Điền Mộ Thanh kể, ngày hôm đó Na bà đã bị chịu hình phạt từng xẻo, toàn thân máu thịt be bét, đau đớn mà không thể chết ngay lập tức, cô ta không chịu nổi hình phạt tàn khốc đó, đã khóc lóc van xin ban cho cái chết nhanh chóng, dân làng lại muốn cô ta phải chịu khổ sở thêm chút nữa nên đã xẻo thịt liên tục trong hai ngày, chỉ giữ lại cái đầu. Tất cả thịt xẻo được đều vứt xuống khe đất phía đông của làng mà không chôn, để mặc cho điều tha quạ mổ.

Vì phát sinh sự cố này nên tại thời khắc thiên cầu ăn mặt trăng, toàn bộ thôn làng đã bị rơi vào Đất quỷ, người dân trong làng đều trở thành vật tế, xương thịt kẻ phản loạn chất cao thành núi, oan hồn không tiêu tán được đã biến thành một khối thịt không tay không chân, chỉ có một cái miệng, nó thường lè lưỡi ra dụ những thanh niên trẻ tuổi vào trong thôn để ăn thịt, vừa rồi chiếc đầu bị cắt đứt, oán khí bên trong thoát ra ngoài biến thành làn sương mù bằng máu.

Điền Mộ Thanh dần dần nhớ lại từng việc một, quang cảnh đại nạn năm xưa của làng đã dần dần hiện ra. Tôi chỉ thấy lạ là tại sao cô ấy lại sợ Na bà đến vậy?

Tôi có một bụng thắc mắc muốn hỏi, chưa kịp thoát thành lời đã thấy Điền Mộ Thanh vội nhanh bước chân, xăm xăm tiến về phía trước, tôi gọi thế nào cô ấy cũng không nghe, sắc mặt có phần cổ quái. Lúc này, cô ấy đã đi tới Thần đạo, phía trước lăng tẩm và đàn tế đều lát đá phiến, hai bên có tượng hình thú bằng đá. Chúng tôi vác Điều bát theo sát phía sau, chỉ thấy mờ ảo trong làn sương là những cành cây gầy guộc, những hình bóng quái dị đan xen vào nhau, những tượng thú hai bên đường sứt mẻ không nguyên vẹn khiến hình thù trở nên quái dị, cái thì vỡ, cái thì đổ nằm nghiêng ngả trong bụi cỏ dại, có những tấm bia đá bên cạnh khắc nổi hình ác thú, nhưng chữ trên bia đã phai mờ nhìn không rõ, mùi hôi thối của xác chết không ngừng bốc ra từ phía mộ cổ.

Tôi và Mặt dày thay nhau công Điều bát, mệt mỏi rã rời, mắt hoa lên từng chớp, ai cũng rõ là mình không thể gắng gượng được mấy nữa rồi.

Mặt dày chỉ về phía Điền Mộ Thanh, thấp giọng nói: “Cậu thấy chứ, cô ấy cứ như biến thành một người hoàn toàn khác vậy.”

Tôi nói: “Mất mũi ông kiểu gì thế, giờ mới phát hiện ra à?”

Mặt dày nói: “Tôi với cậu mà còn mặt thế này rồi, cô ấy thì chạy như điên, cứ như gà bị chọc tiết vậy, hay là bị chiếc đầu đèn lồng kia dọa cho sợ quá rồi.”

Tôi nói: “Không phải, có thể cô ấy nhìn thấy mặt Na bà nên đã nhớ lại toàn bộ câu chuyện của năm xưa.”

Mặt dày nói: “Cô nàng nói kiếp trước ở thôn này, tôi vẫn không tin lắm, có chuyện này thật à? Cô nàng là Na bà chuyển thế?”

Tôi nói: “Ông không biết dùng đầu mà suy nghĩ à, nếu là Na bà chuyển thế thì làm sao âm hồn còn xuất hiện trong thôn được chứ.”

Mặt dày nói: “Đúng là đồ quạ đậu trên lưng lợn, chỉ nhìn thấy người khác đen thôi. Nếu cái đầu của cậu không phải để làm cảnh thì cậu thử nói xem, cô ấy... cô ấy là ai?”

Tôi nói: “Chuyện lục đạo luân hồi thực ra rất khó nói, nó không thuộc phạm vi kiến thức của chúng ta. Nhưng nếu ông hỏi tôi cô ấy là ai thì tôi cũng có thể đoán được tám chín phần. Tôi dám chắc cô đã từng sống ở ngôi làng bị ám lời nguyền này.”

Mặt dày hỏi: “Đã từng ở trong thôn này? Mấy chuyện tầm thường này không cần cậu nói tôi cũng biết, tôi đang hỏi cậu, cô ấy là người hay là ma?”

Tôi nói: “Cô ấy là người hay là ma? Ông hỏi đúng điểm trọng tâm rồi đấy. Tôi nghĩ cô ấy không phải là ma, tôi có phải không đem mắt theo đầu mà không nhìn thấy, bọn mình đi cùng ma một đoạn đường dài như vậy còn không phát hiện ra à? Nhưng tôi lại thấy cô ấy cũng không phải là người.”

7

Mặt dày nói: “Nói thế cũng bằng không, cậu nói năng cho bình thường chút không được à?”

Tôi nói: “Ông nghe tôi nói cho hết đã. Thôn làng này biến mất đã hơn nghìn năm nay, con người sống được mấy đời? Cô ấy chẳng qua cũng khoảng hai mươi ba tuổi là cùng, tại sao lại biết được những việc đã xảy ra lâu như vậy?”

Mặt dày nói: “Hiểu rồi, bọn mình đã mắc lừa ả ta! Tôi thường vì bản tính thật thà chất phác mà toàn bị thiệt thòi, tôi hay tin người mà, ruột để ngoài da, nhưng toàn phải đón nhận những mũi tên xuyên tim mình thôi. Cậu thử nói xem, mục đích của cô ta là gì chứ?”

Tôi nói: “Tôi tin những gì cô ấy nói đều là thật, chỉ có điều còn những uẩn khúc mà chúng ta chưa nghĩ ra, hoặc là không dám nghĩ tới.”

Mặt dày hỏi: “Vậy thì cô ta vẫn là người của thôn Thiên Cổ Dị Đế này? Cô ta ăn trứng rồng đất trường sinh bất lão chắc, đã biến thành quái vật giống Phùng Dị Nhân rồi sao?”

Tôi phản đối: “Tuyệt đối không phải! Thế mới bảo cái đầu của ông mọc thừa rồi mà lại. Ông không thử động não xem từ lúc chúng ta xuống mộ cổ của ngôi làng này tới giờ đã xảy ra những chuyện gì rồi?”

Mặt dày vẫn chưa hiểu: “Xảy ra chuyện gì ư? Thì đúng phải bọn Hoàng phật gia, suýt chút nữa chết trong hầm mộ, cũng không biết là hên hay xui mà không bị chết ở trong đó, nhưng bị kẹt lại trong thôn, tất cả những chuyện này đều liên quan tới cô ta? Cậu đừng có vòng vo Tam Quốc nữa được không, nói toẹt ra xem nào.”

Tôi nói: “Ông chỉ biết một mà không biết hai, biết hai mà không biết ba. Nếu ông chịu để tâm một chút thì nghĩ ra ngay thôi.”

Mặt dày nói: “Không lẽ cô ta là Na bà, sau khi chết thảm thì phần đầu ở lại trong thôn thành đèn lồng đầu người, phần thân thoát ra bên ngoài không biết lượn đầu được cái đầu gắn vào, giờ quay trở lại đây? Vậy cô ta định làm gì?”

Tôi nói: “Cô ấy không phải là Na bà, cũng không phải Na vương, thậm chí không phải là bất kỳ người dân nào trong thôn này. Nhưng có một câu ông đoán đúng rồi đấy. Trong ngày toàn thôn bị tiêu diệt thì cô ấy đã thoát ra bên ngoài. Ban đầu tôi không đoán ra được cô ấy là ai, cho đến khi vào đến Na miếu. Ông còn nhớ hồn ma trong chiếc gương đồng không, bé gái khi nhìn thấy cô ấy thì đã quỳ xuống lạy...”

Mặt dày nói: “Đúng là có chuyện đó, ý cậu là hồn ma trong chiếc gương khi còn sống là người hầu của cô ta?”

Tôi nói: “Sao ông vẫn chưa hiểu ra vấn đề nhỉ, trong gương đồng không có ma. Chỉ là, trước khi toàn thôn bị diệt vong, cô bé đã trốn vào trong gian phòng đá sau miếu đường, cuối cùng bị chết trong đó, xác chết soi vào chiếc gương đó hàng nghìn năm không thay đổi. Chiếc gương đồng đó là một báu vật có linh khí, nhưng không thành hình, giờ có thân xác của cô bé nên muốn tích bóng để thành hình, biến thành hồn ma, cô bé định bóp cổ chết bọn mình thực ra là chiếc gương đồng, không liên quan gì tới cô bé chết trong thạch thất cả. Giờ thì ông hiểu rồi chứ?”

Mặt dày gãi đầu: “Đại khái thì cũng hiểu, nhưng mà... cậu định bảo tôi hiểu chuyện gì cơ?”

Tôi gắt lên: “Đồ đầu đất, tôi nói đến thế rồi mà ông vẫn ù ù cạc cạc. Tôi hỏi ông, tại sao hồn ma trong gương đồng nhìn thấy cô ấy thì quỳ xuống lạy sau đó biến mất luôn?”

Mặt dày lấp bắp: “Cái đó... là vì sao? Tôi chưa nghĩ tới, tại sao nó lại sợ cô ấy? Nhưng tôi thấy cô ấy ăn nói hòa nhã lắm mà, thấu tình đạt lý lại nhẹ nhàng nữa, gặp phải bọn thô lỗ như tụi mình chắc cũng không nhiều, trông cô ấy như vậy có gì đáng sợ đâu?”

Tôi giải thích: “Ông vẫn chưa hiểu gì cả, vì cô ấy là chủ nhân của chiếc gương, nô tỳ nhìn thấy chủ có ai dám không quỳ không?”

Mặt dày nói: “Lòng vòng một hồi hóa ra là vậy. Cô ấy không đòi lại chiếc gương chứ? Nếu vậy còn đau hơn là bẻ gãy xương sườn tôi, tôi tám trăm lần không đồng ý, mà chưa chắc cô ta đã giành được với tôi, tới lúc đó cậu về phe ai? Theo phong cách của cậu thì tôi nghi ngờ cậu không những bàng quan không quản mà có khi còn ham sắc bỏ bạn, theo phe người ngoài.”

Tôi nói: “Giờ là lúc nào rồi mà ông còn nghĩ tới mấy thứ chẳng liên quan đó, ông nghĩ xem chủ nhân chiếc gương đồng là ai? Người đó căn bản không phải là người!”

Mặt dày nói: “Không là người thì là ma chắc? Lúc nãy cậu vừa bảo cô ta không phải là ma mà, giờ nói vậy không phải tự vả vào mồm mình?”

Tôi nói: “Ở trong thôn này không chỉ có người. Theo ghi chép trong những bức bích họa ở kho báu trong tầng hầm dưới điện Na vương thì gương đồng từ lâu vẫn được thờ trong Na miếu, đó là nơi để ở sao? Nên tôi nghĩ cô ấy là...” tôi nói tới đây cũng hơi run run, hạ thấp giọng hơn nữa mới nói tiếp: “Cô ấy chính là Na thần!”

19. Chương 19: Thần Sống Chuyển Thể

Chương 19 - Thần sống chuyển thể

1

Tôi và Mặt dày nhớ lại lúc đi qua động Ngư Khốc, chúng tôi có nhắc tới Hồng Quân lão tổ là một con giun đất thành tinh, như vậy cho thấy chưa hiện nguyên hình thì là tiên, hiện nguyên hình rồi là yêu quái, tất cả đều do cách nhìn của mình mà thôi. Thần tiên trong thôn Thiên Cổ Dị Đế này liệu có chân không? Thân hình thật của cô ấy là gì?

Mặt dày nói: “Cô ta dẫn chúng ta tới đây chắc chẳng có ý tốt gì đâu, chờ tới được nơi tể lệ sẽ hiện nguyên hình, rồi ăn thịt người!”

Tôi nói, Diên Mộ Thanh cũng không có ý giấu chúng tôi, tôi chỉ nghĩ không ra làm sao mà cô ấy có thể thoát ra khỏi thôn, tại sao trông cô lại giống như người bình thường, cô về lại nơi này là để đưa thôn làng về nơi Đất quý sao?

Tôi muốn trong lúc mình còn sống phải hỏi cho rõ ràng, nhưng Diên Mộ Thanh đi quá nhanh, chớp mắt đã đi khuất trong đám sương mù, những bức tượng đá hai bên thần đạo vẫn nối tiếp không dứt mà bóng Diên Mộ Thanh thì đã không thấy đâu.

Mặt dày hỏi: “Cậu vẫn còn đi theo à? Nếu cô ta đúng là ma quỷ thì lúc đó phải tính sao?”

Tôi nói: “Mấy lời nói lúc trong cơn động tụy là không sai, nhưng sau đó tôi có nghĩ lại, Hồng Quân lão tổ là một con giun đất thì đã sao? Đừng quên con người cũng là do khí biến thành, trong chuyện này thì chẳng có ai có tư cách nói ai cả.”

Mặt dày nói: “Nghe cũng có lý, cậu xem cô ta như vậy là có ý gì?”

Tôi nói: “Tôi thấy cô ấy định đưa cả thôn này về nơi Đất quý, nếu như vậy thì chẳng ai có thể sống được, phải bắt cô ấy ghìm cương trước vực.”

Chúng tôi cố gắng đi tiếp, nhưng toàn thân đã mệt mỏi rã rời, còn phải thay nhau công Diêu bát, hai chân nặng như đeo chì, thần đạo tuy không dài nhưng cỏ dại mọc um tùm, đường gập ghềnh khó đi, muốn đi nhanh cũng không được. Chúng tôi đi thêm một lúc nữa, thì phía trước xuất hiện một gian điện Di Lặc được dựng lên trên một mô đất. Trước đây, người ta hay gọi những cung điện xây trên mô đất là điện Di Lặc, nhưng trong Na giáo thì không có phong tục này, tôi gọi là điện Di Lặc chỉ do hình dáng giống như điện Di Lặc, phía trước rộng tám chín gian. Thời xưa, khi nói tới điện tích nhà cửa thường hình dung bằng cách so sánh nó rộng bằng mấy gian nhà, theo phong tục, điện đường thường rộng chín gian. Một gian rộng một trượng[1], chín gian là chín trượng, quy mô rất lớn.

[1] 1 trượng: tương đương 3,45 mét.

Ngôi đại điện này bốn bên đều là đất sét hỗn hợp được quét vôi, mái hiên to, ngói đen, ẩn hiện trong đám sương mù. Xung quanh bên ngoài là ba tầng cầu thang, tầng trên là bảy mươi hai tấm đá, tầng giữa là một trăm linh tám tấm đá, tầng cuối là một trăm tám mươi tấm. Lúc ở thôn Phi Tiên tôi đã được nghe ông cụ Chu nói tới bố cục này, nó phù hợp với số ngày. Khi tới gần, thấy hai cánh cửa đã được mở, bên trong tối đen tối mù, sắc mùi mốc và phân hủy như mùi đất nghĩa địa.

Tôi giờ cao bó đuốc đi vào bên trong điện Di Lặc trước. Mặt dày công Diêu bát theo sau. Cột bên trong điện đều sắt tường, chính giữa là một hồ đất vuông vắn, bốn phía đều có khám thờ lõm vào bên trong, các xác chết đeo mặt nạ vỏ cây nằm ngổn ngang trong khám thờ, chồng chất như núi, bậc thang bằng đá vừa dài vừa hẹp được dựng trên những cột gỗ đi men theo bờ tường xuống tận phía đáy hồ tế lễ. Khi mở cửa điện, sương khói bên ngoài theo vào mấp mờ dưới ánh đuốc, khiến những hình ảnh kỳ quái trên các bức bích họa giống như đang dâng vùn vụt, cảm giác như đang đứng ở cửa thiên bảo điện.

Khắp nơi trong điện đều có đèn lồng, nền bên trong mới chỉ thắp được một nửa, chúng tôi tiện tay thắp lên vài ngọn nến. Gian điện vừa sáng lên, tôi thấy một bên nóc điện đã sập thủng một lỗ to, cả hai chúng tôi đều kinh ngạc, quay sang hỏi đối phương: “Vật gì có thể xuyên thủng mái điện như vậy, hơn nữa lại là từ trên xuống.”

Ý nghĩ này vừa thoáng qua, tôi bất giác nhìn xuống hồ tế lễ, dưới ánh đuốc chớp chớp, tôi nhìn thấy bóng mờ ảo của Diên Mộ Thanh đang đi thẳng xuống đáy hồ tế. Tôi chẳng nghĩ nhiều, vội vàng đuổi theo. Cột chống cầu thang đã mục nát, mỗi bước đi đều chao đảo phát ra tiếng kêu cọt kẹt, có nhiều đoạn đã sập. Hồ tế lễ có đường kính khoảng ba mươi mét, sâu chừng hơn mười mét, xuống tới nơi không còn nhìn rõ ánh sáng trên cao nữa, dưới hồ vừa thâm u vừa tối tăm lạnh lẽo, nó không ngừng hút hết thân nhiệt của con người, có một cột đá thò ngang ra, lơ lửng giữa hồ, phía đầu thanh xà ngang bằng đá là chiếc bàn đá hình đầu thú đang ngẩng cao đầu trong không trung, trông rất nguy hiểm, dọc đường khắp nơi đều nhìn thấy xác chết của dân làng năm xưa, có những xác chết đã bị bong mặt nạ, phần mặt nạ khô nứt, dường như đã bị hồ tế lễ hút hết sinh khí, trên chiếc xà ngang bằng đá nhô ra lơ lửng trong không trung, có một số cột gỗ đóng vòng sắt bên trên, không biết chúng đã được sử dụng bao nhiêu lần, trên mặt bàn đá là những vết máu đã đen kịt lại, hiển nhiên đây chính là bàn mổ tế lễ.

Chúng tôi bước lên bàn mổ, trông Điền Mộ Thanh như người mất hồn, cánh tay cầm dao không chút động đậy, cô đang nhìn xuống dưới, tôi lúi cúi lấy cô, Điền Mộ Thanh rùng mình quay lại nhìn chúng tôi.

Tôi hỏi Điền Mộ Thanh: “Những chuyện xảy ra trong thôn cô đều nhớ lại cả rồi à?”

Điền Mộ Thanh lúc này đã trở lại bình thường, cô không gật đầu cũng không lắc đầu, hình như đã mặc định lời tôi hỏi. Về mặt cũng đã bớt phần kỳ quái.

Tôi lại hỏi cô: “Cô định chết cho xong chuyện chắc?”

Mặt dày nhắc tôi: “Cậu đừng có tiến lại gần quá, cẩn thận cô ta hiện nguyên hình ăn thịt người đấy!”

Điền Mộ Thanh hỏi: “Hiện nguyên hình? Các anh... thế là ý gì?”

Tôi nói: “Nếu cô không phải là thần quái trong Na miếu thì sao có thể nhớ lại chuyện hàng nghìn năm trước?”

Điền Mộ Thanh nói: “Na giáo từ xưa đã thờ thần, là những vị thần có da có thịt đang hoành.”

2

Việc này tôi và Mặt dày đã nghĩ tới, nhưng khi nghe Điền Mộ Thanh đích thân nói ra, chúng tôi vẫn không khỏi sờn gai ốc.

Điền Mộ Thanh chọn lọc những nội dung quan trọng trong những ký ức mà mình nhớ lại để kể cho chúng tôi nghe. Tổ tiên người dân tộc Na một lần vào trong núi sâu đã nhặt được bốn chiếc mặt nạ quý bằng đồng, dựa vào những hoa văn khắc trên chiếc mặt nạ đồng đó để chiêu thần khiêu quỷ, khai lập ra Na giáo sơ khai. Sau đó, trong một lần tế lễ đã làm hỏng mặt nạ đồng, từ đó Na giáo dùng mặt nạ bằng vỏ cây để thay thế rồi lưu truyền lại cho đời sau. Ngoài thôn Thiên Cổ Dị Đế ra thì mặt nạ của thầy cúng Na thường làm bằng gỗ cây long não.

Từ thời Hán, thôn làng dưới chân núi Thảo Hải Lĩnh vẫn duy trì được huyết mạch chính thống của Na thần, Na vương đứng đầu Na giáo, nhưng trên Na vương còn có Na thần, mỗi đời Na thần đều là những cô gái trẻ trung xinh đẹp. Trong thôn có tứ đại gia tộc đều thuộc một tông hệ, bốn vị tộc trưởng của bốn gia tộc đều là trưởng lão của Na giáo, mỗi đời Na thần đều được chọn từ bốn gia tộc này. Cứ cách mười mấy hai chục năm, trong thôn lại tổ chức nghi lễ tế động, tương truyền, Đất quý là một vương quốc cổ, bốn chiếc mặt nạ đồng là vật dụng tế lễ của họ, vì ngôn ngữ, văn tự, lễ tiết của Đất quý khác với hậu thế nên chỉ dựa vào hoa văn trên mặt nạ hình mặt quỷ để gọi đó là Đất quý, cũng giống những quốc gia cổ thời Hạ, Thương như Hồ Phương, Xà Phương v.v... đều căn cứ vào thần vật của họ để đặt tên nước. Tương truyền hơn nghìn năm trước, vương quốc Đất quý xảy ra đại loạn, mười người chết đến bảy tám người, những người may mắn sống sót trốn chạy tới vùng sa mạc phía Bắc, từ đó không còn trở lại trung nguyên. Sau đó, Chu thiên tử xuất binh đi chinh phục, Đất quý chính thức bị diệt vong.

Nghe nói, trên chiếc gương đồng có hồn phách của thầy phù thủy của Đất quý, còn hồ tế lễ dưới thôn theo truyền thuyết Na giáo lại có thể thông với Đất quý, vì lúc đó người dân tin rằng Đất quý đã biến mất từ lâu. Thực tình, tổ tiên Na giáo chỉ biết những điều đó qua chiếc mặt nạ có được từ Đất quý, vì vậy mới có nơi tế lễ như thế này. Mỗi năm khi thiên cầu ăn mặt trăng, trong thôn lại tiến hành nghi lễ tế máu, đem những ác quỷ không thể độ hóa được nữa tổng khứ tới Đất quý.

Địa vị của Na thần tại thôn Thiên Cổ Dị Đế tuy cao hơn Na vương, nhưng thực chất chỉ là vật phẩm cúng tế mà thôi. Một đời Na thần chết đi thì trong tứ đại gia tộc sẽ xuất hiện một vị thần khác, chỉ cần được lựa chọn, ngay lập tức đón vào ở trong Na miếu, không được tiếp xúc với người dân, khi Na thần chết đi thân xác chỉ là cái vỏ, sau lễ tế thì Na thần tiếp tục chuyển thế, tứ đại gia tộc chọn ra một vỏ thân xác chuẩn bị cho lần tế lễ sau, cứ luân hồi như vậy.

Ai được Na thần chọn làm thân xác để trú ngụ thì trên trán sẽ xuất hiện vết chàm màu đỏ hình mặt trăng. Nghe nói, năm xưa khi xuất hiện đại dịch, Na giáo đã dùng mặt nạ đồng để trừ tà đuổi bệnh dịch, kết quả bốn chiếc mặt nạ đồng đều bị hỏng, Na thần vĩnh viễn ở lại trên thân xác của bốn người đó, không thoát được ra nữa, và họ chính là tổ tiên của tứ đại gia tộc thần sống trong thôn.

Tôi thấy trên trán Diên Mộ Thanh cũng có một vết chàm màu đỏ rất mờ rất nhỏ, không để ý sẽ không thấy, nhưng không phải ai cũng có. Chắc chắn là thi thể nữ trong chiếc quan tài bằng gỗ trầm hương cũng là thần sống của thôn, bọn Hoàng phật gia đều biết mặt Diên Mộ Thanh, khi chúng mở nắp quan tài thì nét mặt cả bọn đều toát lên vẻ kinh ngạc chắc là vì nhìn thấy vết chàm trên trán thi thể cũng giống như của Diên Mộ Thanh. Khi tôi và Diêu bát gặp thi thể trong đường hầm thì đã bắt đầu phân hủy, mặt đã khô đét nên không còn nhìn thấy vết chàm nữa.

Diên Mộ Thanh nói với chúng tôi, đại Đường Thiên Bảo năm thứ nhất, Na bà xúi giục người dân nổi loạn, những người muốn tôn thờ rồng đất làm thần, họ âm mưu cản trở việc đưa rồng đất về Đất quý nên đã trốn vào Na miếu dùng vải da bịt chết Na thần, tuy sau đó chúng đều bị bắt và giết, nhưng khi cánh cửa thông với Đất quý đã được mở ra, trong thôn không dâng được Na thần lên, Na vương đành dùng phương thức vẫn dùng trước đó, đặt thi thể của Na thần vào trong quan tài, phía đầu quan tài để một cánh cửa nhỏ cho linh hồn có thể ra vào, đó cũng là chuẩn bị sẵn cho Na thần, chờ khi đã chọn được vị Na thần kế tiếp sẽ đưa quan tài vào an táng tại địa cung. Na vương sắp xếp cho tứ đại gia tộc thoát ra bên ngoài để đảm bảo huyết mạch thần tộc cổ xưa để lại, những người dân khác trong làng đều đeo mặt nạ vỏ cây tiếp tục cầu khẩn tiến hành nghi lễ động Na, toàn bộ ngôi làng rơi vào cảnh hỗn loạn, cuối cùng Na vương quyết định dùng chính ngôi làng này để lấp cánh cửa thông với Đất quý.

Tứ đại gia tộc sau khi trốn thoát ra ngoài đã không ngừng tìm cách đưa Na thần về làng, mong sẽ kết thúc được buổi tế lễ đầm máu đó và khiến cánh cửa thông với Đất quý có thể đóng lại hoàn toàn và biến mất. Nào ngờ, Na bà và những oan hồn chết thảm đã biến thành một khối thịt lảng vảng trong thôn, không quên nhiệm vụ bảo vệ thi thể của rồng đất, những người đi vào trong thôn theo hướng thần đạo đều bị con quái vật này ăn thịt.

Vì niên đại quá lâu, qua nhiều lần luân chuyển, người thuộc tứ đại gia tộc ngày càng ít đi, chuyện xảy ra trong thôn cũng không còn nhớ nữa. Diên Mộ Thanh trước đó hoàn toàn không biết gì, cho tới khi đến đây mới dần nhớ lại, cô là thần sống đời thứ năm mươi ba của thôn. Những người trước đều không hoàn thành được nghi lễ. Kể cũng may mắn, lúc ở điện Na vương, Diên Mộ Thanh đã vô tình chặt được đầu của Na bà, nếu không chúng tôi đã chết tại điện Na vương mà không biết vì sao mình chết. Nếu cô ấy hoàn thành nghi thức tế lễ thì cả thôn này sẽ rơi hẳn vào trong Đất quý. Nói tới đây, thần sắc cô ta trở nên kỳ lạ.

3

Nét mặt Diên Mộ Thanh cổ quái đến khó hiểu, cô tiến từng bước lên bàn tế, dường như Na thần trong cô đang hồi sinh, chuẩn bị hoàn thành nghi lễ từ cổ xưa đang còn dang dở.

Tôi chợt rung mình sợ hãi, không thể giương mắt lên nhìn Diên Mộ Thanh đi vào chỗ chết, tôi xông lên giật lấy thanh kiếm đồng trong tay Diên Mộ Thanh.

Đang định vút thanh kiếm xuống dưới thì Diên Mộ Thanh chợt quay lại giành thanh kiếm, hai người tranh qua tranh lại khiến thanh kiếm rơi xuống đất hố tế lễ, Diên Mộ Thanh loạng choạng lùi về sau mấy bước, trông cô như người mất hồn.

Tôi vội đỡ lấy Diên Mộ Thanh, dìu cô dựa vào chiếc cột, hai mắt cô vẫn đờ đẫn, toàn thân không ngừng run lên bần bật, không nói được lời nào.

Mặt dày hỏi tôi tình hình Diên Mộ Thanh lúc này thế nào?

Tôi giải thích: “Cô ấy bị ma nhập, con ma đó muốn cô ấy nhảy xuống hố tế.”

Mặt dày lại hỏi: “Có cứu được cô ấy không?”

Tôi trả lời: “Không cứu được cũng phải cứu, theo tôi hiểu, Đất quý chính là âm ti, nói chung là chỗ ở của con người sau khi chết. Ngôi làng đã chắn cánh cửa thông với âm ti, nếu nghi lễ tế máu được hoàn tất thì cả thôn làng này sẽ thành âm phủ. Tuy người dân ở đây đã chết từ lâu, nhưng bọn mình vẫn chưa thoát ra được.”

Mặt dày hiểu ra vấn đề, nói: “Vậy thì không thể để cho cô ấy chết được, nếu không bọn mình thành người tùy táng rồi.”

Tôi nói: “Không làm vật tùy táng thì cũng không thể thấy chết mà không cứu. Cô ấy là người bằng da bằng thịt, nếu chết đi thì không có cách gì mà sống lại được.”

Mặt dày nói: “Nói thì nói vậy, như tình cảnh này của cậu, tôi và Điều bát đều giống như tượng đất qua sông, mình còn chưa cứu được mình nữa là cứu ai.”

Tôi nói: “Bây giờ mà tuyệt vọng thì vẫn hơi sớm. Ngôi làng này vẫn chưa hoàn toàn biến mất, nếu không thì bọn mình đã không vào được đây, nếu có đường vào thì thế nào cũng có đường ra.”

Điền Mộ Thanh lên tiếng: “Các anh... mặc kệ tôi, tôi không chết ở đây thì lời nguyện hủy diệt thôn năm xưa không thể nào hóa giải được...”

Mặt dày sốt ruột hỏi: “Trong thôn không có đường nào thông ra ngoài, bọn mình phải đi theo hướng nào đây?”

Tôi nhìn Điền Mộ Thanh, thần sắc cổ quái đã biến mất, cô đã trở về với vẻ bình thường, tôi liền hỏi: “Cô thấy đỡ hơn chưa?”

Điền Mộ Thanh nói: “Không hiểu sao cảm giác ngột thở như lúc ở điện Na vương lại quay lại, tôi bỗng thấy sợ vô cùng, nhưng giờ đã tỉnh táo hơn rồi.”

Mặt dày nói: “Có gì đó không ổn, chỗ này hình như khác với lúc nãy, tôi ngửi thấy mùi gì đó.”

Tôi hít hít vài lần, trong hố tế âm u lạnh lẽo này có mùi máu tanh, nhưng xung quanh tối đen không nhìn thấy gì cả. Trên bàn mổ còn mấy ngọn nến cỡ lớn, chúng tôi liền thắp sáng lên thì thấy trong hố tế đầy sương mù bằng máu. Khi chém đứt đầu Na bà, oan khí đã biến thành sương máu, lúc đó chúng tôi đã sợ đến sồn tóc gáy, nhưng không ngờ chúng đã theo đến tận đây.

Tôi nghĩ bụng trong điện có sương máu xuất hiện thì e là lành ít dữ nhiều, nhất định phải có đường ra khỏi đây, chỉ có điều chúng tôi vẫn chưa tìm ra lối thoát. Nếu bị chết ở nơi này thì còn hi vọng gì nữa.

Tôi vừa nghĩ vậy thì chân đã bị ai đó túm chặt, bàn tay đó vừa lạnh vừa cứng, móng tay cứng như vuốt sắt, cổ chân đau buốt, tôi cúi đầu xuống nhìn thì thấy một xác chết người dân trên bàn mổ đang tóm lấy chân tôi, mặt nạ của người đó đã bị rơi từ lâu, khuôn mặt khô đét như củ, miệng há to phát ra tiếng kêu chát chúa như tiếng chim ăn đêm, nghe giống xác chết nữ mà chúng tôi gặp trong hầm mộ.

Tôi luống cuống sợ hãi, cầm xẻng phang vào cánh tay khô, người dân đó chết trong hố tế đã lâu, thi thể khô róc, cánh tay bị chém đứt làm đôi nhưng phần tay gãy vẫn túm lấy tôi không thả ra, tôi vội lắc mạnh rảy cánh tay đó ra, cổ chân đã bị thây ma đó túm sát mảng da, máu chảy đầm đìa.

Xác chết gãy tay đó vẫn không ngừng phát ra tiếng kêu the thé, tay còn lại giơ ra định tiếp tục tóm lấy tôi, may mà Mặt dày bên cạnh ra tay nhanh, cầm báng súng phang thẳng vào đầu xác chết, chỉ nghe thấy “bụp” một tiếng, cái đầu đã vỡ ra nát bét, không có cảnh da thịt hỗn độn mà chỉ thấy một làn khói đỏ như máu bay ra nhập vào một xác chết khác bên cạnh, chỉ thấy xác chết đó động đậy vài cái rồi đứng bật dậy.

Mặt dày chưa đợi xác chết đó đứng dậy hẳn đã bắn một phát đạn trúng đầu.

Xác chết loạng choạng rồi đổ ập xuống đất, làn sương khói màu đỏ đó lại tiếp tục nhập vào một xác chết khác.

Mặt dày đâm ra luống cuống, lập cập bắn phát súng thứ hai trúng vào ngực xác chết đó.

Xác chết lại ngã bật ra phía sau, nhưng như kiểu không có chút cảm giác gì, lại bò dậy giơ hai tay ra chực bắt người.

Mặt dày sờ vào túi quần thấy trống không mới sực nhớ ra là đã hết đạn, đành phải vứt khẩu súng xuống, rút cuốc chim ra, định bổ một lỗ thủng đầu vào xác chết, không ngờ xác chết giơ tay nắm vào cán cuốc, Mặt dày không bổ tiếp được mà giằng lại cũng không xong.

Thấy hai người giằng co không phân thắng bại, tôi tiến gần dí bó đuốc vào mặt xác chết.

Mặt dày tranh thủ giằng lại chiếc cuốc chim bổ một nhát trúng đầu chiếc xác chết, cả người và cuốc chim ngã ngửa ra phía sau. Đám sương bằng máu kia lại bay ra, lờn vờn trong không trung mãi không tan, lượn

lờ như một con rắn biết bay, bỗng chúng tản ra thành nhiều đám nhỏ, nhập vào những xác chết trên mặt đất.

4

Những xác chết đó lần lượt đứng dậy, thi nhau đi ra phía thanh xà đá, tất cả đều nhắm vào Điền Mộ Thanh.

Tôi biết hồn ma của Na bà đã nhập vào những xác chết đó, mà những người dân chết trong hố tể này phải đến hàng trăm hàng nghìn người, chúng tôi bị kẹt trên bàn mổ bằng đá lơ lửng trong không trung thế này, làm sao mà chống cự nổi?

Chẳng đợi chúng tôi suy nghĩ, bọn xác chết lũ lượt kéo đến, may thanh đá cũng hẹp, chúng tôi dùng đuốc đánh trả, miễn cưỡng chặn được đám xác chết, nhưng giờ này ai cũng sức cùng lực kiệt, e chẳng chống đỡ được mấy nổi, lùi lại thì chỉ có nước nhảy xuống hố tể, dưới đó đen ngòm, như một cái động không đáy.

Phải giải thích tại sao nó chỉ gọi là hố tể mà không phải là động tể thì chắc là vì bên dưới có đáy. Trong phong tục của Na giáo, thời khắc thiên cẩu ăn mặt trăng, hố tể sẽ biến thành cánh cửa thông với Đất quỷ, kể từ đêm đại họa diệt thôn đầm máu đó, cánh cửa này chưa từng được đóng lại. Phía trên bàn mổ bằng đá có một cái đầu đang há to miệng, mặt hướng lên trên, máu tươi sẽ chảy xuống cái miệng này, rồi xuyên qua đó rơi xuống hố tể, nhưng không biết dưới đáy hố kia thông về đâu.

Tôi thấy những âm hồn nhập vào xác chết kia đều sợ lửa, hơn nữa xác chết đều khô đét nên di chuyển rất chậm, trong đầu nảy ra ý định tìm cơ hội chạy ra khỏi nơi này, tìm một căn nhà nào đó kiên cố một chút để lánh nạn, có thể sẽ tránh được đợt tấn công này.

Ý nghĩ đó vừa xuất hiện, bỗng thấy một xác chết nhả đám khói màu đỏ ra, thi thể ngay lập tức đổ ập xuống, tôi ngửi thấy mùi hôi tanh xộc lên, suýt chút nữa bó đuốc đã bị ngọn gió âm thổi tắt, tôi vội vàng né tránh nhưng đám khói đó cứ quây lấy tôi không tha, xem ra nó đang định nhập vào người sống. Tôi và Mặt dày thất kinh, tấm bàn mổ này lơ lửng trong không trung, trong lúc né tránh nếu không cẩn thận thì bị rơi xuống hố tể bên dưới như chơi, cho dù bên dưới là gì thì rơi xuống đó cũng đủ gãy xương mà chết, tình thế trước mắt không biết phải giải quyết thế nào.

Điền Mộ Thanh bỗng kêu lên: “Mau đeo mặt nạ vỏ cây vào!”

Tôi nghe vậy chững lại một lúc rồi lập tức nghĩ tới chiếc mặt nạ hình mặt quỷ, trên có vẽ hai màu đỏ và đen, hình thù kỳ quái, vốn dùng để trừ tà ma. Quả đúng như vậy, tôi thấy đám khói đỏ đó ngay lập tức nhập vào những xác chết không đeo mặt nạ, gặp phải những xác chết có mặt nạ chúng chỉ bay vòng qua rồi tránh đi. Ba chúng tôi vội vàng nhặt những chiếc mặt nạ đeo vào, dùng đuốc xua đuổi những xác chết kia.

Tôi tính dùng đuốc đẩy lùi các xác chết rồi theo đường cũ ra khỏi chỗ này, quay trở lại điện Na vương. Đó là kiến trúc kiên cố nhất trong làng, phía dưới còn có địa đạo, có thể rút lui. Còn tiếp theo phải làm thế nào thì giờ này cũng không thể tính được. sau khi quyết định như vậy, tôi vừa định công Diệu bát để rút lui thì thấy sau lưng mình phát ra tiếng kêu the thé.

Cả ba chúng tôi chỉ lấy mặt nạ đeo ỳnh để đối phó với bọn xác chết, bất chợt nghe thấy tiếng kêu như vậy thì đồng loạt giật mình run bắn. Vì phía sau lưng chúng tôi không có xác chết người dân nhưng còn có Diệu bát, cả ba bận đối phó với xác chết mà quên mất đeo mặt nạ cho Diệu bát. Tôi quay đầu lại, thấy Diệu bát đã đứng dậy, miệng lẩm bẩm phát ra những âm thanh khó hiểu, nét mặt thâm u, ngũ quan đơ cứng, ánh mắt vô hồn như mắt người chết.

Diệu bát đã bị Na bà nhập vào người, bỗng há to miệng kêu lên những tiếng rất khó nghe, tay giơ ra hướng về phía Điền Mộ Thanh.

Tôi đơ cứng người tại chỗ, khi nghe thấy tiếng kêu thất thanh của Điền Mộ Thanh thì chợt tỉnh, vội giơ xẻng lên định đánh vào đầu Diệu bát, nhưng vừa giơ lên đã vội dừng lại. Tôi biết rõ cho dù đó là ai thì một khi đã bị hồn ma của Na bà nhập vào sẽ không còn ý thức nữa, chỉ biết tấn công người sống, không đánh vỡ đầu thì không thể đuổi được hồn ma đó đi.

Nhưng Diệu bát và tôi lại là huynh đệ thâm tình, tôi không đành xuống tay với anh, nhưng lại không thể giương mắt nhìn Điền Mộ Thanh bị giết. Bất đắc dĩ đành nhảy vào đè Diệu bát ngã xuống đất, đồng thời

gạt mạnh tay, đẩy được hai cánh tay Điều bát đang chuẩn bị bóp cổ tôi. Tôi cảm nhận được cánh tay đó cứng như thép, mùi máu tanh hôi không thể chịu đựng nổi.

Mặt dày thấy tôi gặp tình thế nguy hiểm chạy tới định giải nguy cho tôi, giơ bó đuốc dí vào mặt Điều bát.

Tuy tôi biết rõ Điều bát giờ chỉ như xác chết di động, nhưng cũng không nỡ lòng nào để anh ta bị đuốc đốt cháy mặt, vội ôm cả Điều bát lộn mấy vòng để tránh.

Mặt dày bị hẫng, ngã chúi xuống đất. Lúc này đám người dân kia lại ồ ạt xông lên chỗ phiến đá bàn mổ. Mặt dày và Điền Mộ Thanh vội dùng đuốc chống đỡ, cũng chẳng còn tâm trí đâu mà quản việc phía sau lưng, Mặt dày kêu lớn: “Điều bát đã không còn nữa rồi, nếu cậu muốn sống thì phải mạnh tay lên mới được.”

Tôi đã bị Điều bát bóp cổ, lăn ra bên viên bàn mổ, cảm nhận được hai cánh tay đối phương siết càng ngày càng chặt hơn, mắt tôi hoa lên, trước mắt một màu tối đen không nhìn thấy gì, đã vào tình thế không thể gắng gượng thêm, nếu không đánh lại thì khó giữ toàn tính mệnh, nhưng vừa rồi trong lúc hỗn loạn, chiếc xẻng đã văng đi đâu không biết, đành phải một tay đánh trả một tay quờ quạng tìm xẻng, nhưng mò mãi vẫn không thấy.

5

Tôi bị Điều bát bóp cứng nơi cổ họng, không thể giãy giụa được, trong lòng tuyệt vọng vô cùng, mơ màng thấy khuôn mặt quen thuộc của Điều bát giờ trở nên lạnh lùng, méo mó biến dạng như những xác chết người dân kia. Trong phút chốc, tôi nhớ lại cảnh bọn Hoàng phát gia gặp phải thi biến trong hầm mộ, xác chết nữ trong quan tài gỗ mun, cũng là do âm hồn bất tán, bọn thổ phỉ tháo chiếc mặt nạ trên thi thể nữ xuống thì ngay lập tức ngồi dậy bắt người. Xem ra chiếc mặt nạ vô cây này không những đuổi được rắn rết còn trùng mà có thể trấn ma trừ tà.

Ý nghĩ này lóe lên trong đầu, như bầu trời gạn sạch được mây đen, tôi tháo chiếc mặt nạ của mình ra úp vào mặt Điều bát.

Điều bát kêu ré lên vội vàng lùi lại phía sau, từ trên bàn mổ lộn cổ xuống dưới hố đất, tôi không kịp với lấy anh, bên dưới đen ngòm, người rơi xuống dưới không nghe thấy chút âm thanh nào. Lòng tôi nặng trĩu, biết rõ đây không phải là lúc để buồn rầu nhưng vẫn không kìm nổi lòng mình, nước mắt lăn dài trên mặt. Tôi nghiêng răng đứng dậy, nhặt chiếc mặt nạ khác đeo vào, tay cầm bó đuốc, gọi hai người kia đi lên phía trên.

Mặt dày thấy Điều bát đã chết cũng phát điên lên, đẩy loạn xạ bọn xác chết xuống bên dưới. Xác chết người dân tuy nhiều, nhưng phân nửa đều đeo mặt nạ, phần còn lại đã khô đét, dù bị đám sương máu kia nhập vào nhưng di chuyển chậm chạp không linh hoạt, hành lang bên miệng hố tề lại chật hẹp nên bọn chúng không thể đổ dồn lên một lúc được.

Tôi thấy đã có cơ hội để thoát lên đại điện phía trên hố tề, trong lòng tăng thêm dũng khí, ba người vừa tiến lên thì đám dân bị ma nhập cũng ủa tới.

Mặt dày vội khua đuốc về phía chúng, một tên bị đánh trúng mặt kêu thét lên vội lùi lại phía sau. Mặt dày hăng tiết liên tục khua đuốc, đề cổ còi xác bên miệng hố rồi đánh vỡ đầu, đám khói đỏ bay ra, xác chết cũng trở nên bất động. Nhưng Mặt dày ra tay quá đà, bó đuốc va vào bức tường đất phát ra tiếng kêu như gõ vào tường sắt, bó đuốc gãy làm đôi. Chúng tôi vừa thất kinh vừa thấy lạ. Hố tề rõ ràng là một chiếc hố bằng đất hình chữ nhật, xung quanh không phải đất hỗn hợp, tại sao lại có thể phát ra âm thanh đó?

Bàn mổ chính là thanh đá nhô ra trên miệng hố, một phần chôn trong tường. Chỗ tường bị cán đuốc va vào có một phần nhô ra khỏi tường, bên trên bị bụi đất che phủ. Lúc chúng tôi từ trên đại điện đi xuống, vì mãi đuổi theo Điền Mộ Thanh nên không chú ý thấy những điều khác lạ bên dưới. Giờ mới phát hiện ra có một vật thể rất to lớn được dựng ở đó, hiển nhiên nó không phải là gạch, nhưng vì bị đất bụi che phủ nhiều năm nên không nhìn ra đó là vật gì. Chúng tôi còn chưa kịp định thần thì thấy phiến đá dưới chân mình rung lên, phát ra tiếng kêu rắc rắc như chuẩn bị gãy. Hóa ra vật thể kỳ lạ kia rất nặng, đè lên thanh đá gần như sập sập. Một ngọn đuốc của Mặt dày đã làm đảo lộn tình thế, vật thể to lớn đó đang trượt về phía chúng tôi.

Trong lúc di chuyển, đám bụi bặm bên trên đã bị bong ra, chúng tôi nhìn thấy đó là một quả bom, là loại

bom chuyên dụng của máy bay thả bom, lớp vỏ đã hoen rỉ nặng, không còn nhận biết được các chi tiết nữa, xem ra đó là một loại bom phiên bản cũ. Tôi có nghe mọi người kể, núi Thông Mã trước đó là chiến trường, thời kháng chiến thống thất và thời nội chiến nơi đây chiến sự diễn ra rất khốc liệt, nhiều người dân đã nhặt được vỏ bom ở quanh vùng này. Chắc quả bom này rơi từ trên xuống nên đã làm thủng một lỗ trên nóc điện, đầu quả bom chúc xuống dưới, rơi trúng hố tể này. Trái bom này không phải của quân Nhật thì là của quân Mỹ. Khu vực hồ Tiên Đơn hay xuất hiện mây mù, thả nhầm tọa độ vào đây cũng không có gì là lạ. Quả bom này ít ra cũng phải bảy tám trăm cân, năm đó rơi xuống đây không bị nổ chắc do trục trặc kỹ thuật, nếu gặp lúc cái số nó phải chết thì có khi chỉ cần chạm vào nó cũng phát nổ.

Loại bom hàng không sau khi được thả xuống mấy chục năm sau vẫn có nguy cơ phát nổ. Nghe kể ở những lâm trường vùng Đông Bắc phát hiện thấy những quả bom do quân Nhật để lại, có người thu về để bán đồng nát, vì quả bom rất to không tiện di chuyển nên dùng búa để nện, tính chia thành mấy mảnh cho la kéo về, ai ngờ vừa nện một nhát búa thì quả bom đã phát nổ, cả người lẫn la đều nổ banh xác, còn gây ra một vụ cháy rừng.

Tôi biết vừa rồi bó đuốc của Mặt dày va vào quả bom không nhẹ chút nào, không may nó mà phát nổ thì cả ba chúng tôi đã tan tành xác pháo, tôi không khỏi toát mồ hôi trán, bỗng một ý nghĩ lóe lên. Quả bom này cũng có thể rơi xuống được đây, chúng tôi thì phát hiện ra nắm mồ của mộ cổ trước, đi vào từ một cửa mộ nhưng lúc ra thì không thấy hồ nước đâu nữa. Thôn Thiên Cổ Dị Đế rơi vào vòng xoáy hỗn loạn nếu cửa ra không nằm xung quanh thôn thì nhất định là ở vị trí cao nhất của thôn, mà nơi đó không phải đâu khác chính là ngôi mộ cổ trong thôn.

Mặt dày trông thấy tôi cứ đứng đực mặt ra không động đậy, một quả bom mấy trăm cân đang trôi xuống mà chẳng chịu tránh, liền đẩy tôi và giục: “Cậu chán sống rồi à? Mau tránh đi!”

Tôi định thần lại, quả bom ở phía đầu bàn mồ đang trôi xuống, chúng tôi chen nhau trong khoảng không chật hẹp, không còn nơi để trốn, muốn đỡ quả bom kia thì cũng chẳng có sức mà đỡ, nếu bị nó đè phải thì chỉ có nát bét như thịt bằm, chẳng còn sự lựa chọn nào khác, chúng tôi lùi ra phía đầu phiến đá bàn mồ, bên tai nghe văng vẳng tiếng đá nứt rầm rầm, quả bom rơi xuống, ló đi được chống trên những cột gỗ không đủ sức đỡ lập tức có hiện tượng sụt lở, thanh đá làm bàn mồ bị gãy, lập tức rơi xuống hố đất sâu vô tận.

6

Phiến đá rơi xuống dưới hố, chúng tôi không biết dưới hố đó sâu bao nhiêu, rơi xuống chỉ có chết, tôi cứ nghĩ vậy là đã chấm hết rồi, ai ngờ chiếc hố chỉ sâu chừng mười mấy mét, thanh đá rơi xuống nằm chéo dưới đáy hố, ba người chúng tôi trượt từ trên thanh đá đó xuống như trượt cầu trượt, nhưng cũng ngã cho hoa mắt hoa mũi, cảm giác lục phủ ngũ tạng dường như không phải là của mình nữa. Trong lòng kêu khổ, không biết cao thấp là gì.

Tương truyền hố tể là cánh cửa thông với Đất quỷ, nhưng bên dưới đất tươi xốp. Tôi lấy làm lạ, đang định xem xung quanh thế nào thì lại nghe thấy tiếng động ở phía trên đầu. Hóa ra, quả bom đang lặn từ trên thanh đá xuống, vỏ quả bom đã hoen rỉ, qua mấy lần va chạm mạnh mà không phát nổ, chắc là không nổ được nữa, nhưng trọng lượng thì không thay đổi, giống như chiếc cối đá khổng lồ lao từ trên cao xuống, nó mà rơi trúng thì cả đám cũng thành đám thịt bèo nhèo. Bên dưới hố đất lại tối đen, mấy ngọn nến trên bàn mồ đều bị tắt, chúng tôi nghe thấy tiếng động biết không ổn, cũng chẳng kịp trốn đi đâu, đành lùi vào bên thành hố để tránh. Quả bom nặng mấy trăm cân lao xuống quạt gió ầm ầm, tạo thành cái hố sâu hoắm, nó nằm ngang bên dưới không nhúc nhích động đậy.

Tôi nhặt đuốc lên thấp sáng, Mặt dày và Điền Mộ Thanh cũng đã tránh kịp, may mắn không bị quả bom đè phải. Ba người vẫn đeo mặt nạ, tôi không nhìn thấy nét mặt của họ nhưng cả bọn không ngừng thở gấp, rõ ràng là vẫn đang hoảng hốt chưa định thần lại.

Tôi nhặt chiếc xẻng lên, lấy trong ba lô ra hai bó đuốc đã dùng, một nửa đưa cho Mặt dày. Nhân lúc hai người họ đang châm lửa, tôi tranh thủ xem xét xung quanh. Phía tường chỗ thanh đá vừa rơi xuống có hình vẽ mặt người, mặt vuông dài, hai mắt và mũi là ba hình vuông nhỏ, trông vừa kỳ quái vừa thần bí. Khuôn mặt giống như mặt nạ của Na giáo, hình như đây là dấu tích của Đất quỷ để lại, cổ quốc đó được gọi là Đất quỷ có khi vì những hình vẽ mặt nạ kỳ quái này. Tổ tiên của Na giáo dựa vào những chiếc mặt nạ đồng đã tìm ra chiếc hố. Có thể nói, nơi đây chính là khởi nguồn của Na giáo. Chiếc hố được phát hiện từ hơn bốn

ngàn năm trước, nó là tế đàn hay là huyết mộ của người Đất quý đây?

Mặt dày và Điền Mộ Thanh đã châm được lửa, dưới hố sáng hơn rất nhiều, cả ba chúng tôi bất an quan sát xung quanh.

Tôi nhìn lên trên, có thể trèo lên từ thanh đá vừa rơi xuống, tôi nói: “Những đồ không cần thiết thì vứt lại, lát nữa ra khỏi đây mọi người phải theo sát tôi, lối ra có thể là ngay trên đỉnh của ngôi mộ cổ trong thôn.”

Mặt dày vội vàng lôi chiếc vương miện Lộc thủ bộ dao quan và các bảo bối khác cho hết vào túi da rắn buộc chắc, xác chết bị Mặt dày bỏ cho nhát cuốc chôn cũng bị lún xuống hố, Mặt dày lấy lại chiếc cuốc, cầm sẵn trong tay thủ thế. Tôi nhớ tới Điều bát cũng bị rơi xuống đây, tại sao lại không thấy đâu nhỉ?

Tôi băn khoăn: “Điều bát bị rơi xuống đây chắc lành ít dữ nhiều, chắc là cũng rơi nát người rồi. Nhưng tôi không thể bỏ mặc anh ta được.”

Mặt dày cũng nói: “Đã rơi xuống đây sao không thấy người đâu nhỉ? Hay là bị quả bom dè bẹp rồi?”

Tôi không nhìn thấy quả bom dè bẹp phải ai, cái hố này không nhỏ, ba người chúng tôi thấp đuốc lên cũng chỉ soi sáng được bảy tám mét, lại bị quả bom chắn mất tầm nhìn, nên không thấy được gì phía trước cả. Dù thân nơi nguy hiểm, không lường trước được việc gì sẽ xảy ra, nhưng cái hố này không phải hố không đáy, giờ chúng tôi đang đứng an toàn trên nền đất, lại không phát hiện có gì khác thường nên tôi và Mặt dày cũng mạnh dạn hơn, đang định đi tìm Điều bát, sống thì phải tìm thấy người mà chết thì phải tìm thấy xác.

Điền Mộ Thanh can: “Điều bát đã bị hồn ma của Na bà nhập vào, các anh cũng biết đấy, nếu không chặt được đầu thì đám oan khí đó không thể nào tan được, không ai có thể cứu được anh ta. Nếu có thể ra được bên ngoài thì các anh phải nhanh chóng thoát thân, đừng có để mất mạng ở đây.”

Tôi nghĩ cũng phải, nhưng vẫn chưa cam tâm, hơn nữa qua cách nói của cô ấy thì dường như cô không có ý ra khỏi nơi này. Tôi đang định hỏi cho rõ ràng thì thấy thấp thoáng bóng người di chuyển trong lớp sương mù, những người dân kia đã đuổi theo xuống tới nơi. Dưới hố này không thể so với trên thanh đá được, ở trên thì có thể cố gắng cầm cự, dưới này tứ bề là tường, nếu bị vây đánh thì chỉ còn nước chết không có đất chôn.

Chúng tôi biết rõ địa thế nơi đây bất lợi ỉnh, không thể chống lại những xác chết bị ma nhập kia, nên đành phải nấp vào phía kia của quả bom, nín thở quan sát tình hình phía trước.

Vỏ ngoài của quả bom đã hoen rỉ nặng, cao khoảng tới ngực người bình thường, bị rơi xuống hố nhưng không nổ, chắc là chỉ còn là đồng sắt vụn.

Tôi nói với Mặt dày và Điền Mộ Thanh: “Đợi những người dân kia tới gần, bọn mình đẩy quả bom này ra dè bẹp bọn nó.”

Mặt dày nói: “Cũng là một cách, cậu nghĩ kỹ chưa, tiếp theo thì làm thế nào?”

Tôi nói: “Mẹ nó còn có tiếp theo...” còn chưa nói xong thì một người dân thét lên tiếng kêu chói tai rồi lao tới trong đám sương mù.

Mặt dày kêu lên: “Bọn người chết sống lại kia xông tới rồi kia, hai người đừng nhìn nữa, mau đẩy quả bom đi.”

Ba người chúng tôi đứng tấn kê vai và tay vào quả bom đẩy về phía trước, nào ngờ phía dưới hố đất không bằng phẳng, quả bom lại nặng, đẩy mấy lần không những không nhích lên trước được chút nào, thậm chí còn lún ngược về phía chúng tôi.

Một xác chết phi lên trước, giơ tay định tóm lấy Điền Mộ Thanh, Mặt dày bỏ một nhát cuốc vào đầu hắn, đám khói đỏ bay lên lớn vẩn trong không trung mãi không chịu tan đi.

Tôi thấy trong tay Điền Mộ Thanh chỉ có bó đuốc liền lôi cô ấy lùi lại phía sau, bỗng nghe thấy tiếng kêu the thé sau lưng, quay lại thì thấy chính là Điều bát, chiếc mặt nạ bị tôi đeo lên trước đó đã rơi xuống, khuôn mặt tối sẫm, hai mắt đen sì vô hồn.

Trước đó tôi còn hơi do dự, như dùng thân cây gai mà đánh sói, kiêu gì cũng sợ, nhưng lúc này tình thế bắt buộc đành phải nhấn tâm gươm xẻng lên phạt vào đầu Điều bát mất một nửa, tận mắt nhìn thấy anh ta ngã trước mặt, tay tôi run lên bần bật, tim nhói đau, nhát xẻng đó như đánh vào chính mình, nhưng vừa quay lại thì tôi thấy ánh đuốc soi sáng tới nửa bên kia của chiếc hố.

20. Chương 20: Mở Ra Thế Giới

Chương 20 - Mở ra thế giới

1

Theo truyền thuyết, hố tể dưới thôn là cánh cửa thông với Đất quỷ, vì buổi tế lễ thất bại nên cả thôn làng bị rơi vào Đất quỷ, Điền Mộ Thanh phải hoàn thành nghi lễ, nếu không rỗng đất sẽ thoát ra được. Âm hồn của Na bà bám riết lấy Điền Mộ Thanh để giết cô, không cho cô hoàn thành nghi thức tế lễ, nếu Điền Mộ Thanh chết tại đây thì lối ra cũng sẽ biến mất, tôi và Mặt dày tiến thoái lưỡng nan, nếu cứu Điền Mộ Thanh đồng nghĩa với việc thả rỗng đất ra. Nếu không cứu Điền Mộ Thanh thì hai chúng tôi cũng phải chết cùng. Tôi chọn cách cứu Điền Mộ Thanh, còn việc hành động đó của tôi có đúng hay không thì kết quả khó lường. Nhưng hiện tại bàn mỗ đã sập, ba chúng tôi đang bị xác chết dôn vào chân tường, tính mạng khó giữ, tính phương kế gì thì cũng chỉ có nước chết.

Một nhát xẻng chém nát nửa đầu của Điều bát khiến tim tôi càng nguội lạnh. Ngờ đâu, khi ánh đuốc soi tới phía sau lưng, chúng tôi nhìn thấy một con “Ma núi” đang nằm ngửa chênh ềnh ở một góc. Theo cách nói của người dân, ma núi chính là Mao nhân, tứ chi giống như người nhưng cao lớn hơn người, toàn thân mọc đầy lông trắng sạm dài phải đến mấy phân, đầu to môi dày, ba phần giống người bảy phần giống thú, hình dạng kỳ quái, hơn nửa bụng nó hơi nhô lên, trông như sắp lâm bồn, nhưng nó đã chết từ rất lâu rồi.

Hồi ở lâm trường tôi đã được nghe kể về ma núi. Chuyện là trước giải phóng có hai bố con nhà nọ vào rừng săn bắn, cậu con trai khoảng mười lăm, mười sáu tuổi, họ tìm một gian nhà gỗ bỏ hoang để nghỉ qua đêm. Trong rừng rậm núi sâu có rất nhiều nhà gỗ bỏ hoang kiểu đó, có cái do thổ phỉ bỏ lại, có cái do quân chống Nhật để lại, cũng có cái do dân đào vàng trộm gỗ bỏ lại, những người thông thạo đường rừng thì dễ dàng tìm thấy những căn nhà như vậy để trú chân. Hai bố con nhà nọ ngủ lại trong gian nhà gỗ. Nửa đêm bỗng nghe tiếng chó sủa sủa nặng nề ở bên ngoài, vội cầm súng đi ra, nhìn thấy cảnh tượng trước mắt thì đã hồn xiêu phách lạc. Một con quái vật toàn thân mọc lông trông như vượn lại giống như gấu đang đứng ở bên ngoài, to gần gấp đôi người thường, nó túm lấy hai chân sau của con chó sủa giật mạnh về hai phía, con chó bị xé toạc làm hai mảnh, bị vứt toẹt xuống đất. Hai bố con nhà nọ còn chưa kịp giương súng lên đã bị con quái vật đó tát cho hai cái lặn quay ra đất. Quái vật tóm lấy cậu con trai kẹp vào nách bắt đi, người bố vẫn còn thoi thóp, sáng hôm sau được người dân cứu sống. Dân làng tìm mất hơn nửa năm trong rừng nhưng không thấy bóng dáng con quái vật đâu nên họ đồn nhau đó là ma núi, cứ nhắc đến ma núi là ai cũng sợ hãi. Không chỉ vùng Hưng An mà các nơi khác cũng có những lời đồn như vậy, có nơi còn có lời đồn có người còn bị ma núi bắt vào rừng sâu sống với nó, sinh con đẻ cái, gia đình người bị nạn tưởng con họ đã chết, nhiều năm sau người đó trốn thoát trở về làng v.v...

Tôi nghĩ ma núi cũng gần như Mao nhân, trước đây có khi là có thật, hơn nữa được nghe nhiều chuyện về ma núi, toàn là chuyện bộ dạng nó kinh khủng ra sao, nó bắt người thế nào, rồi còn ăn thịt người nhai ngang xương v.v..., không ngờ chúng tôi lại gặp một thi thể mọc đầy lông trắng tại hố tể của thôn này.

Phía trên hố tể là đại điện, trong điện có một hố đất, phía trên là bàn mỗ đặt lơ lửng trong không trung, phía dưới chính là hố sâu, nhưng thi thể này không phải là người, người ở Đất quỷ cũng không phải bộ dạng này, chắc là năm xưa người dân phát hiện thi thể ma núi chết ở đây, sau khi vương quốc Đất quỷ diệt vong, tổ tiên Na giáo đã phát hiện ra chiếc hố tể này.

Nhưng tôi không rõ một điều, tại sao cái hố này lại là cánh cửa thông với Đất quỷ, tại sao lại phải dùng máu của Thần sống để làm lễ tế? Nếu là dã nhân, ma núi hình thù kỳ quái thì cũng tuyệt chủng từ lâu, thời nay nếu để lộ tung tích hẳn sẽ làm náo loạn dân tình, nhưng thời xưa thì không phải là hiếm. Trong

“Phòng sơn huyện chí” của thời Thanh có ghi chép, từ thời Thương, Chu đã từng có người dân bắt được Mao nhân dâng lên Thiên tử, những vật dùng bằng đồng đen thời đó để lại cũng xuất hiện những họa tiết ma núi toàn thân mọc đầy lông. Điều đó cho thấy, thời cổ đại người ta đã nhắc tới khái niệm ma núi rồi. Thi thể trong hố đất này cũng chỉ là một con ma núi, tuy lần đầu tiên chúng tôi nhìn thấy, nhưng không phải là con duy nhất, ngoài hình dạng giống người, thì nó không có gì khác biệt cả. Tuy là một cương thi toàn thân mọc đầy lông, nằm trong hố đất đã hàng nghìn năm nay mà không hề có sự thay đổi, đúng là kỳ lạ. Nhưng cũng không đến nỗi vì thế mà người xưa nói nó là thần linh, trừ phi cương thi này...

2

Tôi dám chắc cái thứ đang nằm trong hố đất còn khủng khiếp hơn cả rỗng đất, nếu không đã không xảy ra đại họa diệt thôn, nhưng tôi không nghĩ ra được nguyên do vì đâu. Na giáo chuyên đi đối phó với cương thi, ma quỷ, tuyệt đối không thể thờ cúng một thi thể như vậy, hơn nữa nó không phải là người. Nhưng đây cũng là do những điều chúng tôi biết còn có hạn, chưa tìm ra được bí mật bên trong.

Tôi đang mải suy nghĩ thì Mặt dày và Điền Mộ Thanh cùng quay lại, thấy Điều bát bị đánh nát một bên đầu, chết thảm dưới đất thì cũng hụt hẫng, nhưng họ cũng chỉ buồn thương chứ không cảm thấy bất ngờ, Mặt dày nói: “Điều bát chết ở đây cũng là cái số của anh ấy, bọn mình sau này về sẽ cúng đầy đủ rượu thuốc, điểm tâm... không thiếu thứ nào...”. Đang nói nửa chừng thì nhìn thấy cương thi lông trắng, cả hai đều kêu lên kinh sợ.

Tôi nói: “Đừng hoảng, chỉ là con ma núi đã chết ở đây nhiều năm rồi, không còn động đậy nữa.”

Mặt dày hỏi: “Ma núi... là Dã nhân? Bà mẹ nó trông phát kinh...”, nói rồi giục tôi: “Mặc kệ nó đi, bọn xác chết sắp mò tới nơi rồi!”

Tôi nhìn ra phía sau, mấy chục cái xác đã theo chỗ thanh đá leo xuống dưới hố, hình bóng chập chờn, chúng đang leo qua quả bom.

Nếu bị bao vây tứ phía ở đây thì chẳng mấy chốc chúng tôi sẽ bị những người dân đó đánh chết, nhưng cũng không kịp lùi vào góc nữa rồi, chúng tôi chấp ba bó đuốc lại làm thành bức tường lửa, chuẩn bị chống trả lại đám xác chết đang mỗi lúc một tiến gần, lúc này vẫn còn một tia hy vọng, nếu cầm cự được chốc lát thì có khi sẽ thoát qua được kiếp nạn này.

Tôi vẫn chưa khỏi băn khoăn về bí mật của hố tể, không nhịn được liền lên tiếng hỏi: “Hố tể này là nơi thông với Đất quỷ, tại sao lại chỉ có một thi thể con ma núi này nhỉ?”

Mặt dày trả lời: “Cậu hỏi tôi? Tôi hỏi ai!”

Thực ra là tôi hỏi Điền Mộ Thanh, tôi cảm nhận được bờ vai của cô ấy đang run lên, nhưng không nhìn được nét mặt của cô ấy. Cô ấy chắc cũng không biết tình hình dưới hố này, nghi lễ tế máu đều thực hiện trên bàn mổ, từ khi có thôn làng này chắc cũng chưa ai từng xuống phía bên dưới xem sự thể ra sao.

Tôi chợt nghĩ, những người dân kia đều bị hồn ma của Na bà nhập vào, Na bà muốn tiêu diệt Điền Mộ Thanh để ngăn chặn cô hoàn thành nghi lễ tế máu, thực ra khi tám bàn mổ bị gãy thì nghi lễ này không thể nào thực hiện được nữa, nhưng tâm niệm đó của âm hồn khó mà tiêu tan được, vẫn tiếp tục đuổi theo xuống phía dưới. Lễ tế của Na giáo rốt cuộc là cúng tế thần linh phương nào chứ? Là thi thể mọc đầy lông này ư? Cánh cửa thông với Đất quỷ đó nằm ở đâu? Tôi không đọc được chữ trên tấm bia đá, tất cả đều nghe Điền Mộ Thanh nói lại, tục ngữ có câu: “Vẽ rồng vẽ hổ khó vẽ xương, biết mặt biết người khó biết lòng”, không lẽ tôi đã bị cô ấy lừa?

Cái chết của Điều bát khiến tinh thần tôi hoảng loạn, toàn nghĩ ngợi linh tinh, bỗng nghe thấy chỗ thi thể ma núi phát ra tiếng động, trong lòng thấy lạ, cố mở to mắt nhìn ra phía trước, nhưng ánh lửa không soi tới nơi, mờ mờ ảo ảo nhìn không rõ khuôn mặt xác chết, nhưng càng nhìn không rõ thì lại càng hoang mang.

Tôi nghĩ bụng, tình cảnh này chúng tôi đã ở vào thế tuyệt vọng, riêng đám người dân kia đã khó lòng đối phó, hay là ồ lửa đốt quách cái xác cổ kia, tránh xảy ra thi biến. Tuy nhìn không rõ cái xác đó có gì khác lạ nhưng tôi cũng không dám sơ suất, vừa định cầm đuốc đi tới thì bỗng nhìn thấy một cánh tay đang động đậy, nhưng trông không giống cánh tay của cái xác đó, vì nó không to như vậy, móng tay và lông cũng không dài lắm, còn nhỏ hơn tay người bình thường một chút, năm ngón tay loe ngoe như năm cành cây khô.

Tôi kinh sợ vô cùng: “Trông thế nào cũng không giống tay người, trong cái hố này ngoài xác chết của ma nui ra không lẽ còn có thứ gì khác?”

Hai người kia nghe thấy tiếng động cũng không thêm quan tâm đám người dân nữa, quay lại giương mắt nhìn về phía xác chết cổ.

Cánh tay khô như cành cây kia đang thò ra từ phần hạ thể của cương thi, chúng tôi đều há hốc mồm kinh ngạc. Bụng cương thi đúng là nhô lên, cho thấy khi chết đang mang thai, ít nhất cũng chết bốn năm nghìn năm nay rồi, cái xác chết khô từ lâu, cái thai trong bụng làm sao có thể còn sống được? Nhưng xem tình hình trước mắt thì rõ ràng là cái thai chết đó đang bò ra bên ngoài, trong chớp mắt chiếc bụng của xác chết xẹp xuống, giữa hai chân của nó bò ra một cái thai quái dị, bộ dạng mê mê man man, toàn thân nhăn nheo, mặt vuông tai nhọn, hai mắt vẫn chưa mở, hai chi trước dài hơn chi sau, bộ dạng cũng giống như mẹ nó, chỉ có điều lông không nhiều và cũng không dài bằng, da thịt khô đét, nhìn đã biết là thai chết lưu, nhưng sao nó còn động đậy được?

3

Mặt dày tuy hết sức kinh ngạc nhưng lại không sợ, cho dù là một quái thai đã biến dạng nhưng nếu bỏ ột cuộc thì cũng thủng đầu, lão ta nói dưới này rộng, dễ bị đám người dân kia tấn công, cần phải nhanh chóng ép vào thành hố thì mới dễ xoay sở, giờ phải dụ bọn người dân xuống hết bên dưới, rồi lựa thời cơ di chuyển ra phía chỗ tấm đá bàn mồ.

Tôi phát hiện thấy đám người dân đó di chuyển chậm chạp, khi tới gần quả bom thì không dám ồ ạt xông lên, không rõ là do sợ lửa hay là sợ đứa bé quái dị này. Một cảm giác không lành ập đến, trong hố tể này tiềm ẩn một mối nguy hiểm không thể dự liệu, không lẽ là do cái thai quái dị vừa được sinh ra này? Tôi thấy đứa bé quái dị đó còn chưa mở được mắt, tuy nó xấu xí đến ghê tởm nhưng so với những gì chúng tôi gặp trong thôn này thì nó không đến nỗi đáng sợ, nhưng vì nó quá cổ quái nên tôi có cảm giác không lành. Tôi cũng không dám khinh suất, thấy Mặt dày có ý định đi ra phía kia của chiếc hố, nếu vậy phải ngang qua chỗ đứa bé, tôi ngăn anh ta lại: “Khoan hãy đi, tình hình có gì đó không ổn.”

Mặt dày nói: “Cậu còn sợ thứ này à? Cũng chỉ là một quái thai vừa mới sinh ra thôi mà, để yên tôi cắt chim nó ra cho nó đi tề thoải mái luôn.”

Tôi nói: “Gì mà vừa mới sinh? Cái thứ này là thai lưu đã mấy nghìn năm nay rồi, bây giờ tự nhiên lại chui ra, ông không thấy lạ à?”

Mặt dày nói: “Gần đây chuyện lạ còn ít chắc? Bọn mình chỉ có mấy bó đuốc này để phòng thân thôi, đến khi đuốc tắt rồi thì khóc cũng chẳng có chỗ mà khóc đâu.”

Tôi thì lại nghĩ, khi cần mạo hiểm thì mạo hiểm, khi cần cẩn thận vẫn phải cẩn thận, không thể chỉ dựa vào vận may, mạng sống chỉ có một, đã chết rồi thì chẳng thể sống lại được. Dựa vào những gì nhìn thấy và linh cảm của tôi thì tôi thấy trong chiếc hố này sắp xảy ra một sự kiện trọng đại, chỉ có điều chúng tôi không ý thức được thôi.

Không phải tôi sợ quỷ thai kia, nhưng vì quá nhiều hiện tượng khác thường cùng xảy ra khiến tôi lo lắng, tâm trạng hết sức bất an. Ba người chúng tôi và đám người dân kia gằm ghè nhau qua quả bom, sau lưng là thi thể của Điều bát, cách đó bảy tám mét là vật quái thai vừa bò ra khỏi bụng mẹ. Thời gian như dừng lại không trôi nữa, tôi cảm nhận có gì đó khác thường, nhưng không biết là ở đâu. Bỗng đứa bé đó hé mắt, đôi mắt như hai con cá chết đảo khắp nơi trong hố, khi nó nhìn sang phía chúng tôi, tôi chỉ thấy như một luồng điện chạy qua, quét từ gót chân tới đỉnh đầu.

Mặt dày giục giã: “Cậu bình thường to gan thế kia mà, sao giờ lại sợ sợt sợt hổ thê, sợ cái thai đến rứt chân rứt tay vào.”

Tôi chỉ trợn mắt lên nhìn cái thai quái dị kia, bỗng tôi phát hiện ra điều bất thường là ở đâu. Chúng tôi vẫn đang đứng yên tại chỗ không di chuyển, ánh đuốc chỉ soi tới bảy tám mét, cũng chính vị trí của nó đang nằm, tôi giơ bó đuốc ra phía trước thì cũng chỉ lờ mờ nhìn thấy nửa khuôn mặt của nó, lúc nó bò ra khỏi bụng mẹ, dây rốn vẫn còn, mà nó cũng chỉ nằm yên tại chỗ không động đậy, vậy mà lúc này khi tôi giơ bó đuốc lên thì lại nhìn thấy rất rõ từng nếp nhăn trên khuôn mặt nó.

Mặt dày không hiểu gì cả, thắc mắc: “Sao đuốc lại lúc tỏ lúc mờ nhỉ, lúc thì nhìn rõ, lúc thì không, thế là sao?”

Tôi nói: “Mấy bó đuốc này đều dùng dở rồi, dầu còn mấy nổi, đáng lẽ phải càng ngày càng tối đi chứ, tại sao cái quái thai đó cách chúng ta bảy tám mét mà lại nhìn rõ như vậy?”

Mặt dày nói: “Quái thai đó đang bò về phía chúng ta...”, vừa nói xong chính anh ta cũng thấy không đúng, cả ba chúng tôi vẫn đứng nguyên gần chỗ quả bom, quái thai kia cũng không hề rời xa xác mẹ nó.

Tôi thấy quả bom và vị trí của xác chết không có gì thay đổi, đuốc cũng không hề sáng hơn, sở dĩ nhìn rõ hơn là do khoảng cách giữa chúng tôi và cái thai quái dị kia đang ngày một rút ngắn.

Mặt dày nói: “Cậu hình như sợ quá đâm ra lú lẫn, chẳng ai di chuyển cả, làm sao mà khoảng cách gần lại được?”

Tôi cũng không rõ tại sao lại như vậy, nhìn thấy khoảng cách chiếu sáng của bó đuốc không có gì thay đổi, vẫn là khoảng bảy tám mét, nhưng rõ ràng tôi thấy như nguy hiểm đang ở ngay trước mặt mình, khổ nỗi không biết đó là mối nguy hiểm gì, đúng là một cảm giác tồi tệ. Trán tôi ướt đầm mồ hôi, tại sao quả bom và xác chết cổ kia không di chuyển mà khoảng cách hai bên lại gần đi?

Điền Mộ Thanh dường như phát hiện ra điều gì đó, thấp giọng nói: “Là phần mặt đất chính giữa đang biến mất.”

4

Nghe Điền Mộ Thanh nói vậy tôi giật thót mình, nếu quả bom không động đậy, khoảng cách lại không ngừng rút ngắn thì cũng chỉ có lý do là khoảng cách đó đã biến mất.

Không lẽ thời cổ xưa có hiện tượng đất rộng ra hoặc biến mất, ví dụ như ba ngọn núi liền nhau bỗng ngọn núi ở giữa biến mất, hai ngọn núi hai bên thì sát lại gần nhau, hoặc có lúc giữa hai ngọn núi lại mọc thêm một ngọn núi khác. Đó là do một trận động đất lớn gây nên, theo cách nói của người xưa thì gọi đó là “địa súc” (đất co lại), cảnh tượng lúc đó hãn kinh thiên động địa, nhưng trong hố đất hoàn toàn không có chút động tĩnh, khoảng cách giữa quả bom và xác chết cổ cứ rút lại một cách thảm liệt. Trong chớp mắt, quái thai với khuôn mặt dị dạng đó dường như lại tiến gần tới chúng tôi thêm chút nữa.

Tôi nhất thời không nghĩ được tại sao lại có hiện tượng đất bị biến mất như vậy. Chúng tôi cứ tiếp cận dần với xác chết cổ đó không biết sẽ xảy ra chuyện gì.

Nhưng tôi biết rõ không thể để cho đứa bé quái thai kia ngày càng tiến lại gần mình hơn mà không có hành động gì. Cũng chẳng còn thời gian mà suy tính nhiều, giờ phút này chỉ có tiến hay lùi mà thôi. Tôi nhìn ra phía sau, trong làn sương khói mờ ảo nhấp nhô từng tốp người dân đã bị hồn ma nhập vào, chỉ cần lùi lại phía sau quả bom thì lập tức bị bọn họ bao vây, không còn cơ hội để đi về phía thanh đá nữa. Nếu cứ đứng nguyên tại chỗ thì khoảng cách giữa chúng tôi với đứa bé quái thai kia sẽ ngày càng gần hơn. Tôi trấn an mình phải bình tĩnh, trong giờ phút quan trọng này, mỗi bước đi đều liên quan tới vấn đề sinh tử, không thể khinh suất.

Mặt dày không tin là mặt đất đang biến mất, anh ta cho rằng tôi và Điền Mộ Thanh nhìn nhầm, liền ném bó đuốc đã cháy hết một nửa về phía trước.

Kể cũng lạ, Mặt dày ném bó đuốc về phía trước chỉ là muốn xem địa hình phía trước ra sao để tiện tìm đường ra, ngờ đâu bó đuốc vừa bay tới gần đứa bé quái thai kia thì bỗng biến mất, hoàn toàn không phải là lửa bị tắt hay là bó đuốc rơi xuống đất. Cho dù có ném viên đá xuống mặt nước thì cũng để lại vài làn sóng chữ, nhưng cả ba chúng tôi trợn tròn mắt to hết cỡ cũng chỉ thấy bó đuốc biến mất hoàn toàn không để lại dấu vết.

Mặt dày sợ quá vội lùi lại mấy bước, đúng là trăm nghe không bằng một thấy, không thể không tin, giọng anh ta lộ rõ vẻ sợ hãi: “Bó đuốc đâu rồi?”

Tôi đã kịp hiểu, còn hoảng sợ hơn cả Mặt dày, không phải mặt đất đang biến mất, mà là không gian đang bị biến mất.

Phía trước mặt đứa bé quái thai kia dường như có một hang động tàng hình, miệng nó hướng về đâu thì những thứ ở phía đó đều bị hút vào bên trong. Chúng tôi không nhìn thấy được quá trình nhưng thấy được kết quả của việc biến mất. Nếu lúc trước chúng tôi cứ thế tiến lên thì cũng sẽ có kết quả như bó đuốc vừa rồi. Đúng là một ý nghĩ sai lầm, giờ nghĩ lại vẫn thấy sờn gai ốc.

Không biết khuôn mặt thật của đứa bé quái thai kia thế nào, cũng không rõ vì sao nó có thể khiến mọi thứ xung quanh biến mất, nhưng trực giác mách bảo tôi tuyệt đối không được tiến gần đến nó, càng không thể đợi nó tiếp cận chúng tôi.

Tới nước này thì chẳng cần bàn bạc gì, tôi và Mặt dày đều cần trọng hết mức, cần phải tìm được lối để thoát ra khỏi nơi này, cho dù không thoát ra được, nửa đường chết dưới tay những người dân ma nhập kia vẫn còn hơn là mất tích một cách khó hiểu như thế này, dù gì thì cũng chỉ có một mạng sống mà thôi, muốn ra sao thì ra. Vừa xoay người lại còn chưa kịp nhắc chân lên, phía sau lưng bỗng phát ra tiếng kêu vô cùng kinh dị, giống như tiếng giồng tổ làm gãy cành cây đại thụ, cả đời này tôi chưa bao giờ nghe thấy âm thanh nào lạ lùng như vậy, trong lòng nghĩ: “Cái thứ quái thai đó nhẽ nào phát ra được âm thanh như vậy?”

Tôi kim lòng không được quay đầu lại nhìn, chỉ thấy trên mình quái thai đó mọc ra một thân cây đâm đũa máu, hình dạng thì giống cây nhưng rõ ràng là một con quái vật sống, những cành cây đang di chuyển và tiếp tục mọc dài ra, đúng là một cây quái vật mọc trong hư không.

5

Trong cuốn “Âm dương bí kíp” của Nhị lão đạo có đoạn ghi chép, đại khái là: “Hỗn nguyên là sự kết hợp của sáu yếu tố trước, sau, trái, phải, trên, dưới. Không có gì là không bao gồm trong đó, nó có mặt khắp mọi nơi, âm dương sinh tử đều có trong Hỗn nguyên, nhưng trong đạo giáo không chỉ có một “nguyên”, mà có rất nhiều “nguyên” hợp thành, giữa các nguyên cách nhau bởi “giới”, giới là chỉ ‘hư vô’, không có trước, sau, trái, phải, trên, dưới. Có một loại cây hủy trời diệt đất mọc tại nơi sâu thẳm của hư vô, nó có thể nuốt chửng Hỗn nguyên, cho tới khi hai khí âm dương đều hết sạch thì chính là thời khắc mở ra một thế giới mới.”

Trước đó tôi chỉ cho rằng những lời viết này chỉ cố tình làm ra vẻ huyền bí, giờ đây nghĩ lại, quái vật dưới hồ này chắc là một loại cây lạ của Đất quỷ, mấy nghìn năm trước có một con ma núi bị chết trong hồ đất này, thời đó phần đa ma núi sống trong hang động nên lông chúng mới có màu trắng đục, con ma núi này trước khi chết đã có thai, trong khi đó, chỗ cái cây rạch vỡ hư vô thoát ra lại vô tình đúng trong cái thai đã chết, ma núi cùng bào thai đã trở thành một thể thống nhất với chiếc cây đó. Còn thi thể của ma núi nhiều năm không phân hủy, sau đó người dân Đất quỷ không rõ do đâu đã tìm thấy xác chết này, họ phát hiện ra trong một điều kiện nhất định thì mọi vật tiến gần tới xác chết đó đều bị biến mất, vì vậy đã thờ nó như thần linh.

Khi người Đất quỷ trốn chạy lên vùng sa mạc, tổ tiên Na giáo thông qua những chiếc mặt nạ đồng biết được nơi đây có một hồ đất, trải qua hàng trăm năm họ đã hình thành quy định nơi đây là nơi họ tiến hành nghi lễ đuổi ma. Cái gọi là cánh cửa thông với Đất quỷ chính là thân cây quái vật kia. Na giáo thông qua nghi lễ của mình để đánh thức cây dậy, tổng khứ những ôn thần quỷ dữ bắt kham vào thế giới không bao giờ quay lại được. Nhưng đánh thức cây là một việc hết sức nguy hiểm, nếu có sơ suất thì cả thôn sẽ gặp đại họa, có thể cả hỗn nguyên cũng bị nuốt chửng. Tôi không rõ nguồn gốc nghi lễ của Na giáo, chắc là có một huyết mạch rất cổ xưa truyền lại, chính là dòng dõi Na thần, chỉ cần một vị thần chết đi sẽ khiến cho cây đó ngủ yên.

Sau đó là chuyện Phùng Dị Nhân tới Hoàng Hà bắt ma hoàng rồi ăn nhâm phải trứng rồng đất, thân xác đã bị rồng đất chiếm giữ, từ đó không chết, nhưng hình như vẫn bị thương, phải cần ngủ một thời gian mới hồi phục được nguyên khí. Người dân đã đánh lừa được rồng đất, thể rằng sẽ xây miếu phong thần, dùng quan ngọc tượng vàng để an táng tại địa cung, hàng năm dùng đồng nam đồng nữ cúng tế, ngoài ra còn lập hai kẻ sách, một là để gói âm dương vào trong quan tài, chiếc gói đó nếu kê lâu thì hồn phách sẽ tiêu tán. Rồng đất cũng muốn tìm một nơi yên tĩnh để khôi phục thân xác, không ngờ đã trúng kế, vào trong địa cung, gói đầu lên chiếc gói lập tức rơi vào trong giấc mơ, nếu không rời khỏi chiếc gói đó thì không có cách nào tỉnh dậy được, chờ tới nhiều năm sau, khi hồn phách của nó đã bị tiêu tan thì dân làng sẽ thực hiện kế sách thứ hai, đó là đem cả quan tài và thi thể của rồng đất vào trong hồ tế.

Đại Đường Thiên Bảo năm thứ nhất, Na bà tạo phản đã giết Na thần, nghi lễ của Na giáo tiến hành nửa chừng thì bị dừng lại khiến cánh cửa trong hố tế đã mở ra rồi không có cách nào đóng lại được, toàn bộ người dân trong làng đều đeo mặt nạ vỏ cây để tế thần, khiến ngôi làng rơi vào vòng xoáy hỗn loạn, nên cái cây quái dị đó mới không mọc ra. Tứ đại gia tộc sau khi thoát ra ngoài đã không ngừng đưa Na thần vào trong thôn, nhưng Na bà và những người dân nổi loạn sau đó bị xử tử đã biến thành một khối thịt, ăn thịt tất cả những Na thần được đưa vào thôn. Cũng có thể trong thôn này người chết quá nhiều, oán khí quá nặng, giống như đã bị mắc lời nguyền, cho tới tận ngày nay, nghi lễ tế máu vẫn chưa thể hoàn thành.

Ba người chúng tôi đúng là xui tận mạng mới đi đào mộ ở chốn này, không hẹn mà gặp Diên Mộ Thanh, bọn Hoàng phật gia. Cũng có thể, đó là do trời định, bất luận thế nào cũng xảy ra chuyện như vậy, đừng nói là bọn tôi không biết trước cho dù biết trước rồi thì cũng không tránh được. Kết quả là không những đã thả rông đất trong địa cung ra, Điều bát cũng đã mất mạng, chúng tôi đụng phải cái cây kỳ quái của Đất quỷ trong hố tế lễ, lúc này không gian bốn phía đều đang bị nuốt chửng, chúng tôi đã gây ra mối họa lớn.

Mọi chuyện như thước phim quay chậm cứ hiện ra trong đầu tôi, nhưng cũng chỉ là trong chớp mắt vì trước đó tôi đã nghĩ tới nghĩ lui quá nhiều lần rồi, nhưng có một việc tôi vẫn chưa rõ, sau khi ngôi làng bị rơi vào vòng xoáy hỗn loạn, cây quái dị hơn nghìn năm không hề cựa quậy, chúng tôi cũng không động chạm tới xác chết cổ kia, vậy tại sao chiếc cây tự nhiên lại mọc ra và bắt đầu nuốt chửng tất cả?

6

Không lẽ chúng tôi đã vô tình làm gì đó kinh động đến nó, phải chăng là hơi thở của người sống, cũng có thể là do âm thanh của thanh đá và quả bom khi rơi xuống đây.

Còn một lý do nữa mà tôi không dám nghĩ tới, đó là vì Na thần xuất hiện ở đây mới khiến cây hồi tỉnh, nếu nó ăn thịt Diên Mộ Thanh thì chắc là nó sẽ lại ngủ yên.

Tôi quay đầu lại nhìn Diên Mộ Thanh, đôi mắt sau chiếc mặt nạ lộ rõ vẻ sợ hãi và tuyệt vọng cùng cực, tôi nghĩ mình không nên có ý nghĩ này trong đầu, tôi giao lại chiếc xẻng cho Mặt dày, cầm lấy tay Diên Mộ Thanh lôi ra phía bên ngoài.

Diên Mộ Thanh vẫn còn do dự, tôi nhìn thấy chiếc cây mọc ra từ xác chết cổ đó phút chốc đã ẩy trượng, khoảng cách với chúng tôi cũng gần hơn, vội kêu lên: “Cô cứ nghe tôi, tôi có cách đối phó với nó, cô mau đi theo tôi!”

Không phải tôi nói đùa, nếu có máu của Na thần để hoàn thành buổi tế lễ thì ngôi làng này và cả chiếc cây quái gỡ kia sẽ biến mất, những Na thần khác trước đó tới đây đều bị Na bà ăn thịt, oán khí của nó biến thành sương khói, hẳn cũng có rất nhiều máu của Na thần, nếu chiếc cây kia nuốt chửng số người dân đang đi tới thì có thể nó sẽ biến mất, cho dù biện pháp này không hiệu quả thì cùng lắm là cả chúng tôi sẽ cùng biến mất với ngôi làng. Đó chỉ là trường hợp xấu nhất, giờ phút tuyệt vọng này, tránh bên nào thì cũng chỉ chết mà thôi, ít nhất thì cũng có một lối thoát, tội gì không thử.

Tôi chẳng có thời gian mà nói nhiều với Diên Mộ Thanh, chỉ nói cô hãy tin tưởng vào tôi, rồi kéo cô chạy.

Ba người nhảy qua quả bom, dùng đuốc đuổi bọn xác chết đang vây tới, Mặt dày tay cầm xẻng, tay cầm cuốc chim xông xáo quạt ngang quạt dọc vào đám xác dân không chịu lùi lại, nhưng trong đám sương máu đó chỉ chít những khuôn mặt khô quắt, không biết có bao nhiêu tên đã vượt qua bên kia quả bom nhưng không dám tiến lên phía trước, Mặt dày đeo chiếc túi da rắn sau lưng, trong lúc hỗn loạn đã bị giật mất, anh ta vội vàng đi tìm, mấy cánh tay khô như củi nhân cơ hội đó túm lấy khiến anh ta không thể động đậy được.

Tôi và Diên Mộ Thanh thấy Mặt dày gặp nguy liền vội tới giúp, Mặt dày cũng dùng cuốc và xẻng để chống trả lại, may mà thoát ra được. Anh ta vẫn còn muốn tìm chiếc túi da rắn, nhưng bị bọn xác chết ủa tới giẫm đạp lên người, trong hố đất tối om om, sương mù lại giăng mắc dày đặc này làm sao mà tìm được chứ.

Mặt dày vẫn lúi húi tìm, hơi khinh suất một chút đã bị một xác chết ôm chặt cứng người ngã lăn ra đất, bọn khác liền ồ ạt dâng lên bu vào kín như ong, trong đám sương mù còn có hơn chục cánh tay khô đang chìa tới.

Tôi thất kinh trong lòng, chắc mẩm lần này thì cả ba sẽ chết chắc ở đây, cũng chẳng cần phải nghĩ ngợi chuyện tiếp theo làm gì ết.

Ngay lúc đó, bỗng một trận gió âm nổi lên, cuốn theo một mùi xác chết nồng nặc, bó đuốc trong tay tôi và Điền Mộ Thanh suýt chút nữa thì tắt ngấm, cả bọn chúng tôi giật mình thất kinh, chỉ thấy từng đám khói đỏ bay ra từ trong miệng đám người dân kia, chúng kêu lên từng hồi rồi đều đổ ập xuống đất không động dậy gì nữa. Lớp sương mù bằng máu trước mắt chúng tôi trở nên dày đặc, nhìn không rõ phía trước đã xảy ra chuyện gì, chúng tôi lồi vội Mặt dày ra từ trong đồng xác chết, vừa ngẩng đầu lên thì thấy đám mây máu đã tan, một khuôn mặt trắng bệch như giấy xuất hiện ngay phía trước mặt.

Kể mới đến tóc tai rũ rượi nhìn không rõ mặt, chiếc đầu trên cổ bỗng xoay lại, phía sau là một khuôn mặt nữa, miệng rộng ngoác tới mang tai, chiếc áo ngọc đính đầy máu, bốn chân bò trên mặt đất kéo theo một chùm phèo ruột, kẻ đó chính là rồng đất đã thoát ra từ trong địa cung, nó đang bò từ trên cao xuống, cái cổ cứ xoay vòng quanh để cái miệng rộng há ra hút hết đám sương máu, vô số những oan hồn phát ra tiếng kêu khóc ai oán vọng đi vọng lại trong hố tể.

7

Rồng đất đã gói đầu lên chiếc gối âm dương hơn nghìn năm qua, nguyên thần đã bị tiêu tán, nhưng có thể hình phách vẫn còn lưu lại chút ít nên vẫn còn ký ức về mối hận thù đối với người dân trong làng, chỉ cần thấy ai đeo mặt nạ vỏ cây liền lập tức nuốt chửng, nó bò tới mang theo từng trận gió âm.

Tôi nhủ lòng không được sợ nhưng toàn thân vẫn run lên từng hồi, tôi nghiêng chặt hai hàm răng cho đỡ run, cầm lấy bó đuốc gior về phía rồng đất.

Rồng đất không giống như những âm hồn nhập vào người dân, nó căn bản không sợ lửa, nó vô cảm, cái miệng liên tục há ra và đớp liên hồi.

Tôi nghĩ, chỉ cần để nó đớp được một phát thì chắc là đứt nửa người, vội đẩy Điền Mộ Thanh sang một bên, còn mình cũng nghiêng người để tránh.

Mặt dày lồm cồm bò dậy, gior cuốc chim lên bổ một nhát vào đầu rồng đất thủng một lỗ, nhưng nó không lùi lại mà gior miệng đớp về phía Mặt dày.

Anh ta hoảng hốt hét lên, chân tay bủn rủn ngồi phịch xuống đất, cũng may vì thế mà tránh được cú đớp của rồng đất. Nhưng rồng đất vô người quá mạnh nên đã lao sang bên kia quả bom, lập tức xoay người lại chực đớp tiếp.

Trong đầu tôi xẹt ngang một ý nghĩ, chỉ dựa vào sức ba chúng tôi thì không đấu lại được với rồng đất, giờ nó đã hút hết đám sương máu, chẳng phải đã trở thành vật tể rồi sao?

Lúc này, rồng đất đã ở trong vị trí nằm giữa quả bom và cái cây quái dị kia, tôi biết cơ hội đã đến gần, cũng chẳng cần phải nghĩ có làm được hay không, cứ thế cùng Điền Mộ Thanh ra sức đẩy quả bom về phía trong nơi rồng đất đang đứng.

Mặt dày hiểu ý tôi cũng vội chồm đẩy giúp một tay, anh ta còn chẳng kịp quay người lại, dựa lưng vào quả bom, chân chống xuống đất lấy đà để đẩy.

Quả bom rơi xuống đây từ mấy chục năm trước, nặng mấy trăm cân, trước đó chúng tôi cố đẩy thế nào nó cũng không hề nhúc nhích, vì lúc đó chúng tôi đẩy lên phần đất cao hơn, nhưng giờ đẩy ngược xuống dưới, ba người cùng hô to lấy nhịp, quả bom lăng mạnh xuống dưới.

Khoảng cách cũng chỉ vài mét, rồng đất vừa quay đầu lại thì quả bom cũng vừa lăn tới, nếu nó đang đứng, có thể nó sẽ tránh được quả bom, nhưng vì tứ chi bò dưới đất, cơ thể thấp đi nhiều, quả bom lăn qua người rồng đất, với sức nặng bảy tám trăm cân khác nào một quả cầu sắt, rồng đất bị đè nát như tương, quả bom lăn tới gần cái cây thì âm thanh bỗng im bặt và biến mất vô hình vô dạng.

Chúng tôi thở hồng hộc đưa mắt nhìn lên, rồng đất bị đè nát nát, khắp mặt đất lênh láng máu me và nội tạng, máu của nó đang không ngừng chảy về phía cái cây, kể cũng lạ, những thứ khác cứ tiến gần đến chiếc cây là biến mất, nhưng máu của rồng đất cứ chảy về phía đó như có một lực hút vô hình.

Rồng đất hút máu của Na bà, Na bà lại mang trong mình máu thịt của Na thần, lúc này cái cây đang không ngừng hút hết máu và thịt lẫn lóc trên mặt đất.

Na bà vì muốn cứu rồng đất ra khỏi địa cung mà tạo phản khiến mình rơi vào cảnh chết thảm, sau khi chết còn biến thành khối thịt khổng lồ ăn thịt hết toàn bộ Na thần trong thôn, không ngờ rồng đất sau khi thoát ra được đã lập tức hút hết đám oan hồn sương máu của Na bà, cuối cùng trở thành vật tể, thể mới thấy được sự việc xảy ra trên đời khó mà lường trước.

Mặc dù chúng tôi đã níu kéo được tình thế nhưng không dám chắc là sự việc này đã kết thúc. Bỗng chốc tôi thấy thành hồ rung chuyển, xung quanh cái cây bỗng xuất hiện một lỗ hổng, rồng đất giờ đã bẹp nát như tương nhưng vẫn cố vùng vẫy thoát ra, có điều lực hút vô hình kia có sức mạnh kinh khủng, rồng đất trong chớp mắt như trở về với hư vô, trên mặt đất không còn chút dấu tích nào của máu và thịt.

8

Hồ đất rung chuyển rất mạnh, mặt đất trong hồ đang bị hút vào hố đen xung quanh cái cây, thi thể của Điều bát cũng không thấy đâu.

Tôi biết chắc một khi nghi lễ tế máu hoàn tất thì toàn bộ ngôi làng sẽ rơi vào hư vô, giờ lời nguyện nghìn năm đã được hóa giải, lúc này không mau chóng thoát ra thì sẽ chẳng còn cơ hội nào nữa.

Mặt dày còn chưa cam tâm, vẫn bới tìm chiếc túi da rằn giữa đám xác chết chồng chất, trong đó có chiếc gương đồng, đai ngọc, vương miện vàng, đều là báu vật vô giá, làm sao mà để mất được.

Tôi vội hét lên: “Đừng lấy nữa, mạng sống mới là quan trọng!”

Mặt dày cãi lại: “Mạng sống quan trọng, báu vật cũng quan trọng, không thể để Điều bát chết vô ích như vậy được!”

Tôi nói: “Đừng quên ông còn có em gái chờ ở nhà, ông chết rồi em gái ông phải sống thế nào?”

Mặt dày thở hắt ra, tuy ngàn lần không muốn nhưng cũng đành thôi không tìm kiếm nữa.

Ba người chúng tôi trèo lên chỗ thanh đá đang gác chéo xuống dưới hố, đi lên phía đại diện trên hố tể, chạy ra ngoài thần đạo, rồi tháo chạy về phía thôn làng, tiếng nhà cửa sập đổ phát ra phía sau lưng, bọn tôi vẫn tiếp tục chạy mà không dám dừng lại, vấp ngã cũng lập tức bò dậy chạy tiếp, khi chạy lên được mô đất cao giữa thôn, nhìn lên phía trên cao toàn sương mù không thấy đỉnh. Cả ba chúng tôi hiểu rằng nếu nơi đây không phải là đường sống thì chính là đường chết, chúng tôi hạ quyết tâm trèo lên đỉnh, nhưng lên được tới đỉnh thì có cảm giác như mô đất này dường như cũng đang lún xuống.

Không lâu sau, nước đã ngập gần lút mô đất, có một thanh xà nhà bằng gỗ trôi qua, chúng tôi như chết đuối vớ được cọc, vội vàng trèo lên thanh gỗ, ba người một tới nỗi gần như thổ ra huyết, nằm bẹp trên thanh gỗ mặc kệ nó muốn trôi đi đâu thì trôi, tứ bề sương mù trắng bạc, hình như chúng tôi đã ra tới hồ Tiên Đôn.

Cả ba đều không nghĩ là mình có thể sống sót mà thoát ra ngoài, nghĩ lại sự việc vừa qua đúng là ngoài sức tưởng tượng, giống như một cơn ác mộng, kinh sợ đến tột độ. Toàn bộ người dân trong thôn Thiên Cổ Dị Đế, Na bà, rồng đất, xác chết cổ trong hố, quan ngọc tượng vàng, lộc thủ bộ dao quan, Điều bát, Hoàng phật gia, tên eo rắn và nhóm đào trộm mộ toàn bộ đều biến mất như chưa bao giờ tồn tại.

Tôi nghĩ từ giờ trở đi chắc tôi sẽ không còn mơ thấy âm hồn trong bích họa mộ cổ nhà Liêu nữa, từ giờ trở đi cũng không có Điều bát tới làm phiền tôi nữa, càng nghĩ càng buồn, bỗng chỉ muốn khóc thật to, giờ này thì cũng chẳng sợ Mặt dày và Diên Mộ Thanh cười tôi nữa, nhưng vừa định khóc thì mới nhớ ra tôi vẫn đang đeo mặt nạ, lúc trước chỉ mãi chạy thoát thân, hơi đâu mà tháo mặt nạ, hai người kia cũng chẳng khác gì tôi.

Mặt dày sờ vào chiếc mặt nạ còn đeo trên mặt, nói: “Cái món này đeo lâu rồi cũng không nở tháo ra, dù gì thì cũng mấy nghìn năm tuổi, mang về có khi còn đổi được ít tiền, nếu hai người không lấy thì đừng vứt đi nhé, đưa hết cho tôi.”

Tôi nói: “Mặt nạ vỏ cây này đều lấy từ xác chết xuống, trong tình thế bất buộc thì phải dùng thôi. Tôi cả đời này không còn muốn nhìn thấy nó nữa, ông nếu không sợ xui thì cứ việc tự nhiên.”

Mặt dày nói: “Cậu tuổi gấu chó à, sao mà mau quên thế? Nếu không có chiếc mặt nạ này bọn mình còn sống được đến giờ không? Tôi phải mang về, cho dù không bán được thì để dưới gầm giường cũng làm vật trừ tà.”

Tôi vừa nói vừa cởi chiếc mặt nạ ra, phía sau mặt nạ có nút cài và dây thừng buộc chặt lại thì mới không bị rơi, tôi sờ phía sau đầu, do buộc chặt quá nên giờ khó mở, liền nhờ Điền Mộ Thanh cởi giúp, bản thân Điền Mộ Thanh cũng đang loay hoay chưa cởi được ra.

Tôi đang sờ vào chiếc mặt nạ của mình thì thấy giữa hồ xuất hiện một hố xoáy, chúng tôi còn chưa kịp làm gì thì đã bị cuốn vào hố xoáy đó, bỗng chốc bị hút vào trong sâu, tôi kinh sợ hãi hùng, thân thể lạnh toát như rơi vào trong hố băng, hóa ra chúng tôi vẫn chưa thoát ra ngoài khu vực hố xoáy của thôn làng, càng đáng sợ hơn là chúng tôi vẫn chưa tháo được mặt nạ, giờ này thì không kịp để tháo ra nữa rồi.

Trong thời khắc cuối cùng, tôi bỗng nhớ tới ba xác chết khô dưới chân núi Thảo Hải Linh. Lúc đó, chúng tôi cứ nghĩ rằng đó là xác chết của người dân triều đại nhà Đường bị rơi xuống hồ, nhưng bây giờ, cuối cùng thì tôi cũng biết được ba xác chết đeo mặt nạ vỏ cây đó là ai.

21. Lời Kết Của Tác Giả

Có người hỏi tôi: “Tại sao có nhiều người thích xem chuyện về đào trộm mộ như vậy?”

Nghe mấy vị tiên sinh dung mạo đạo mạo nói: “Truyện đào mộ trộm bảo đáp ứng được nhu cầu tâm lý làm giàu qua một đêm của đại đa số các người đọc.”

Nhưng chỉ nhằm nhằm vào việc phát lên sau một đêm thì tại sao không đi xem những bộ phim hành động cướp ngân hàng của Mỹ? Thực ra, thuyết phong thủy và văn hóa lăng tẩm đã tồn tại hàng nghìn năm ở Trung Quốc. Từ cổ tới kim, việc hậu táng đã trở thành phong tục, hiện tượng đạo mộ cũng theo đó xuất hiện. Đào trộm mộ cổ cũng không hoàn toàn vì phát tài, ví dụ khi nhà Nguyên diệt Tống đã cho quật mộ hoàng đế Nam Tống với mục đích cắt đứt long mạch nhà Tống, chuyện này xuất phát từ mục đích chính trị; Ngũ Tử Tư quật mộ Sở Vương đánh ba trăm roi vào thi thể, là vì báo thù; thời Ngũ đại thập quốc, có một vị Hoàng đế đam mê tử sắc, nghe nói triều đại trước có một phi tử sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, đáng tiếc phi tử đó đã qua đời, không có duyên gặp mặt, liền nghĩ trăm phương nghìn kế lấy lý do thay quan đối quách cho người đẹp, nhân cơ hội đó để được ngắm nhìn mỹ nhân, đây thuộc mục đích ham sắc mà đào mộ; lại có những người đào trộm mộ khắp nơi là để tìm lại những công thức bí mật đã bị thất truyền. Nói chung, động cơ khiến người ta đi đào trộm mộ và thủ đoạn trộm mộ thì muôn hình vạn trạng, vì trong đó tiềm ẩn văn hóa cổ đại, đồng thời, từ đó lại sinh ra vô vàn những giai thoại khác nhau truyền vào dân gian. Cứ nhắc tới chuyện đào trộm mộ thì không thể không nhắc tới những nội dung này, mỗi lối vào ngôi mộ cổ đều giống như một cánh cửa lớn thông với thế giới cổ đại, chúng ta như thấy lịch sử, giải mã văn hóa truyền thống tìm lại những quá khứ đã bị biến mất, tôi thiết nghĩ những điều này còn có giá trị hơn việc trộm bảo vật làm giàu.

Trong cuốn “Chuyện kể về chợ âm phủ” có nhắc tới khái niệm “Na”, nó đồng âm với từ (chuyển đời), văn hóa Na là một nét văn hóa hết sức lâu đời, chữ Na được tạo thành bởi hai phần, phần bên trái là bộ Nhân đứng (亻), phần bên phải là chữ (khó khăn). Người xưa thường phải đối diện với rất nhiều khó khăn, với những căn bệnh không thể nào cứu chữa và với cái chết, vì vậy mới có sự xuất hiện của Na để xua đuổi hết mọi tà ma đã gây ra những khó khăn này, nói một cách đơn giản, đó chính là phong tục hàng ma bắt yêu.

Từ thời Hán, đã có những ghi chép rõ ràng về thể chế Na, quá trình bắt Na trừ tà trong cung điện nhà Hán đều được ghi chép lại, mỗi bước đều có quy định hết sức nghiêm ngặt. Thực ra, phong tục tế Na cổ xưa đã có từ thời xã hội nguyên thủy, hình thành từ thời Tây Chu, tiên Tần tới cuối nhà Hán. Na thuần túy chỉ là một tín ngưỡng tôn giáo, nó thần bí và hà khắc. Trong quá trình phát triển và diễn biến hơn hai nghìn năm sau, đã dung hòa cùng với Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo, lưu truyền tới tận ngày nay. Ở vùng Tây Nam vẫn duy trì được phong tục tế Na tương đối nguyên vẹn, “Phù chú, thơ ca, nghi thức, đạo cụ, miếu thần” đều được truyền từ đời này qua đời khác, và nổi tiếng nhất là hoạt kịch và điệu nhảy Ngu thần, Ngu

nhân. Mỗi lần tổ chức tế Na, trong thôn náo nhiệt khác thường, căn cứ vào phong tục khác nhau của từng nơi, thì lễ tế Na và truyền thuyết về Na thần cũng có phần khác nhau, ví dụ như sự khác nhau của “Khai khẩu Na, Bế khẩu Na, Na văn, Na võ” v.v... Cuốn tiểu thuyết này không phải là để khảo chứng văn hóa Na, mà chỉ để giới thiệu vài nét văn hoá và truyền thuyết của dân gian thú vị mà thôi.

Xin giới thiệu một chút về “Nhị thập tứ thần tướng” (hai mươi tư vị thần tướng) vậy. Nghe nói thời Đường Thái Tông Lý Thế Dân, cũng có nơi nói là thời một vị vua nào đó triều Tống hoặc Hán. Nói chung, là vị hoàng đế này nghe nói Trương thiên sư trên núi Long Hổ có bản lĩnh rất cao cường, muốn thử một chút tài nghệ của ông ta, lệnh cho hai mươi tư người nấp sẵn trong cung đánh chiêng gõ mõ, sau đó báo với Trương thiên sư trong cung có ma, hạ lệnh cho ông ta vào cung làm phép bắt ma trừ tà. Trương thiên sư đã dùng kiếm chém đầu hai mươi tư người này, từ đó âm hồn bất tán, lần này thì trong cung đúng là có ma quỷ phá phách thật, kinh động đến thánh giá, hoàng đế đành phải phong hai mươi tư người này là Na tướng. Người đứng đầu được phong là “Âu dương kim giáp đại tướng quân”, những vở kịch liên quan tới diễn tích này trong Na kịch thường là “Trừ ma diệt yêu giữ bình an, ngũ cốc hưng đăng, lục súc thịnh”, màn kịch cuối cùng thường là sự xuất hiện của Na thần, Na thần cầm kiếm chỉ về phía trước, vẽ vào trong không trung một chữ “Thu”, biểu thị thu phục toàn bộ yêu ma quỷ quái, rồi vở kịch được khép lại.

Không chỉ có một vị Na thần, ví dụ như Na giáo cổ hơn ba nghìn năm trước, họ thờ phương hướng ăn thịt ma quỷ, thần vật ăn thịt ma quỷ cũng là một nội dung quan trọng trong văn hóa Na, nó có nhiều trong những điệu nhảy Sơn Tiều. Sơn Tiều không phải giống vượn Châu Phi ngày nay chúng ta hay nhắc tới, mà là loài quái vật một chân, nên khi di chuyển nó chỉ nhảy lò cò trên mặt đất. Vì văn hóa Na đã có từ lâu đời, nhiều loại tôn giáo đời sau đều có bóng dáng của văn hóa Na. Mặt nạ vỏ cây long não là một đặc trưng của Na giáo. Tương truyền, khoảng ba bốn nghìn năm trước, có người đào được một chiếc mặt nạ đồng, sau đó không rõ vì lý do gì mà tấm mặt nạ bằng đồng đó bị phá hủy, sau này không ai dám sử dụng nữa, họ lấy vỏ cây long não làm mặt nạ thay thế. Phần truyền thuyết này cũng đã quá lâu, ai là người đào được chiếc mặt nạ đồng? Sau đó vì sao lại không dám sử dụng nữa? Đến ngày nay mọi thứ đã bị thất truyền, để lại rất nhiều không gian tưởng tượng cho đời sau.

Trong cuốn tiểu thuyết này nói rằng chiếc mặt nạ đồng tới từ Đất quỷ (Quỷ phương), thời Ân Thương gọi những nước nhỏ xung quanh mình là “Phương”, Đất quỷ là một trong những nước nhỏ đó, còn chuyện mặt nạ của người Na cổ xưa có phải là vật của đất quỷ hay không, hiện nay vẫn là một bí mật.

Hết.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ma-cam-ma-khoc-duoi-ho-tien-don>